

OLYMPUS

MÁY ẢNH KỸ THUẬT SỐ

E-M1X

Hướng dẫn sử dụng



Số dòng máy: IM010

- Cảm ơn bạn đã mua máy ảnh kỹ thuật số Olympus. Trước khi bắt đầu sử dụng máy ảnh mới, vui lòng đọc các hướng dẫn này thật kỹ để có hiệu suất sử dụng tối ưu và kéo dài tuổi thọ sử dụng. Giữ tài liệu hướng dẫn này ở nơi an toàn để tham khảo trong tương lai.
- Chúng tôi đề nghị bạn hãy chụp thử vài tấm để làm quen với máy trước khi chụp những bức ảnh quan trọng.
- Các hình minh họa cho màn hình và máy ảnh trình bày trong sách hướng dẫn này được tạo ra trong các quá trình phát triển và có thể khác với sản phẩm thực tế.
- Nếu có các bổ sung và/hoặc chỉnh sửa về chức năng do cập nhật vi chương trình cho máy ảnh, thì nội dung sẽ khác. Để có thông tin mới nhất, hãy truy cập trang web Olympus.

Hướng Dẫn Sử Dụng Sản Phẩm

Ngoài “Hướng dẫn sử dụng”, chúng tôi còn cung cấp thêm “Hướng dẫn chức năng trên máy ảnh”. Tham khảo các sách hướng dẫn này khi sử dụng sản phẩm.



Hướng dẫn sử dụng (bản pdf này)

Hướng dẫn cách sử dụng máy ảnh và các tính năng của máy ảnh. Sách Hướng Dẫn có thể được tải xuống từ trang web OLYMPUS hoặc trực tiếp bằng ứng dụng điện thoại thông minh “OLYMPUS Image Share” (OI.Share).

Hướng dẫn chức năng trên máy ảnh

Hướng dẫn cài đặt và chức năng giúp bạn sử dụng các tính năng của máy ảnh đầy đủ. Nó đã được tối ưu hóa để hiển thị trên các thiết bị di động và có thể được xem bằng cách sử dụng OI.Share.

<http://cs.olympus-imaging.jp/jp/support/cs/webmanual/index.html>



Các ký hiệu được sử dụng trong sách hướng dẫn này






Các ký hiệu sau được sử dụng trong sách hướng dẫn này:

	Mẹo và thông tin hữu ích khác để sử dụng máy ảnh.
	Lưu ý và thông tin bổ sung khác.
	Tham khảo các trang khác trong sách hướng dẫn này.

Hướng Dẫn Sử Dụng Sản Phẩm	Trang 2
Mục lục	Trang 4
Chỉ mục tính năng	Trang 16
Các bộ phận của máy ảnh	Trang 20
Thành phần đóng gói	Trang 24
Trước khi bạn bắt đầu	Trang 25
1 Chuẩn bị sẵn sàng	Trang 27
<p>Đọc chương này, cùng với các phần liên quan khác của sách hướng dẫn này, khi sử dụng máy ảnh để chụp ảnh hoặc quay phim.</p>	
2 Chụp và xem ảnh	Trang 51
<p>Đọc chương này để biết thông tin về cách sử dụng máy ảnh để chụp ảnh. Chương này cũng đề cập đến các tính năng bạn sẽ sử dụng khi chụp và xem ảnh.</p>	
3 Quay và Xem Phim	Trang 293
<p>Đọc chương này để biết thông tin về cách sử dụng máy ảnh để quay phim. Chương này cũng bao gồm các tính năng cần thiết để quay phim và xem chúng trên máy ảnh.</p>	
4 Tùy chỉnh Máy ảnh	Trang 453
<p>Tùy chỉnh nút và núm điều chỉnh máy ảnh cho phù hợp với phong cách chụp của bạn.</p>	
5 Sử dụng dữ liệu cảm biến trường	Trang 567
<p>Đọc chương này để biết thông tin về cách sử dụng cảm biến tích hợp của máy ảnh và tính năng GPS.</p>	
6 Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài	Trang 581
<p>Kết nối máy ảnh với các thiết bị bên ngoài như máy tính hoặc màn hình bằng cáp hoặc qua mạng LAN không dây.</p>	
7 Ghi Chú Kỹ Thuật	Trang 631
<p>Chương này bao gồm các chủ đề như bảo trì máy ảnh và cung cấp danh sách các cài đặt mặc định mà bạn có thể tham khảo trong khi sử dụng máy ảnh.</p>	
8 CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN	Trang 663
<p>Chương này bao gồm các biện pháp phòng ngừa an toàn để sử dụng máy ảnh của bạn. Hãy chắc chắn đọc chúng.</p>	
9 Chỉ mục	Trang 671
10 Những bổ sung/sửa đổi trong bản cập nhật vi chương trình	Trang 679

Mục lục

Hướng Dẫn Sử Dụng Sản Phẩm.....	2
Chi mục tính năng.....	16
Các bộ phận của máy ảnh.....	20
Thành phần đóng gói.....	24
Trước khi bạn bắt đầu	25
1 Chuẩn bị sẵn sàng.....	27
Gắn dây đeo.....	28
Gắn cáp bảo vệ.....	29
Tháo ống ngắm.....	30
Lắp và tháo pin.....	31
Pin và bộ sạc.....	33
Sử dụng bộ sạc của bạn tại nước ngoài	33
Sử dụng nguồn điện bên ngoài.....	34
Kết nối qua USB.....	34
Bộ đổi nguồn AC tùy chọn.....	35
1-1 Lắp thẻ nhớ	36
Sử dụng hai thẻ nhớ.....	37
Thẻ nhớ.....	37
Định dạng thẻ nhớ (Điều chỉnh Thẻ Nhớ).....	38
1-2 Gắn ống kính.....	39
Tháo ống kính.....	40
Ống kính ly hợp MF.....	41
Ống kính hoán đổi cho nhau	42
1-3 Sử dụng màn hình	43
1-4 Bật máy ảnh.....	44
Chế độ ngủ.....	44
1-5 Cài đặt ban đầu	45
Phải làm gì nếu bạn không thể đọc màn hình.....	47
Điều chỉnh đồng hồ bằng GPS.....	48
1-6 Lấy nét khung ngắm	49

2	Chụp và xem ảnh	51
2-1	Chụp ảnh và phát lại cơ bản	52
	Chụp ảnh	52
	Cầm máy ảnh	52
	Chụp ảnh bằng nút chụp	53
	Chụp ảnh bằng điều khiển cảm ứng	54
	Chụp ảnh từ xa	55
	Xem ảnh	56
	Chọn một thẻ nhớ	57
	Điều chỉnh âm lượng	58
	Phát lại bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng	58
2-2	Các cài đặt quay phim	59
	Các nút chọn trực tiếp	60
	Bảng điều khiển Siêu/Bảng Siêu Điều Khiển LV	62
	Sử dụng các Menu	66
	Sử dụng Điều khiển Trực tiếp	68
2-3	Cài đặt liên quan đến thẻ	71
	Tùy chọn lưu trữ ( Cài Đặt Lưu Trữ)	72
	Chọn Thẻ cho ảnh ( Khe Lưu)	74
	Lựa chọn vị trí lưu trữ	75
	Chọn Thư Mục Lưu Trữ (Gán Thư Mục Lưu)	76
2-4	Chất lượng hình ảnh và kích thước	78
	Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tập ảnh ( )	78
	Chọn Các Tùy Chọn Khả Dụng ( Cài)	81
	Chọn giá trị cho [M] và [S] Kích cỡ (Số Điểm ảnh)	82
2-5	Kính ngắm và màn hình hiển thị	83
	Lựa chọn hiển thị	83
	Chọn Thông tin Hiển thị	84
	Tùy Chọn Lựa Chọn Hiển Thị (Tự Động Chuyển EVF)	85
	Hiển Thị Quay	86
	Mô Phỏng Kính Ngắm Quang Học (S-OVF)	89
2-6	Xem Lại Ảnh (Xem Lại Ảnh)	90
2-7	Khôi Phục Cài Đặt Mặc Định (Cài Đặt Lại)	91
2-8	Chọn Chế Độ Chụp	93
	ĐỂ MÁY ẢNH CHỌN KHẤU ĐỘ MỜ VÀ TỐC ĐỘ MÀN TRẬP (P: Program AE)	94
	Điều Chỉnh Cài Đặt Ở Chế Độ P	95
	Chuyển Chương Trình	95

Chọn Khẩu Độ Mở (A : Khẩu độ mở - Ưu tiên AE).....	96
Điều Chỉnh Cài Đặt ở Chế Độ A	97
Chọn Tốc Độ Màn Trập (S : Ưu tiên màn trập AE)	98
Điều Chỉnh Cài Đặt Ở Chế Độ S	100
Chọn Khẩu Độ Mở Và Tốc Độ Màn Trập (M : Phơi sáng thủ công)	101
Điều chỉnh cài đặt ở chế độ M	102
Sử dụng bù phơi sáng ở chế độ M	103
Phơi Sáng Lâu (B : Bulb/Thời gian).....	104
Điều Chỉnh Lấy Nét Trong Khi Phơi Sáng (Lấy nét Bulb/Time).....	107
Làm Sáng (B : Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp).....	108
Chọn Tốc Độ Màn Trập (Cài Đặt Tổng Hợp).....	110
Lưu Cài Đặt Tùy Chỉnh Vào Nút Xoay Chế Độ	
(C1/C2/C3/C4 Chế độ tùy chỉnh)	111
Lưu Cài Đặt (Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh).....	111
Sử Dụng Chế Độ Tùy Chỉnh (C1/C2/C3/C4)	112
2-9 Lấy Nét	114
Chế Độ Lấy Nét (📷 Lấy Nét T.Động)	115
Ch.Độ M.Tiêu AF (Ch.độ m.tiêu AF).....	120
Chọn Mục Tiêu Lấy Nét (Điểm mục tiêu AF).....	123
Mục Tiêu Af Tùy Chỉnh ([I] Cài đặt chế độ mục tiêu).....	125
Ống kính MF Clutch (ly hợp lấy nét thủ công).....	127
Vô Hiệu Hóa Gài MF (Gài MF)	128
Lấy Nét Tại Một Khoảng Cách Đặt Trước (MF Cài Sẵn)	129
AF ưu tiên khuôn mặt/mắt.....	133
Sử dụng AF ưu tiên khuôn mặt/mắt	135
Khung thu phóng/Lấy nét thu phóng AF (Siêu nét AF).....	136
Gán [Q] (Phóng to) vào Điều khiển.....	136
Sử dụng [Q] (Phóng đại).....	137
Tùy chọn thu phóng lấy nét (Cài Đặt Cận Cảnh LV)	139
Đặt lấy nét và phơi sáng bằng nút AEL/AFL (📷 AEL/AFL)	141
Phạm vi lấy nét ống kính (Giới hạn AF)	143
Độ nhạy theo dõi C-AF (📷 Khóa C-AF)	145
Quét bằng ống kính C-AF (Quét AF).....	146
Mục tiêu lấy nét khởi động C-AF (📷 Kh.động trung tâm C-AF)	147
Ưu tiên mục tiêu của Trung tâm C-AF (📷 Ưu tiên trung tâm C-AF) ...	148
Theo dõi tập trung vào các chủ đề được chọn	
(📷 Đối tượng theo dõi).....	149

2-10 Chế độ chụp khác (📷/📷/📷).....	151
Chụp liên tục/Tự hẹn giờ.....	151
Tùy chọn chụp liên tục (📷L Cài đặt/📷H Cài đặt)	155
Tùy chọn hẹn giờ (🕒 Hẹn giờ Tùy chỉnh).....	157
Giảm Shutter Slap (Chống Sóc [📷])	160
Điều chỉnh cài đặt chống sóc.....	160
Màn trập điện tử (Im Lặng [📷]).....	163
Giảm nhiễu tiếp xúc lâu dài (Giảm Nhiễu [📷])	166
Tùy chọn chế độ im lặng (Cài Đặt Chế Độ Im Lặng [📷])	167
Giảm độ trễ màn trập (Chụp ảnh chuyên nghiệp).....	168
Chụp ảnh thời gian định giờ (C.Quãng /Tua Nhanh)	172
Chống rung ảnh chế độ liên tục (📷 Chống Rung Ảnh).....	174
Tỷ lệ hiển thị khung ngắm (Tốc Độ Khung Hình)	175
2-11 Chế độ chống rung ảnh	176
Giảm độ mờ máy ảnh (📷 Chống Rung Ảnh)	176
Chống rung ảnh một nửa (Nhả Nửa Chừng với IS).....	178
2-12 Đo sáng và phơi sáng.....	179
Điều chỉnh phơi sáng (Bù độ phơi sáng).....	180
Điều chỉnh độ nhạy ISO (📷 Độ Nhạy ISO).....	181
Tùy chọn cho [📷 Độ Nhạy ISO] > [AUTO] (📷 ISO-Tự động Cài)	183
Chế độ chụp và [📷 Độ Nhạy ISO]>[AUTO] (📷 ISO Tự Động).....	185
Đo độ phơi sáng (Đo Khoảng Cách)	186
Khóa phơi sáng (Khóa AE).....	188
Giảm nhấp nháy (Giảm nhấp nháy)	190
Giảm nhấp nháy trong Live View (LV Chống Nháy)	190
Giảm nhấp nháy trong ảnh (Chụp Chống Nháy)	191
Giảm nhấp nháy dưới ánh sáng LED (📷 Quét Nháy).....	193
Dải động cao (HDR).....	195
Phơi sáng trong Điều Kiện Nhiều Ánh Sáng (Chụp ND Trực Tiếp).....	197
Xem Trước Phơi Sáng Trực Tiếp (Tăng Sáng Live View).....	200
2-13 Màu sắc và Chất lượng	202
Điều chỉnh Sắc thái (📷 WB)	202
Bảo Toàn Màu Sắc Nóng (📷 WB AUTO Giữ màu ấm)	205
Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng (📷 Bù Cân bằng Trắng)	206
Đo Cân Bằng Trắng (Cân bằng Trắng Một Lần chạm 📷/📷/📷/📷).....	207
Lỗi Chụp Độ Phân Giải Cao (Chụp độ phân giải cao).....	210
Chất Lượng Hình Ảnh Chụp Độ Phân Giải Cao (📷📷).....	213

Nâng Cao Hình Ảnh (Chế độ Ảnh).....	215
Chọn Chế Độ Ảnh	217
Tạo Chế Độ Ảnh Tùy Chỉnh (☑ Chế độ Ảnh Tùy chỉnh).....	219
Điều Chỉnh Độ Nét (Độ Nét).....	220
Điều Chỉnh Độ Tương Phản (Tương Phản)	221
Điều Chỉnh Độ Sống Động (Độ Đậm Màu).....	222
Điều Chỉnh Độ Bóng (Sắc độ)	223
Bộ Lọc Màu Cho Ảnh Đen Trắng (Lọc Màu)	224
Sắc Độ Đơn Sắc (Tổng màu Ảnh).....	225
Điều Chỉnh Hiệu Ứng i-Enhance (Hiệu ứng).....	226
Chọn Đường Cong Tổng Màu (Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối).....	227
Sắc Thái và Độ Đậm Màu (Bộ tạo Màu).....	229
Hiệu Ứng “Để Lại Màu” (Màu nhấn).....	231
Chọn Không Gian Màu (Không gian Màu)	232
2-14 Hiệu Ứng	233
Tỷ Lệ Khung Hình (Tỷ lệ Ảnh).....	233
Thu Phóng (Chuyển đổi Tele số).....	235
Thay Đổi Cài Đặt Từng Ít Một Theo Một Loại Ảnh Chụp (Chụp Bù trừ Phơi sáng)	236
Tăng Độ Sâu Trường (Chống Ảnh Lấy Nét)	243
Hình Ảnh Phủ (Đa Phơi Sáng).....	246
Hiệu Ứng Keystone/Tăng Cường Phối Cảnh (Bù Méo Hình Thang)....	248
Chỉnh Sửa Biến Dạng Lỗ Mắt Cá (Bù chỉnh mắt cá).....	250
2-15 Chụp Ảnh Flash	252
Bộ Phận Flash Tương Thích	252
Chọn Chế Độ Đèn Flash (⚡ Chế Độ Đèn Flash).....	254
Điều Chỉnh Đầu Ra Flash (☑)	259
Chọn Tốc Độ Đồng Bộ Flash (⚡ Đồng bộ).....	260
Cài Đặt Giới Hạn Tốc Độ Màn Trập Chậm (⚡ Giới hạn Mức Chậm) ...	261
Điều Khiển Flash Từ Xa Không Dây	262
Bộ Phận Flash Của Bên Thứ Ba	264
2-16 Làm Việc Với Hình Ảnh Đã Lưu	265
Chọn Thông Tin Hiển Thị	265
Màn Hình Hiển Thị Thông Tin Phát Lại	266
Phóng To (Phát lại Thu phóng).....	267
Tìm Ảnh Nhanh (Phát lại Chỉ mục và Lịch)	268
Xoay Ảnh (Xoay)	269
Bảo Vệ Ảnh (On)	270
Loại Bỏ Bảo Vệ Khỏi Tất Cả Các Ảnh (Cài đặt lại Bảo vệ)	271



Sao Chép Các Ảnh Giữa Các Thẻ (Sao chép)	272
Sao Chép Tất Cả Ảnh (Sao chép Tất cả)	274
Xóa Ảnh (Xoá)	275
Xóa Tất cả Ảnh (Xoá Toàn Bộ)	276
Chọn Ảnh Để Chia Sẻ (Đặt lệnh Chia sẻ)	277
Loại Bỏ Đánh Dấu Chia Sẻ Khi Tắt Cả Ảnh (Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ)	278
Chọn Nhiều Ảnh (📁/Sao chép Chọn/Đã Chọn Xóa/Đặt lệnh Chia sẻ Được chọn)	279
Thêm Âm Thanh Vào Ảnh (🎵)	281
Tự Động Xoay Ảnh Theo Hướng Dọc Để Phát Lại (🔄)	283
Chỉnh Sửa Ảnh (Chỉnh Sửa)	284
Chỉnh Sửa Ảnh RAW (Chỉnh Ảnh RAW)	284
Chỉnh Sửa Ảnh JPEG (Sửa ảnh JPEG)	287
Kết Hợp Ảnh (Lớp Phủ Hình Ảnh)	289
Chọn Ảnh Để In (🖨️—DPOF)	291
3 Quay và Xem Phim	293
3-1 Quay phim và Phát lại cơ bản	294
Giới thiệu tính năng Quay Phim	294
Quay Phim	295
Cầm Máy Ảnh	295
Quay phim với Màn hình Cảm ứng	295
Chụp ảnh từ xa	297
Tùy chọn màn hình cảm ứng	298
Thu phóng tiêu điểm (🔍)	298
Sử dụng kính ngắm	299
Xem phim	300
Âm lượng phát lại	301
Xem các đoạn phim kích cỡ trên 4GB	301
Chọn một thẻ nhớ	302
Phát lại bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng	303
3-2 Các cài đặt quay phim	304
Các nút chọn trực tiếp	305
Điều khiển cảm ứng (Điều khiển im lặng)	306
Bảng siêu điều khiển LV	309
Sử dụng điều khiển trực tiếp	312
Sử dụng các Menu	314

3-3	Cài đặt liên quan đến thẻ.....	316
	Chọn thẻ cho phim (☞ Khe Lưu)	316
	Lựa chọn vị trí lưu trữ.....	318
	Chọn thư mục lưu trữ (Gán Thư Mục Lưu).....	319
3-4	Cài đặt tệp phim.....	321
	Kích thước khung hình, tỷ lệ và nén (☞ ☐).....	321
	Mã thời gian (Cài Đặt Mã Thời Gian).....	324
3-5	Kính ngắm và màn hình hiển thị	326
	Chọn Thông tin Hiển thị.....	327
	Tùy chọn lựa chọn hiển thị (Tự Động Chuyển EVF).....	328
	Hiển thị quay	329
	Khôi phục cài đặt mặc định (Cài Đặt Lại).....	331
3-6	Tùy chọn quay phim	332
	Chọn chế độ phơi sáng (Chế độ ☞)	332
	Đề Máy Ảnh Chọn Khẩu Độ Mở Và Tốc Độ Màn Trập (P: Program AE)	334
	Chọn khẩu độ mở (A: Khẩu độ mở - Ưu tiên AE).....	335
	Chọn Tốc Độ Màn Trập (S: Ưu tiên màn trập AE).....	336
	Chọn Khẩu Độ Mở Và Tốc Độ Màn Trập (M: Phơi sáng thủ công).....	337
	Quay phim tốc độ cao (☞ ☐).....	339
	Quay phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh (Phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh.)	342
3-7	Lấy nét.....	345
	Chế độ lấy nét (☞ Lấy Nét T.Động).....	345
	Chọn chế độ mục tiêu AF (Ch.độ m.tiêu AF).....	349
	Chọn mục tiêu lấy nét (Điểm mục tiêu AF).....	352
	Ống kính MF Clutch (ly hợp lấy nét thủ công).....	355
	Vô hiệu hóa MF Clutch (Gài MF).....	356
	Lấy nét tại một khoảng cách đặt trước (MF Cài Sẵn)	357
	AF ưu tiên khuôn mặt.....	360
	Sử dụng AF ưu tiên khuôn mặt	361
	Độ nhạy theo dõi C-AF (☞ Khóa C-AF).....	362
	Tốc độ lấy nét C-AF (☞ Tốc độ C-AF)	363
	Khung thu phóng/AF thu phóng lấy nét.....	364
3-8	Đo sáng và phơi sáng	367
	Điều chỉnh phơi sáng (Bù độ phơi sáng).....	367
	Điều chỉnh độ nhạy ISO (☞ Độ Nhạy ISO)	369
	Tự động kiểm soát độ nhạy ISO (☞M ISO-Tự động Cài).....	372
	Khóa phơi sáng (Khóa AE).....	373
	Giảm nhấp nháy dưới ánh sáng LED (☞ Quét Nháy)	374

3-9	Ổn định hình ảnh, màu sắc và chất lượng	376
	Giảm Mờ Máy Ảnh (📷 Chống Rung Ảnh).....	376
	Tùy chọn ổn định hình ảnh (📷 Mức IS)	378
	Tùy chọn giảm nhiễu ISO cao (📷 Bộ lọc Nhiễu).....	379
	Điều chỉnh Hue (📷 WB)	380
	Giữ màu ấm (📷 ^{WB} AUTO Giữ màu ấm).....	383
	Bù cân bằng trắng (📷 Bù cân bằng trắng).....	384
	Cân bằng trắng tinh chỉnh (📷 Tất cả WBZ).....	385
	Đo Cân bằng Trắng (Cân bằng Trắng Một Lần chạm WB1 / WB2 / WB3 / WB4).....	386
	Nâng cao Hình ảnh (Chế độ Ảnh).....	388
	Chọn Chế độ Ảnh.....	390
	Tạo Chế độ Ảnh Tùy chỉnh (📷 Chế độ Ảnh Tùy chỉnh)	392
	Điều khiển tô sáng và bóng đổ (📷 Chế độ Ảnh).....	393
	Tùy chọn Xem trước cho Chế độ Ảnh Phim (📷 ▶ Hỗ trợ xem).....	395
	Điều chỉnh Độ nét (Độ Nét)	396
	Điều chỉnh Độ tương phản (Tương Phản)	397
	Điều chỉnh Độ sống động (Độ Đậm Màu)	398
	Điều chỉnh Độ bóng (Sắc độ)	399
	Bộ lọc màu cho chụp ảnh đen trắng (Lọc Màu)	400
	Sắc độ Đơn sắc (Tổng màu Ảnh).....	401
	Điều chỉnh Hiệu ứng i-Enhance (Hiệu ứng).....	402
	Chọn một Đồ thị màu (Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối)	403
	Sắc thái và Độ đậm màu (Bộ tạo Màu)	405
	Hiệu ứng "Để lại Màu" (Leave Color) (Màu nhân).....	407
3-10	Hiệu ứng	408
	Thu phóng cực đại (Tốc Độ Zoom Đ.Từ 📷)	408
	Điều chỉnh Zoom Khi Đang Quay Phim (Phim ▶)	409
	Quay phim với Tỷ Lệ Zoom Cao Hơn (Chuyển đổi Tele số)	411
3-11	Ghi âm	412
	Tùy chọn ghi âm (Phim 🔊).....	413
	Sử dụng máy ghi âm Olympus LS-100 IC.....	415
3-12	Tùy chỉnh điều khiển máy ảnh	417
	Gán vai trò cho các nút (Chức Năng Nút 📷)	417
	Chọn vai trò cho nút màn trập (📷 Ch.Năng Màn Trập).....	423
	Gán Vai trò cho nút xoay trước và nút xoay sau (📷 Ch.năng Nút xoay).....	424
	Tùy chỉnh Lấy Fn (📷 Chức Năng Lấy Fn).....	426
3-13	Cài đặt hiển thị	428
	Xem điều khiển trên màn hình (📷 Cài Đặt Điều Khiển).....	428
	Các thông số quay (📷 Cài Đặt Thông Tin).....	429
	Tùy chọn hiển thị mức pin (🔋 Mẫu Hiển Thị).....	431

3-14	Thiết bị HDMI.....	432
	Đầu ra HDMI (Đầu ra HDMI)	432
	Tùy chọn hiển thị màn hình ngoài (HDMI).....	434
3-15	Làm việc với Phim Đã lưu	436
	Chọn Thông tin Hiển thị.....	436
	Màn hình Hiển thị Thông tin Phát lại Phim	437
	Tìm Phim Nhanh (Phát lại Chỉ mục và Lịch)	438
	Bảo vệ Phim (On).....	439
	Loại bỏ Bảo vệ khỏi Tất cả các Ảnh (Cài đặt lại Bảo vệ)	440
	Sao chép các Ảnh Giữa các Thẻ (Sao chép).....	441
	Sao chép Tất cả Ảnh (Sao chép Tất cả)	443
	Xóa Ảnh (Xóa).....	444
	Xóa Tất cả Ảnh (Xóa Toàn Bộ).....	445
	Chọn Phim để Chia sẻ (Đặt lệnh Chia sẻ)	446
	Loại bỏ Đánh dấu Chia sẻ khỏi Tất cả Ảnh (Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ)	447
	Chọn Nhiều Ảnh (On/Sao chép Chọn/Đã Chọn Xóa/Đặt lệnh Chia sẻ Được chọn)....	448
	Chỉnh sửa Phim (Chỉnh Sửa Phim).....	450
	Cắt Phim (Cắt Xén Phim)	450
	Tạo Ảnh Phim (Chụp ảnh từ Phim).....	451
4	Tùy chỉnh Máy ảnh	453
4-1	Cài đặt Máy ảnh Cơ bản (Menu Thiết lập Y)	454
	Định dạng Thẻ nhớ và Xóa Tất cả Ảnh và Phim (Điều Chỉnh Thẻ Nhớ)	454
	Cài đặt Đồng hồ Máy ảnh (⌚ Cài đặt).....	455
	Chọn một Ngôn ngữ (Ngôn ngữ 🗣️).....	455
	Theo dõi Độ sáng và Độ màu (📊).....	456
	Thời gian Hiển thị Sau khi Chụp (Xem Lại Ảnh)	456
	Tùy chọn LAN Không dây (Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth).....	457
	Xem Phiên bản Phần mềm Điều khiển (Firmware).....	457
4-2	Chế độ Chụp Tùy chỉnh	458
	Lưu Cài đặt vào Nút điều chỉnh Chế độ (Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh)	458
	Sử dụng Chế độ Tùy chỉnh (C1/C2/C3/C4)	460
4-3	Tùy chỉnh Nút và Nút điều chỉnh.....	462
	Gán Vai trò cho Nút (Chức Năng Nút 📷)	463
	Tùy chọn Nút Đa Chức năng (Đa Chức Năng).....	470
	Gán Vai trò cho nút xoay trước và nút xoay sau (📷 Chức năng Nút xoay).....	473
	Tùy chỉnh Cần gạt Fn (📷 Chức Năng Lấy Fn)	475

4-4	“Menu Cửa Tôi”.....	477
	Tạo một Menu Cá nhân hóa (Menu Cửa Tôi).....	477
4-5	Tùy chỉnh Chức năng Máy ảnh.....	480
	Mục Liên quan tới Lấy nét (Menu Tùy chọn A1 , A2 , A3 và A4).....	480
	Mục Liên quan tới Điều khiển (Menu Tùy chọn B1 và B2).....	498
	Mục Liên Quan Tới Nhà (Menu Tùy chọn C1 và C2).....	505
	Mục Liên quan tới Hiển thị, Âm thanh và Kết nối (Menu Tùy chọn D1 , D2 , D3 và D4).....	513
	Mục Liên Quan Tới Phơi Sáng (Menu Tùy chọn E1 , E2 và E3).....	530
	Mục Liên Quan Tới tới Flash (Menu Tùy chọn F).....	539
	Mục Liên Quan Tới Chất Lượng Hình Ảnh, Cân Bằng Trắng Và Màu (Menu Tùy chọn G).....	542
	Mục Liên Quan Tới Lưu Trữ Và Xóa (Menu Tùy chọn H1 và H2).....	547
	Mục Liên Quan Tới Kính Ngắm (Menu Tùy chọn I).....	553
	Cài Đặt Tùy Chỉnh Khác (Menu Tùy chọn J1 , J2 và J3).....	558
5	Sử dụng dữ liệu cảm biến trường	567
5-1	Ghi chú về cảm biến trường.....	568
	GPS: Các đề phòng khi sử dụng.....	568
	Trước khi sử dụng GPS (Dữ liệu A-GPS).....	569
	Cập nhật dữ liệu A-GPS bằng cách sử dụng điện thoại thông minh.....	569
	Cập nhật dữ liệu A-GPS bằng cách sử dụng máy tính cá nhân.....	569
5-2	Sử dụng cảm biến trường.....	570
	Ghi Dữ Liệu Vị Trí (Ghi vị trí GPS).....	570
	Nhật Ký Cảm Biến Trường.....	571
	Dữ Liệu Nhật Ký (Bộ ghi n.ký F.Sensor).....	571
	Dữ Liệu Cảm Biến (☑️/Cài đặt Thông tin).....	574
	Bật Hiển Thị Dữ Liệu Cảm Biến.....	575
	Tùy Chọn Hiển Thị Dữ Liệu Cảm Biến (Độ cao/Nhiệt độ).....	578
	Tùy Chọn GPS (Ưu Tiên GPS).....	579
5-3	Tắt GPS.....	580
6	Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài	581
6-1	Các loại kết nối và phần mềm.....	582
	Các Lưu Ý Khi Sử Dụng Wi-Fi và Bluetooth®	583
6-2	Kết nối với điện thoại thông minh qua Wi-Fi.....	584
	Cài Đặt Ứng Dụng.....	585
	Kết Nối Với Điện Thoại Thông Minh (Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth).....	586
	Chuẩn Bị Máy Ảnh (Khả dụng).....	586
	Ghép Nối Máy Ảnh Và Điện Thoại Thông Minh.....	587
	Kết Nối Khi Máy Ảnh Tắt (Chờ Tắt nguồn).....	590

	Sao Chép Ảnh Vào Điện Thoại Thông Minh	592
	Tải Xuống Ảnh Được Chọn Với OI.Share	592
	Tự Động Tải Xuống	594
	Xóa Đánh Dấu Chia Sẻ (Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ).....	595
	Chụp Ảnh Từ Xa Bằng Điện Thoại Thông Minh.....	596
	Truy Cập Nhật Ký Cầm Biễn Trường	597
	Kết Thúc Kết Nối	598
	Kết Thúc Kết Nối Hiện Tại	598
	Tắt Wi-Fi/ Bluetooth ®	598
6-3	Kết nối với Máy tính qua Wi-Fi	600
	Cài đặt phần mềm	601
	Chuẩn Bị Máy Tính (Windows).....	602
	Kết Nối Máy Tính Với Máy Ảnh (Liên Kết Mới)	603
	Điều Chỉnh Cài Đặt Wi-Fi () Wi-Fi Kết nối)	605
	Bật Wi-Fi Máy Ảnh (Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth)	606
	Kết Nối Bằng WPS (Kết nối bằng WPS)	607
	Kết Nối Thủ Công (Kết nối thủ công).....	609
	Chọn Một Mạng Từ Danh Sách	
	(Kết nối từ Danh sách điểm truy cập).....	612
	Tải Lên Hình Ảnh Khi Chúng Được Chụp.....	614
	Kết Thúc Kết Nối	616
	Kết Thúc Kết Nối Hiện Tại	616
	Tắt Wi-Fi/ Bluetooth ®	617
6-4	Thiết lập mạng lưới.....	618
	Thay Đổi Mật Khẩu (Mật khẩu Kết nối)	618
	Khôi Phục Wi-Fi Mặc Định / Bluetooth ® Cài Đặt	
	(Khôi phục cài đặt gốc).....	619
6-5	Kết Nối Với Máy Tính Qua USB	620
	Máy Tính Tương Thích.....	621
	Cài Đặt Phần Mềm	621
	Tải Lên Hình Ảnh Khi Chúng Được Chụp ()	622
	Sao Chép Ảnh Vào Máy Tính (Lưu Trữ)	624
6-6	Cấp Nguồn Cho Máy Ảnh Qua Cổng USB (Giao tiếp nguồn USB).....	625
6-7	Kết nối với TV hoặc Màn hình ngoài qua HDMI	626
	Xem Ảnh Trên TV (HDMI)	627
	Đầu ra HDMI.....	627
	Kết Nối Máy Ảnh Với TV.....	629
	Sử Dụng Điều Khiển Từ Xa TV (Đ.Khiển HDMI)	630

7 Ghi Chú Kỹ Thuật.....	631
7-1 Lưu Trữ Và Bảo Trì.....	632
7-2 Xử Lý Sự Cố.....	634
7-3 Cảnh báo và thông báo lỗi.....	637
7-4 Thiết lập mặc định	640
Điều khiển Trực tiếp/Bảng Siêu Điều khiển LV.....	640
📷 Các Menu Chụp	642
📺 Menu video.....	643
▶️ Bảng Lệnh Xem Lại.....	645
⚙️ Menu thiết lập.....	646
⚙️ Menu Tùy Chọn	647
7-5 Dung lượng thẻ nhớ	654
7-6 Thông số kỹ thuật	656
7-7 Biểu đồ hệ thống.....	660
8 CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN	663
9 Chi mục.....	671
10 Những bổ sung/sửa đổi trong bản cập nhật vi chương trình.....	679

Chỉ mục tính năng

Tính năng	
Chế độ chụp	93 – 110
Chế độ tùy chỉnh	111, 460
Màn hình hiển thị	83, 326
Hiển thị kính ngắm	83, 326
Chức năng nút trực tiếp	60, 305
Điều khiển Trực tiếp	68, 312
Bảng Siêu Điều khiển LV	62, 309
Menu Chụp 1	
Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh	91, 111, 331, 458, 460
Chế độ Ảnh	215, 388
	78, 82, 213, 543
Tỷ lệ Ảnh	233
Chuyển đổi Tele số	235, 411
/📷/📷 (Chế độ chụp khác)	151
Menu Chụp 2	
Chụp Bù trừ Phơi sáng	236
HDR	195
Đa Phơi Sáng	246
Bù Méo Hình Thang	248
Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]	160, 163
Chụp độ phân giải cao	210
Chụp ND Trực Tiếp	197
Menu Video	
Cài đặt chế độ	
Chế độ	332
Quét Nháy	374





Tính năng	
Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật	
	321, 339
ISO-Tự động Cài	372
Bộ lọc Nhiều	379
WB	380
Tắt cả	385
Giữ màu ấm	383
Chế độ Ảnh	393
Cài Đặt AF/IS	
Lấy Nét T.Động	345
Tốc độ C-AF	363
Khóa C-AF	362
Chống Rung Ảnh	376
Mức IS	378
Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	
Chức Năng Nút	417
Ch.năng Nút xoay	424
Chức Năng Lấy Fn	426
Ch.Năng Màn Trập	423
Tốc Độ Zoom Đ.Từ	408
Cài Đặt Hiển Thị	
Cài Đặt Điều Khiển	428
Cài Đặt Thông Tin	429
Cài Đặt Mã Thời Gian	324
Mẫu Hiển Thị	431
Hỗ trợ xem	395
Phim	413
Đầu ra HDMI	432








Tính năng	
Bảng Lệnh Xem Lại	
	283
Chỉnh Sửa	284
Đặt Lệnh In	291
Cài đặt lại Bảo vệ	271, 440
Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ	278, 447
Sao chép Tất cả	274, 443
Wi-Fi Kết nối	586
Menu Tùy chọn	
A1 AF/MF	
Lấy Nét T.Động	115
AF+MF	481
AEL/AFL	141
Quét AF	146, 482
Khóa C-AF	145, 483
Kh.động trung tâm C-AF	147, 483
Ưu tiên trung tâm C-AF	148, 484
A2 AF/MF	
[:::] Mode Cài đặt	485
Con Trỏ Vùng AF	486
Chạm Nhấm L.Nét AF	486
[:::] Cài Vị trí Mặc định	487
[:::] Cài đặt màn hình chọn	488
[:::] Cài đặt chế độ mục tiêu	125, 488
Chuyển ngang/dọc [:::]	489
A3 AF/MF	
Giới hạn AF	143, 490
Hỗ trợ ánh sáng AF	490
☉ Ưu Tiên Khuôn Mặt	133, 360, 491
Đối tượng theo dõi	149, 491
Chỉnh Lấy Nét AF.	492

Tính năng	
A4 AF/MF	
Khoảng cách MF cài sẵn	129, 357, 494
Trợ giúp MF	495
Gài MF	128, 356, 496
Vòng Lấy Nét	496
Lấy nét Bulb/Time	107, 497
Đặt Lại Ống Kính	497
B1 Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	
Chức Năng Nút	463
Nút trung tâm	499
Phím điều hướng	499
Chức năng Nút xoay	473, 500
Hướng Nút xoay	500
Chức Năng Lấy Fn	475, 501
Lấy Fn/Lấy Nguồn	501
B2 Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	
Tốc Độ Zoom Đ.Từ	502
Cài đặt C-LOCK	503
C1 Nhà//Chống Rung Ảnh	
Ưu tiên nhà S-AF	505
Ưu tiên nhà C-AF	505
L Cài đặt	155, 506
H Cài đặt	155, 507
Giảm nhấp nháy	190, 509
C2 Nhà//Chống Rung Ảnh	
Chống Rung Ảnh	176, 510
Chống Rung Ảnh	174, 511
Nhà Nửa Chùng với IS	178, 511
Ư.Tiền C.Rung Ổ.Kính	512

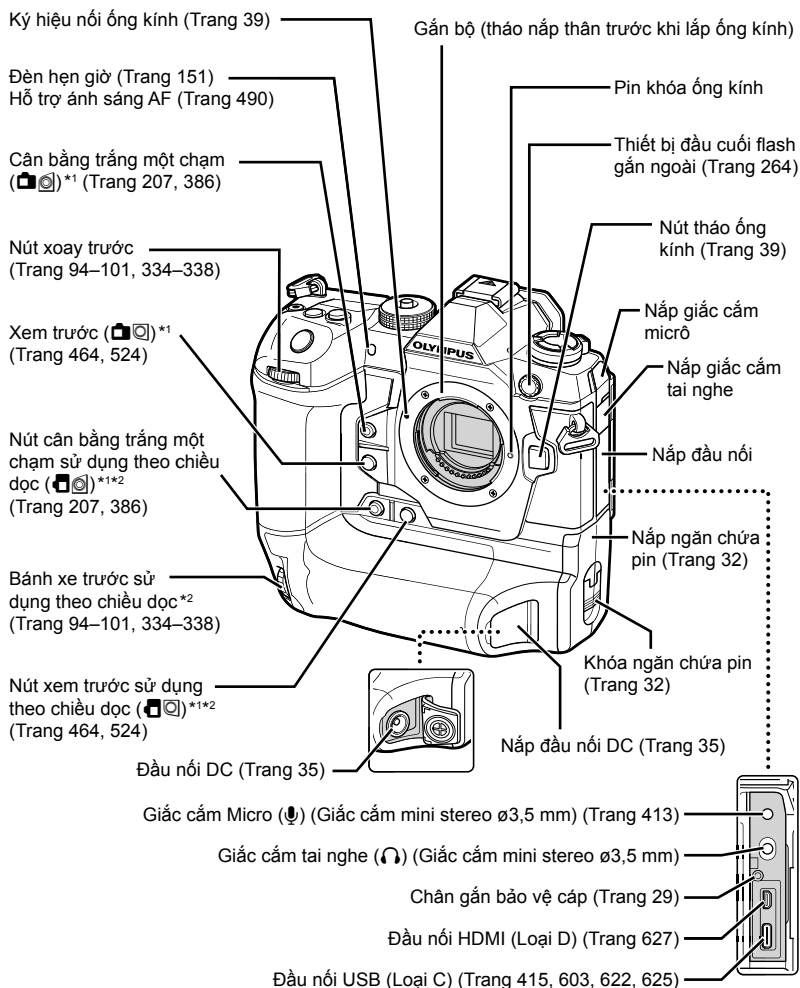
Tính năng	
D1 Hiển thị (■/■)/PC	
Cài đặt Điều khiển	513
Cài đặt Thông tin	515
Cài đặt Chế độ Ảnh chụp	520
Cài đặt	520
Cài Đặt Đa Chức Năng	521
D2 Hiển thị (■/■)/PC	
Tăng Sáng Live View	200, 521
Chế Độ LV Ng.Thuật	522
Tốc Độ Khung Hình	175, 522
Cài Đặt Cận Cảnh LV	139, 523
C.đặt m.định	523
Cài đặt	524
D3 Hiển thị (■/■)/PC	
Cài Đặt Lưới	524
Cài Tô Vùng Lấy Nét	525
Cài đặt Biểu đồ Độ sáng	526
Hướng Dẫn Chế Độ	526
Hỗ Trợ Selfie	527
D4 Hiển thị (■/■)/PC	
■/■)	527
HDMI	434, 528, 627
Chế độ USB	529
E1 Phơi sáng/ISO/BULB/☒	
Bước EV	530
Bước ISO	530
ISO-Tự động Cài	183, 531
ISO Tự Động	185, 531
Bộ lọc Nhiều	532
Xử lý ISO Thấp	532
Giảm Nhiều	533

Tính năng	
E2 Phơi sáng/ISO/BULB/☒	
Hẹn giờ Bulb/Time	533
Màn hình Bulb/Time	534
Bulb Trực Tiếp	534
Time Trực Tiếp	535
Cài Đặt Tổng Hợp	110, 535
Quét Nhảy	536
E3 Phơi sáng/ISO/BULB/☒	
Đo Khoảng Cách	186, 536
Đo Sáng AEL	537
[∞] Đo Sáng Điểm	537
Điều chỉnh Độ phơi sáng	538
F ⚡ Tùy chọn	
Đồng bộ	260, 539
Giới hạn Mức Chậm	261, 539
+	540
+WB	540
Chế độ RC	541
G ◀️/-WB/Màu	
◀️- Cài	81, 542
Số Điểm ảnh	82, 543
Bù Viên Tối	543
WB	544
Tất cả	545
Tự Động Giữ màu ấm	205
Không gian Màu	232

Tính năng		
H1 Ghi/Xóa		
Cài Đặt Khe Thẻ		547
Tên Tập Tin		548
Sửa Tên Tập tin		548
Cài đặt dpi		549
Cài đặt Bản quyền		549
C.Đặt T.Tin Ống Kính		550
H2 Ghi/Xóa		
Xóa nhanh		551
Xóa RAW+JPEG		551
Đặt Ưu Tiên		552
I EVF		
Tự Động Chuyển EVF	85, 328, 553	
Chỉnh EVF		553
Kiểu EVF		554
 Cài Đặt Thông Tin		555
Cài Đặt Lưới EVF		556
 Cân bằng Ấn nửa		556
S-OVF		89, 557
J1  Tiện ích		
Ảnh Xạ Điểm Ảnh		558, 633
Thời Gian Nhấn Giữ		558
Điều chỉnh Cân bằng		559
Cài đặt M.hình C.ứng		559
Gọi Lại Menu		560
Bù chỉnh mắt cá		250, 560

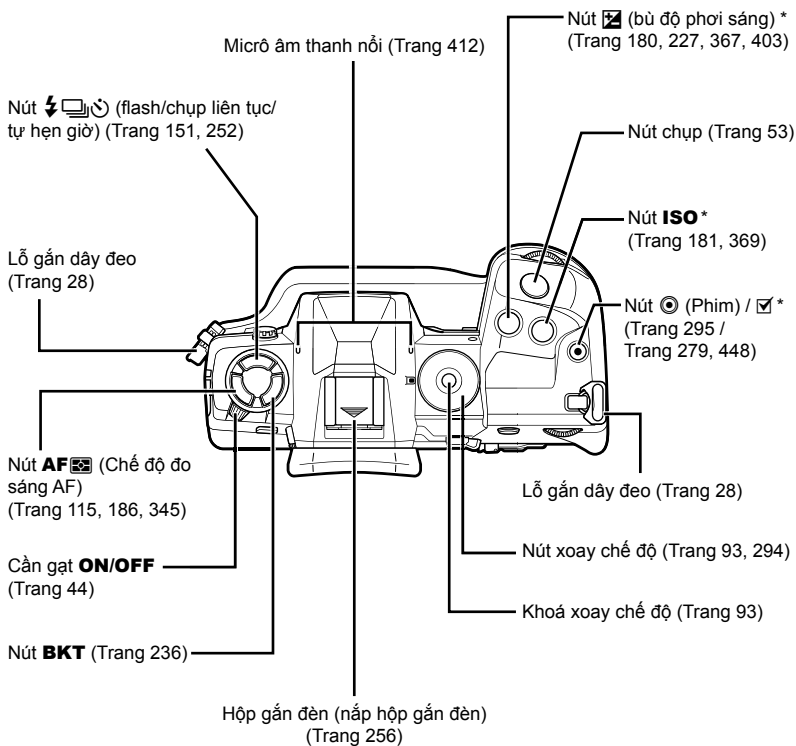
Tính năng		
J2  Tiện ích		
Cài Đặt Pin		561
M.hình LCD chiếu nền		561
Dừng		562
Tự Động Tắt Nguồn		562
Chế Độ Ngủ Nhanh		563
J3  Tiện ích		
Ghi vị trí GPS		570
Ưu Tiên GPS		564, 579
Độ cao/Nhiệt độ		565, 578
Bộ ghi n.ký F.Sensor		565, 571
Chứng nhận		566
Y Menu Cài đặt		
Điều Chỉnh Thẻ Nhớ		38, 276, 445, 454
 Cài đặt		455
 		455
		456
Xem Lại Ảnh		90, 456
Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth		457, 586, 607
Firmware		457
Menu Của Tôi		477

Các bộ phận của máy ảnh



*1 Có thể được chỉ định vai trò khác. “Gán Vai trò cho Nút (Chức Năng Nút)” (Trang 463), “Gán vai trò cho các nút (Chức Năng Nút)” (Trang 417)

*2 Được sử dụng khi xoay máy ảnh 90° để chụp ảnh theo hướng dọc (“cao”). Thực hiện chức năng tương tự như hướng tương đương chuẩn (ngang hoặc “rộng”).



* Có thể được chỉ định vai trò khác. [square icon] "Gán Vai trò cho Nút (Chức Năng Nút [camera icon])" (Trang 463), "Gán vai trò cho các nút (Chức Năng Nút [infinity icon])" (Trang 417)

Nút **AEL/AFL** / **On** (bảo vệ)*1
(Trang 141, 188, 373 / Trang 270, 439)


Lẫy **Fn** (Trang 94–102, 334–338,
426, 475)

Nút **Fn***1 (Trang 417, 463)


Cần khóa (Trang 503)


Nút **WB** (cân bằng trắng) /
☞ (chia sẻ)*1 (Trang 202, 380 /
Trang 277, 446)

Nút bấm **CARD** (chọn thẻ)
(Trang 75, 318)

Nút  (xóa)
(Trang 275, 444)

Nút **MENU**
(Trang 66, 314)


Nút  (phát lại) (Trang 56, 300)

Bộ chọn đa chức năng sử dụng dọc *2*4
(Trang 120, 123, 137, 349, 352, 410)

Sử dụng dọc Nút **AEL/AFL** / **On** (bảo vệ)*1*2
(Trang 141, 188, 373 / Trang 270, 439)


Bánh xe bên hông sử dụng dọc*2
(Trang 94–101, 334–338)

Nút xoay sau
(Trang 94–101, 334–338)

Nút đa chọn *4
(Trang 120, 123, 137, 349,
352, 410)

Nút **INFO** (Trang 84,
265, 436)






Đèn truy cập thẻ



Phím mũi tên *3
(Trang 56, 300)

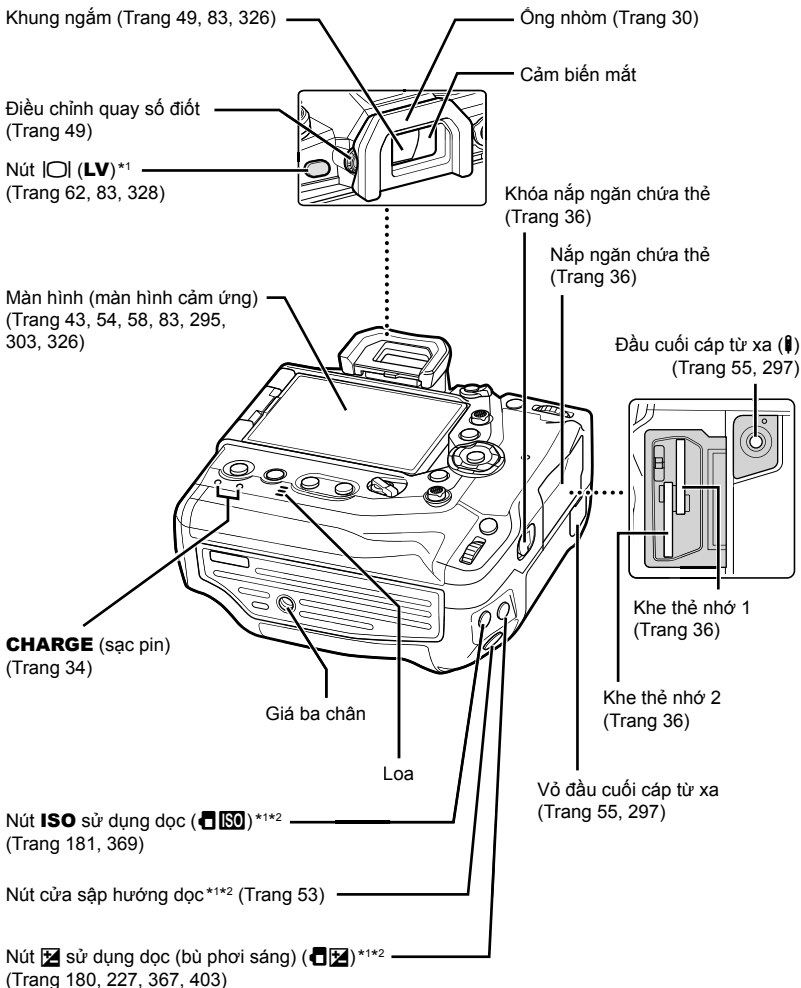
Nút **OK** (Trang 56, 62, 66, 300)

*1 Có thể được chỉ định vai trò khác.  "Gán Vai trò cho Nút (Chức Năng Nút )" (Trang 463), "Gán vai trò cho các nút (Chức Năng Nút )" (Trang 417)

*2 Được sử dụng khi xoay máy ảnh 90° để chụp ảnh theo hướng dọc ("cao"). Thực hiện chức năng tương tự như hướng tương đương chuẩn (ngang hoặc "rộng").

*3 Các vị trí  và  trên thanh mũi tên có thể được gán các vai trò khác.  "Gán Vai trò cho Nút (Chức Năng Nút )" (Trang 463), "Gán vai trò cho các nút (Chức Năng Nút )" (Trang 417)

*4 Nút đa chọn được thiết kế để sử dụng hai cách. Bạn có thể đặt nhẹ ngón tay trên Nút đa chọn mục và xoay nó theo hướng mong muốn . Bạn cũng có thể bấm vào trung tâm của Nút đa chọn mục như bấm nút  để chọn nhiều mục.

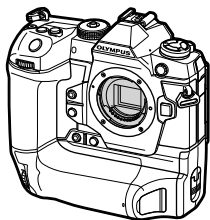


*1 Có thể được chỉ định vai trò khác. ☑☑ "Gán Vai trò cho Nút (Chức Năng Nút [☑])" (Trang 463), "Gán vai trò cho các nút (Chức Năng Nút [☑])" (Trang 417)

*2 Được sử dụng khi xoay máy ảnh 90° để chụp ảnh theo hướng dọc ("cao"). Thực hiện chức năng tương tự như hướng tương đương chuẩn (ngang hoặc "rộng").

Thành phần đóng gói

Khi mua, hộp chứa máy ảnh và các phụ kiện sau. Liên hệ với nhà bán lẻ bạn mua nếu bạn phát hiện bất kỳ thứ gì bị hỏng hoặc thiếu.



Máy ảnh



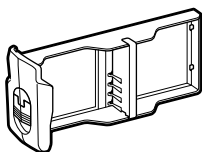
Nắp thân *1



Ống nhòm EP-17 *1



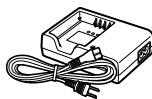
Nắp hộp nối nóng *1



Hộp pin *1



Pin lithium-ion có thể sạc lại BLH-1 *2



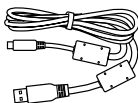
Bộ sạc BCH-1 cho pin lithium-ion *2



Kẹp cáp CC-1



Bộ bảo vệ cáp CP-1



Cáp USB CB-USB11



Dây đeo



Hướng dẫn cơ bản

- Thẻ Bảo hành

*1 Nắp thân máy, ống nhòm, hộp nối nóng và hộp chứa pin được gắn vào hoặc lắp vào máy ảnh.

*2 Máy ảnh đi kèm với hai pin sạc và hai bộ sạc pin.

Trước khi bạn bắt đầu

Đọc và làm theo các biện pháp phòng ngừa an toàn

Để ngăn chặn hoạt động không chính xác dẫn đến hỏa hoạn hoặc thiệt hại khác đối với tài sản hoặc gây tổn hại cho chính bạn hoặc cho người khác, hãy đọc toàn bộ “8 CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN” (Trang 663) trước khi sử dụng máy ảnh.


Trong khi sử dụng máy ảnh, hãy tham khảo sách hướng dẫn này để đảm bảo hoạt động an toàn và chính xác. Đảm bảo giữ sách hướng dẫn ở nơi an toàn sau khi đọc.

Olympus sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các vi phạm quy định của địa phương phát sinh từ việc sử dụng sản phẩm này bên ngoài quốc gia hoặc khu vực mua hàng.

- Sử dụng những tính năng này ngoài quốc gia hoặc vùng được mua có thể vi phạm quy định về mạng không dây địa phương; hãy nhớ xin ý kiến của cơ quan quản lý địa phương trước khi sử dụng. Olympus sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc người dùng không tuân thủ các quy định của địa phương.

Mạng LAN không dây, Bluetooth® và GPS

Máy ảnh có tích hợp mạng LAN không dây, **Bluetooth®** và GPS. Việc sử dụng các tính năng này bên ngoài quốc gia hoặc khu vực mua hàng có thể vi phạm các quy định về mạng không dây của địa phương; hãy kiểm tra với chính quyền địa phương trước khi sử dụng. Olympus sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc người dùng không tuân thủ các quy định của địa phương.

Tắt mạng LAN không dây, **Bluetooth®** và GPS ở những khu vực cấm sử dụng chúng.  “5 Sử dụng dữ liệu cảm biến trường” (Trang 567), “6 Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài” (Trang 581)

■ Đăng ký người dùng

Truy cập trang web OLYMPUS để biết thông tin về cách đăng ký các sản phẩm OLYMPUS của bạn.

MEMO

1

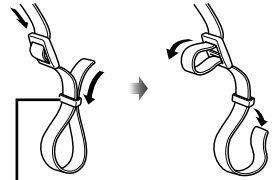
Chuẩn bị sẵn sàng

Đọc chương này cho dù bạn đang chụp ảnh hay quay phim.

1

Gắn dây đeo

- 1** Trước khi gắn dây đeo, hãy tháo đầu ra khỏi vòng kẹp và nối lỏng dây đeo như hình minh họa.

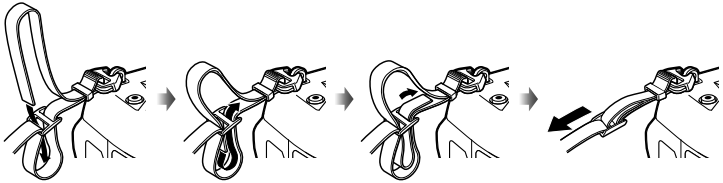


Vòng lặp giữ

- 2** Luồn đầu của dây đeo thông qua lỗ dây đeo và luồn quay trở lại thông qua vòng lặp giữ.



- 3** Luồn đầu của dây đeo thông qua khóa và thắt chặt như được hiển thị.

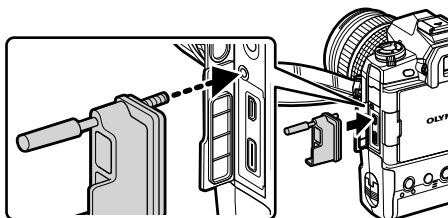


- Gắn đầu kia của dây đeo vào lỗ khác.
- Sau khi gắn dây đeo, hãy kéo mạnh dây đeo để đảm bảo rằng nó không bị lỏng.

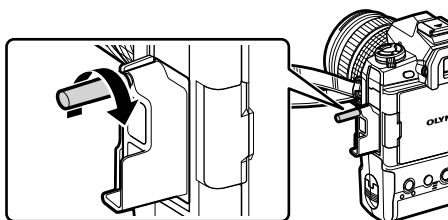
Gắn cáp bảo vệ

Gắn các bộ bảo vệ cáp được cung cấp khi kết nối cáp USB và cáp HDMI. Điều này ngăn chặn ngắt kết nối bất ngờ và làm hỏng các đầu nối.

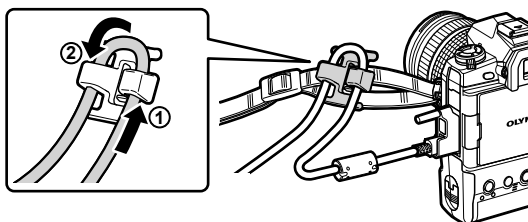
- 1 Gắn bộ bảo vệ dây cáp vào máy ảnh.



- 2 Thắt chặt các ốc vít.



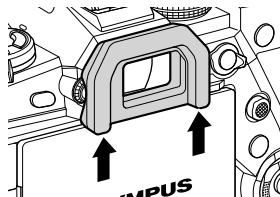
- 3 Kẹp dụng cụ kẹp cáp vào cáp và gắn kẹp vào dây đeo.
 - Kẹp gắn vào khóa.



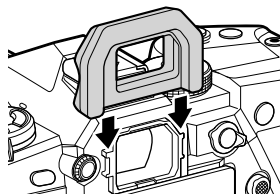
Tháo ống ngắm

Ống ngắm có thể được gỡ bỏ từ thị kính khung ngắm như được hiển thị.

1 Đẩy lên vị trí hiển thị.



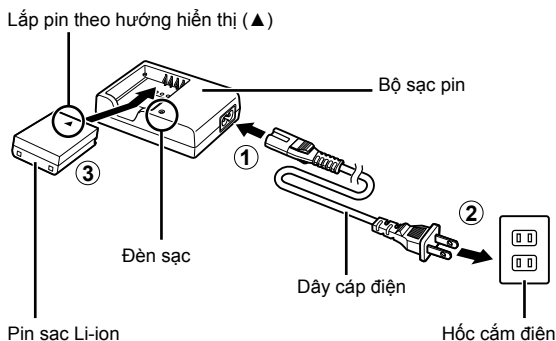
2 Để gắn lại ống ngắm, trượt thẳng xuống thanh ray.



Lắp và tháo pin

Máy ảnh có thể được sử dụng với tối đa hai pin cùng một lúc. Nó cũng có thể được sử dụng với một pin duy nhất.

1 Sạc pin.

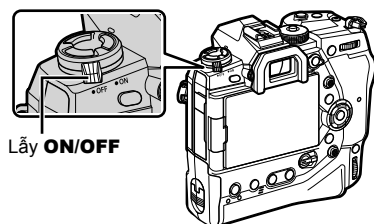


- Pin sạc trong khoảng 2 giờ. Trạng thái sạc được hiển thị như sau:

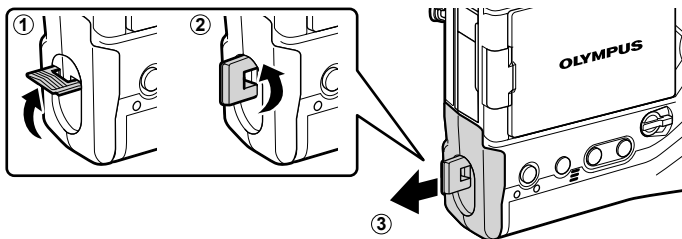
Đèn sạc		Trạng thái sạc
Đèn hồ phách nhấp nháy một lần mỗi giây	Đang sạc	Đã sạc được <50%
Đèn hồ phách nhấp nháy hai lần mỗi giây		Đã sạc được 50–79%
Đèn hồ phách nhấp nháy ba lần mỗi giây		Đã sạc được 80–99%
Đèn xanh	Sạc xong	
Đèn xanh nhấp nháy năm lần mỗi giây	Lỗi sạc	

- Rút phích cắm bộ sạc khi sạc xong.
- Pin được lắp vào máy ảnh sẽ sạc khi máy ảnh được cấp nguồn bằng bộ đổi nguồn AC hoặc kết nối với thiết bị bên ngoài qua USB. “Sạc qua USB” (Trang 34), “Bộ đổi nguồn AC tùy chọn” (Trang 35), “6-6 Cấp Nguồn Cho Máy Ảnh Qua Cổng USB (Giao tiếp nguồn USB)” (Trang 625)

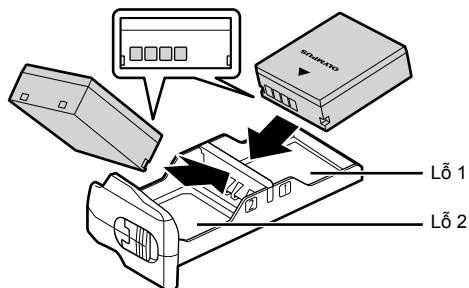
2 Xác nhận rằng máy ảnh tắt.



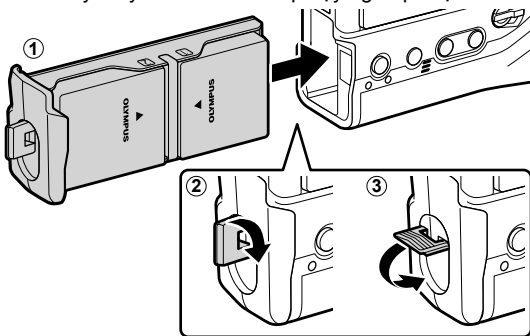
3 Mở khóa nắp đậy ngăn pin và lấy pin ra.




4 Lắp pin vào hộp pin.



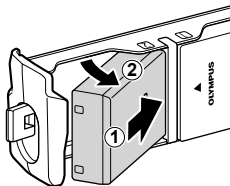
5 Thêm pin vào máy máy ảnh và khóa nắp đậy ngăn pin lại.



- Chúng tôi khuyên bạn trước khi sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, bạn nên sạc pin dự phòng để hoán đổi khi pin hiện tại cạn kiệt.
- Xem "Pin và bộ sạc" (Trang 33).
- Thứ tự mà pin được sử dụng khi hai pin được lắp có thể được lựa chọn trong menu.  [Cài Đặt Pin] (Trang 561)

■ Tháo pin

Để tháo pin ra khỏi hộp, hãy trượt pin về phía các đầu giắc nối và sau đó nhấn chúng ra.



Pin và bộ sạc

- Máy ảnh sử dụng hai pin Li-ion Olympus có thể sạc lại. Chỉ sử dụng pin chính hãng của Olympus.
- Mức tiêu thụ điện năng của máy ảnh khác nhau tùy theo điều kiện sử dụng.
- Các điều sau đều dẫn đến tăng tiêu thụ điện năng rất nhiều ngay cả khi không chụp ảnh hoặc quay phim:
 - Giữ nửa chừng nút chụp để thao tác lấy nét tự động lặp lại
 - Xem ảnh trong màn hình trong thời gian dài
 - Sử dụng Wi-Fi, **Bluetooth**® hoặc GPS
 - Để máy ảnh kết nối với máy tính
- Máy ảnh có thể tắt mà không có cảnh báo khi pin cạn kiệt.
- Pin không được sạc đầy khi mua. Sử dụng bộ sạc pin để sạc pin trước khi sử dụng lần đầu.
- Tháo pin trước khi đặt máy ảnh vào nơi lưu trữ trong khoảng thời gian từ một tháng trở lên. Việc để pin trong máy ảnh trong thời gian dài sẽ làm giảm tuổi thọ của chúng, khiến chúng không thể sử dụng được.
- Bộ sạc đi kèm mất khoảng hai giờ để sạc pin được cung cấp.
- Chỉ sử dụng bộ sạc được chỉ định cụ thể để sử dụng với pin được cung cấp. Tương tự, chỉ sử dụng pin được chỉ định cụ thể để sử dụng với bộ sạc được cung cấp.
- Pin không tương thích có thể nổ (hoặc vỡ) trong quá trình sử dụng.
- Thực hiện theo hướng dẫn trong "CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN" (Trang 664) khi chuẩn đem bị pin đã sử dụng để tiêu hủy.


Sử dụng bộ sạc của bạn tại nước ngoài

- Bộ sạc có thể sử dụng được với hầu hết các nguồn điện gia đình trong phạm vi từ 100V đến 240V AC (50/60 Hz) trên khắp thế giới. Tuy nhiên tùy theo quốc gia hoặc khu vực bạn tới, ổ cắm đầu ra AC trên tường có thể có hình dạng khác nhau vì vậy có thể cần giắc cắm thêm phù hợp với ổ điện ra trên tường để sử dụng được bộ sạc.
- Không sử dụng các bộ chuyển đổi du lịch có bán trên thị trường do có thể gây trục trặc cho bộ sạc.

Sử dụng nguồn điện bên ngoài

Kết nối qua USB

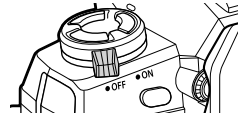
Pin được lắp vào máy ảnh sẽ sạc khi máy ảnh được kết nối với bộ chuyển đổi USB-AC, máy tính hoặc thiết bị USB khác thông qua cáp USB. Pin chỉ sạc khi máy ảnh tắt.

Các thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn USB Power Delivery (USB PD) cũng có thể được sử dụng để cấp nguồn cho máy ảnh.  “6-6 Cấp Nguồn Cho Máy Ảnh Qua Cổng USB (Giao tiếp nguồn USB)” (Trang 625)


■ Sạc qua USB

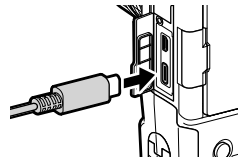
1

1 Xác nhận rằng máy ảnh tắt.

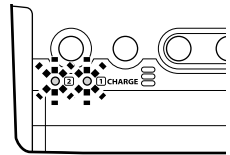


2 Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài qua USB.

- Khi cắm cáp USB, sử dụng thiết bị bảo vệ cáp được cung cấp và kẹp cáp để tránh làm hỏng giắc cắm.
 “Gắn cáp bảo vệ” (Trang 29)




- Đèn **CHARGE** sáng khi đang sạc. Thời gian sạc khác nhau với từng loại đầu ra của thiết bị USB. Các đèn lần lượt tắt khi pin đã được sạc đầy.
- Nếu chỉ lắp một pin, máy ảnh sẽ sạc pin trong bất kỳ khoang nào lắp pin.



3 Sạc pin kết thúc khi máy ảnh được bật.

- Không thể sạc pin qua USB khi máy ảnh đang bật.
- Nếu xảy ra lỗi sạc, đèn **CHARGE** sẽ nhấp nháy. Ngắt kết nối và kết nối lại cáp USB nếu cần.
- Sạc bằng USB có thể dùng được với nhiệt độ pin từ 0 đến 40 °C



- Nếu được kết nối với cả bộ đổi nguồn AC và thiết bị USB, máy ảnh sẽ chỉ nhận nguồn điện từ bộ đổi nguồn AC.
- Nguồn sẽ tắt khi pin được sạc. Ngắt kết nối và kết nối lại cáp USB nếu cần để tiếp tục sạc.
- Pin sẽ không sạc khi máy ảnh tắt nếu hình ảnh đang được tải lên điện thoại thông minh qua Wi-Fi (tải lên tự động nền).  “Kết Nối Khi Máy Ảnh Tắt (Chờ Tắt nguồn)” (Trang 590)

■ Cấp nguồn cho máy ảnh qua USB

Máy ảnh có thể được cấp nguồn bằng pin di động hoặc các thiết bị tương tự được kết nối qua USB. Các thiết bị phải:

Tiêu chuẩn: Phù hợp với tiêu chuẩn USB Power Delivery (USB PD)

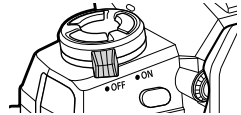
Đầu ra: Sắp xếp đầu ra 9 V 3 A, 15 V 2 A hoặc 15 V 3 A

Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “6-6 Cấp Nguồn Cho Máy Ảnh Qua Cổng USB (Giao tiếp nguồn USB)” (Trang 625).

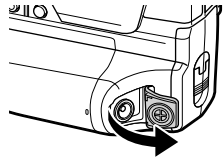
Bộ đổi nguồn AC tùy chọn

Khi lắp vào máy ảnh, pin có thể được sạc bằng bộ chuyển đổi AC-5 AC tùy chọn (sạc trên bo mạch). Bộ chuyển đổi AC cũng có thể được sử dụng để cấp nguồn cho máy ảnh. Khi được cấp nguồn bằng bộ chuyển đổi AC, máy ảnh có thể được sử dụng ngay cả khi không được lắp pin. Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi AC được chỉ định cho máy ảnh. Cấp nguồn đi kèm với bộ chuyển đổi AC không được sử dụng với các thiết bị khác.

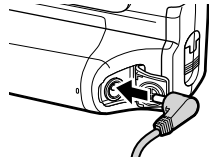
1 Xác nhận rằng máy ảnh tắt.



2 Mở nắp đầu nối DC.




3 Kết nối AC-5 bằng cách cắm giắc DC vào đầu nối DC của máy ảnh.



- Pin sẽ sạc khi máy ảnh tắt.
- Đóng nắp đầu nối DC một cách an toàn khi bộ chuyển đổi AC không được sử dụng.
- Nếu pin được lắp vào máy ảnh, đèn **CHARGE** sẽ sáng khi pin sạc. Các đèn lần lượt tắt khi pin đã được sạc đầy.
- Nếu chỉ lắp một pin, máy ảnh sẽ sạc pin trong bất kỳ khoang nào lắp pin.
- Sạc bằng bộ tiếp hợp AC khi nhiệt độ pin từ 0 đến 40 °C.

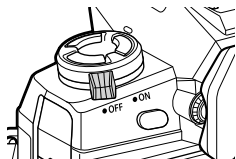


- Pin sẽ không sạc khi máy ảnh tắt nếu hình ảnh đang được tải lên điện thoại thông minh qua Wi-Fi (tải lên tự động nền).  “Kết Nối Khi Máy Ảnh Tắt (Chờ Tắt nguồn)” (Trang 590)

1-1 Lắp thẻ nhớ

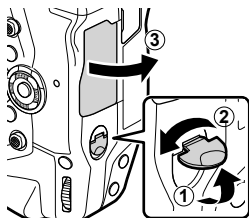
Máy ảnh sử dụng thẻ nhớ SD, SDHC hoặc SDXC của bên thứ ba tuân thủ tiêu chuẩn SD (Secure Digital). Đọc “Thẻ nhớ” (Trang 37) trước khi sử dụng.

1 Xác nhận rằng máy ảnh tắt.



2 Xoay nút khóa vỏ khoang giữ thẻ như được minh họa trong (①, ②) và mở nắp khoang giữ thẻ (③).

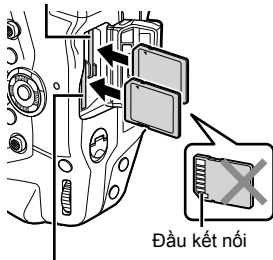
- Máy ảnh có hai khe thẻ nhớ.



3 Trượt thẻ vào cho đến khi thẻ khớp vào vị trí.

- Tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo thẻ nhớ.
- Đừng cố gắng ép chèn thẻ bị hư hỏng hoặc bị biến dạng. Việc không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến hư hỏng cho các khe cắm thẻ.

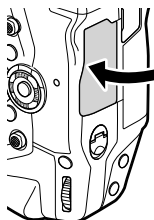
Khe thẻ nhớ 1



Khe thẻ nhớ 2

4 Đóng nắp ngăn thẻ nhớ.

- Nhấn nắp đã đóng cho đến khi nó khớp vào vị trí.
- Đảm bảo nắp đã được đóng trước khi sử dụng máy ảnh.

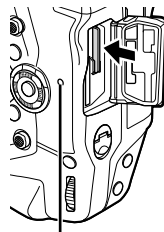


- Định dạng thẻ nhớ trong máy ảnh trước khi sử dụng lần đầu (Trang 38).

■ Tháo thẻ nhớ

Nhấn thẻ để đẩy nó ra. Thẻ sau đó có thể được tháo ra bằng tay.

- Không bao giờ lấy pin hoặc thẻ nhớ ra khi đèn truy cập thẻ còn sáng hoặc đèn báo truy cập thẻ nhớ hiển thị (Trang 86, 88, 329, 330).



Đèn truy cập thẻ

Sử dụng hai thẻ nhớ

Khi hai thẻ nhớ được lắp vào, bạn có thể chọn cách sử dụng từng thẻ theo mục tiêu của mình. [Cài Đặt Khe Thẻ] (Trang 547)

- Chỉ ghi vào thẻ đã chọn
- Ghi vào thẻ đã chọn cho đến khi thẻ đầy, sau đó ghi vào thẻ thứ hai
- Ghi hình ảnh với các kích cỡ khác nhau hoặc tỷ lệ nén cho các thẻ khác nhau
- Ghi bản sao của mỗi bức ảnh vào cả hai thẻ

Để biết thông tin về lựa chọn vai trò thẻ, hãy xem “2-3 Cài đặt liên quan đến thẻ” (Trang 71).

Thẻ nhớ

Sách hướng dẫn này đề cập đến các thiết bị lưu trữ là “thẻ nhớ”. Máy ảnh sử dụng thẻ nhớ SD, SDHC hoặc SDXC của bên thứ ba tuân thủ tiêu chuẩn SD (Secure Digital). Truy cập trang web Olympus để biết thông tin mới nhất.



- Sử dụng thẻ nhớ với Tốc độ 10 hoặc cao hơn khi quay phim.
- Sử dụng thẻ nhớ với phân loại Tốc độ UHS-II hoặc UHS-I của 3 hoặc cao hơn khi:
Quay phim với [4K] hoặc [C4K] được chọn cho [A-]/Quay phim với [A-I] (Tất cả trong nội bộ) được chọn cho [A-] tốc độ bit
 (Trang 321)
- Một số dữ liệu vẫn còn khi thẻ nhớ được định dạng hoặc hình ảnh bị xóa. Để bảo vệ thông tin cá nhân của bạn khi tháo bỏ thẻ nhớ, phá hủy thẻ hoặc thực hiện các bước khác để hiển thị dữ liệu không thể khôi phục.
- Thẻ nhớ SD được trang bị công tắc chống ghi. Không thể ghi dữ liệu vào thẻ khi công tắc ở vị trí “LOCK” (KHOÁ). Việc chuyển công tắc về vị trí ban đầu cho phép dữ liệu được ghi lại vào thẻ.




Định dạng thẻ nhớ

(Điều Chỉnh Thẻ Nhớ)

Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ mới được mua hoặc thẻ đã được sử dụng trong máy ảnh, máy tính hoặc thiết bị khác.

Định dạng xóa tất cả dữ liệu từ thẻ, hình ảnh được bảo vệ đi kèm. Xác nhận rằng thẻ không chứa các tệp quan trọng trước khi định dạng.

Khi lần đầu tiên bật, máy ảnh sẽ hiển thị một thông báo nhắc bạn định cấu hình các cài đặt cơ bản; không định dạng thẻ cho đến khi quá trình thiết lập ban đầu hoàn tất.  "1-5 Cài đặt ban đầu" (Trang 45)

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

- Để biết thông tin về cách sử dụng các menu, xem "Sử dụng các Menu" (Trang 66).

2 Trong menu thiết lập **Y**, tô sáng [Điều Chỉnh Thẻ Nhớ] và nhấn nút **OK**.

- Nếu hai thẻ nhớ được lắp, một thẻ nhớ ở Khe 1 và một ở Khe 2, Tùy chọn [Chọn Thẻ để Thiết Lập] sẽ hiển thị. Chọn vị trí mong muốn và nhấn nút **OK**.
- Nếu thẻ đã chứa dữ liệu, một menu sẽ được hiển thị. Tô sáng [Định Dạng] và nhấn nút **OK**.



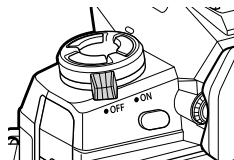
3 Tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.

- Máy ảnh sẽ định dạng thẻ.

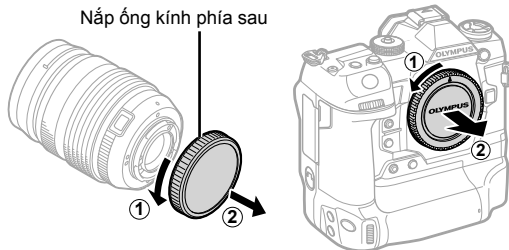


1-2 Gắn ống kính

- 1 Xác nhận rằng máy ảnh tắt.



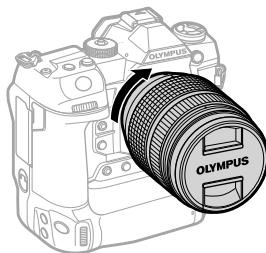
- 2 Tháo nắp ống kính phía sau và nắp thân máy ảnh.



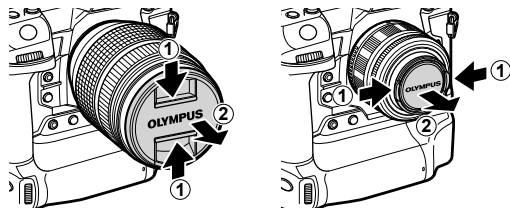
- 3 Căn chỉnh kí hiệu nổi (màu đỏ) trên ống kính khớp với kí hiệu nổi (màu đỏ) trên thân máy ảnh và gắn ống kính vào ngàm nổi của máy ảnh.



- 4 Xoay ống kính như được mô tả cho đến khi nó khớp vào vị trí.



5 Tháo nắp ống kính phía trước.

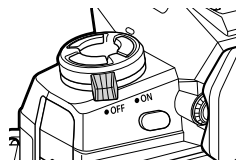


- Cần thận không nhấn vào nút tháo ống kính trong khi gắn ống kính.
- Không chạm vào các bộ phận bên trong của máy ảnh.

Tháo ống kính

1

1 Xác nhận rằng máy ảnh tắt.



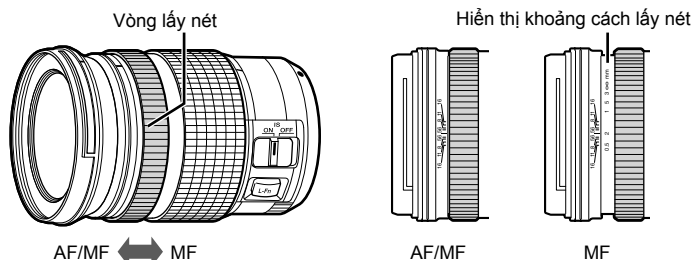
2 Giữ nút nhả ống kính và xoay ống kính như hình minh họa.



Ống kính ly hợp MF

Có thể sử dụng cơ chế “gài MF” (ly hợp lấy nét thủ công) trên ống kính gài MF để chuyển đổi giữa lấy nét tự động và thủ công đơn giản bằng cách định vị lại vòng lấy nét.

- Kiểm tra vị trí của gài MF trước khi chụp.
- Trượt vòng lấy nét đến vị trí AF/MF ở cuối ống kính để chọn lấy nét tự động, trong khi trượt nó đến vị trí MF gần thân máy hơn để chọn lấy nét thủ công, không kể chế độ lấy nét được chọn bằng máy ảnh.



- Việc chọn [MF] hoặc [PreMF] cho chế độ lấy nét trên máy ảnh sẽ tắt tự động lấy nét ngay cả khi vòng lấy nét ở vị trí AF/MF.

1

Ống kính hoán đổi cho nhau

Máy ảnh này có thể được sử dụng với các ống kính hoán đổi cho nhau được sử dụng riêng cho hệ thống "Micro Four Thirds", có thể được xác định bởi sự hiện diện của nhãn hiệu M.ZUIKO DIGITAL hoặc logo được hiển thị ở bên phải.



Có thể sử dụng ống kính hệ thống Four Thirds và OM. Bộ điều hợp (có sẵn riêng) là bắt buộc.

- Để tránh bụi hoặc các vật lạ khác xâm nhập vào máy ảnh, hãy giữ ống kính hướng xuống dưới khi ống kính hoặc nắp thân máy được tháo ra.
- Không tháo nắp thân máy hoặc thay ống kính ở những nơi bụi bặm.
- Không hướng ống kính về phía mặt trời trong khi được gắn trên máy ảnh. Ánh sáng mặt trời tập trung qua ống kính có thể gây ra sự cố hoặc gây cháy sản phẩm.
- Cần thận không làm mất nắp thân hoặc nắp ống kính phía sau.
- Để tránh bụi rơi vào máy ảnh, hãy gắn nắp thân máy khi không có ống kính.

1

Tương thích ống kính

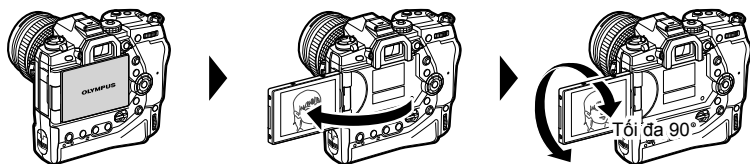
Ống kính	Máy ảnh	Tương thích	AF	Đo sáng
Ống kính hệ thống Micro Four Thirds	Máy ảnh hệ thống Micro Four Thirds	Có	Có	Có
Ống kính hệ thống Four Thirds		Bộ chuyển đổi gắn được yêu cầu	Có*1	Có
Ống kính hệ thống OM			Không	Có*2

*1 Không khả dụng trong suốt quá trình quay phim.

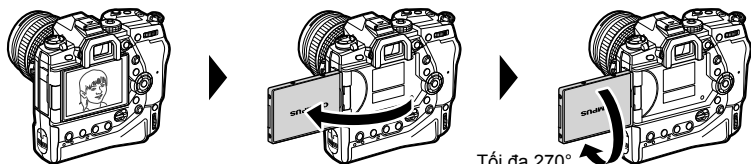
*2 Không đưa ra kết quả chính xác.

1-3 Sử dụng màn hình

Xoay màn hình để dễ xem. Góc của màn hình có thể được điều chỉnh theo các điều kiện tại thời điểm chụp.

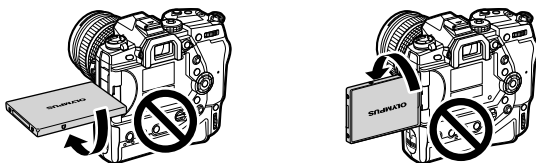



Tối đa 180°



1

- Nhẹ nhàng xoay màn hình trong phạm vi chuyển động của nó. Việc cố gắng xoay màn hình vượt quá giới hạn hiển thị bên dưới có thể làm hỏng các đầu nối.

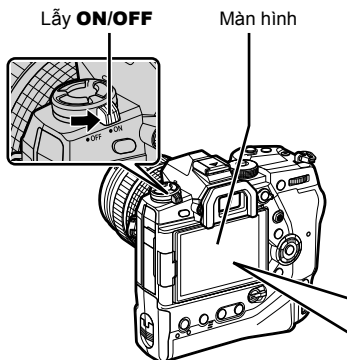


- Máy ảnh có thể được cấu hình để hiển thị hình ảnh phản chiếu của chế độ xem thông qua ống kính hoặc tự động thu phóng ống kính zoom điện tất cả các cách khi màn hình được xoay để tự chụp chân dung.  [Hỗ Trợ Selfie] (Trang 527)

1-4 Bật máy ảnh

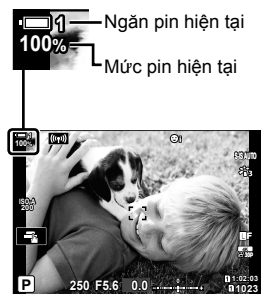
Xoay cần **ON/OFF** về **ON**.

- Máy ảnh sẽ bật và màn hình sẽ sáng.
- Để tắt máy ảnh, xoay cần về **OFF**.



Hiện thị mức pin

Mức pin hiện tại và số ngăn mà pin được đặt vào sẽ được hiển thị trên màn hình. Mức pin được hiển thị theo 10 lần tăng. Đèn chỉ báo nhấp nháy màu đỏ khi đạt đến mức 10%.



- Máy ảnh sẽ yêu cầu thời gian mở dài hơn để mở khi [Bật] (được dùng) được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Chờ Tắt nguồn]. “Kết Nối Khi Máy Ảnh Tắt (Chờ Tắt nguồn)” (Trang 590)

Chế độ ngủ

Nếu không có điều khiển nào được sử dụng trong một khoảng thời gian được đặt, máy ảnh sẽ tự động vào chế độ hoạt động tạm ngừng để giảm lượng pin tiêu thụ. Chế này được gọi là “chế độ ngủ”.

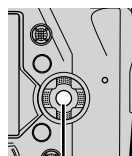
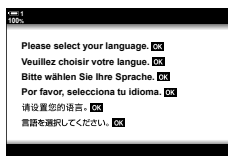
- Khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ, màn hình sẽ tắt và hoạt động sẽ bị tạm dừng. Nhấn nút chụp hoặc nút sẽ kích hoạt lại máy ảnh.
- Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong một khoảng thời gian sau khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ, máy ảnh sẽ tự động tắt. Máy ảnh có thể được kích hoạt lại bằng cách bật lại máy ảnh.
- Máy ảnh có thể cần thêm thời gian để khôi phục từ chế độ ngủ khi chọn [Bật] (được dùng) cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Chờ Tắt nguồn]. “Kết Nối Khi Máy Ảnh Tắt (Chờ Tắt nguồn)” (Trang 590)
- Đèn trễ trước khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ hoặc tự động tắt có thể được chọn trong menu tùy chỉnh. Ở cài đặt mặc định, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ ngủ sau một phút và tự động tắt sau bốn giờ. [Dừng] (Trang 562), [Tự Động Tắt Nguồn] (Trang 562)

1-5 Cài đặt ban đầu

Khi lần đầu tiên bật, máy ảnh sẽ nhắc bạn chọn ngôn ngữ và đặt đồng hồ.

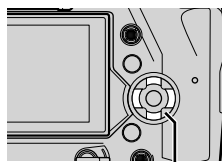
- Ngày và giờ hiện tại được lưu với mỗi bức ảnh được chụp.
- Tên tệp bao gồm ngày hiện tại. Đảm bảo cài đặt giờ trước khi sử dụng máy ảnh. Một số tính năng chỉ khả dụng nếu đồng hồ được đặt.

- 1** Khi máy ảnh hiển thị hộp thoại cài đặt nhắc bạn chọn ngôn ngữ, nhấn nút **OK**.



Nút **OK**

- 2** Tô sáng ngôn ngữ mong muốn bằng cách sử dụng phím mũi tên (Δ ∇ \langle \triangleright) hoặc nút xoay trước hoặc nút xoay trước.



Bảng mũi tên

- Hộp thoại chọn ngôn ngữ có hai trang tùy chọn. Tô sáng ngôn ngữ mong muốn bằng cách sử dụng nút Δ ∇ \langle \triangleright hoặc nút xoay trước hoặc nút xoay trước.

Con trỏ



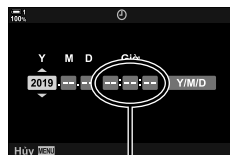
3 Sau khi đánh dấu ngôn ngữ mong muốn, nhấn nút **OK**.

- Nếu bạn nhấn nút chụp trước khi nhấn nút **OK**, máy ảnh sẽ thoát ra chế độ chụp và không chọn ngôn ngữ nào. Hộp thoại chọn ngôn ngữ có thể được hiển thị bằng cách tắt máy ảnh và sau đó bật lại, sau đó bạn có thể lặp lại quá trình từ Bước 1.
- Ngôn ngữ có thể được thay đổi bất cứ lúc nào từ menu cài đặt [] (Trang 455)



4 Chọn thời gian và ngày tháng.

- Tô sáng các mục bằng cách sử dụng các nút \triangleleft \triangleright .
- Sửa mục đã đánh dấu bằng cách sử dụng các nút \triangle ∇ .
- Đồng hồ có thể được điều chỉnh bất cứ lúc nào từ menu cài đặt [Cài đặt] (Trang 455)
- Nhấn nút **OK** sau khi hoàn thành cài đặt.



Đồng hồ 24 giờ

5 Tô sáng một múi giờ sử dụng các nút \triangle ∇ và nhấn nút **OK**.

- Nhấn nút **INFO** để bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày.

6 Nhấn nút **OK** để cài đặt đồng hồ.

- Việc tháo pin khỏi máy ảnh có thể khiến đồng hồ được đặt lại.
- Chọn Tỷ lệ khung hình cần thiết trước khi quay phim. [] (Trang 321)

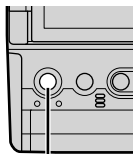


- Đồng hồ có thể được cập nhật tự động qua GPS. “Điều chỉnh đồng hồ bằng GPS” (Trang 48)

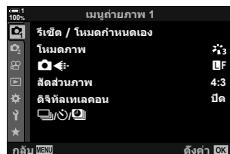
Phải làm gì nếu bạn không thể đọc màn hình

Nếu bạn thấy các ký tự hoặc từ không quen thuộc bằng các ngôn ngữ khác, bạn có thể chưa chọn ngôn ngữ bạn định sử dụng. Thực hiện theo các bước bên dưới để chọn ngôn ngữ khác.

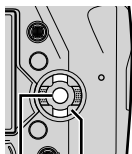
- 1 Nhấn nút **MENU** để xem.



Nút **MENU**

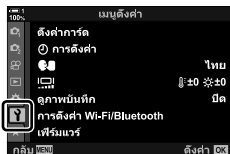


- 2 Tô sáng thẻ **☿** (thiết lập) bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.

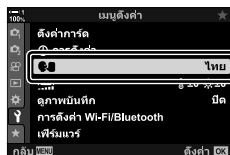


Bảng mũi tên

Nút **OK**



- 3 Tô sáng [☿] bằng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng các nút Δ ∇ \triangleleft \triangleright và nhấn nút **OK**.

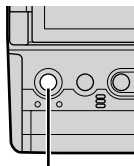


Điều chỉnh đồng hồ bằng GPS

GPS có thể được sử dụng để điều chỉnh đồng hồ. Thông tin về thời gian và ngày thu được qua GPS được sử dụng để tự động chỉnh đồng hồ trong khi máy ảnh đang bật. Múi giờ phải được chọn trước bằng cách sử dụng tùy chọn [Múi Giờ].

☞ “Chọn một Ngôn ngữ (Ngôn ngữ 🌐)” (Trang 455)

- 1 Nhấn nút **MENU** để xem.

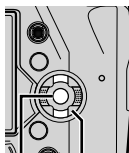


Nút **MENU**



1

- 2 Tô sáng thẻ **Y** (thiết lập) bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.



Bảng mũi tên

Nút **OK**



- 3 Tô sáng C [Cài đặt] bằng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 4 Tô sáng [Tự Động Chỉnh Giờ] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.




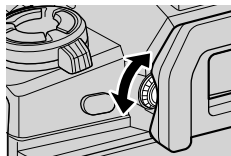
- 5 Tô sáng [Bật] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



1-6 Lấy nét khung ngắm

Ở cài đặt mặc định, việc đưa mắt đến khung ngắm sẽ tự động bật màn hình. Điều chỉnh di chuyển khung ngắm nếu màn hình không lấy nét.

- Xoay bánh xe điều chỉnh để cho đến khi màn hình kính ngắm lấy nét.
- Khung ngắm có thể tắt khi bạn điều chỉnh góc của màn hình.
- Máy ảnh có thể được cấu hình không tự động chuyển đổi giữa màn hình và màn hình khung ngắm.  [Tự Động Chuyển EVF] (Trang 553)



2

Chụp và xem ảnh

Đọc chương này để biết thông tin về cách sử dụng máy ảnh để chụp ảnh. Chương này cũng đề cập đến các tính năng bạn sẽ sử dụng khi chụp và xem ảnh.

2-1 Chụp ảnh và phát lại cơ bản

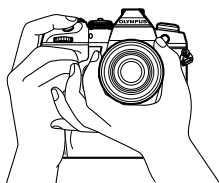
Đọc phần này để biết thêm thông tin về chụp ảnh cơ bản và phát lại giúp bạn bắt đầu sử dụng máy ảnh đúng cách. Phần này cũng cung cấp thông tin cơ bản về những chức năng như sử dụng màn hình chạm và thay đổi thẻ nhớ.

2

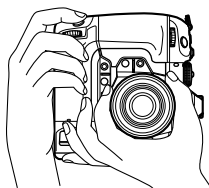
Chụp ảnh

Cầm máy ảnh


Cẩn thận ngón tay hoặc các vật khác của bạn, chẳng hạn như dây đeo máy ảnh, không làm cản trở ống kính hoặc đèn hỗ trợ lấy nét tự động.



Hướng ngang (rộng)



Hướng dọc (cao)

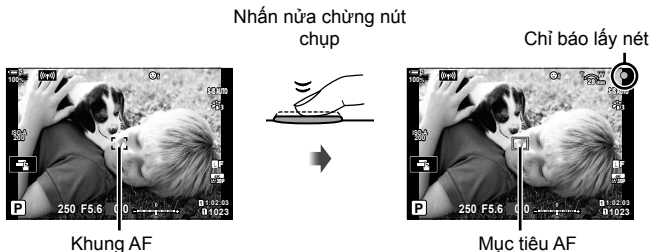
- Để ngăn việc hoạt động không theo chủ ý, bạn có thể khóa điều khiển máy ảnh sử dụng cần khóa. Bạn có thể chọn các điều khiển bị khóa.  [Cài đặt C-LOCK] (Trang 503)

Chụp ảnh bằng nút chụp

Khung đối tượng của bạn trong khung ngắm và chụp ảnh bằng nút chụp. Đưa ảnh để đặt khung AF lên đối tượng của bạn và lấy nét trước khi chụp.

1 Lấy nét.

- Nhấn nút chụp một khoảng cách ngắn đến điểm dừng đầu tiên (được gọi là “nhấn nửa chừng nút chụp”). Chỉ báo lấy nét (●) sẽ được hiển thị và mục tiêu AF cho vùng lấy nét sẽ sáng.



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét, đèn chỉ báo lấy nét sẽ nhấp nháy.
- Khung AF thay đổi theo tùy chọn được chọn cho chế độ mục tiêu AF. Lấy Nét T.Động-target mặc định là [•] (mục tiêu đơn). Khu vực mục tiêu AF có thể được chọn trong màn hình lựa chọn mục tiêu AF (Trang 120). Khung AF không hiển thị khi [ALL] (tất cả các mục tiêu) được chọn cho chế độ mục tiêu AF.

2 Chụp ảnh.

- Bắt đầu từ nửa chừng, nhấn nút chụp xuống hết cỡ (“nhấn nút chụp xuống hết cỡ”).
- Màn trập sẽ được nhả ra và một bức ảnh sẽ được chụp.

Nhấn nút chụp nửa chừng hoặc nhấn nút chụp xuống hết cỡ

Máy ảnh có nút chụp hai vị trí. Nhấn nút một khoảng ngắn đến vị trí đầu tiên được gọi là “nhấn nửa chừng nút chụp”, trong khi nhấn nút tiếp tục xuống vị trí thứ hai được gọi là “nhấn nút chụp xuống hết cỡ”.





- Bức hình sẽ được hiển thị để xem trên màn hình. Bạn có thể tắt hiển thị ảnh sau khi chụp hoặc chọn thời gian hiển thị hình ảnh. [Xem Lại Ảnh] (Trang 90)
- Nhấn nút [▶] (phát lại) để xem ảnh khi chúng được lưu vào thẻ nhớ sau khi chụp. Bạn có thể kiểm tra ảnh ngay cả khi máy ảnh ghi lại số lượng lớn ảnh được chụp trong khi chụp liên tục hoặc tương tự. Một số tùy chọn phát lại không khả dụng.




Chụp ảnh bằng điều khiển cảm ứng

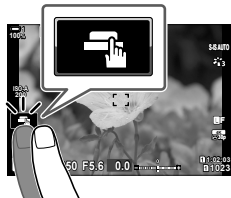
Tạo khung hình trong màn hình và chạm vào đối tượng của bạn trong màn hình để lấy nét và chụp. Bạn cũng có thể sử dụng các điều khiển cảm ứng để định vị hoặc phóng to mục tiêu AF.

■ Chạm vào Tùy chọn màn trập

Chạm  trên màn hình để chọn tùy chọn.


- Tùy chọn được chọn sẽ thay đổi mỗi khi bạn nhấn .

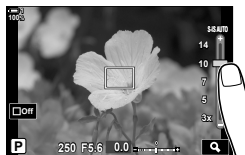
	Nhấn vào đối tượng của bạn để lấy nét và chụp ảnh.
	Đã tắt màn trập cảm ứng.
	Nhấn để định vị mục tiêu AF và lấy nét. Bạn có thể thay đổi kích thước hoặc định vị khung AF bằng ngón tay. Nhấn nút chụp để chụp.




■ Thu phóng tiêu điểm ()

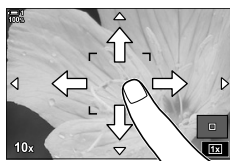
1 Nhấn vào đối tượng của bạn.

- Một mục tiêu AF được hiển thị.
- Điều chỉnh kích thước của mục tiêu bằng cách sử dụng thanh trượt.
- Để ẩn mục tiêu, hãy nhấn .



2 Sau khi điều chỉnh kích thước của mục tiêu bằng thanh trượt, hãy nhấn để phóng to mục tiêu bằng.

- Trong khi thu phóng có hiệu lực, bạn có thể trượt ngón tay để cuộn màn hình.
- Để thoát chế độ thu phóng, nhấn .



- Các điều khiển cảm ứng không khả dụng trong một số trường hợp, bao gồm:
 - Trong màn hình cân bằng trắng WB một chạm
 - Trong khi các nút bấm hoặc nút xoay máy ảnh đang được sử dụng
- Không dùng móng tay hoặc các vật nhọn để chạm vào màn hình cảm ứng.
- Điều khiển cảm ứng có thể không hoạt động như mong đợi nếu bạn đeo găng tay hoặc màn hình được phủ một tấm bảo vệ.



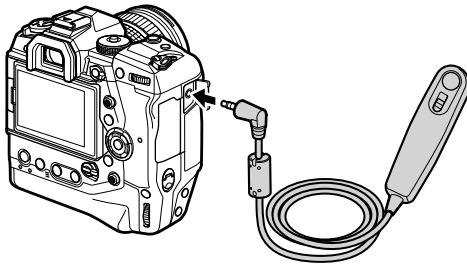
- Điều khiển cảm ứng có thể bị tắt.  [Cài đặt M.hình C.ứng] (Trang 559)

Chụp ảnh từ xa

Bạn có thể sử dụng chụp ảnh từ xa khi chụp cảnh đêm, trong khi chụp ảnh macro hoặc trong các trường hợp khác mà bạn muốn tránh làm mờ ảnh do thao tác nút chụp. Bạn có thể sử dụng cáp từ xa RM-CB2 tùy chọn hoặc chụp ảnh từ xa qua kết nối không dây bằng ứng dụng điện thoại thông minh OI.Share.


■ Sử dụng cáp từ xa

Mở vỏ đầu cuối cáp từ xa và kết nối cáp từ xa.



2




■ Sử dụng OI.Share

Bạn sẽ cần định cấu hình máy ảnh để kết nối với điện thoại thông minh. Cài đặt OI.Share trên điện thoại thông minh của bạn trước khi tiếp tục.  “6-2 Kết nối với điện thoại thông minh qua Wi-Fi” (Trang 584)

Xem ảnh

Xem ảnh được lưu trên thẻ nhớ.

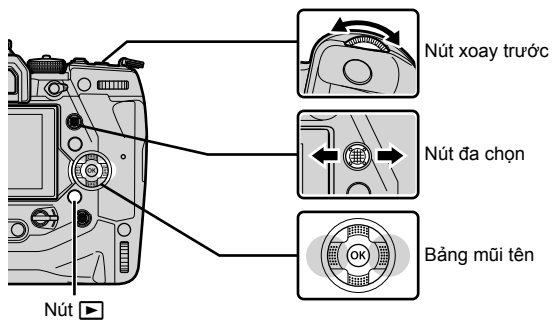
1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị (phát lại một khung).
- Sử dụng nút đa chọn () , mặt trước () , hoặc  trên bàn phím mũi tên để xem các ảnh khác.
- Để trở về màn hình chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.



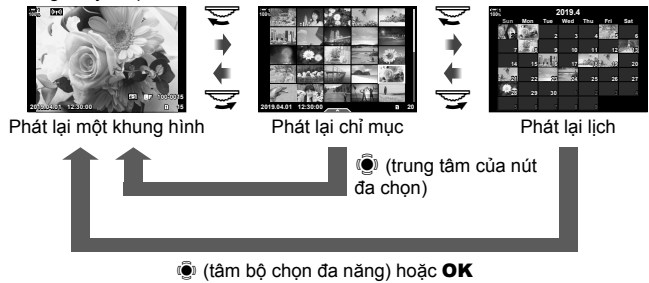
Phát lại một khung hình




Xem ảnh trước đó   Xem ảnh tiếp theo



2 Xoay nút xoay phía sau () để tua qua các màn hình phát lại.


- Hướng chuyển qua các màn hình như sau:



- Để trở về phát lại một khung từ màn hình phát lại chỉ mục, bấm nút đa chọn.
- Để trở về phát lại một khung từ màn hình phát lại lịch, bấm nút **OK**.
- Sử dụng /Cài đặt Thông tin (Trang 515)>  Cài đặt trong  Menu Tùy Chọn **D1** để chọn số lượng ảnh được hiển thị trong mỗi trang của hiển thị phát lại chỉ mục.

3 Nhấn nửa chừng nút chụp để kết thúc phát lại và thoát ra màn hình chụp.



- Nhấn nút  (phát lại) để xem ảnh khi chúng được lưu vào thẻ nhớ sau khi chụp. Bạn có thể kiểm tra ảnh ngay cả khi máy ảnh ghi lại số lượng lớn ảnh được chụp trong khi chụp liên tục hoặc tương tự. Một số tùy chọn phát lại không khả dụng.

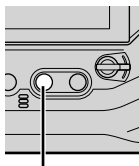
Chọn một thẻ nhớ

Nếu hai thẻ nhớ được lắp vào, bạn có thể chuyển đổi từ xem hình ảnh trên một thẻ để xem ảnh trên thẻ còn lại trong khi đang phát lại.

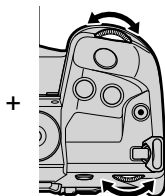
1 Nhấn nút để bắt đầu phát lại.



2 Giữ nút **CARD** (chọn thẻ) và nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn khe cắm thẻ, sau đó nhấn nút **CARD**.



Nút **CARD**



2




- Số lượng vị trí hiện được chọn được hiển thị trong màn hình phát lại.



Khe cắm hiện tại


- Máy ảnh sẽ tự động chuyển đổi giữa ảnh cuối cùng trên thẻ nhớ đầu tiên và ảnh đầu tiên trên thẻ thứ hai.




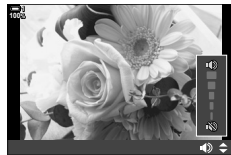
- Để lựa chọn thẻ được chọn cho phát lại khi bấm nút , sử dụng [Cài Đặt Khe Thẻ] (Trang 547)
- Bạn cũng có thể chuyển đổi thẻ bằng cách sử dụng nút . Giữ nút  và nút đa chọn hoặc nút xoay sau để chuyển đổi thẻ trong khi đang phát lại.

Điều chỉnh âm lượng

Điều chỉnh âm lượng phát lại cho âm thanh được ghi bằng hình ảnh.

Bạn cũng có thể thêm âm thanh vào ảnh sau khi chụp.  [Q] (Trang 281)



- 1 Nhấn nút  để bắt đầu phát lại.
- 2 Nhấn Δ hoặc ∇ trên bàn phím mũi tên.
 - Nhấn Δ để tăng âm lượng, ∇ để giảm.

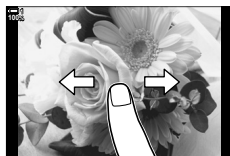


Phát lại bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng

Các nút điều khiển cảm ứng có thể được sử dụng để phóng to và cuộn hình ảnh và trang qua các hình ảnh trong khi phát lại.

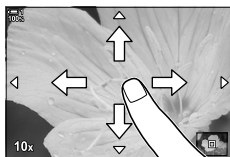
■ Phát lại một khung hình

- 1 Nhấn nút  để bắt đầu phát lại.
- 2 Chạm vào màn hình và trượt ngón tay sang trái hoặc sang phải.
 - Vuốt sang trái để xem ảnh kế tiếp, phải để xem ảnh trước đó.
- 3 Nhấn lại vào màn hình.
 - Một thanh trượt và biểu tượng  sẽ được hiển thị.
- 4 Kéo thanh trượt lên hoặc xuống.
 - Kéo thanh trượt lên để phóng to, kéo xuống để thu nhỏ.






Thanh trượt

- 5 Khi ảnh được phóng to, bạn có thể trượt một ngón tay trên màn hình để cuộn.
 - Nhấn nhẹ hai lần để phóng to trên một vị trí đã chọn. Lặp lại quy trình để thu nhỏ.
 - Các nút điều khiển cảm ứng cũng có sẵn trong khi phát lại chỉ mục. Vuốt lên hoặc xuống để thay đổi các Trang.



2-2 Các cài đặt quay phim

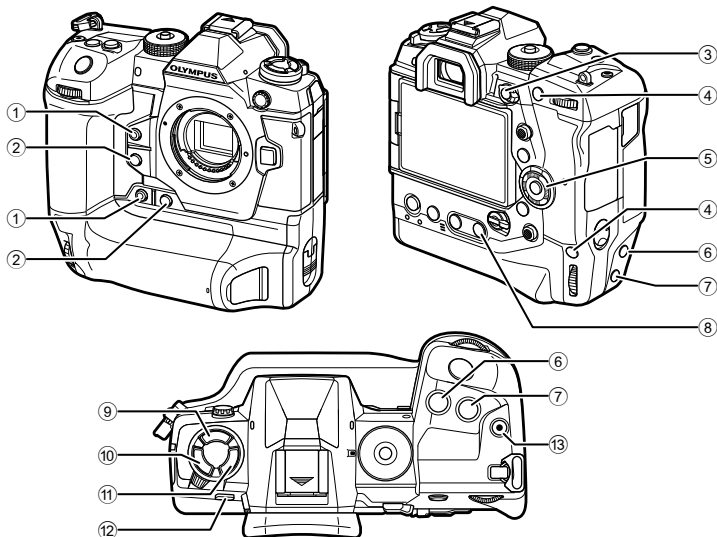
Máy ảnh này cung cấp nhiều chức năng liên quan đến nhiếp ảnh. Tùy thuộc vào tần suất bạn sử dụng chúng, bạn có thể truy cập cài đặt thông qua các nút, biểu tượng trong màn hình hoặc các menu có thể được sử dụng để điều chỉnh chi tiết.


Phương thức	Mô tả
Các nút chọn trực tiếp	Điều chỉnh cài đặt trực tiếp bằng các nút, bao gồm các nút được liệt kê bên dưới. Các chức năng thường sử dụng được gán cho các nút để truy cập nhanh trong khi chụp ảnh khung ngắm. <ul style="list-style-type: none">• Các nút AF , WB, và  
Bảng điều khiển LV Siêu/ Bảng điều khiển Siêu	Chọn từ danh sách cài đặt hiển thị trạng thái máy ảnh hiện tại. Bạn cũng có thể xem cài đặt máy ảnh hiện tại.
Điều khiển Trực tiếp	Điều chỉnh cài đặt trong khi xem chủ thể của bạn trong màn hình.
Các menu	Điều chỉnh cài đặt từ các menu được hiển thị trên màn hình.






Các nút chọn trực tiếp


Các chức năng chụp ảnh thường xuyên sử dụng được gán cho các nút. Chúng được gọi là "Điều khiển Trực tiếp". Các nút được liệt kê dưới đây có thể được sử dụng cho các cài đặt chụp cơ bản.

Máy ảnh này có các nút cho các bức ảnh được chụp với khung theo hướng ("rộng") và các nút khác giúp máy ảnh dễ sử dụng hơn khi xoay để chụp ảnh theo hướng dọc ("cao"). Trừ khi có ghi chú khác, cả hai có thể được sử dụng.



Các nút chọn trực tiếp	Chức năng được gán	
① Nút  *	Cân bằng trắng một chạm	207, 386
② Nút  *	Xem trước	464
③ Nút Fn	[::] (Lựa chọn mục tiêu AF)	123
④ Nút AEL/AFL *	AEL/AFL	141, 188
⑤ Bảng mũi tên	[::] (Lựa chọn mục tiêu AF)	123
⑥ Nút  *	Bù độ phơi sáng	180, 227
⑦ Nút ISO *	Độ nhạy ISO	181
⑧ Nút WB	Cân bằng trắng	202

Các nút chọn trực tiếp	Chức năng được gán	
⑨ Nút 	Chụp/quay liên tục/flash	151
⑩ Nút AF 	Lấy Nét T.Động / đo sáng	115, 186
⑪ Nút BKT	Chụp bù trừ phơi sáng	236
⑫ Nút  (LV)	Lựa chọn hiển thị (màn hình / kính ngắm)	62, 83
⑬ Nút 	Quay phim	294

* Cũng được gán cho một nút để sử dụng khi xoay máy ảnh để chụp ảnh theo hướng dọc ("cao").  "Các bộ phận của máy ảnh" (Trang 20)

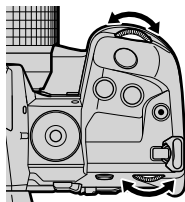
1 Nhấn nút mong muốn.

- Máy ảnh sẽ hiển thị các tùy chọn cho chức năng đã chọn.







Các Tùy Chọn

2 Xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn tùy chọn mong muốn.



- Các tùy chọn bổ sung có thể có sẵn cho một số chức năng. Trong trường hợp này, các tùy chọn có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút **INFO**.
- Bạn cũng có thể chọn cài đặt bằng cách giữ nút và nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Nhấn nút để thoát khỏi danh sách tùy chọn và trở về màn hình chụp.




- Để ngăn việc hoạt động không theo chủ ý, bạn có thể khóa điều khiển máy ảnh sử dụng cần khóa. Bạn có thể chọn các điều khiển bị khóa.  [Cài đặt C-LOCK] (Trang 503)
- Các nút có thể được gán các vai trò khác nhau.   Menu Tùy Chọn **B1** [Chức Năng Nút ] (Trang 463)

Bảng điều khiển Siêu/Bảng Siêu Điều Khiển LV

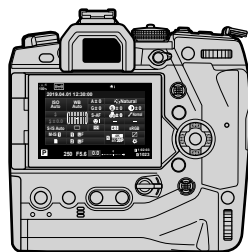
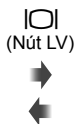
Bảng điều khiển Siêu/Bảng điều khiển siêu LV liệt kê các cài đặt chụp và giá trị hiện tại của chúng. Sử dụng bảng siêu điều khiển LV khi khung ảnh trong màn hình (“ché độ xem trực tiếp”), bảng siêu điều khiển khi chụp khung trong khung ngắm.

Các hướng dẫn trong sách hướng dẫn này dành cho bảng siêu điều khiển LV.

- Nhấn nút  (**LV**) trong khi xem trực tiếp cho phép chụp ảnh khung ngắm và hiển thị bảng siêu điều khiển LV trong màn hình.



Chụp ảnh trực tiếp



Chụp ảnh khung ngắm (màn hình tắt khi kính ngắm đang bật)

Bảng điều khiển LV Siêu (Chụp ảnh xem trực tiếp)

Để hiển thị bảng siêu điều khiển LV trong màn hình, nhấn nút **OK** trong khi xem trực tiếp.



OK



Bảng điều khiển Siêu (Chụp ảnh khung ngắm)

Khi bạn khung các đối tượng trong khung ngắm, bảng điều khiển LV Siêu sẽ luôn được hiển thị trên màn hình.



OK



■ Sử dụng bảng điều khiển Siêu/Bảng điều khiển siêu LV

1 Nhấn nút **OK**.

- Nếu bạn nhấn nút trong chế độ xem trực tiếp, bảng siêu điều khiển LV sẽ được hiển thị trên màn hình.
- Cài đặt cuối cùng được sử dụng sẽ được đánh dấu.

Con trỏ

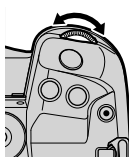


2 Xoay nút xoay phía sau hoặc nhấn để chọn cài đặt hiển thị.

- Cài đặt đã chọn sẽ được tô sáng.
- Bạn cũng có thể tô sáng cài đặt bằng cách sử dụng Nút đa chọn hoặc bảng mũi tên ($\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$).



3 Xoay nút quay nút xoay trước để thay đổi cài đặt được tô sáng.



4 Nhấn nửa chùng nút chụp để chấp nhận cài đặt hiện tại và thoát khỏi bảng điều khiển siêu LV.

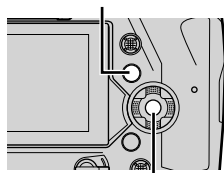
- Nếu bạn đang sử dụng bảng siêu điều khiển, con trỏ sẽ biến mất và cài đặt sẽ kết thúc.

2

Tùy chọn bổ sung

Nhấn nút **OK** ở Bước 2 hiển thị các tùy chọn cho cài đặt được tô sáng. Trong một số trường hợp, bạn có thể xem các tùy chọn bổ sung bằng cách nhấn nút **INFO**.

Nút **INFO**



Nút **OK**

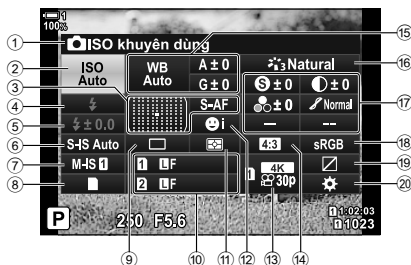


[📷 Chống Rung Ảnh]

- Điều khiển cảm ứng có thể được sử dụng thay cho nút **OK**. Nhấn nhẹ vào cài đặt mong muốn hai lần để hiển thị các tùy chọn.

2

■ Cài đặt có sẵn trong bảng siêu điều khiển / Bảng Siêu Điều khiển LV



①	Tùy chọn hiện được chọn	⑩	Chế độ Drive (chụp liên tiếp/hẹn giờ).....	Trang 151	⑫	Chế độ Ảnh.....	Trang 215			
②	Độ nhạy ISO.....	Trang 181	⑪	Chất lượng hình ảnh.....	Trang 78	⑬	Sắc nét.....	Trang 220		
③	📷 Lấy Nét T.Động.....	Trang 115	⑫	Chế độ đo sáng.....	Trang 186	⑭	Tương phản.....	Trang 221		
④	Chế độ mục tiêu AF.....	Trang 120	⑬	☺ Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt.....	Trang 133	⑮	🌸 Bảo hòa.....	Trang 222		
⑤	Chế độ đèn flash.....	Trang 254	⑭	📷 Chất lượng hình ảnh*1.....	Trang 321, 339	⑯	🔁 Chuyển tông.....	Trang 223		
⑥	Bù flash.....	Trang 259	⑮	Tỷ lệ khung hình.....	Trang 233	⑰	🎨 Bộ lọc màu.....	Trang 224		
⑦	Đầu ra flash bằng tay.....	Trang 257	⑯	📷 Cân trắng trắng.....	Trang 202	⑱	🌈 Sắc thái.....	Trang 225		
⑧	📷 Chống rung ảnh.....	Trang 176	⑰	📷 Bồi thường cân bằng trắng.....	Trang 206	⑲	👁️ Hiệu ứng.....	Trang 226		
⑨	📷 Tùy chọn lưu trữ.....	Trang 72	⑱	📷 Nhiệt độ màu*2.....	Trang 202	⑳	🌈 Màu*3.....	Trang 231		
							☺️ Màu / Rực rỡ*4.....	Trang 229		
							☺️ Hiệu ứng*5.....	Trang 226		
							⑱	Không gian Màu.....	Trang 232	
							⑳	Kiểm soát tông sáng và bóng đổ.....	Trang 227	
								⑳	Kiểm soát nhiệm vụ.....	Trang 463

*1 Cài đặt được biểu thị bằng biểu tượng “📷” (phim) để quay phim. Xem “3 Quay và Xem Phim” (Trang 293).

*2 Hiện thị khi CWB (cân bằng trắng tùy chỉnh) được chọn cho cân bằng trắng 📷.

*3 Được hiển thị khi chọn “Màu nhân”.

*4 Được hiển thị khi chọn “Bộ tạo Màu”.

*5 Hiện thị khi chọn bộ lọc nghệ thuật.

Sử dụng các Menu

Các mục không được liệt kê trong bảng điều khiển có thể được tìm thấy trong các menu, bao gồm các mục để điều chỉnh cài đặt chụp và phát lại và tùy chỉnh máy ảnh để dễ sử dụng.

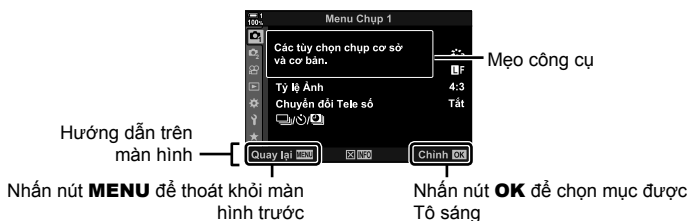


Thẻ	Tên thẻ	Mô tả
	Menu Chụp 1	Các mục liên quan đến chụp ảnh. Sẵn sàng máy ảnh để chụp hoặc truy cập các cài đặt ảnh cơ bản.
	Menu Chụp 2	Các mục liên quan đến chụp ảnh. Điều chỉnh cài đặt ảnh nâng cao.
	Menu Video *1	Các mục liên quan đến quay phim. Điều chỉnh cài đặt cơ bản và tùy chỉnh.
	Bảng Lệnh Xem Lại	Các mục liên quan đến phát lại và chỉnh sửa.
	Menu Tùy chọn	Các mục để tùy chỉnh máy ảnh.
	Menu Cài đặt	Các mục để cài đặt đồng hồ, chọn ngôn ngữ và các mục tương tự.
	Menu Của Tôi *2	Menu có thể tùy chỉnh chỉ chứa các mục bạn chọn. "Tạo Menu Cá nhân (Menu Của Tôi)" (Trang 477)

*1 Menu video dành cho quay phim. Xem "3 Quay và Xem Phim" (Trang 293).

*2 "Menu Của Tôi" không có mục nào. Sử dụng "Menu Của Tôi" để lưu trữ và sắp xếp các mục được sử dụng thường xuyên từ các menu khác. Chọn các mục để thêm vào "Menu Của Tôi" từ menu máy ảnh (Trang 477).

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.



- Lời khuyên về công cụ được hiển thị trong khoảng 2 giây sau khi một mục được tô sáng. Nhấn nút **INFO** để xem hoặc ẩn các mẹo của công cụ.

2 Tô sáng một thẻ, sử dụng Δ / ∇ trên bảng mũi tên và nhấn nút **OK**.

- Chọn thẻ tùy chỉnh \star sẽ hiển thị các thẻ nhóm. Tô sáng thẻ nhóm bằng cách sử dụng các nút Δ / ∇ và nhấn nút **OK** để chọn.



2

3 Tô sáng một mục bằng cách sử dụng các nút Δ / ∇ và nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn.



4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ / ∇ và nhấn nút **OK** để chọn.

- Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
- Tùy thuộc vào trạng thái và cài đặt của máy ảnh, một số mục có thể không khả dụng. Các mục không khả dụng có màu xám và không thể chọn được.
- Bạn cũng có thể điều hướng các menu bằng cách sử dụng nút đa chọn hoặc nút xoay trước hoặc nút xoay sau ở vị trí của bàn phím.

Sử dụng Điều khiển Trực tiếp

Điều khiển trực tiếp được sử dụng để xem và điều chỉnh cài đặt trong chế độ xem trực tiếp. Hiệu ứng của các cài đặt đã chọn có thể được xem trước trong màn hình hiển thị trực tiếp. Các điều khiển trực tiếp được ẩn theo mặc định. Chúng có thể được truy cập bằng cách cho phép hiển thị của họ trong các menu.



■ Xem điều khiển trực tiếp

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Chọn thẻ **⚙** (menu tùy chỉnh) bằng cách sử dụng **△**/**▽** trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.
- 3 Tô sáng thẻ **D1** (Hiện thị/☑)/PC bằng các nút **△**/**▽** và nhấn nút **OK**.
- 4 Tô sáng [**⚙** Cài đặt Điều khiển] bằng cách sử dụng các nút **△**/**▽** và nhấn nút **OK**.
- 5 Tô sáng [Điều khiển Trực tiếp] bằng cách sử dụng các nút **△**/**▽** và nhấn nút **OK**.
 - Một dấu tích (✓) sẽ xuất hiện tiếp theo [Điều khiển Trực tiếp].
 - Để thoát khỏi các menu, hãy nhấn nút **MENU** liên tục hoặc nhấn nửa chừng nút chụp.



6 Nhấn nút **OK** trong khi xem trực tiếp để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.



7 Nhấn nút **INFO** để chuyển sang màn hình điều khiển trực tiếp.



- Nhấn lại nút **INFO** để trở về bảng siêu điều khiển LV.

■ Sử dụng điều khiển trực tiếp

1 Nhấn nút **OK** để xem các điều khiển trực tiếp.

- Để ẩn các điều khiển trực tiếp, nhấn lại nút **OK**.



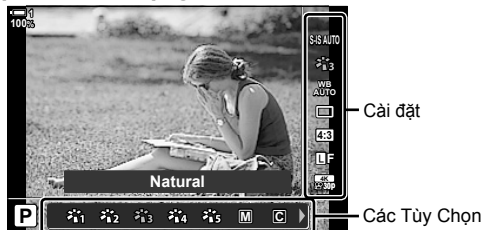
2 Tô sáng một cài đặt sử dụng Δ / ∇ trên bảng mũi tên, sau đó Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút \triangleleft / \triangleright và nhấn nút **OK** để nhấn.

- Cài đặt cũng có thể được điều chỉnh bằng các nút xoay. Sử dụng nút xoay sau để tô sáng cài đặt và nút xoay trước để chọn một tùy chọn.
- Tùy chọn được Tô sáng sẽ được chọn tự động nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong 8 giây.



Các Tùy Chọn

■ Các điều khiển trực tiếp khả dụng



📷 Chống rung ảnh	Trang 176	Chế độ đèn flash	Trang 254
Chế độ Ảnh.....	Trang 215	Bù đèn flash	Trang 259
📷 Cân bằng trắng	Trang 202	Chế độ đo sáng	Trang 186
Chế độ Drive (chụp liên tiếp/hẹn giờ)	Trang 151	📷 Lấy Nét T.Động	Trang 115
Tỷ lệ khung hình	Trang 233	📷 Độ nhạy ISO	Trang 181
📷 chất lượng hình ảnh	Trang 78	☀️ Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt	Trang 133
📷 chất lượng hình ảnh *	Trang 321	🗣️ âm thanh phim *	Trang 413

* Có sẵn trong khi quay phim. 🗣️ “3 Quay và Xem Phim” (Trang 293)

2-3 Cài đặt liên quan đến thẻ







Máy ảnh có thể được sử dụng với tối đa hai thẻ nhớ cùng một lúc. Phần này mô tả các cài đặt liên quan đến thẻ nhớ.

Các menu và bảng điều khiển cung cấp các mục chọn cách lưu các tệp khi hai thẻ nhớ được lắp vào. Ví dụ: bạn có thể chọn lưu hình ảnh các loại khác nhau vào các thẻ khác nhau hoặc tự động chuyển sang thẻ khác khi một thẻ đầy.

Để biết thêm thông tin về thẻ có thể được sử dụng trong chụp ảnh tĩnh, xem “Thẻ nhớ” (Trang37).

Chọn phương thức máy ảnh lưu trữ hình ảnh khi hai thẻ nhớ được lắp vào.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 73)
 - Các menu (Trang 73)
- Tùy chọn được chọn cho chất lượng hình ảnh có thể thay đổi khi bạn thay đổi cài đặt hoặc tháo thẻ nhớ và thay thế bằng thẻ có dung lượng trống. Kiểm tra chất lượng hình ảnh trước khi chụp.

 Tiêu Chuẩn	Ảnh được ghi vào thẻ nhớ trong khe được chọn cho [📷 Khe Lưu] (Trang 74). Kết thúc chụp khi thẻ đầy.
 Tự Động Chuyển	Ảnh được ghi vào thẻ nhớ trong khe được chọn cho [📷 Khe Lưu] (Trang 74). Hình ảnh sẽ được ghi vào thẻ còn lại khi thẻ trong vùng đã chọn được lấp đầy. Cài đặt này tự động chuyển đổi thành [Tiêu Chuẩn] khi chỉ có một thẻ nhớ được cắm.
 Riêng Hai Thẻ ↓	Mỗi bức ảnh được ghi lại hai lần, một lần trong mỗi hai định dạng chất lượng hình ảnh khác nhau. Chọn chất lượng hình ảnh cho mỗi khe thẻ (Trang 78). Chụp kết thúc khi cả hai thẻ đầy. Chất lượng hình ảnh được đặt riêng cho mỗi khe; sau khi thay đổi tùy chọn được chọn, kiểm tra cài đặt chất lượng hình ảnh hiện tại.
 Riêng Hai Thẻ ↑	Mỗi bức ảnh được ghi lại hai lần, một lần trong mỗi hai định dạng chất lượng hình ảnh khác nhau. Chọn chất lượng hình ảnh cho mỗi khe thẻ (Trang 78). Quá trình ghi sẽ tiếp tục vào thẻ ở khe còn lại khi thẻ kia đầy. Chất lượng hình ảnh được đặt riêng cho mỗi khe; sau khi thay đổi tùy chọn được chọn, kiểm tra cài đặt chất lượng hình ảnh hiện tại.
 Chung Hai Thẻ ↓	Mỗi bức ảnh được ghi hai lần, một lần cho mỗi thẻ, sử dụng tùy chọn hiện được chọn cho chất lượng hình ảnh. Chụp kết thúc khi cả hai thẻ đầy. Cài đặt này tự động chuyển đổi thành [Tiêu Chuẩn] khi chỉ có một thẻ nhớ được cắm.
 Chung Hai Thẻ ↑	Mỗi bức ảnh được ghi hai lần, một lần cho mỗi thẻ, sử dụng tùy chọn hiện được chọn cho chất lượng hình ảnh. Quá trình ghi sẽ tiếp tục vào thẻ ở khe còn lại khi thẻ kia đầy. Cài đặt này tự động chuyển đổi thành [Tiêu Chuẩn] khi chỉ có một thẻ nhớ được cắm.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- 1 Tô sáng [📷 Cài Đặt Lưu Trữ] trong bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Nút xoay trước để chọn cài đặt.



📷 các thiết lập lưu trữ

- 3 Nhấn nửa chừng nút màn trập để thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

- Chất lượng hình ảnh có thể thay đổi tùy thuộc vào tùy chọn được chọn. Kiểm tra chất lượng hình ảnh trước khi chụp.

■ Truy cập Menu

Chọn cài đặt bằng [Cài Đặt Khe Thẻ] (Trang 547) > [📷 Cài Đặt Lưu Trữ] trong ⚙️ Menu Tùy Chọn [H1].



Nút **MENU** ➔ Thê ⚙️ ➔ Thê [H1] ➔ [Cài Đặt Khe Thẻ] ➔ [📷 Cài Đặt Lưu Trữ] ➔ Nhấn ▷ trên bàn phím mũi tên để hiển thị các tùy chọn ➔ Sử dụng các nút Δ ▽ để chọn một tùy chọn

Chọn thẻ nhớ được sử dụng để lưu trữ ảnh khi hai thẻ nhớ được lắp vào. Lựa chọn thẻ khả dụng khi (tiêu chuẩn) hoặc (chuyển đổi tự động) được chọn cho [📷 Cài Đặt Lưu Trữ].

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV - Các menu

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [📷 Cài Đặt Lưu Trữ] trong bảng điều khiển siêu LV và nhấn nút **OK**.

- Các tùy chọn [Cài Đặt Khe Thẻ] sẽ được hiển thị.



📷 các thiết lập lưu trữ

2 Chọn [📷 Khe Lưu] sử dụng Δ ∇ trên phím mũi tên và nhấn nút \triangleright .



3 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng nút xoay sau hoặc các nút Δ ∇ .

[1]: Ảnh được ghi vào thẻ trong Khe cắm 1.

[2]: Ảnh được ghi vào thẻ trong Khe cắm 2.



4 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.

5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Truy cập Menu

Chọn cài đặt bằng [Cài Đặt Khe Thẻ] (Trang 547) >




[📷 Khe Lưu] trong **Menu Tùy Chọn H1**.

- [📷 Cài Đặt Lưu Trữ] (Trang 72) khả dụng khi [Tiêu Chuẩn] hoặc [Tự Động Chuyển] được chọn.



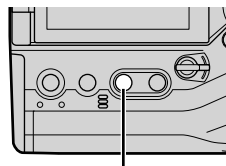
Nút **MENU** \Rightarrow Thẻ **📷** \Rightarrow Thẻ **H1** \Rightarrow [Cài Đặt Khe Thẻ] \Rightarrow [📷 Khe Lưu] \Rightarrow Nhấn \triangleright trên bàn phím mũi tên để hiển thị các tùy chọn \Rightarrow Sử dụng các nút Δ ∇ để chọn một tùy chọn

Lựa chọn vị trí lưu trữ

Nếu hai thẻ nhớ được lắp với  (tiêu chuẩn) hoặc  (chuyển đổi tự động) được chọn cho  Cài Đặt Lưu Trữ, thẻ được sử dụng để lưu trữ ảnh có thể được chọn bằng cách sử dụng **CARD** (lựa chọn thẻ).

1 Nhấn nút **CARD**.

- Bạn sẽ được nhắc chọn một vị trí.



Nút **CARD**

2 Xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn vị trí mong muốn.

[1]: Ghi hình ảnh vào thẻ ở Vị trí 1.

[2]: Ghi hình ảnh vào thẻ ở Vị trí 2.



2

3 Nhấn nút **OK** để thoát.

- Biểu tượng thẻ đã chọn sẽ được hiển thị.



 các thiết lập lưu trữ

Chọn Thư Mục Lưu Trữ (Gán Thư Mục Lưu)

Chọn thư mục mà ở đó hình ảnh tiếp theo sẽ được lưu trữ.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu (Trang 77)

Thư Mục mới	Tạo một thư mục mới làm đích cho hình ảnh tiếp theo.
Thư Mục hiện tại	Chọn thư mục hiện có.

- Không thể tạo thư mục mới nếu một thư mục có cùng tên tồn tại trên thẻ nhớ.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Cài Đặt Lưu Trữ] trong bảng điều khiển siêu LV và nhấn nút **OK**.

- Các tùy chọn sẽ được hiển thị [Cài Đặt Khe Thẻ].



📷 các thiết lập lưu trữ

2 Tô sáng [Gán Thư Mục Lưu] sử dụng Δ ∇ trên bảng mũi tên và nhấn nút \blacktriangleright .



3 Tô sáng [Gán] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 4** Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$.
 [Thư Mục mới]: Chọn số thư mục bạn muốn và nhấn nút **OK**.
 [Thư Mục hiện tại]: Tô sáng thư mục hiện có bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**. Máy ảnh sẽ hiển thị hai ảnh đầu tiên và ảnh cuối cùng trong thư mục đã chọn.



- 5** Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Truy cập Menu

Chọn cài đặt bằng [Cài Đặt Khe Thè] (Trang 547)> [Gán Thư Mục Lưu] trong \star Menu Tùy Chọn **H1**.



Nút **MENU** \rightarrow Thè \star \rightarrow Thè **H1** \rightarrow [Cài Đặt Khe Thè] \rightarrow [Gán Thư Mục Lưu] \rightarrow Nhấn \triangleright trên bàn phím để hiển thị các tùy chọn \rightarrow Sử dụng các nút $\Delta \nabla$ để chọn tùy chọn

2

2-4 Chất lượng hình ảnh và kích thước

Chọn tỷ lệ nén, định dạng tệp và kích thước được sử dụng khi lưu ảnh. Các tùy chọn có sẵn thông qua bảng siêu điều khiển LV hoặc điều khiển trực tiếp có thể được chọn trong các menu.

2

Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tệp ảnh



Chọn cài đặt chất lượng hình ảnh được sử dụng khi lưu ảnh. Khi chọn một tùy chọn, hãy xem xét cách ảnh sẽ được sử dụng: ví dụ: bạn có đang lên kế hoạch xử lý ảnh trên máy tính hay không, hoặc dự định tải lên trang web?

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu (Trang 79)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 80)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- 1 Trong bảng siêu điều khiển LV, Tô sáng tùy chọn [] cho Khe cắm 1 (1) hoặc Khe cắm 2 (2).
 - Chọn tùy chọn được sử dụng cho mỗi thẻ khi [Riêng Hai Thẻ ↓] hoặc [Riêng Hai Thẻ ↑] được chọn cho [Cài Đặt Lưu Trữ] (Trang 72).



chất lượng hình ảnh

2 Xoay nút nút xoay trước để chọn một tùy chọn.

- Chọn từ các tùy chọn sau. Có thể chọn kết hợp kích thước/nén hình ảnh trong menu. Menu Tùy Chọn > [Cài] (Trang 81)

Tập quán	Kích cỡ ảnh	Hệ số Nén	Định dạng tập tin
	5184 × 3888	Siêu đẹp (1/2,7)	JPG
	5184 × 3888	Đẹp (1/4)	JPG
	5184 × 3888	Bình thường (1/8)	JPG
	3200 × 2400	Bình thường (1/8)	JPG
RAW	5184 × 3888	Nén không mất dữ liệu	ORF
RAW+JPEG	RAW cộng với tùy chọn JPEG được chọn ở trên		

- Khi [Tiêu Chuẩn], [Chung Hai Thê ↓], hoặc [Chung Hai Thê ↑], hoặc [Tự Động Chuyển] được chọn cho [Cài Đặt Khe Thê] > [Cài Đặt Lưu Trữ] (Trang 547) trong Menu Tùy chọn , tùy chọn được chọn sẽ áp dụng cho các thẻ ở cả hai khe và .
- Các tùy chọn , , , và khả dụng khi Lỗi chụp độ phân giải cao (Trang 210) được bật.
- Chọn ảnh có độ phân giải cao sẽ thay đổi tùy chọn chất lượng hình ảnh được chọn; hãy chắc chắn kiểm tra cài đặt chất lượng hình ảnh trước khi chụp.

3 Nhấn nửa chừng nút màn trập để thoát khỏi bằng siêu điều khiển LV.

- Tùy chọn chất lượng hình ảnh được chọn có thể thay đổi nếu bạn thay đổi tùy chọn được chọn cho [Cài Đặt Lưu Trữ] hoặc tháo thẻ nhớ và thay thế thẻ nhớ bằng tùy chọn có sẵn. Đặc biệt, chất lượng hình ảnh sẽ yêu cầu điều chỉnh khi [Riêng Hai Thê ↓] hoặc [Riêng Hai Thê ↑] được chọn.

■ Truy cập Menu

Chọn [] trong Menu Chụp 1.



Nút **MENU** → Thẻ → [] → Nhấn trên bàn phím để hiển thị các tùy chọn → Sử dụng các nút để chọn một tùy chọn

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng [OK] trong các điều khiển trực tiếp và sử dụng <|> trên thanh mũi tên để chọn tùy chọn.



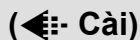
chất lượng hình ảnh

- Để biết thông tin về cách hiển thị Điều khiển Trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).
- Khi [Riêng Hai Thê ↓] [Riêng Hai Thê ↑] được chọn cho [Cài Đặt Khe Thê] > [Cài Đặt Lưu Trữ], bạn có thể chọn chất lượng hình ảnh được sử dụng cho hình ảnh được ghi vào thẻ nhớ trong Vùng 1.



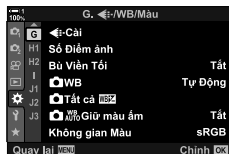
- Ảnh RAW bao gồm dữ liệu hình ảnh chưa được xử lý mà các cài đặt như bù phơi sáng và cân bằng trắng chưa được áp dụng. Chúng hoạt động dưới dạng dữ liệu thô cho hình ảnh sẽ được xử lý sau khi chụp. Tệp hình ảnh RAW:
 - Có phần mở rộng “.orf”
 - Không thể xem được trên các máy ảnh khác
 - Có thể được xem trên máy tính bằng phần mềm Quản lý Hình ảnh Kỹ thuật số Olympus Workspace
 - Có thể được lưu ở định dạng JPEG bằng cách sử dụng tùy chọn chỉnh sửa [Chỉnh Ảnh RAW] (Trang 284) trong menu máy ảnh

Chọn Các Tùy Chọn Khả Dụng



Chọn các kết hợp kích thước hình ảnh (được đo bằng pixel) và nén ("chất lượng hình ảnh") có sẵn trong menu [-Cài] (Trang 78).

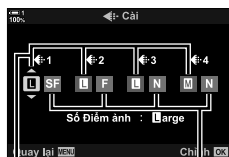
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Chọn Menu Tùy Chọn **G** (-WB/Màu).



- 3 Tô sáng [-Cài] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .
 - Tùy chọn lựa chọn tỷ lệ nén và kích thước hình ảnh sẽ được hiển thị.



- 4 Sử dụng các nút \triangleleft \triangleright , Tô sáng kích thước (tính bằng pixel) hoặc tỷ lệ nén cho cài đặt chất lượng hình ảnh mong muốn ([-1]-[-4]) và sau đó sử dụng Các nút Δ ∇ để chọn một giá trị.



Kích thước hình ảnh
(tính bằng pixel)
Hệ số Nén

- Các kích thước và tỷ lệ nén sau đây có sẵn. Các kích thước cho [**L**] và [**S**] có thể chọn ảnh từ menu.

Kích thước hình ảnh (pixel)		Hệ số Nén	
L (Lớn)	5184 × 3888	SF (Siêu Mịn)	1/2,7
M (Trung bình)	3200 × 2400	F (Mịn)	1/4
S (Nhỏ)	1280 × 960	N (Bình thường)	1/8

- 5 Nhấn nút **OK** để chấp nhận các giá trị mới.
 - Menu Tùy Chọn **G** sẽ được hiển thị.
- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

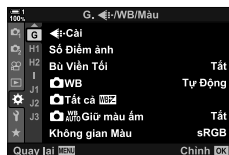
Chọn giá trị cho [M] và [S] Kích cỡ (Số Điểm ảnh)

Chọn kích cỡ, bằng số điểm ảnh, của các tùy chọn [M] (Middle) và [S] (Small) [📷 ←]: (Trang 78).

- Bạn có thể chọn kích thước, tính bằng pixel, của các tùy chọn [M] và [S] như sau:

M iddle (trung bình)	3200×2400, 1920×1440
S mall (nhỏ)	1280×960, 1024×768

- Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- Chọn **⚙️** Menu Tùy Chọn **G** (←/WB/Màu).



- Tô sáng [Số Điểm ảnh] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



- Tô sáng [Middle] hoặc [Small] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
 - Tùy chọn sẽ được hiển thị.



- Chọn kích thước bằng các nút \triangleleft \triangleright và nhấn nút **OK**.
 - Hộp thoại chọn kích thước ([Middle] hoặc [Small]) sẽ hiển thị.
- Nhấn nút **OK** để chấp nhận các giá trị mới.
 - ⚙️** Menu Tùy chọn **G** sẽ được hiển thị.
- Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

2-5 Kính ngắm và màn hình hiển thị

Lựa chọn hiển thị

Máy ảnh sử dụng cảm biến mắt để tự động chuyển đổi giữa màn hình và màn hình kính ngắm. Màn hình hiển thị xem trực tiếp và khung ngắm cũng hiển thị thông tin về cài đặt máy ảnh. Các tùy chọn khả dụng để điều khiển chuyển đổi hiển thị và chọn thông tin được hiển thị.

Đóng khung ảnh trong màn hình



Màn hình



Đặt mắt bạn
vào kính ngắm



Đóng khung ảnh trong khung ngắm



Kính ngắm



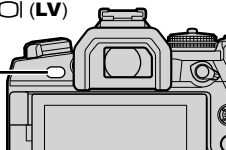
Chế độ xem trực tiếp trên màn hình hiển thị quay phim



Đặt mắt của bạn vào khung ngắm sẽ bật kính ngắm. Màn hình tắt khi kính ngắm đang bật.

- Nhấn nút **|O| (LV)** sẽ chuyển màn hình trong màn hình từ chế độ xem trực tiếp sang bảng siêu điều khiển. Đặt mắt của bạn vào khung ngắm sẽ bật kính ngắm. Màn hình tắt.

Nút **|O| (LV)**



Màn hình
(bảng siêu điều khiển)

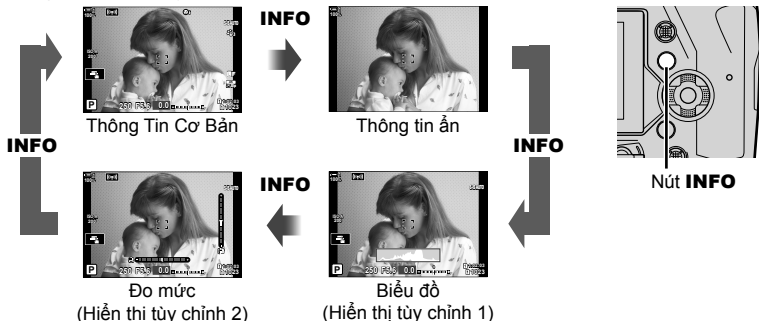


- Các tùy chọn chế độ khung ngắm và chuyển sang màn hình hiển thị có trong các menu. **[Tự Động Chuyển EVF]** (Trang 553), **[Kiểu EVF]** (Trang 554)

Chọn Thông tin Hiển thị

Nhấn nút **INFO**.

- Thông tin hiển thị thay đổi mỗi lần nút **INFO** được nhấn.



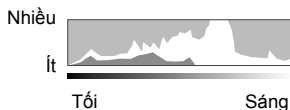
- Bạn cũng có thể giữ nút **INFO** và nút xoay trước hoặc nút xoay trước để chọn thông tin được hiển thị. Các màn hình có thể được chuyển đổi theo một trong hai hướng.



- Bạn có thể chọn các mục được hiển thị trong Hiển thị tùy chỉnh 1 và 2. Bạn cũng có thể hiển thị dữ liệu từ GPS và các cảm biến khác. Sử dụng **Menu Tùy Chọn D1** > [Cài Đặt Thông tin] (Trang 515) > [LV-Info] để chọn các mục để hiển thị ở chế độ xem trực tiếp, **Menu đơn Tùy chỉnh 1** > [Cài Đặt Thông Tin] (Trang 555) để chọn các mục để hiển thị trong khung ngắm.

■ Biểu đồ

Biểu đồ phân phối độ sáng trong một hình ảnh. Trực ngang hiển thị độ sáng, trục dọc số lượng pixel. Trong khi chụp, pixel sáng hơn giới hạn trên được hiển thị bằng màu đỏ, pixel tối hơn giới hạn dưới màu lam và pixel trong vùng đo điểm màu xanh lá cây.



Bạn có thể chọn giới hạn trên và dưới. [Cài Đặt Biểu đồ Độ sáng] (Trang 526)

■ Vùng sáng và bóng tối

Vùng sáng và bóng tối, được xác định theo giới hạn trên và dưới cho hiển thị biểu đồ, được hiển thị bằng màu đỏ và xanh lam. Bạn có thể chọn giới hạn trên và dưới. [Cài Đặt Biểu đồ Độ sáng] (Trang 526)

■ Đo mức

Bộ đo mức hiển thị độ nghiêng của máy ảnh. Độ cao được hiển thị bằng thanh dọc, cuộn theo thanh ngang.

- Máy đo mức chỉ như một chỉ dẫn.
- Cân chỉnh ống nếu bạn thấy ống không còn ở vị trí thẳng đứng hay nằm ngang nữa. [Điều chỉnh Cân bằng] (Trang 559)

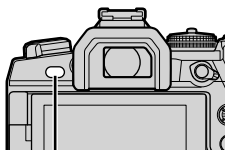
Tùy Chọn Lựa Chọn Hiển Thị (Tự Động Chuyển EVF)

Điều chỉnh cài đặt để chuyển đổi giữa màn hình và màn hình kính ngắm.

■ Sử dụng nút **|O|** (LV)

1 Nhấn và giữ nút **|O|**.

- Menu [Tự Động Chuyển EVF] sẽ được hiển thị.



Nút **|O|**



2 Tô sáng tùy chọn bằng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút **OK**.

[Bật]: Hiển thị sẽ chuyển sang khung ngắm khi bạn để mắt đến kính ngắm và hiển thị ở màn hình khi bạn rời mắt. Trong chế độ xem trực tiếp, bạn có thể bật hoặc tắt chế độ xem trực tiếp bằng cách nhấn nút **|O|**.

[Tắt]: Nhấn nút **|O|** để chuyển đổi qua lại giữa màn hình và kính ngắm.

■ Truy cập Menu

Điều chỉnh cài đặt bằng [Tự Động Chuyển EVF] trong

☛ Menu Tùy Chọn **1** (Trang 553).

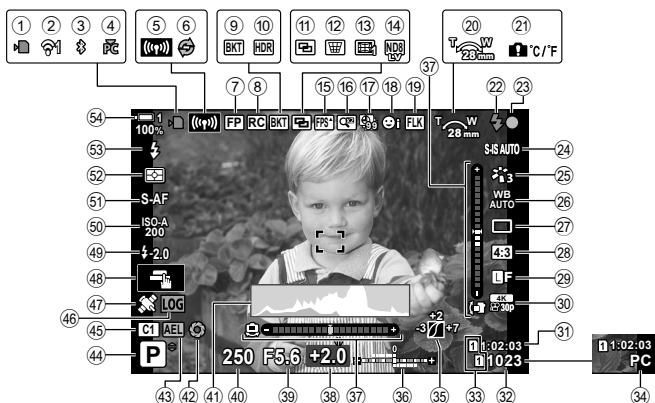


Nút **MENU** ➔ Thẻ **☛** ➔ Thẻ **1** ➔ [Tự Động Chuyển EVF] ➔ Nhấn **▶** trên bàn phím để hiển thị các tùy chọn ➔ Sử dụng các nút Δ ∇ để chọn một tùy chọn

Hiện Thị Quay

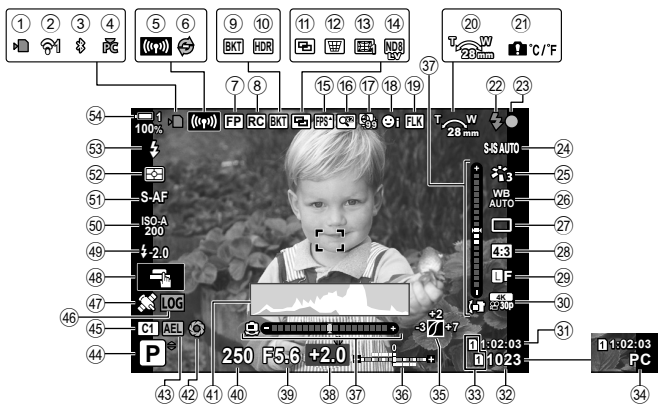
Có thể sử dụng các menu máy ảnh để chọn thông tin được hiển thị trên màn hình và kính ngắm. [/Cài đặt Thông tin] (Trang 515), [Cài Đặt Thông Tin] (Trang 555)

Màn hình (ảnh tĩnh)



- | | | | | | |
|---|------------------------------------------------------------------|---------------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| ① | Chỉ báo truy cập thẻ nhớ | Trang 37 | ①7 | Chụp ảnh hẹn giờ định thời | Trang 172 |
| ② | Trạng thái kết nối mạng LAN không dây | Trang 584, 600 | ①8 | Ưu tiên khuôn mặt/mắt | Trang 133 |
| ③ | Kết nối Bluetooth® hoạt động... Trang 586 | | ①9 | Chụp ảnh không chớp mắt | Trang 190 |
| ④ | Kết nối với máy tính đang hoạt động Trang (Wi-Fi)..... Trang 600 | | ②0 | Hướng thu phóng/tiêu cự | |
| ⑤ | Kết nối mạng LAN không dây | Trang 592, 596, 597 | ②1 | Cảnh báo nhiệt độ bên trong | Trang 639 |
| ⑥ | Chụp chuyên nghiệp hoạt động..... | Trang 168 | ②2 | Chỉ báo sẵn sàng Flash..... | Trang 252 |
| ⑦ | Đèn flash siêu FP | Trang 252 | | (nhấp nhảy: đang sạc; ổn định: đang sạc đầy) | |
| ⑧ | Chế độ RC..... | Trang 252 | ②3 | Chỉ báo lấy nét..... | Trang 53 |
| ⑨ | Chụp bù trừ phơi sáng..... | Trang 236 | ②4 | chống rung ảnh | Trang 176 |
| ⑩ | HDR..... | Trang 195 | ②5 | Chế độ Ảnh..... | Trang 215 |
| ⑪ | Đa phơi sáng | Trang 246 | ②6 | cân bằng trắng | Trang 202 |
| ⑫ | Bù méo hình thang | Trang 248 | ②7 | Chế độ drive (một khuôn hình/chụp liên tiếp/tự động hẹn giờ/giảm rung/chụp ảnh im lặng/Chụp Chuyên Nghiệp/Chụp ảnh Độ phân giải Cao).... | Trang 151 – 170, 210 |
| ⑬ | Chỉnh sửa hiệu ứng mắt cá | Trang 250 | ②8 | Tỷ lệ khung hình | Trang 233 |
| ⑭ | Bộ lọc ảnh ND trực tiếp | Trang 197 | ②9 | chất lượng hình ảnh | Trang 78 |
| ⑮ | Tỷ lệ khung hình cao | Trang 175 | ③0 | chất lượng hình ảnh * | Trang 321 |
| ⑯ | Bộ chuyển đổi số kỹ thuật số.... | Trang 235 | | | |

* Cài đặt được biểu thị bằng biểu tượng (phím) để quay phim. Xem “3 Quay và Xem Phim” (Trang 293).

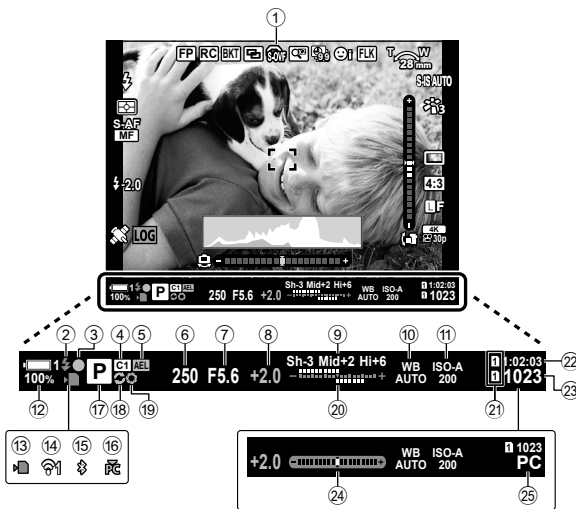


- 31 Thời gian quay có sẵn Trang 655
- 32 Số lượng phơi sáng còn lại Trang 654
- 33 Cài đặt khe thẻ
 - Phía trên: khe lưu..... Trang 316
 - Phía dưới: lưu cài đặt..... Trang 72
- 34 Kết nối với máy tính đang hoạt động
 - Trang (USB)* Trang 600
- 35 Kiểm soát vùng sáng & Tối Trang 227
- 36 Đỉnh: bù trừ đèn flash Trang 259
- Đáy: bù độ phơi sáng Trang 180
- 37 Đo mức Trang 84
- 38 Giá trị bù phơi sáng Trang 180
- 39 Giá trị khẩu độ mở Trang 94–102
- 40 Tốc độ màn trập..... Trang 94–102
- 41 Biểu đồ ánh sáng Trang 84
- 42 Xem trước..... Trang 464
- 43 Khóa phơi sáng Trang 188
- 44 Chế độ chụp Trang 93–110
- 45 Chế độ tùy chỉnh..... Trang 111
- 46 Trạng thái nhật ký Trang 571
- 47 trạng thái GPS Trang 570
- 48 Điều khiển cảm ứng Trang Trang 54
- 49 Bù đèn flash Trang 259
- 50 Độ nhạy ISO Trang 181
- 51 Lấy Nét T.Động Trang 115
- 52 Chế độ đo sáng Trang 186
- 53 Chế độ đèn flash..... Trang 254
- 54 Mức pin/số hiệu bay Trang 44

* Chỉ hiển thị nếu máy tính hiện được chọn trong menu [] là điểm đến duy nhất cho các bức ảnh mới (Trang 622).

• Bạn cũng có thể hiển thị dữ liệu từ GPS và các cảm biến khác. “5-2 Sử dụng cảm biến trường” (Trang 570)

Khung ngắm (Chụp ảnh tĩnh)



2

- Đây là kiểu hiển thị mặc định ([Kiểu 2]). Có thể chọn kiểu hiển thị bằng cách sử dụng **Menu Tùy Chọn** **1** > [Kiểu EVF] (Trang 554). Để hiển thị cùng một thông tin như xuất hiện trên màn hình, hãy chọn [Kiểu 3] cho [Kiểu EVF].

- | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> ① Mô phỏng*1 Trang 89 ② Chỉ báo sẵn sàng Flash Trang 252 (Nhấp nhảy: sạc nhanh; bật: sạc hoàn tất) ③ Chỉ báo lấy nét Trang 53 ④ Chế độ tùy chỉnh Trang 111 ⑤ Khóa phơi sáng Trang 188 ⑥ Tốc độ màn trập Trang 94–102 ⑦ Giá trị khẩu độ mở Trang 94–102 ⑧ Giá trị bù phơi sáng Trang 180 ⑨ kiểm soát tô sáng và bóng đổ... Trang 227 ⑩ Cân bằng trắng Trang 202 ⑪ độ nhạy ISO Trang 181 ⑫ Mức pin/số hiệu bay Trang 44 ⑬ Chỉ báo truy cập thẻ nhớ Trang 37 ⑭ Kết nối mạng LAN không dây Trang 584, 600 ⑮ Kết nối Bluetooth[®] hoạt động... Trang 586 | <ul style="list-style-type: none"> ⑯ Kết nối với máy tính đang hoạt động Trang (Wi-Fi) Trang 600 ⑰ Chế độ chụp Trang 93–110 ⑱ Chụp chuyên nghiệp hoạt động Trang 168 ⑲ Xem trước Trang 464 ⑳ Đỉnh: bù trừ đèn flash Trang 259 Đáy: bù độ phơi sáng Trang 180 ㉑ Cài đặt khe thẻ
Phía trên: lưu khe Trang 316
Phía dưới: lưu cài đặt Trang 72 ㉒ Thời gian quay có sẵn Trang 655 ㉓ Số lượng phơi nhiễm còn lại Trang 654 ㉔ Đo mức*2 Trang 556 ㉕ Kết nối với máy tính đang hoạt động Trang (USB) *3 Trang 600 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

*1 Chỉ hiển thị trong khung ngắm. [S-OVF] (Trang 89)

*2 Được hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp. [Cân bằng Ấn nửa] (Trang 556)

*3 Chỉ hiển thị nếu máy tính hiện được chọn trong menu [PC] là điểm đến duy nhất cho các bức ảnh mới (Trang 622).

Tăng phạm vi hoạt động của màn hình kính ngắm, tăng số lượng chi tiết hiển thị trong vùng sáng và vùng tối theo cách tương tự với các khung ngắm quang học. Các chủ thể có đèn nền và đối tượng tương tự sẽ dễ nhìn thấy hơn.

- Không thể xem trước hiệu ứng phơi sáng, cân bằng trắng và bộ lọc nghệ thuật của chế độ hình ảnh và các cài đặt chụp khác khi đang mô phỏng kính ngắm quang học.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Chọn **☼** Menu Tùy Chọn **1** (EVF).



3 Tô sáng [S-OVF] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ .

[Tắt]: Có thể nhìn thấy hiệu ứng phơi sáng và các cài đặt khác trong màn hình hiển thị kính ngắm. Chọn tùy chọn này để xem trước ảnh hưởng của cài đặt trong khi chụp.

[Bật]: Tăng phạm vi động. Không thể nhìn thấy hiệu ứng phơi sáng, cân bằng trắng và các cài đặt chụp khác trong màn hình hiển thị.

5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.

- **☼** Menu Tùy Chọn **1** sẽ được hiển thị.

6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.




- Tùy chọn này có thể được gán cho điều khiển máy ảnh bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút **☼**] trong **☼** Menu Tùy Chọn **1**. Sau đó, bạn có thể bật hoặc tắt mô phỏng kính ngắm quang học chỉ bằng cách chạm vào nút. **☼** Menu Tùy Chọn **1** [Chức Năng Nút **☼**] (Trang 463)

2-6 Xem Lại Ảnh (Xem Lại Ảnh)

Ảnh chụp được hiển thị ngay lập tức sau khi chụp. Khi đó, bạn sẽ có cơ hội xem nhanh ảnh chụp. Bạn có thể chọn ảnh chụp được hiển thị trong bao lâu hoặc tắt hết tính năng xem lại ảnh.

Để kết thúc xem lại ảnh và tiếp tục quay bất cứ lúc nào, nhấn nửa chừng nút chụp. Mục này được đặt mặc định về [Tắt].

0,3–20Giây	Chọn ảnh chụp được hiển thị trong bao lâu.
Tắt	Tính năng xem lại ảnh bị tắt. Máy ảnh tiếp tục hiển thị dạng xem qua ống kính sau khi chụp.
Auto 	Chuyển sang phát lại sau khi chụp. Bạn có thể xóa hình ảnh và thực hiện các thao tác phát lại khác.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Xem Lại Ảnh] trong menu thiết lập **Y** và nhấn **▷** trên phím mũi tên.



- 3 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút **△** **▽**.




- 4 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
 - Menu cài đặt **Y** sẽ được hiển thị.
- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

2-7 Khôi Phục Cài Đặt Mặc Định (Cài Đặt Lại)

Đặt lại máy ảnh về cài đặt mặc định gốc. Bạn có thể chọn đặt lại gần như tất cả các cài đặt hoặc chỉ những cài đặt có liên quan trực tiếp đến việc chụp ảnh.

Toàn bộ	Đặt lại tất cả các cài đặt với một vài ngoại lệ, chẳng hạn như đồng hồ và ngôn ngữ.
Cơ bản	Chỉ đặt lại cài đặt liên quan đến chụp ảnh.

- Xem “7-4 Thiết lập mặc định” (Trang 640) để biết thông tin về cài đặt được đặt lại.

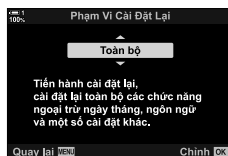
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] trong Menu Chụp 1  và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.



- 3 Tô sáng [Cài Đặt Lại] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▷**.



- 4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút **△ ▽**.



- 5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
 - Menu [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] sẽ hiển thị.
- 6 Nhấn nút **OK** trong menu [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh].
 - Menu [Cài Đặt Lại] sẽ được hiển thị.
- 7 Tô sáng [Có] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **OK**.
 - Cài đặt sẽ được đặt lại.



- Cài đặt có thể được lưu vào máy tính bằng Olympus Workspace. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web OLYMPUS tại URL sau:
<https://support.olympus-imaging.com/owdownload/>

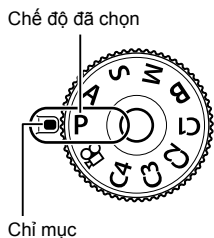
2-8 Chọn Chế Độ Chụp

Chọn chế độ chụp theo ý định nghệ thuật của bạn. Chế độ chụp được chọn với nút xoay chế độ. Chọn chế độ tùy chỉnh để lưu và gọi lại các cài đặt chụp theo yêu cầu.

■ Chế Độ Chụp

Xem số trang được liệt kê bên dưới để biết thêm thông tin.

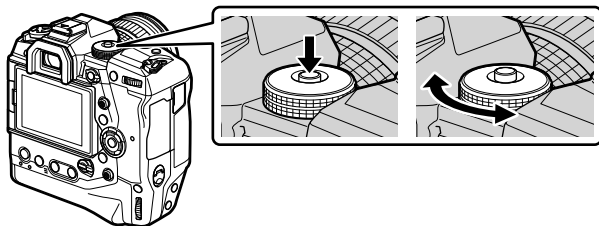
P	Chương trình AE (Trang 94)
A	Ưu tiên khẩu độ mở AE (Trang 96)
S	Ưu tiên màn trập AE (Trang 98)
M	Hiển thị thủ công (Trang 101)
B	Bóng đèn / thời gian (Trang 104)
	Sống tổng hợp (Trang 108)
	Phím (Trang 294)
C1-C4	Tùy chỉnh (Trang 111)



■ Chọn Chế Độ Chụp

1 Nhấn nút xoay chế độ để mở khóa xoay chế độ.

- Khóa quay số chế độ trong khi khóa quay số chế độ bị tắt. Nhấn khóa để khóa hoặc mở khóa xoay.



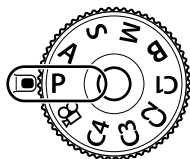
2 Xoay nút xoay chế độ để chọn chế độ.

3 Nhấn nút xoay chế độ để khóa xoay.

ĐỂ MÁY ẢNH CHỌN KHẨU ĐỘ MỜ VÀ TỐC ĐỘ MÀN TRẬP (P: Program AE)

Máy ảnh chọn khẩu độ mờ tối ưu và tốc độ cửa trập theo độ sáng của chủ thể.

1 Xoay nút xoay chế độ sang P.



2 Lấy nét và kiểm tra màn hình.

- Tốc độ màn trập và khẩu độ mờ được máy ảnh lựa chọn được hiển thị.

3 Chụp ảnh.



2

Chủ đề quá tối hoặc quá sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được phơi sáng tối ưu, màn hình tốc độ màn trập và khẩu độ mờ sẽ nhấp nháy như hình minh họa.

Hiển thị	Vấn đề/giải pháp
<p>Khẩu độ mờ lớn (thấp f/-số)/tốc độ màn trập chậm</p>	<p>Chủ thể quá tối.</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng đèn flash.
<p>Khẩu độ mờ nhỏ (cao f/-số)/tốc độ màn trập nhanh</p>	<p>Chủ thể quá sáng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Các giới hạn của hệ thống đo sáng của máy ảnh đã bị vượt quá. Sử dụng bộ lọc ND (Bộ lọc đen trung tính) của bên thứ ba để giảm lượng ánh sáng đi vào máy ảnh. Tốc độ màn trập nhanh như 1/32000 giây có sẵn ở chế độ [♥] (im lặng). [🔊] "2-10 Chế độ chụp khác ([📷]/[📷]/[📷])" (Trang 151)

- Nếu điều khiển độ nhạy ISO tự động bị tắt, hãy chọn giá trị sử dụng [📷] Độ Nhạy ISO. [🔊] "Điều chỉnh độ nhạy ISO ([📷] Độ Nhạy ISO)" (Trang 181)
- Giá trị khẩu độ mờ hiển thị khi đèn flash hiển thị thay đổi theo ống kính và tiêu cự.

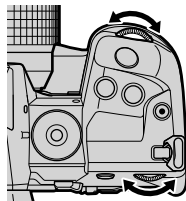
Điều chỉnh Cài Đặt Ở Chế Độ P

Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Bù độ phơi sáng (Trang 180)

Nút xoay sau: Chuyển chương trình

- Bù phơi sáng cũng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút Nhấn nút và xoay quay số nút xoay trước hoặc nút xoay sau.



- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau.
 Menu Tùy Chọn [Chức năng Nút xoay] (Trang 473)
- Bạn có thể dùng lẫy **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lẫy cũng có thể được gán các vai trò khác. Menu Tùy Chọn [Chức Năng Lẫy Fn] (Trang 475)

Chuyển Chương Trình

Không thay đổi phơi sáng, bạn có thể chọn từ các kết hợp khác nhau về khẩu độ mở và tốc độ màn trập được máy ảnh tự động chọn. Điều này được gọi là chuyển chương trình.

- Xoay nút xoay phía sau cho đến khi máy ảnh hiển thị kết hợp mong muốn của khẩu độ mở và tốc độ màn trập.
- Chỉ báo chế độ chụp trong màn hình thay đổi từ **P** sang **Ps** trong khi chuyển chương trình có hiệu lực. Để kết thúc chuyển chương trình, xoay nút xoay phía sau theo hướng ngược lại cho đến khi **Ps** không còn hiển thị nữa.



Chuyển chương trình

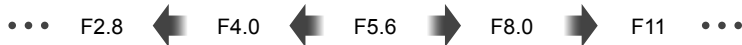


- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của bù phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hiển thị trong màn hình. [Tăng Sáng Live View] (Trang 200)

Chọn Khẩu Độ Mở (A: Khẩu độ mở - Ưu tiên AE)

Ở chế độ này, bạn chọn khẩu độ mở (*f*-số) và máy ảnh sẽ tự động đặt tốc độ màn trập để phơi sáng tối ưu tùy theo độ sáng của chủ thể. Giá trị khẩu độ mở thấp hơn (khẩu độ mở lớn hơn) giảm độ sâu của khu vực có vẻ như đang được lấy nét (độ sâu trường ảnh), làm mờ nền. Giá trị khẩu độ mở cao hơn (khẩu độ mở nhỏ hơn) tăng độ sâu của khu vực đường như được lấy nét ở phía trước và phía sau đối tượng.

Giá trị khẩu độ mở thấp hơn...

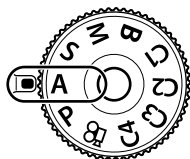


... giảm độ sâu trường ảnh và tăng độ mờ.

Giá trị khẩu độ mở cao hơn...

... tăng độ sâu trường ảnh.

1 Xoay nút xoay chế độ sang A.



2

2 Chọn khẩu độ mở.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở được chọn bằng cách xoay nút xoay phía sau.
- Tốc độ màn trập được chọn tự động bởi máy ảnh sẽ xuất hiện trên màn hình.

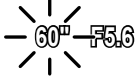
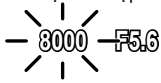
3 Chụp ảnh.



Giá trị khẩu độ mở

Chủ Đề Quá Tối HoặC Quá Sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được phơi sáng tối ưu, màn hình tốc độ màn trập sẽ nhấp nháy như hình minh họa.

Hiện thị	Vấn đề/giải pháp
Tốc độ màn trập chậm 	Thiếu sáng. • Chọn giá trị khẩu độ mờ thấp hơn.
Tốc độ màn trập nhanh 	Thừa sáng. • Chọn giá trị khẩu độ mờ cao hơn. • Nếu chủ thể vẫn bị pthừa sáng ở giá trị cao hơn, các giới hạn của hệ thống đo sáng của máy ảnh đã bị vượt quá. Sử dụng bộ lọc ND (Bộ lọc đen trung tính) của bên thứ ba để giảm lượng ánh sáng đi vào máy ảnh. • Tốc độ màn trập nhanh như 1/32000 giây có sẵn ở chế độ [▼] (im lặng). [🔍] “2-10 Chế độ chụp khác (📷/📷/📷)” (Trang 151)

- Nếu điều khiển độ nhạy ISO tự động bị tắt, hãy chọn giá trị sử dụng [📷] Độ Nhạy ISO. [🔍] “Điều chỉnh độ nhạy ISO (📷 Độ Nhạy ISO)” (Trang 181)

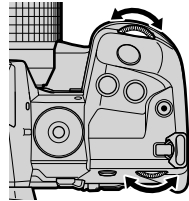
Điều Chỉnh Cài Đặt ở Chế Độ A

Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Bù độ phơi sáng (Trang 180)

Nút xoay sau: Khẩu độ mờ

- Bù phơi sáng cũng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút [🔍]. Nhấn nút [🔍] và xoay quay số nút xoay trước hoặc nút xoay sau.



- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau. [🔍] ✨ Menu Tùy Chọn [B1] [📷] Chức năng Nút xoay] (Trang 473)
- Bạn có thể dùng lẫy Fn để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lẫy cũng có thể được gán các vai trò khác. [🔍] ✨ Menu Tùy chọn [B1] [📷] Chức Năng Lẫy Fn] (Trang 475)
- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hiển thị trong màn hình. [🔍] [Tăng Sáng Live View] (Trang 200)
- Bạn có thể dùng khẩu độ mờ xuống giá trị đã chọn và xem trước hiệu ứng của nó. [🔍] ✨ Menu Tùy Chọn [B1] [Chức Năng Nút 📷] (Trang 464)

Chọn Tốc Độ Màn Trập (S: Ưu tiên màn trập AE)

Ở chế độ này, bạn chọn tốc độ màn trập và máy ảnh sẽ tự động đặt khẩu độ mở cho phơi sáng tối ưu theo độ sáng của chủ thể. Tốc độ màn trập nhanh hơn xuất hiện để "đóng băng" các đối tượng chuyển động nhanh. Tốc độ màn trập chậm hơn làm mờ thêm đối tượng chuyển động, cho chúng cảm giác chuyển động cho hiệu ứng động.

Tốc độ màn trập chậm hơn...

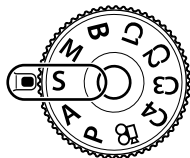
60" ← 15 ← 30 ← 60 → 125 → 250 → 8000

...Tạo ra các bức ảnh động với cảm giác chuyển động.

Tốc độ màn trập nhanh hơn...

...“Đóng băng” chuyển động của các đối tượng chuyển động nhanh.

1 Xoay nút xoay chế độ thành S.



2

2 Chọn tốc độ màn trập.

- Ở cài đặt mặc định, tốc độ màn trập được chọn bằng cách xoay nút xoay sau.
- Tốc độ màn trập có thể được đặt thành giá trị trong khoảng từ 1/8000 và 60 giây.
- Tốc độ màn trập nhanh như 1/32000 giây có sẵn ở chế độ [♥] (im lặng). [👉] [Im Lặng [♥]] (Trang 163)
- Khẩu độ mở được máy ảnh tự động chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.

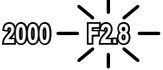
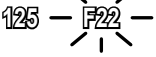









Tốc độ màn trập

3 Chụp ảnh.

Chủ Đề Quá Tối Hoặc Quá Sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được phơi sáng tối ưu, màn hình khẩu độ mờ sẽ nhấp nháy như hình minh họa.

Hiện thị	Vấn đề/giải pháp
Giá trị khẩu độ mờ thấp 	Thiếu sáng. • Chọn Tốc độ màn trập chậm hơn.
Giá trị khẩu độ mờ cao 	Thừa sáng. • Chọn Tốc độ màn trập nhanh hơn. • Nếu chủ thể vẫn bị phơi sáng quá mức ở tốc độ cao hơn, các giới hạn của hệ thống đo sáng của máy ảnh đã bị vượt quá. Sử dụng bộ lọc ND (Bộ lọc đen trung tính) của bên thứ ba để giảm lượng ánh sáng đi vào máy ảnh. • Tốc độ màn trập nhanh như 1/32000 giây có sẵn ở chế độ [♥] (im lặng).  “2-10 Chế độ chụp khác ( /  / )” (Trang 151)

- Nếu điều khiển độ nhạy ISO tự động bị tắt, hãy chọn giá trị sử dụng [ Độ Nhạy ISO].  “Điều chỉnh độ nhạy ISO ( Độ Nhạy ISO)” (Trang 181)
- Giá trị khẩu độ mờ hiển thị khi màn hình nhấp nháy thay đổi theo ống kính và tiêu cự.

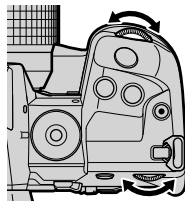
Điều Chỉnh Cài Đặt Ở Chế Độ S

Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Bù độ phơi sáng (Trang 180)

Nút xoay sau: Tốc độ màn trập

- Bù phơi sáng cũng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút Nhấn nút và xoay quay số nút xoay trước hoặc nút xoay sau.

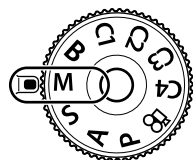


- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau.
 Menu Tùy chọn Chức năng Nút xoay] (Trang 473)
- Bạn có thể dùng lẫy **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lẫy cũng có thể được gán các vai trò khác. Menu Tùy Chọn Chức Năng Lẫy Fn] (Trang 475)
- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hiển thị trong màn hình. [Tăng Sáng Live View] (Trang 200)
- Để dùng ứng phơi sáng trong các cài đặt nhiều ánh sáng mà tốc độ phơi sáng không khả dụng, hãy sử dụng bộ lọc ND trực tiếp. [Chụp ND Trực Tiếp] (Trang 197)
- Tùy thuộc vào tốc độ màn trập được chọn, bạn có thể nhận thấy dải trong màn hình do nhấp nháy từ nguồn sáng huỳnh quang hoặc đèn LED. Có thể điều chỉnh máy ảnh để giảm hiệu ứng nhòe khi đang xem trực tiếp hoặc khi ảnh đã được chụp. [Giảm nhấp nháy] (Trang 190), [Quét Nhảy] (Trang 193)

Chọn Khẩu Độ Mở Và Tốc Độ Màn Trập (M: Phơi sáng thủ công)

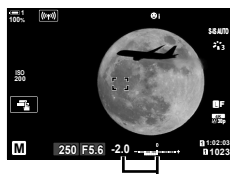
Ở chế độ này, bạn chọn khẩu độ mở và tốc độ màn trập. Bạn có thể điều chỉnh cài đặt theo mục đích của mình, ví dụ như kết hợp tốc độ chụp nhanh với khẩu độ nhỏ (số *f*/ cao) để tăng độ sâu trường ảnh.

1 Xoay nút xoay chế độ thành **M**.



2 Điều chỉnh khẩu độ mở và tốc độ màn trập.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở được chọn bằng nút nút xoay trước và tốc độ màn trập bằng nút xoay phía sau.
- Chọn từ tốc độ màn trập 1/8000–60 giây.
- Tốc độ màn trập nhanh như 1/32000 giây có sẵn ở chế độ [♥] (im lặng). "2-10 Chế độ chụp khác (/♥/♥)" (Trang 151)
- Màn hình hiển thị sự khác biệt giữa độ phơi sáng được tạo ra bởi khẩu độ mở được chọn và tốc độ màn trập và phơi sáng tối ưu được đo bằng máy ảnh. Màn hình sẽ nhấp nháy nếu chênh lệch vượt quá ±3 EV.
- Khi [AUTO] được chọn cho Độ Nhạy ISO], độ nhạy ISO sẽ tự động được điều chỉnh để phơi sáng tối ưu tại các cài đặt phơi sáng đã chọn. Độ Nhạy ISO] mặc định là [AUTO]. "Điều chỉnh độ nhạy ISO (Độ Nhạy ISO)" (Trang 181)





Sự khác biệt từ phơi sáng tối ưu

3 Chụp ảnh.

Chủ Đề Quá Tối Hoặc Quá Sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được mức độ phơi sáng tối ưu khi chọn [AUTO] cho [📷 Độ Nhạy ISO], màn hình hiển thị độ nhạy ISO sẽ nháy như trong hình.

Hiển thị	Vấn đề/giải pháp
	Thừa sáng. <ul style="list-style-type: none">• Chọn giá trị khẩu độ mờ cao hơn hoặc tốc độ màn trập nhanh hơn.
	Thiếu sáng. <ul style="list-style-type: none">• Chọn giá trị khẩu độ mờ thấp hơn hoặc tốc độ màn trập thấp hơn.• Nếu cảnh báo không xóa khỏi màn hình, chọn giá trị cao hơn cho [📷 ISO-Tự động Cài] > [Giới hạn Mức cao].



- Tùy thuộc vào tốc độ màn trập được chọn, bạn có thể nhận thấy dải trong màn hình do nhấp nháy từ nguồn sáng huỳnh quang hoặc đèn LED. Có thể điều chỉnh máy ảnh để giảm hiệu ứng nhòe khi đang xem trực tiếp hoặc khi ảnh đã được chụp. [📷 Giảm nhấp nháy] (Trang 190), [📷 Quét Nhảy] (Trang 193)
- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, màn hình duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. [📷 Tăng Sáng Live View] (Trang 200)

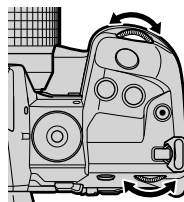
2

Điều chỉnh cài đặt ở chế độ M

Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Khẩu độ mở



Nút xoay sau: Tốc độ màn trập



- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau. [📷 ⚙️ Menu Tùy Chọn B1] [📷 Chức năng Nút xoay] (Trang 473)
- Bạn có thể dùng lẫy Fn để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lẫy cũng có thể được gán các vai trò khác. [📷 ⚙️ Menu Tùy chọn B1] [📷 Chức Năng Lẫy Fn] (Trang 475)

Sử dụng bù phơi sáng ở chế độ M

Ở chế độ **M**, bù trừ phơi sáng khả dụng khi [AUTO] được chọn cho [📷 Độ Nhạy ISO]. Bởi vì việc bù sáng được thực hiện bằng cách chỉnh độ nhạy ISO, khẩu độ và tốc độ màn trập sẽ không bị ảnh hưởng. [👉] [📷 Độ Nhạy ISO] (Trang 181), [📷 ISO-Tự động Cài] (Trang 183)

- Bù phơi sáng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút . Giữ nút  và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau.
- Bù phơi sáng được thêm vào sự khác biệt phơi sáng hiển thị trong màn hình.



Bù độ phơi sáng

Bù độ phơi sáng cộng với
chênh lệch phơi sáng

2

Chọn chế độ này để mở màn trập khi phơi sáng lâu. Bạn có thể xem trước ảnh ở chế độ xem trực tiếp và kết thúc phơi sáng khi đạt được kết quả mong muốn. Sử dụng khi cần phơi sáng lâu, ví dụ khi chụp cảnh đêm hoặc pháo hoa.

Chụp ảnh “Bulb” và “Bulb Trực Tiếp”

Màn trập vẫn mở khi nút chụp được nhấn. Nhả nút kết thúc phơi sáng.

- Lượng ánh sáng vào máy ảnh sẽ làm cho màn trập mở càng lâu.
- Khi chọn chụp ảnh bulb trực tiếp, bạn có thể chọn tần suất máy ảnh cập nhật hiển thị chế độ xem trực tiếp trong khi phơi sáng.

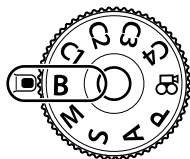
Nhiếp ảnh “Time” và “Time Trực Tiếp”

Độ phơi sáng bắt đầu khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Để kết thúc phơi sáng, nhấn nút chụp xuống hết cỡ lần thứ hai.

- Lượng ánh sáng vào máy ảnh sẽ làm cho màn trập mở càng lâu.
- Khi chọn thời gian chụp ảnh trực tiếp, bạn có thể chọn tần suất máy ảnh cập nhật hiển thị chế độ xem trực tiếp trong khi phơi sáng.

2

1 Xoay nút xoay chế độ sang **B**.



2 Chọn bóng đèn hoặc chụp ảnh thời gian.

- Ở cài đặt mặc định, lựa chọn được thực hiện với nút xoay phía sau.



Chụp ảnh Bulb hoặc thời gian

3 Nhấn nút **MENU**.

- Bạn sẽ được nhắc chọn khoảng thời gian mà bạn xem trước được cập nhật.

4 Chọn một khoảng thời gian bằng cách sử dụng Δ ∇ trên phím mũi tên.

- Chọn [Tắt] để tắt xem trước.



5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.

- Các menu sẽ được hiển thị.

6 Nhấn nửa chừng nút chụp để thoát khỏi menu.

- Nếu một tùy chọn khác với [Tắt] được chọn, [LIVE BULB] hoặc [LIVE TIME] sẽ xuất hiện trên màn hình.

7 Điều chỉnh khẩu độ mở.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng mặt trước.



Khẩu độ mở

8 Chụp ảnh.

- Ở chế độ bulb và bulb trực tiếp, nhấn giữ nút chụp. Phơi sáng sẽ kết thúc khi nút được thả ra.
- Trong thời gian và chế độ thời gian trực tiếp, nhấn nút chụp xuống hết một lần để bắt đầu phơi sáng và một lần nữa để kết thúc nó.
- Độ phơi sáng tự động kết thúc khi thời gian được chọn cho [Hẹn giờ Bulb/Time] đạt được. Mặc định là [8 Phút]. Thời gian có thể thay đổi. $\text{[Hẹn giờ Bulb/Time]}$ (Trang 533)
- [Giảm Nhiều] được áp dụng sau khi chụp. Màn hình hiển thị thời gian còn lại cho đến khi quá trình hoàn tất. Bạn có thể chọn các điều kiện theo đó giảm nhiều được thực hiện (Trang 533).

- Trong khi chụp ảnh trực tiếp, bạn có thể làm mới bản xem trước bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp.
- Một số hạn chế áp dụng cho việc chọn cài đặt độ nhạy ISO cố sẵn.
- Chế độ bóng đèn là chế độ được dùng trong chụp ảnh bóng đèn trực tiếp khi đa phơi sáng, bù trừ keystone hay hiệu chỉnh mắt cá đang được sử dụng.
- Chế độ thời gian được dùng trong chụp ảnh thời gian trực tiếp khi đa phơi sáng, bù trừ keystone hay hiệu chỉnh mắt cá đang được sử dụng.
- Các giới hạn áp dụng cho một số tính năng trong khi chụp, bao gồm:
 - Chụp tuần tự, hẹn giờ, chụp hẹn giờ liên tục, bracketing AE và đèn flash, phơi nhiều lần; giới hạn cũng được áp dụng khi chụp ảnh chế độ phơi sáng B và chụp thời gian thực.
- [📷 Chống Rung Ảnh] (Trang 176) tự động tắt.
- Tùy thuộc vào cài đặt máy ảnh, nhiệt độ và tình trạng, bạn có thể nhận thấy nhiều hoặc các điểm sáng trong màn hình. Đôi khi có thể xuất hiện trong ảnh ngay cả khi [Giảm Nhiều] (Trang 533) được bật.



- Độ sáng màn hình có thể được điều chỉnh trong khi mở chế độ bulb/thời gian. Ở cài đặt mặc định, màn hình tối hơn bình thường. [🔍 Màn hình Bulb/Time] (Trang 534)
- Khi chụp ảnh phơi sáng/thời gian thực, độ sáng của vật thể trên màn hình được tăng cường để dễ nhìn khi thiếu ánh sáng. Các cài đặt có thể được điều chỉnh, ví dụ như ưu tiên chất lượng hình ảnh hoặc mức độ hiển thị. [🔍 Tăng Sáng Live View] (Trang 200)

📷 **Nhiều**

Phơi sáng càng lâu, số lượng các tạo phẩm hình ảnh càng lớn (“nhiều”) xuất hiện trên màn hình. Nhiệt độ của cảm biến hình ảnh càng tăng và mạch bên trong của nó biến chúng thành các nguồn nhiệt tạo ra dòng điện trong các vùng của cảm biến không bị tiếp xúc với ánh sáng. Hiện tượng này trở nên dễ nhận thấy hơn nếu bạn tăng độ nhạy ISO hoặc thời gian phơi sáng khi chụp ở nhiệt độ môi trường xung quanh cao. Để giảm nhiều tiếp xúc lâu của máy ảnh giúp giảm loại nhiễu này. [🔍 Giảm Nhiều] (Trang 533)

Điều chỉnh Lấy nét Trong Khi Phơi sáng (Lấy nét Bulb/Time)

Bạn có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công trong khi chụp ở chế độ **B** (bulb). Điều này cho phép bạn hủy lấy nét khi đang phơi sáng hoặc lấy nét khi kết thúc phơi sáng.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Chọn **Menu Tùy Chọn A4 (AF/MF)**.



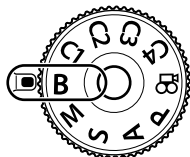
- 3 Tô sáng [Lấy nét Bulb/Time] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



- 4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ .
[Tắt]: Không thể điều chỉnh vị trí lấy nét theo cách thủ công khi đang phơi sáng.
[Bật]: Có thể điều chỉnh vị trí lấy nét theo cách thủ công khi đang phơi sáng.
- 5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
 - **Menu Tùy Chọn A4** sẽ được hiển thị.
- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Bạn cũng có thể thoát khỏi menu bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp.

Đề cửa trập mở để phơi sáng lâu. Bạn có thể xem những vết ánh sáng còn lại bởi pháo hoa hoặc các ngôi sao và chụp ảnh chúng mà không thay đổi độ phơi sáng của nền. Máy ảnh kết hợp nhiều ảnh và ghi lại chúng dưới dạng một ảnh duy nhất.

1 Xoay nút xoay chế độ sang **B**.



2 Chọn [LIVE COMP].

- Ở màn trập mặc định, lựa chọn được thực hiện với nút xoay phía sau.

3 Nhấn nút **MENU**.

- Menu [Cài Đặt Tổng Hợp] sẽ được hiển thị.



Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp

4 Tô sáng thời gian phơi sáng bằng cách sử dụng Δ ∇ trên phím mũi tên.

- Chọn thời gian phơi sáng từ 1/2 đến 60 giây.

5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.

- Các menu sẽ được hiển thị.



6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Bạn cũng có thể thoát khỏi menu bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp.

7 Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để sẵn sàng cho máy ảnh.

- Máy ảnh sẵn sàng chụp khi [Sẵn sàng để chụp tổng hợp] được hiển thị.
- Điều chỉnh khẩu độ mở bằng cách sử dụng nút xoay trước. Thanh phơi sáng hiển thị sự khác biệt giữa độ phơi sáng do các cài đặt đã chọn được tạo ra và phơi sáng tối ưu được đo bằng máy ảnh.



8 Nhấn nút chụp để bắt đầu chụp.

- Nhiếp ảnh tổng hợp trực tiếp sẽ bắt đầu. Màn hình sẽ được cập nhật sau mỗi lần phơi sáng.

9 Nhấn lại nút chụp để kết thúc chụp.

- Chụp ảnh hỗn hợp trực tiếp có thể tiếp tục trong tối đa ba giờ. Thời gian ghi tối đa có thể thay đổi tùy theo mức pin và điều kiện chụp.
- Một số hạn chế áp dụng cho việc chọn cài đặt độ nhạy ISO có sẵn.
- Các giới hạn áp dụng cho một số tính năng trong khi chụp, bao gồm: chụp ảnh tuần tự, bộ tự đếm giờ, chụp ảnh theo thời khoảng, chụp ảnh HDR, úp sọt AE (lấy nét tự động), úp sọt flash, úp sọt điểm lấy nét, Chụp ảnh Độ phân giải Cao, phơi sáng nhiều lần, bù trừ keystone, bộ lọc ND trực tiếp và hiệu chỉnh mắt cá.
- [📷 Chóng Rung Ảnh] (Trang 176) tự động tắt.



- Độ sáng màn hình có thể được điều chỉnh trong khi chụp ảnh tổng hợp trực tiếp. Ở cài đặt mặc định, màn hình tối hơn bình thường. [📷 Màn hình Bulb/Time] (Trang 534)

Chọn Tốc Độ Màn Trập (Cài Đặt Tổng Hợp)

Thời gian phơi sáng cho mỗi phơi sáng được thực hiện trong khi chụp ảnh tổng hợp trực tiếp có thể được chọn trước bằng cách sử dụng các menu.

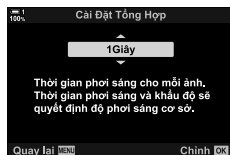
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Chọn **Menu Tùy Chọn** (Phơi sáng/ISO/BULB/☒).



- 3 Tô sáng [Cài Đặt Tổng Hợp] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \blacktriangleright .



- 4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ .
 - Chọn thời gian phơi sáng từ 1/2 đến 60 giây.



- 5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
 - **Menu Tùy Chọn** sẽ được hiển thị.
- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Lưu Cài Đặt Tùy Chỉnh Vào Nút Xoay Chế Độ (C1/C2/C3/C4 Chế độ tùy chỉnh)

Các cài đặt và chế độ chụp thường được sử dụng có thể được lưu dưới dạng chế độ tùy chỉnh và được gọi lại khi cần thiết chỉ bằng cách xoay nút xoay chế độ. Các thiết lập menu đã lưu cũng có thể được gọi trực tiếp.



- Lưu cài đặt vào các vị trí **C1** đến **C4**.
- Ở cài đặt mặc định, chế độ tùy chỉnh tương đương với chế độ **P**.

Lưu Cài Đặt (Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh)




1 Xoay nút xoay chế độ thành **P**, **A**, **S**, **M**, hoặc **B** và điều chỉnh các cài đặt theo ý muốn.

- Để biết thông tin về các cài đặt có thể được lưu, hãy xem danh sách menu (Trang 640).




2 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

3 Tô sáng [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] trong  Menu Chụp 1 và nhấn  trên bàn phím mũi tên.

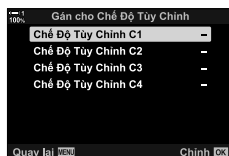
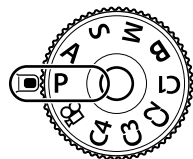
- [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] Tùy chọn sẽ được hiển thị.

4 Tô sáng [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh] bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút .

- Các tùy chọn [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh] sẽ được hiển thị.

5 Chọn chế độ tùy chỉnh mong muốn (**C1**, **C2**, **C3**, hoặc **C4**) bằng các nút   và nhấn nút .

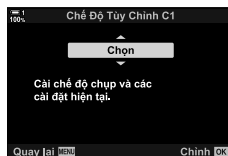
- Menu cho [Chế độ tùy chỉnh] đã chọn sẽ được hiển thị.



2

6 Tô sáng [Chọn] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Menu [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh] sẽ hiển thị lại.
- Mọi cài đặt hiện có sẽ bị ghi đè.
- Để khôi phục cài đặt mặc định cho chế độ tùy chỉnh đã chọn, chọn [Cài Đặt Lại] và nhấn nút **OK**.

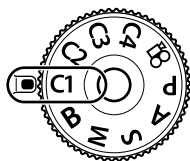


7 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Sử Dụng Chế Độ Tùy Chỉnh (C1/C2/C3/C4)

Để gọi lại tất cả các cài đặt đã lưu, bao gồm chế độ chụp:

- 1 Xoay nút xoay chế độ sang chế độ tùy chỉnh mong muốn (**C1**, **C2**, **C3**, hoặc **C4**).
 - Máy ảnh sẽ được đặt thành cài đặt cho chế độ đã chọn.



- Cài đặt đã lưu sẽ không bị ảnh hưởng nếu bạn điều chỉnh cài đặt sau khi gọi lại. Các cài đặt đã lưu sẽ được khôi phục khi bạn chọn chế độ tùy chỉnh với chế độ xoay tiếp theo.

■ Nhớ Lại Các Cài Đặt Đã Lưu

Ở các chế độ **P**, **A**, **S**, **M**, và **B**, bạn có thể gọi lại các cài đặt đã lưu nhưng không thể chụp ở chế độ chụp. Chế độ chụp duy trì như đang chọn với núm điều chỉnh chế độ.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

- 2 Tô sáng [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] trong \square Menu Chụp 1 và nhấn \triangleright trên bàn phím mũi tên.

- [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] Tùy chọn sẽ được hiển thị.



3 Tô sáng [Gọi lại từ C.Độ Tùy Chỉnh] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .

- Menu [Gọi lại từ C.Độ Tùy Chỉnh] sẽ được hiển thị.

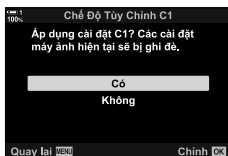


4 Tô sáng chế độ tùy chỉnh mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .






5 Tô sáng [Có] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Menu Chụp 1 sẽ được hiển thị.



6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Sử dụng nút Fn

[Gọi lại từ C.Độ Tùy Chỉnh] có thể được gán cho điều khiển máy ảnh. Các cài đặt cho chế độ tùy chỉnh đã chọn có thể được gọi lại chỉ bằng một lần nhấn nút. Chế độ chụp được chọn cũng được gọi lại. Nhấn nút điều khiển để bật hoặc tắt chế độ tùy chỉnh.   Menu Tùy Chọn **B1** [Chức Năng Nút ] (Trang 463)

2-9 Lấy Nét

Lấy nét có thể được điều chỉnh tự động (lấy nét tự động) hoặc thủ công (lấy nét thủ công).

Tự động lấy nét các tính năng tùy chọn để lấy nét vào các điểm đã chọn hoặc theo dõi tiêu điểm trên một chủ thể chuyển động. Trong trường hợp di chuyển đối tượng nói riêng, bằng cách điều chỉnh cài đặt theo loại đối tượng hoặc điều kiện chụp, bạn có thể chụp nhiều chủ đề hơn. Phần này bao gồm chụp ảnh lấy nét tự động, bao gồm cách bạn có thể kết hợp các cài đặt để tận dụng tối đa tính năng lấy nét tự động.

Chọn chế độ lấy nét để lấy nét tự động hoặc thủ công.

Tự động lấy nét (AF):

Máy ảnh tự động lấy nét. Chọn từ AF đơn (Trang 115), trong đó máy ảnh lấy nét chỉ một lần khi nhấn nửa chừng nút chụp và AF liên tục (Trang 115), trong đó máy ảnh điều chỉnh lấy nét liên tục trong khi nhấn nút chụp. Cũng có sẵn là theo dõi AF (Trang 116), trong đó lấy nét phát hiện và theo dõi đối tượng.

Lấy nét thủ công (MF):

Lấy nét bằng tay bằng cách xoay vòng lấy nét của ống kính (Trang 116). Cũng có sẵn là cài đặt trước MF (Trang 116), trong đó máy ảnh lấy nét ở khoảng cách đặt trước.

AF+MF:

Có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công bằng cách sử dụng vòng lấy nét trên ống kính. Chuyển từ tự động sang lấy nét thủ công theo ý muốn hoặc tinh chỉnh tiêu điểm theo cách thủ công sau khi lấy nét bằng lấy nét tự động (Trang 117). Nếu [Bật] được chọn cho [📷 AF+MF] trong ⚙️ Menu Tùy Chọn **A1**, **MF** sẽ được hiển thị trong [S-AF], [C-AF], và [C-AF+TR]. [Bật] được chọn theo mặc định (Trang 481).

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **AF** (📷) (Trang 118)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 119)
- Giải thích sau giả định rằng mặc định máy ảnh được sử dụng cho tiếng bíp phát ra và mục tiêu AF hiển thị khi máy ảnh lấy nét.
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 119)
 - Các menu (Trang 119)

AF Đơn (S-AF MF và S-AF)

Chọn ảnh chụp các đối tượng cố định hoặc không di chuyển ra xa hoặc về phía máy ảnh. Máy ảnh lấy nét một lần mỗi lần nhấn nửa chừng nút chụp.

- Khi máy ảnh lấy nét, một tiếng bíp sẽ phát ra. Chỉ báo lấy nét trong và mục tiêu AF sẽ được hiển thị.
- Tự động lấy nét với điều chỉnh thủ công có sẵn ở chế độ [S-AF MF]. Giữ nửa chừng nút chụp và điều chỉnh lấy nét bằng tay (Trang 117).

Chỉ báo lấy nét



Mục tiêu AF



AF Liên Tục (C-AF MF và C-AF)

Theo dõi tiêu điểm đối với các đối tượng có khoảng cách đến máy ảnh thay đổi liên tục. Máy ảnh lấy nét liên tục khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.

- Chỉ báo lấy nét được hiển thị khi đối tượng được lấy nét. Tiếng bíp phát ra và mục tiêu AF được hiển thị chỉ lần đầu tiên đối tượng được lấy nét.
- Tự động lấy nét với điều chỉnh thủ công có sẵn khi chọn [C-AF MF]. Xoay vòng lấy nét của ống kính để ngắt lấy nét tự động và lấy nét theo cách thủ công (Trang 117).

Lấy Nét Thủ Công (MF)

Lấy nét thủ công.

- Xoay vòng lấy tiêu cự của ống kính để lấy nét.
- Nếu ống kính được trang bị một ly hợp MF, bạn có thể xoay vòng lấy nét của ống kính để lấy nét thủ công không kể chế độ lấy nét gì được chọn bằng máy ảnh.  “Ống kính MF Clutch (ly hợp lấy nét thủ công)” (Trang 127)
- Có thể vô hiệu hóa ly hợp MF.  [Gài MF] (Trang 128)



Vòng lấy nét

Theo Dõi AF (C-AF+TRMF và C-AF+TR)

Theo dõi tập trung vào một đối tượng cụ thể trong khi vẫn giữ bố cục gần giống nhau. Khi phát hiện thấy chủ thể, máy ảnh sẽ tiếp tục theo dõi chủ thể khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.


- Máy ảnh phát hiện đối tượng khi nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét. Máy ảnh sẽ theo dõi đối tượng trong khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Trong khi đang theo dõi, chỉ báo lấy nét trong và mục tiêu AF sẽ được hiển thị. Mục tiêu chuyển sang màu đỏ nếu máy ảnh không còn có thể theo dõi đối tượng. Nhấn lại nút chụp.
- Tự động lấy nét với điều chỉnh thủ công có sẵn khi chọn [C-AF+TRMF]. Xoay vòng lấy nét của ống kính để ngắt lấy nét tự động và lấy nét theo cách thủ công (Trang 117).
- Không thể sử dụng AF theo dõi với:
 - bù trừ keystones, Chụp ảnh Độ phân giải Cao, xếp chồng lấy nét, úp sọt điểm lấy nét, chụp ảnh với bộ định thời khoảng, chụp ảnh HDR, bộ lọc ND trực tiếp hoặc hiệu chỉnh mắt cá.

Chỉ báo lấy nét



Mục tiêu được hiển thị khi đang theo dõi

MF Cài Đặt Trước (PreMF)

Chọn [PreMF] để lấy nét ở khoảng cách đặt trước.  “Lấy Nét Tại Một Khoảng Cách Đặt Trước (MF Cài Sẵn)” (Trang 129)

AF + MF (S-AF MF, C-AF MF, C-AF+TR MF)

Điều chỉnh lấy nét thủ công được bật. Phương pháp được sử dụng để điều chỉnh lấy nét phụ thuộc vào chế độ AF. Có thể lấy nét bằng tay khi chọn [Bật] cho [📷 AF+MF] trong ⚙️ Menu Tùy Chọn **A1** (Trang 481).

S-AF MF:

Sau khi lấy nét bằng cách sử dụng AF đơn, bạn có thể giữ nhấn nút cửa sập nửa chừng và điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công. Hoặc là bạn có thể chuyển sang lấy nét thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét khi máy ảnh đang lấy nét. Cũng có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công khi cửa sập mở và trong chụp ảnh liên tục ở chế độ [Liên Tiếp Thấp].

C-AF MF/C-AF+TR MF:

Bạn có thể chuyển sang lấy nét thủ công khi máy ảnh đang lấy nét trong chế độ AF liên tục và AF theo dõi liên tục. Nhấn nút cửa sập nửa chừng lần thứ hai để lấy nét lại bằng cách sử dụng tự động lấy nét. Cũng có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công khi cửa sập mở và trong chụp ảnh liên tục ở chế độ [Liên Tiếp Thấp].

- Tự động lấy nét bằng lấy nét thủ công cũng sẵn có khi tự động lấy nét được gán cho các cơ cấu điều khiển máy ảnh khác. 📷 [📷 AEL/AFL] (Trang 141)
- Vòng lấy nét trên ống kính chỉ có thể được sử dụng để gián đoạn tính năng tự động lấy nét khi sử dụng ống kính M.ZUIKO PRO (Micro Four Thirds PRO). Để biết thông tin về các loại ống kính khác, hãy truy cập trang web của OLYMPUS.
- Trong chế độ **B** (bóng đèn), lấy nét thủ công được điều khiển bởi tùy chọn đã chọn cho [Lấy nét Bulb/Time].



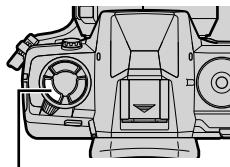
- Có thể tắt tiếng bíp và màn hình mục tiêu AF thay đổi trong ⚙️ Menu Tùy chọn. 📷 [Con Trỏ Vòng AF] (Trang 486), [🔊]] (Trang 527)
- Bạn có thể định cấu hình máy ảnh để tự động phóng to mục tiêu lấy nét khi xoay vòng lấy nét ống kính hoặc làm nổi bật các đường viền được lấy nét. 📷 [Trợ giúp MF] (Trang 495)
- Các cài đặt tiêu điểm sau có thể được hủy bỏ đồng thời bằng cách sử dụng lấy **Fn**. Có thể gán các cài đặt riêng cho Vị trí 1 và 2. Sử dụng tùy chọn này để nhanh chóng điều chỉnh cài đặt theo điều kiện chụp.

[Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] (Trang 120), và [Điểm mục tiêu AF] (Trang 123)


Lấy **Fn** có thể được điều chỉnh sử dụng [📷 Chức Năng Lấy Fn] trong ⚙️ Menu Tùy Chính **B1** (Trang 475).

■ Truy Cập Thông Qua Af Nút


1 Nhấn nút **AF** .




Nút **AF** 

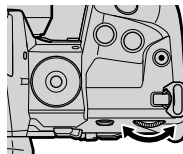
- [ Lấy Nét T.Động] tùy chọn sẽ được hiển thị.



 **Lấy Nét T.Động**] tùy chọn

2 Xoay nút xoay sau.

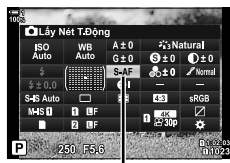
- Bạn cũng có thể xoay nút xoay trong khi nhấn nút.
- Nếu [ AF+MF] (Trang 481) là [Tắt], chỉ [S-AF], [C-AF], [MF], [C-AF+TR], và [PreMF] sẽ được hiển thị.



3 Nhấn nửa chừng nút chụp để thoát ra màn hình chụp.

■ Truy Cập Qua Bảng Siêu Điều Khiển LV

Chế độ lấy nét cũng có thể được chọn bằng bảng siêu điều khiển LV.



📷 Lấy Nét T.Động

Nhấn nút **OK** ➔ [📷 Lấy Nét T.Động] ➔ Xoay nút xoay trước để chọn một tùy chọn

■ Truy cập Menu

Bạn cũng có thể chọn chế độ lấy nét bằng cách sử dụng [📷 Lấy Nét T.Động] trong ⚙️ Menu Tùy chọn **A1**.



Nút **MENU** ➔ Thê ⚙️ ➔ Thê **A1** ➔ [📷 Lấy Nét T.Động] ➔ Nhấn ▷ trên bàn phím để hiển thị các tùy chọn ➔ Sử dụng Các nút △ ▽ để chọn một tùy chọn

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng [📷 Lấy Nét T.Động] trong điều khiển trực tiếp và sử dụng <▷> trên bàn phím mũi tên để chọn tùy chọn.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).



📷 Lấy Nét T.Động

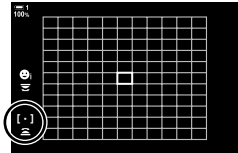
2

Điểm hoặc khu vực trên khung hình mà máy ảnh lấy nét được gọi là “mục tiêu AF”. [Ch.độ m.tiêu AF] được sử dụng để chọn số lượng mục tiêu AF được sử dụng và kích thước của khu vực được bao phủ. Giảm số lượng mục tiêu sẽ hạn chế tiêu điểm đến một khu vực nhỏ của khung hình, trong khi tăng số lượng sẽ mở rộng lấy nét vào một khu vực lớn hơn. Chọn [Mục tiêu duy nhất] cho các đối tượng dễ theo dõi, [Nhóm mục tiêu] hoặc [Tất cả mục tiêu] cho nhiều đối tượng khó nắm bắt hơn.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút đa chọn (Trang 121)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 122)

[·] Mục Tiêu Duy Nhất

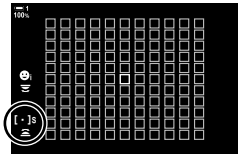
Chọn một mục tiêu lấy tiêu điểm duy nhất.



2

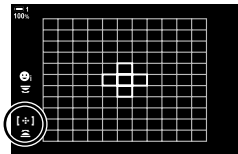
[·]s Mục Tiêu Nhỏ

Tiếp tục giảm kích thước mục tiêu cho lựa chọn mục tiêu AF mục tiêu đơn. Sử dụng cho lấy nét xác định vào các đối tượng nhỏ.



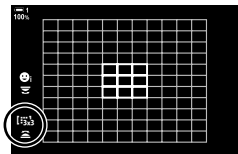
[··] Nhóm 5 Mục Tiêu

Chọn một nhóm 5 mục tiêu, được sắp xếp theo một đường chéo. Máy ảnh chọn mục tiêu lấy nét từ trong nhóm đã chọn.



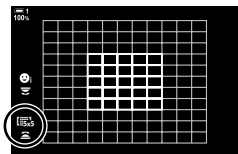
[··]s Nhóm 9 Mục Tiêu (3 × 3)

Chọn một nhóm gồm 9 mục tiêu, được sắp xếp theo hình vuông. Máy ảnh chọn mục tiêu lấy nét từ trong nhóm đã chọn.



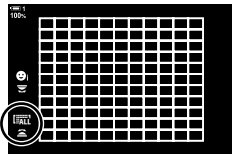
[··]s Nhóm 25 Mục Tiêu (5 × 5)

Chọn một nhóm gồm 25 mục tiêu, được sắp xếp theo hình vuông. Máy ảnh chọn mục tiêu lấy nét từ trong nhóm đã chọn.






Tất Cả Mục Tiêu (11 × 11)

Máy ảnh chọn mục tiêu được sử dụng để lấy nét từ tất cả 121 mục tiêu.

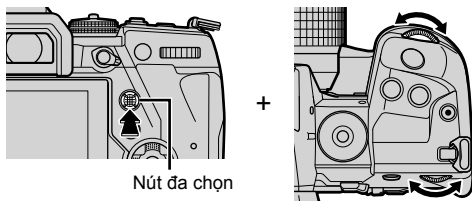


Mục Tiêu Tùy Chỉnh

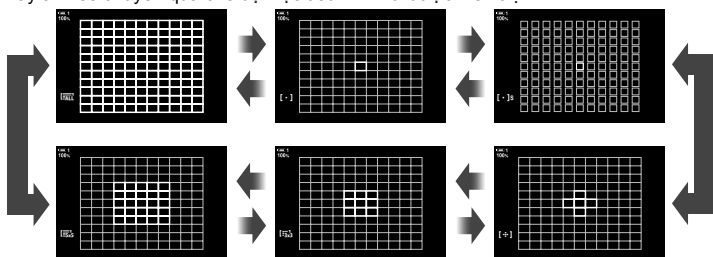
Sử dụng chế độ mục tiêu AF được chọn cho  Cài đặt chế độ mục tiêu (Trang 125) trong  Menu Tùy chọn . C.đặt m.định là mục tiêu duy nhất.


■ Truy Cập Thông Qua Nút Đa Chọn (Truy Cập Thông Qua)

1 Bấm giữ nút chọn nhiều trong khi xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau.









- Máy ảnh sẽ chuyển qua chế độ mục tiêu AF như được hiển thị.



- Ở cài đặt mặc định, mục tiêu tùy chỉnh không được hiển thị. Có thể bật hiển thị bằng cách sử dụng  [Mode Cài đặt] (Trang 485).

2 Nhả nút đa chọn khi chế độ mong muốn được hiển thị.

- Tùy chọn chế độ mục tiêu AF sẽ không còn được hiển thị nữa.
- Gán  (lựa chọn mục tiêu AF) cho bảng mũi tên hoặc nút để cho phép sử dụng bảng mũi tên cho lựa chọn mục tiêu **Fn**. Bấm các nút     hiển thị mục tiêu AF.  (lựa chọn mục tiêu AF) được gán cho bảng mũi tên theo mặc định.
- Sau đây giảm số lượng mục tiêu AF có sẵn:
 - Chọn [Bật] cho [Chuyển đổi Tele số] (Trang 235)
 - Chọn tùy chọn khác với [4:3] cho [Tỷ lệ Ảnh] (Trang 233)



- Có thể truy cập màn hình hiển thị mục tiêu AF trong nút đa chọn mục. Có thể cấu hình nút đa chọn mục bằng [F10] Nút trung tâm] trong * Menu Tùy Chỉnh B1 (Trang 499).
- Cài đặt có thể được thay đổi bằng cách sử dụng phím mũi tên. Vai trò được gán cho bàn phím có thể được chọn bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút] (Trang 463) > [] (mũi tên) trong * Menu Tùy chọn B1. Ở cài đặt mặc định, nó được gán cho nút **Fn**.
- Có thể chọn chế độ đích AF riêng biệt theo hướng máy ảnh. [Chuyển ngang/dọc [::]] (Trang 489)
- Các cài đặt tiêu điểm sau có thể được hủy bỏ đồng thời bằng cách sử dụng lấy **Fn**. Có thể gán các cài đặt riêng cho Vị trí 1 và 2. Sử dụng tùy chọn này để nhanh chóng điều chỉnh cài đặt theo điều kiện chụp.

[Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] (Trang 120), và [Điểm mục tiêu AF] (Trang 123)

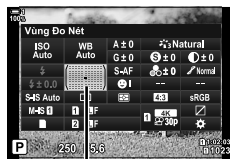
Lấy **Fn** có thể được điều chỉnh sử dụng [Chức Năng Lấy Fn] (Trang 475) trong * Menu Tùy Chỉnh B1.

- Bạn có thể điều chỉnh cài đặt mục tiêu AF cho [C-AF]. [Kh.động trung tâm C-AF] (Trang 147) và Ưu tiên Trung tâm [Ưu tiên trung tâm C-AF] (Trang 148)
- Cài đặt cũng có thể được điều chỉnh bằng cách nhấn nút lần đầu tiên và sau đó sử dụng mặt số trước. Truy cập màn hình AF-target bằng cách nhấn vào điều khiển [[::]] đã được chỉ định thông qua [Chức Năng Nút]. Sau đó, bạn có thể điều chỉnh cài đặt bằng cách xoay nút xoay sau. Ở cài đặt mặc định, [[::]] được gán cho nút **Fn**. [Chức Năng Nút] (Trang 463)

2

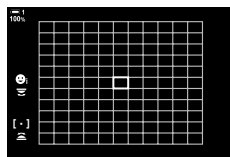
■ Truy Cập Qua Bảng Siêu Điều Khiển Lv

- 1 Sau khi hiển thị bảng siêu điều khiển LV, Tô sáng [Vùng Đo Nét] và nhấn nút **OK**.



Vùng đo nét

- Lựa chọn mục tiêu AF sẽ được hiển thị.



- 2 Xoay nút quay mặt trước để chọn chế độ lấy nét AF.

- Bạn có thể chọn các vai trò bằng các nút xoay trước và nút xoay sau hoặc bằng mũi tên trong khi chọn mục tiêu AF. Sử dụng [[::]] Cài đặt màn hình chọn] (Trang 488) trong * Menu Tùy chọn A2. Ở cài đặt mặc định, nút xoay trước được sử dụng để chọn chế độ mục tiêu AF.

- 3 Nhấn nửa chừng nút chụp để thoát.

- Để bật lấy mục tiêu AF cum khi chọn (tất cả mục tiêu) và chọn [S-AF], [S-AF MF], [C-AF] hoặc [C-AF MF] cho [Lấy Nét T.Động] (Trang 115), chọn [Bật2] cho [Con Trò Vùng AF] (Trang 486). Máy ảnh sẽ hiển thị mục tiêu AF cho tất cả khu vực đang lấy nét.

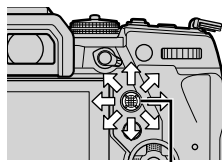


Khung màu xanh lá cây cho thấy vị trí của điểm lấy nét được gọi là “mục tiêu AF”. Bạn có thể đặt mục tiêu lên đối tượng của mình. Ở cài đặt mặc định, nút đa chọn được sử dụng để định vị mục tiêu AF.

- Lựa chọn mục tiêu AF có sẵn khi một tùy chọn khác hơn **ALL** (tất cả các mục tiêu) được chọn cho [Ch.độ m.tiêu AF] (Trang 120).
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút đa chọn
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 124)

■ Truy cập thông qua Nút đa chọn

1 Sử dụng nút đa chọn để định vị mục tiêu AF.



Nút đa chọn

- Mục tiêu AF được hiển thị bằng khung màu xanh lá cây khi bắt đầu thao tác.
- Để chọn mục tiêu AF trung tâm, nhấn nút đa chọn hoặc nhấn và giữ nút **OK**.



Mục tiêu AF

2 Chụp ảnh.

- Màn hình lựa chọn mục tiêu AF sẽ xóa khỏi màn hình.
- Khung lấy nét được hiển thị thay cho mục tiêu AF đã chọn.
- Gán [∴] (lựa chọn mục tiêu AF) cho bảng mũi tên hoặc nút để cho phép sử dụng bảng mũi tên cho lựa chọn mục tiêu **Fn**. Bấm các nút Δ ∇ \langle \rangle hiển thị mục tiêu AF. [∴] (lựa chọn mục tiêu AF) được gán cho bảng mũi tên theo mặc định.
- Nếu bạn chỉ định [∴] để điều khiển bằng [Chức Năng Nút **OK**] (Trang 463), bạn có thể nhấn điều khiển và sau đó định vị mục tiêu AF bằng cách sử dụng nút đa chọn hoặc phím mũi tên. Tùy chọn này được gán cho nút **Fn** theo mặc định.
- Trong chế độ [C-AF] và [C-AF **MF**] , mục tiêu AF có thể được định vị lại trong khi đang lấy nét.

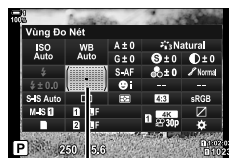


- Khi [Bật] được chọn cho [Chạm Nhắm L.Nét AF], bạn có thể đặt lại vị trí mục tiêu AF bằng cách sử dụng các điều khiển cảm ứng của màn hình trong khi điều chỉnh đối tượng của bạn trong khung ngắm. **☞** [Chạm Nhắm L.Nét AF] (Trang 486)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Vùng Đo Nét] trong bảng điều khiển siêu LV và nhấn nút **OK**.

- Lựa chọn mục tiêu AF sẽ được hiển thị.
- Số lượng mục tiêu khả dụng thay đổi theo chế độ mục tiêu AF.



Vùng đo nét

2 Sử dụng phím mũi tên (Δ ∇ \triangleleft \triangleright) để đặt mục tiêu AF.

- Mục tiêu AF cũng có thể được định vị bằng cách di chuyển nút đa chọn mục.
- Bạn có thể lấy tâm vật thể AF bằng cách nhấn nút đa chọn hoặc nhấn giữ nút **OK**.
- Bạn có thể chọn các vai trò bằng các nút xoay trước và nút xoay sau hoặc bằng mũi tên trong khi chọn mục tiêu AF. Sử dụng [[::]] Cài đặt màn hình chọn (Trang 488) trong \star Menu Tùy chọn **A2**. Ở cài đặt mặc định, pad mũi tên được sử dụng để định vị mục tiêu AF.



Mục tiêu AF

3 Nhấn nửa chừng nút chụp để thoát ra màn hình chụp.

- Sau đây giảm số lượng mục tiêu AF có sẵn:
 - Chọn [Bật] cho [Chuyển đổi Tele số] (Trang 235)
 - Chọn tùy chọn khác với [4:3] cho [Tỷ lệ Ảnh] (Trang 233)



- Bạn có thể vô hiệu hóa việc sử dụng nút đa chọn trong màn hình chụp. \mathbb{L} [Phím điều hướng] (Trang 499)
 - Các mục tiêu AF khác nhau có thể được lựa chọn tùy theo hướng máy ảnh. \mathbb{L} [Chuyển ngang/dọc [[::]]] (Trang 489)
 - Các cài đặt tiêu điểm sau có thể được hủy bỏ đồng thời bằng cách sử dụng lấy **Fn**. Có thể gán các cài đặt riêng cho Vị trí 1 và 2. Sử dụng tùy chọn này để nhanh chóng điều chỉnh cài đặt theo điều kiện chụp.
 - [Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] (Trang 120), và [Điểm mục tiêu AF] (Trang 123)
- Lấy **Fn** có thể được điều chỉnh sử dụng [Chức Năng Lấy Fn] (Trang 475) trong \star Menu Tùy Chỉnh **B1**.

Mục Tiêu Af Tùỳ Chính

(Cài đặt chế độ mục tiêu)


Chọn số mục tiêu AF cố sẵn và khoảng cách mục tiêu AF di chuyển trong khi chọn mục tiêu AF. Mục tiêu có thể lớn hơn mục tiêu nhóm hoặc được định cỡ cho chủ thể có thể dự đoán được chuyển động. Bạn cũng có thể tăng khoảng cách giữa các mục tiêu sẵn có để chọn mục tiêu nhanh hơn. Máy ảnh có thể lưu trữ tối đa bốn cách kết hợp cài đặt khác nhau.

Kích thước	Chọn kích cỡ mục tiêu. Có thể đặt riêng chiều rộng và chiều cao của mục tiêu. Chọn kích thước dọc và ngang từ các lựa chọn 1, 3, 5, 7, 9 và 11.
Bước di chuyển	Chọn số bước mục tiêu di chuyển trong khi lựa chọn mục tiêu. Có thể đặt riêng kích cỡ bước ngang và dọc; chọn số bước là 1, 2 và 3.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Chọn  Menu Tùy chọn **A2** (AF/MF).

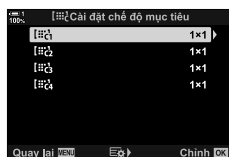


3 Tô sáng [ Cài đặt chế độ mục tiêu] bằng cách sử dụng Δ / ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



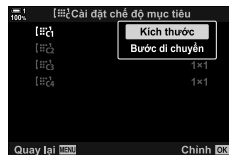
4 Sử dụng các nút Δ / ∇ để Tô sáng đích cho mục tiêu tùy chỉnh và nhấn nút \triangleright .

- Tùy chọn mục tiêu tùy chỉnh sẽ được hiển thị.

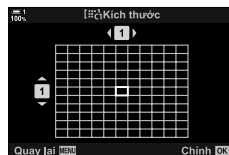


5 Chọn kích thước của mục tiêu AF.

- Tô sáng [Kích thước] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

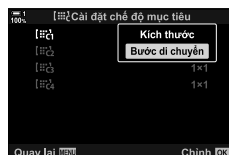


- Sử dụng các nút \triangleleft \triangleright hoặc mặt trước để chọn kích thước ngang và các nút Δ ∇ hoặc nút xoay sau để chọn kích thước dọc.
- Để thoát mà không lưu thay đổi, nhấn nút **MENU**.
- Sau khi chọn kích thước, nhấn nút **OK** để quay lại tùy chọn mục tiêu tùy chỉnh cho nhóm đã chọn.

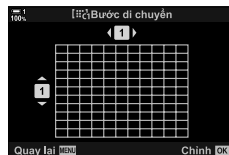


6 Chọn kích thước bước.

- Tô sáng [Bước di chuyển] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- Sử dụng các nút \triangleleft \triangleright hoặc mặt trước để chọn kích thước bước ngang và các nút Δ ∇ hoặc nút xoay sau để chọn kích thước bước dọc.
- Để thoát mà không lưu thay đổi, nhấn nút **MENU**.
- Nhấn nút **OK** sau khi hoàn thành cài đặt.
- Để lưu các kết hợp bổ sung, hãy lặp lại các bước 4–6.



7 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Ở cài đặt mặc định, mục tiêu tùy chỉnh không được hiển thị. Có thể bật hiển thị bằng cách sử dụng [Cài đặt] Mode Cài đặt] (Trang 485).
- Để sử dụng mục tiêu tùy chỉnh, hãy chọn mục tiêu đó trong màn hình lựa chọn chế độ lấy nét AF. [Ch. độ m. tiêu AF] (Trang 120)



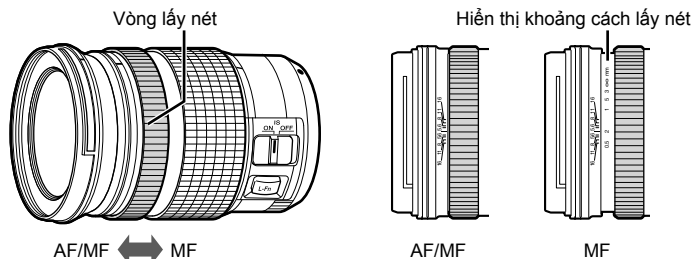
- Cài đặt nhắm mục tiêu AF cho [C-AF] có thể được đặt riêng cho từng mục tiêu tùy chỉnh. [Kh. động trung tâm C-AF] (Trang 147), [Ưu tiên trung tâm C-AF] (Trang 148)

Ống kính MF Clutch

(ly hợp lấy nét thủ công)

Có thể sử dụng cơ chế “gài MF” (ly hợp lấy nét thủ công) trên ống kính gài MF để chuyển đổi giữa lấy nét tự động và thủ công đơn giản bằng cách định vị lại vòng lấy nét.

- Kiểm tra vị trí của vòng lấy nét trước khi chụp.
- Trượt vòng lấy nét đến vị trí AF/MF ở cuối ống kính để chọn lấy nét tự động, trong khi trượt nó đến vị trí MF gần thân máy hơn để chọn lấy nét thủ công, không kể chế độ lấy nét được chọn bằng máy ảnh.



- Việc chọn [MF] hoặc [PreMF] cho chế độ lấy nét trên máy ảnh sẽ tắt tự động lấy nét ngay cả khi vòng lấy nét ở vị trí AF/MF.

Tắt ly hợp lấy nét thủ công. Điều này có thể ngăn chặn tự động lấy nét bị vô hiệu hóa bởi các ly hợp tham gia vô tình.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Chọn **Menu Tùy chọn A4 (AF/MF)**.



3 Tô sáng [Gài MF] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



2

4 Sử dụng các nút Δ ∇ để Tô sáng một tùy chọn.

[Hữu hiệu]: Máy ảnh phản hồi lại vị trí của vòng lấy nét trên ống kính.

[Vô hiệu]: Máy ảnh lấy nét theo tùy chọn được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động], bất kể vị trí của vòng lấy nét ống kính.

5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.

- **Menu Tùy chọn A4** sẽ được hiển thị.


6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Lấy nét thủ công bằng cách sử dụng vòng lấy nét ống kính sẽ không khả dụng khi [Vô hiệu] được chọn cho [Gài MF], ngay cả khi vòng lấy tiêu cự ống kính nằm ở vị trí lấy nét thủ công.



Lấy Nét Tại Một Khoảng Cách Đặt Trước (MF Cài Sẵn)

Nhanh chóng lấy nét ở khoảng cách đã lưu trước đó. Một ví dụ về một tình huống mà tùy chọn này có thể có hiệu quả là nhiếp ảnh thiên văn có tính năng mặt trăng hay sao, khi bạn muốn lấy nét nhanh chóng ở vô cực. Khoảng cách lấy nét có thể được thiết lập bằng AF/MF hoặc bằng cách nhập khoảng cách lấy nét trực tiếp.

Nếu ống kính được trang bị bộ giới hạn tiêu điểm, hãy tắt nó trước khi tiếp tục.

- Các số liệu được hiển thị chỉ nhằm mục đích hướng dẫn.
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **AF** 
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 131)
 - Các menu (Trang 131)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 131)



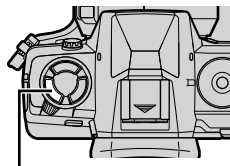
- [PreMF] (MF Cài Sẵn) có thể được gán cho điều khiển máy ảnh bằng [Chức Năng Nút ] trong  Menu Tùy Chọn **B1**, cho phép bạn lấy nét ở một khoảng cách được cài đặt sẵn chỉ bằng cách chạm một nút nhấn (Trang 463).
- Các cài đặt tiêu điểm sau có thể được hủy bỏ đồng thời bằng cách sử dụng lấy **Fn**. Có thể gán các cài đặt riêng cho Vị trí 1 và 2. Sử dụng tùy chọn này để nhanh chóng điều chỉnh cài đặt theo điều kiện chụp.

[Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] (Trang 120), và [Điểm mục tiêu AF] (Trang 123)


Lấy **Fn** có thể được điều chỉnh sử dụng  Chức Năng Lấy Fn] trong  Menu Tùy Chỉnh **B1** (Trang 475).

■ Truy cập thông qua nút AF


1 Nhấn nút **AF** .



Nút **AF** 

-  [Lấy Nét T.Động] tùy chọn sẽ được hiển thị.



 [Lấy Nét T.Động] tùy chọn

2 Tô sáng [MF Cài Sẵn] sử dụng nút xoay sau.



3 Nhấn nút **INFO**.

- Bạn sẽ được nhắc chọn khoảng cách lấy nét cho [MF Cài Sẵn].



4 Chọn khoảng cách lấy nét.

- Để chọn khoảng cách lấy nét bằng tính năng lấy nét tự động:

Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét đối tượng ở khoảng cách mong muốn.



- Để chọn khoảng cách lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét thủ công:

Xoay vòng lấy nét của ống kính và kiểm tra khoảng cách trong màn hình.



5 Nhấn nút **OK** để chấp nhận khoảng cách lấy nét đã chọn.

- Để lấy tiêu cự ở khoảng cách được chọn cho [Khoảng cách MF cài sẵn], chọn [MF Cài Sẵn] cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 115).
- Máy ảnh này cũng lấy nét ở khoảng cách đặt trước:
 - khi được bật và
 - khi bạn thoát khỏi các menu đến màn hình chụp.

■ Truy Cập Qua Bảng Siêu Điều Khiển

Chọn [📷 Lấy Nét T.Động] > [PreMF] trong bảng siêu điều khiển LV, nhấn nút **OK** và nhấn nút **INFO** để hiển thị các tùy chọn. Sau đó bạn có thể nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét đối tượng ở khoảng cách mong muốn hoặc chọn khoảng cách lấy nét theo cách thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét.

- Máy ảnh sẽ lấy nét ở khoảng cách đã chọn bất cứ khi nào bạn chọn [PreMF] cho [📷 Lấy Nét T.Động].

■ Truy cập Menu

Chọn khoảng cách lấy nét bằng cách sử dụng [Khoảng cách MF cài sẵn] trong ⚙ Menu Tùy chọn **A4**.

- [Khoảng cách MF cài sẵn] có thể được sử dụng để chọn các đơn vị hiển thị khoảng cách lấy nét; chọn từ [m] hoặc [ft].
- Để lấy tiêu cự ở khoảng cách được chọn cho [Khoảng cách MF cài sẵn], chọn [MF Cài Sẵn] cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 115).

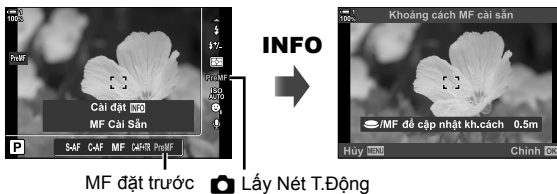


Nút **MENU** ➔ Thờ ⚙ ➔ Thờ **A4** ➔ [Khoảng cách MF cài sẵn] ➔ Nhấn ▷ trên bàn phím để hiển thị các tùy chọn ➔ Sử dụng nút △ ▽ <▷ để chọn khoảng cách lấy nét và các đơn vị khoảng cách.

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Chọn [📷 Lấy Nét T.Động] > [PreMF] trong điều khiển trực tiếp và nhấn nút **INFO** để hiển thị khoảng cách lấy nét được đặt trước. Sau đó bạn có thể nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét đối tượng ở khoảng cách mong muốn hoặc chọn khoảng cách lấy nét theo cách thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).



■ Sử dụng [MF Cài Sẵn]

- 1 Chọn khoảng cách lấy nét bằng [MF Cài Sẵn].
 - Để biết thông tin về cách chọn khoảng cách lấy nét, xem trang 129.
- 2 Tô sáng [📷 Lấy Nét T.Động] trong bảng siêu điều khiển LV.







📷 Chế độ AF


- 3 Chọn [PreMF] (MF cài sẵn) bằng cách sử dụng nút xoay trước.
 - Máy ảnh sẽ lấy nét ở khoảng cách đã chọn.
 - Bạn cũng có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét.

AF ưu tiên khuôn mặt/mắt


Máy ảnh tự động phát hiện và tập trung vào khuôn mặt hoặc mắt của đối tượng chân dung. Khi đo sáng kỹ thuật số ESP được sử dụng, phơi sáng sẽ được cân nhắc theo giá trị được đo cho khuôn mặt.

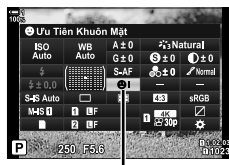
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu (Trang 134)
- Điều khiển Trực tiếp (Trang 134)


 (ưu tiên khuôn mặt)	Máy ảnh phát hiện và tập trung vào khuôn mặt.
OFF (ưu tiên khuôn mặt tắt)	Tắt AF ưu tiên khuôn mặt.
 (ưu tiên khuôn mặt và mắt)	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt gần máy ảnh nhất.
 (ưu tiên khuôn mặt và mắt phải)	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt phải.
 (ưu tiên khuôn mặt và mắt trái)	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt trái.

- Ưu tiên mặt/mắt không khả dụng nếu chọn **[[::]]** Đo Sáng Điểm (Trang 537) khi  (điểm) đang định lượng (Trang 186) trong chế độ mục tiêu AF đơn (Trang 120).
- Ưu tiên mặt/mắt sẽ được tắt nếu tùy chọn khác ngoại trừ **[Tắt]** được chọn cho **[📷]** Đối tượng theo dõi trong **☛** Menu Tùy Chính **[A3]** khi theo dõi AF (C-AF+TR hoặc C-AF+TR **[MF]** được bật (Trang 116).

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- Tô sáng  Ưu Tiên Khuôn Mặt] trong bảng điều khiển siêu LV và nhấn nút **OK**.



 ưu tiên khuôn mặt

- Tô sáng tùy chọn bằng **<D>** trên bảng mũi tên.
- Nhấn nửa chừng nút màn trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

- Gán **[:::]** (lựa chọn mục tiêu AF) cho bảng mũi tên hoặc nút để cho phép sử dụng bảng mũi tên cho lựa chọn mục tiêu **Fn**. Nhấn nút **Δ ▽ <D>** và sử dụng nút xoay sau để chọn mục tiêu. **[:::]** (lựa chọn mục tiêu AF) được gán cho bảng mũi tên theo mặc định.

■ Truy cập Menu

Chọn một tùy chọn bằng cách sử dụng [☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt] trong **Menu Tùy chọn A3**.



Nút **MENU** ➔ Thê **☼** ➔ **A3** ➔ [☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt] ➔ Nhấn **▷** trên bàn phím để hiển thị các tùy chọn ➔ Sử dụng Các nút **△ ▽** để chọn một tùy chọn

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng [☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt] trong điều khiển trực tiếp và sử dụng **<▷** trên bảng mũi tên để chọn một tùy chọn.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).
- Bạn cũng có thể chọn ưu tiên khuôn mặt / mắt bằng cách xoay nút xoay sau trong màn hình hiển thị lựa chọn mục tiêu AF.



☺ **Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt**



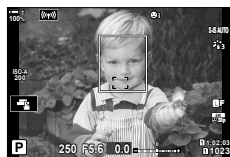
Các cài đặt này cũng có thể được truy cập bằng các phương pháp sau.

- Tô sáng [Vùng Đo Nét] trong bảng điều khiển siêu LV và nhấn nút **OK**. Sau đó, bạn có thể điều chỉnh cài đặt bằng cách xoay nút xoay sau.
- Truy cập màn hình AF-target bằng cách nhấn vào điều khiển **[[::]]** đã được chỉ định thông qua [Chức Năng Nút **OK**]. Sau đó, bạn có thể điều chỉnh cài đặt bằng cách xoay nút xoay sau. Ở cài đặt mặc định, **[[::]]** được gán cho nút **Fn**.

Sử dụng AF ưu tiên khuôn mặt/mắt

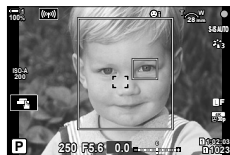
1 Hướng máy ảnh về phía đối tượng của bạn.

- Các khuôn mặt được máy ảnh phát hiện được chỉ báo bằng đường viền màu trắng.



2 Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét.

- Diện tích của đối tượng được sử dụng để lấy nét được biểu thị bằng đường viền màu xanh lục.
- Nếu máy ảnh phát hiện mắt của đối tượng, nó sẽ tập trung vào mắt.
- Đường viền màu trắng cũng được hiển thị nếu một khuôn mặt được phát hiện trong khi lấy nét thủ công. Phơi sáng sẽ được đặt theo giá trị được đo cho trung tâm khuôn mặt.



3 Nhấn nút chụp xuống hết cỡ.

- Máy ảnh có thể không phát hiện được một số đối tượng.
- Máy ảnh có thể không phát hiện được đối tượng tùy thuộc vào cài đặt được chọn cho [Chế độ Ảnh] các tùy chọn bộ lọc nghệ thuật (ART1–ART16).
- Nếu khung thu phóng được hiển thị, máy ảnh sẽ lấy nét đối tượng trong khung thu phóng.

2

Khung thu phóng/Lấy nét thu phóng AF (Siêu nét AF)

Bạn có thể phóng to trên màn hình trong khi chụp. Để có độ chính xác cao hơn trong khi lấy nét, hãy phóng to vùng lấy nét. Ở tỷ lệ thu phóng cao hơn, bạn có thể tập trung vào các khu vực nhỏ hơn so với mục tiêu điểm tiêu chuẩn. Bạn có thể định vị lại vùng lấy nét như mong muốn trong khi thu phóng.


Gán [Q] (Phóng to) vào Điều khiển

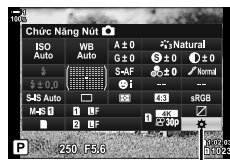
Thu phóng tiêu cự có thể được gán cho một điều khiển thông qua:

- Bảng siêu điều khiển LV
- Các menu (Trang 137)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Chức Năng Nút OK.

- [Chức Năng Nút 

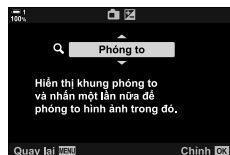


Chức năng nút 

2 Sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên, tô sáng điều khiển mà [Q] (phóng to) sẽ được gán và sau đó nhấn nút \triangleright .




3 Tô sáng [Phóng to] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.






4 Nhấn nút **OK** lần nữa.

- Menu sẽ biến mất khỏi màn hình.





■ Truy cập Menu

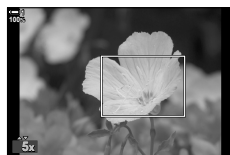
Sử dụng [Chức Năng Nút  Menu Tùy chọn **B1** để chọn các vai trò được thực hiện bằng điều khiển máy ảnh.



Nút **MENU** → Thờ  → Thờ **B1** → [Chức Năng Nút   để chọn [Q] (phóng đại)

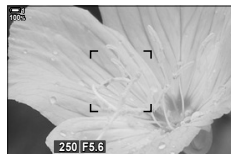
Sử dụng [Q] (Phóng đại)

- 1 Nhấn nút mà [Q] (phóng đại) được gán.
 - Khung thu phóng sẽ được hiển thị.
 - Khung được hiển thị ở cùng vị trí với mục tiêu được sử dụng gần đây nhất để lấy nét tự động.
- 2 Định vị khung bằng bộ chọn đa mục.
 - Để căn giữa lại khung hình, nhấn vào nút đa chọn hoặc nhấn và giữ nút **OK**.
 - Có thể định vị khung bằng bảng mũi tên (  >img alt="right arrow" data-bbox="360 462 376 478"/>).
- 3 Điều chỉnh kích thước của khung thu phóng để chọn tỷ lệ thu phóng.
 - Nhấn **INFO** và sau đó sử dụng các nút   hoặc nút xoay trước hoặc nút xoay sau để điều chỉnh kích thước của khung thu phóng.
 - Nhấn nút **OK** để chấp nhận và thoát.



4 Nhấn nút mà [Q] được chỉ định một lần nữa.

- Máy ảnh sẽ phóng to vùng được chọn để lấp đầy màn hình.
- Sử dụng nút đa chọn nhiều để cuộn màn hình.
- Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau để phóng to hoặc thu nhỏ.
- Bạn cũng có thể cuộn màn hình hiển thị bằng bảng mũi tên (Δ ∇ \langle \rangle).
- Ở chế độ chụp **M** (thủ công) hoặc **B** (bóng đèn), bạn có thể nhấn nút **INFO** trong khi thu phóng để chọn khẩu độ mở hoặc tốc độ màn trập.
- Bấm nút **Q** để quay lại khung thu phóng.
- Nhấn nút **OK** để kết thúc thu phóng lấy nét.
- Bạn cũng có thể thu phóng tiêu cự bằng cách nhấn và giữ nút **Q**.




Hiện thị điều chỉnh phơi sáng cho các chế độ **M** và **B**

5 Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét bằng lấy nét tự động.

- Thu phóng tiêu cự chỉ áp dụng cho màn hình. Ảnh chụp bằng máy ảnh không ảnh hưởng.



- Điều khiển cảm ứng có thể được sử dụng để thu phóng tiêu điểm. Chạm vào chủ thể của bạn trong màn hình. Khung thu phóng sẽ được hiển thị; nhấn **Q** để phóng to.
- Bạn có thể làm cho vùng trong khung thu phóng sáng hơn để lấy nét dễ dàng hơn hoặc định cấu hình máy ảnh để thoát thu phóng lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét.  [Cài Đặt Cận Cảnh LV] (Trang 139)

Tùy chọn thu phóng lấy nét (Cài Đặt Cận Cảnh LV)

Chọn các tùy chọn hiển thị để dùng với thu phóng lấy nét. Mục này có ích khi bạn muốn xem toàn bộ bố cục trước khi chụp hoặc nếu bạn muốn hiển thị để nhìn để kiểm tra tiêu điểm bằng chức năng thu phóng lấy nét.

Chế Độ Cận Cảnh LV	<p>Chọn thao tác sẽ xảy ra nếu nhấn nút cửa sập nửa chừng khi đang thu phóng lấy nét.</p> <p>[mode1]: Thu phóng lấy nét kết thúc. Bạn có thể kiểm tra bố cục sau khi lấy nét bằng cách sử dụng thu phóng lấy nét.</p> <p>[mode2]: Thu phóng lấy nét vẫn có hiệu lực trong khi máy ảnh lấy nét. Bố cục hình chụp trước khi lấy nét, sau đó phóng to để lấy nét chính xác và chụp hình mà không kết thúc thu phóng.</p>
Tăng Sáng Live View	<p>Điều chỉnh độ sáng của khu vực trong khung hình thu-phóng.</p> <p>[Bật]: Khu vực trong khung hình thu phóng sáng lên để dễ xem. Sử dụng để hiển thị lấy nét rõ hơn trong chế độ chụp ảnh macro hoặc tương tự.</p> <p>[Tắt]: Độ sáng hiển thị không thay đổi. Có thể xem trước phơi sáng trong khi thu phóng lấy nét.</p> <ul style="list-style-type: none">Mục này khả dụng khi [Tắt] được chọn cho [Tăng Sáng Live View] trong Menu Tùy Chỉnh D2 (Trang 521).

2

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Chọn **Menu tùy chỉnh D2 (Hiển thị/■)/PC**.



- 3 Tô sáng [Cài Đặt Cận Cảnh LV] bằng cách sử dụng **Δ ∇** trên bàn phím và nhấn nút **▷**.



- 4 Tô sáng [Chế Độ Cận Cảnh LV] hoặc [Tăng Sáng Live View] bằng cách sử dụng các nút **Δ ∇** và nhấn nút **▷**.



5 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- [Cài Đặt Cận Cảnh LV] sẽ hiển thị.



6 Nhấn nút **OK** để chấp nhận các thay đổi.

- \star Menu Tùy chọn **D2** sẽ được hiển thị.

7 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Đặt lấy nét và phơi sáng bằng nút **AEL/AFL**



Chọn cách máy ảnh đặt lấy nét và phơi sáng khi nhấn nút cửa sập hoặc nút **AEL/AFL**. Máy ảnh lấy nét bình thường và khóa phơi sáng khi nhấn nút cửa sập nửa chừng, nhưng điều này có thể được thay đổi theo chủ thể hoặc điều kiện chụp.

S-AF	Lựa chọn tùy chọn cho mỗi chế độ lấy nét
C-AF	S-AF: [S-AF] hoặc [S-AF MF] C-AF: [C-AF], [C-AF MF], [C-AF+TR] hoặc [C-AF+TR MF]
MF	MF: [MF] hoặc [PreMF]
AF Nửa Chừng	Chọn xem liệu máy ảnh có lấy nét khi nhấn nửa chừng màn trập hay không. [Hữu hiệu]: Nhấn nửa chừng nút chụp sẽ tự động lấy nét bất kể tự động lấy nét hiện có được gán cho nút AEL/AFL hay không. Ở chế độ [C-AF], nút cuối cùng được nhấn được sử dụng để duy trì lấy nét. Tùy chọn này không có tác dụng trong chế độ [MF]. [Vô hiệu]: Nhấn nửa chừng nút chụp sẽ không tự động lấy nét nếu tự động lấy nét hiện được gán cho nút AEL/AFL .

Bảng dưới đây cho thấy cách thiết lập này tương tác với [AF Nửa Chừng].

- “1” cho biết hoạt động được thực hiện khi [AF Nửa Chừng] được bật, “2” hoạt động được thực hiện khi nó bị tắt.

Chế độ AEL/AFL		Đã nhấn nút chụp				Nút AEL/AFL	
		Nửa chừng		Nhấn hết cỡ		Đã nhấn giữ	
		AF	AE	AF	AE	AF	AE
S-AF	mode1	S-AF	Khóa	—	—	—	Khóa
	mode2	S-AF	—	—	Khóa	—	Khóa
	mode3	1: S-AF 2: —	Khóa	—	—	S-AF	—
C-AF	mode1	C-AF	Khóa	Kết thúc	—	—	Khóa
	mode2	C-AF	—	Kết thúc	Khóa	—	Khóa
	mode3	1: C-AF 2: —	Khóa	Kết thúc	—	C-AF	—
	mode4	1: C-AF 2: —	—	Kết thúc	Khóa	C-AF	—
MF	mode1	—	Khóa	—	—	—	Khóa
	mode2	—	—	—	Khóa	—	Khóa
	mode3	—	Khóa	—	—	S-AF	—

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng thẻ **☼** (Menu Tùy chọn) bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



- 3 Chọn **☼** Menu Tùy Chọn **A1** (AF/MF).



- 4 Tô sáng [**☼** AEL/AFL] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



2

- 5 Chọn một chế độ lấy nét bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
 - Chọn từ [S-AF], [C-AF], và [MF].
 - Để điều chỉnh cài đặt cho [AF Nửa Chừng], chọn [AF Nửa Chừng].



- 6 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
 - Menu chọn chế độ tiêu điểm sẽ được hiển thị.



- 7 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.



- Chức năng được thực hiện bằng nút **AEL/AFL** cũng có thể được gán cho các nút khác. Sử dụng [Chức Năng Nút **☼**] (Trang 463) ở **☼** Menu Tùy Chọn **B1**. Ở cài đặt mặc định, nút **AEL/AFL** được sử dụng.

Chọn phạm vi mà máy ảnh sẽ lấy nét bằng cách sử dụng tự động lấy nét. Lựa chọn này có tác dụng trong những tình huống có vật chắn giữa chủ thể và máy ảnh trong thao tác lấy nét, gây ra thay đổi mạnh về khả năng lấy nét. Bạn cũng có thể sử dụng lựa chọn này để ngăn máy ảnh lấy nét trên đối tượng tiền cảnh khi chụp qua hàng rào, cửa sổ hay vật dụng tương tự.

Nếu ống kính được trang bị bộ giới hạn tiêu điểm, hãy tắt nó trước khi tiếp tục.

Cài đặt khoảng cách	Chọn phạm vi khoảng cách lấy nét sẵn có. Máy ảnh có thể lưu tối đa ba cài đặt cho các tình huống khác nhau. Khoảng cách được hiển thị chỉ nhằm mục đích hướng dẫn.
Ưu tiên nhà màn trập	Màn trập vẫn có thể được giải phóng nếu đối tượng nằm ngoài phạm vi đã chọn khi [Bật] được chọn cho [Giới hạn AF].

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Chọn **Menu Tùy Chọn A3** (AF/MF).



3 Tô sáng [Giới hạn AF] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \blacktriangleright .

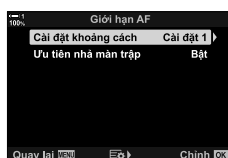


4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \blacktriangleright .



5 Tô sáng [Cài đặt khoảng cách] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \blacktriangleright .

- Danh sách các cài đặt tiêu điểm đã lưu sẽ được hiển thị.



- 6** Chọn cài đặt mong muốn ([Cài đặt 1] – [Cài đặt 3]) bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
- Các tùy chọn phạm vi lấy nét ống kính sẽ được hiển thị.

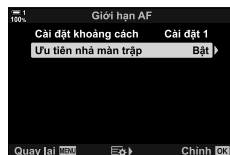


- 7** Chọn một phạm vi bằng cách sử dụng phím mũi tên.
- Nhấn các nút Δ ∇ để chọn số và sau đó nhấn nút \triangleright để tô sáng chữ số tiếp theo.
 - Các đơn vị được sử dụng có thể được chọn từ [m] hoặc [ft].

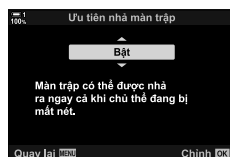


- 8** Sau khi chọn phạm vi lấy nét, nhấn nút **OK**.
- Danh sách các cài đặt tiêu điểm đã lưu sẽ được hiển thị.

- 9** Nhấn lại nút **OK** để trở về màn hình giới hạn lấy nét và sau đó chọn [Ưu tiên nhà máy màn trập] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
- Các tùy chọn ưu tiên phát hành sẽ được hiển thị.



- 10** Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
- [Giới hạn AF] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 11** Nhấn nút **OK** nhiều lần để trở về menu tùy chỉnh.
- Nhấn nút **MENU** một lần nữa để thoát khỏi menu.
 - Các tùy chọn được chọn cho [Ưu tiên nhà S-AF] và [Ưu tiên nhà C-AF] trong \star Menu Tùy Chọn **4** không có hiệu lực khi [Bật] được chọn cho [Ưu tiên nhà màn trập].



- Nếu [Giới hạn AF] được gán cho một nút bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút] (Trang 463), có thể thu hồi khoảng cách đã chọn bằng cách nhấn nút và nút xoay trước hoặc nút xoay sau.

Chọn tốc độ máy ảnh phản ứng nhanh với những thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi lấy nét bằng [C-AF], [C-AF MF], [C-AF+TR] hoặc [C-AF+TR MF] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động]. Thao tác này có thể giúp lấy nét tự động theo dõi đối tượng chuyển động nhanh hoặc ngăn máy ảnh lấy nét khi có vật cản đi qua giữa đối tượng và máy ảnh.

- Chọn từ năm mức độ nhạy cảm theo dõi.
- Giá trị càng cao, độ nhạy càng cao. Chọn giá trị dương cho các chủ thể đột ngột vào khung hình, đang di chuyển nhanh ra xa khỏi máy ảnh, hoặc thay đổi tốc độ hay đột ngột dừng khi đang di chuyển về phía hoặc ra xa khỏi máy ảnh.
- Giá trị càng thấp, độ nhạy càng thấp. Chọn giá trị âm để ngăn máy ảnh lấy nét lại khi các đối tượng khác chắn ngang chủ thể trong thời gian ngắn hoặc để ngăn máy ảnh lấy nét trên nền khi bạn không thể giữ chủ thể trong mục tiêu AF.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Chọn **⚙️** Menu Tùy Chọn **A1** (AF/MF).



2

3 Tô sáng [📷 Khóa C-AF] bằng cách sử dụng **△** **▽** trên bàn phím và nhấn nút **▶**.



4 Tô sáng một cài đặt bằng cách sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **OK**.

- **⚙️** Menu Tùy Chọn **A1** sẽ được hiển thị.



5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Quét bằng ống kính C-AF

(Quét AF)

Chọn xem máy ảnh có thực hiện quét lấy nét không. Nếu không thể lấy nét, máy ảnh sẽ quét vị trí lấy nét bằng cách luân chuyển qua các ống kính từ khoảng cách lấy nét tối thiểu tới vô cực. Bạn có thể giới hạn thao tác quét nếu muốn. Tùy chọn này có hiệu lực khi [C-AF], [C-AF+TR], [C-AF MF] hoặc [C-AF+TR MF] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 115).

mode1	Máy ảnh sẽ không quét nếu không thể lấy nét. Điều này ngăn thay đổi lấy nét tới phạm vi bạn không còn thấy chủ thể của mình nữa khi đang theo dõi các đối tượng nhỏ và mục tương tự.
mode2	Khi không thể lấy nét, máy ảnh chỉ quét một lần. Máy ảnh sẽ không quét lại trong khi thao tác lấy nét còn đang tiếp tục.
mode3	Máy ảnh quét khi không thể lấy nét, luân chuyển lấy nét một cách cần thiết nếu mất dấu chủ thể khi đang trong thao tác lấy nét.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Chọn **⚙️** Menu Tùy Chọn **A1** (AF/MF).

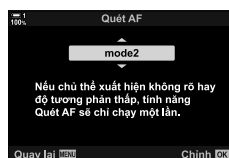


3 Tô sáng [Quét AF] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút **▷**.



4 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- **⚙️** Menu Tùy Chọn **A1** sẽ được hiển thị.



5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Bất kể tùy chọn được chọn, máy ảnh sẽ quét một lần nếu không thể lấy nét khi [S-AF] hoặc [S-AF MF] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động].

Mục tiêu lấy nét khởi động C-AF

(📷 Kh.động trung tâm C-AF)

Khi được sử dụng kết hợp với chế độ AF-mục tiêu khác với mục tiêu đơn, [C-AF] và [C-AF MF] chỉ tập trung vào tâm của nhóm được chọn trong khi quét ban đầu. Trong các lần quét sau đó, máy ảnh sẽ lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu xung quanh. Kết hợp tùy chọn này với chế độ mục tiêu AF bao quát một khu vực rộng để dễ dàng hơn trong việc lấy nét vào chủ thể đang di chuyển không ổn định.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Chọn **☙** Menu Tùy Chọn **A1** (AF/MF).



- 3 Tô sáng [📷 Kh.động trung tâm C-AF] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \blacktriangleright .



- 4 Sử dụng các nút Δ ∇ , Tô sáng các chế độ mục tiêu AF mà [📷 Kh.động trung tâm C-AF] sẽ áp dụng và sau đó nhấn nút **OK**.
 - Các chế độ được chọn được đánh dấu bằng một \checkmark . Để bỏ chọn, nhấn nút **OK** lần nữa.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Tùy chọn này không khả dụng khi [📷 Ưu tiên trung tâm C-AF] (Trang 148) được bật.


2

Ưu tiên mục tiêu của Trung tâm C-AF

Ưu tiên trung tâm C-AF


Khi lấy nét bằng cách sử dụng AF mục tiêu nhóm trong các chế độ [C-AF] và [C-AF MF], máy ảnh luôn gán mức độ ưu tiên cho mục tiêu giữa ở nhóm đã chọn cho loạt thao tác lấy nét được lặp lại. Chỉ khi không thể lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu lấy nét giữa thì máy ảnh mới lấy nét bằng cách sử dụng các mục tiêu xung quanh ở nhóm lấy nét đã chọn. Điều này giúp bạn theo dõi các chủ thể đang chuyển động nhanh nhưng lại tương đối dễ đoán. Nên dùng ưu tiên trung tâm trong hầu hết mọi trường hợp.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.


2 Chọn  Menu Tùy Chọn **A1** (AF/MF).




2

3 Tô sáng  Ưu tiên trung tâm C-AF bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



4 Sử dụng các nút Δ ∇ , Tô sáng các chế độ mục tiêu AF mà  Ưu tiên trung tâm C-AF sẽ áp dụng và sau đó nhấn nút **OK**.

- Các chế độ được chọn được đánh dấu bằng một . Để bỏ chọn, nhấn nút **OK** lần nữa.



5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.


Theo dõi tập trung vào các chủ đề được chọn Đối tượng theo dõi

Máy ảnh có thể phát hiện và theo dõi các chủ thể thuộc loại cụ thể khi lấy nét bằng cách sử dụng [C-AF+TR] hoặc [C-AF+TR **MF**]. Bạn có thể thấy khung lấy nét trên lái xe hay buồng lái của một chủ thể đang di chuyển nhanh, ví dụ như một chiếc xe đua hay máy bay. Tính năng này phát hiện và lấy nét các yếu tố cụ thể của những chủ thể như vậy.


Xe đua	Máy ảnh phát hiện xe hơi hoặc xe máy. Máy ảnh theo dõi lấy nét trên những yếu tố như khung gầm (chủ yếu trên các loại dùng trong lĩnh vực mô-tơ thể thao) hay lái xe.
Máy bay	Máy ảnh phát hiện máy bay và máy bay trực thăng. Máy ảnh theo dõi những yếu tố như thân máy bay hay buồng lái.
Tàu hỏa	Máy ảnh phát hiện tàu. Máy ảnh theo dõi những yếu tố như khoang tàu hay khoang lái tàu.
Tắt	Tắt lựa chọn tính năng Đối tượng theo dõi.

- Chọn tùy chọn khác với [Tắt] sẽ tự động đặt dò tìm khuôn mặt/mắt thành [Tắt].
- Chức năng sau không thể được sử dụng trong khi đang chụp:
Bộ lọc ND trực tiếp, bộ đếm thời gian ngắt quãng hay chụp ảnh HDR, bù trừ keystone, hiệu chỉnh mắt cá, Chụp ảnh Độ phân giải Cao, úp sọt điểm lấy nét hay Pro Capture High

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.


2 Chọn  Menu Tùy Chọn **A3** (AF/MF).

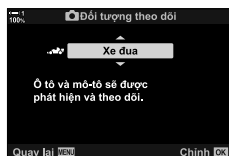


3 Tô sáng  Đối tượng theo dõi bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



4 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Để tắt tính năng này, chọn [Tắt].
-  Menu tùy chỉnh **A3** sẽ được hiển thị.



5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

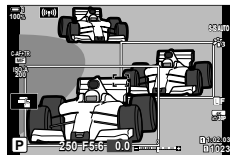
2

- 6** Để sử dụng tính năng này, chọn [C-AF+TR] hoặc [C-AF+TR **MF**] chob] cho [📷 Lấy Nét T.Động].
- Có thể chọn chế độ lấy nét bằng các menu hoặc bảng siêu điều khiển LV.



■ Chụp ảnh bằng cách sử dụng [📷 Đối tượng theo dõi]

- 1** Chọn [C-AF+TR] hoặc [C-AF+TR **MF**] cho [📷 Lấy Nét T.Động].
- 2** Hướng máy ảnh về phía đối tượng của bạn.
- Khi được phát hiện, các đối tượng thuộc loại được chọn cho [📷 Đối tượng theo dõi] sẽ được hiển thị bằng các khung màu trắng.




- 2** **3** Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét.
- Khi một yếu tố như buồng lái, buồng lái hoặc khoang lái được phát hiện, chỉ báo theo dõi chủ thể sẽ được hiển thị.
 - Nếu phát hiện nhiều đối tượng, máy ảnh sẽ lấy nét đối tượng trong khung AF.
- 4** Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để chụp ảnh.
- Máy ảnh có thể không phát hiện được chủ thể phụ thuộc vào chủ thể hoặc bộ lọc nghệ thuật được chọn.
 - Máy ảnh có thể không phát hiện đối tượng tùy theo loại hoặc điều kiện chụp.

2-10 Chế độ chụp khác (📷/🌙/📷)

Lựa chọn chế độ chụp của bạn xác định điều gì xảy ra khi nút chụp được được bấm, ví dụ, máy ảnh chụp loạt ảnh trong khi nút được bấm hoặc khởi động bộ đếm giờ và chụp ảnh sau một khoảng thời gian.









Chọn một tùy chọn phù hợp với mục tiêu của bạn, cho dù họ có nắm bắt được chuyển động của chủ thể trong một loạt ảnh hay chụp ảnh ghi lại những thay đổi trong chủ đề của bạn trong một khoảng thời gian dài. Chế độ chụp khác có thể được kết hợp hiệu quả với các cài đặt khác để chụp ảnh nhiều đối tượng trong các điều kiện chụp khác nhau.










- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút  (Trang 153)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 154)
 - Các menu (Trang 154)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 154)

Chụp liên tục/Tự hẹn giờ




Điều chỉnh cài đặt cho chụp liên tục hoặc chụp hẹn giờ. Chọn một tùy chọn theo chủ đề của bạn.

	Từng Tấm	Khung đơn trước. Máy ảnh chụp một bức ảnh mỗi lần nhấn nút chụp xuống hết cỡ.
	Liên Tiếp Cao	Máy ảnh chụp ảnh ở tốc độ tối đa khoảng 15 khung hình/giây trong khi nút chụp được giữ hết cỡ. Tiêu điểm, phơi sáng và cân bằng trắng bị khóa ở các giá trị cho ảnh đầu tiên trong mỗi chuỗi. Bạn có thể chọn Tỷ lệ khung hình trước và số lượng ảnh chụp tối đa trong mỗi chuỗi (Trang 155). Tốc độ tăng khung hình giảm với cài đặt  Độ Nhạy ISO] hơn 8000.
	Liên Tiếp Thấp	Máy ảnh chụp ảnh ở tốc độ tối đa khoảng 10 khung hình/giây trong khi nút chụp được giữ hết cỡ. Bạn có thể chọn Tỷ lệ khung hình trước và số lượng ảnh chụp tối đa trong mỗi chuỗi (Trang 155). Lấy nét và phơi sáng phù hợp với các tùy chọn được chọn cho  Lấy Nét T.Động] (Trang 115) và  AEL/AFL] (Trang 141). Nếu [C-AF], [C-AF MF], [C-AF+TR], hoặc [C-AF+TR MF] được chọn cho  Lấy Nét T.Động], máy ảnh sẽ lấy nét trước mỗi lần chụp. Tốc độ tăng khung hình giảm với cài đặt  Độ Nhạy ISO] hơn 8000.
	 sau 12 giây	Màn trập được nhả ra 12 giây sau khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Đèn hẹn giờ sẽ sáng khoảng 10 giây và sau đó bắt đầu nhấp nháy khoảng 2 giây trước khi màn trập được nhả ra. Máy ảnh lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.
	 sau 2 giây	Khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ, đèn chụp hẹn giờ sẽ bắt đầu nhấp nháy và ảnh sẽ được chụp sau khoảng 2 giây. Máy ảnh lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

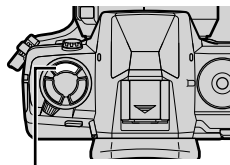
	Hẹn giờ Tùy chỉnh	Điều chỉnh các cài đặt hẹn giờ, bao gồm cả độ trễ tự hẹn giờ và số lượng ảnh được chụp khi hết giờ (Trang 157).
 (biểu tượng mẫu)	Chống Sóc [♦]	Giảm độ nhòe nhẹ do chuyển động màn trập. Màn trập rèm trước điện tử được sử dụng. Có sẵn ở chế độ chụp một khung, liên tiếp thấp và tự hẹn giờ (Trang 160).
 (biểu tượng mẫu)	Im Lặng [♥]	Chụp ảnh bằng màn trập điện tử. Sử dụng cho tốc độ màn trập nhanh hơn 1/8000 giây hoặc trong cài đặt mà âm thanh của màn trập sẽ không mong muốn. Khả dụng trong chế độ khung đơn, bộ tự đếm thời gian, tuần tự thấp và tuần tự cao. Tỷ lệ khung hình lên đến 60 khung hình/giây có sẵn khi chọn liên tục cao (Trang 163). Ở chế độ  , lấy nét, phơi sáng và cân bằng trắng sẽ bị khóa ở các giá trị cho ảnh đầu tiên trong mỗi chuỗi. Tốc độ đồng bộ flash là 1/50 giây. Với cài đặt [ Độ Nhạy ISO] trên ISO 8000, tốc độ đồng bộ flash giảm xuống còn 1/20 giây và tốc độ khung hình tăng lên 30 fps.
Pro Cap H	Chụp Chuyên Nghiệp Cao	Bắt đầu chụp khi nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh bắt đầu ghi hình ảnh, kể cả những ảnh được chụp trong khi nút được nhấn nửa chừng, khi nút được nhấn hết cỡ (Trang 168). Trong chế độ  , tiêu điểm, độ sáng và cân bằng trắng được khóa ở các giá trị được đo khi nút chụp được bấm nửa vời. Với cài đặt [ Độ Nhạy ISO] trên ISO 8000, tốc độ tăng khung hình tối đa còn 30 fps.
Pro Cap L	Chụp Chuyên Nghiệp Thấp	
	Chụp độ phân giải cao	Chụp ảnh có độ phân giải cao. Chụp ảnh cầm tay được hỗ trợ (Trang 210).

- Một số chế độ chụp ảnh khác không được hiển thị theo mặc định. Sử dụng [/☺] Cài đặt] (Trang 520) trong  Menu Tùy Chọn  để chọn các chế độ được hiển thị.
- Để hủy hẹn giờ trước khi bắt đầu chụp, bấm  trên phím mũi tên.
- Lắp máy ảnh an toàn trên chân máy để chụp ảnh hẹn giờ.
- Đứng trước máy ảnh trong khi thao tác nút chụp ở chế độ hẹn giờ có thể khiến ảnh bị mất nét.
- Ở chế độ  và , chế độ xem qua ống kính được hiển thị trong khi chụp. Ở chế độ  và , máy ảnh hiển thị ảnh chụp ngay lập tức trước khi bắt đầu chụp.
- Tỷ lệ khung hình thay đổi theo vị trí của ống kính và thu phóng.
- Nếu chỉ báo pin bắt đầu nhấp nháy trong khi chụp liên tục, máy ảnh sẽ ngừng chụp và bắt đầu ghi ảnh vào thẻ nhớ. Một số ảnh có thể không được ghi lại tùy thuộc vào phí còn lại.
- Các đối tượng chuyển động nhanh và chuyển động máy ảnh bạo lực có thể gây biến dạng trong ảnh chụp ở chế độ im lặng và chế độ chụp chuyên nghiệp.
- Để sử dụng flash trong chế độ [Im Lặng [♥]] Cài đặt chế độ, chọn [Cho phép] cho [Cài Đặt Chế Độ Im Lặng [♥]] > [Chế Độ Đèn Flash] (Trang 167).
- Tốc độ tăng khung hình có thể chậm lại khi [Bật1] hoặc [Bật2] được chọn cho [Tăng Sáng Live View]. Chọn [Tắt] để duy trì tốc độ khung hình đồng đều.  [Tăng Sáng Live View] (Trang 200)



■ Truy cập qua Nút

Lựa chọn chế độ điều khiển trực tiếp có sẵn thông qua nút   .



1 Nhấn nút .



Nút   

- Tùy chọn (/) (chụp liên tiếp/hẹn giờ) sẽ được hiển thị.






/ tùy chọn (chụp liên tiếp/hẹn giờ)

2 Xoay nút xoay phía sau để chọn một tùy chọn.

- Có thể xem các tùy chọn chụp tự động hoặc hẹn giờ có độ phân giải tùy chỉnh bằng cách nhấn nút **INFO**.



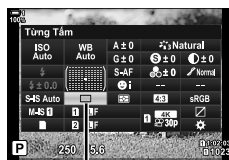
3 Nhấn nửa chùng nút chụp để chọn tùy chọn được đánh dấu và thoát.

- Bạn cũng có thể tô sáng các tùy chọn bằng cách giữ nút    và xoay mặt số trước hoặc sau. Nhấn nút chọn tùy chọn được đánh dấu và đưa bạn trở lại màn hình chụp.

2

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- 1 Tô sáng [📷/🕒] (chụp liên tiếp/hẹn giờ) trong bảng siêu điều khiển LV.



📷/🕒 (chụp liên tiếp/hẹn giờ)

- 2 Xoay nút xoay trước để chọn một tùy chọn.
- 3 Nhấn nửa chừng nút chụp để quay lại màn hình chụp.

■ Truy cập Menu

Sử dụng [📷/🕒/📷] (chế độ chụp khác) > [📷/🕒] (chụp liên tiếp/hẹn giờ) trong 📷 Menu Chụp 1.



Nút **MENU** ➔ Thờ 📷 ➔ [📷/🕒/📷] ➔ [📷/🕒] ➔ Nhấn ▷ trên bàn phím để xem các tùy chọn ➔ Sử dụng các nút △ ▽ để chọn một tùy chọn

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng [📷/🕒] (chụp ảnh tuần tự/bộ tự đếm giờ) trong điều khiển trực tiếp và bấm <|> trên bảng mũi tên để chọn tùy chọn.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem "Sử dụng Điều khiển Trực tiếp" (Trang 68).



📷/🕒 (chụp liên tiếp/hẹn giờ)

Tùy chọn chụp liên tục (📷L Cài đặt/📷H Cài đặt)

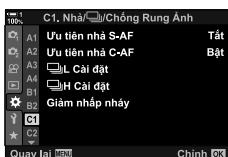
Chọn Tỷ lệ khung hình trước tối đa và ảnh chụp mỗi lần chụp cho các chế độ chụp liên tục. Chụp kết thúc nếu đạt đến số lượng ảnh tối đa trong khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ.

Chọn tốc độ trước và số lượng ảnh chụp mỗi lần chụp cho các chế độ 📷 (liên tục thấp) và 📷H (liên tục cao). Để biết thông tin về chế độ Chụp chuyên nghiệp, xem “Giảm độ trễ màn trập (Chụp ảnh chuyên nghiệp)” (Trang 168).

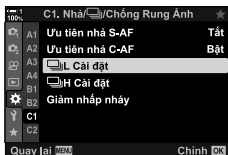
📷L Cài đặt (tùy chọn liên tục thấp)	<p>Chọn Tỷ lệ khung hình và số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp đối với 📷 (liên tục thấp), ⬆️📷 (chế độ liên tục thấp chống sốc) và ♥️📷 (chế độ liên tục thấp im lặng). Bạn cũng có thể điều chỉnh cài đặt cho chế độ 📷L (Chụp chuyên nghiệp thấp)</p> <ul style="list-style-type: none">• Chế độ 📷 và ⬆️📷 : [Kh.hình/giây tối đa]: 1–10 fps [Giới Hạn Đếm Kh.Hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn)• ♥️Chế độ 📷 : [Kh.hình/giây tối đa]: 1–18 fps [Giới Hạn Đếm Kh.Hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn)
📷H Cài đặt (tùy chọn liên tục cao)	<p>Chọn Tỷ lệ khung hình và số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp cho các chế độ 📷H (liên tục cao) và ♥️📷H chế độ (chụp liên tục cao im lặng). Bạn cũng có thể điều chỉnh các cài đặt cho chế độ 📷PH (Chụp chuyên nghiệp cao) (Trang 168).</p> <ul style="list-style-type: none">• 📷HChế độ : [Kh.hình/giây tối đa]: 10–15 fps [Giới Hạn Đếm Kh.Hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn)• ♥️📷H chế độ: [Kh.hình/giây tối đa]: 15, 20, 30 hoặc 60 fps [Giới Hạn Đếm Kh.Hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn)

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Hiển thị ⚙️Menu tùy chỉnh **C1** (Nhà/📷/Chống Rung Ảnh).

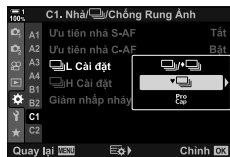


3 Tô sáng [📷L Cài đặt] hoặc [📷H Cài đặt] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



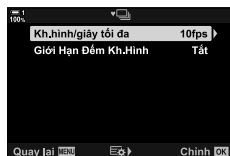
4 Tô sáng [☐/◆☐], [♥☐], hoặc [Cap] bằng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .

- Máy ảnh sẽ hiển thị các tùy chọn cho mục đã chọn.



5 Chọn cài đặt cho [Kh.hình/giấy tối đa].

- Tô sáng [Kh.hình/giấy tối đa] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
- Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



6 Chọn cài đặt cho [Kh.Hình Chụp Trước].

- Tùy chọn này sẽ chỉ khả dụng nếu bạn đã chọn [Pro] trong Bước 4.
- Tô sáng [Kh.Hình Chụp Trước] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
- Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
- Để tắt tính năng chụp trước, chọn [0].



7 Chọn số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp ([Giới Hạn Đếm Kh.Hình]).

- Tô sáng [Giới Hạn Đếm Kh.Hình] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
- Để tiếp tục chụp miễn là nút nhả màn trập được nhấn hết cỡ, chọn [Tắt].
- Để chọn số lượng ảnh tối đa, hãy chọn cài đặt hiện tại và nhấn nút \triangleright để hiển thị các tùy chọn. Tô sáng chữ số bằng cách sử dụng các nút \triangleleft \triangleright và sử dụng các nút Δ ∇ để thay đổi.
- Số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp bao gồm các ảnh được chụp trong khi nhấn nửa chừng nút chụp.
🔍 "Giảm độ trễ màn trập (Chụp ảnh chuyên nghiệp)" (Trang 168)
- Nhấn nút **OK** để lưu các thay đổi đối với cài đặt.






8 Nhấn nút **OK**.


- Trình đơn tùy chỉnh \star **C1** sẽ được hiển thị.

9 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.




- Để biết thông tin về chụp ảnh ở chế độ Pro Capture, xem trang 168.

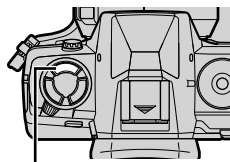
Điều chỉnh cài đặt hẹn giờ, bao gồm độ trễ phát hành màn trập và số lượng ảnh được chụp khi bộ hẹn giờ hết hạn.




- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút   
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 158)
 - Các menu (Trang 159)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 159)



Số Khung	Chọn số lượng ảnh được chụp khi bộ hẹn giờ hết hạn.
 Bộ hẹn giờ	Chọn thời lượng máy ảnh chờ để bắt đầu chụp sau khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ.
Khoảng thời gian	Nếu số lượng ảnh chụp từ 2 trở lên, hãy chọn khoảng thời gian giữa các ảnh được chụp khi bộ hẹn giờ hết hạn.
AF Mỗi Khung Hình	Nếu số lượng ảnh chụp từ 2 trở lên, hãy chọn máy ảnh lấy nét trước mỗi lần chụp hay không.

■ Truy cập thông qua nút



1 Nhấn nút   .



Nút   

- Tùy chọn [ / ] (chụp liên tiếp/hẹn giờ) sẽ được hiển thị.



  tùy chọn (chụp liên tiếp/hẹn giờ)

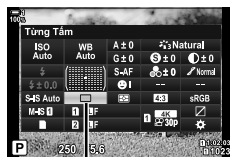
2 Xoay nút xoay phía sau để Tô sáng [🕒], [🔸🕒], hoặc [♥🕒].



- 3** Nhấn nút **INFO** để hiển thị các tùy chọn hẹn giờ.
- Chọn từ [☺] Bộ hẹn giờ, [Số Khung], [Khoảng thời gian] và [AF Mỗi Khung Hình].
 - Tô sáng các mục bằng cách sử dụng các nút <▶> và sử dụng các nút ▲ ▼ để chọn một tùy chọn.
- 4** Nhấn nút **OK** để lưu các thay đổi và quay lại màn hình chụp.
- Bạn cũng có thể chọn cài đặt bằng cách giữ nút ⚡📷☺ và xoay mặt số trước hoặc sau. Nhấn nút để chọn cài đặt và quay lại màn hình chụp. Trong trường hợp này, không thể sử dụng nút **INFO** để hiển thị các tùy chọn bộ tự đếm giờ.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- 1** Tô sáng [📷/☺] (chụp liên tục/hẹn giờ) trong bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.



📷/☺ (chụp liên tiếp/
hẹn giờ)

- 2** Tô sáng [☺] bằng cách sử dụng <▶> trên bàn phím và nhấn nút **INFO**.
- Tùy chọn hẹn giờ tùy chỉnh sẽ được hiển thị.



- 3** Tô sáng các mục bằng cách sử dụng các nút <▶> và sử dụng ▲ ▼ để thay đổi.
- 4** Nhấn nút **INFO** để lưu các thay đổi.
- 5** Nhấn nửa chừng nút chụp để quay lại màn hình chụp.

■ Truy cập Menu

Sử dụng [] (chế độ chụp khác) > [] (chụp liên tiếp/hẹn giờ) trong Menu Chụp 1.



Nút **MENU** ⇒ Thẻ ⇒ [] ⇒ [] ⇒ [] ⇒ Nhấn ▷ trên bàn phím để xem các cài đặt hẹn giờ tùy chỉnh ⇒ Sử dụng các nút Δ ▽ để tô sáng một mục, nhấn nút ▷ và sử dụng các nút Δ ▽ để chọn tùy chọn

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng [] (chụp liên tục/hẹn giờ) trong điều khiển trực tiếp, tô sáng [] bằng cách sử dụng <|> trên bàn phím và nhấn nút **INFO**.


- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).



[] (chụp liên tiếp/hẹn giờ)


2

Giảm độ nhòe nhẹ do chuyển động của màn trập. Hình ảnh được chụp bằng màn trập điện tử phía trước. Tùy chọn này có thể được sử dụng kết hợp với chế độ chụp liên tiếp và chế độ hẹn giờ.

Tắt	Tắt chống sốc. Các tùy chọn chống sốc sẽ không được liệt kê khi bạn nhấn nút  hoặc tô sáng các chế độ chụp khác trong bảng siêu điều khiển LV.
0 Giây–30 Giây	Chọn thời lượng máy ảnh đợi để chụp ảnh sau khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Chọn [0 Giây] để chụp ảnh màn trập điện tử tiêu chuẩn.

- Màn trập cơ khí được sử dụng khi tốc độ chụp nhanh hơn 1/320 giây.

Điều chỉnh cài đặt chống sốc

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Chống Sốc [◆]/Im Lặng [♥]] trong  Menu Chụp 2 và nhấn **▶** trên bàn phím mũi tên.



- 3 Tô sáng [Chống Sốc [◆]] bằng cách sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **▶**.

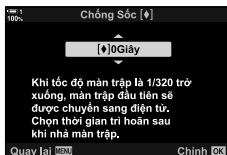


- 4 Chọn thời gian trễ nhả màn trập ([0 Giây] – [30 Giây]) bằng cách sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **▶**.

- [Chống Sốc [◆]] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 5 Tô sáng độ trễ nhà màn trập mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.




- 6 Nhấn nút **OK** khi tùy chọn mong muốn được đánh dấu.

- [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] tùy chọn sẽ được hiển thị.
- Để tắt tính năng chống sốc, tô sáng [Tắt] trong [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] hiển thị và nhấn nút **OK**.



- 7 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Phiên bản chống sốc của chế độ truyền động hiện tại (biểu thị bằng biểu \blacklozenge tượng) sẽ được chọn.
 - Nếu [Grid] (Lỗi chụp độ phân giải cao) được chọn khi bạn vào menu, \blacklozenge \square (chống rung khung đơn) sẽ được chọn khi bạn thoát.
 - Nếu [Low Pass Filter] (Chụp chuyên nghiệp thấp) được chọn khi bạn vào menu, \blacklozenge [Self Timer] (chống sốc tuần tự) sẽ được chọn khi bạn thoát.
- Với các cài đặt ngoài [Tắt], các tùy chọn chống sốc sẽ được liệt kê trong menu số lần chụp khi bạn nhấn nút [Shooting Mode] hoặc chọn số lần chụp trong bảng siêu điều khiển LV hoặc dùng điều khiển trực tiếp.
 - Bạn có thể chọn các tùy chọn có sẵn trong màn hình chế độ chụp khác. [Menu] [Settings] Menu Tùy Chọn [OK] > [Shooting Mode] [Settings] Cài đặt] (Trang 520)


■ Truy cập các tùy chọn chống sốc

Khi có một tùy chọn khác hơn [Tắt] được chọn cho [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] > [Chống Sốc [♦]] trong  Menu Chụp 2, bạn có thể truy cập các tùy chọn chống sốc bằng cách sử dụng:






Nút

Nút   ➔ Xoay nút xoay phía sau để chọn các tùy chọn được đánh dấu bằng [♦]

Bảng siêu điều khiển LV

Tô sáng  (chụp liên tiếp/hẹn giờ) ➔ Xoay nút xoay trước để chọn các tùy chọn được Tô sáng bằng [♦]

Các menu




Sử dụng    (chế độ chụp khác) >  (chụp liên tiếp/hẹn giờ) trong  Menu Chụp 1.



2



Nút **MENU** ➔ Thờ  ➔   ➔  ➔ Nhấn  trên bàn phím để xem các tùy chọn ➔ Sử dụng các nút   để chọn các tùy chọn được đánh dấu bằng [♦]

Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng  (chụp liên tiếp/hẹn giờ) trong điều khiển trực tiếp và sử dụng   trên bàn phím mũi tên để chọn các tùy chọn được Tô sáng bằng [♦].

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem "Sử dụng Điều khiển Trực tiếp" (Trang 68).



  (chụp liên tiếp/hẹn giờ)

Chụp ảnh bằng màn trập điện tử. Sử dụng cho tốc độ màn trập nhanh hơn 1/8000 giây hoặc trong cài đặt mà âm thanh của màn trập sẽ không mong muốn. Màn trập điện tử có thể được sử dụng ở chế độ một khung và chế độ hẹn giờ và cho Tỷ lệ khung hình cao tới 60 khung hình/giây ở chế độ chụp liên tiếp.

- Tốc độ đồng bộ flash là 1/50 giây.
- Với cài đặt [Độ Nhảy ISO] trên ISO 8000, tốc độ đồng bộ flash giảm xuống còn 1/20 giây và tốc độ khung hình tăng lên 30 fps.

Tắt	Tắt chế độ im lặng. Chế độ im lặng sẽ không được liệt kê khi bạn nhấn nút hoặc Tô sáng chế độ chụp khác trong bảng siêu điều khiển LV.
0 Giây – 30 Giây	Chọn thời lượng máy ảnh đợi để chụp ảnh sau khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Chọn [0 Giây] để chụp ảnh màn trập điện tử tiêu chuẩn.

- Ở các cài đặt khác với [Tắt], các chế độ im lặng sẽ được liệt kê khi bạn nhấn nút hoặc Tô sáng chế độ chụp khác trong bảng siêu điều khiển LV hoặc sử dụng điều khiển trực tiếp.
- Để sử dụng đèn flash trong chế độ [Im Lặng [♥]], Chọn [Cho phép] đối với [Cài Đặt Chế Độ Im Lặng [♥]] > [Chế Độ Đèn Flash] (Trang 167).

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Tô sáng [Chống Sóc [♦]/Im Lặng [♥]] trong Menu Chụp 2 và nhấn trên bàn phím mũi tên.



3 Tô sáng [Im Lặng [♥]] bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .



4 Chọn thời gian trễ nhả màn trập ([0 Giây] – [30 Giây]) bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .

- [Im Lặng [♥]] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 5 Tô sáng độ trễ nhà màn trập mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 6 Nhấn nút **OK** khi tùy chọn mong muốn được đánh dấu.

- [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] tùy chọn sẽ được hiển thị.
- Để tắt tính năng chống sốc, tô sáng [Tắt] trong [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] hiển thị và nhấn nút **OK**.



- 7 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Phiên bản im lặng của chế độ chụp khác hiện tại (được biểu thị bằng biểu tượng [♥]) sẽ được chọn.
- Bạn có thể chọn các tùy chọn có sẵn trong màn hình chế độ chụp khác. Menu Tùy Chọn > [// Cài đặt] (Trang 520)

■ Truy cập tùy chọn chế độ im lặng

Khi một tùy chọn khác hơn [Tắt] được chọn cho [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] > [Im Lặng [♥]] trong Menu Chụp 2, bạn có thể truy cập các tùy chọn chế độ im lặng bằng:






Nút

Nút   ⇒ Xoay nút xoay phía sau để chọn các tùy chọn được đánh dấu bằng [♥]

Bảng siêu điều khiển LV










Tô sáng  (chụp liên tiếp/hẹn giờ) ⇒ Nút xoay trước để chọn các tùy chọn được Tô sáng bằng [♥]

Các menu




Sử dụng    (chế độ chụp khác) >   (chụp liên tiếp/hẹn giờ) trong Menu Chụp 1.



2



Nút **MENU** ⇒ Thẻ  ⇒    ⇒   ⇒ Nhấn  trên bàn phím để xem các tùy chọn ⇒ Sử dụng các nút   để chọn các tùy chọn được đánh dấu bằng [♥]

Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng  (chụp liên tiếp/hẹn giờ) trong điều khiển trực tiếp và sử dụng   trên bàn phím mũi tên để chọn các tùy chọn được Tô sáng bằng [♥].

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).



  (chụp liên tiếp/hẹn giờ)

Giảm nhiễu tiếp xúc lâu dài

(Giảm Nhiễu [♥])

Giảm nhiễu khi phơi sáng lâu khi chụp ở chế độ im lặng.

Tự Động	Giảm nhiễu khi phơi sáng lâu khi chụp ở chế độ im lặng. Âm thanh của màn trập có thể nghe được khi giảm nhiễu hoạt động.
Tắt	Giảm nhiễu.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] trong Menu Chụp 2 và nhấn trên bàn phím mũi tên.

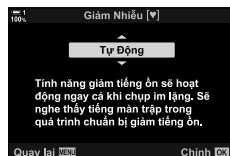


- 3 Chọn [Giảm Nhiễu [♥]] bằng nút và nhấn nút .
 - [Giảm Nhiễu [♥]] tùy chọn sẽ được hiển thị.

2



- 4 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút và nhấn nút **OK**.
 - [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Tùy chọn chế độ im lặng (Cài Đặt Chế Độ Im Lặng [♥])

Chọn có bật hay không [■]], [Hỗ trợ ánh sáng AF] hoặc [Chế Độ Đèn Flash] ở chế độ im lặng.

Chọn [Cho phép] để sử dụng cài đặt hiện tại cho mục đã chọn, [Không cho phép] để bỏ qua cài đặt hiện tại và tắt mục đã chọn.

■]]	Chọn sử dụng các cài đặt hiện được chọn cho [■]] trong Menu Tùy chọn D4 (Trang 527).
Hỗ trợ ánh sáng AF	Chọn sử dụng các cài đặt hiện được chọn cho [Hỗ trợ ánh sáng AF] trong Menu tùy chỉnh A3 (Trang 490).
Chế Độ Đèn Flash	Chọn có hay không sử dụng cài đặt flash hiện tại (Trang 254).

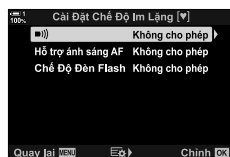
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] trong Menu Chụp 2 và nhấn trên bàn phím mũi tên.



- 3 Tô sáng [Cài Đặt Chế Độ Im Lặng [♥]] các nút và nhấn nút .
- [Cài Đặt Chế Độ Im Lặng [♥]] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 4 Tô sáng mục mong muốn bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .



- 5 Tô sáng [Cho phép] hoặc [Không cho phép] bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút **OK**.
- Lặp lại các bước 4 và 5 theo yêu cầu.



- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Giảm độ trễ màn trập (Chụp ảnh chuyên nghiệp)



Bắt đầu chụp khi nhấn nửa chừng nút chụp; thời điểm nút được nhấn phần còn lại của đường xuống, máy ảnh sẽ bắt đầu lưu hình ảnh cuối cùng n đã chụp vào thẻ nhớ, trong đó n là số được chọn trước khi bắt đầu chụp. Nếu nút được giữ hết cỡ, việc chụp sẽ tiếp tục cho đến khi số lượng ảnh được chọn được ghi lại. Sử dụng tùy chọn này để ghi lại những khoảnh khắc bạn có thể bỏ lỡ do phản ứng của chủ thể hoặc độ trễ màn trập. Chọn từ [Chụp Chuyên Nghiệp Thấp] và [Chụp Chuyên Nghiệp Cao].




Chụp Chuyên Nghiệp Thấp (Pro Cap L)

Máy ảnh chụp ở tốc độ tối đa 18 khung hình/giây. Có thể chụp tối đa 35 khung hình trước khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Nếu [C-AF], [C-AF MF], [C-AF+TR], hoặc [C-AF+TR MF] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 115), máy ảnh sẽ lấy nét trước mỗi lần chụp. Chọn tùy chọn này nếu bạn dự đoán khoảng cách đến chủ thể sẽ thay đổi trong khi chụp.

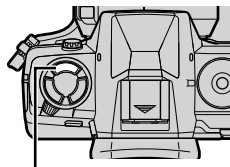
Chụp Chuyên Nghiệp Cao (Pro Cap H)




Máy ảnh chụp ở tốc độ tối đa 60 khung hình/giây. Có thể chụp tối đa 35 khung hình trước khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Máy ảnh sẽ sử dụng [S-AF] khi [C-AF] hoặc [C-AF+TR] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 115) và [S-AF MF] khi [C-AF MF] hoặc [C-AF+TR MF] được chọn. Chọn tùy chọn này nếu khoảng cách đến chủ thể không thay đổi nhiều trong khi chụp.



- Khẩu độ mở được giới hạn ở các giá trị giữa khẩu độ mở tối đa và $f/8.0$ trong khi chế độ Pro Cap L (Chụp chuyên nghiệp thấp) có hiệu lực.
- Chụp chuyên nghiệp không khả dụng khi máy ảnh được kết nối với điện thoại thông minh.
- Ống kính Four Thirds và Micro Four Thirds của bên thứ ba không thể sử dụng ở chế độ Pro Cap L (Chụp chuyên nghiệp thấp).
- Máy ảnh sẽ tiếp tục chụp ảnh trong tối đa một phút trong khi nút chụp được nhấn nửa chừng. Để tiếp tục chụp sau khi chụp xong, nhấn nút và sau đó nhấn nửa chừng một lần nữa.
- Ảnh chụp có thể bị ảnh hưởng bởi nhấp nháy dưới ánh sáng huỳnh quang hoặc ánh sáng nhân tạo khác hoặc nếu đối tượng chuyển động rõ rệt trong khi chụp.
- Trong khi chụp, màn hình sẽ không chuyển sang màu đen và âm thanh của màn trập sẽ không nghe được.
- Tốc độ màn trập không thể chậm hơn một giá trị nhất định.
- Tùy thuộc vào độ sáng chủ thể và các tùy chọn được chọn cho [📷 Độ Nhạy ISO] và bù phơi sáng, Tỷ lệ khung hình hiển thị có thể giảm xuống dưới mức được chọn cho [Tốc Độ Khung Hình] (Trang 175) trong  Menu tùy chỉnh .

Như trường hợp với các chế độ truyền khác, chế độ Pro Capture có thể được chọn bằng cách sử dụng nút   .



1 Nhấn nút .






Nút   

- Tùy chọn   (chụp liên tiếp/hẹn giờ) sẽ được hiển thị.





  tùy chọn (chụp liên tiếp/hẹn giờ)

2 Xoay nút xoay phía sau để tô sáng (Chụp chuyên nghiệp thấp) hoặc (Chụp chuyên nghiệp cao) và nhấn nút **OK**.

- Tùy chọn chụp khác sẽ xóa khỏi màn hình.
- Bạn cũng có thể Tô sáng các tùy chọn bằng cách giữ nút    và xoay nút xoay phía sau.







3 Chụp ảnh.

- Bắt đầu chụp khi nhấn nửa chừng nút chụp. Biểu tượng chụp  sẽ được hiển thị. Nếu nhấn giữ nút nửa chừng trong hơn một phút, quá trình chụp sẽ kết thúc và biểu tượng  sẽ xóa khỏi màn hình. Nhấn nửa chừng nút chụp để tiếp tục chụp.
- Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để bắt đầu lưu ảnh vào thẻ nhớ.
- Quá trình chụp sẽ tiếp tục trong khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ, tối đa số ảnh được chọn cho [Giới Hạn Đếm Kh.Hình].

Biểu tượng chụp (màu xanh lục)



- Chế độ chụp Pro có thể được chọn theo cách tương tự bằng cách sử dụng bảng siêu điều khiển LV hoặc điều khiển trực tiếp. Bạn cũng có thể chọn chúng bằng cách sử dụng    (Trang 154) trong  Menu Chụp 1.

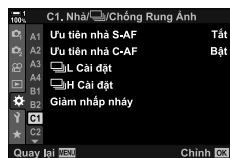
■ Tùy chọn chụp chuyên nghiệp

Tùy chọn Chụp chuyên nghiệp có thể được điều chỉnh trong **Menu tùy chỉnh C1**. Sử dụng [**L**] Cài đặt (Tùy chọn chụp nhanh) để điều chỉnh cài đặt cho Chụp chuyên nghiệp thấp và [**H**] Cài đặt (Tùy chọn chụp ảnh cao) để điều chỉnh cài đặt cho Chụp chuyên nghiệp cao.

Kh.hình/giây tối đa	Chọn Tỷ lệ khung hình trước. Tất cả các số liệu là gần đúng. <ul style="list-style-type: none">Chụp chuyên nghiệp thấp: 10, 15 hoặc 18 fpsChụp chuyên nghiệp cao: 15, 20, 30 hoặc 60 fps
Kh.Hình Chụp Trước	Chọn số lượng ảnh chụp được chụp trước khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Tối đa là 35.
Giới Hạn Đếm Kh.Hình	Chọn số lượng ảnh đã chụp, bao gồm cả ảnh được chụp trước khi bắt đầu ghi. Bạn có thể giới hạn số lượng ảnh được ghi trong khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Chọn [Tắt] để tiếp tục chụp miễn là nhấn giữ nút chụp xuống hết cỡ.

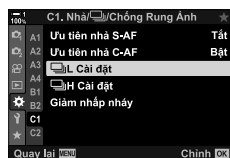
1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Hiển thị **Menu tùy chỉnh C1** (Nhà/**L**/Chống Rung Ảnh).

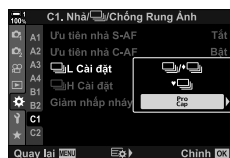


3 Chọn mục mong muốn bằng cách sử dụng **Δ ∇** trên bàn phím và nhấn nút **▷**.

- Chọn [**L**] Cài đặt để điều chỉnh cài đặt cho Chụp chuyên nghiệp thấp, [**H**] Cài đặt để điều chỉnh cài đặt cho Chụp chuyên nghiệp cao.



4 Tô sáng [**Pro**Cap] bằng cách sử dụng các nút **Δ ∇** và nhấn nút **▷**.



5 Chọn cài đặt cho [Kh.hình/giây tối đa].

- Tô sáng [Kh.hình/giây tối đa] bằng cách sử dụng các nút **Δ ∇** và nhấn nút **▷**.
- Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút **Δ ∇** và nhấn nút **OK**.



- 6** Chọn cài đặt cho [Kh.Hình Chụp Trước].
- Tô sáng [Kh.Hình Chụp Trước] bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút \triangleright .
 - Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.
 - Để tắt tính năng chụp trước, chọn [0].



- 7** Chọn số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp ([Giới Hạn Đếm Kh.Hình]).
- Tô sáng [Giới Hạn Đếm Kh.Hình] bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút \triangleright .
 - Để tiếp tục chụp miễn là nút nhả màn trập được nhấn hết cỡ, chọn [Tắt].
 - Để chọn số lượng ảnh tối đa, hãy chọn cài đặt hiện tại và nhấn nút \triangleright để hiển thị các tùy chọn. Tô sáng chữ số bằng cách sử dụng các nút $\triangleleft \triangleright$ và sử dụng các nút $\Delta \nabla$ để thay đổi.
 - Số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp bao gồm các ảnh được chụp trong khi nhấn nửa chừng nút chụp.
 - Nhấn nút **OK** để lưu các thay đổi đối với cài đặt.



- 8** Nhấn nút **OK**.
- Trình đơn tùy chỉnh **☛ C1** sẽ được hiển thị.









- 9** Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Chụp ảnh thời gian định giờ (C.Quảng /Tua Nhanh)

Chụp một loạt ảnh tự động tại một khoảng thời gian định sẵn. Bạn cũng có tùy chọn lưu chuỗi thành phim thời gian trôi đi.

- Chụp ảnh hẹn giờ có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **Sv** và **M**.
- Không thể sử dụng tính năng Chụp bù trừ phơi sáng, bù trừ phơi sáng HDR, đa phơi sáng và các tính năng lọc ND trực tiếp.
- Bạn có thể sử dụng tùy chọn phát hành không dây cho điện thoại thông minh được kết nối.

Số Khung	Chọn số lượng ảnh.
T.gian Bắt đầu chờ	Chọn thời lượng máy ảnh đợi trước khi bắt đầu chụp ảnh hẹn giờ và chụp ảnh đầu tiên.
Khoảng thời gian	Chọn khoảng thời gian máy ảnh chờ giữa các lần chụp khi bắt đầu quay.
Phim tua nhanh	Chọn có ghi phim tua nhanh hay không. [Tắt]: Máy ảnh lưu các ảnh riêng lẻ nhưng không sử dụng chúng để tạo phim tua nhanh thời gian. [Bật]: Máy ảnh ghi lại từng ảnh và cũng sử dụng chúng để tạo phim tua nhanh thời gian.
Cài Đặt Phim	Chọn kích cỡ khung hình ([Độ phân giải Phim]) và Tỷ lệ khung hình ([Tốc Độ Khung Hình]) cho phim được tạo bằng cách sử dụng [Phim tua nhanh].

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [//] trong  Menu Chụp 1 và nhấn  trên bàn phím mũi tên.
- 3 Tô sáng [C.Quảng /Tua Nhanh] bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút .

- [C.Quảng /Tua Nhanh] tùy chọn sẽ được hiển thị.



4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



5 Tô sáng các mục bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ .

- Nhấn nút \triangleright để hiển thị các tùy chọn cho mục được đánh dấu.
- Nhấn nút **OK** sau khi hoàn thành cài đặt.



6 Nhấn nút **OK** nhiều lần để quay lại \square Menu Chụp 1.

- Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.
- Biểu tượng \square sẽ xuất hiện trong màn hình chụp (biểu tượng cho thấy số ảnh đã chọn).

Chụp ảnh thời gian định giờ



2

7 Nhấn nút chụp để bắt đầu chụp.

- Biểu tượng \square sẽ chuyển sang màu xanh lục và số ảnh còn lại sẽ được hiển thị.
- Để kết thúc chụp trước khi chụp xong, nhấn nút **MENU**.
- Ảnh sẽ được chụp ngay cả khi thao tác lấy nét tự động không thành công. Sử dụng lấy nét thủ công để lấy nét ở khoảng cách cố định.

- Mỗi hình ảnh sẽ được hiển thị trong 0,5 giây sau khi chụp ([Xem Lại Ảnh], Trang 90).
- Nếu tùy chọn được chọn cho [T.gian Bắt đầu chờ] hoặc [Khoảng thời gian] dài hơn 1 phút 30 giây, màn hình sẽ tối và máy ảnh sẽ tắt sau một phút. Máy ảnh và màn hình sẽ tự động bật 10 giây trước lần chụp tiếp theo. Họ cũng có thể được bật bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp.
- Máy ảnh sử dụng [S-AF] khi [C-AF] hoặc [C-AF+TR] được chọn cho [\square Lấy Nét T.Động] và [S-AF **MF**] khi chọn [C-AF **MF**] hoặc [C-AF+TR **MF**].
- Các nút điều khiển cảm ứng bị tắt trong khi chụp theo thời gian.
- Đèn flash sẽ không kích hoạt nếu thời gian cần để sạc pin dài hơn khoảng thời gian.
- Phím thời gian trôi đi sẽ không được tạo nếu bất kỳ ảnh nào không ghi lại chính xác.
- Phím thời gian trôi đi sẽ không được tạo nếu không gian trên thẻ nhớ không đủ.
- Thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây sau khi chụp đã bắt đầu hủy chụp ảnh định kỳ theo thời gian: xoay nút xoay chế độ, nhấn nút **MENU**, \triangleright hoặc nút tháo ống kính hoặc kết nối cáp USB.
- Tắt máy ảnh sẽ kết thúc chụp ảnh định giờ.
- Chụp ảnh hẹn giờ sẽ kết thúc nếu pin yếu. Đảm bảo pin đã được sạc trước khi chụp.




Chống rung ảnh chế độ liên tục

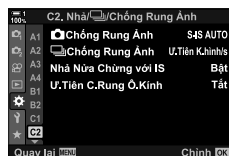
(Chống Rung Ảnh)


Chọn loại ổn định hình ảnh được áp dụng trong khi chụp liên tục.

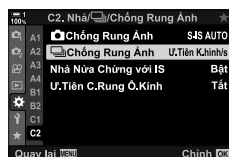
Để tối đa hóa hiệu ứng ổn định hình ảnh trong khi chụp liên tục, máy ảnh căn giữa cảm biến hình ảnh cho mỗi một lần chụp. Điều này sẽ làm giảm tốc độ tiến khung hình một chút.




Ưu Tiên IS	Ưu tiên cho ổn định hình ảnh. Tốc độ tiến khung hình giảm một chút.
Ưu Tiên K.hình/s	Ưu tiên cho tốc độ tiến khung hình. Ổn định hình ảnh có thể kém hiệu quả hơn chút trong một số điều kiện.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị  Menu tùy chỉnh  (Nhà//Chống Rung Ảnh).



- 3 Tô sáng ( Chống Rung Ảnh) bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



- 4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ .
- 5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Bạn cũng có thể thoát khỏi menu bằng cách nhấn nửa chũng nút chụp.
 - ( Chống Rung Ảnh) được cố định tại [Ưu Tiên K.hình/s] ở chế độ  (Chụp chuyên nghiệp thấp) và  (Chụp chuyên nghiệp cao).

Tỷ lệ hiển thị khung ngắm (Tốc Độ Khung Hình)

Tăng tỷ lệ hiển thị khung ngắm để chuyển động đối tượng mượt mà. Điều này giúp giảm bớt nhiệm vụ theo dõi các đối tượng chuyển động nhanh và khó khung.

Thông Thường	Tốc độ hiển thị bình thường. Chọn tùy chọn này trong hầu hết các trường hợp.
Caο	Làm mượt chuyển động ngay cả khi đối tượng đang chuyển động nhanh. Các chế độ di chuyển nhanh sẽ dễ theo dõi hơn. [Thông Thường] sẽ được chọn tự động nếu nhiệt độ bên trong máy ảnh tăng lên trong khi chụp.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị **⚙** Menu tùy chỉnh **D2** (Hiện thị/⏏)/PC).



- 3 Tô sáng [Tốc Độ Khung Hình] bằng cách sử dụng **Δ** **▽** trên bàn phím và nhấn nút **▷**.



- 4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút **Δ** **▽**.
- 5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Bạn cũng có thể thoát khỏi menu bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp.

2

2-11 Chế độ chống rung ảnh

Chống rung ảnh làm giảm mờ do máy ảnh di chuyển trong khi màn trập mở.

Máy ảnh được trang bị chống rung ảnh 5 trục ngoài việc giảm mờ do chuyển động trên trục sâu và trục yaw, có thể được sử dụng với tất cả các ống kính để giảm mờ do chuyển động trên trục ngang, dọc và trục lăn. Nó không chỉ có thể được sử dụng vào ban đêm, trong nội thất tối, với ống kính tele, và trong các tình huống khác mà mờ do chuyển động của máy ảnh có khả năng xảy ra, nó cũng có thể được sử dụng để giảm mờ trong khi chụp macro. Bạn sẽ cần phải cung cấp độ dài tiêu cự của ống kính khi sử dụng tính năng ổn định hình ảnh với các ống kính không thuộc nhóm Four Thirds hoặc Micro Four Thirds.

Giảm độ mờ máy ảnh (📷 Chống Rung Ảnh)

2

Giảm độ nhòe do rung máy thường xảy ra, ví dụ, khi đối tượng được chiếu sáng kém hoặc trong ảnh được chụp ở tỷ lệ thu phóng cao.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 177)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 177)
 - Các menu (Trang 177)

S-IS Off	Đã tắt ổn định hình ảnh. Chọn tùy chọn này khi sử dụng tripod.
S-IS AUTO (tự động)	Tính năng ổn định hình ảnh áp dụng cho chuyển động trên tất cả các trục. Nếu phát hiện có chuyển động miết, máy ảnh sẽ tự động tạm dừng ổn định hình ảnh ở trục đó.
S-IS (đa hướng)	Tính năng ổn định hình ảnh áp dụng cho chuyển động trên tất cả các trục.
S-IS (dọc)	Chống rung ảnh áp dụng cho chuyển động thẳng đứng. Sử dụng khi miết máy ảnh theo chiều ngang.
S-IS (ngang)	Chống rung ảnh áp dụng cho chuyển động ngang. Sử dụng khi lia máy ảnh theo chiều dọc.

- Chống rung ảnh có thể không bù được cho chuyển động máy ảnh quá mức hoặc tốc độ màn trập rất chậm. Hãy sử dụng chân máy trong những trường hợp này.
- Bạn có thể nhận thấy tiếng ồn hoặc rung trong khi ổn định hình ảnh đang hoạt động.
- Cài đặt được chọn với công tắc ổn định hình ảnh ống kính, nếu có, sẽ ưu tiên hơn so với cài đặt được chọn với máy ảnh.
- Chức năng [S-IS AUTO] như [S-IS] khi [Bật] được chọn cho [Ư. Tiền C. Rung Ổ. Kính].



- Bạn có thể chọn xem có thực hiện ổn định hình ảnh khi đang nhấn nút cửa sập được nửa chừng không. 📷 [Nhà Nửa Chùm với IS] (Trang 178)
- Bạn có thể ưu tiên chống rung ảnh ống kính. 📷 [Ư. Tiền C. Rung Ổ. Kính] (Trang 512)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- 1 Tô sáng [📷 Chống Rung Ảnh] trong bảng siêu điều khiển LV.



📷 Chống Rung Ảnh

- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.
- 3 Nhấn nửa chừng nút màn trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

Sử dụng [📷 Chống Rung Ảnh] trong ⚙️ Menu Tùy Chọn [C2] (Nhà/📷/Chống Rung Ảnh).



2

Nút **MENU** ➔ Thè ⚙️ ➔ Thè [C2] ➔ [📷 Chống Rung Ảnh] ➔ Nhấn ▷ trên bàn phím để xem các tùy chọn ➔ Sử dụng Các nút △ ▽ <|> để chọn một tùy chọn

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng [📷 Chống Rung Ảnh] trong điều khiển trực tiếp và chọn tùy chọn sử dụng <|> trên phím mũi tên.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).



📷 Chống Rung Ảnh

🔍 Ống kính Non-Four Thirds / Micro Four Thirds




Khi sử dụng ống kính khác với ống kính hệ thống Micro Four Thirds hoặc Four Thirds, bạn sẽ cần chỉ định độ dài tiêu cự của ống kính. Nhấn nút **INFO** trong menu khi chọn một tùy chọn, sau đó dùng nút △ ▽ <|> để chọn giá trị và nhấn nút **OK**. Nếu thông tin của ống kính được lưu với [C.Đặt T.Tin Ống Kính] (Trang 550) được sử dụng, độ dài tiêu cự đã lưu sẽ được áp dụng.

- Chọn từ các giá trị từ 0,1 mm đến 1000,0 mm.
- Sử dụng giá trị được in trên ống kính.
- Giá trị đã chọn không được đặt lại khi bạn chọn [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] (Trang 91) > [Cài Đặt Lại] (Cơ bản) trong 📷 Menu Chụp 1.

Chống rung ảnh một nửa (Nhả Nửa Chừng với IS)

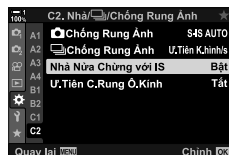
Chọn xem có áp dụng ổn định hình ảnh khi đang nhấn nút cửa sập được nửa chừng không. Một ví dụ về tình huống mà bạn có thể muốn tạm dừng ổn định hình ảnh đó là khi sử dụng ống thủy chuẩn để giữ máy ảnh thẳng bằng trong khi lấy khung ảnh chụp.

Bật	Thực hiện ổn định hình ảnh khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.
Tắt	Không thực hiện ổn định hình ảnh khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị  Menu tùy chỉnh  (Nhà/)/Chống Rung Ảnh).



- 2 3 Tô sáng [Nhà Nửa Chừng với IS] bằng cách sử dụng $\Delta \nabla$ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



- 4 Tô sáng [Bật] hoặc [Tắt] bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.





- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

2-12 Đo sáng và phơi sáng



Máy ảnh đo độ sáng của đối tượng và điều chỉnh độ phơi sáng tương ứng. Máy ảnh có thể được cấu hình để tự động tăng độ nhạy sáng ISO khi ánh sáng yếu. Bạn cũng có thể giảm nhấp nháy khi chụp dưới ánh sáng nhân tạo.

Độ phơi sáng được chọn tự động bởi máy ảnh có thể được thay đổi cho phù hợp với mục đích nghệ thuật của bạn. Chọn các giá trị dương để làm cho hình ảnh sáng hơn, các giá trị âm để làm cho chúng tối hơn. Có thể điều chỉnh bù phơi sáng lên đến $\pm 5,0$ EV.





- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút  - Mặt đồng hồ
- Bồi thường phơi sáng có sẵn ở các chế độ **P**, **A** và **S**. Để bật bù trừ phơi sáng trong chế độ **M**, chọn [AUTO] cho  Độ Nhạy ISO (Trang 181).



2

- Có thể điều chỉnh bù phơi sáng lên đến $\pm 5,0$ EV. Thanh phơi sáng trong màn hình hiển thị giá trị lên đến ± 3 EV. Thanh sẽ nhấp nháy khi một giá trị nằm ngoài phạm vi này được chọn.
- Kính ngắm và chế độ xem trực tiếp hiển thị ảnh hưởng của các giá trị không vượt quá $\pm 3,0$ EV.
- Để xem hiệu quả của bù trừ phơi sáng trong xem trực tiếp, lựa chọn [Tắt] cho [Tăng Sáng Live View] trong  Menu Tùy Chỉnh  (Trang 200). [Tăng Sáng Live View] được [Tắt] theo mặc định.

■ Truy cập thông qua Nút (Bù Sáng)





Giữ nút  và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Bạn có thể giữ nút  và sử dụng các nút   trên bảng mũi tên.




Bù độ phơi sáng Thanh phơi sáng

- Để đặt lại bù trừ phơi sáng, hãy bấm và giữ nút **OK**.



-  (bù độ phơi sáng) có thể được gán cho các điều khiển khác. Sử dụng [Chức Năng Nút ] (Trang 463) trong  Menu tùy chỉnh .

■ Truy cập thông qua Các nút xoay

Ở các chế độ **P**, **A** và **S**, có thể điều chỉnh bù phơi sáng bằng cách sử dụng mặt trước. Xoay nút xoay sang trái hoặc sang phải. Ở chế độ **M**, giữ nút  và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau.

Chọn một giá trị theo độ sáng của chủ thể. Giá trị cao hơn cho phép bạn chụp những cảnh tối hơn nhưng cũng làm tăng "nhiều" hình ảnh (hạt lốm đốm). Chọn [AUTO] để máy ảnh điều chỉnh độ nhạy theo điều kiện ánh sáng.

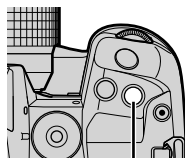
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **ISO** - Điều khiển Trực tiếp (Trang 182)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 182)

AUTO	Độ nhạy được điều chỉnh tự động theo điều kiện chụp. Sử dụng [📷 ISO-Tự động Cài] (Trang 183) trong ☞ Menu Tùy Chọn E1 để chọn độ nhạy tối đa được chọn bởi máy ảnh và tốc độ màn trập mà tại đó điều khiển độ nhạy tự động có hiệu lực.
L64, L100, 200–25600	Chọn một giá trị cho độ nhạy ISO. ISO 200 mang lại sự cân bằng tốt giữa tiếng ồn và dải động. Chọn [L100] hoặc [L64] để tăng khẩu độ (số f lớn hơn) hoặc giảm tốc độ chụp. [L64] tương đương với ISO 64, [L100] đến ISO 100. <ul style="list-style-type: none"> • [L64] và [L100] có sẵn ở tất cả các giá trị bước phơi sáng. • [L64] và [L100] giảm phạm vi động.

- Kết hợp các giá trị trên ISO 8000 với các cài đặt sử dụng màn trập điện tử (ví dụ, chế độ im lặng hoặc lấy nét tiêu cự) sẽ đặt tốc độ đồng bộ flash thành 1/20 giây.
- Không kể đến giá trị độ nhạy ISO được chọn, tốc độ đồng bộ đèn flash cho ảnh được chọn bằng ISO bracketing ở chế độ im lặng là 1/20 giây.

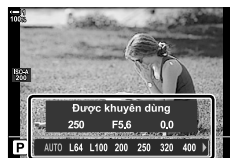
■ Truy cập thông qua nút ISO

1 Nhấn nút **ISO**.



Nút **ISO**

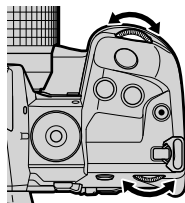
- [📷 Độ Nhạy ISO] tùy chọn sẽ được hiển thị.



[📷 Độ Nhạy ISO] tùy chọn



2 Xoay mặt số trước hoặc sau để tô sáng tùy chọn.

- Bạn cũng có thể xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau trong khi nhấn nút **ISO**.



3 Nhấn nửa chừng nút chụp để chọn tùy chọn được đánh dấu và thoát.




- Lựa chọn độ nhạy ISO có thể được gán cho những điều khiển khác. Sử dụng [Chức Năng Nút ] (Trang 463) ở  Menu Tùy Chọn **B1**.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Hiển thị bảng siêu điều khiển LV và tô sáng [Độ Nhạy ISO].




 Độ nhạy ISO

2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.


3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng [ Độ Nhạy ISO] trong điều khiển trực tiếp và chọn tùy chọn bằng cách sử dụng <|> trên bàn phím mũi tên.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).



 Độ nhạy ISO

Tùy chọn cho [📷 Độ Nhạy ISO] > [AUTO] (📷 ISO-Tự động Cài)

Chọn cách máy ảnh điều chỉnh cài đặt khi [AUTO] được chọn cho [📷 Độ Nhạy ISO].

Giới Hạn Trên / Mặc Định	<p>[Giới hạn Mức cao]: Chọn độ nhạy tối đa mà máy ảnh chọn tự động. [Mặc định]: Chọn độ nhạy mặc định.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tối đa là 6400. Độ nhạy có thể giảm xuống dưới giá trị mặc định nếu không thể đạt được phơi sáng tối ưu tại góc mở và tốc độ cửa sập hiện tại.
Cài S/S Thấp Nhất	<p>Chọn tốc độ cửa sập mà tại đó máy ảnh sẽ bắt đầu nâng độ nhạy ISO khi chọn [AUTO] cho [📷 Độ Nhạy ISO]. Tùy chọn này có hiệu lực trong các chế độ P và A. Chọn [Tự Động] để cho máy ảnh tự động chọn tốc độ cửa sập tối thiểu.</p>

- Độ nhạy ISO tối đa tự động thay đổi:
 - đến ISO 800 khi bộ lọc ND trực tiếp được bật,
 - đến ISO 1600 khi [Phương pháp chụp] > [Tripod] được chọn cho Chụp ảnh độ phân giải cao và
 - đến ISO 1600 khi [Tổng màu kịch tính] hoặc [Màu nước] được chọn cho chế độ hình ảnh.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Hiển thị **⚙️** Menu Tùy Chọn **E1** (Phơi sáng/ISO/BULB/📷).



3 Tô sáng [📷 ISO-Tự động Cài] bằng cách sử dụng **△ ▽** trên bàn phím và nhấn nút **▶**.



4 Tô sáng một mục sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .

[Giới Hạn Trên / Mặc Định]: Chọn một tùy chọn bằng cách sử dụng các nút \triangleleft \triangleright và sử dụng các nút Δ ∇ để thay đổi. Nhấn nút **OK** để trở về menu [📷 ISO-Tự động Cài].

[Cài S/S Thấp Nhất]: Chọn [Tự Động] hoặc chọn tốc độ màn trập Để chọn một giá trị mới, hãy chọn cài đặt hiện tại bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright , sau đó chọn tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**. Nhấn lại nút **OK** để trở về menu [📷 ISO-Tự động Cài].



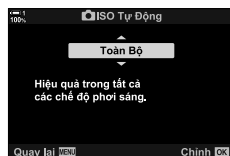
5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Chế độ chụp và [📷 Độ Nhạy ISO]>[AUTO] (📷 ISO Tự Động)

Chọn chế độ chụp mà trong đó điều khiển độ nhạy ISO tự động ([📷 Độ Nhạy ISO] [AUTO]) khả dụng.

P/A/S	Điều khiển độ nhạy ISO tự động có sẵn khi [AUTO] được chọn cho [📷 Độ Nhạy ISO] ở các chế độ P , A và S .
Toàn Bộ	Điều khiển độ nhạy ISO tự động có sẵn khi chọn [AUTO] cho [📷 Độ Nhạy ISO] ở các chế độ P , A , S và M .

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị **⚙️** Menu Tùy Chọn **E1** (Phơi sáng/ISO/BULB/📷).
- 3 Tô sáng [📷 ISO Tự Động] bằng cách sử dụng $\Delta \nabla$ trên bàn phím và nhấn nút \blacktriangleright .
- 4 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.
- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.



2

Chọn phương pháp sử dụng để đo độ sáng của chủ thể.

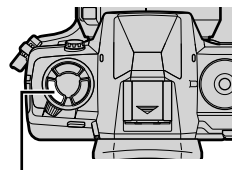
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **AF**
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 187)
- Các menu (Trang 187)
- Điều khiển Trực tiếp (Trang 187)

(đo sáng kỹ thuật số ESP)	Thích hợp với hầu hết các cảnh, kể cả các chủ thể chiếu sáng. Máy ảnh đo 324 khu vực của khung và tính toán độ phơi sáng tối ưu khi xem xét tính chất của cảnh.	
(trung bình có trọng số trung bình)	Phù hợp với các tác phẩm đặt đối tượng chính ở giữa khung hình. Máy ảnh đặt mức phơi sáng dựa vào mức ánh sáng trung bình cho toàn bộ khung hình trong khi gán trọng số lớn nhất cho khu vực ở giữa.	
(đo sáng điểm) *	Sử dụng một khu vực cụ thể của phơi sáng đối tượng. Máy ảnh định lượng một phần nhỏ (xấp xỉ 2%) của khung hình.	
(đo sáng nổi bật điểm) *	Làm sáng của khu vực định lượng điểm, làm sáng vùng sáng.	
(đo sáng bóng điểm) *	Làm tối khu vực định lượng điểm, làm tối vùng tối.	

* Máy ảnh có thể được cấu hình để đo mục tiêu AF hiện tại. [[:]] Do Sáng Điểm (Trang 537)

■ Truy cập thông qua nút **AF**

1 Nhấn nút **AF** .



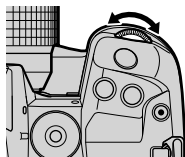
Nút **AF**

- [Đo Khoảng Cách] tùy chọn sẽ được hiển thị.

[Đo Khoảng Cách] tùy chọn



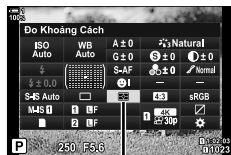
- 2 Xoay nút xoay trước để Điểm nổi bật một tùy chọn.
- Bạn cũng có thể xoay nút xoay trước nút xoay sau trong khi nhấn nút **AF**.



- 3 Nhấn nửa chừng nút chụp để chọn tùy chọn được đánh dấu và thoát.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- 1 Tô sáng [Đo Khoảng Cách] trong bảng siêu điều khiển LV.



Đo sáng

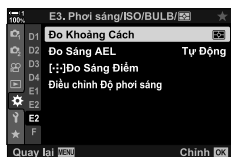
2

- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.
- 3 Nhấn nửa chừng nút màn trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

Sử dụng [Đo Khoảng Cách] trong **☛** Trình đơn tùy chỉnh **E3**.

Nút **MENU** ➔ **☛** Menu Tùy Chọn ➔ Thè **E3** ➔ [Đo Khoảng Cách] ➔ Sử dụng **△**/**▽** trên bàn phím mũi để chọn một tùy chọn



■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng [Đo Khoảng Cách] trong điều khiển trực tiếp và chọn tùy chọn sử dụng **<**/**>** trên thanh mũi tên.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem "Sử dụng Điều khiển Trực tiếp" (Trang 68).



Đo sáng

Khóa phơi sáng ở giá trị được đo. Sử dụng khi bạn muốn đo một đối tượng trong khi lấy nét một đối tượng khác hoặc chụp một vài bức ảnh ở cùng độ phơi sáng.

Khóa phơi sáng được thực hiện bằng nút. Khóa phơi sáng chỉ khả dụng khi [mode1] hoặc [mode2] được chọn cho [📷 AEL/AFL] (Trang 141). Nếu nút **AEL/AFL** được gán cho một vai trò khác ngoại trừ khóa phơi sáng, bạn cũng sẽ cần gán [AEL/AFL] cho một điều khiển bằng [Chức Năng Nút 📷] (Trang 463).

■ Chọn Chế độ Nút **AEL/AFL**

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Chọn **⚙️** Menu Tùy Chọn **A1** (AF/MF).



2

3 Tô sáng [📷 AEL/AFL] bằng Δ ∇ trên bảng mũi tên và bấm nút \triangleright .



4 Chọn một chế độ lấy nét bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



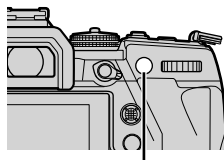
5 Tô sáng [mode1] hoặc [mode2] bằng các nút Δ ∇ và bấm nút **OK**.



6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Sử dụng Nút **AEL/AFL**.

- 1 Lên hình đo đối tượng mà bạn muốn đặt phơi sáng và nhấn nút **AEL/AFL** một lần.



Nút **AEL/AFL**

- Phơi sáng sẽ khóa và biểu tượng **AEL** sẽ xuất hiện trên màn hình.



Biểu tượng **AEL**

- 2 Để kết thúc khóa phơi sáng, hãy bấm nút **AEL/AFL** một lần nữa.
 - Biểu tượng **AEL** sẽ biến mất khỏi màn hình.
- Dùng chế độ nút xoay hoặc **MENU** hoặc các nút **OK** cũng kết thúc khóa phơi sáng.

Khi chụp dưới đèn huỳnh quang hoặc ánh sáng công sở nhân tạo hay ánh sáng ngoài trời, bạn có thể thấy trên màn hình hiển thị xem trực tiếp có chớp nháy hoặc phơi sáng không đều ở các ảnh được chụp với tốc độ cửa sập nhanh. Mục này giảm những hiệu ứng như vậy.

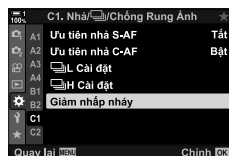
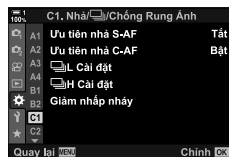
Giảm nhấp nháy trong Live View (LV Chống Nháy)

Giảm chớp nháy dưới đèn huỳnh quang và ánh sáng tương tự. Chọn tùy chọn này nếu chớp nháy khiến màn hình khó xem.

Tự Động	Máy ảnh phát hiện và giảm chớp nháy.
50Hz	Giảm chớp nháy dưới ánh sáng tại nơi làm việc hoặc ngoài trời từ nguồn điện xoay chiều với tần số 50 Hz.
60Hz	Giảm chớp nháy dưới ánh sáng tại nơi làm việc hoặc ngoài trời từ nguồn điện xoay chiều với tần số 60 Hz.
Tắt	Tắt giảm chớp nháy.

2

- Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- Hiển thị Menu tùy chỉnh **C1** (Nhà//Chống Rung Ảnh).
- Tô sáng [Giảm nhấp nháy] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .
 - [Giảm nhấp nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- Tô sáng [LV Chống Nháy] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
 - [LV Chống Nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 5 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
- [Giảm nhấp nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.

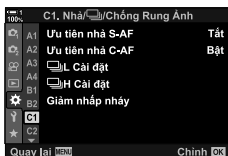


- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Giảm nhấp nháy trong ảnh (Chụp Chống Nháy)

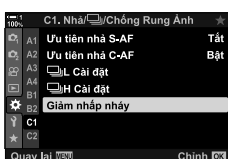
Bạn có thể nhận thấy sự phơi sáng không đồng đều trong các bức ảnh chụp dưới ánh sáng nhấp nháy. Khi tùy chọn này được bật, máy ảnh sẽ phát hiện tần số nhấp nháy và điều chỉnh thời gian của việc nhả màn trập phù hợp. Tính năng này áp dụng cho ảnh được chụp bằng màn trập cơ khí.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị \ast Menu tùy chỉnh **G** (Nhà/ \square /Chống Rung Ảnh).

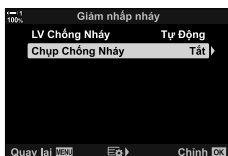


2

- 3 Tô sáng [Giảm nhấp nháy] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \blacktriangleright .
 - [Giảm nhấp nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 4 Tô sáng [Chụp Chống Nháy] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \blacktriangleright .
 - [Chụp Chống Nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.



5 Tô sáng [Bật] hoặc [Tắt] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- [Giảm nhấp nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.



6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Một biểu tượng **FLK** hiển thị trên màn hình khi chọn [Bật].


Biểu tượng **FLK**



- Tùy chọn này không có hiệu lực ở các chế độ sử dụng màn trập điện tử, bao gồm các chế độ im lặng, Lỗi chụp độ phân giải cao và chế độ chụp Pro.
- Máy ảnh có thể không phát hiện thấy nhấp nháy ở một số cài đặt. Thời gian phát hành bình thường sẽ được sử dụng nếu không phát hiện thấy nhấp nháy.
- Thời gian nhả bình thường được sử dụng ở tốc độ cửa sập chậm.
- Việc kích hoạt tính năng giảm nhấp nháy có thể làm chậm trễ phát hành, làm chậm Tỷ lệ khung hình trong khi chụp liên tục.

Giảm nhấp nháy dưới ánh sáng LED










Quét Nháy

Tình trạng tạo dải có thể xảy ra trong ảnh được chụp dưới ánh sáng LED. Sử dụng [ Quét Nháy] để tối ưu hóa tốc độ cửa sập khi xem tạo dải trong màn hình.

Mục này có thể được sử dụng ở chế độ **S**, **M** và im lặng và có chức năng Chụp ảnh độ phân giải cao và Chụp nhanh.

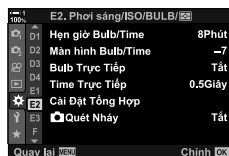
- Phạm vi tốc độ màn trập có sẵn bị giảm.

1 Chọn chế độ chụp và ổ đĩa.


- Chọn chế độ chụp **S** hoặc **M**.
- Chọn một trong các chế độ chụp khác sau:
 - Chế độ im lặng (, , , , , hoặc 
 - Lỗi chụp độ phân giải cao ()
 - Chụp chuyên nghiệp ( hoặc 

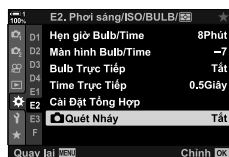
2 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

3 Hiển thị Menu Tùy Chọn (Phơi sáng/ISO/BULB/).



4 Tô sáng [Quét Nháy] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \blacktriangleright .

- [ Quét Nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.



5 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Máy ảnh sẽ trở về menu trước.



2

- 6** Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
- Máy ảnh sẽ thoát sang màn hình chụp. Biểu tượng A **Flicker Scan** sẽ hiển thị.



Biểu tượng **Flicker Scan**

- 7** Chọn tốc độ màn trập trong khi xem màn hình.
- Chọn tốc độ màn trập bằng cách sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc các nút Δ ∇ .
 - Tiếp tục điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi dải không còn hiển thị trên màn hình.
 - Nhấn nút **INFO** màn hình sẽ thay đổi và biểu tượng **Flicker Scan** sẽ không còn hiển thị nữa. Bạn có thể điều chỉnh độ mở ống kính và bù phơi sáng. Làm như vậy bằng cách sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc phím mũi tên.
 - Nhấn nút **INFO** nhiều lần để trở về màn hình quét nhấp nháy.

- 8** Chụp ảnh sau khi cài đặt đã được điều chỉnh theo mức độ hài lòng của bạn.

- Lấy nét đỉnh, bằng điều khiển siêu LV và điều khiển trực tiếp không khả dụng trong màn hình quét nhấp nháy. Để xem các mục này, trước tiên hãy nhấn nút **INFO** để thoát khỏi màn hình quét nhấp nháy.



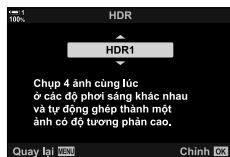
- [**📷** Quét Nháy] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để kích hoạt tính năng quét nhấp nháy. **☰** * Menu Tùy Chọn **01** > [Chức Năng Nút **📷**] (Trang 463)

Máy ảnh thay đổi độ phơi sáng qua một loạt ảnh chụp, chọn từ mỗi phạm vi tông màu với mức chi tiết cao nhất và kết hợp chúng để tạo ra một ảnh đơn với dải động rộng. Nếu ảnh có đối tượng có độ tương phản cao, chi tiết sẽ bị mất trong bóng tối hoặc vùng sáng sẽ được giữ nguyên.

- Tùy chọn này có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **S** và **M**.

HDR1	Mỗi khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ chụp một loạt ảnh trong khi phơi sáng khác nhau và kết hợp chúng thành một ảnh duy nhất. Chọn [HDR1] cho kết quả trông tự nhiên. [HDR2] để có hiệu ứng đẹp hơn. <ul style="list-style-type: none"> [Độ Nhạy ISO] được cố định ở ISO 200.
HDR2	<ul style="list-style-type: none"> Tốc độ màn trập có thể chậm đến 4 giây. Chụp sẽ tiếp tục trong tối đa 15 giây. Chế độ hình ảnh được cố định tại [Natural] và không gian màu tại [sRGB]. Ảnh kết hợp được lưu ở định dạng JPEG. Nếu [RAW] được chọn cho chất lượng hình ảnh, thay vào đó nó sẽ được ghi ở định dạng RAW + JPEG.
3f 2.0EV	<p>Mỗi khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ thay đổi độ phơi sáng qua một loạt ảnh chụp. Các bức ảnh không được kết hợp để tạo ra một bức ảnh duy nhất. Tuy nhiên, các bức ảnh có thể được kết hợp bằng phần mềm HDR trên máy tính hoặc thiết bị khác.</p> <div style="text-align: center;"> <p>3f 2.0EV</p> <p>Số lượng ảnh Phạm vi tiếp xúc</p> </div>
5f 2.0EV	
3f 3.0EV	
5f 3.0EV	
7f 2.0EV	

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [HDR] trong Menu Chụp 2 và nhấn **▷** trên phím mũi tên.
- 3 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **OK**.
 - Menu Chụp 2 sẽ được hiển thị.



4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Máy ảnh sẽ trở lại màn hình chụp. Biểu tượng **[HDR]** sẽ được hiển thị.
- Các chế độ chụp khác sẽ được cố định tại **[H]** (liên tục cao).

Biểu tượng **[HDR]**



5 Chụp ảnh.

- Mỗi khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp số ảnh đã chọn.
- Ở chế độ **[HDR1]** và **[HDR2]**, máy ảnh sẽ tự động kết hợp các ảnh vào một ảnh duy nhất.
- Bồi thường phơi sáng có sẵn ở các chế độ **P**, **A** và **S**.
- Ở chế độ **M**, máy ảnh lấy các giá trị được lựa chọn cho khẩu độ mở và tốc độ màn trập làm cơ sở để chụp ảnh HDR.

2

- Sử dụng giá ba chân hoặc thực hiện các biện pháp tương tự để sửa máy ảnh tại chỗ.
- Hình ảnh hiển thị trên màn hình hoặc khung ngắm trong khi chụp khác với hình ảnh HDR cuối cùng.
- Nhiều có thể xuất hiện trong hình ảnh cuối cùng khi tốc độ cửa trập chậm hơn được chọn ở chế độ **[HDR1]** hoặc **[HDR2]**.
- Không thể sử dụng các mục sau:
chụp ảnh flash, chụp bù trừ phơi sáng, đa phơi sáng, chụp ảnh theo thời gian, bù méo hình thang, chụp ảnh ND trực tiếp và chỉnh sửa mắt cá.



- **[HDR]** có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để bật HDR.
[H] **[*]** Menu Tùy Chọn **[B]** > [Chức Năng Nút **[H]**] (Trang 463)

Phơi sáng trong Điều Kiện Nhiều Ánh Sáng (Chụp ND Trực Tiếp)

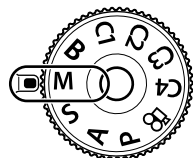
Máy ảnh này tạo ra một loạt phơi sáng và kết hợp để tạo ra một bức ảnh duy nhất dường như được chụp ở tốc độ màn trập chậm.

- Tùy chọn này có sẵn ở các chế độ **S** và **M**.

Số ND	Chọn loại bộ lọc ND; máy ảnh sẽ chuyển đổi nó thành giá trị phơi sáng và giảm phơi sáng theo số lượng đó. Các tùy chọn có sẵn theo trị số -1 EV: [ND2 (1EV)] , [ND4 (2EV)] , [ND8 (3EV)] , [ND16 (4EV)] , [ND32 (5EV)]
Mô phỏng Live View	Chọn xem trước hiệu ứng của bộ lọc đã chọn ở tốc độ màn trập hiện tại hay không. [Bật]: Ảnh hưởng của tốc độ màn trập được hiển thị trên màn hình. [Tắt]: Sử dụng màn hình chụp tiêu chuẩn.

- Thay đổi bù phơi sáng hoặc tốc độ màn trập đặt lại màn hình [Mô phỏng Live View].

1 Xoay nút xoay chế độ thành **S** hoặc **M**.



2

2 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

3 Tô sáng [Chụp ND Trực Tiếp] in **2** Menu Chụp 2 và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.



4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút **△▽** và nhấn nút **▷**.



5 Chọn một tùy chọn cho [Số ND].

- Tô sáng [Số ND] bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút \triangleright để xem các tùy chọn [Số ND].
- Chọn tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.



6 Chọn một tùy chọn cho [Mô phỏng Live View].

- Tô sáng [Mô phỏng Live View] bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút \triangleright để xem các tùy chọn [Mô phỏng Live View].
- Chọn tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.



7 Nhấn nút **OK** để lưu các thay đổi vào [Số ND] và [Mô phỏng Live View].

8 Để chụp ảnh bằng bộ lọc ND trực tiếp, tô sáng [Bật] và nhấn nút **OK**, hoặc chọn [Tắt] để tiếp tục mà không bật bộ lọc ND trực tiếp.

- Menu Chụp 2 sẽ được hiển thị.



9 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.

- Nếu bạn đã chọn [Bật] cho [Chụp ND Trực Tiếp], giờ đây, ảnh chụp bộ lọc ND trực tiếp sẽ bắt đầu.
- Biểu tượng xuất hiện trong màn hình khi bộ lọc ND trực tiếp được bật.
- Để kết thúc chụp ảnh bộ lọc ND trực tiếp, chọn [Tắt] trong màn hình [Chụp ND Trực Tiếp] màn hình hiển thị trong Bước 4.

Chụp ND Trực Tiếp



10 Điều chỉnh tốc độ màn trập trong khi xem trước kết quả trong màn hình.

- Điều chỉnh tốc độ màn trập bằng cách sử dụng nút xoay trước nút xoay sau.
- Tốc độ màn trập chậm nhất có sẵn thay đổi với bộ lọc ND được chọn.

[ND2 (-1EV)]: 1/30 giây

[ND4 (-2EV)]: 1/15 giây

[ND8 (-3EV)]: 1/8 giây

[ND16 (-4EV)]: 1/4 giây

[ND32 (-5EV)]: 1/2 giây

- Nếu [Bật] được chọn cho [Mô phỏng Live View], có thể xem trước ảnh hưởng của thay đổi đến tốc độ màn trập trong màn hình.



Tốc độ cửa trập

11 Chụp ảnh.

- Máy ảnh cần thời gian tương đương với tốc độ chụp đã chọn để tạo ra kết quả [Mô phỏng Live View] tương tự hình ảnh cuối cùng.
- Giới hạn trên cho [📷 Độ Nhạy ISO] trong khi chụp ảnh ND trực tiếp là ISO 800. Điều này cũng áp dụng khi chọn [ISO Auto].
- Bật bộ lọc ND trực tiếp cài đặt chế độ chụp về ♥□.
- Không thể sử dụng các mục sau:
HDR, Chụp ảnh Độ phân giải Cao, đa phơi sáng, bù trừ keystones, úp sọt, chụp ảnh theo bộ định thời khoảng, quét rung 📷, chụp ảnh không rung, theo dõi đối tượng 📷 và hiệu chỉnh mắt cá.
- Không giống như các bộ lọc ND vật lý, bộ lọc ND trực tiếp không làm giảm lượng ánh sáng đến cảm biến hình ảnh, và do đó các đối tượng rất sáng có thể bị phơi sáng quá mức.



- [Chụp ND Trực Tiếp] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để bật bộ lọc ND trực tiếp. 📷 ⚙️ Menu Tùy Chọn [31] > [Chức Năng Nút 📷] (Trang 463)

Xem Trước Phơi Sáng Trực Tiếp (Tăng Sáng Live View)

Các cài đặt phơi sáng như bù phơi sáng có thể được xem trước trong khi xem trực tiếp. Ngoài ra, bạn có thể điều chỉnh độ sáng để dễ dàng xem dưới bầu trời đêm và trong các môi trường tối khác. Có thể điều chỉnh riêng các cài đặt cho chế độ **M**, phơi sáng lâu, chụp ảnh hỗn hợp trực tiếp và các mục tương tự.

Tắt	Xem trước phơi sáng khi xem trực tiếp. Có thể xem trước phơi sáng trước khi chụp. <ul style="list-style-type: none"> Tùy chọn này không áp dụng trong chụp ảnh bóng đèn hay thời gian.
Bật1	Tắt xem trước phơi sáng; độ sáng được điều chỉnh để dễ xem. Độ sáng xem trước khác so với ảnh chụp cuối cùng.
Bật2	Giống như với [Bật1] nhưng sáng hơn. Chọn khi lấy khung hình chụp bầu trời đêm hoặc mục tương tự. <ul style="list-style-type: none"> Độ sáng xem trước khác so với ảnh chụp cuối cùng. Chuyển động của chủ thể cũng có thể hơi giật. Bạn có thể ưu tiên tốc độ hiển thị hoặc chất lượng hình ảnh theo loại chủ thể.

- Tốc độ tăng khung hình có thể chậm lại khi [Bật1] hoặc [Bật2] được chọn. Chọn [Tắt] để duy trì tốc độ khung hình đồng đều.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Hiển thị Menu tùy chỉnh [D2] (Hiện thị/)/PC).



3 Tô sáng [Tăng Sáng Live View] bằng cách sử dụng trên bàn phím và nhấn nút .

- [Tăng Sáng Live View] tùy chọn sẽ được hiển thị.



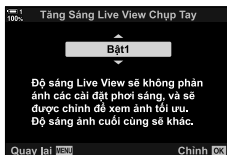
4 Tô sáng chế độ mong muốn bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút **OK**.

- [Chụp Tay]: Chế độ **M**
 [Bulb/Time]: Bulb/Time
 [Tổng Hợp Trực Tiếp]: Tổng hợp trực tiếp
 [Khác]: Tắt cả các chế độ khác



5 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- [Tắt] không khả dụng khi [Bulb/Time] được chọn.
- Nếu bạn nhấn nút \triangleright khi [Bật2] được đánh dấu, bạn sẽ được nhắc chọn có ưu tiên hiển thị tỷ lệ khung hình hay chất lượng hiển thị. Tô sáng [Ưu tiên tốc độ khung] hoặc [Ưu Tiên Chất Lượng] và nhấn nút **OK**
- Lặp lại các bước 4 và 5 theo yêu cầu.



6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Nếu [Ưu Tiên Chất Lượng] được chọn cho [Bật2], Tỷ lệ khung hình hiển thị sẽ giảm khi ánh sáng yếu. Nếu chọn [Ưu tiên tốc độ khung], màu sắc có thể hơi bị tắt hoặc chất lượng hiển thị có thể giảm.

2-13 Màu sắc và Chất lượng

Phần này chủ yếu dành cho các tính năng ảnh hưởng đến màu sắc và hình ảnh cuối cùng của ảnh. Bao phủ là cân bằng trắng, chế độ hình ảnh và các mục khác ảnh hưởng đến cân bằng và tính năng màu sắc (như Lỗi chụp độ phân giải cao) để chụp ảnh có độ phân giải cao.

Điều chỉnh Sắc thái



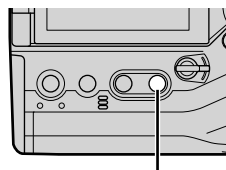
Cân bằng trắng làm cho các vật thể màu trắng trông trắng sáng. Mặc dù [AUTO] hoạt động tốt trong hầu hết các trường hợp, bạn có thể chọn các tùy chọn khác nếu [AUTO] không làm cho các vật thể màu trắng trông trắng sáng hoặc nếu thay vào đó, bạn muốn cố tình thêm màu bị ám vào vật thể màu trắng.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **WB** (Trang 203)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 204)
 - Các menu (Trang 204)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 204)

Chế độ cân bằng trắng	Nhiệt độ màu	Chọn cho
Cân bằng trắng tự động	AUTO	—
Cân bằng trắng cài đặt trước		5300 K
		7500 K
		6000 K
		3000 K
		4000 K
		—
Cân bằng trắng một lần chạm		5500 K
		—
Cân bằng trắng tùy chỉnh	CWB	2000 K–14000 K

■ Truy cập qua Nút **WB**

1 Nhấn nút **WB**.



Nút **WB**

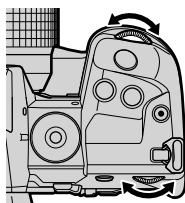
- Tùy chọn [WB] sẽ hiển thị.



Tùy chọn [WB]

2 Xoay mặt số trước hoặc sau để tô sáng tùy chọn.

- Nhấn nút **INFO** khi [AUTO] được tô sáng, hiển thị tùy chọn [WB Giữ màu ấm] (Trang 205).
- Các tùy chọn cân bằng trắng một lần chạm (Trang 207) và cân bằng trắng tùy chỉnh có thể được xem bằng cách nhấn nút **INFO**.
- Bạn cũng có thể xoay mặt số trước hoặc sau trong khi đang nhấn nút **WB**.



2

3 Nhấn nửa chừng nút chụp để chọn tùy chọn được đánh dấu và thoát.



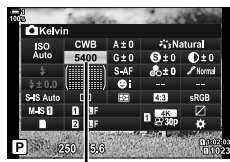
- Ở cài đặt mặc định, cân bằng trắng được gán cho nút **WB**. Tuy nhiên, [WB] có thể được gán cho các nút điều khiển khác nếu muốn. Sử dụng [Chức Năng Nút WB] ở **Menu Tùy chọn B1** (Trang 463).

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Cân bằng trắng có thể được chọn bằng cách sử dụng bảng siêu điều khiển LV.

Nút **OK** → [WB] → Sử dụng mật số trước để chọn tùy chọn

- Tùy chọn [WB] Giữ màu ấm có thể được điều chỉnh sau khi bạn tô sáng [AUTO] ở menu [WB] và nhấn nút **OK** (Trang 205).
- Để truy cập cài đặt cho cân bằng trắng một lần chạm (Trang 207) hoặc cân bằng trắng tùy chỉnh, nhấn nút **OK** để hiển thị tùy chọn [WB] rồi nhấn nút **INFO**.
- Khi chọn cân bằng trắng tùy chọn ([CWB]) được chọn, bạn có thể tô sáng nhiệt độ màu ở bảng siêu điều khiển LV và chọn một giá trị bằng cách xoay mật số trước.

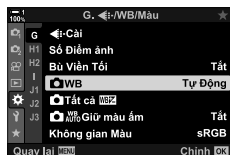


Nhiệt độ màu

■ Truy Cập Menu

2 Điều chỉnh cân bằng trắng bằng [WB] ở Menu Tùy chỉnh **G**.

Nút **MENU** → Thè ***** → Thè **G** → [WB] → Sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên để chọn một tùy chọn



■ Truy Cập Qua Điều Khiển Trực Tiếp

Tô sáng [WB] ở các nút điều khiển trực tiếp và sử dụng \triangle ∇ trên bàn phím mũi tên để chọn một tùy chọn.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem "Sử dụng Điều khiển Trực tiếp" (Trang 68).



WB

Bảo Toàn Màu Sắc Nóng

( **Giữ màu ấm**)



Nếu muốn, cân bằng trắng tự động có thể được điều chỉnh để bảo toàn màu sắc nóng nhìn thấy dưới ánh sáng chói rực. Cân bằng trắng thông thường sẽ được điều chỉnh để làm cho màu trắng trông trắng sáng, nhưng tính năng này có thể được sử dụng để bảo toàn môi trường được tạo ra bởi ánh sáng chói rực.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **WB** - Các menu
 - Bảng siêu điều khiển LV - Điều khiển Trực tiếp
- Truy cập tùy chọn này qua nút **WB** bảng siêu điều khiển LV, hoặc các nút trực tiếp, chọn [WB Auto] và nhấn nút **INFO**.

■ Truy cập qua Nút **WB**

Chọn [WB Tự Động] ➔ Nút **INFO** ➔ Chọn [Bật]


■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Chọn [ WB] ➔ Nút **OK** ➔ Chọn [WB Auto] trong menu [ WB] ➔ Nút **INFO** ➔ Chọn [Bật]

■ Truy cập Menu

Nút **MENU** ➔ Chọn [ **Giữ màu ấm**] ở  Menu Tùy Chọn  ➔ Chọn [Bật]

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).
- Chọn [ WB] ➔ Chọn [WB Tự Động] ➔ Nút **INFO** ➔ Chọn [Bật]

Tinh chỉnh Cân Bằng Trắng (📷 Bù Cân bằng Trắng)

Tinh chỉnh cân bằng trắng. Có thể chọn các giá trị riêng biệt cho mỗi tùy chọn cân bằng trắng. Điều chỉnh cài đặt như được mô tả dưới đây.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

A Trục A (màu hồ phách-xanh dương)	Giá trị dương thêm màu đỏ, giá trị âm thêm màu xanh dương.
G Trục G (màu xanh dương-đỏ tía)	Giá trị dương thêm màu xanh lá, giá trị âm thêm màu đỏ tía.

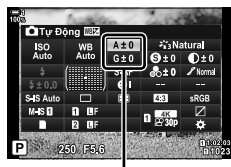
■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [📷 WB] ở bảng siêu điều khiển LV và chọn một tùy chọn cân bằng trắng.



📷 WB

2 Tô sáng [A±0] hoặc [G±0] bằng bàn phím mũi tên và Tô sáng giá trị mong muốn bằng cách sử dụng mặt số trước.



Tinh chỉnh cân bằng trắng

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.



- Tinh chỉnh cân bằng trắng có thể được áp dụng đồng thời cho tất cả các tùy chọn cân bằng trắng. 📷 [📷 Tất cả WB] (Trang 545)



■ Truy Cập Menu

Nút **MENU** ➔ Thê 📷 (Menu Tùy chọn) ➔ Thê **G** (←WB/Màu) ➔ [📷 WB] ➔ Tô sáng tùy chọn cân bằng trắng và nhấn ▶ trên bàn phím mũi tên ➔ Tô sáng A±0 hoặc G±0 bằng cách sử dụng các nút ◀▶ và sử dụng các nút Δ ▽ để chọn một giá trị (khi đã chọn [WB], nhấn nút ▶ một lần nữa và chọn một giá trị bằng cách sử dụng các nút Δ ▽ ◀▶)

- Bấm nút ⏻ (phím) trong màn hình tinh chỉnh A hoặc G để xem trước hiệu ứng trong màn hình chụp. Nhấn nút ⏻ một lần nữa để trở lại chế độ xem trực tiếp.

Đo Cân Bằng Trắng

(Cân bằng Trắng Một Lần chạm ///)

Cài đặt cân bằng trắng thành giá trị được đo dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng. Sử dụng tùy chọn này để tinh chỉnh cân bằng trắng khi bạn thấy khó có được kết quả mong muốn với tùy chọn bù cân bằng trắng hoặc cân bằng trắng cài đặt trước như  (ánh sáng mặt trời) hoặc  (u ám). Máy ảnh lưu trữ giá trị được đo để truy hồi nhanh theo yêu cầu.

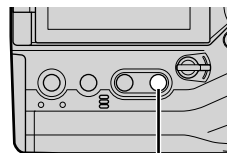
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **WB**
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 209)
 - Các menu (Trang 209)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 209)



Đo và lưu trữ tối đa bốn giá trị cho cân bằng trắng một lần chạm.

■ Truy cập qua Nút **WB**


1 Nhấn nút **WB**.



Nút **WB**

- Tùy chọn [ WB] sẽ hiển thị.



Tùy chọn [ WB]

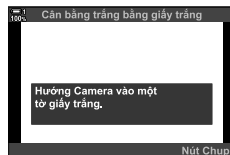
2 Xoay mặt số trước hoặc sau để tô sáng tùy chọn từ đến .

- Bạn cũng có thể chọn cài đặt bằng cách giữ nút **WB** và xoay mặt số sau. Nhả nút để chọn cài đặt và quay lại màn hình chụp.



3 Nhấn nút **INFO**.

- Các tùy chọn đo cân bằng trắng một lần chạm sẽ được hiển thị.



4 Tạo khung cho một tờ giấy không màu (trắng hoặc xám) ở trung tâm màn hình và nhà cửa trập.

- Đảm bảo đối tượng không có bóng.
- Hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị.

5 Tô sáng [Có] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Máy ảnh sẽ lưu cài đặt làm giá trị cho tùy chọn cân bằng trắng một lần chạm đã chọn và thoát đến màn hình chụp.
- Để thoát mà không đo cân bằng trắng, tô sáng [Không] và nhấn nút **OK**. Lặp lại quy trình từ Bước 3.



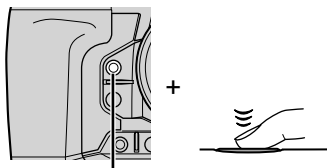
2 ■ Sử Dụng Nút Cân Bằng Trắng Một Lần Chạm

[] có thể được gán cho một nút điều khiển. Ở cài đặt mặc định, nó được gán cho nút cân bằng trắng một lần chạm ().

1 Tạo khung cho một tờ giấy không màu (trắng hoặc xám) ở trung tâm màn hình.

2 Giữ nút WB một lần chạm và nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ.

- Bạn sẽ được nhắc chọn tùy chọn cân bằng trắng một lần chạm sẽ được sử dụng để lưu trữ giá trị mới.



Nút cân bằng trắng một lần chạm (



3 Tô sáng cài đặt cân bằng trắng một lần chạm bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.

- Giá trị mới sẽ được lưu làm giá trị cho cài đặt đã chọn và máy ảnh sẽ thoát đến màn hình chụp.



■ Truy Cập Qua Bảng Siêu Điều Khiển LV

Cân bằng trắng một lần chạm có thể được chọn bằng cách sử dụng bảng siêu điều khiển LV.

[📷 WB] ➔ Nút **OK** ➔ Tô sáng  thành  bằng cách sử dụng mặt số trước ➔ Nút **INFO** ➔ Đo cân bằng trắng

- Nhấn nút cửa trập để đo cân bằng trắng như mô tả ở “Truy cập qua Nút **WB**” (Trang 207).

■ Truy Cập Menu





Các menu có thể được sử dụng chỉ để truy hỏi các giá trị được đo trước đó cho cân bằng trắng một lần chạm.

Nút **MENU** ➔ Thê  (Menu Tùy chọn) ➔ Thê  (<WB/Màu) ➔ [📷 WB] ➔ Chọn một tùy chọn từ  đến  bằng cách sử dụng   trên bàn phím mũi tên

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Cân bằng trắng một lần chạm có thể được đo bằng các nút điều khiển trực tiếp.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).

Nút **OK** ➔ [📷 WB] ➔ Tô sáng một tùy chọn từ  đến  bằng cách sử dụng   trên bàn phím mũi tên








- Để xem màn hình hiển thị đo cân bằng trắng và đo giá trị mới cho tùy chọn cân bằng trắng một lần chạm hiện đang được chọn, nhấn nút **INFO**.




Lỗi Chụp Độ Phân Giải Cao

(Chụp độ phân giải cao)



Chụp ở độ phân giải cao hơn độ phân giải của cảm biến hình ảnh. Máy ảnh chụp một loạt ảnh trong khi di chuyển cảm biến hình ảnh và kết hợp chúng để tạo ra một bức ảnh đơn có độ phân giải cao. Sử dụng tùy chọn này để chụp các chi tiết thường sẽ không hiển thị ngay cả ở tỷ lệ thu phóng cao.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Các menu (Trang 210, 212)
 - Nút  (Trang 212)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 212)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 212)
- Ảnh được chụp ở định dạng JPEG (50M F hoặc 25M F) hoặc RAW + JPEG. Ở định dạng RAW + JPEG, máy ảnh sẽ ghi lại cả ảnh có độ phân giải cao và ảnh RAW chưa được xử lý (đuôi mở rộng “* ORI”). Chọn Lỗi chụp độ phân giải cao trước khi điều chỉnh [].  “Chất Lượng Hình Ảnh Chụp Độ Phân Giải Cao ( )” (Trang 213)
- Hình ảnh RAW (ORI) chưa được xử lý có thể xem được bằng cách sử dụng phiên bản mới nhất của Olympus Workspace.

2

Chụp độ phân giải cao (Tắt, 0–30 Giây)	Chọn thời lượng máy ảnh chờ để bắt đầu chụp sau khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Sử dụng tùy chọn này để tránh bị mờ do máy ảnh di chuyển khi nhấn nút cửa trập. Chọn [Tắt] để tắt Lỗi chụp độ phân giải cao.
 Thời Gian Sạc Điện	Chọn thời lượng máy ảnh chờ đèn flash để sạc cho Lỗi chụp độ phân giải cao được chụp bằng đèn flash.
Phương pháp chụp	[Tripod]: Chụp ảnh bằng máy ảnh trên giá đỡ ba chân hoặc được bảo đảm bằng cách khác. Ảnh RAW được ghi ở kích thước 80 megapixel (10400 × 7792). <ul style="list-style-type: none">Tốc độ đồng bộ flash là 1/50 giây.Giá trị tối đa cho [ Độ Nhạy ISO] là 1600. [Cầm tay]: Chụp cầm tay. Máy ảnh mất hơi nhiều thời gian hơn để chụp ảnh. Ảnh RAW được ghi ở kích thước 50 megapixel (8200 × 6132). <ul style="list-style-type: none">Tắt đèn flash.Giá trị tối đa cho [ Độ Nhạy ISO] là 6400.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

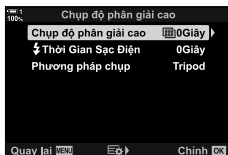
2 Tô sáng [Chụp độ phân giải cao] ở  Menu Chụp 2 và nhấn  trên bàn phím mũi tên.

- Tùy chọn [Chụp độ phân giải cao] sẽ hiển thị.



3 Tô sáng các mục mong muốn và nhấn nút \triangleright .

- Nhấn nút **OK** sau khi điều chỉnh mỗi mục:
[Chụp độ phân giải cao]: Tô sáng [0 Giây] sử dụng nút ∇ và nhấn nút \triangleright . Chọn thời gian chờ.
[⚡ Thời Gian Sạc Điện]: Chọn thời gian.
[Phương pháp chụp]: Chọn [Tripod] hoặc [Cầm tay].



4 Nhấn nút **OK** sau khi hoàn thành cài đặt.

- \mathcal{M} Menu Chụp 2 sẽ được hiển thị.

5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Biểu tượng \mathcal{M} sẽ hiển thị. Biểu tượng sẽ nhấp nháy nếu máy ảnh không ổn định. Biểu tượng ngừng nhấp nháy khi máy ảnh ổn định và sẵn sàng chụp.
- Sau khi bật Lỗi chụp độ phân giải cao, kiểm tra tùy chọn đã chọn cho chất lượng hình ảnh. Chất lượng hình ảnh có thể được điều chỉnh trong bảng siêu điều khiển LV.




Máy ảnh sẵn sàng cho
Lỗi chụp độ phân giải cao
(nhấp nháy)



2

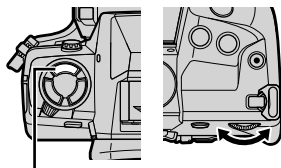
6 Chụp ảnh.


- \mathcal{M} sẽ nhấp nháy để cảnh báo rằng ảnh chụp có thể bị mờ do rung máy ảnh. Giữ cho máy ảnh ổn định.
- Chụp hoàn tất khi biểu tượng \mathcal{M} xanh lá biến mất khỏi màn hình.
- Máy ảnh sẽ tự động tạo hình ảnh tổng hợp khi chụp xong. Thông báo sẽ được hiển thị trong quá trình này.
- [S-IS Off] được chọn tự động cho \mathcal{M} Chống Rung Ảnh khi [Tripod] được chọn cho [Phương pháp chụp], [S-IS AUTO] khi chọn [Cầm tay].
- Thời gian chờ tối đa cho [Phương pháp chụp] > [Cầm tay] là 1 giây.
- Không cần chọn tùy chọn cho \mathcal{M} Thời Gian Sạc Điện khi sử dụng một bộ phận flash tương thích. Trong khi chụp ảnh flash RC, thời gian chờ flash tối đa là 4 giây và chế độ điều khiển flash được cố định ở THỦ CÔNG.
- Lỗi chụp độ phân giải cao không khả dụng ở chế độ **B**.
- Không thể sử dụng các mục sau:
chụp ảnh theo bộ định thời khoảng, phơi sáng nhiều lần, bù keystone, úp sọt, chỉnh sửa lỗ mắt cá và bộ lọc ND trực tiếp.
- Ảnh được chụp bằng [e-Chân dung] hoặc bộ lọc nghệ thuật được chọn cho chế độ hình ảnh sẽ được ghi ở chế độ [Natural].
- Nếu máy ảnh không thể chụp được hình ảnh tổng hợp do bị mờ hoặc các yếu tố khác và [JPEG] được chọn cho chất lượng hình ảnh, hình ảnh JPEG đơn sẽ được chụp lại. Nếu chọn [RAW+JPEG] cả hai hình ảnh RAW (ORF) và hình ảnh JPEG sẽ được chụp.
- Vết lốm đốm có thể hiển thị trong ảnh chụp dưới ánh sáng huỳnh quang hoặc đèn LED hoặc các nguồn ánh sáng tương tự khác.

Lỗi chụp độ phân giải cao cũng có thể được chọn bằng nút , bảng siêu điều khiển LV và nút điều khiển trực tiếp. Nếu Lỗi chụp độ phân giải cao không xuất hiện trong danh sách chế độ lái, nó có thể được thêm vào bằng cách sử dụng các menu (Trang 210).

■ Truy cập qua Nút

Nhấn nút  và xoay mặt số sau để chọn .



Nút 



- Để xem tùy chọn [Phương pháp chụp], nhấn nút **INFO**.




2

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV



Lỗi chụp độ phân giải cao cũng có thể được truy cập qua bảng siêu điều khiển LV.

Nút **OK** → Tô sáng  (chụp liên tiếp/hẹn giờ) và nhấn nút **OK** → Chọn .




 (chụp liên tiếp/hẹn giờ)

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng  (chụp liên tiếp/hẹn giờ) ở các nút điều khiển trực tiếp và sử dụng  trên bàn phím mũi tên để chọn một tùy chọn.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem "Sử dụng Điều khiển Trực tiếp" (Trang 68).



 (chụp liên tiếp/hẹn giờ)

■ Truy cập qua các Menu

Nút **MENU** →  (Menu Chụp 1) →  →  → Chọn .

Chất Lượng Hình Ảnh Chụp Độ Phân Giải Cao



Bật Lỗi chụp độ phân giải cao sẽ tự động cài đặt chất lượng hình ảnh thành tùy chọn tương thích với độ phân giải cao hơn. Trước khi chụp, hãy đảm bảo kiểm tra tùy chọn đã chọn cho chất lượng hình ảnh.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV - Điều khiển Trực tiếp (Trang 214)
 - Các menu (Trang 214)

50M F	Lỗi chụp độ phân giải cao được lưu ở định dạng JPEG [Fine] với kích thước 50 megapixels (8160 × 6120).
25M F	Lỗi chụp độ phân giải cao được lưu ở định dạng JPEG [Fine] với kích thước 25 megapixels (5760 × 4320).
50M F+RAW	Lỗi chụp độ phân giải cao được lưu ở định dạng RAW và JPEG [Fine] với kích thước 50 megapixels (8160 × 6120).
25M F+RAW	Lỗi chụp độ phân giải cao được lưu ở định dạng RAW và JPEG [Fine] với kích thước 25 megapixels (5760 × 4320).

- Hình ảnh RAW được chụp với kích thước 8200 × 6132 khi chọn [Cầm tay] cho [Phương pháp chụp] và với kích thước 10400 × 7792 khi chọn [Tripod].

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Bật Lỗi chụp độ phân giải cao trước khi tiếp tục.



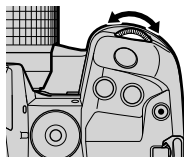
2 Chọn cài đặt [📷⬅️] cho Khe 1 (1) hoặc Khe 2 (2) ở bảng siêu điều khiển LV.

- Mỗi khe có tùy chọn chất lượng hình ảnh riêng. Khi chọn [Riêng Hai Thê ↓] hoặc [Riêng Hai Thê ↑] cho [📷⬅️ Cài Đặt Lưu Trữ] (Trang 72) thì có thể sử dụng cài đặt khác cho từng khe. Nếu không, cài đặt đã chọn sẽ áp dụng cho cả hai Khe 1 và Khe 2.



📷 chất lượng hình ảnh











3 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.



Chọn cách hình ảnh được xử lý trong khi chụp để tăng cường màu sắc, tông màu và các đặc tính khác. Chọn từ các chế độ ảnh cài đặt trước theo đối tượng hoặc mục đích nghệ thuật của bạn. Độ tương phản, độ nét và các cài đặt khác có thể được điều chỉnh riêng cho từng chế độ. Bạn cũng có thể thêm hiệu ứng nghệ thuật bằng cách sử dụng bộ lọc nghệ thuật. Bộ lọc nghệ thuật cung cấp cho bạn tùy chọn hiệu ứng khung hình bổ sung và các loại tương tự. Các điều chỉnh theo các thông số riêng lẻ được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh và bộ lọc nghệ thuật.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Chế Độ Ảnh Tiêu chuẩn

 i-Enhance	Máy ảnh điều chỉnh màu sắc và độ tương phản cho kết quả tối ưu theo loại đối tượng (Trang 226).
 Vivid	Chọn màu sắc sống động.
 Natural	Chọn màu sắc tự nhiên.
 Tắt tiếng	Chọn hình ảnh mà sẽ được chỉnh sửa lại sau này.
 Portrait	Tăng cường tông màu da.
 Đơn sắc	Chụp ảnh ở chế độ đơn sắc. Bạn có thể áp dụng hiệu ứng bộ lọc màu và chọn sắc độ (Trang 224).
 Tùy Chọn	Điều chỉnh các thông số chế độ hình ảnh để tạo phiên bản tùy chỉnh chế độ ảnh đã chọn.
 e-Chân dung	Làn da mịn màng.
 Dưới nước	Xử lý hình ảnh để bảo toàn màu sắc sống động nhìn thấy dưới nước. <ul style="list-style-type: none"> • Chúng tôi khuyên bạn nên chọn [Tắt] cho [⚡+WB] (Trang 540) khi chọn tùy chọn này.
 Bộ tạo Màu	Điều chỉnh sắc thái và màu sắc cho phù hợp với mục đích sáng tạo của bạn (Trang 229).


Bộ lọc Nghệ thuật

ART 1 Nghệ thuật đại chúng	Tăng cường vẻ đẹp màu sắc.
ART 2 Lấy Nét Dịu	Sử dụng tông màu dịu cho hiệu ứng nhẹ nhàng, huyền ảo.
ART 3 Màu Nhạt&Sáng	Khuếch tán ánh sáng trong toàn bộ hình ảnh, tăng độ phơi sáng một chút và đặt đối tượng bằng phẳng trong ánh sáng dịu.
ART 4 Tông Sáng	Làm mềm các vùng sáng và bóng cho hiệu ứng tinh tế, thanh thoát.
ART 5 Phim nhiễu hạt	Chọn hiệu ứng mạnh mẽ, đậm nét điển hình của phim đen trắng.
ART 6 Lỗ Kim	Giảm ánh sáng ngoại vi cho hiệu ứng của ảnh được chụp bằng máy ảnh đồ chơi cũ.

ART 7	Ảnh tầm sâu	Tăng độ đậm màu và độ tương phản và làm mờ các vùng ngoài tiêu điểm để làm cho hình ảnh trông giống như một bức ảnh thu nhỏ.
ART 8	Biến dị sắc độ	Chọn hiệu ứng sắc sảo, siêu thực. Chọn Tráng Chéo II để cân bằng màu sắc tăng cường màu đỏ tím.
ART 9	Nâu nhẹ	Chọn hiệu ứng tinh tế, yên tĩnh làm mềm hình ảnh tổng thể, tạo ra những hình ảnh thanh thoát với các bóng được xác định rõ ràng.
ART 10	Tông màu kịch tính	Tăng cường độ tương phản có chọn lọc để phân biệt rõ ràng sáng và tối.
ART 11	Rạn ảnh	Tăng cường các cạnh tạo hiệu ứng hình ảnh minh họa.
ART 12	Màu nước	Làm sáng bóng một cách ấn tượng để tạo ra hiệu ứng cho cảnh được vẽ bằng màu sáng nhẹ trên vải trắng và thêm đường viền mềm mang lại hiệu quả ấm áp, sáng sủa.
ART 13	Hoài cổ	Bất chước các hiệu ứng của bản in cổ điển bạc màu và phai màu mang lại hiệu ứng hoài cổ một thời.
ART 14	Màu nhán	Tăng ấn tượng được tạo bởi đối tượng của bạn bằng cách chỉ ghi lại sắc thái màu đã chọn trong khi phần còn lại của ảnh có màu đen và trắng.
ART 15	Bỏ qua tẩy bạc	Hiệu ứng “bỏ qua phai màu” mà bạn có thể nhận ra từ ảnh động và những thứ tương tự, có thể được sử dụng để tạo hiệu ứng tuyệt vời trong các bức ảnh đường phố hoặc các vật thể bằng kim loại.
ART 16	Chụp phim lấy liền	Nghệ thuật đương đại bắt đầu sử dụng bóng và tông màu da điển hình của phim.

- Bộ lọc nghệ thuật chỉ áp dụng cho bản sao JPEG. [RAW+JPEG] được chọn tự động cho chất lượng hình ảnh thay cho [RAW].
- Tùy thuộc vào cảnh, hiệu ứng của một số cài đặt có thể không hiển thị, còn trong các trường hợp khác, chuyển tiếp tông màu có thể xử lý hoặc hình ảnh hiển thị “nhiều hạt” hơn.



- Bạn có thể chọn chế độ ảnh được hiển thị bằng [Cài đặt Chế độ Ảnh chụp] (Trang 520) ở  Menu Tùy Chọn **D1**.

Chọn Chế Độ Ảnh

Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:

- Bảng siêu điều khiển LV
- Các menu (Trang 218)
- Điều khiển Trực tiếp

■ Truy Cập Qua Bảng Siêu Điều Khiển LV

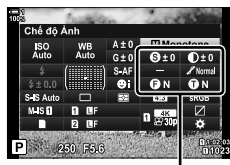
1 Tô sáng [Chế độ Ảnh] ở bảng siêu điều khiển LV.

Chế độ ảnh



2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

- Tùy thuộc vào tùy chọn đã chọn, các thông số chế độ ảnh có thể được hiển thị trong bảng siêu điều khiển LV. Điều chỉnh các thông số theo mong muốn (Trang 220–226).



2

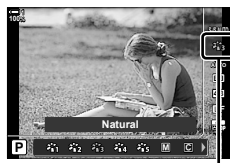
Thay đổi tùy thuộc vào chế độ đã chọn

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy Cập Qua Điều Khiển Trực Tiếp

Chế độ ảnh có thể được truy cập thông qua các nút điều khiển trực tiếp.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).



Chế độ ảnh

Nút **OK** ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên để xem các tùy chọn

- Khi chọn bộ lọc nghệ thuật của [Bộ tạo Màu] (Trang 229) hoặc [Màu nhân] (Trang 231), bạn có thể nhấn nút **INFO** và điều chỉnh độ đậm màu và sắc thái bằng mặt số.

■ Truy Cập Menu

Sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** Thê [Chế độ Ảnh] Sử dụng trên bàn phím mũi tên để chọn

Nhấn nút để xem các thông số của chế độ ảnh hoặc hiệu ứng bộ lọc

- Bạn có thể điều chỉnh các thông số riêng cho từng chế độ ảnh. Bạn cũng có thể điều chỉnh các thông số trong bảng siêu điều khiển LV. Thay đổi các thông số trong bảng siêu điều khiển LV cũng áp dụng cho các menu.

Chế độ ảnh	Các thông số khả dụng
i-Enhance	[Độ Nét]/[Tương Phản]/[Độ Đậm Màu]/[Sắc độ]/[Hiệu ứng]
Vivid	[Độ Nét]/[Tương Phản]/[Độ Đậm Màu]/[Sắc độ]
Natural	
Tắt tiếng	
Portrait	
Đơn sắc	
Tuỳ Chọn	—
e-Chân dung	
Bộ tạo Màu (Trang 229)	
Dưới nước	
Nghệ thuật đại chúng	
Lấy nét Dịu	
Màu Nhạt&Sáng	
Tông Sáng	
Phim nhiều hạt	
Lỗ Kim	
Ảnh tâm sâu	Các tùy chọn có sẵn khác nhau với bộ lọc đã chọn.
Biến dị sắc độ	[Hiệu ứng Lấy nét Dịu]/[Hiệu ứng Chụp qua Lỗ kim]/[Hiệu ứng Viên trắng]/[Hiệu ứng Khung]/[Hiệu ứng Ảnh sao]/[Hiệu Ứng Làm Mờ:Trên và Dưới]/[Hiệu Ứng Làm Mờ:Trái và Phải]/[Hiệu Ứng Làm Tối:Trên và Dưới]/[Hiệu Ứng Làm Tối:Trái và Phải]/[Lọc Màu]/[Tổng màu Ảnh]
Nâu nhẹ	
Tổng màu kịch tính	
Rạn ảnh	
Màu nước	
Hoài cổ	
Màu nhân (Trang 231)	
Bỏ qua tẩy bạc	
Chụp phim lấy liền	

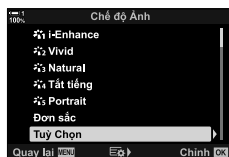
Tạo Chế Độ Ảnh Tùy Chỉnh (C) Chế độ Ảnh Tùy chỉnh

Tạo các chế độ ảnh tùy chỉnh bằng cách chỉnh sửa các thông số để thoát chế độ. Có thể tạo các chế độ ảnh tùy chỉnh bằng cách sử dụng [i-Enhance], [Vivid], [Natural], [Tắt tiếng], [Portrait], và [Đơn sắc].

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1 và nhấn \triangleright trên bàn phím mũi tên.



- 3 Tô sáng [Tùy Chọn] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
 - Tùy chọn chế độ ảnh tùy chỉnh sẽ được hiển thị.



- 4 Điều chỉnh cài đặt bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ .
 - Chọn [Chế độ Ảnh] và điều chỉnh [Độ Nét], [Tương Phản], [Độ Đậm Màu], [Sắc độ], [Hiệu ứng], [Lọc Màu] và [Tổng màu Ảnh].
 - Tô sáng các mục sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright để xem cài đặt. Sau khi điều chỉnh cài đặt, nhấn nút **OK** để quay trở lại menu [Tùy Chọn].



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
- 6 Để sử dụng cài đặt tùy chỉnh, chọn [C] Custom cho chế độ ảnh.



2

Điều Chỉnh Độ Nét

(Độ Nét)

Điều chỉnh độ nét của hình ảnh. Đường viền có thể được nhấn mạnh để hình ảnh sắc nét, rõ ràng. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

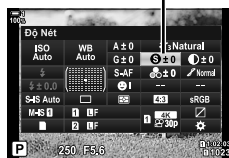
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

Hi (+)	Tăng độ nét. Các đường viền được xác định rõ hơn.
Lo (-)	Độ nét thấp hơn. Các đường viền được xác định kém rõ ràng hơn.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Độ Nét] ở bảng siêu điều khiển LV.

Độ nét



2

2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy Cập Menu

Điều chỉnh độ nét sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ➔ Thè (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Tô sáng chế độ ảnh sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright ➔ Tô sáng [Độ Nét] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright ➔ Sử dụng các nút Δ ∇ để chọn tùy chọn

Điều chỉnh Độ Tương Phản (Tương Phản)

Điều chỉnh độ tương phản của hình ảnh. Tăng độ tương phản tăng cường sự khác biệt giữa các vùng sáng và tối cho hình ảnh khó hơn, được xác định rõ hơn. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

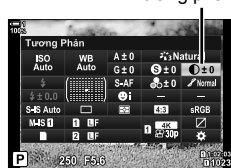
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

Hi (+)	Tăng độ tương phản. Hình ảnh khó hơn và được xác định rõ hơn.
Lo (-)	Độ tương phản thấp hơn. Độ tương phản mềm hơn.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Tương Phản] ở bảng siêu điều khiển LV.

Tương phản



2

2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy Cập Menu

Điều chỉnh độ tương phản sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ⇒ Thè (Menu Chụp 1) ⇒ [Chế độ Ảnh] ⇒ Tô sáng chế độ ảnh sử dụng $\Delta \nabla$ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright ⇒ Tô sáng [Tương Phản] sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút \triangleright ⇒ Sử dụng các nút $\Delta \nabla$ để chọn tùy chọn

Điều Chỉnh Độ Sóng Động

(Độ Đậm Màu)

Điều chỉnh độ đậm màu. Tăng độ đậm màu làm cho hình ảnh sống động hơn. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

Hi (+)	Tăng độ đậm màu. Màu sắc sống động hơn.
Lo (-)	Độ đậm màu thấp hơn. Màu sắc nhẹ hơn.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Độ Đậm Màu] ở bảng siêu điều khiển LV.

Độ đậm màu



2

2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy Cập Menu

Điều chỉnh độ đậm màu sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ➔ Thè (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Tô sáng chế độ ảnh sử dụng $\Delta \nabla$ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright ➔ Tô sáng [Độ Đậm Màu] sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút \triangleright ➔ Sử dụng các nút $\Delta \nabla$ để chọn tùy chọn

Điều chỉnh Độ Bóng

(Sắc độ)

Điều chỉnh độ sáng và độ bóng màu. Đưa hình ảnh đến gần hơn với những gì bạn dự tính, ví dụ, làm sáng toàn bộ hình ảnh. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

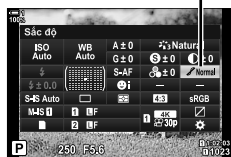
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

Auto (Chính Bóng Tối)	Độ sáng được điều chỉnh riêng cho từng chi tiết. Lựa chọn tốt cho hình ảnh có độ tương phản cao, nơi có thể mất bóng hoặc vùng sáng.
Normal (Chuyển Màu Bình thường)	Độ bóng tối ưu. Được khuyến nghị trong hầu hết các trường hợp.
High (Phím Chuyển Màu Vùng Sáng)	Phù hợp với đối tượng sáng.
Low (Phím Chuyển Màu Vùng Tối)	Phù hợp với đối tượng tối.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- Tô sáng [Sắc độ] ở bảng siêu điều khiển LV.

Sắc độ



- Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.
- Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy Cập Menu

Điều chỉnh độ bóng sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ➔ Thê **☑** (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Tô sáng chế độ ảnh sử dụng **△ ▽** trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **▷** ➔ Tô sáng [Sắc độ] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▷** ➔ Sử dụng các nút **△ ▽** để chọn tùy chọn

Bộ Lọc Màu Cho Ảnh Đen Trắng

(Lọc Màu)

Có thể thêm hiệu ứng bộ lọc màu khi chọn [Đơn sắc] cho chế độ ảnh (Trang 215). Tùy thuộc vào màu sắc của đối tượng, hiệu ứng bộ lọc màu có thể làm cho đối tượng sáng hơn hoặc tăng độ tương phản. Màu cam tăng thêm độ tương phản nhiều hơn màu vàng, màu đỏ tăng thêm độ tương phản nhiều hơn màu cam. Màu xanh lá là lựa chọn tốt cho chân dung và những thứ tương tự.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

N:Không	Không có hiệu ứng bộ lọc.
Ye:Vàng	Những đám mây trắng nổi bật rõ trên bầu trời trông rất tự nhiên.
Or:Cam	Hơi tạo ra bầu trời xanh hoặc ánh sáng mặt trời đang lặn.
R:Đỏ	Tạo thêm bầu trời xanh hoặc tán lá mùa thu.
G:Xanh lá	Tăng thêm độ ám áp cho tông màu da ở chân dung. Bộ lọc màu xanh lá cũng nhấn mạnh màu đỏ ở sơn môi.

2 ■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Tùy chọn này khả dụng khi chọn [Đơn sắc] cho [Chế độ Ảnh].

1 Tô sáng [Lọc Màu] ở bảng siêu điều khiển LV.

Bộ lọc màu



2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

Chọn bộ lọc sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ➔ Thê (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Tô sáng [Đơn sắc] sử dụng $\Delta \nabla$ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright ➔ Tô sáng [Lọc Màu] sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút \triangleright ➔ Sử dụng các nút $\Delta \nabla$ để chọn tùy chọn

Thêm sắc độ vào hình ảnh đen trắng ở chế độ ảnh [Đơn sắc] (Trang 215).

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

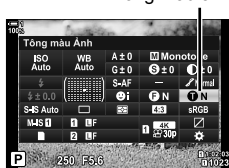
N:Thông thường	Chụp màu đen và trắng.
S:Nâu	Chụp đơn sắc có màu nâu đỏ.
B:Xanh dương	Chụp đơn sắc có màu xanh dương.
P:Tím	Chụp đơn sắc có màu tím.
G:Xanh lá	Chụp đơn sắc có màu xanh lá.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Tùy chọn này khả dụng khi chọn [Đơn sắc] cho [Chế độ Ảnh].

- 1 Tô sáng [Tông màu Ảnh] ở bảng siêu điều khiển LV.

Tông màu ảnh



2

- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.
- 3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

Chọn sắc độ sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ➔ Thẻ (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Tô sáng [Đơn sắc] sử dụng trên bàn phím mũi tên và nhấn nút ➔ Tô sáng [Tông màu Ảnh] sử dụng các nút và nhấn nút ➔ Sử dụng các nút để chọn tùy chọn

Điều chỉnh Hiệu ứng i-Enhance

(Hiệu ứng)

Chọn cường độ hiệu ứng cho [i-Enhance].

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

Low (Hiệu ứng: Thấp)	Giảm hiệu ứng.
Standard (Hiệu ứng: Tiêu Chuẩn)	Hiệu ứng tiêu chuẩn.
High (Hiệu ứng: Cao)	Tăng hiệu ứng.

Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Tùy chọn này khả dụng khi chọn [i-Enhance] cho [Chế độ Ảnh].

1 Tô sáng [Hiệu ứng] ở bảng siêu điều khiển LV.

Hiệu ứng



2

2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

Truy Cập Menu

Chọn cường độ hiệu ứng sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ➔ Thờ (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Tô sáng [i-Enhance] sử dụng $\Delta \nabla$ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright ➔ Tô sáng [Hiệu ứng] sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút \triangleright ➔ Sử dụng các nút $\Delta \nabla$ để chọn tùy chọn

Chọn Đường Cong Tông Màu (Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối)

Điều chỉnh độ sáng riêng cho vùng sáng, tông màu trung và bóng tối. Bạn đạt được khả năng kiểm soát độ phơi sáng tốt hơn với chỉ bù độ phơi sáng. Bạn có thể chọn lọc làm vùng sáng tối hơn hoặc bóng sáng hơn.



Điều chỉnh bóng



Điều chỉnh tông màu trung



Điều chỉnh vùng sáng

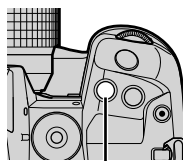
(Hình minh họa ở trên cho thấy màn hình khi chế độ điều khiển làm nổi bật và bóng được truy cập thông qua một nút nhấn và bảng siêu điều khiển LV.)

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 228)

■ Truy cập qua Nút

1 Nhấn nút .

- Bù độ phơi sáng sẽ được tô sáng trên màn hình.



Nút

2 Nhấn nút **INFO**.

- Biểu tượng đường cong tông màu sẽ hiển thị.
- Nhấn nút **INFO** để quay theo chu kỳ từ bóng sang tông màu trung sang vùng sáng và trở lại bù độ phơi sáng.



(Kiểm soát vùng sáng và bóng)

3 Chọn cài đặt mong muốn bằng trên bàn phím mũi tên.

- Chọn các giá trị từ -7 đến +7.
- Để cài đặt lại, nhấn và giữ nút **OK**.

4 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.

- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.



- Bù độ phơi sáng, và kiểm soát điểm sáng và bóng, có thể được gán cho các nút điều khiển ngoài nút **[Z]**. Sử dụng [Chức Năng Nút **[O]**] (Trang 463) ở **☛** Menu Tùy Chọn **[B1]**.
- Gán [Đa Chức Năng] cho nút điều khiển cung cấp cho bạn quyền tiếp cận trực tiếp đến [Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối]. **[Z]** “Tùy chọn Nút Đa Chức năng (Đa Chức Năng)” (Trang 470)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối] ở bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.

- Đường cong tông màu sẽ hiển thị.



Kiểm soát vùng sáng & bóng

2 Nhấn nút **INFO** để chọn phạm vi tông màu mong muốn.

- Phạm vi tông màu thay đổi mỗi lần nhấn nút.



Phạm vi tông màu đã chọn

3 Xoay các mặt số để chọn cài đặt mong muốn.

- **[Sáng & Tối] đã chọn**

Điều chỉnh các vùng sáng bằng cách sử dụng mặt số trước và bóng bằng cách sử dụng mặt số sau.

- **[Trung tính] đã chọn**

Sử dụng mặt số trước hoặc sau.




- Nhấn và giữ nút **OK** để khôi phục đường cong mặc định.



4 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.

- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nữa chùng nút cửa trập.

Máy ảnh cho phép điều chỉnh trực quan với độ đậm màu và sắc thái. Chọn từ 30 sắc thái và 8 mức bão hòa. Các kết quả có thể được xem trước trên màn hình.

[Bộ tạo Màu] là tùy chọn chế độ ảnh. Cài đặt có thể được truy cập trực tiếp bằng [Đa Chức Năng]. Gán [Đa Chức Năng] cho nút bằng [Chức Năng Nút ] (Trang 463) ở  Menu Tùy Chọn .

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 230)
 - Các menu (Trang 230)


■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Chế độ Ảnh] ở bảng siêu điều khiển LV.

Chế độ Ảnh






2 Tô sáng [Bộ tạo Màu] bằng cách sử dụng mặt số trước.

- Tùy chọn  Color/Vivid sẽ được hiển thị ở bảng siêu điều khiển LV.



 Màu/Sống động

3 Tô sáng  Color/Vivid sử dụng   trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.



4 Điều chỉnh độ đậm màu và sắc thái.

- Xoay mặt số trước để điều chỉnh sắc thái.
- Xoay mặt số sau để điều chỉnh độ đậm màu.
- Nhấn và giữ nút **OK** để khôi phục cài đặt mặc định.



5 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.

- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.

■ Truy Cập Menu

Bộ tạo màu cũng có thể được truy cập qua các menu. Tuy nhiên, không thể điều chỉnh độ đậm màu và sắc thái qua các menu. Các menu có thể được sử dụng chỉ để truy hồi các giá trị đã lưu trước đó.

Nút **MENU** ➔ Thờ **Q** (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ [Bộ tạo Màu]

2

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Bộ tạo màu có thể được truy cập bằng các nút điều khiển trực tiếp.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).



Chế độ ảnh

Nút **OK** ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Nhấn **<D>** trên bàn phím mũi tên để tô sáng [Bộ tạo Màu]

➔ Nhấn nút **INFO** và điều chỉnh độ đậm màu và sắc thái

- Thay vào đó, ảnh được chụp bằng [RAW] đã chọn cho [**☑**] sẽ được ghi lại sử dụng [RAW+JPEG].
- Bộ tạo màu không khả dụng trong quá trình chụp ảnh HDR hoặc phơi sáng nhiều lần. Nếu [Bộ tạo Màu] được chọn cho chế độ hình ảnh khi bật một trong hai tùy chọn, thay vào đó, máy ảnh sẽ chọn [Natural].

Hiệu Ứng “Đề Lại Màu” (Màu nhân)

Chụp đen và trắng khi chụp các vật thể có sắc thái màu đã chọn. Ví dụ: bạn có thể chụp đen và trắng khi chỉ để lại màu đỏ. Các kết quả có thể được xem trước trên màn hình.

[Màu nhân] là tùy chọn bộ lọc nghệ thuật. Cài đặt có thể được điều chỉnh khi chọn cho chế độ ảnh. Chọn từ ba bộ lọc “đề lại màu” (I đến III).

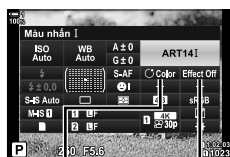
1 Tô sáng [Chế độ Ảnh] ở bảng siêu điều khiển LV.

Chế độ ảnh



2 Tô sáng [ART14 I], [ART14 II], hoặc [ART14 III] bằng cách sử dụng mặt số trước.

- Các tùy chọn [Color] và [Hiệu ứng] sẽ được hiển thị ở bảng siêu điều khiển LV.



Màu

Hiệu ứng

3 Tô sáng [Color] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.

- Vòng màu sẽ hiển thị.



4 Chọn màu sử dụng các mặt số.

5 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.

- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.

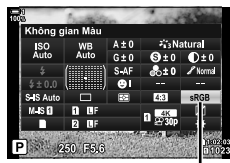
2

Chọn Không Gian Màu (Không gian Màu)

Chọn không gian màu để đảm bảo tái tạo màu sắc chính xác khi ảnh được xuất ra máy in hoặc màn hình ngoài.

sRGB	Tiêu chuẩn không gian màu đã thiết lập cho các hệ thống Windows. Nó được hỗ trợ rộng rãi trên màn hình, máy in, máy ảnh kỹ thuật số và các ứng dụng máy tính. Cài đặt này được khuyến nghị trong hầu hết các trường hợp.
AdobeRGB	Tiêu chuẩn không gian màu được xác định bởi Adobe Systems Inc. Nó có thể tái tạo gam màu rộng hơn so với sRGB. Tái tạo màu chính xác chỉ khả dụng với phần mềm và thiết bị (màn hình, máy in và các thiết bị tương tự) hỗ trợ tiêu chuẩn này.

- 1 Tô sáng [Không gian Màu] ở bảng siêu điều khiển LV.



Không gian màu

- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.
- 3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy Cập Menu

Không gian màu cũng có thể được chọn qua các menu.

Nút **MENU** ➔ Thê **G** (WB/Màu) ➔ [Không gian Màu] ➔ Sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên để chọn một tùy chọn

- [AdobeRGB] không khả dụng ở chế độ ảnh bộ lọc nghệ thuật hoặc với chụp ảnh HDR. [sRGB] được chọn tự động.

2-14 Hiệu Ứng

Phần này đề cập đến phơi sáng nhiều lần, thu phóng và các tính năng khác được sử dụng để thao tác hình ảnh trong khi chụp. Nó cũng bao gồm các tính năng như úp sọt điểm phơi sáng thay đổi độ phơi sáng trên một loạt hình ảnh, và chông tiêu điểm.

2

Tỷ Lệ Khung Hình

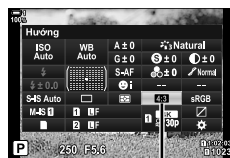
(Tỷ lệ Ảnh)

Chọn tỷ lệ chiều rộng và chiều cao cho hình ảnh theo ý định hoặc mục tiêu của bạn để in hoặc tương tự. Ngoài tỷ lệ (chiều rộng và chiều cao) khung hình tiêu chuẩn là [4:3], máy ảnh còn cung cấp các cài đặt [16:9], [3:2], [1:1] và [3:4].

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 234)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 234)
 - Các menu (Trang 234)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều Khiển LV

1 Tô sáng [Tỷ lệ Ảnh] ở bảng siêu điều khiển LV.



Tỷ lệ Ảnh

2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy Cập Menu

Có thể chọn tỷ lệ khung hình bằng cách sử dụng [Tỷ lệ Ảnh] ở Menu Chụp 1.



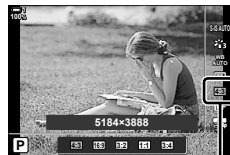
2

Nút **MENU** ➔ Thờ **☰** (Menu Chụp 1) ➔ [Tỷ lệ Ảnh] ➔ Sử dụng **△**/**▽** trên bàn phím mũi tên để chọn một tùy chọn

■ Truy Cập Qua Điều Khiển Trực Tiếp

Tô sáng [Tỷ lệ Ảnh] ở các nút điều khiển trực tiếp và sử dụng **<**/**>** trên bàn phím mũi tên để chọn một tùy chọn.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem "Sử dụng Điều khiển Trực tiếp" (Trang 68).



Tỷ lệ Ảnh

- Ảnh JPEG được chụp ở tỷ lệ khung hình đã chọn. Ảnh RAW có cùng kích thước với cảm biến hình ảnh và được chụp ở tỷ lệ khung hình 4:3 với thẻ cho biết tỷ lệ khung hình đã chọn. Cắt xén cho biết tỉ lệ khung hình đã chọn được hiển thị khi hình ảnh được phát lại.

Tùy chọn này thực hiện cắt xén ở trung tâm khung hình có cùng kích thước với tùy chọn kích thước hiện được chọn cho chất lượng hình ảnh và phóng to để lấp đầy màn hình. Tỷ lệ thu phóng tăng khoảng 2x. Điều này cho phép bạn phóng to qua tiêu cự tối đa của ống kính, tạo lựa chọn tốt khi bạn không thể chuyển đổi ống kính hoặc thấy khó khăn khi đến gần đối tượng của bạn hơn.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Chuyển đổi Tele số] in **Menu Chụp 1** và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.



- 3 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút **△▽** và nhấn nút **OK**.



- 4 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.
 - Khi chọn [Bật], tỷ lệ thu phóng tăng 2x và biểu tượng **☰** hiển thị. Ảnh sẽ được chụp ở tỷ lệ thu phóng mới.

Bộ chuyển đổi từ xa kỹ thuật số



- Bộ chuyển đổi từ xa kỹ thuật số không thể được sử dụng với phơi sáng nhiều lần, bù keystone hoặc chỉnh sửa lỗi mắt cá.
- Ảnh JPEG được chụp ở tỷ lệ thu phóng đã chọn. Trong trường hợp ảnh RAW, khung hình hiển thị cắt xén thu phóng. Khung hình hiển thị cắt xén thu phóng được hiển thị trên hình ảnh trong khi phát lại.
- Trong khi thu phóng, kích thước của mục tiêu AF tăng lên và số lượng mục tiêu AF giảm xuống.



Bộ chuyển đổi từ xa kỹ thuật số có thể được gán cho nút điều khiển máy ảnh bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút **☰**] ở **Menu Tùy Chọn B1**, cho phép bật hoặc tắt bộ chuyển đổi từ xa kỹ thuật số khi chạm một nút (Trang 463).

Thay Đổi Cài Đặt Từng Ít Một Theo Một Loại Ảnh Chụp (Chụp Bù trừ Phơi sáng)

Úp sọt được sử dụng để thay đổi các cài đặt chụp như phơi sáng và cân bằng trắng qua một loạt ảnh chụp. Tùy thuộc vào cài đặt, bạn có thể kết hợp nhiều hình thức úp sọt khác nhau. Sử dụng úp sọt nếu bạn không chắc chắn nên sử dụng cài đặt nào hoặc thiếu thời gian cần thiết để thay đổi cài đặt trong khi chụp. Bạn cũng có thể lưu cài đặt đặt úp sọt và sau đó truy hồi lại chỉ bằng cách bật tính năng úp sọt.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **BKT** (Trang 240)
 - Các menu (Trang 241)
- Không thể sử dụng khung đèn flash với:
 - chụp ảnh HDR, chụp ảnh với bộ định thời khoảng, bù trừ keystone, đa phơi sáng, Chụp ảnh Lỗi chụp độ phân giải cao hoặc hiệu chỉnh mắt cá.
- Độ phơi sáng, chênh sáng flash và úp sọt điểm lấy nét không có ở chế độ **B**.
- Úp sọt sẽ không bắt đầu nếu không có đủ dung lượng trống trên thẻ nhớ cho tất cả các ảnh chụp theo trình tự úp sọt.

2 AE BKT (Chụp Bù trừ Phơi sáng Điểm phơi sáng)

Thay đổi phơi sáng qua một loạt ảnh chụp. Bạn chọn số lượng biến thể và số lần chụp. Máy ảnh chụp ảnh ở cài đặt phơi sáng mới mỗi lần nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ. Úp sọt kết thúc sau khi chụp hết số lần chụp đã chọn. Ở chế độ chụp liên tục, máy ảnh sẽ chụp ảnh trong khi nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ, kết thúc khi chụp hết số lần chụp đã chọn.

Tùy chọn tiếp theo khả dụng:

- **Số lượng úp sọt:** 0,3, 0,7 hoặc 1,0 EV
- **Số lần chụp:** 2, 3, 5 hoặc 7

Biểu tượng **[BKT]** được hiển thị bằng màu xanh lá cho đến khi tắt cả các ảnh chụp theo trình tự úp sọt được chụp. Ảnh chụp đầu tiên được thực hiện ở cài đặt phơi sáng hiện tại, sau đó là ảnh chụp với độ phơi sáng giảm và sau đó là ảnh với độ phơi sáng tăng.

Các cài đặt sử dụng để thay đổi độ phơi sáng thay đổi theo chế độ chụp.

P (AE chương trình)	Cả khẩu độ mở mở và tốc độ cửa trập
A (AE ưu tiên khẩu độ mở mở)	Tốc độ cửa trập
S (AE ưu tiên cửa trập)	Khẩu độ mở
M (thủ công)	<ul style="list-style-type: none">• Tốc độ cửa trập (tùy chọn ngoài [AUTO] đã chọn cho [📷] Độ Nhạy ISO)• Độ nhạy ISO ([AUTO] đã chọn cho [📷] Độ Nhạy ISO)

- Nếu bù độ phơi sáng được bật trước khi bắt đầu chụp, máy ảnh sẽ thay đổi độ phơi sáng xung quanh giá trị đã chọn.
- Thay đổi tùy chọn đã chọn cho [Bước EV] (Trang 530) ở **☼** Menu Tùy Chọn **E1** thay đổi các tùy chọn khả dụng cho số lượng úp sọt.
- Úp sọt điểm phơi sáng không thể kết hợp với chênh sáng flash hoặc úp sọt điểm lấy nét.

WB BKT (Úp sọt Điểm cân bằng Trắng)

Máy ảnh thay đổi cân bằng trắng để chụp một loạt ảnh. Bạn chọn trực màu, số lượng úp sọt và số lần chụp.

Chụp kết thúc sau một lần chụp. Máy ảnh chụp một bức ảnh khi nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ và tự động xử lý nó để chụp số lượng ảnh đã chọn.

Tùy chọn tiếp theo khả dụng:

- **Trực màu:** A-B (màu hồ phách - xanh dương) và G-M (màu xanh lá-đỏ tía)
- **Số lượng úp sọt:** Các bước 2, 4 hoặc 6
- **Số lần chụp:** 3 hình ảnh được tạo từ một lần chụp duy nhất

Bản sao đầu tiên được ghi lại ở cài đặt cân bằng trắng hiện tại, bản sao thứ hai sử dụng giá trị âm cho bù và bản sao thứ ba sử dụng giá trị dương.

- Nếu bật tinh chỉnh cân bằng trắng trước khi bắt đầu chụp, máy ảnh sẽ thay đổi cân bằng trắng xung quanh giá trị đã chọn.
- Úp sọt điểm cân bằng trắng không thể kết hợp với bộ lọc nghệ thuật hoặc úp sọt điểm lấy nét.

FL BKT (Chụp Bù trừ Phơi sáng flash)

Máy ảnh thay đổi mức độ đèn flash (đầu ra) qua một loạt ảnh chụp. Bạn chọn số lượng biến thể và số lần chụp. Máy ảnh chụp ảnh ở mức độ đèn flash mới mỗi lần nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ. Úp sọt kết thúc sau khi chụp hết số lần chụp đã chọn. Ở chế độ chụp liên tục, máy ảnh sẽ chụp ảnh trong khi nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ, kết thúc khi chụp hết số lần chụp đã chọn.

Tùy chọn tiếp theo khả dụng:

- **Số lượng úp sọt:** 0,3, 0,7 hoặc 1,0 EV
- **Số lần chụp:** 3

Biểu tượng **[BKT]** được hiển thị bằng màu xanh lá cho đến khi tắt cả các ảnh chụp theo trình tự úp sọt được chụp. Ảnh chụp đầu tiên được thực hiện ở cài đặt đèn flash hiện tại, sau đó là ảnh chụp với đầu ra đèn flash giảm và sau đó là ảnh với đầu ra đèn flash tăng.

- Nếu bù đèn flash được bật trước khi bắt đầu chụp, máy ảnh sẽ thay đổi đầu ra đèn flash xung quanh giá trị đã chọn.
- Thay đổi tùy chọn đã chọn cho [Bước EV] (Trang 530) ở **☼** Menu Tùy Chọn **E1** thay đổi các tùy chọn khả dụng cho số lượng úp sọt.
- Chênh sáng đèn flash không thể kết hợp với úp sọt điểm phơi sáng hoặc điểm lấy nét.
- Chênh sáng đèn flash không khả dụng ở chế độ **B**.



ISO BKT (Úp sọt Độ nhạy ISO)

Máy ảnh thay đổi độ nhạy ISO để chụp một loạt ảnh. Bạn chọn số lượng úp sọt và số lần chụp. Chụp kết thúc sau một lần chụp. Máy ảnh chụp một bức ảnh khi nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ và tự động xử lý nó để chụp số lượng ảnh đã chọn.

Tùy chọn tiếp theo khả dụng:

- **Số lượng úp sọt:** 0,3, 0,7 hoặc 1,0 EV
- **Số lần chụp:** 3

Bản sao đầu tiên được chụp ở cài đặt độ nhạy ISO hiện tại, bản sao thứ hai với độ nhạy giảm theo số lượng đã chọn, và bản sao thứ ba với độ nhạy ISO tăng theo số lượng đã chọn.

- Nếu tốc độ cửa trập hoặc khẩu độ mờ mờ đã được thay đổi để sửa đổi độ phơi sáng từ giá trị đã chọn theo máy ảnh, máy ảnh sẽ thay đổi độ nhạy ISO xung quanh giá trị phơi sáng hiện tại.
- Độ nhạy tối đa đã chọn cho [ISO-Tự động Cài] không áp dụng.
- Trong khi chụp ảnh im lặng, tốc độ đồng bộ đèn flash được cài đặt thành 1/20 giây.
- Thay đổi tùy chọn đã chọn cho [Bước ISO] (Trang 530) ở  Menu Tùy chọn  không thay đổi các tùy chọn có sẵn cho số lượng úp sọt.
- Úp sọt độ nhạy ISO không thể kết hợp với bộ lọc nghệ thuật hoặc úp sọt điểm lấy nét.

ART BKT (Úp sọt Bộ lọc Nghệ thuật)

Máy ảnh áp dụng nhiều bộ lọc nghệ thuật cho một ảnh duy nhất. Bạn chọn các loại bộ lọc. Máy ảnh chụp một bức ảnh khi nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ và ghi nhiều bản sao, mỗi bản có bộ lọc khác được áp dụng.

Các bộ lọc được chọn từ menu nơi bộ lọc đã chọn được đánh dấu bằng dấu kiểm (✓). Ngoài bộ lọc nghệ thuật, bạn cũng có thể có tùy chọn chế độ hình ảnh như [Vivid], [Natural], và [Tắt tiếng].

- Thời gian cần thiết để ghi lại mỗi lần chụp tăng cùng với số lượng bộ lọc đã chọn.
- Với các trường hợp ngoại lệ về úp sọt điểm phơi sáng và chèn sáng đèn flash, úp sọt bộ lọc nghệ thuật không thể kết hợp với các hình thức úp sọt khác.

Focus BKT (Úp sọt Điểm Lấy Nét)

Máy ảnh thay đổi điểm lấy nét qua một loạt ảnh. Bạn chọn số lượng úp sọt và số lần chụp. Toàn bộ loạt ảnh được chụp bằng một lần nhấn nút cửa trập. Mỗi lần nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ, máy ảnh sẽ chụp số lần chụp đã chọn, thay đổi tiêu điểm với mỗi lần chụp. Các hình ảnh được chụp ở chế độ im lặng bằng cách sử dụng cửa trập điện tử.

Tùy chọn tiếp theo khả dụng:

- [Cài số lần chụp]: Chọn số lần chụp theo trình tự úp sọt
- [Cài sai biệt lấy nét]: Chọn số lượng máy ảnh thay đổi tiêu điểm với mỗi lần chụp
- [🔊 Thời Gian Sạc Điện]: Chọn khoảng thời gian máy ảnh chờ đèn flash sạc giữa các lần chụp khi sử dụng bộ phận flash không được quy định cụ thể để sử dụng với máy ảnh.

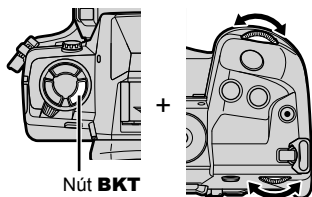
Chồng Tiêu điểm ([Chồng Ảnh Lấy Nét], Trang 243) có thể được sử dụng để tạo một hình ảnh đơn lẻ từ một loạt ảnh chụp bằng cách sử dụng úp sọt điểm lấy nét. Tùy chọn này chỉ khả dụng với các ống kính hỗ trợ chồng tiêu điểm. Xem trang web Olympus để biết thông tin về các ống kính tương thích.

- Ngay khi nút cửa trập đã được nhấn hết cỡ, máy ảnh sẽ tiếp tục chụp cho đến khi chụp hết số lần chụp đã chọn. Để gián đoạn úp sọt, nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ lần thứ hai.
- Máy ảnh thay đổi khoảng cách tiêu điểm với mỗi lần chụp. Chụp sẽ kết thúc nếu khoảng cách tiêu điểm đạt đến vô cực.
- Chụp sẽ kết thúc nếu tiêu điểm hoặc thu phóng được điều chỉnh sau khi nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ để bắt đầu úp sọt.
- Úp sọt điểm lấy nét không khả dụng với ống kính hệ thống Bốn Phần Ba.
- Úp sọt điểm lấy nét không thể kết hợp với các hình thức úp sọt khác.
- Tốc độ đồng bộ đèn flash được cài đặt thành 1/50 giây. Chọn một giá trị vượt quá ISO 8000 cho [📷 Độ Nhạy ISO] đặt tốc độ đồng bộ đèn flash thành 1/20 giây.
- Úp sọt điểm lấy nét không khả dụng ở chế độ **B**.

■ Truy Cập Qua Nút **BKT**

Sử dụng **BKT** để chọn loại úp sọt và điều chỉnh cài đặt. Cài đặt cho [ART BKT] hoặc [Focus BKT] phải trước điều chỉnh ở menu trước.

- 1 Giữ **BKT** và xoay mặt số trước hoặc sau số lượng nhỏ.



- Máy ảnh sẽ liệt kê các loại và tùy chọn úp sọt.
- Cài đặt úp sọt cũng có thể được hiển thị bằng cách nhấn và giữ nút **BKT**.

Loại úp sọt



Tùy chọn úp sọt

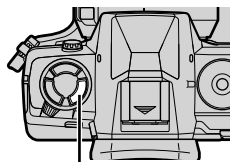
- 2 Xoay mặt số trước để tô sáng loại úp sọt.
 - 3 Xoay mặt số sau để tô sáng cài đặt úp sọt mong muốn.
- Các cài đặt có sẵn khác nhau với loại úp sọt đã chọn.

AE BKT	Chọn số lần chụp và số lượng độ phơi sáng thay đổi với mỗi lần chụp.
WB BKT: A-B	Chọn số lượng bù cân bằng trắng.
WB BKT: G-M	
FL BKT	Chọn số lượng mức đèn flash thay đổi với mỗi lần chụp.
ISO BKT	Chọn số lượng độ phơi sáng thay đổi với mỗi lần chụp.
ART BKT	Bật hoặc tắt úp sọt bộ lọc nghệ thuật hoặc điểm lấy nét.
Focus BKT	

- 4 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn đã tô sáng.
- Cài đặt úp sọt sẽ xóa khỏi màn hình.
 - Bạn cũng có thể thoát bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.

5 Nhấn **BKT** một lần để bật úp sọt.

- Biểu tượng **[BKT]** sẽ hiển thị.
- Úp sọt bật hoặc tắt mỗi lần nhấn nút **BKT**.



Nút **BKT**

Biểu tượng **[BKT]**



6 Chụp ảnh.

- Trong khi úp sọt điểm phơi sáng và chênh sáng đèn flash, biểu tượng **[BKT]** sẽ hiển thị màu xanh lá cho đến khi tắt cả các lần chụp theo trình tự đã được chụp.

2

■ Truy Cập Menu

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Tô sáng [Chụp Bù trừ Phơi sáng] ở **M2** Menu Chụp 2 và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.



3 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút **△▽** và nhấn nút **▷**.

- Menu của các loại úp sọt sẽ hiển thị.



4 Tô sáng loại úp sọt sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .

- Máy ảnh sẽ hiển thị các tùy chọn úp sọt cho loại úp sọt đã chọn.



5 Sử dụng các nút Δ ∇ \triangleleft \triangleright , chọn [Bật] hoặc chương trình úp sọt.

• AE BKT

Tô sáng số lần chụp (ví dụ, 2f) và nhấn nút \triangleright để xem số lượng úp sọt. Sử dụng các nút Δ ∇ để tô sáng số lượng và nhấn **OK** để chọn tùy chọn đã tô sáng và trở về màn hình trước đó.



• WB BKT

Bạn sẽ được nhắc chọn một trục màu (A-B hoặc G-M). Sử dụng các nút \triangleleft \triangleright để tô sáng trục và các nút Δ ∇ để chọn số lượng úp sọt. Nhấn **OK** để trở về màn hình trước đó khi cài đặt hoàn tất.



• ART BKT

Tô sáng [Bật] và nhấn nút \triangleright để hiển thị menu các chế độ hình ảnh và bộ lọc nghệ thuật. Sử dụng các nút Δ ∇ để tô sáng bộ lọc mong muốn và nhấn nút **OK** để chọn (các bộ lọc đã chọn được chỉ báo bằng dấu kiểm). Nhấn nút **MENU** để trở về màn hình trước đó khi cài đặt hoàn tất.



• Focus BKT

Tô sáng [Bật] và nhấn nút \triangleright để xem cài đặt úp sọt điểm lấy nét. Sử dụng các nút Δ ∇ để tô sáng cài đặt và nhấn nút \triangleright . Các tùy chọn sẽ hiển thị; sử dụng các nút Δ ∇ để tô sáng tùy chọn và nhấn nút **OK** để trở lại màn hình cài đặt. Nhấn nút **OK** một lần nữa để trở về màn hình úp sọt khi cài đặt hoàn tất. Menu [Focus BKT] cũng được sử dụng cho cài đặt [Chống Ảnh Lấy Nét] (Trang 243).



6 Với nút [Bật] đã chọn, nhấn nút **OK** để lưu thay đổi và thoát.

7 Xác nhận [Bật] đã chọn cho [Chụp Bù trừ Phơi sáng] và nhấn nút **OK**.

- Để lưu thay đổi không cần bật úp sọt, nhấn nút **MENU** hoặc tô sáng [Tắt] và nhấn nút **OK**.



Kết hợp nhiều hình ảnh cho độ sâu trường ảnh lớn hơn có thể thu được bằng một lần chụp. Máy ảnh chụp một loạt ảnh ở khoảng cách tiêu điểm ở cả trước và sau vị trí tiêu điểm hiện tại và tạo ra một hình ảnh đơn từ các vùng nằm trong tiêu điểm trong mỗi lần chụp.

Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn tất cả các vùng của đối tượng nằm trong tiêu điểm trong các bức ảnh chụp ở các phạm vi ngắn hoặc khẩu độ mờ mờ rộng (chỉ số f thấp). Các hình ảnh được chụp ở chế độ im lặng bằng cách sử dụng cửa trập điện tử.

- Hình ảnh tổng hợp được ghi ở định dạng JPEG, bất kể tùy chọn đã chọn cho chất lượng hình ảnh.
- Hình ảnh tổng hợp được phóng to 7% theo chiều ngang và chiều dọc.
- Chụp sẽ kết thúc nếu tiêu điểm hoặc thu phóng được điều chỉnh sau khi nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ để bắt đầu chụp ảnh chống tiêu điểm.
- Nếu không chống tiêu điểm, máy ảnh sẽ ghi lại số lượng ảnh đã chọn mà không cần tạo hình ảnh tổng hợp.
- Tùy chọn này chỉ khả dụng với các ống kính hỗ trợ chống tiêu điểm. Xem trang web Olympus để biết thông tin về các ống kính tương thích.
- Ảnh được chụp bằng [e-Chân dung] hoặc bộ lọc nghệ thuật được chọn cho chế độ hình ảnh sẽ được ghi ở chế độ [Natural].
- Chống tiêu điểm không thể kết hợp với các hình thức úp sọt khác.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Tô sáng [Chụp Bù trừ Phơi sáng] ở **2** Menu Chụp 2 và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.



3 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▷**.
• Menu của các loại úp sọt sẽ hiển thị.



4 Tô sáng [Focus BKT] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▷**.

- Bạn sẽ được nhắc bật hoặc tắt úp sọt điểm lấy nét.



- 5** Tô sáng [Bật] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
- Cài đặt [Focus BKT] sẽ hiển thị.



- 6** Tô sáng cài đặt sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .

[Chồng Ảnh Lấy Nét]: Tô sáng [Bật] và nhấn nút **OK**.

[Cài số lần chụp]: Chọn số lượng ảnh. Chọn các giá trị từ 3 đến 15.

[Cài sai biệt lấy nét]: Chọn số lượng máy ảnh thay đổi tiêu điểm với mỗi lần chụp và nhấn nút **OK**.

[⚡ Thời Gian Sạc Điện]: Chọn khoảng thời gian máy ảnh chờ đèn flash sạc giữa các lần chụp khi sử dụng bộ phận flash không được quy định cụ thể để sử dụng với máy ảnh.



2

- 7** Nhấn nút **OK** nhiều lần để thoát các menu.
- Xác nhận úp sọt đang bật và nhấn nút **MENU**.



- Biểu tượng [BKT] sẽ hiển thị.
- Chế độ hình ảnh sẽ được cài đặt thành [Natural].
- Khung hình cho biết cắt xén cuối cùng sẽ hiển thị trên màn hình. Soạn ảnh chụp với đối tượng của bạn trong khung hình.



Biểu tượng [BKT]



- 8** Chụp ảnh.
- Máy ảnh sẽ tự động chụp số lần chụp đã chọn khi nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ.

9 Nhấn nút **BKT** để kết thúc úp sọt.

- Để chụp thêm ảnh ở cùng cài đặt úp sọt, nhấn nút **BKT**.

- Chỉ có thể sử dụng đèn flash [Cho phép] được chọn cho [Cài Đặt Chế Độ Im Lặng [♥]] (Trang 167) > [Chế Độ Đèn Flash] ở  Menu Chụp 2.
- Tốc độ đồng bộ đèn flash được cài đặt thành 1/50 giây. Chọn một giá trị vượt quá ISO 8000 cho  [Độ Nhảy ISO] đặt tốc độ đồng bộ đèn flash thành 1/20 giây.



- Chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng cáp rời để giảm mờ do rung máy ảnh. Trong chế độ chống sóc và im lặng, bạn có thể dùng [Chống Sóc [♦]] (Trang 160) hoặc [Im Lặng [♥]] (Trang 163) để chọn thời gian máy ảnh sẽ chờ trước khi đóng màn trập sau khi nút màn trập được nhấn xuống hoàn toàn.

Chụp hai lần và kết hợp thành một hình ảnh duy nhất. Ngoài ra, bạn có thể chụp một lần và kết hợp với một hình ảnh hiện có được lưu trên thẻ nhớ.

Hình ảnh kết hợp được ghi lại ở cài đặt chất lượng hình ảnh hiện tại. Chỉ có thể chọn ảnh RAW cho phơi sáng nhiều lần bao gồm hình ảnh hiện có. Nếu bạn ghi lại nhiều phơi sáng với RAW đã chọn cho [Chụp ảnh] thì bạn có thể chọn để phơi sáng cho nhiều lần tiếp theo bằng [Lớp phủ], cho phép bạn tạo phơi sáng nhiều lần kết hợp ba ảnh trở lên.

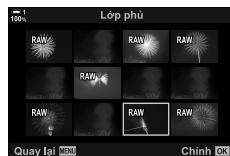
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Đa Phơi Sáng] ở Menu Chụp 2 và nhấn trên bàn phím mũi tên.



- 2
- 3 Tô sáng cài đặt sử dụng các nút và nhấn nút .
 - Tô sáng tùy chọn mong muốn và nhấn nút **OK**.


Số Khung	[Tắt]: Không tạo thêm phơi sáng nhiều lần. [2f]: Tạo phơi sáng nhiều lần từ 2 ảnh.
Tăng Tự Động	[Bật]: Giảm một nửa độ sáng của mỗi ảnh khi phơi sáng nhiều lần. [Tắt]: Không điều chỉnh độ sáng của ảnh khi phơi sáng nhiều lần.
Lớp phủ	[Bật]: Chụp phơi sáng nhiều lần bao gồm ảnh RAW hiện có được lưu trên thẻ nhớ. [Tắt]: Tạo phơi sáng nhiều lần từ 2 ảnh tiếp theo được chụp. • [Lớp phủ] chỉ khả dụng khi chọn [2f] cho [Số Khung].


- 4 Nếu [Bật] được chọn cho [Lớp phủ], bạn sẽ được nhắc chọn hình ảnh để phơi sáng nhiều lần.
 - Tô sáng hình ảnh bằng bàn phím mũi tên () và nhấn nút **OK**.
 - Chỉ có thể chọn ảnh RAW.



- 5 Nhấn nút **OK** ở menu phơi sáng nhiều lần để lưu các cài đặt đã chọn.
 - Menu Chụp sẽ hiển thị.



6 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.

- Biểu tượng  sẽ hiển thị.
- Nếu chọn [Lớp phủ], ảnh đã chọn sẽ hiển thị chồng lên trên chế độ xem qua ống kính.


Biểu tượng 





7 Chụp ảnh.

- Lần chụp đầu tiên (hoặc nếu chọn [Lớp phủ], hình ảnh đã chọn trước đó) sẽ hiển thị chồng lên trên chế độ xem qua ống kính khi bạn soạn lần chụp thứ hai.
- Biểu tượng  chuyển sang màu xanh lá.
- Thông thường, phơi sáng nhiều lần sẽ được tạo ra sau khi thực hiện lần chụp thứ hai.
- Nhấn nút  cho phép bạn chụp lại ảnh đầu tiên.
- Nếu chọn [Bật] cho [Lớp phủ], bạn có thể chụp thêm ảnh sẽ được phủ lên trên ảnh đã chọn trước đó.

8 Nhấn nút **MENU** và nhấn nút để kết thúc chụp ảnh phơi sáng nhiều lần.

- Nếu bạn kết thúc chụp ảnh phơi sáng nhiều lần bằng cách nhấn nút **MENU**, [Tắt] sẽ được chọn cho [Số Khung] ở menu phơi sáng nhiều lần.
- Biểu tượng  sẽ bị xóa khỏi màn hình khi kết thúc chụp ảnh phơi sáng nhiều lần.

- Máy ảnh sẽ không vào chế độ ngủ trong khi chụp ảnh phơi sáng nhiều lần.
- Không thể sử dụng hình ảnh được chụp bằng máy ảnh khác cho phơi sáng nhiều lần.
- Không thể sử dụng hình ảnh RAW sử dụng Lỗi chụp độ phân giải cao cho phơi sáng nhiều lần.
- Hình ảnh RAW được liệt kê trong màn hình chọn ảnh khi chọn [Bật] cho [Lớp phủ] là hình ảnh được xử lý bằng cách sử dụng cài đặt đang hoạt động tại thời điểm chụp ảnh.
- Thoát chế độ phơi sáng nhiều lần trước khi điều chỉnh cài đặt chụp. Không thể điều chỉnh một số cài đặt trong khi phơi sáng nhiều lần đang hoạt động.
- Thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây sau lần chụp đầu tiên sẽ kết thúc chụp ảnh phơi sáng nhiều lần:
 - tắt máy ảnh, nhấn nút  hoặc **MENU**, chọn chế độ chụp khác hoặc kết nối cáp thuộc bất kỳ loại nào. Phơi sáng nhiều lần cũng bị hủy khi hết pin.
- Màn hình chọn ảnh cho [Lớp phủ] hiển thị các bản sao JPEG của ảnh được chụp bằng RAW + JPEG đã chọn cho chất lượng hình ảnh.
- Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp ([LIVE COMP]) không khả dụng ở chế độ **B**.
- Các mục sau không khả dụng ở chế độ phơi sáng nhiều lần:
 - HDR, úp sọt, chụp ảnh theo bộ định thời khoảng, bù keystone, bộ lọc ND trực tiếp và chỉnh sửa lỗi mắt cá.
- Hình ảnh được chụp bằng RAW đã chọn cho  cũng có thể được phủ trong khi phát lại.

Hiệu Ứng Keystone/Tăng Cường Phối Cảnh (Bù Méo Hình Thang)

Biến dạng keystone do ảnh hưởng của tiêu cự ống kính và khoảng cách gần với đối tượng có thể được chỉnh sửa, hoặc tăng lên để phóng đại hiệu ứng phối cảnh. Bù keystone có thể được xem trước trên màn hình trong khi chụp. Hình ảnh đã chỉnh sửa được tạo từ hình cắt xén nhỏ hơn, tăng nhẹ tỷ lệ thu phóng hiệu quả.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Bù Méo Hình Thang] ở **Menu Chụp 2** và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.



- 3 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **OK**.


- 4 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.
 - Máy ảnh sẽ chuyển sang màn hình bù keystone. Thanh trượt và biểu tượng **⏏** sẽ hiển thị.

Bù keystone




- 5 Tạo khung cho ảnh chụp và điều chỉnh bù keystone trong khi xem đối tượng của bạn trên màn hình.
 - Xoay mặt số trước để thực hiện điều chỉnh theo chiều ngang và mặt số sau để thực hiện điều chỉnh theo chiều dọc.
 - Tạo khung cho ảnh chụp và điều chỉnh bù keystone trong khi xem đối tượng của bạn trên màn hình.
 - Sử dụng bàn phím mũi tên (**△ ▽ <▷**) để định vị cắt xén. Hướng có thể di chuyển phần cắt xén được hiển thị theo mũi tên (**△**).
 - Để hủy thay đổi, nhấn và giữ nút **OK**.






6 Để điều chỉnh khẩu độ mờ mờ, tốc độ cửa trập và các cài đặt chụp khác, nhấn nút **INFO**.

- Các chỉ báo chụp tiêu chuẩn sẽ được hiển thị.
- Biểu tượng  được hiển thị trong khi bật bù keystone. Biểu tượng được hiển thị bằng màu xanh lá nếu điều chỉnh đã được thực hiện đối với cài đặt bù keystone.
- Để quay trở lại màn hình bù keystone được hiển thị ở Bước 5, nhấn nút **INFO** nhiều lần.






7 Chụp ảnh.

- Để kết thúc chụp ảnh bù keystone, chọn [Tắt] cho [Bù Méo Hình Thang] ở  Menu Chụp 2.

- Hình ảnh có thể “nhiều hạt” tùy thuộc vào số lượng bù đã thực hiện. Số lượng bù cũng xác định số lượng hình ảnh sẽ được mở rộng khi cắt xén và liệu có thể được di chuyển phần cắt xén hay không.
- Tùy thuộc vào số lượng bù, bạn không thể định vị lại hình cắt xén.
- Tùy thuộc vào số lượng bù được thực hiện, mục tiêu AF đã chọn có thể không hiển thị trên màn hình. Nếu mục tiêu AF nằm ngoài khung, hướng của mục tiêu đó được biểu thị bằng biểu tượng , , hoặc  trên màn hình.
- Ảnh được chụp bằng [RAW] cho chất lượng hình ảnh được ghi ở định dạng RAW + JPEG.
- Không thể sử dụng các mục sau:
 - chụp ảnh tổng hợp trực tiếp, chụp liên tục, úp sọt, HDR, phơi sáng nhiều lần, bộ lọc ND trực tiếp, chỉnh sửa lỗi mắt cá, bộ chuyển đổi từ xa kỹ thuật số, quay phim, các chế độ [C-AF], [C-AF **MF**], [C-AF+TR], và [C-AF+TR **MF**] AF, [e-Chân dung] và các chế độ hình ảnh bộ lọc nghệ thuật, bộ tự định thời tùy chỉnh và Lỗi chụp độ phân giải cao.
- Bộ chuyển đổi ống kính có thể không tạo ra kết quả mong muốn.
- Bù keystone cho ống kính có tiêu cự hoặc dữ liệu ống kính đã được lưu bằng cách sử dụng  Chống Rung Ảnh được thực hiện phù hợp với dữ liệu được cung cấp. Đảm bảo cung cấp dữ liệu  Chống Rung Ảnh cho các ống kính không thuộc nhóm Bốn Phần Ba hoặc Bốn Phần ba Cỡ Nhỏ (Trang 510).






- [Bù Méo Hình Thang] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để bật bù keystone.   Menu Tùy Chọn **B1** > [Chức Năng Nút ] (Trang 463)

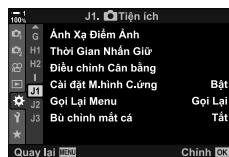
Chỉnh Sửa Biến Dạng Lỗi Mắt Cá (Bù chỉnh mắt cá)

Chỉnh sửa biến dạng do ống kính lỗi mắt cá gây ra để tạo hình ảnh hiển thị được chụp bằng ống kính góc rộng. Lượng chỉnh sửa có thể được chọn từ ba cấp độ khác nhau. Bạn cũng có thể chọn đồng thời để chỉnh sửa biến dạng ở ảnh chụp dưới nước.

- Tùy chọn này chỉ khả dụng với ống kính lỗi mắt cá tương thích.
Tính từ tháng 1 năm 2019, nó có thể được sử dụng với M.ZUIKO DIGITAL ED 8mm f1.8 Fisheye PRO.


Góc	Khi chỉnh sửa lỗi mắt cá được thực hiện, hình ảnh được cắt xén để loại bỏ các khu vực bị bôi đen. Chọn từ ba phần cắt xén khác nhau.
 Chỉnh sửa	Chọn chỉnh sửa biến dạng ở ảnh chụp dưới nước hay không, ngoài chỉnh sửa được thực hiện bằng [Góc].

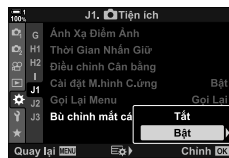
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị  Menu Tùy Chọn  (Tiện ích).




- 3 Tô sáng [Bù chỉnh mắt cá] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright .




- 4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
 - [Góc] và  **Chỉnh sửa** sẽ hiển thị.



- 5 Tô sáng một mục sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
 - Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
 - Nếu bạn không chụp ảnh dưới nước, chọn [Tắt] cho  **Chỉnh sửa**.
 - Tùy chọn [Bù chỉnh mắt cá] sẽ hiển thị




- 6** Nhấn nút **OK** nhiều lần để thoát menu tùy chỉnh.
- Sau khi xác nhận đã chọn [Bật] cho [Bù chỉnh mắt cá], nhấn nút **MENU** để thoát các menu.
 - Khi bật bù lỗi mắt cá, biểu tượng  sẽ hiển thị cùng với phần cắt xén đã chọn.




Bù lỗi mắt cá



7 Chụp ảnh.

- Để kết thúc bù lỗi mắt cá, chọn [Tắt] cho [Bù chỉnh mắt cá] ở  Menu Tùy Chọn **B1**.
- Ảnh được chụp bằng [RAW] đã chọn cho chất lượng hình ảnh được ghi ở định dạng RAW + JPEG. Bù lỗi mắt cá không được áp dụng cho ảnh RAW.
- Tạo đỉnh lấy nét không khả dụng ở màn hình bù lỗi mắt cá.
- Lựa chọn mục tiêu AF được giới hạn ở chế độ mục tiêu đơn và nhỏ.
- Không thể sử dụng các mục sau:
chụp ảnh tổng hợp trực tiếp, chụp liên tục, úp sọt, HDR, phơi sáng nhiều lần, bộ lọc ND trực tiếp, chỉnh sửa lỗi mắt cá, bộ chuyển đổi từ xa kỹ thuật số, quay phim, các chế độ [C-AF], [C-AF **MF**], [C-AF+TR], và [C-AF+TR **MF**] AF, [e-Chân dung] và các chế độ hình ảnh bộ lọc nghệ thuật, bộ tự định thời tùy chỉnh và Lỗi chụp độ phân giải cao.



- [Bù chỉnh mắt cá] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để bật bù lỗi mắt cá.   Menu Tùy Chọn **B1** > [Chức Năng Nút ] (Trang 463)

2-15 Chụp Ảnh Flash

Khi sử dụng bộ phận flash tùy chọn được thiết kế để sử dụng với máy ảnh, bạn có thể chọn chế độ flash bằng các nút điều khiển máy ảnh và chụp ảnh bằng đèn flash. Xem tài liệu đi kèm với bộ phận flash để biết thông tin về các tính năng và cách sử dụng đèn flash.

2

Bộ Phận Flash Tương Thích

Chọn một bộ phận flash cho phù hợp với nhu cầu của bạn, có tính đến các yếu tố như đầu ra theo yêu cầu và liệu bộ phận có hỗ trợ chụp ảnh macro hay không. Bộ phận đèn flash được thiết kế để truyền tín hiệu với máy ảnh hỗ trợ nhiều chế độ flash khác nhau, bao gồm cả tự động TTL và siêu FP. Các bộ phận flash có thể được gắn trên đế đèn của máy ảnh hoặc được kết nối bằng cáp (có sẵn riêng) và khung đèn flash. Máy ảnh này cũng hỗ trợ các hệ thống điều khiển flash không dây sau đây:

Chụp ảnh Flash được Điều khiển bằng Vô tuyến: Các chế độ CMD, ⚡CMD, RCV và X-RCV

Máy ảnh điều khiển một hoặc nhiều bộ phận flash từ xa bằng các tín hiệu vô tuyến. Phạm vi vị trí mà các bộ phận flash có thể được đặt tăng lên. Các bộ phận flash có thể điều khiển các bộ phận tương thích khác hoặc được trang bị bộ chỉ huy/ bộ thu vô tuyến để cho phép sử dụng các bộ phận không hỗ trợ điều khiển đèn flash vô tuyến theo cách khác.

Chụp ảnh Flash Điều khiển Từ xa Không dây: Chế độ RC

Máy ảnh điều khiển một hoặc nhiều bộ phận flash từ xa bằng các tín hiệu quang. Có thể chọn chế độ flash bằng các nút điều khiển máy ảnh (Trang 254).

■ Tính Năng Khả Dụng Với Các Bộ Phận Flash Tương Thích

Bộ phận flash	Chế độ điều khiển flash được hỗ trợ	GN (Số Hướng dẫn, ISO 100)	Hệ thống không dây được hỗ trợ
FL-700WR	TTL-TỰ ĐỘNG, THỦ CÔNG, FP TTL TỰ ĐỘNG, FP THỦ CÔNG, MULTI, RC, SL THỦ CÔNG	GN 42 (150 mm ^{*1}) GN 21 (24 mm ^{*1})	CMD, ⚡CMD, RCV, X-RCV, RC
FL-900R	TTL-TỰ ĐỘNG, TỰ ĐỘNG, THỦ CÔNG, FP TTL TỰ ĐỘNG, FP THỦ CÔNG, MULTI, RC, SL TỰ ĐỘNG, SL THỦ CÔNG	GN 58 (200 mm ^{*1}) GN 27 (24 mm ^{*1})	RC
FL-600R	FP THỦ CÔNG, MULTI, RC, SL TỰ ĐỘNG, SL THỦ CÔNG	GN 36 (85 mm ^{*1}) GN 20 (24 mm ^{*1})	RC
STF-8	TTL-TỰ ĐỘNG, THỦ CÔNG, RC ^{*2}	GN 8.5	RC ^{*2}
FL-LM3	Thay đổi với cài đặt máy ảnh.	GN 9.1 (24 mm ^{*1})	RC ^{*2}

*1 Tiêu cự của ống kính tối đa (tương đương định dạng 35 mm) mà tại đó bộ phận có thể cung cấp độ bao phủ flash.

*2 Chức năng như bộ chỉ huy (bộ truyền phát).

Chọn Chế Độ Đèn Flash (⚡ Chế Độ Đèn Flash)




Khi chụp ảnh bằng bộ phận flash được thiết kế để sử dụng với máy ảnh, bạn có thể chọn chế độ flash bằng các nút điều khiển máy ảnh. Bộ phận đèn flash đi kèm sẽ tự động giới hạn tốc độ cửa trập khả dụng nhanh nhất.

■ Chế Độ Đèn Flash

 Luôn Nháy Sáng	Bật đèn flash. <ul style="list-style-type: none">Tốc độ cửa trập có thể cài đặt thành các giá trị được chọn cho [⚡ Giới hạn Mức Chậm] (Trang 261) và [⚡ Đồng bộ] (Trang 260) ở  Menu Tùy Chọn .
 Tắt Đèn Flash	Tắt đèn flash. <ul style="list-style-type: none">Đèn flash sẽ không nháy ngay cả khi bộ phận đang bật.
 Mắt Đỏ	Giảm "mắt đỏ" trong ảnh chân dung. Trong các khía cạnh khác, đèn flash hoạt động như ở chế độ (nạp)  .
 Slow (đồng bộ màn trước chậm)	Tốc độ cửa trập chậm được sử dụng để chụp cả đối tượng chính lẫn hình nền. <ul style="list-style-type: none">Tốc độ cửa trập cài đặt theo giá trị phơi sáng được đo bằng máy ảnh và không bị giới hạn theo tùy chọn đã chọn cho [⚡ Giới hạn Mức Chậm].
 Mắt Đỏ+Slow	 (đồng bộ chậm) kết hợp với giảm mắt đỏ. Đèn flash được định giờ bằng đồng bộ màn trước.
 Slow2 (đồng bộ màn sau chậm)	Đối với  (đồng bộ chậm). <ul style="list-style-type: none">Đèn flash nháy ngay trước khi cửa trập đóng. Các vật thể di chuyển dường như để lại những vệt sáng phía sau chúng. 
 FULL,  1/4, v.v. Van Thủ công	Đèn flash đánh nháy ở mức đã chọn. <ul style="list-style-type: none">Mức đèn flash được chọn thủ công (Trang 257).



- Đồng bộ tốc độ cao Siêu FP phải được định cấu hình bằng các nút điều khiển đèn flash.
- Ở chế độ (giảm mắt đỏ) [⚡], cửa trập được thả khoảng một giây sau khi đèn flash giảm mắt đỏ đầu tiên. Không di chuyển máy ảnh cho đến khi chụp xong.
- [⚡] (giảm mắt đỏ) có thể không tạo ra kết quả mong muốn trong một số điều kiện.

■ Chế Độ Đèn Flash Và Tốc Độ Cửa Trập

Phạm vi tốc độ cửa trập khả dụng thay đổi theo chế độ flash. Phạm vi tốc độ khả dụng có thể bị hạn chế hơn nữa bằng cách sử dụng các tùy chọn trong  menu tùy chỉnh.  [⚡ Đồng bộ] (Trang 260),  [Giới hạn Mức Chậm] (Trang 261)

Chế độ Phơi sáng	Bảng điều khiển siêu LV	Chế độ đèn flash	Định thời gian flash	Tốc độ cửa trập
P/A		Nạp đèn flash	Đồng bộ hóa màn trước	30–1/250 giây
		Mắt Đỏ		
		Tắt Flash	—	—
		Mắt Đỏ Chậm	Đồng bộ hóa màn trước	60–1/250 giây
		Đồng bộ màn trước chậm		
	Đồng bộ màn sau chậm	Đồng bộ hóa màn sau		
S/M		Nạp đèn flash	Đồng bộ hóa màn trước	60–1/250 giây
		Mắt Đỏ		
		Tắt Flash	—	—
		Đồng bộ màn sau chậm	Đồng bộ hóa màn sau	60–1/250 giây
B*		Nạp đèn flash	Đồng bộ hóa màn trước	—
		Mắt Đỏ		
		Tắt Flash	—	—
		Đồng bộ màn sau chậm	Đồng bộ hóa màn sau	—

* Đồng bộ màn sau không khả dụng khi chọn [LIVE COMP] (Trang 108).

- Tốc độ cửa trập nhanh nhất khả dụng khi đèn flash nháy là 1/250 giây. Hình nền sáng trong ảnh được chụp bằng đèn flash có thể bị phơi sáng quá mức.
- Tốc độ đồng bộ flash cho các chế độ im lặng (Trang 163), Lỗi chụp độ phân giải cao gần trên giá đỡ ba chân (Trang 210) và úp sọt điểm lấy nét (Trang 239) là 1/50 giây. Cài đặt  Độ Nhạy ISO thành giá trị vượt quá ISO 8000 khi sử dụng tùy chọn yêu cầu cửa trập điện tử (ví dụ, chế độ im lặng hoặc úp sọt điểm lấy nét) sẽ cài đặt tốc độ đồng bộ flash thành 1/20 giây. Tốc độ đồng bộ flash cũng được cài đặt thành 1/20 giây trong khi úp sọt ISO (Trang 238).
- Ngay cả đầu ra flash khả dụng tối thiểu có thể quá sáng trong tầm ngắn. Để tránh phơi sáng quá mức trong ảnh chụp ở tầm ngắn, chọn chế độ **A** hoặc **M** và chọn khẩu độ mở nhỏ hơn (chỉ số f cao hơn) hoặc chọn cài đặt thấp hơn cho  Độ Nhạy ISO].
- Không có giới hạn về tốc độ cửa trập nhanh nhất khả dụng khi chế độ FP (FP TTL TU' ĐỘNG hoặc FP THỦ CÔNG) được chọn bằng các nút điều khiển flash.

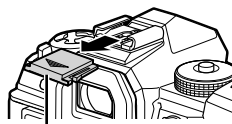
■ Gắn Bộ Phận Flash Tương Thích

Các phương pháp được sử dụng để gắn và vận hành các bộ phận flash bên ngoài khác nhau tùy theo bộ phận. Xem tài liệu đi kèm với bộ phận để biết chi tiết. Các hướng dẫn ở đây áp dụng cho FL-LM3.

- Xác nhận cả máy ảnh và bộ phận flash đều tắt. Gắn hoặc tháo bộ phận flash trong khi máy ảnh hoặc bộ phận flash đang bật có thể làm hỏng thiết bị.

1 Tháo nắp để đèn và gắn đèn flash.

- Trượt đèn flash vào cho đến khi để phát ra âm thanh vào vị trí ở mặt sau của đế đèn.

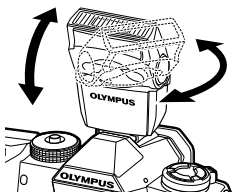


Nắp để đèn

2

2 Định vị đầu đèn flash để chụp ảnh đèn flash phản chiếu hoặc ánh sáng trực tiếp.

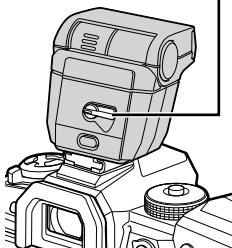
- Đầu đèn flash có thể được xoay lên và sang trái hoặc sang phải.
- Lưu ý rằng đầu ra flash có thể không đủ để phơi sáng chính xác khi sử dụng ánh sáng đèn flash phản chiếu.



3 Xoay cần gạt **ON/OFF** sang vị trí **ON**.

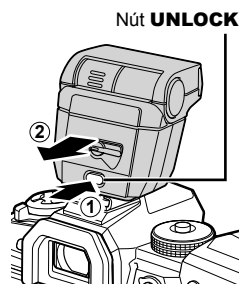
- Xoay cần gạt sang vị trí **OFF** khi đèn flash không sử dụng.

Cần gạt **ON/OFF**






■ Tháo Bộ Phận Flash

- 1 Nhấn giữ nút **UNLOCK**, trượt bộ phận flash từ đế đèn.



■ Truy Cập Cài Đặt Đèn Flash Qua Nút (Flash/chụp liên tiếp/hẹn giờ)




- 1 Nhấn nút   .
 - Tùy chọn chế độ đèn flash sẽ hiển thị.

Tùy chọn chế độ flash

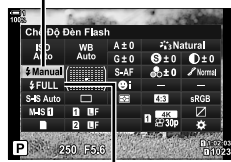


- 2 Xoay nút xoay mặt trước để Diểm nổi bật một tùy chọn.
- 3 Nếu chọn nút điều khiển đèn flash thủ công, nhấn nút **INFO**.
 - Xoay mặt số trước để tô sáng đầu ra đèn flash mong muốn.
- 4 Nhấn **OK** để chọn tùy chọn đã tô sáng và thoát ra màn hình chụp.

■ Truy Cập Qua Bảng Siêu Điều Khiển Lv

Cài đặt đèn flash có thể được truy cập qua bảng siêu điều khiển LV. Nếu tô sáng [ Manual] (chế độ thủ công), nhấn  để chọn [ FULL]. Xoay mặt số trước để chọn đầu ra đèn flash mong muốn.

Chế độ đèn flash

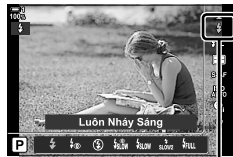



Đầu ra flash

■ Truy Cập Qua Điều Khiển Trực Tiếp


Cài đặt đèn flash có thể được truy cập thông qua các nút điều khiển trực tiếp.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng Điều khiển Trực tiếp” (Trang 68).



 Chế độ đèn flash

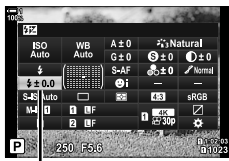
Nút **OK** ➔ [ Chế Độ Đèn Flash] ➔ Nhấn  trên bàn phím mũi tên để chọn một tùy chọn

- Để chọn mức độ cho đầu ra flash thủ công, tô sáng  (Toàn bộ) và nhấn nút **INFO**.

Điều chỉnh đầu ra flash. Sử dụng tùy chọn này để điều chỉnh mức độ flash nếu đèn flash quá sáng ngay cả ở chế độ tự động hoặc nếu giá trị đã chọn bởi máy ảnh khiến cho đối tượng của bạn phơi sáng quá thấp.

Bù đèn flash khả dụng ở các chế độ ngoài [Manual] (thủ công).

1 Tô sáng [FZ] ở bảng siêu điều khiển LV.



Bù sáng đèn flash

2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

- Giá trị bù đèn flash đã chọn với máy ảnh được thêm vào giá trị đã chọn với các bộ phận flash tương thích.

Chọn Tốc Độ Đồng Bộ Flash

(⚡ Đồng bộ)

Chọn tốc độ cửa trập nhanh nhất khả dụng để chụp ảnh flash.

Tốc độ cửa trập nhanh hơn giá trị đã chọn không thể được chọn ngay cả khi đối tượng được chiếu sáng.

Tùy chọn khả dụng 1/60–1/250 giây

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị ⚙ Menu Tùy Chọn **F** (⚡ Tùy chọn).



- 3 Tô sáng [⚡ Đồng bộ] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \blacktriangleright .



- 4 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Tốc độ đồng bộ flash cho các chế độ im lặng (Trang 163), Lỗi chụp độ phân giải cao (Trang 210) và úp sọt điểm lấy nét (Trang 239) là 1/50 giây. Tốc độ đồng bộ flash giảm xuống 1/20 ở giá trị [☑] Độ Nhạy ISO vượt quá ISO 8000 hoặc khi bật úp sọt ISO (Trang 238).

Cài Đặt Giới Hạn Tốc Độ Màn Trập Chậm (⚡ Giới hạn Mức Chậm)

Chọn tốc độ màn trập chậm nhất khả dụng để chụp ảnh flash.

Tốc độ màn trập được chọn tự động bởi máy ảnh sẽ không vượt quá giá trị này ngay cả khi đối tượng được chiếu sáng yếu. Giới hạn này không áp dụng ở chế độ flash đồng bộ chậm (⚡SLOW, SLOW2 hoặc ⚡SLOW).

Tùy chọn khả dụng	Giá trị từ 30 giây đến tối đa nhưng không bao gồm giới hạn đã chọn cho [⚡ Đồng bộ]
--------------------------	------------------------------------------------------------------------------------

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị ⚙ Menu Tùy Chọn **F** (⚡ Tùy chọn).



- 3 Tô sáng [⚡ Giới hạn Mức Chậm] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright .



- 4 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Điều Khiển Flash Từ Xa Không Dây

Chụp ảnh flash không dây khả dụng với các bộ phận flash tương thích hỗ trợ điều khiển từ xa không dây (RC). Các bộ phận flash từ xa được điều khiển qua bộ phận được gắn trên đèn máy ảnh. Cài đặt có thể được điều chỉnh riêng cho bộ phận được gắn trên máy ảnh và các bộ phận trong tối đa là ba nhóm khác.

Chế độ RC phải được bật trên cả bộ phận flash chính và từ xa.

■ Bật Chế Độ Rc

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Hiển thị **Menu Tùy Chọn F** (⚡ Tùy chọn).



3 Tô sáng [Chế độ ⚡ RC] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **▷**.



4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

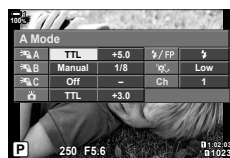
- Máy ảnh sẽ thoát sang màn hình chụp.
- Biểu tượng **RC** sẽ hiển thị.

Biểu tượng **RC**



5 Nhấn nút **OK**.

- Bảng siêu điều khiển chế độ RC sẽ hiển thị.
- Bảng siêu điều khiển LV tiêu chuẩn có thể hiển thị bằng cách nhấn nút **INFO**. Màn hình sẽ thay đổi mỗi lần nhấn nút **INFO**.



Bảng siêu điều khiển chế độ RC

6 Điều chỉnh cài đặt flash.

- Tò sáng các mục sử dụng các nút Δ ∇ \triangleleft \triangleright và xoay mặt số sau để chọn cài đặt.



Nhóm	Chọn một nhóm. Thay đổi đối với cài đặt áp dụng cho tất cả các bộ phận trong nhóm đã chọn. Chọn để điều chỉnh cài đặt cho bộ phận được lấp trên máy ảnh.
Chế độ điều khiển flash	Chọn một chế độ flash.
Bù sáng đèn flash	Điều chỉnh đầu ra flash. Khi chọn [Manual] cho chế độ flash, bạn có thể có giá trị cho đầu ra flash thủ công.
Cường độ tín hiệu quang	Chọn độ sáng của tín hiệu điều khiển quang được phát ra bởi bộ phận flash. Chọn [HI] nếu bạn đã đặt bộ phận flash ở gần khoảng cách tối đa từ máy ảnh. Cài đặt này áp dụng cho tất cả các nhóm.
Chế độ đèn flash/ mức độ flash	Chọn (tiêu chuẩn) hoặc FP (siêu FP). Chọn siêu FP cho tốc độ cửa trập nhanh hơn tốc độ đồng bộ flash. Cài đặt này áp dụng cho tất cả các nhóm.
Kênh	Chọn kênh được sử dụng để điều khiển flash. Thay đổi kênh nếu bạn thấy các nguồn ánh sáng khác trong vùng đang can thiệp vào điều khiển flash từ xa.

7 Cài đặt bộ phận được gắn trên máy ảnh thành [TTL AUTO].

- Bạn chỉ có thể điều chỉnh cài đặt điều khiển flash cho FL-LM3 bằng máy ảnh.

■ Định Vị Các Bộ Phận Flash Từ Xa

1 Cài đặt các bộ phận flash RC không dây thành chế độ RC.

- Sau khi bật các bộ phận flash tương thích, nhấn nút **MODE** và chọn chế độ RC.
- Chọn một nhóm cho mỗi bộ phận flash tương thích sử dụng các nút điều khiển flash và gắn kênh khớp với kênh đã chọn bằng máy ảnh.

2 Định vị các bộ phận flash.

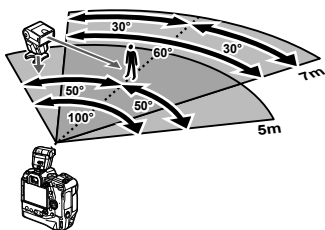
- Định vị các bộ phận không dây với các cảm biến từ xa đối diện với máy ảnh.

3 Chụp ảnh sau khi xác nhận rằng các bộ phận từ xa và bộ phận trên máy ảnh được sạc.

■ Phạm Vi Điều Khiển Flash Không Dây

Hình minh họa chỉ nhằm mục đích hướng dẫn. Phạm vi điều khiển flash thay đổi theo loại flash được gắn trên máy ảnh và các điều kiện ở khu vực xung quanh.

Phạm vi Điều khiển Flash cho các Bộ phận Flash FL-LM3 được Gắn trên Máy ảnh



- Chúng tôi khuyên mỗi nhóm không nên chứa quá 3 bộ phận flash.
- Chụp ảnh flash không dây không khả dụng ở chế độ chống sốc hoặc ở chế độ đồng bộ màn sau chậm khi chọn tốc độ cửa trập chậm hơn 4 giây.
- Không thể chọn bất đầu thời gian chờ lâu hơn 4 giây ở chế độ chống sốc và im lặng.
- Các tín hiệu điều khiển flash có thể ảnh hưởng đến phơi sáng nếu đối tượng quá gần máy ảnh. Điều này có thể được giảm nhẹ bằng cách giảm độ sáng của đèn flash của máy ảnh, ví dụ bằng cách sử dụng bộ khuếch tán.

Bộ Phận Flash Của Bên Thứ Ba

Các bộ phận flash của bên thứ ba có thể được gắn trên đế đèn hoặc được kết nối qua cáp đồng bộ. Đảm bảo thay nắp trên đầu nối flash ngoài khi không sử dụng. Quan sát các biện pháp phòng ngừa sau khi gắn bộ phận flash của bên thứ ba trên đế đèn:


- Các điểm tiếp xúc của máy ảnh X (đầu nối đế đèn và đèn flash ngoài) không bị phân cực. Tuy nhiên, lưu ý rằng các bộ phận flash cũ hơn yêu cầu không sử dụng điện áp trên khoảng 250 V vì chúng có thể làm hỏng các đầu nối.
- Gắn các bộ phận flash có đầu nối không phù hợp với thông số kỹ thuật của Olympus có thể làm sản phẩm hỏng hóc.
- Khi sử dụng bộ phận flash của bên thứ ba, chọn chế độ chụp **M**, chọn tốc độ cửa trập không nhanh hơn tốc độ đồng bộ flash và chọn cài đặt khác với [AUTO] cho [☑] Độ Nhạy ISO.
- Khi điều chỉnh đầu ra flash bằng các nút điều khiển flash, bạn sẽ cần cung cấp đèn flash với thông tin về độ nhạy ISO và khẩu độ mở mở đã chọn với máy ảnh. Đảm bảo cài đặt độ nhạy ISO hoặc khẩu độ mở phù hợp khi điều chỉnh đầu ra flash.
- Sử dụng đèn flash che phủ góc của ống kính. Hãy lưu ý rằng phạm vi che phủ thường được tuyên bố bằng cách sử dụng tiêu cự tương đương với định dạng 35 mm.

2-16 Làm Việc Với Hình Ảnh Đã Lưu

Hình ảnh được lưu vào thẻ nhớ và có thể được xem ở màn hình máy ảnh. Bạn có thể xoay hoặc xóa ảnh hoặc chỉnh sửa ảnh bằng nhiều chức năng tương tự được sử dụng khi chúng được ghi lại. Bạn cũng có thể nhanh chóng chọn ảnh để tải lên sau đó vào điện thoại thông minh.

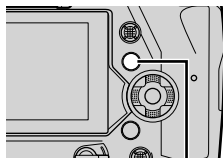
Chọn Thông Tin Hiển Thị

Chọn thông tin hiển thị trong khi phát lại.

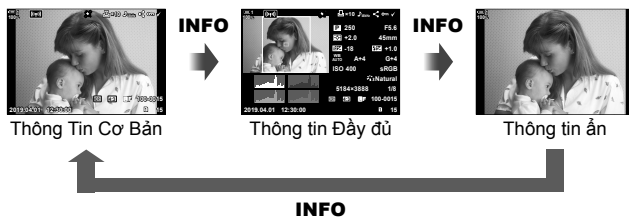
- 1 Nhấn nút .
 - Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.






- 2 Nhấn nút **INFO**.
 - Thông tin hiển thị thay đổi mỗi lần nhấn nút.



Nút **INFO**



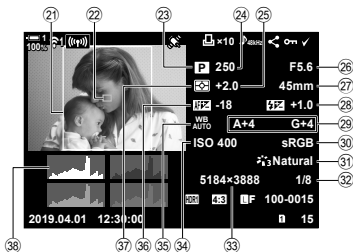
- Bạn cũng có thể giữ nút **INFO** và nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn thông tin được hiển thị.
- Bạn có thể thêm các mục thông tin về biểu đồ ánh sáng, điểm sáng và bóng, hộp đèn và cảm biến trường vào màn hình hiển thị thông tin phát lại. Sử dụng  Menu Tùy Chọn **D1** > /Cài đặt Thông tin] (Trang 515) >  Thông tin] để chọn các mục hiển thị.

Màn Hình Hiển Thị Thông Tin Phát Lại

Thông Tin Cơ Bản



Thông tin Đầy đủ



- ① Mức pin..... Trang 44
- ② Trạng thái kết nối mạng LAN không dây Trang 584, 600
- ③ Kết nối Bluetooth® hoạt động... Trang 586
- ④ Kết nối với máy tính đang hoạt động..... Trang 600
- ⑤ Kết nối mạng LAN không dây Trang 592, 596, 597
- ⑥ Chỉ báo dữ liệu GPS..... Trang 570
- ⑦ Biểu tượng "In"
Số lượng bản in Trang 291
- ⑧ Chỉ báo âm thanh Trang 281
- ⑨ Biểu tượng "Chia sẻ" Trang 277
- ⑩ Biểu tượng "Được bảo vệ" Trang 270
- ⑪ Biểu tượng "Được chọn" Trang 279
- ⑫ Số tập tin..... Trang 548
- ⑬ Số khung hình
- ⑭ Khe phát lại..... Trang 57
- ⑮ Chất lượng hình ảnh Trang 78
- ⑯ Tỷ lệ khung hình Trang 233
- ⑰ HDR Trang 195
- ⑱ Hình ảnh tổng hợp được tạo bằng chồng tiêu điểm Trang 243

- ⑲ Bộ lọc ND trực tiếp Trang 197
- ⑳ Ngày và thời gian..... Trang 455
- ㉑ Khung hình Trang 233
- ㉒ Hiển thị mục tiêu AF..... Trang 53, 123
- ㉓ Chế độ chụp Trang 93–113
- ㉔ Tốc độ cửa trập Trang 94–102
- ㉕ Bù độ phơi sáng Trang 180
- ㉖ khẩu độ mở..... Trang 94–102
- ㉗ Tiêu cự Trang 39
- ㉘ Bù đèn flash..... Trang 259
- ㉙ Tinh chỉnh cân bằng trắng Trang 206
- ㉚ Không gian màu..... Trang 232
- ㉛ Chế độ Ảnh..... Trang 215
- ㉜ Tỷ lệ nén Trang 81
- ㉝ Kích thước hình ảnh (tính theo pixel)..... Trang 82
- ㉞ Độ nhạy ISO..... Trang 181
- ㉟ Cân bằng trắng..... Trang 202
- ㊱ Tinh chỉnh AF..... Trang 492
- ㊲ Đo sáng Trang 186
- ㊳ Biểu đồ ánh sáng..... Trang 84

* Màn hình hiển thị thông tin cảm biến trường có các chỉ báo sau. /Cài đặt Thông tin] (Trang 515)

VT độ/ kính độ, hướng, nhiệt độ, độ cao và áp suất khí quyển





Bạn có thể phóng to hình ảnh trong khi phát lại. Sử dụng tính năng thu phóng để kiểm tra ảnh trên màn hình. Bạn có thể cuộn hình ảnh để xem các vùng hiện không hiển thị trên màn hình.

1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.



2 Xoay mặt số sau sang .


- Máy ảnh sẽ phóng to hình ảnh hiện tại (phát lại thu phóng).
- Sử dụng bộ chọn đa năng để cuộn hình ảnh. Bạn cũng có thể sử dụng bàn phím mũi tên (   .






Phát lại thu phóng





2


- Bạn có thể chọn thẻ nhớ để phát lại bằng cách:

- Nhấn nút **CARD** rồi sau đó xoay mặt số trước hoặc sau
- Giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau

Điều này không thay đổi tùy chọn được chọn cho [Cài Đặt Khe Thẻ] (Trang 547) >  [Khe] ở  Menu Tùy Chọn .

Sử dụng Khung Thu phóng

Bạn cũng có thể nhấn bộ chọn đa năng và sử dụng khung thu phóng để phóng to một vùng đã chọn. Khung thu phóng cũng có thể hiển thị bằng cách nhấn nút điều khiển để  (phóng to) hoặc [Multi Fn] đã được gán bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút ].  [Chức Năng Nút ] (Trang 463)

- Có thể sử dụng các nút điều khiển cảm ứng để thu phóng qua khung thu phóng.  “Chụp ảnh bằng điều khiển cảm ứng” (Trang 54)

“Phát lại chỉ mục” liệt kê các hình ảnh trên thẻ nhớ dưới dạng hình ảnh “thu nhỏ” để bạn có thể xem nhiều ảnh cùng một lúc. Điều này giúp bạn dễ dàng tìm thấy hình ảnh mình muốn. Bạn cũng có thể chuyển sang hiển thị lịch và tìm kiếm ảnh theo ngày ghi.

1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.










2 Xoay mặt số sau sang .

- Hình thu nhỏ sẽ hiển thị.
- Tô sáng hình ảnh bằng cách sử dụng bộ chọn đa năng và sau đó nhấn bộ chọn đa năng để xem toàn bộ khung hình được tô sáng.
- Bạn cũng có thể sử dụng mặt số trước hoặc bàn phím mũi tên (Δ ∇ \triangleleft \triangleright).




Phát lại chỉ mục




3 Không rời khỏi màn hình hiển thị chỉ mục, xoay mặt số sau sang lần nữa.

- Phát lại lịch sẽ bắt đầu. Có thể chọn số lượng hình thu nhỏ trong màn hình hiển thị chỉ mục bằng cách sử dụng [/Cài đặt Thông tin] (Trang 515) > [ Cài đặt] ở  Menu Tùy Chọn . Nếu có nhiều loại màn hình được chọn, bạn có thể phải xoay mặt số sau sang  nhiều lần để bắt đầu phát lại lịch.
- Tô sáng một ngày bằng cách sử dụng mặt số trước hoặc bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**. Hình ảnh đầu tiên được ghi lại vào ngày đã chọn sẽ hiển thị.
- Xoay mặt số sau sang  hoặc  để quay theo chu kỳ phát lại toàn khung hình, chỉ mục và lịch.



Phát lại lịch

- Bạn có thể chọn thẻ nhớ để phát lại bằng cách:
 - Nhấn nút **CARD** rồi sau đó xoay mặt số trước hoặc sau
 - Giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau

Điều này không thay đổi tùy chọn được chọn cho [Cài Đặt Khe Thẻ] (Trang 547) > [ Khe] ở  Menu Tùy Chọn .

Xoay hình ảnh để hiển thị. Sử dụng tùy chọn này để xem ảnh chụp theo chiều dọc (“cao”) mà không phải xoay máy ảnh.

1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.



2 Nhấn nút **OK**.

- Menu các tùy chọn chỉnh sửa sẽ hiển thị.



3 Tô sáng [Xoay] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.



4 Nhấn nút Δ để xoay ảnh ngược chiều kim đồng hồ, nút ∇ để xoay ảnh theo chiều kim đồng hồ.

- Bạn cũng có thể xoay ảnh bằng cách nhấn mặt số sau.






5 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi và thoát.

- Ảnh sẽ được lưu vào thẻ nhớ theo hướng đã chọn.
- Không thể xoay hình ảnh được bảo vệ.



- Máy ảnh có thể được định cấu hình để tự động xoay ảnh định hướng dọc trong khi phát lại.

 menu phát lại >  (Trang 283)

[Xoay] không khả dụng khi chọn [Tắt] cho .

Bảo vệ hình ảnh khỏi tình cờ bị xóa. Không thể xóa ảnh được bảo vệ bằng các tùy chọn xóa nhiều ảnh nhưng chúng sẽ bị xóa nếu định dạng thẻ nhớ.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút
 - Các menu (Trang 271)

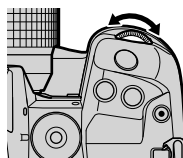
■ Truy cập qua Nút (bảo vệ)

1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.



2 Xoay mặt số trước để hiển thị hình ảnh bạn muốn bảo vệ.



3 Nhấn nút .

- Biểu tượng ("được bảo vệ") sẽ hiển thị.
- Nhấn nút lần nữa để loại bỏ bảo vệ.
- Khi một hình ảnh không được bảo vệ hiển thị, bạn có thể giữ nút và xoay mặt số trước hoặc sau để bảo vệ tất cả hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào được bảo vệ trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Khi một hình ảnh được bảo vệ hiển thị, bạn có thể giữ nút và xoay mặt số trước hoặc sau để loại bỏ bảo vệ khỏi tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào không được bảo vệ trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Các thao tác tương tự có thể được thực hiện trong khi phát lại thu phóng hoặc khi ảnh được chọn trên màn hình hiển thị chỉ mục.



Nút

Biểu tượng "Được bảo vệ"




■ Truy Cập Menu

Hiện thị hình ảnh và nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn.

Nút **OK** ⇒ [O-] ⇒ Nút **OK** ⇒ Nhấn Δ hoặc ∇ trên bàn phím mũi tên một lần để bảo vệ, một lần nữa để loại bỏ bảo vệ ⇒ Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi và thoát

Loại Bỏ Bảo Vệ Khởi Tắt Cả Các Ảnh (Cài đặt lại Bảo vệ)


Loại bỏ bảo vệ khởi tắt cả ảnh hiện có trên thẻ nhớ ở khe hiện tại. Sử dụng tùy chọn này nếu bạn đã bảo vệ nhiều ảnh và muốn loại bỏ bảo vệ khởi tắt cả các hình ảnh cùng một lúc.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt lại Bảo vệ] ở  menu phát lại và nhấn \triangleright trên bàn phím mũi tên.
- 3 Tô sáng [Có] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.



Thao tác này cũng có thể được áp dụng cho nhiều ảnh đã chọn.  "Chọn Nhiều Ảnh (O-] Sao chép Chọn/Đã Chọn Xóa/Đặt lệnh Chia sẻ Được chọn)" (Trang 279)

Để sao chép ảnh từ thẻ nhớ này sang thẻ nhớ khác khi đã lắp hai thẻ nhớ:

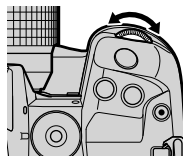
1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.



2 Xoay mặt số trước để hiển thị hình ảnh bạn muốn sao chép.

- Để sao chép ảnh từ thẻ khác, hãy chuyển sang khe khác.



2 3 Nhấn nút **OK**.

- Menu các tùy chọn chỉnh sửa sẽ hiển thị.



4 Tô sáng [Sao chép] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.

- Tùy chọn [Gán Thư Mục để Sao chép tới] sẽ hiển thị.



5 Để chọn ảnh được sao chép vào một thư mục đã chọn, hãy tô sáng một trong các tùy chọn sau và nhấn nút **OK**.

[Gán]: Sao chép hình ảnh vào thư mục mới hoặc vào thư mục hiện có đã chọn. Tiến hành sang Bước 6.

[Không gán]: Sao chép hình ảnh vào thư mục hiện tại trên thẻ nhớ đích.



6 Nếu bạn đã chọn [Gán] ở Bước 5, hãy chọn thư mục đến.

- Tô sáng [Thư Mục mới] hoặc [Thư Mục hiện tại] sử dụng nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.

[Thư Mục mới]: Chọn số thư mục mong muốn sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.

[Thư Mục hiện tại]: Tô sáng thư mục hiện có bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.

- Nếu thư mục đã chọn không khả dụng, máy ảnh sẽ trở về màn hình trước đó; lặp lại quá trình theo yêu cầu.

7 Tô sáng [Có] sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.



Thao tác này cũng có thể được áp dụng cho nhiều ảnh đã chọn. "Chọn Nhiều Ảnh (O-T)/Sao chép Chọn/Đã Chọn Xóa/Đặt lệnh Chia sẻ Được chọn)" (Trang 279)





Sao Chép Tất Cả Ảnh



(Sao chép Tất cả)

Khi hai thẻ nhớ được lắp vào, bạn có thể sao chép tất cả ảnh từ thẻ này sang thẻ khác với một thao tác.



1→2	Sao chép tất cả ảnh từ thẻ nhớ ở Khe 1 sang thẻ ở Khe 2.
2→1	Sao chép tất cả ảnh từ thẻ nhớ ở Khe 2 sang thẻ ở Khe 1.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Sao chép Tất cả] ở  menu phát lại và nhấn  trên bàn phím mũi tên.



- 3 Tô sáng [1→2] hoặc [2→1] sử dụng nút   và nhấn nút **OK**.



- 4 Tô sáng [Có] sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.
 - Quá trình sao chép sẽ bắt đầu. Menu phát lại sẽ hiển thị khi sao chép hoàn tất.
 - Để kết thúc thao tác trước khi tất cả ảnh đã được sao chép, nhấn nút **MENU**.



- Sao chép kết thúc khi thẻ đến đầy.
- Tùy thuộc vào số lượng ảnh và loại thẻ nhớ, quá trình sao chép có thể mất một chút thời gian.

Xóa từng ảnh một từ thẻ nhớ.

- Hình ảnh có thể bị xóa qua:
 - Nút 
 - Các menu

■ Xóa Ảnh qua Nút

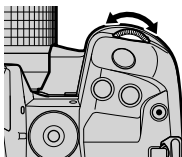
1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.



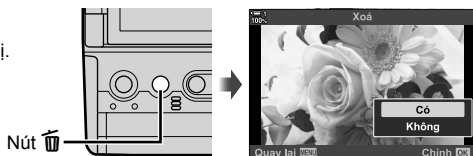
2 Xoay mặt số trước để hiển thị hình ảnh bạn muốn xóa.

- Để xóa ảnh từ thẻ khác, hãy chuyển sang khe khác.



3 Nhấn nút .

- Hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị.








4 Tô sáng [Có] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.

■ Xóa Ảnh qua các Menu

Hiển thị hình ảnh và nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn.

Nút **OK** \Rightarrow [Xoá] \Rightarrow Nút **OK** \Rightarrow Tô sáng [Có] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn đã tô sáng



- Bạn có thể chọn bỏ qua hộp thoại xác nhận khi xóa hình ảnh.   Menu Tùy Chọn **H2** > [Xóa nhanh] (Trang 551)
- Trong trường hợp ảnh được ghi lại với RAW + JPEG đã chọn cho chất lượng hình ảnh, máy ảnh có thể được định cấu hình để chỉ xóa bản sao JPEG, chỉ xóa bản sao RAW hoặc cả bản sao RAW và JPEG.   Menu Tùy Chọn **H2** > [Xóa RAW+JPEG] (Trang 551)
- Thao tác này cũng có thể được áp dụng cho nhiều ảnh đã chọn.  "Chọn Nhiều Ảnh (On/Sao chép Chọn/Đã Chọn Xóa/Đặt lệnh Chia sẻ Được chọn)" (Trang 279)

Xóa tất cả ảnh khỏi thẻ nhớ. Ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Điều chỉnh Thẻ nhớ] ở **Y** menu thiết lập và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.
 - Nếu thẻ nhớ được lắp vào cả hai khe, bạn sẽ được nhắc chọn một khe. Chọn Khe 1 hoặc Khe 2 và nhấn nút **OK**.



- 3 Tô sáng [Xóa Toàn Bộ] sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **OK**.
 - Nếu không có hình ảnh trên thẻ ở khe đã chọn, tùy chọn duy nhất hiển thị sẽ là [Định Dạng]. Chọn một khe khác.




2

- 4 Tô sáng [Có] sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **OK**.
 - Máy ảnh sẽ bắt đầu quá trình xóa tất cả ảnh trên thẻ ở khe đã chọn.
 - Máy ảnh sẽ quay trở lại màn hình chụp khi quá trình xóa hoàn tất.



Điện thoại thông minh chạy ứng dụng điện thoại thông minh OI.Share có thể tải xuống hình ảnh từ máy ảnh. Ảnh được đánh dấu để tải xuống trên máy ảnh có thể được tải xuống tự động khi tắt máy ảnh.

Để biết thông tin về cách thiết lập kết nối giữa máy ảnh và điện thoại thông minh, xem “6-2 Kết nối với điện thoại thông minh qua Wi-Fi” (Trang 584).

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút  - Các menu (Trang 278)

■ Truy cập qua Nút (Chia sẻ)

1 Nhấn nút .

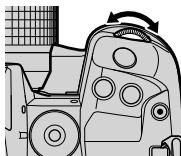
- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.



2

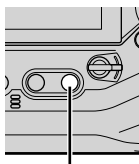
2 Xoay mặt số trước để hiển thị hình ảnh bạn muốn chia sẻ.

- Để chọn ảnh trên thẻ khác, hãy chuyển sang khe khác.



3 Nhấn nút .

- Biểu tượng  (“chia sẻ”) sẽ hiển thị.
- Nhấn nút  lần nữa để loại bỏ đánh dấu chia sẻ.
- Khi một hình ảnh không được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau để đánh dấu chia sẻ tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Khi một hình ảnh được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau để loại bỏ đánh dấu chia sẻ khỏi tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào không được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Các thao tác tương tự có thể được thực hiện trong khi phát lại thu phóng hoặc khi ảnh được chọn trên màn hình hiển thị chỉ mục.



Nút 

Biểu tượng “Chia sẻ”



■ Truy Cập Menu


Hiển thị hình ảnh và nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn.

Nút **OK** ➔ [Đặt lệnh Chia sẻ] ➔ Nút **OK** ➔ Nhấn Δ hoặc ∇ trên bàn phím mũi tên một lần để chọn, một lần nữa để bỏ chọn ➔ Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi và thoát

- Bạn có thể đánh dấu tối đa 200 hình ảnh để chia sẻ trên mỗi thẻ.

Loại Bỏ Đánh Dấu Chia Sẻ Khỏi Tất Cả Ảnh (Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ)


Loại bỏ đánh dấu chia sẻ khỏi tất cả ảnh trên thẻ ở khe hiện tại.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ] ở  menu phát lại và nhấn \triangleright trên bàn phím mũi tên.
- 3 Tô sáng [Có] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.



Thao tác này cũng có thể được áp dụng cho nhiều ảnh đã chọn.  "Chọn Nhiều Ảnh (Chọn/Sao chép Chọn/Đã Chọn Xóa/Đặt lệnh Chia sẻ Được chọn)" (Trang 279)

Chọn Nhiều Ảnh

(O=) / Sao chép Chọn / Đã Chọn Xóa / Đặt lệnh Chia sẻ Được chọn

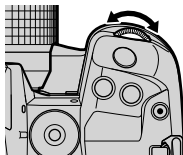
Bạn có thể chọn nhiều hình ảnh để bảo vệ, sao chép, xóa hoặc chia sẻ.

1 Nhấn nút .





- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.

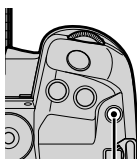


2 Xoay mặt số trước để hiển thị hình ảnh bạn muốn chia sẻ.



3 Nhấn nút .

- Biểu tượng  ("đã chọn") sẽ hiển thị.
- Nhấn nút  lần nữa để bỏ chọn ảnh.
- Khi một hình ảnh không được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau để chọn tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Khi một hình ảnh được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau để bỏ chọn tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào không được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Các thao tác tương tự có thể được thực hiện trong khi phát lại thu phóng hoặc khi ảnh được chọn trên màn hình hiển thị chỉ mục.



Nút 

Biểu tượng "đã chọn"



4 Sau khi chọn ảnh, nhấn nút **OK**.

- Để thoát mà không cần chuyển sang Bước 5, nhấn nút **MENU**.



5 Tô sáng thao tác bạn muốn thực hiện trên các ảnh đã chọn ([**OK**], [Sao chép Chọn], [Đã Chọn Xóa], hoặc [Đặt lệnh Chia sẻ Được chọn]) và nhấn nút **OK**.

- Thao tác đã chọn sẽ được áp dụng cho tất cả các ảnh được đánh dấu bằng biểu tượng ✓.
 - Nếu bạn đã chọn [Sao chép Chọn] hoặc [Đã Chọn Xóa], các tùy chọn bổ sung sẽ hiển thị; theo các menu để hoàn thành thao tác.
- Thoát phát lại hoặc tắt máy ảnh sẽ bỏ chọn tất cả các ảnh đã chọn.

Thêm Âm Thanh Vào Ảnh



Bạn có thể ghi lại âm thanh và thêm vào hình ảnh. Âm thanh được ghi lại cung cấp bản thay thế đơn giản cho ghi chú bằng văn bản về hình ảnh.

- Bản ghi âm có thể dài tối đa 30 giây.

1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị. Hiển thị hình ảnh mà bạn muốn thêm âm thanh.



2 Nhấn nút **OK**.

- Menu các tùy chọn chỉnh sửa sẽ hiển thị.

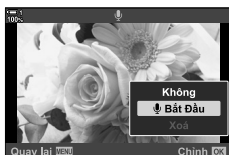


3 Tô sáng sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.



4 Tô sáng **Bắt Đầu** và nhấn nút **OK** để bắt đầu ghi.



- Để tạm dừng ghi, chọn [Không].
- Để xóa bản ghi hiện có, tô sáng [Xoá] và nhấn nút **OK**.




5 Nhấn nút **OK** để kết thúc quá trình ghi.



■ Truy Cập Menu

Bạn cũng có thể sử dụng các menu để ghi âm thanh.

Nút **MENU** \rightarrow Thẻ  (Bảng Lệnh Xem Lại) \rightarrow [Chỉnh Sửa] \rightarrow [Chọn Theo Ảnh] \rightarrow Chọn một hình ảnh và nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn \rightarrow 

- Không thể thêm âm thanh vào hình ảnh được bảo vệ.
- Hình ảnh có âm thanh được biểu thị bằng biểu tượng  và các chỉ báo hiển thị tốc độ ghi.




- Âm thanh được ghi ở tốc độ đã chọn cho phim. Có thể chọn tốc độ bằng [Phím ] (Trang 413) ở  menu video.

2

■ Phát Lại Âm Thanh

Phát lại sẽ tự động bắt đầu khi hình ảnh có âm thanh hiển thị. Để điều chỉnh âm lượng:




- 1 Nhấn nút  để hiển thị ảnh.
- 2 Nhấn Δ hoặc ∇ trên bàn phím mũi tên.
 - Nút Δ : Tăng âm lượng.
 - Nút ∇ : Âm lượng thấp hơn.





Tự Động Xoay Ảnh Theo Hướng Dọc Để Phát Lại

Chọn ảnh được chụp theo hướng dọc có được xoay tự động để hiển thị trên máy ảnh hay không.

Bật	Hình ảnh được tự động xoay để hiển thị trong khi phát lại.
Tắt	Hình ảnh không được tự động xoay để hiển thị trong khi phát lại.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng  ở  menu phát lại và nhấn  trên bàn phím mũi tên.



- 3 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.



- 4 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.

Tạo các bản sao ảnh đã chỉnh sửa. Trong trường hợp ảnh RAW, bạn có thể điều chỉnh cài đặt đang hoạt động tại thời điểm chụp ảnh, chẳng hạn như cân bằng trắng và chế độ hình ảnh (bao gồm các bộ lọc nghệ thuật). Với hình ảnh JPEG, bạn có thể thực hiện các chỉnh sửa đơn giản như cắt xén và thay đổi kích thước.

Chỉnh Ảnh RAW	Chỉnh sửa ảnh và lưu các bản sao kết quả ở định dạng JPEG. Tùy chọn tiếp theo khả dụng:
	<p>[Hiện tại]: Lưu hình ảnh ở cài đặt hiện được chọn bằng máy ảnh.</p> <p>[Tùy chỉnh1]/[Tùy chỉnh2]: Điều chỉnh cài đặt trong khi xem trước kết quả trên màn hình. Các cài đặt được lưu thành [Tùy chỉnh1] hoặc [Tùy chỉnh2].</p> <p>[ART BKT]: Máy ảnh tạo nhiều bản sao JPEG của mỗi hình ảnh, mỗi bản sao cho mỗi bộ lọc nghệ thuật đã chọn. Chọn một hoặc nhiều bộ lọc và áp dụng cho một hoặc nhiều hình ảnh.</p>
Sửa ảnh JPEG	Chỉnh sửa ảnh và lưu các bản sao kết quả ở định dạng JPEG (Trang 287).

2



Chỉnh Sửa Ảnh RAW

(Chỉnh Ảnh RAW)

[Chỉnh Ảnh RAW] có thể được sử dụng để điều chỉnh các cài đặt sau đây. Đây cũng là những cài đặt áp dụng khi bạn chọn [Hiện tại].

- Chất lượng hình ảnh
 - Chế độ Ảnh
 - Cân bằng trắng
 - Bù độ phơi sáng
 - Bóng
 - Tổng màu trung
 - Vùng sáng
 - Tỷ lệ khung hình
 - Giảm nhiễu ISO cao
 - Không gian màu
 - Bù keystone
- [Không gian Màu] được cố định tại [sRGB] khi chọn bộ lọc nghệ thuật cho chế độ ảnh.
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW nếu:
không có đủ dung lượng trống trên thẻ nhớ hoặc nếu ảnh được tạo bằng máy ảnh khác

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Tô sáng [Chỉnh Sửa] ở  menu phát lại và nhấn  trên bàn phím mũi tên.



3 Tô sáng [Chọn Theo Ảnh] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Các hình ảnh trên thẻ nhớ sẽ hiển thị.



4 Sử dụng các nút \triangleleft \triangleright , chọn ảnh bạn muốn chỉnh sửa và nhấn nút **OK**.

- Tùy chọn chỉnh sửa sẽ hiển thị.
- Nếu ảnh hiện tại không phải là ảnh RAW, [Chỉnh Ảnh RAW] sẽ không hiển thị. Chọn một hình ảnh khác.



5 Tô sáng [Chỉnh Ảnh RAW] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Các tùy chọn chỉnh sửa sẽ được hiển thị. Để áp dụng cài đặt máy ảnh hiện tại, tô sáng [Hiện tại] và nhấn nút **OK**. Cài đặt hiện tại sẽ được áp dụng. Đối với [Tùy chỉnh1] hoặc [Tùy chỉnh2], tô sáng tùy chọn mong muốn và nhấn nút \triangleright , rồi chỉnh sửa các cài đặt sau đây:

- Menu chỉnh sửa sẽ hiển thị. Tô sáng các mục sử dụng các nút Δ ∇ và sử dụng các nút \triangleleft \triangleright để chọn cài đặt. Lập lại cho đến khi tất cả các cài đặt mong muốn đã được chọn. Nhấn nút \odot để xem trước kết quả.

Tô sáng [ART BKT] và nhấn nút \triangleright để hiển thị danh sách các bộ lọc nghệ thuật. Tô sáng các bộ lọc nghệ thuật và nhấn nút **OK** để chọn hoặc bỏ chọn; các bộ lọc đã chọn được Tô sáng bằng \checkmark . Nhấn nút **MENU** để trở về màn hình trước đó ngay khi tất cả các bộ lọc mong muốn đã được chọn.



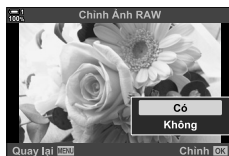
2

6 Nhấn nút **OK** sau khi hoàn thành cài đặt.


- Cài đặt đã chọn sẽ được áp dụng.

7 Nhấn nút **OK** lần nữa.



- Tô sáng [Có] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK** để lưu bản sao đã chỉnh sửa.









8 Để tạo các bản sao bổ sung từ cùng một bản gốc, tô sáng [Cài Đặt Lại] và nhấn nút **OK**. Để thoát mà không tạo thêm bản sao, tô sáng [Không] và nhấn nút **OK**.

- Chọn [Cài Đặt Lại] để hiển thị menu chỉnh sửa. Lặp lại quy trình từ Bước 5.
- Bạn cũng có thể chỉnh sửa hình ảnh đã chọn trong khi phát lại.
Nút  ➔ Hiển thị hình ảnh bạn muốn chỉnh sửa ➔ Nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn ➔ [Chỉnh Ảnh RAW]

Menu [Sửa ảnh JPEG] có các tùy chọn sau đây.

Chỉnh Bóng Tối	Làm sáng các đối tượng chiếu sáng từ phía sau.
Sửa Mắt Đỏ	Giảm “mắt đỏ” trong ảnh chụp bằng đèn flash.
	Cắt xén ảnh. Định kích thước phần cắt xén bằng mật số trước hoặc sau và định vị bằng bàn phím mũi tên.
Hướng	Thay đổi tỷ lệ khung hình từ tiêu chuẩn 4:3 thành [3:2], [16:9], [1:1] hoặc [3:4]. Sau khi chọn tỷ lệ khung hình, hãy sử dụng bàn phím mũi tên để định vị phần cắt xén.
Đen Trắng	Tạo bản sao đen trắng của hình ảnh hiện tại.
Nâu đỏ	Tạo bản sao màu nâu đỏ của hình ảnh hiện tại.
Độ Đậm Màu	Điều chỉnh độ sống động của màu sắc. Các kết quả có thể được xem trước trên màn hình.
	Tạo bản sao có kích thước thay đổi 1280 × 960, 640 × 480 hoặc 320 × 240 pixel. Ảnh có tỷ lệ khung hình khác với tiêu chuẩn 4:3 được thay đổi kích thước thành kích thước gần gần với tùy chọn đã chọn.
e-Chân dung	Làn da mịn màng. Hiệu ứng mong muốn có thể không đạt được nếu không phát hiện khuôn mặt nào.

- Giảm mắt đỏ có thể không tạo ra kết quả mong muốn với một số hình ảnh.
- Chỉnh sửa không khả dụng:
 - với ảnh được chụp bằng máy ảnh khác hoặc chỉnh sửa trên máy tính hoặc nếu không có dung lượng trống trên thẻ nhớ.
-  không thể được sử dụng để thay đổi kích thước hình ảnh thành kích thước lớn hơn kích thước ban đầu.
-  và [Hướng] chỉ khả dụng với các ảnh có tỷ lệ khung hình 4:3 tiêu chuẩn.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Chỉnh Sửa] ở  menu phát lại và nhấn  trên bàn phím mũi tên.
- 3 Tô sáng [Chọn Theo Ảnh] sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.
 - Các hình ảnh trên thẻ nhớ sẽ hiển thị.



4 Sử dụng các nút $\triangleleft; \triangleright$, chọn ảnh bạn muốn chỉnh sửa và nhấn nút **OK**.

- Tùy chọn chỉnh sửa sẽ hiển thị.
- Nếu ảnh hiện tại không phải là ảnh JPEG, [Sửa ảnh JPEG] sẽ không hiển thị. Chọn một hình ảnh khác.



5 Tô sáng [Sửa ảnh JPEG] sử dụng các nút $\triangle; \nabla$ và nhấn nút **OK**.

- Menu chỉnh sửa sẽ hiển thị.



6 Tô sáng các mục sử dụng $\triangle; \nabla$ và nhấn nút **OK**.

- Hiệu ứng có thể được xem trước trên màn hình. Nếu nhiều tùy chọn được liệt kê cho mục đã chọn, sử dụng các nút $\triangle; \nabla$ để chọn tùy chọn mong muốn.
- Khi chọn [Hàng], bạn có thể điều chỉnh kích thước phần cắt xén bằng cách sử dụng các mặt số và định vị bằng cách sử dụng bàn phím mũi tên hoặc bộ chọn đa năng.
- Khi chọn [Hướng], bạn có thể định vị phần cắt xén bằng cách sử dụng bàn phím mũi tên hoặc bộ chọn đa năng.



7 Tô sáng [Có] bằng cách sử dụng các nút $\triangle; \nabla$ và nhấn nút **OK**

- Bản sao mới sẽ được lưu tại cài đặt đã chọn và máy ảnh sẽ trở lại màn hình phát lại.



- Bạn cũng có thể truy cập các tùy chọn chỉnh sửa khi ảnh JPEG hiển thị trong khi phát lại: Nút \square ➔ Hiển thị ảnh bạn muốn chỉnh sửa ➔ Nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn ➔ [Sửa ảnh JPEG]

Phủ các ảnh RAW hiện có và tạo ảnh mới. Có thể bao gồm tối đa 3 ảnh trong lớp phủ.

Kết quả có thể được sửa đổi bằng cách điều chỉnh độ sáng (độ lợi) riêng biệt cho mỗi ảnh.

- Lớp phủ được lưu ở định dạng hiện được chọn cho chất lượng hình ảnh. Hình phủ được tạo khi [RAW] được chọn cho chất lượng hình ảnh và được lưu trong định dạng RAW và định dạng JPEG bằng lựa chọn chất lượng hình ảnh được chọn cho [◀-2] (Trang 542).
- Lớp phủ được lưu ở định dạng RAW có thể lần lượt được kết hợp với các ảnh RAW khác để tạo lớp phủ chứa 4 hình ảnh trở lên.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Tô sáng [Chỉnh Sửa] ở menu phát lại và nhấn trên bàn phím mũi tên.



3 Tô sáng [Lớp Phủ Hình Ảnh] sử dụng các nút và nhấn nút **OK**.



4 Chọn số lượng ảnh được đưa vào lớp phủ và nhấn nút **OK**.



5 Chọn ảnh RAW bằng bàn phím mũi tên () và nhấn nút **OK**.

- Các ảnh đã chọn được đánh dấu bằng . Để bỏ chọn, nhấn nút **OK** lần nữa.
- Ngay khi bạn đã chọn số lượng hình ảnh đã chọn ở Bước 4, hộp thoại phủ sẽ hiển thị.




2

6 Điều chỉnh độ lợi cho hình ảnh trong lớp phủ.

- Sử dụng các nút <> để chọn hình ảnh và các nút Δ ∇ để chọn một giá trị.
- Chọn các giá trị từ 0,1 đến 2,0. Kiểm tra kết quả trên màn hình.



7 Nhấn nút **OK** để hiển thị hộp thoại xác nhận.

- Tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.
- Bạn cũng có thể truy cập các tùy chọn phủ khi ảnh RAW bạn muốn đưa vào lớp phủ hiển thị trong khi phát lại:
- Nút  ➔ Nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn ➔ [Lớp Phủ Hình Ảnh]

Bạn có thể chọn ảnh để in và chọn số lượng bản sao và thông tin được in trên mỗi ảnh. Có thể in ảnh tại các cửa hàng in hỗ trợ Định dạng Thứ tự In Kỹ thuật số (DPOF). Thứ tự in kỹ thuật số được lưu trữ trên thẻ nhớ.

Thông tin cần in trên ảnh có thể được chọn từ:

Không	Không có thông tin nào được đưa vào các bản in.
Ngày	Mỗi bản in sẽ bao gồm ngày chụp ảnh.
Giờ	Mỗi bản in sẽ bao gồm thời gian chụp ảnh.

■ Thêm Ảnh Vào Đặt Lệnh In

1 Nhấn nút **OK** trong khi phát lại và chọn

2 Tô sáng hoặc ALL] và nhấn nút **OK**.

]:

- Nhấn <|> trên bàn phím mũi tên để hiển thị ảnh bạn muốn thêm vào thứ tự in và nhấn các nút Δ ∇ để chọn số lượng bản in.
- Lặp lại bước này để chọn thêm ảnh. Để thoát, nhấn nút **OK**.

ALL]:

- Tô sáng ALL] và nhấn nút **OK**.

3 Tô sáng thông tin bạn muốn in với mỗi ảnh và nhấn nút **OK**.

- Tùy chọn đã chọn sẽ áp dụng cho tất cả ảnh theo thứ tự in.

4 Tô sáng [Cài Đặt] và nhấn nút **OK**.

- Các cài đặt đã chọn được áp dụng cho ảnh trên thẻ nhớ hiện tại.

- Không thể sử dụng máy ảnh để chỉnh sửa thứ tự in được tạo bằng các thiết bị khác. Tạo thứ tự in sẽ xóa các thứ tự in được tạo bằng các thiết bị khác.
- Không thể chọn ảnh RAW để đưa vào thứ tự in.



■ Loại Bỏ Tất Cả Các Ảnh Hoặc Các Ảnh Đã Chọn Khởi Thứ Tự In

Bạn có thể loại bỏ tất cả hoặc các ảnh đã chọn khởi thứ tự in.



- 1 Nhấn nút **OK** trong khi phát lại và chọn [□].
- 2 Tô sáng [□] và nhấn nút **OK**.
 - Để loại bỏ tất cả ảnh khởi thứ tự in, tô sáng [Cài Đặt Lại] và nhấn nút **OK**. Để tiếp tục mà không loại bỏ tất cả ảnh khởi thứ tự in, tô sáng [Giữ Chọn] và nhấn nút **OK**.
 - Bạn cũng có thể loại bỏ tất cả ảnh khởi thứ tự in bằng cách chọn [□ALL] và chọn [Cài Đặt Lại].
- 3 Nhấn <|> trên bàn phím mũi tên để hiển thị ảnh bạn muốn loại khỏi khởi thứ tự.
 - Nhấn các nút Δ ▽ để cài đặt số lượng bản in thành không. Lặp lại bước này để loại bỏ các ảnh bổ sung khởi thứ tự và nhấn nút **OK** khi bạn hoàn tất.
- 4 Tô sáng thông tin bạn muốn in với những ảnh còn lại và nhấn nút **OK**.
 - Các cài đặt đã chọn áp dụng cho tất cả các ảnh còn lại.
 - Các cài đặt đã chọn được áp dụng cho ảnh trên thẻ nhớ hiện tại.
- 5 Tô sáng [Cài Đặt] và nhấn nút **OK**.

3


Quay và Xem Phim


Đọc chương này để biết thông tin về cách sử dụng máy ảnh để quay phim. Chương này cũng bao gồm các tính năng cần thiết để quay phim và xem chúng trên máy ảnh.


3-1 Quay phim và Phát lại cơ bản

Nút  (phim) có thể được dùng để quay phim cơ bản dù vẫn đang ở các chế độ chụp ảnh. Máy ảnh cũng hỗ trợ một chế độ (phim) chuyên dụng  cho việc quay phim nâng cao. Các thao tác quay phim và phát lại cơ bản hoàn toàn giống nhau.

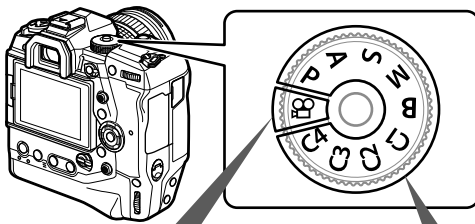
Giới thiệu tính năng Quay Phim

Bạn có thể quay phim bằng cách sử dụng chế độ  (phim) chuyên dụng hoặc thực hiện các thao tác ghi hình cơ bản mà không chuyển chế độ chụp ảnh.

Trong cả hai trường hợp, hình ghi có thể hiển thị ở khung ngắm hoặc màn hình. Sử dụng màn hình nếu bạn muốn lấy nét bằng cách chạm vào đối tượng trên màn hình hoặc đặt lại vị trí mục tiêu lấy nét trong khi quay. Phim được ghi bằng cách sử dụng nút  (phim).

Các tùy chọn và thông số liên quan đến quay phim có thể được hiển thị bằng cách xoay nút chuyển chế độ để chọn chế độ  (phim).

Nút chọn chế độ



(Chế độ phim)

Chế độ quay phim chuyên dụng. Bạn có thể chọn cài đặt không khả dụng hoặc cài đặt áp dụng ở chế độ chụp ảnh tĩnh.


Chọn chế độ này nếu bạn chủ yếu quay phim.

Chế độ chụp ảnh tĩnh

Phim được quay bằng chương trình AE.

Chọn các chế độ này để quay phim trong khi chụp ảnh.

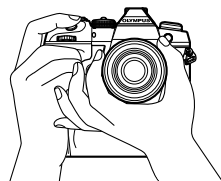
* Một số cài đặt giống như trong ảnh tĩnh.

Chương này tập trung chủ yếu vào tính năng quay phim trong chế độ  (phim).


Quay Phim

Cảm Máy Ảnh

- Để các ngón tay của bạn hoặc các vật như dây đeo máy ảnh khỏi ống kính.

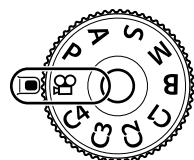


Quay phim với Màn hình Cảm ứng

Khi nút chuyển chế độ được xoay đến , hiển thị quay phim sẽ xuất hiện ở màn hình. Bạn có thể quay phim bằng cách sử dụng các điều khiển cảm ứng.

1 Xoay nút chuyển chế độ đến .

- Thông tin quay phim sẽ được hiển thị.
- Phim có thể được quay ở các chế độ **P**, **A**, **S**, và **M**. Trong trường hợp này, thông tin chụp ảnh sẽ được hiển thị.



2 Đặt khung AF lên đối tượng của bạn.

- Ở các cài đặt mặc định, [C-AF] được chọn cho [Lấy Nét T.Động] (Trang 345) và máy ảnh sẽ liên tục điều chỉnh lấy nét cho những thay đổi về vị trí đến đối tượng trong khung AF.



Khung AF

3 Để lấy nét một đối tượng trong một khu vực khác của khung hình mà không thay đổi bố cục, chạm vào màn hình hiển thị.

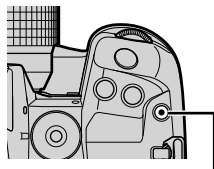
- Máy ảnh sẽ lấy nét phần được chọn, được chỉ báo bằng đường viền màu xanh lá (mục tiêu AF).
- Để chuyển mục tiêu AF về lại trung tâm của khung, nhấn và giữ nút **OK**.
- Nhấn nút **OK** lần nữa. Máy ảnh sẽ lấy nét vùng được chọn và mục tiêu AF sẽ biến mất.



Mục tiêu AF

4 Nhấn nút (phím) để bắt đầu quay.

- Máy ảnh sẽ bắt đầu đếm và hiển thị thời gian quay.
- Bạn có thể nhấn và màn hình hiển thị bắt cứ lúc nào trong lúc quay để thay đổi vị trí lấy nét.





Nút  (phím)



Thời gian quay

5 Nhấn nút một lần nữa để dừng quay.

- Không dùng móng tay hoặc các vật nhọn để chạm vào màn hình cảm ứng.
- Điều khiển cảm ứng có thể không hoạt động như mong đợi nếu bạn đeo găng tay hoặc màn hình được phủ một tấm bảo vệ.
- Khung AF thay đổi theo tùy chọn được chọn làm mục tiêu AF. Khu vực mục tiêu AF có thể được chọn trong màn hình lựa chọn mục tiêu AF (Trang 352). Khung AF không hiển thị khi  (tất cả mục tiêu) được chọn làm mục tiêu AF.
- Các điều khiển cảm ứng không khả dụng trong một số trường hợp, bao gồm:
 - Trong màn hình hiển thị đo cân bằng trắng WB một cú chạm và trong khi các nút máy ảnh hoặc nút chuyển chế độ đang được sử dụng.
- Phim sẽ không thể quay.
 - Ở chế độ (bóng đèn) **B** hoặc sử dụng chụp ảnh định thời gian, bù phấp, chỉnh sửa mắt cá, hoặc bộ lọc ND.
- Phim có dung lượng trên 4 GB được ghi lại trên nhiều tệp (tùy thuộc vào điều kiện chụp, máy ảnh có thể bắt đầu ghi vào một tệp mới trước khi đạt đến giới hạn 4 GB). Những tệp này có thể được phát như một đoạn phim đơn.  "Xem các đoạn phim kích cỡ trên 4GB" (Trang 301)
- Cảm biến hình ảnh CMOS của loại được sử dụng trong máy ảnh tạo ra một hiệu ứng được gọi là "màn trập lán" có thể gây biến dạng trong hình ảnh của các vật chuyển động. Biến dạng này là hiện tượng vật lý xảy ra trong hình ảnh của các đối tượng chuyển động nhanh hoặc nếu máy ảnh bị di chuyển trong khi chụp. Nó đặc biệt đáng chú ý trong hình ảnh chụp ở tiêu cự dài.
- Khi máy ảnh được sử dụng liên tục trong thời gian dài, nhiệt độ của cảm biến hình ảnh sẽ tăng lên và gây nhiễu và màu biến sắc có thể xuất hiện trên màn hình. Nếu điều này xảy ra, hãy tắt máy ảnh và đợi máy ảnh nguội. Nhiễu và biến sắc đặc biệt có khả năng xảy ra ở độ nhạy sáng ISO cao. Nếu nhiệt độ của cảm biến tăng thêm, máy ảnh sẽ tự động tắt.
- Máy ảnh có thể không bù được độ rung quá mức.



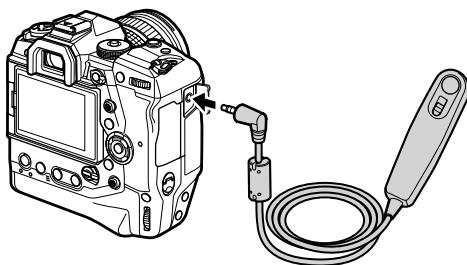
- Bạn có thể chọn các tùy chọn khác nhau cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 345).
- Bạn có thể phóng to mục tiêu AF (Trang 364). Sử dụng tính năng này để có độ chính xác cao hơn khi lấy nét bằng lấy nét thủ công (MF).
- Bạn có thể cấu hình màn hình để nó không tự động chuyển từ màn hình sang khung ngắm. [📷 Tự Động Chuyển EVF] (Trang 553)
- Điều khiển cảm ứng có thể bị tắt. [📷 Cài đặt M.hình C.ứng] (Trang 559)

Chụp ảnh từ xa

Bạn có thể sử dụng chụp ảnh từ xa khi máy ảnh ở chân máy hoặc trong các tình huống khác mà bạn muốn tránh làm mờ máy ảnh do thao tác nút chụp. Bạn có thể sử dụng cáp từ xa RM-CB2 tùy chọn hoặc chụp ảnh từ xa qua kết nối không dây bằng ứng dụng điện thoại thông minh OI.Share.

■ Sử dụng cáp từ xa

Mở vỏ đầu cuối cáp từ xa và kết nối cáp từ xa.



3

- Trước khi sử dụng cáp từ xa để quay phim, bạn sẽ cần chọn [📷 REC] cho [📷 Ch.Năng Màn Trập] (Trang 423).

■ Sử dụng OI.Share




Máy ảnh phải được cấu hình để sử dụng với điện thoại thông minh. Cài đặt OI.Share trên điện thoại thông minh của bạn trước khi tiếp tục. [📷 “6-2 Kết nối với điện thoại thông minh qua Wi-Fi”] (Trang 584)

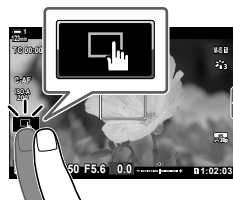
Tùy chọn màn hình cảm ứng

Khi điều khiển cảm ứng được bật, bạn có thể chạm vào đối tượng của mình trong màn hình để lấy nét hoặc để định vị hoặc phóng to mục tiêu AF.

1 Nhấn trên màn hình để chọn một tùy chọn.

- Tùy chọn được chọn sẽ thay đổi mỗi khi bạn nhấn .


	Đã tắt điều khiển cảm ứng.
	Nhấn để định vị mục tiêu AF và lấy nét. Bạn có thể thay đổi kích thước hoặc định vị khung AF bằng ngón tay. Nhấn nút  (phím) để chụp.



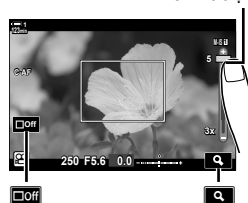
Thu phóng tiêu điểm



1 Nhấn vào đối tượng của bạn.


- Một mục tiêu AF được hiển thị.
- Điều chỉnh kích thước của mục tiêu bằng cách sử dụng thanh trượt.
- Để ẩn mục tiêu, hãy nhấn .

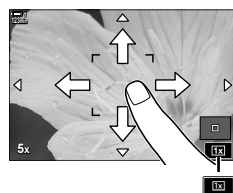
Thanh trượt



3






2 Sau khi điều chỉnh kích thước của mục tiêu bằng thanh trượt, nhấn để phóng to mục tiêu trong.

- Trong khi thu phóng có hiệu lực, bạn có thể trượt ngón tay để cuộn màn hình.
- Để thoát chế độ thu phóng, nhấn .




- Các điều khiển cảm ứng không khả dụng trong một số trường hợp, bao gồm:
Trong màn hình hiển thị đo cân bằng trắng WB một cú chạm và trong khi các nút máy ảnh hoặc nút chuyển chế độ đang được sử dụng.

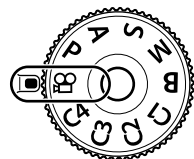



- Điều khiển cảm ứng có thể bị tắt.  [Cài đặt M.hình C.ứng] (Trang 559)
- Tính năng lấy nét thu phóng có thể được gán cho một điều khiển máy ảnh. Gán [Q] với một điều khiển mong muốn bằng cách sử dụng tùy chọn [Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] > [Chức Năng Nút ] (Trang 417) trong  menu video. Ở cài đặt mặc định, thu phóng tiêu điểm được gán cho nút   (xem trước).

Sử dụng kính ngắm

Đặt mắt của bạn vào khung ngắm sẽ bật và tắt màn hình.


- 1 Xoay nút chuyển chế độ đến n .
 - Thông tin quay phim sẽ được hiển thị
 - Phim có thể được quay ở các chế độ **P**, **A**, **S**, và **M**. Trong trường hợp này, thông tin chụp ảnh sẽ được hiển thị.

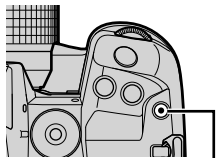


- 2 Đặt khung AF lên đối tượng của bạn.
 - Máy ảnh sẽ tự động lấy nét đối tượng ở khung AF. Ở các cài đặt mặc định, [C-AF] được chọn cho  [Lấy Nét T.Động] (Trang 345) và máy ảnh sẽ liên tục điều chỉnh lấy nét cho những thay đổi về vị trí đến đối tượng trong khung AF.



Khung AF


- 3 Nhấn nút  (phim) để bắt đầu quay.
 - Máy ảnh sẽ bắt đầu đếm và hiển thị thời gian quay.





Nút  (phim)



Thời gian quay

- 4 Nhấn nút  một lần nữa để dừng quay.






- Bạn có thể định vị mục tiêu AF bằng cách sử dụng Điểm Mục Tiêu AF.  [Điểm mục tiêu AF] (Trang 352)
- Bạn có thể định vị trí AF bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng trong khi đang lên khung hình với kính ngắm.  [Chạm Nhắm L.Nét AF] (Trang 486)

Xem phim

Xem phim được lưu trên thẻ nhớ.

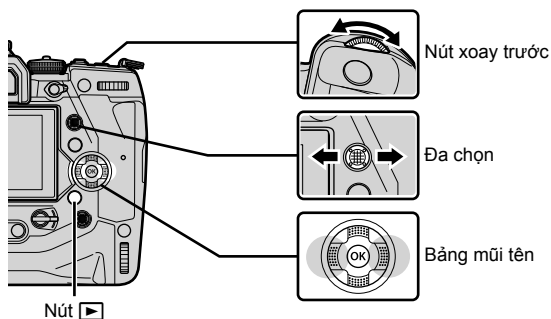
1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị (phát lại một khung).
- Sử dụng bộ chọn nhiều () hoặc nút xoay trước () hoặc  trên bảng mũi tên để xem các ảnh khác.
- Để trở về màn hình chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.



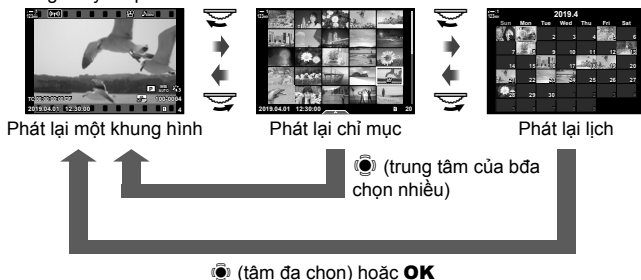
Phát lại cùng một khung (phim)




Xem ảnh trước đó   Xem ảnh tiếp theo




2 Xoay nút xoay phía sau () để tua qua các màn hình phát lại.

- Hướng chuyển qua các màn hình như sau:








- Để trở về phát lại một khung từ màn hình phát lại chỉ mục, bấm nút đa chọn.
- Để trở về phát lại một khung từ màn hình phát lại lịch, bấm nút **OK**.
- Bạn có thể chọn số lượng ảnh trong màn hình các mục phát lại bằng []/Cài đặt [Thông tin] (Trang 515) > [] Cài đặt] trong  Menu Tùy Chọn **D1**.

3 Hiển thị phim và nhấn nút **OK**.

- Tùy chọn phát lại phim sẽ được hiển thị.
- Nếu phim vượt quá kích thước 4 GB, một tùy chọn danh sách sẽ được hiển thị.
 “Xem các đoạn phim kích cỡ trên 4GB” (Trang 301)

4 Tô sáng [Chiếu Phim] và nhấn nút **OK**.

- Phát lại sẽ bắt đầu.
- Sử dụng các nút  để tua lại hoặc tua tới. Để tạm dừng phát lại, nhấn nút **OK** một lần nữa. Trong khi phát lại bị tạm dừng, bạn có thể nhấn nút  để quay lại khung đầu tiên hoặc nút  để chuyển sang khung cuối cùng. Sử dụng các nút  hoặc nút xoay trước () để tua lại hoặc tới một khung hình cùng một lúc. Để ngừng phát, nhấn nút **MENU**.



Âm lượng phát lại

Để điều chỉnh âm lượng cho việc phát lại phim

1 Nhấn nút để hiển thị ảnh.

2 Nhấn hoặc trên bàn phím mũi tên.

- Nút : Tăng âm lượng.
- Nút : Giảm âm lượng.



3


Xem các đoạn phim kích cỡ trên 4GB

Các đoạn phim dài có thể vượt qua kích cỡ 4GB. Phim có dung lượng trên 4 GB được ghi lại trên nhiều tệp. Những tệp này có thể được phát như một đoạn phim đơn.

1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.

2 Hiển thị một đoạn phim dài mà bạn muốn xem sau đó nhấn nút **OK**.

- Các tùy chọn sau sẽ được hiển thị.
[Phát từ đầu]: Xem toàn bộ phim.
[Chiếu Phim]: Chỉ xem tệp hiện tại.
[Xóa toàn bộ ]: Xóa toàn bộ phim.
[Xoá]: Chỉ xóa tệp hiện tại.



Chọn một thẻ nhớ

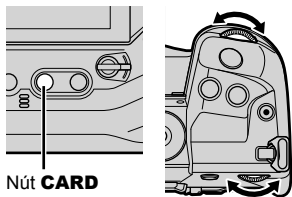
Khi hai thẻ nhớ được lắp vào, bạn có thể chuyển các vị trí mà không phải rời khỏi trình phát lại.

1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.



2 Giữ nút **CARD** (chọn thẻ), xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn khe cắm thẻ, sau đó nhả nút **CARD**.





Nút **CARD**

- Số lượng vị trí hiện được chọn được hiển thị trong màn hình phát lại.







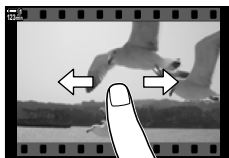
Khe cắm hiện tại

- Bạn cũng có thể chuyển đổi các vị trí bằng cách sử dụng nút . Nhấn nút  và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn một vị trí trong suốt quá trình phát lại.

Phát lại bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng

Có thể xem phim bằng các nút điều khiển cảm ứng.

- 1 Nhấn nút  để xem ảnh.
- 2 Chạm vào màn hình và trượt ngón tay sang trái hoặc sang phải.
 - Vuốt sang trái để xem ảnh kế tiếp, phải để xem ảnh trước đó.
- 3 Nhấn vào màn hình.
 - Một menu cảm ứng sẽ được hiển thị. Nhấn  để xem các hình thu nhỏ. Để trở về phát lại cùng một khung, nhấn .
- 4 Nhấn nút **OK** để hiển thị các tùy chọn phim.
 - Tô sáng [Chiếu Phim] sử dụng  trên bàn phím và nhấn nút **OK**. Phát lại phim sẽ bắt đầu.



3

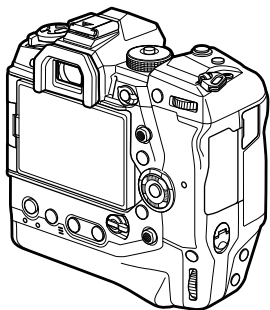
3-2 Các cài đặt quay phim

Máy ảnh hỗ trợ nhiều chức năng liên quan đến quay phim. Các cài đặt có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng một trong các phương thức sau đây, chọn một phương thức tùy theo điều kiện quay và mức độ thường xuyên truy cập cài đặt.

Các nút chọn trực tiếp	Bù sáng, cân bằng trắng và các cài đặt thường sử dụng khác được quy định vào các nút. Nhấn nút để trực tiếp truy cập các cài đặt.
Bảng điều khiển siêu LV	Bảng này liệt kê các cài đặt quay. Tô sáng các cài đặt trong bảng và chọn các tùy chọn. Các cài đặt hiện thời cũng được liệt kê.
Điều khiển Trực tiếp	Giống như bảng điều khiển siêu, các điều khiển trực tiếp cũng liệt kê các cài đặt quay phim. Sử dụng các điều khiển trực tiếp để điều chỉnh các cài đặt trong khi đang xem trước đối tượng của bạn trên màn hình hiển thị.
Các menu	Sử dụng các menu để chỉnh những cài đặt không thể truy cập bằng các cách khác được hoặc để tùy chỉnh máy ảnh cho dễ sử dụng. Các menu cũng chứa các mục liên quan đến hoạt động của máy ảnh và điều khiển máy ảnh.

Các nút chọn trực tiếp

Các chức năng chụp sử dụng thường xuyên được gán cho các nút, quay số và các điều khiển khác của máy ảnh. Chúng được gọi là “Điều khiển Trực tiếp”. Bao gồm các điều khiển được liệt kê dưới đây, có thể được sử dụng cho các cài đặt chụp cơ bản.



Các nút chọn trực tiếp	Chức năng được gán
Nút (cân bằng trắng một lần chạm)	Tính năng lấy nét peaking
Nút (xem trước)	Thu phóng
Nút Fn	[] (Lựa chọn mục tiêu AF)
Nút AEL/AFL	AEL/AFL
Bảng mũi tên	[] (Lựa chọn mục tiêu AF)
Nút	Bù độ phơi sáng
Nút ISO	Độ nhạy ISO
Nút WB	Cân bằng trắng
Nút AF	Lấy Nét T.Động / đo sáng
Nút (LV)	Lựa chọn hiển thị (màn hình / kính ngắm)
Nút	Quay phim

3

1 Nhấn nút mong muốn.


- Máy ảnh sẽ hiển thị các tùy chọn cho chức năng đã chọn.



Các Tùy Chọn












2 Xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn tùy chọn mong muốn.

- Trong một số trường hợp, các tùy chọn bổ sung có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút **INFO**.

Bạn có thể truy cập các tùy chọn thường dùng thông qua điều khiển cảm ứng. Điều này ngăn chặn âm thanh của các nút bị ghi vào phim. Theo mặc định, một thẻ điều khiển im lặng được hiển thị khi bạn chọn chế độ  (phim); nếu không, nó có thể được hiển thị bằng cách sử dụng các menu. Các điều khiển sau được liệt kê:



Thẻ điều khiển im lặng

 (thu phóng cực đại)	Ông kính thu phóng cực đại trong hoặc ngoài.
 (âm lượng tai nghe)	Điều chỉnh âm lượng khi sử dụng tai nghe.
 (mức ghi hình)	Chọn mức ghi hình.
SS (Tốc độ cửa trập)	Điều chỉnh tốc độ cửa trập khi S (AE ưu tiên màn trập) hoặc M (thủ công) được chọn cho [Chế độ ] (Trang 332).
FNo (khẩu độ mở)	Điều chỉnh khẩu độ mở khi A (AE ưu tiên khẩu độ mở) hoặc M (thủ công) được chọn cho [Chế độ ] (Trang 332).
 (Bù độ phơi sáng)	Điều chỉnh bù phơi sáng. Nếu M được chọn cho [Chế độ ] (Trang 332), bù phơi sáng khả dụng khi [AUTO] được chọn cho [ Độ Nhạy ISO] (Trang 369).
ISO ( Độ nhạy ISO)	Điều chỉnh [ Độ Nhạy ISO] (Trang 369). Tùy chọn này khả dụng khi M được chọn cho [Chế độ ] (Trang 332).

- Các điều khiển im lặng không khả dụng trong khi quay phim tốc độ cao (Trang 339).

■ Sử dụng điều khiển im lặng

Sử dụng điều khiển im lặng ngăn âm thanh của các nút bấm bị ghi vào phim và giúp giảm mờ do rung máy.

- 1 Nhấn vào thẻ điều khiển im lặng trong màn hình.
 - Các điều khiển im lặng sẽ được hiển thị.
 - Để ẩn các điều khiển im lặng, hãy nhấn lại vào thẻ điều khiển im lặng.



Thẻ điều khiển im lặng


- 2 Nhấn vào điều khiển mong muốn.
 - Tùy chọn sẽ được hiển thị.

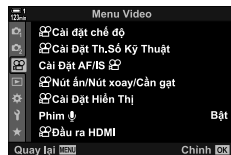



- 3 Chọn một tùy chọn.
 - Nhấn để chọn một tùy chọn.
 - Để quay lại thẻ điều khiển im lặng và chọn một điều khiển khác, nhấn .
 - Tùy chọn được tô sáng sẽ được chọn tự động nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong 8 giây.
- 4 Nhấn vào thẻ điều khiển im lặng để ẩn điều khiển im lặng.
 - Thẻ điều khiển im lặng sẽ đóng lại.

■ Hiện thị thẻ điều khiển im lặng


Sử dụng các menu để ẩn hoặc hiển thị thẻ điều khiển im lặng. Khi thẻ không được hiển thị, nó có thể được hiển thị bằng cách sử dụng các menu.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng thẻ  (menu video) sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



- 3 Tô sáng [ Cài Đặt Hiển Thị] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



- 4 Tô sáng [ Cài Đặt Thông Tin] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright , sau đó tô sáng [Tùy chỉnh1] hoặc [Tùy chỉnh2] và nhấn nút \triangleright .


- Một danh sách các thông số chụp khả dụng sẽ được hiển thị.



- 5 Tô sáng [H.Động Im Lặng ] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.






- Các tùy chọn đã chọn được tô sáng với kí hiệu \checkmark . Để bỏ chọn, nhấn nút **OK** lần nữa.



- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Thẻ điều khiển im lặng sẽ xuất hiện trong hiển thị chế độ quay  (phim).
 - Nếu thẻ điều khiển im lặng không được hiển thị, hãy nhấn nút **INFO** nhiều lần cho đến khi nó xuất hiện.



Thẻ điều khiển im lặng

- Hiển thị [Tùy chỉnh2] được ẩn theo mặc định. Nó có thể được hiển thị bằng cách sử dụng [ Cài Đặt Hiển Thị] > [ Cài Đặt Thông Tin] trong  menu video.  [ Cài Đặt Thông Tin] (Trang 429)

Bảng siêu điều khiển LV

Truy cập cài đặt chụp qua danh sách được hiển thị trong bảng điều khiển siêu LV. Bạn cũng có thể kiểm tra cài đặt hiện tại. Bảng điều khiển liệt kê các cài đặt cho cả chụp ảnh và quay phim.

- Các cài đặt được liệt kê ở chế độ chụp ảnh khác với các cài đặt được hiển thị trong chế độ (phim). “Cài đặt có sẵn trong bảng siêu điều khiển / Bảng Siêu Điều khiển LV” (Trang 65)



- Chọn chế độ và nhấn nút **OK**.
 - Bảng siêu điều khiển LV sẽ được hiển thị.

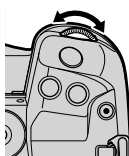
Con trỏ



- Xoay nút xoay phía sau hoặc nhấn để chọn cài đặt hiển thị.
 - Cài đặt đã chọn sẽ được tô sáng.
 - Bạn cũng có thể tô sáng cài đặt bằng cách sử dụng bộ chọn nhiều hoặc bằng mũi tên ().



- Xoay nút quay nút xoay trước để thay đổi cài đặt được tô sáng.

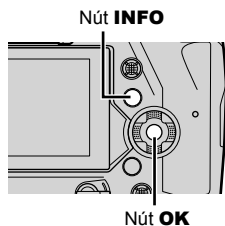


- Nhấn nửa chừng nút chụp để chấp nhận cài đặt hiện tại và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

3

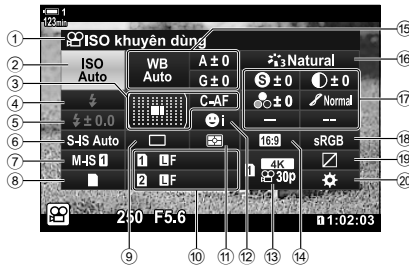
■ Tùy chọn bổ sung

Nhấn nút **OK** ở Bước 2 hiển thị các tùy chọn cho cài đặt được tô sáng. Trong một số trường hợp, bạn có thể xem các tùy chọn bổ sung bằng cách nhấn nút **INFO**.



- Điều khiển cảm ứng có thể được sử dụng thay cho nút **OK**. Nhấn nhẹ vào cài đặt mong muốn hai lần để hiển thị các tùy chọn.

■ Các cài đặt khả dụng trong Bảng điều khiển siêu LV



- | | |
|---------------------------------------------|---------------------------------------------|
| ① Tùy chọn hiện được chọn | ⑬ Chế độ cân bằng trắng Trang 380 |
| ② ISO Auto | ☑ bù trừ cân bằng trắng..... Trang 384 |
| ③ chế độ AF | ☑ nhiệt độ màu *2 Trang 380 |
| Chế độ mục tiêu AF Trang 120, 349 | |
| ④ Chế độ đèn flash *1 | |
| ⑤ Bù đèn flash *1 | |
| ⑥ chế độ chống rung ảnh *1.... Trang 176 | |
| ⑦ chế độ chống rung ảnh Trang 376 | |
| ⑧ tùy chọn lưu trữ (☑ vị trí lưu) | |
| Trang 316, 319 | |
| ⑨ Chế độ Drive (chụp liên tục / hẹn giờ) *1 | |
| ⑩ chất lượng hình ảnh *1 Trang 78 | |
| ⑪ Chế độ đo sáng Trang 367 | |
| ⑫ Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt Trang 360 | |
| ⑬ chất lượng hình ảnh Trang 321, 339 | |
| ⑭ Tỷ lệ khung hình | |
| ⑮ cân bằng trắng Trang 380 | |
| ☑ bù trừ cân bằng trắng..... Trang 384 | |
| ☑ nhiệt độ màu *2 Trang 380 | |
| | ⑯ Chế độ Ảnh Trang 388 |
| | ⑰ Sắc nét Trang 396 |
| | ● Tương phản Trang 397 |
| | ● Bảo hòa Trang 398 |
| | ☞ Chuyển tông Trang 399 |
| | ☞ Bộ lọc màu Trang 400 |
| | ☞ Sắc thái Trang 401 |
| | ● Hiệu ứng Trang 402 |
| | ● Màu *3 Trang 407 |
| | ☉ Màu / Rực rỡ *4 Trang 405 |
| | ☉ Hiệu ứng *5 Trang 407 |
| | ⑱ Không gian màu |
| | ⑲ Kiểm soát tô sáng và bóng đổ... Trang 403 |
| | ⑳ Kiểm soát nhiệm vụ Trang 417 |

*1 Chỉ để chụp ảnh tĩnh Xem “2 Chụp và xem ảnh” (Trang 51).

*2 Hiện thị khi CWB (cân bằng trắng tùy chỉnh) được chọn cho cân bằng trắng ☑.

*3 Được hiển thị khi chọn “Màu nhân”.

*4 Được hiển thị khi chọn “Bộ tạo Màu”.

*5 Hiện thị khi chọn bộ lọc nghệ thuật.

- Không thể điều chỉnh các cài đặt sau trong chế độ ☑ (phim):
chế độ ổ đĩa, đo sáng, chế độ flash, bù flash, tỉ lệ khung hình và không gian màu.

SỬ DỤNG ĐIỀU KHIỂN TRỰC TIẾP

Điều khiển trực tiếp được sử dụng để xem và điều chỉnh cài đặt trong chế độ xem trực tiếp. Hiệu ứng của các cài đặt đã chọn có thể được xem trước trong màn hình hiển thị trực tiếp. Ở cài đặt mặc định, bạn có thể truy cập các điều khiển trực tiếp từ bảng siêu điều khiển LV. Nếu bạn không thể truy cập các điều khiển trực tiếp, chúng có thể hiển thị trong các menu.

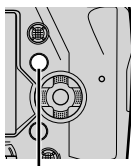
1 Chọn chế độ và nhấn nút **OK**.

- Bảng siêu điều khiển LV sẽ được hiển thị.



2 Nhấn nút **INFO**.

- Các nút điều khiển trực tiếp sẽ được hiển thị.



Nút **INFO**



Điều khiển Trực tiếp

3

3 Tô sáng một cài đặt sử dụng trên bảng mũi tên, sau đó tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút **OK** để nhấn.

- Cài đặt cũng có thể được điều chỉnh bằng các nút xoay. Sử dụng nút xoay sau để tô sáng cài đặt và nút xoay trước để chọn một tùy chọn.
- Tùy chọn được tô sáng sẽ được chọn tự động nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng 8 giây.
- Các nút điều khiển trực tiếp sẽ được hiển thị khi bạn tiếp theo nhấn nút **OK**.

■ Xem điều khiển trực tiếp

Nếu điều khiển trực tiếp không được hiển thị khi bạn nhấn nút **INFO** trong bảng siêu điều khiển LV, chúng có thể được hiển thị từ các menu.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Tô sáng thẻ (menu video) sử dụng trên bảng mũi tên và nhấn nút **OK**.



- 3 Tô sáng [Cài Đặt Hiển Thị] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



- 4 Tô sáng [Cài Đặt Điều Khiển] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright , sau đó tô sáng [Điều khiển Trực tiếp] và nhấn nút **OK** một lần nữa.

- Một dấu tích (✓) sẽ xuất hiện tiếp theo [Điều khiển Trực tiếp].
- Để thoát khỏi các menu, hãy nhấn nút **MENU** liên tục hoặc nhấn nửa chừng nút chụp.



■ Các điều khiển trực tiếp khả dụng



3

Chống Rung Ảnh Trang 376	Chế độ (chế độ phơi sáng phim) Trang 332
Chế độ Ảnh..... Trang 388	chế độ AF Trang 345
Cân bằng trắng Trang 380	Độ nhạy ISO Trang 369
Chế độ Drive (chụp liên tiếp/hẹn giờ)* Trang 151	Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt Trang 360
chất lượng hình ảnh..... Trang 321, 339	Âm thanh phim Trang 413

* Chỉ đối với chụp ảnh tĩnh. Không khả dụng ở chế độ quay phim.

Sử dụng các Menu

Các mục không được liệt kê trong bảng điều khiển có thể được tìm thấy trong các menu, bao gồm các mục để điều chỉnh cài đặt chụp và phát lại và tùy chỉnh máy ảnh để dễ sử dụng.



Thẻ	Tên thẻ	Mô tả
	Menu Chụp 1* ¹	Các mục liên quan đến chụp ảnh. Sẵn sàng máy ảnh để chụp hoặc truy cập các cài đặt ảnh cơ bản.
	Menu Chụp 2* ¹	Các mục liên quan đến chụp ảnh. Điều chỉnh cài đặt ảnh nâng cao.
	Menu Video	Các mục liên quan đến quay phim. Điều chỉnh cài đặt cơ bản và tùy chỉnh.
	Bảng Lệnh Xem Lại	Các mục liên quan đến phát lại và chỉnh sửa.
	Menu Tùy chọn	Các mục để tùy chỉnh máy ảnh.
	Menu Cài đặt	Các mục để cài đặt đồng hồ, chọn ngôn ngữ và các mục tương tự.
	Menu Của Tôi* ²	Menu có thể tùy chỉnh chỉ chứa các mục bạn chọn. "Tạo một Menu Cá nhân hóa (Menu Của Tôi)" (Trang 477)

*1 Menu Chụp 1 và Menu Chụp 2 vẫn dành cho chụp ảnh. Xem "2 Chụp và xem ảnh" (Trang 51).

*2 "Menu Của Tôi" không có mục nào. Sử dụng "Menu Của Tôi" để lưu trữ và sắp xếp các mục được sử dụng thường xuyên từ các menu khác. Chọn các mục để thêm vào "Menu Của Tôi" từ menu máy ảnh (Trang 477).

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.



Nhấn nút **MENU** để thoát khỏi màn hình trước

Nhấn nút **OK** để chọn mục được tô sáng

- Lời khuyên về công cụ được hiển thị trong khoảng 2 giây sau khi một mục được tô sáng. Nhấn nút **INFO** để xem hoặc ẩn các mẹo của công cụ.

2 Tô sáng một thẻ, sử dụng Δ ∇ trên bảng mũi tên và nhấn nút **OK**.

- Chọn Menu thẻ \star tùy chỉnh thẻ hiển thị nhóm tô sáng thẻ nhóm bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK** để chọn.



3 Tô sáng một mục bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn.



4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK** để chọn.

- Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Tùy thuộc vào trạng thái và cài đặt của máy ảnh, một số mục có thể không khả dụng. Các mục không khả dụng có màu xám và không thể chọn được.
- Bạn cũng có thể điều hướng các menu bằng cách sử dụng bộ chọn nhiều hoặc nút xoay trước hoặc nút xoay sau thay cho bảng mũi tên.

3

3-3 Cài đặt liên quan đến thẻ

Phần này mô tả các cài đặt liên quan đến thẻ nhớ. Ở chế độ quay phim, bạn có thể chọn thẻ được sử dụng để lưu trữ phim. Bạn cũng có thể chọn thư mục được sử dụng để lưu trữ phim.

Để biết thông tin về thẻ nhớ có thể được sử dụng để quay phim, xem “Thẻ nhớ” (Trang 37).

3

Chọn thẻ cho phim

(📷 Khe Lưu)

Chọn thẻ nhớ được sử dụng để lưu phim khi hai thẻ nhớ được lắp vào.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu (Trang 317)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- 1 Tô sáng [📷 Cài Đặt Lưu Trữ] trong bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.



📷 các thiết lập lưu trữ

- 2 Tô sáng [☰ Khe Lưu] sử dụng Δ ∇ trên bảng mũi tên và nhấn nút \triangleright .



- 3 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng nút xoay sau hoặc các nút Δ ∇ .

[1]: Phím được ghi vào thẻ ở Vị trí 1.

[2]: Phím được ghi vào thẻ ở Vị trí 2.



- 4 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.

- 5 Nhấn nút **MENU** liên tục để thoát khỏi menu.

■ Truy cập Menu



Chọn cài đặt sử dụng [Cài Đặt Khe Thẻ] (Trang 547) > [☰ Khe Lưu] trong \star Menu Tùy Chọn **H1**.

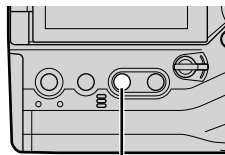
Nút **MENU** \Rightarrow Thẻ \star (menu tùy chỉnh) \Rightarrow Thẻ **H1** \Rightarrow [Cài Đặt Khe Thẻ] \Rightarrow [☰ Khe Lưu]
 \Rightarrow Nhấn \triangleright trên bảng mũi tên để xem các tùy chọn \Rightarrow Sử dụng các nút Δ ∇ để chọn một tùy chọn

Lựa chọn vị trí lưu trữ

Khi hai thẻ nhớ được lắp, thẻ được sử dụng để lưu trữ ảnh mới có thể được chọn bằng cách sử dụng nút **CARD** (chọn thẻ)

1 Nhấn nút **CARD**.

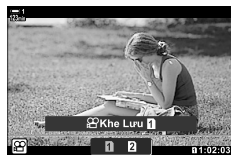
- Ở chế độ  (phim), máy ảnh sẽ hiển thị tùy chọn  Khe Lưu.



Nút **CARD**

2 Xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn vị trí mong muốn.

- [1]: Ghi hình ảnh vào thẻ ở Vị trí 1.
- [2]: Ghi hình ảnh vào thẻ ở Vị trí 2.



3 Nhấn nút **OK** để thoát.

- Biểu tượng thẻ đã chọn sẽ được hiển thị.



Vị trí lưu

Chọn thư mục mà ở đó hình ảnh tiếp theo sẽ được lưu trữ. Tùy chọn này khả dụng ngay cả khi chỉ lắp một thẻ nhớ.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu (Trang 320)

Thư Mục mới	Tạo một thư mục mới làm đích cho hình ảnh tiếp theo.
Thư Mục hiện tại	Chọn thư mục hiện có.

- Không thể tạo thư mục mới nếu một thư mục có cùng tên tồn tại trên một trong hai thẻ.

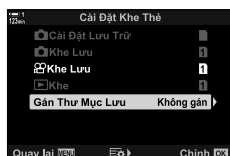
■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều Khiển LV

- Tô sáng [Cài Đặt Lưu Trữ] trong bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.
 - Các tùy chọn sẽ được hiển thị [Cài Đặt Khe Thẻ].



📷 các thiết lập lưu trữ

- Tô sáng [Gán Thư Mục Lưu] sử dụng Δ ∇ trên bảng mũi tên và nhấn nút \blacktriangleright .



3

- Tô sáng [Gán] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 4** Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ .
[Thư Mục mới]: Chọn số thư mục bạn muốn và nhấn nút **OK**.
[Thư Mục hiện tại]: Tô sáng thư mục hiện có bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
Máy ảnh sẽ hiển thị hai ảnh đầu tiên và ảnh cuối cùng trong thư mục đã chọn.



- 5** Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Truy cập Menu

Chọn một cài đặt bằng [Cài Đặt Khe Thẻ] (Trang 547) > [Gán Thư Mục Lưu] in **✳** Menu Tùy Chọn **H1**.

Nút **MENU** ➔ Thẻ **✳** (menu tùy chỉnh) ➔ Thẻ **H1** ➔ [Cài Đặt Khe Thẻ] ➔ [Gán Thư Mục Lưu] ➔ Nhấn **>** trên bảng mũi tên để xem các tùy chọn ➔ Sử dụng các nút Δ ∇ để chọn một tùy chọn



3-4 Cài đặt tệp phim

Chọn kích thước khung hình và tốc độ khung hình mà phim được ghi lại. Máy ảnh có thể lưu trữ nhiều kết hợp kích thước khung hình và tỷ lệ thu hồi nhanh do người dùng chọn thông qua bảng siêu điều khiển LV hoặc điều khiển trực tiếp. Máy ảnh cũng ghi lại các mã thời gian có thể được sử dụng, ví dụ như khi chỉnh sửa phim.

3

Kích thước khung hình, tỷ lệ và nén





Chọn các tùy chọn chất lượng hình ảnh khả dụng để quay phim. Khi chọn một tùy chọn, hãy xem xét cách phim sẽ được sử dụng. Ví dụ: bạn có đang lên kế hoạch để xử lý phim trên máy tính hay không, hoặc có ý định tải lên trang. web không? Máy ảnh có thể lưu trữ nhiều kết hợp kích thước khung hình, tỷ lệ và nén mà từ đó bạn có thể chọn theo mục đích của mình. Các tùy chọn quay phim tốc độ nhanh và chuyển động nhanh cũng như tốc độ cao cũng khả dụng.  "Quay phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh (Phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh)." (Trang 342) và "Quay phim tốc độ cao ()" (Trang 339)

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 323)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 323)
 - Các menu (Trang 323)

Tập quán	Mô tả
Cài đặt 1, 2, 3 hoặc 4	Chọn cài đặt kích thước khung hình, tốc độ và nén.
Tùy Chọn	Chọn kích thước khung hình, tốc độ và cài đặt nén và tùy chọn chuyển động chậm / nhanh.
Tốc độ cao	Chọn tốc độ khung hình.

- Phim được lưu ở định dạng MPEG-4 AVC/H.264.






Biểu tượng chất lượng phim

Các thay đổi đối với cài đặt được phản ánh trong   biểu tượng như hình dưới đây.

Kích thước khung hình		
FHD	Full HD*1	1920 × 1080
HD	HD*1	1280 × 720
4K	4K*1	3840 × 2160
C4K	Chiều phim kỹ thuật số 4K*1	4096 × 2160

Tốc độ nén / bit		
A-I	All-intra*2	• Không khả dụng khi [4K] hoặc [C4K] được chọn cho [Độ phân giải Phim].
SF	Siêu tốt	
F	Tốt	
N	Bình thường	

Tỷ lệ khung hình		
60p	60p: 59,94 fps	• [60p] và [50p] không khả dụng khi: - [FHD] được chọn cho [Độ phân giải Phim] và [A-I] được chọn cho tốc độ bit
50p	50p: 50,00 fps	
30p	30p: 29,97 fps	• [4K] hoặc [C4K] được chọn cho [Độ phân giải Phim]
25p	25p: 25,00 fps	
24p	24p: 23,98 fps 24p: 24,00 fps (C4K)	

Loại phim	
	Cài đặt 1, 2, 3 hoặc 4: Lưu tối đa bốn kết hợp kích thước khung hình, tốc độ và nén để sử dụng sau này.
	Tùy chọn: Chọn kích thước khung hình của 4K hoặc 4K Digital Cinema. Bạn cũng có thể quay phim chuyển động nhanh hoặc chậm (Trang 342).
—	Phim tốc độ cao  “Quay phim tốc độ cao ( )” (Trang 339)

*1 Phim được lưu ở định dạng MPEG-4 AVC/H.264. Các tệp phim riêng lẻ có thể có kích thước tối đa 4 GB. Các lần quay liên tục không được dài quá 29 phút.

*2 Phim “All-Intra” không sử dụng nén liên khung. Điều này phù hợp để chỉnh sửa nhưng không tăng kích thước tệp tin.

- Tùy thuộc vào thẻ được sử dụng, quá trình ghi có thể kết thúc trước khi đạt đến độ dài tối đa.
- Lựa chọn tốc độ bit có thể không khả dụng ở một số cài đặt.
- Phim được ghi ở tỷ lệ khung hình 16:9. Phim C4K được ghi ở tỷ lệ khung hình 17:9.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

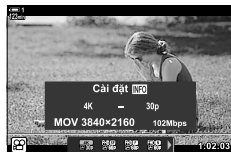
1 Tô sáng [👉👈] trong bảng điều khiển siêu LV và nhấn nút **OK**.

- Tùy chọn chất lượng phim sẽ được hiển thị.

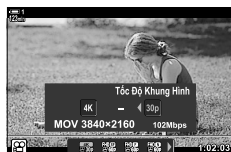


📷 chất lượng hình ảnh

2 Chọn tùy chọn chất lượng phim bằng cách sử dụng nút xoay trước.



- Bạn có thể điều chỉnh cài đặt cho chế độ đã chọn. Nhấn nút **INFO** để định vị con trỏ trong menu cài đặt. Tô sáng cài đặt bằng <|> trên bảng mũi tên và sử dụng các nút Δ ▽ để chọn các giá trị.



3

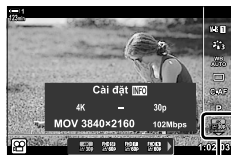
■ Truy cập Menu

Cài đặt chất lượng hình ảnh phim cũng có thể được truy cập thông qua các menu. Chọn cài đặt bằng [👉👈] trong 📷 menu video.

Nút **MENU** ➔ Thẻ 📷 (video) ➔ [👉👈 Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật] ➔ [👉👈] ➔ Nhấn ▷ trên bảng mũi tên để xem các tùy chọn.

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Nút **OK** ➔ [👉👈] ➔ Nhấn <|> trên bảng mũi tên để chọn tùy chọn.



📷 chất lượng hình ảnh

Điều chỉnh cài đặt mã thời gian. Mã thời gian được sử dụng để đồng bộ hóa hình ảnh và âm thanh trong khi chỉnh sửa và tương tự. Chọn từ các tùy chọn sau.

Chế Độ Mã Thời Gian	<p>Chọn tùy chọn ghi mã thời gian. Sử dụng mã thời gian khi yêu cầu thời gian chính xác.</p> <p>[Bỏ Khung Hình]: Mã thời gian thả khung. Mã thời gian được điều chỉnh để bù cho độ lệch so với thời gian ghi.</p> <p>[Kg Bỏ Kh.Hình]: Mã thời gian không thả khung. Mã thời gian không được điều chỉnh để bù cho độ lệch so với thời gian ghi.</p>
Đếm Lên	<p>Chọn cách tăng thời gian.</p> <p>[Chạy Lúc Quay]: Số đếm chỉ tăng lên trong khi ghi.</p> <p>[Chạy Tự Do]: Số đếm được tăng lên liên tục, bao gồm cả khi ghi hình không được tiến hành hoặc tắt máy ảnh.</p>
Thời Gian Bắt Đầu	<p>Chọn mã thời gian bắt đầu.</p> <p>[Cài Đặt Lại]: Đặt lại mã thời gian thành 00:00:00</p> <p>[Thời Gian Hiện Tại]: Đặt mã thời gian thành thời gian hiện tại, khung 00.</p> <p>[Nhập Thủ Công]: Nhập mã thời gian theo cách thủ công.</p>

3

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài Đặt Hiển Thị] trong menu video và nhấn **▶** trên bảng mũi tên.
- 3 Tô sáng [Cài Đặt Mã Thời Gian] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▶**.
- 4 Tô sáng một mục sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▶**.



- 5 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
- Nếu bạn chọn [Thời Gian Bắt Đầu], chọn từ [Cài Đặt Lại], [Nhập Thủ Công], và [Thời Gian Hiện Tại] và nhấn nút **OK**. Nếu bạn chọn [Nhập Thủ Công], chọn một giá trị bằng cách sử dụng phím mũi tên.



- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

3-5 Kính ngắm và màn hình hiển thị

Máy ảnh sử dụng cảm biến mắt để tự động chuyển đổi giữa màn hình và màn hình kính ngắm. Màn hình hiển thị xem trực tiếp và khung ngắm cũng hiển thị thông tin về cài đặt máy ảnh. Các tùy chọn khả dụng để điều khiển chuyển đổi hiển thị và chọn thông tin được hiển thị.

Lên khung phim trên màn hình



Màn hình



Đặt mắt bạn
vào kính ngắm



Lên khung phim trong khung ngắm




Kính ngắm



3 Chế độ xem trực tiếp trên màn hình hiển thị quay phim



Đặt mắt của bạn vào khung ngắm sẽ bật kính ngắm. Màn hình tắt khi kính ngắm đang bật.

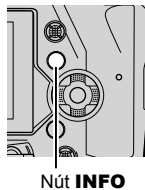
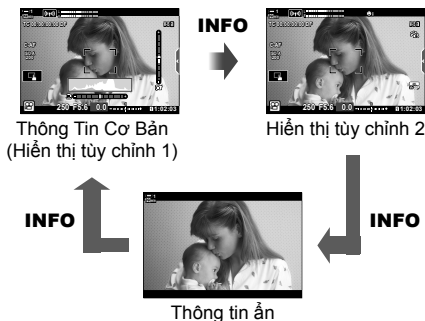
- Các tùy chọn chế độ khung ngắm và chuyển sang màn hình hiển thị có trong các menu.  [Tự Động Chuyển EVF] (Trang 553), [Kiểu EVF] (Trang 554)

Chọn Thông tin Hiển thị

Chọn các thông số hiển thị trên màn hình quay phim.

1 Nhấn nút **INFO** liên tục.

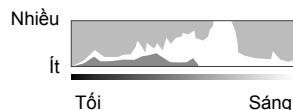
- Thông tin hiển thị thay đổi mỗi lần nút **INFO** được nhấn.



- Ở cài đặt mặc định, màn hình thông tin cơ bản hiển thị các thông số được chọn cho Hiển thị tùy chỉnh 1. Hiển thị tùy chỉnh 2 bị ẩn. Các cài đặt này có thể được thay đổi thông qua các menu. Bạn cũng có thể hiển thị dữ liệu từ GPS và các cảm biến khác. Sử dụng [Cài Đặt Hiển Thị] > [Cài Đặt Thông Tin] (Trang 429).
- Bạn cũng có thể giữ nút **INFO** và nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn thông tin được hiển thị. Các màn hình có thể được chuyển đổi theo một trong hai hướng.

Biểu đồ

Biểu đồ phân phối độ sáng trong một hình ảnh. Trực ngang hiển thị độ sáng, trục dọc số lượng pixel. Trong khi chụp, pixel sáng hơn giới hạn trên được hiển thị bằng màu đỏ và pixel tối hơn giới hạn dưới màu lam.



Đo mức

Bộ đo mức hiển thị độ nghiêng của máy ảnh. Độ cao được hiển thị bằng thanh dọc, cuộn theo thanh ngang. Máy đo mức chỉ như một chỉ dẫn.

Tùy chọn lựa chọn hiển thị (Tự Động Chuyển EVF)

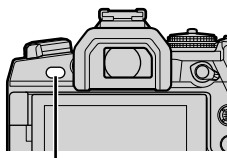
Chọn cách máy ảnh chọn hiển thị cho chế độ xem trực tiếp.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **|O|** (LV)
 - Các menu

■ Sử dụng nút **|O|** (LV)

1 Nhấn và giữ nút **|O|**.

- Menu [Tự Động Chuyển EVF] sẽ được hiển thị.



Nút **|O|**



2 Tô sáng tùy chọn bằng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút **OK**.

[Bật]: Hiển thị sẽ chuyển sang khung ngắm khi bạn để mắt đến kính ngắm và hiển thị ở màn hình khi bạn rời mắt.


[Tắt]: Nhấn nút **|O|** để chuyển đổi qua lại giữa màn hình và kính ngắm.

■ Truy cập Menu









Điều chỉnh cài đặt bằng [Tự Động Chuyển EVF] trong (Trang 553) \star menu tùy chỉnh **1**.





Nút **MENU** \Rightarrow Thê \star (menu tùy chỉnh) \Rightarrow Thê **1** \Rightarrow [Tự Động Chuyển EVF] \Rightarrow Nhấn \triangleright trên bảng mũi tên để xem các tùy chọn và sử dụng Δ ∇ để chọn một tùy chọn.

Hiển thị quay

Các thông số sau được hiển thị khi máy ảnh ở chế độ  (phim). Các thông số hiển thị có thể được chọn trong các menu.

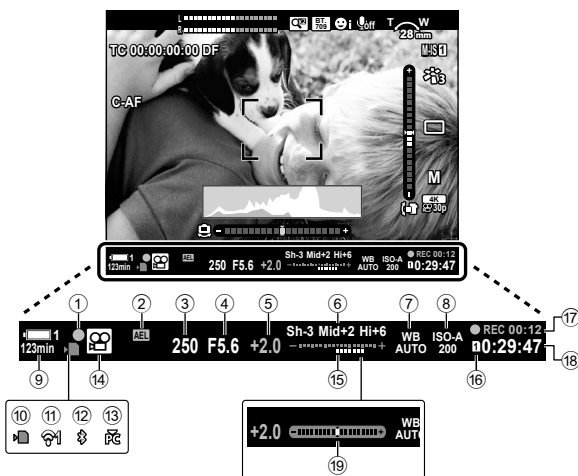


- | | | | | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ① Chỉ báo truy cập thẻ nhớ Trang 37 | ②③ ④ | ⑤ ⑥ ⑦ | ⑧ | ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ | ⑬ ⑭ |
| ② Trạng thái kết nối mạng LAN không dây Trang 584, 600 | ③ Kết nối Bluetooth® hoạt động... Trang 586 | ④ Kết nối với máy tính đang hoạt động Trang 600 | ⑤ Kết nối mạng LAN không dây Trang 592, 596, 597 | ⑥ Mức ghi âm*1 Trang 424 | ⑦ Âm lượng tai nghe*1 Trang 424 |
| ⑧ Đồng hồ đo mức âm thanh..... Trang 413 | ⑨ Bộ chuyển đổi số kỹ thuật số... Trang 411 | ⑩  xem hỗ trợ Trang 395 | ⑪ Ưu tiên khuôn mặt Trang 360 | ⑫ Quay phim âm thanh Trang 413 | ⑬ Hướng thu phóng / độ dài tiêu cự |
| ⑭ Cảnh báo nhiệt độ bên trong Trang 639 | ⑮  chế độ chống rung ảnh Trang 376 | ⑯  chế độ Ảnh..... Trang 388 | ⑰  cân bằng trắng Trang 380 | ⑱ Chế độ Drive (chỉ có một khung)*2 | ⑲  chế độ (chế độ phơi sáng phim) Trang 332 |
| ⑳  Chất lượng hình ảnh Trang 321 | ㉑ Thời gian đã trôi qua (được hiển thị trong quá trình ghi)..... Trang 295 | ㉒ Thời gian khả dụng..... Trang 655 | ㉓  lưu khe Trang 316 | ㉔ Tô sáng và kiểm soát bóng..... Trang 403 | ㉕ Bù độ phơi sáng Trang 367 |
| ㉖ Đo mức Trang 327 | ㉗ Giá trị bù phơi sáng Trang 367 | ㉘ Giá trị khẩu độ mở Trang 334–338 | ㉙ Tốc độ cửa trập Trang 334–338 | ㉚ Biểu đồ..... Trang 327 | ㉛ Chế độ chụp Trang 93–110 |
| ㉜ Trạng thái nhật ký Trang 571 | ㉝ trạng thái GPS Trang 570 | ㉞ Điều khiển cảm ứng..... Trang 298 | ㉟  Độ nhạy ISO..... Trang 369 | ㊱  Lấy Nét T.Động Trang 345 | ㊲ Mã thời gian Trang 324 |
| ㊳ Mức pin..... Trang 44 | ㊴ Thẻ điều khiển im lặng..... Trang 306 | | | | |

*1 Được hiển thị trong khi điều chỉnh [ VOL] và [ VOL].  “Điều khiển cảm ứng (Điều khiển im lặng)” (Trang 306) và [ Ch.năng Nút xoay] (Trang 424)

*2 Lựa chọn chế độ Drive không khả dụng ở chế độ quay phim.

Kính ngắm (Quay phim)



- Đây là kiểu hiển thị mặc định ([Kiểu 2]). Có thể chọn kiểu hiển thị bằng cách sử dụng **Menu tùy chỉnh** **[]** > [Kiểu EVF] (Trang 554). Để hiển thị cùng một thông tin như xuất hiện trên màn hình, hãy chọn [Kiểu 3] cho [Kiểu EVF].

①	Chỉ báo lấy nét.....	Trang 345	⑫	Kết nối Bluetooth [®] hoạt động...	Trang 586
②	Khóa phơi sáng	Trang 373	⑬	Kết nối với máy tính đang hoạt động	Trang 600
③	Tốc độ cửa trập	Trang 334–338	⑭	Chế độ chụp	Trang 294
④	Giá trị khẩu độ mở	Trang 334–338	⑮	Bù độ phơi sáng	Trang 367
⑤	Giá trị bù phơi sáng	Trang 367	⑯	☺ vị trí lưu	Trang 316
⑥	kiểm soát tô sáng và bóng đổ... Trang 403		⑰	Thời gian đã trôi qua (được hiển thị trong quá trình ghi).....	Trang 295
⑦	☺ Cân bằng trắng	Trang 380	⑱	Thời gian khả dụng.....	Trang 655
⑧	☺ Độ nhạy ISO.....	Trang 369		đo mức*.....	Trang 556
⑨	Mức pin /.....	Trang 44			
⑩	Chỉ báo truy cập thẻ nhớ	Trang 37			
⑪	Trạng thái kết nối mạng LAN không dây	Trang 584, 600			

* Hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp. [Cân bằng Ấn nửa] (Trang 556)

Đặt lại máy ảnh về cài đặt mặc định gốc. Bạn có thể chọn đặt lại gần như tất cả các cài đặt hoặc chỉ những cài đặt có liên quan trực tiếp đến việc chụp ảnh.

- Tùy chọn này áp dụng cho cả chế độ chụp ảnh và quay phim.

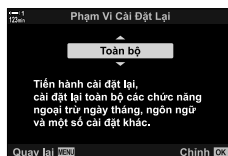
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] trong Menu Chụp 1 và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.



- 3 Tô sáng [Cài Đặt Lại] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▷**.



- 4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút **△ ▽**.
 [Toàn bộ]: Đặt lại tất cả các cài đặt với một vài ngoại lệ, chẳng hạn như đồng hồ và ngôn ngữ.
 [Cơ bản]: Chỉ đặt lại cài đặt liên quan đến chụp ảnh.



- 5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
 - Menu [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] sẽ được hiển thị.
- 6 Nhấn **OK** trong menu [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh].
 - Menu [Cài Đặt Lại] sẽ được hiển thị.
- 7 Tô sáng [Có] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **OK**.
 - Cài đặt sẽ được đặt lại.

3


3-6 Tùy chọn quay phim

Điều chỉnh tốc độ cửa trập và khẩu độ mở để phù hợp với đối tượng của bạn. Bạn có thể khai thác độ sâu trường ảnh và chuyển động mờ giống như khi chụp ảnh. Bạn cũng sẽ dễ dàng ghi phim chuyển động chậm và nhanh và quay phim ở tốc độ khung hình cực cao để phát lại chuyển động chậm cực kỳ rõ ràng.

3

Chọn chế độ phơi sáng

(Chế độ )

Điều chỉnh khẩu độ mở và tốc độ cửa trập để phù hợp với mục đích nghệ thuật của bạn. Các cài đặt đã chọn chỉ có hiệu lực khi xoay chế độ được xoay sang . Phim được quay ở chế độ chụp ảnh tĩnh được quay bằng chương trình AE.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Các menu (Trang 333)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 333)
- Xem số trang được liệt kê bên dưới để biết thêm thông tin.

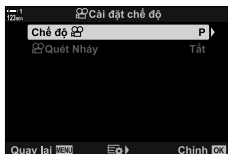
P Chương trình AE (Trang 334)	Máy ảnh điều khiển khẩu độ mở và tốc độ cửa trập.
A Ưu tiên khẩu độ mở AE (Trang 335)	Sử dụng khẩu độ mở để kiểm soát độ sâu trường ảnh.
S Ưu tiên màn trập AE (Trang 336)	Điều chỉnh tốc độ cửa trập theo chuyển động đối tượng và tốc độ khung hình phim.
M Hiện thị thủ công (Trang 337)	Tự do điều chỉnh cả khẩu độ mở và tốc độ cửa trập.

■ Truy cập Menu

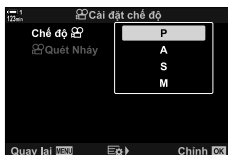
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt chế độ] trong menu video và nhấn **▷** trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim) bằng cách sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **▷**.
 - Tùy chọn [Chế độ] sẽ được hiển thị.



- 4 Tô sáng chế độ mong muốn bằng cách sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **OK**.
 - Menu video sẽ được hiển thị.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Có thể chọn chế độ phơi sáng cho phim bằng các điều khiển trực tiếp.



 Chế độ

Nút **OK** ➔ [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim) ➔ Nhấn **<▷** trên bảng mũi tên để chọn tùy chọn

Đề Máy Ảnh Chọn Khẩu Độ Mở Và Tốc Độ Màn Trập

(P: Program AE)

Máy ảnh chọn khẩu độ mở tối ưu và tốc độ màn trập theo độ sáng của chủ thể. Tùy chọn này có thể được kết hợp với bù phơi sáng.

- 1 Lấy nét và kiểm tra màn hình.
 - Tốc độ màn trập và khẩu độ mở được máy ảnh lựa chọn được hiển thị.
- 2 Quay phim.

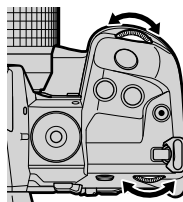


Màn trập

■ Điều chỉnh cài đặt ở chế độ P

Nút xoay trước và nút xoay sau có thể được sử dụng để bù phơi sáng. “Điều chỉnh phơi sáng (Bù độ phơi sáng)” (Trang 367)

- Nút cũng có thể được sử dụng để bù phơi sáng. Giữ nút và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Bạn cũng có thể điều chỉnh bù phơi sáng bằng cách nhấn nút và sử dụng trên bảng mũi tên.



- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau. menu video > Ch.năng Nút xoay] (Trang 424)
- Bạn có thể dùng cần gạt **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Cần gạt cũng có thể được gán các vai trò khác. menu video > Chức Năng Lấy Fn] (Trang 426)

Chọn khẩu độ mở (A: Khẩu độ mở - Ưu tiên AE)

Ở chế độ này, bạn chọn khẩu độ mở (*f*-số) và máy ảnh sẽ tự động đặt tốc độ màn trập để phơi sáng tối ưu tùy theo độ sáng của chủ thể. Giá trị khẩu độ mở thấp hơn (khẩu độ mở lớn hơn) giảm độ sâu của khu vực có vẻ như đang được lấy nét (độ sâu trường ảnh), làm mờ nền. Giá trị khẩu độ mở cao hơn (khẩu độ mở nhỏ hơn) tăng độ sâu của khu vực dường như được lấy nét ở phía trước và phía sau đối tượng.

Giá trị khẩu độ mở thấp hơn...

F2.8 ← F4.0 ← F5.6

... giảm độ sâu trường ảnh và tăng độ mờ.

Giá trị khẩu độ mở cao hơn...

F8.0 → F11

... tăng độ sâu trường ảnh.

1 Chọn khẩu độ mở.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở được chọn bằng cách xoay nút xoay phía sau.
- Tốc độ màn trập được chọn tự động bởi máy ảnh sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Bạn có thể điều chỉnh bù phơi sáng (Trang 367). Ở cài đặt mặc định, có thể điều chỉnh bù phơi sáng bằng cách sử dụng nút xoay trước.



2 Quay phim.

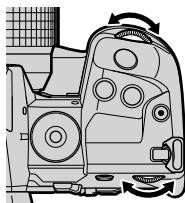
■ Điều chỉnh cài đặt ở chế độ A

Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Bù phơi sáng (Trang 367)

Nút xoay sau: Khẩu độ mở

- Bù phơi sáng cũng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút Nhấn nút và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Bạn cũng có thể điều chỉnh bù phơi sáng bằng cách nhấn nút và sử dụng trên bảng mũi tên.
- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau. menu video > [Ch.năng Nút xoay] (Trang 424)
- Bạn có thể dùng cần gạt **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Cần gạt cũng có thể được gán các vai trò khác. menu video > [Chức Năng Lấy Fn] (Trang 426)



Chọn Tốc Độ Màn Trập (S: Ưu tiên màn trập AE)

Ở chế độ này, bạn chọn tốc độ màn trập và máy ảnh sẽ tự động đặt khẩu độ mở cho phơi sáng tối ưu theo độ sáng của chủ thể. Chọn tốc độ màn trập theo tốc độ khung hình và chuyển động của đối tượng. Nếu chuyển động đối tượng có vẻ giật, việc chọn tốc độ màn trập chậm sẽ làm mượt chuyển động rõ ràng của đối tượng.

Tốc độ màn trập chậm hơn...

Tốc độ màn trập nhanh hơn...

24 ← 30 ← 60 → 125 → 250 ||| → 32000

1 Chọn tốc độ màn trập.

- Ở cài đặt mặc định, tốc độ màn trập được chọn bằng cách xoay nút xoay sau. Chọn tốc độ màn trập từ 1/24 đến 1/32000 giây.
- Khẩu độ mở được máy ảnh tự động chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Bạn có thể điều chỉnh bù phơi sáng (Trang 367). Ở cài đặt mặc định, có thể điều chỉnh bù phơi sáng bằng cách sử dụng nút xoay trước.



Tốc độ màn trập

Chế độ

2 Quay phim.

- Tốc độ màn trập chậm nhất khả dụng sẽ thay đổi theo tốc độ khung hình được chọn cho chất lượng hình ảnh phim.

3

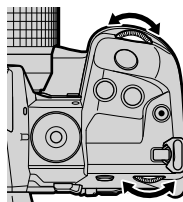
■ Điều chỉnh cài đặt ở chế độ S

Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Bù độ phơi sáng (Trang 367)

Nút xoay sau Tốc độ màn trập

- Bù phơi sáng cũng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút . Nhấn nút và xoay quay số nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Bạn cũng có thể điều chỉnh bù phơi sáng bằng cách nhấn nút và sử dụng $\langle \rangle$ trên bảng mũi tên.
- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau. menu video > Ch.năng Nút xoay (Trang 424)
- Bạn có thể dùng cần gạt Fn để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Cần gạt cũng có thể được gán các vai trò khác. menu video > Chức Năng Lấy Fn (Trang 426)
- Tùy thuộc vào tốc độ màn trập được chọn, bạn có thể nhận thấy dải trong màn hình do nhấp nháy từ nguồn sáng huỳnh quang hoặc đèn LED. Máy ảnh có thể được cấu hình để giảm hiệu ứng nhấp nháy trong khi xem trực tiếp hoặc quay phim. [Giảm nhấp nháy] (Trang 190), Quét Nháy (Trang 374)



Chọn Khẩu Độ Mở Và Tốc Độ Màn Trập (M: Phơi sáng thủ công)

Ở chế độ này, bạn chọn khẩu độ mở và tốc độ cửa trập. Chụp ở khẩu độ mở cố định và tốc độ cửa trập sẽ làm rõ các thay đổi độ sáng của đối tượng hoặc cảnh.

1 Điều chỉnh khẩu độ mở và tốc độ màn trập.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở được chọn bằng nút xoay mặt trước và tốc độ màn trập bằng nút xoay phía sau.
- Chọn từ tốc độ màn trập 1/24–1/32000 giây. Giá trị của ISO 200–6400 khả dụng bằng cách sử dụng [Fn] Độ Nhạy ISO] tùy chọn kiểm soát độ nhạy bằng tay.
- Màn hình hiển thị sự khác biệt giữa độ phơi sáng được tạo ra bởi khẩu độ mở được chọn và tốc độ màn trập và phơi sáng tối ưu được đo bằng máy ảnh. Màn hình sẽ nhấp nháy nếu chênh lệch vượt quá ± 3 EV.



Sự khác biệt từ phơi sáng tối ưu

Chế độ

2 Quay phim.

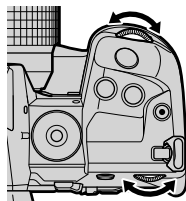
- Nếu chuyển động đối tượng có vẻ giật, việc chọn tốc độ màn trập chậm sẽ làm mượt chuyển động rõ ràng của đối tượng.
- Tốc độ màn trập chậm nhất khả dụng sẽ thay đổi theo tốc độ khung hình được chọn cho chất lượng hình ảnh phim.

■ Điều chỉnh cài đặt ở chế độ M

Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Khẩu độ mở

Nút xoay sau: Tốc độ màn trập



3

- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau.
 menu video > [Fn] Chức năng Nút xoay] (Trang 424)
- Bạn có thể dùng cần gạt **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Cần gạt cũng có thể được gán các vai trò khác. menu video > [Fn] Chức Năng Lẫy Fn] (Trang 426)

■ Sử dụng bù phơi sáng ở chế độ M

Trong chế độ **M**, bù phơi sáng khả dụng khi [AUTO] được chọn cho [ISO Độ Nhạy ISO]. Bởi vì bù phơi sáng được thực hiện bằng cách điều chỉnh độ nhạy ISO, phơi sáng có thể được điều chỉnh mà không thay đổi tốc độ màn trập hoặc khẩu độ mở.

☞ “Điều chỉnh độ nhạy ISO ([ISO Độ Nhạy ISO])” (Trang 369)

Khi [Bật] được chọn cho [ISO M ISO Tự Động], [ISO Độ Nhạy ISO] có thể được đặt thành [AUTO]. ☞ [ISO M ISO Tự Động] (Trang 372)

- Bù phơi sáng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút . Giữ nút và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau.
- Bù phơi sáng nằm trong độ lệch từ phơi sáng tối ưu được hiển thị bởi các chỉ số phơi sáng trong màn hình.



Bù độ phơi sáng

Độ lệch từ sự phơi sáng tối ưu (bao gồm sự bù phơi sáng)

- Tùy thuộc vào tốc độ màn trập được chọn, bạn có thể nhận thấy dải trong màn hình do nhấp nháy từ nguồn sáng huỳnh quang hoặc đèn LED. Máy ảnh có thể được cấu hình để giảm hiệu ứng nhấp nháy trong khi xem trực tiếp hoặc quay phim. ☞ [Giảm nhấp nháy] (Trang 190), [ISO Quét Nhảy] (Trang 374)



Quay ở tốc độ khung hình cao. Phim được quay ở tốc độ 120 fps và phát lại ở tốc độ 60 fps. Kéo dài phát lại để tăng gấp đôi thời gian ghi (như trường hợp khi 60p được chọn làm tốc độ khung hình phát) cho phép bạn xem trong chuyển động chậm mà trong đời thực chỉ là một chớp mắt.

Tùy chọn phim tốc độ cao có thể nằm trong menu chất lượng hình ảnh phim. Lựa chọn tốc độ khung hình phát lại của bạn sẽ xác định hệ số tốc độ phát lại.

Các thay đổi đối với cài đặt được phản ánh trong biểu tượng chất lượng phim được hiển thị.

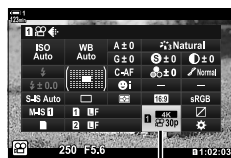
Kích thước khung hình	
FHD	Full HD (1920 × 1080)
Loại phim	
HS	Tốc độ cao (120 fps)
Tốc độ khung hình phát lại	
60p	60p: 59,94 fps; phát lại ở tốc độ 0,5×
50p	50p: 50,00 fps; phát lại ở tốc độ 0,42×
30p	30p: 29,97 fps; phát lại ở tốc độ 0,25×
25p	25p: 25,00 fps; phát lại ở tốc độ 0,21×
24p	24p: 23,98 fps; phát lại ở tốc độ 0,2×

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 341)
 - Các menu (Trang 341)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng trong bảng điều khiển siêu LV và nhấn nút **OK**.

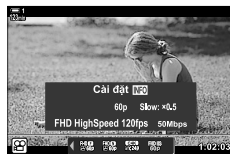
- Tùy chọn chất lượng phim sẽ được hiển thị.



chất lượng hình ảnh

2 Tô sáng **FHD HS 60p** (quay phim tốc độ cao) bằng cách sử dụng nút xoay trước.

- Để sử dụng các tùy chọn hiện được chọn để ghi phim tốc độ cao, hãy nhấn nút **OK**. Máy ảnh sẽ thoát khỏi menu với các tùy chọn hiện tại được chọn.

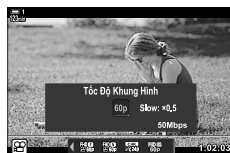


3 Để chỉnh sửa cài đặt hiện tại, hãy nhấn nút **INFO** ở Bước 2.

- Điều này đặt con trỏ vào danh sách các tùy chọn phim tốc độ cao.

4 Chọn tốc độ khung hình phát lại.

- Sử dụng Δ ∇ trên bảng mũi tên để tô sáng tốc độ khung hình phát lại mong muốn.



5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát.

- Lấy nét, phơi sáng và khóa cân bằng trắng trong quá trình ghi.
- Âm thanh không được ghi lại.
- Góc ảnh giảm nhẹ.
- Không thể thay đổi khẩu độ mờ, tốc độ màn trập, bù phơi sáng và độ nhạy ISO trong khi ghi.
- Không thể ghi hoặc hiển thị mã thời gian.
- Độ sáng có thể thay đổi nếu thu phóng được điều chỉnh trong khi ghi.
- Quay phim kết thúc khi tệp phim đạt kích thước 4 GB.
- Ghi phim tốc độ cao không khả dụng khi máy ảnh được kết nối với thiết bị HDMI.
- [Chống Rung Ảnh] > [M-ISIF] không khả dụng.
- [Phim \square] không thể sử dụng.
- [i-Enhance], [e-Chân dung], và chế độ lọc ảnh nghệ thuật không khả dụng.
- [Sắc độ] được chỉnh sửa tại [Chuyển Màu Bình thường].
- Ghi phim tốc độ cao không khả dụng khi chụp ảnh từ xa khi máy ảnh được kết nối với điện thoại thông minh.

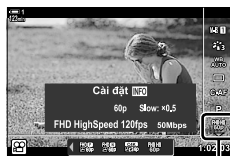
■ Truy cập Menu

Bạn cũng có thể truy cập quay phim tốc độ cao qua các menu. Chọn cài đặt bằng [⏏ ←] trong ⏏ menu video.

Nút **MENU** → Thẻ ⏏ (phim) → [⏏ Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật] → [⏏ ←] → Nhấn ▷ trên bảng mũi tên để xem các tùy chọn.

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Nút **OK** → [⏏ ←] → Nhấn <|> trên bảng mũi tên để xem các tùy chọn



⏏ chất lượng hình ảnh

Quay phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh (Phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh.)

Phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh. Chọn tốc độ ghi nhanh hơn tốc độ phát lại cho phim chuyển động chậm hoặc chậm hơn tốc độ phát lại cho phim chuyển động nhanh.

Ghi hình chuyển động chậm và nhanh khả dụng dưới dạng tùy chọn chất lượng hình ảnh phim tùy chỉnh.

Các thay đổi đối với cài đặt được phản ánh trong biểu tượng chất lượng phim được hiển thị.

Kích thước khung hình

FHD	Full HD	1920 × 1080
HD	HD	1280 × 720
4K	4K	3840 × 2160
C4K	Chiều phim kỹ thuật số 4K	4096 × 2160

Tốc độ nén / bit

A-I	All-intra
SF	Siêu tốt
F	Tốt
N	Bình thường

Tỷ lệ khung hình

60p	60p: 59,94 fps
50p	50p: 50,00 fps
30p	30p: 29,97 fps
25p	25p: 25,00 fps
24p	24p: 23,98 fps 24p: 24,00 fps (C4K)

Loại phim

☑	Tùy Chọn
---	----------

Chuyển động chậm / nhanh *

×0,96 hoặc thấp hơn	Chuyển động chậm
OFF	Tốc độ phát lại bình thường
×1,04 hoặc cao hơn	Chuyển động nhanh

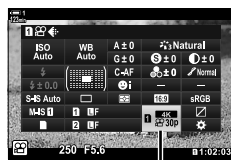
* Biểu tượng không cho biết tùy chọn được chọn.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 343)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 344)
 - Các menu (Trang 344)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [🔍] trong bảng điều khiển siêu LV và nhấn nút **OK**.

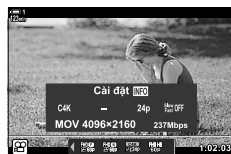
- Tùy chọn chất lượng phim sẽ được hiển thị.



🔍 chất lượng hình ảnh

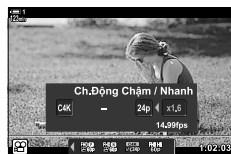
2 Tô sáng 📄 (tùy chỉnh) sử dụng nút xoay trước và nhấn nút **INFO**.

- Các tùy chọn sẽ được hiển thị và con trỏ sẽ được định vị trong danh sách tùy chọn.



3 Chọn các mục bằng <|> trên bảng mũi tên và sử dụng các nút Δ ▽ để chọn một cài đặt.

- Các tùy chọn khả dụng cho [Ch.Động Chậm / Nhanh] khác nhau với các cài đặt được chọn cho kích thước và tốc độ khung hình. Chỉ có các tùy chọn chuyển động nhanh khả dụng khi [C4K] và [4K] được chọn.




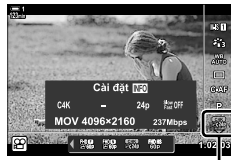
4 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi và thoát.

- Âm thanh không được ghi lại.
- Chế độ hình ảnh bộ lọc nghệ thuật bị tắt.
- Tùy thuộc vào tùy chọn được chọn cho [🔍], ghi hình chuyển động chậm và / hoặc chuyển động nhanh có thể không khả dụng.
- Tốc độ màn trập được giới hạn ở các giá trị không chậm hơn 1/24 giây. Tốc độ chậm nhất khả dụng thay đổi theo tùy chọn được chọn cho [Tốc Độ Khung Hình].

3


■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp



Nút **OK** → [⏏] → Chọn  (tùy chỉnh) → Nhấn nút **INFO**, chọn [Ch.Động Chậm / Nhanh] và chọn cài đặt mong muốn



 chất lượng hình ảnh

■ Truy cập Menu

Quay phim nhanh và chuyển động nhanh cũng có thể được truy cập thông qua các menu. Chọn cài đặt bằng [⏏] trong  menu video.

Nút **MENU** → Thè  (phim) → [⏏ Cài Đặt Th.Số Ký Thuật] → [⏏] → Nhấn ▷ trên phím mũi tên → Chọn  (tùy chọn) và nhấn nút ▷ → Sử dụng nút △ ▽ ◀▶ để chọn cài đặt

3-7 Lấy nét


Lấy nét có thể được điều chỉnh tự động (lấy nét tự động) hoặc thủ công (lấy nét thủ công).

Tự động lấy nét là tùy chọn để lấy nét vào các điểm được chọn hoặc để theo dõi tiêu điểm trên một đối tượng chuyển động. Cài đặt có thể được tùy chỉnh theo đối tượng hoặc điều kiện chụp, cho phép bạn quay nhiều đối tượng hơn. Phần này mô tả các cài đặt khả dụng và cách chúng có thể được kết hợp để tận dụng tối đa tính năng lấy nét tự động.

Chế độ lấy nét

(Lấy Nét T.Động)

Chọn chế độ lấy nét để lấy nét tự động hoặc thủ công.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **AF**  (Trang 347) - Điều khiển Trực tiếp (Trang 348)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 347) - Các menu (Trang 348)

AF Đơn (S-AF và S-AF)


Chọn ảnh chụp các đối tượng cố định hoặc không di chuyển ra xa hoặc về phía máy ảnh. Máy ảnh lấy nét một lần mỗi lần nhấn nửa chừng nút chụp.

- Khi máy ảnh lấy nét, chỉ báo lấy nét và mục tiêu AF hoạt động sẽ được hiển thị. Các chỉ báo này không được hiển thị trong khi đang ghi.

Chỉ báo lấy nét



Mục tiêu AF

- Sau khi lấy nét vào chế độ [S-AF ], bạn có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét.




Vòng lấy nét

AF Liên tiếp (C-AF)

Theo dõi tiêu điểm đối với các đối tượng có khoảng cách đến máy ảnh thay đổi liên tục. Máy ảnh lấy nét liên tục trước và trong quá trình ghi.

Lấy nét thủ công (MF)

Lấy nét thủ công.

- Xoay vòng lấy tiêu cự của ống kính để lấy nét.
- Nếu ống kính được trang bị một ly hợp MF, bạn có thể xoay vòng lấy nét của ống kính để lấy nét thủ công không kể chế độ lấy nét gì được chọn bằng máy ảnh.  “Ống kính MF Clutch (ly hợp lấy nét thủ công)” (Trang 355)



Vòng lấy nét

AF theo dõi (C-AF+TR)


Theo dõi tập trung vào một đối tượng cụ thể trong khi vẫn giữ bố cục gần giống nhau. Chạm vào đối tượng của bạn trong màn hình để bắt đầu theo dõi.

- Theo dõi bắt đầu khi bắt đầu quay.
- Mục tiêu AF được hiển thị trong khi đang theo dõi. Mục tiêu chuyển sang màu đỏ nếu máy ảnh không còn có thể theo dõi đối tượng.





Mục tiêu được hiển thị trong khi đang theo dõi.



MF cài đặt trước (PreMF)

Chọn [PreMF] để lấy nét ở khoảng cách đặt trước.  “Lấy nét tại một khoảng cách đặt trước (MF Cài Sẵn)” (Trang 357)



- Hành vi mặc định của mục tiêu AF được mô tả. Hành vi của nó có thể được thay đổi trong menu tùy chỉnh.  [Con Trỏ Vùng AF] (Trang 486)
- Bạn có thể định cấu hình máy ảnh để tự động phóng to mục tiêu lấy nét khi xoay vòng lấy nét ống kính hoặc làm nổi bật các đường viền được lấy nét.  [Trợ giúp MF] (Trang 495)
- Các cài đặt tiêu điểm sau có thể được hủy bỏ đồng thời bằng cách sử dụng cần gạt **Fn**. Có thể gán các cài đặt riêng cho Vị trí 1 và 2. Sử dụng tùy chọn này để nhanh chóng điều chỉnh cài đặt theo điều kiện chụp.

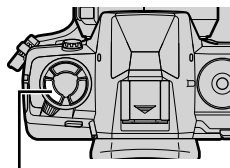
[Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] (Trang 349), và [Điểm mục tiêu AF] (Trang 352)

Cần gạt **Fn** có thể được cấu hình bằng  Chức Năng Lấy Fn] (Trang 426) trong  menu video.

■ Truy cập thông qua nút AF

1 Nhấn nút **AF**

- Tùy chọn [Lấy Nét T.Động] sẽ được hiển thị.



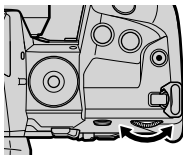
Nút **AF**



[Lấy Nét T.Động] tùy chỉnh

2 Xoay nút xoay sau.

- Bạn cũng có thể xoay nút xoay trong khi nhấn nút.



3 Nhấn nửa chừng nút chụp để thoát ra màn hình chụp.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV


Khi xoay chế độ quay sang [Lấy Nét T.Động] (phím), các thiết lập lấy nét cũng có thể được điều chỉnh trong bảng điều khiển siêu LV.






chế độ AF


Nhấn nút **OK** → [Lấy Nét T.Động] → Xoay nút xoay trước để chọn một tùy chọn

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp



Khi xoay chế độ sang  (phim), các cài đặt lấy nét cũng có thể được điều chỉnh bằng các điều khiển trực tiếp.






Tô sáng [ Lấy Nét T.Động] trong điều khiển trực tiếp và sử dụng   trên bảng mũi tên để chọn một tùy chọn.



 chế độ AF

■ Truy cập Menu

Có thể chọn chế độ lấy nét bằng cách sử dụng [Cài Đặt AF/IS ] trong  (video) menu.

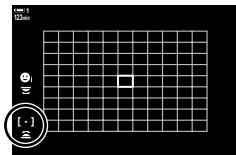
Nút **MENU** ➔ Thẻ  (menu video) ➔ [Cài Đặt AF/IS ] ➔ [ Lấy Nét T.Động] ➔ Sử dụng các nút   để chọn một tùy chọn

Điểm hoặc khu vực trên khung hình mà máy ảnh lấy nét được gọi là “mục tiêu AF”. [Ch.độ m.tiêu AF] được dùng để chọn số lượng mục tiêu AF và kích thước của khu vực được bao phủ. Giảm số lượng mục tiêu sẽ hạn chế tiêu điểm đến một khu vực nhỏ của khung hình, trong khi tăng số lượng sẽ mở rộng lấy nét vào một khu vực lớn hơn. Chọn [Mục tiêu duy nhất] cho các đối tượng dễ theo dõi, [Nhóm mục tiêu] hoặc [Tất cả mục tiêu] cho nhiều đối tượng khó nắm bắt hơn.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bộ chọn nhiều (Trang 350)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 351)

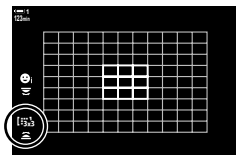
[·]: Mục tiêu duy nhất

Chọn một mục tiêu lấy tiêu điểm duy nhất.



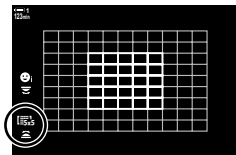
[3x3]: 9-Nhóm mục tiêu (3 x 3)

Chọn một nhóm gồm 9 mục tiêu, được sắp xếp theo hình vuông. Máy ảnh chọn mục tiêu lấy nét từ trong nhóm đã chọn.



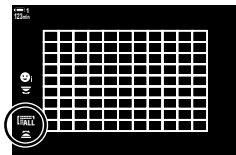
[5x5]: 25-Nhóm mục tiêu (5 x 5)

Chọn một nhóm gồm 25 mục tiêu, được sắp xếp theo hình vuông. Máy ảnh chọn mục tiêu lấy nét từ trong nhóm đã chọn.



[ALL]: Tất cả mục tiêu (11 x 9)

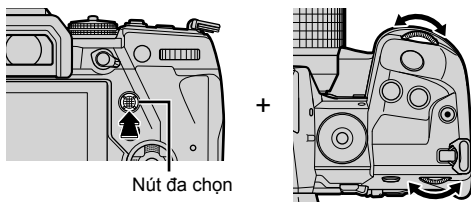
Máy ảnh chọn từ tất cả 99 mục tiêu.



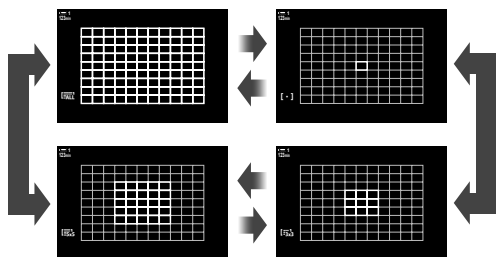
- Việc chọn [Bật] cho [Chuyển đổi Tele số] (Trang 411) Sẽ làm giảm số lượng mục tiêu khả dụng.

■ Truy cập thông qua Nút đa chọn (Bộ chọn nhiều)

1 Bấm giữ nút chọn nhiều trong khi xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau.



- Máy ảnh sẽ chuyển qua chế độ mục tiêu AF như được hiển thị.



2 Nhấn bộ chọn nhiều khi chế độ mong muốn được hiển thị.

- Tùy chọn chế độ mục tiêu AF sẽ không còn được hiển thị nữa.

- Gán [:::] (lựa chọn mục tiêu AF) cho bằng mũi tên hoặc nút **Fn** để cho phép sử dụng điều khiển cho lựa chọn mục tiêu AF. Bấm các nút Δ ∇ \langle \rangle để xem màn hình mục tiêu AF. Sử dụng mặt số trước để chọn mục tiêu. [:::] (lựa chọn mục tiêu AF) được gán cho bằng mũi tên theo mặc định.




- Các cài đặt tiêu điểm sau có thể được hủy bỏ đồng thời bằng cách sử dụng cần gạt **Fn**. Có thể gán các cài đặt riêng cho Vị trí 1 và 2. Sử dụng tùy chọn này để nhanh chóng điều chỉnh cài đặt theo điều kiện chụp.

[Lấy nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] (Trang 349), và [Điểm mục tiêu AF] (Trang 352)

Cần gạt **Fn** có thể được cấu hình bằng [Chức Năng Lấy Fn] (Trang 426) trong menu video.

- Cài đặt cũng có thể được điều chỉnh bằng cách nhấn nút lần đầu tiên và sau đó sử dụng mặt số trước. Truy cập màn hình AF-target bằng cách nhấn vào điều khiển [:::] đã được chỉ định thông qua [Chức Năng Nút Fn]]. Sau đó, bạn có thể điều chỉnh cài đặt bằng cách xoay nút xoay sau. Ở cài đặt mặc định, [:::] được gán cho nút **Fn**. Fn [Chức Năng Nút Fn]] (Trang 417)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Khi xoay chế độ quay sang  (phím), cũng có thể chọn chế độ mục tiêu AF trong bảng siêu điều khiển LV.

- 1 Tô sáng [Vùng Đo Nét] trong bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.



Khu vực AF

- Lựa chọn mục tiêu AF sẽ được hiển thị.



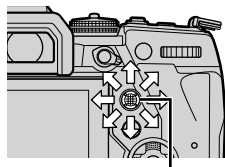
- 2 Xoay nút xoay trước để chọn chế độ mục tiêu AF.
 - Bạn có thể chọn các vai trò bằng các nút xoay trước và nút xoay sau hoặc bằng bảng mũi tên trong khi chọn mục tiêu AF. Sử dụng [**⋮**] Cài đặt màn hình chọn (Trang 488) trong **Menu Tùy Chọn A2**. Ở cài đặt mặc định, nút xoay trước được sử dụng để chọn chế độ mục tiêu AF.
- 3 Nhấn nửa chừng nút chụp để thoát ra màn hình chụp.

Khi một tùy chọn khác ngoài [Tất cả mục tiêu] được chọn cho chế độ mục tiêu AF, bạn có thể định vị mục tiêu hoặc lấy mục tiêu trên đối tượng mà bạn muốn lấy nét. Ở cài đặt mặc định, đa chọn được sử dụng để định vị mục tiêu AF. Có thể di chuyển mục tiêu trong khi quay phim.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Đa chọn - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 353)

■ Truy cập thông qua Nút đa chọn (Bộ chọn nhiều)

1 Sử dụng đa chọn để định vị mục tiêu AF.



Đa chọn

- Mục tiêu AF được hiển thị bằng màu xanh lá cây khi bắt đầu thao tác.
- Nếu mục tiêu AF được di chuyển trong khi ghi, chỉ mục tiêu di chuyển mới được hiển thị.
- Để chọn mục tiêu AF trung tâm, nhấn đa chọn hoặc nhấn và giữ nút **OK**.



Mục tiêu AF

2 Chụp ảnh.

- Các tùy chọn chế độ vật thể AF được xóa khỏi màn hình khi nút màn trập được nhấn nửa chừng.
- Khung lấy nét được hiển thị thay cho mục tiêu AF đã chọn.
- Gán [:::] (lựa chọn mục tiêu AF) cho bảng mũi tên hoặc nút để cho phép sử dụng bảng mũi tên cho lựa chọn mục tiêu **Fn**. Nhấn nút $\Delta \nabla < \triangleright$ để xem màn hình mục tiêu AF và dùng nút xoay phía sau để chọn mục tiêu. [:::] (lựa chọn mục tiêu AF) được gán cho bảng mũi tên theo mặc định.
- Nếu bạn chỉ định [:::] để điều khiển bằng [Chức Năng Nút Fn] (Trang 417), bạn có thể nhấn điều khiển và sau đó định vị mục tiêu AF bằng cách sử dụng đa chọn hoặc phím mũi tên. Tùy chọn này được gán cho nút **Fn** theo mặc định.



- Khi [Bật] được chọn cho [Chạm Nhấm L.Nét AF], bạn có thể đặt lại vị trí mục tiêu AF bằng cách sử dụng các điều khiển cảm ứng của màn hình trong khi điều chỉnh đối tượng của bạn trong khung ngắm. [Chạm Nhấm L.Nét AF] (Trang 486)
- Bạn có thể vô hiệu hóa việc sử dụng bộ chọn nhiều trong màn hình chụp. [Phím điều hướng] (Trang 499)
- Các cài đặt tiêu điểm sau có thể được hủy bỏ đồng thời bằng cách sử dụng cần gạt **Fn**. Có thể gán các cài đặt riêng cho Vị trí 1 và 2. Sử dụng tùy chọn này để nhanh chóng điều chỉnh cài đặt theo điều kiện chụp.
[Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] (Trang 349), và [Điểm mục tiêu AF] (Trang 352)
Cần gạt **Fn** có thể được cấu hình bằng Chức Năng Lấy Fn] (Trang 426) trong menu video.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Khi xoay chế độ sang (phim), mục tiêu AF cũng có thể được chọn trong bảng siêu điều khiển LV.

1 Tô sáng [Vùng Đo Nét] trong bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.



Khu vực AF

- Lựa chọn mục tiêu AF sẽ được hiển thị.
- Số lượng mục tiêu khả dụng thay đổi theo chế độ mục tiêu AF.

2 Sử dụng trên bàn phím để đặt mục tiêu AF.

- Để chọn mục tiêu AF trung tâm, nhấn bộ chọn nhiều hoặc nhấn và giữ nút **OK**.
- Bạn có thể chọn các vai trò bằng các nút xoay trước và nút xoay sau hoặc bằng mũi tên trong khi chọn mục tiêu AF. Sử dụng [:] Cài đặt màn hình chọn] (Trang 488) trong Menu Tùy Chọn **A2**. Ở cài đặt mặc định, nút xoay trước được sử dụng để chọn chế độ mục tiêu AF.







Mục tiêu AF

3 Nhấn nửa chừng nút chụp để thoát ra màn hình chụp.

- Việc chọn [Bật] cho [Chuyển đổi Tele số] (Trang 411) sẽ làm giảm số lượng mục tiêu khả dụng.



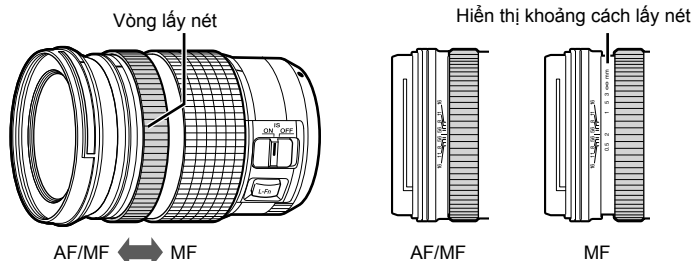
- Bạn có thể vô hiệu hóa việc sử dụng bộ chọn nhiều trong màn hình chụp.  [ Phím điều hướng] (Trang 499)
- Các cài đặt tiêu điểm sau có thể được hủy bỏ đồng thời bằng cách sử dụng cần gạt **Fn**. Có thể gán các cài đặt riêng cho Vị trí 1 và 2. Sử dụng tùy chọn này để nhanh chóng điều chỉnh cài đặt theo điều kiện chụp.
[Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] (Trang 349), và [Điểm mục tiêu AF] (Trang 352)
Cần gạt **Fn** có thể được cấu hình bằng [ Chức Năng Lấy Fn] (Trang 426) trong  menu video.

Ống kính MF Clutch

(ly hợp lấy nét thủ công)

Có thể sử dụng cơ chế “gài MF” (ly hợp lấy nét thủ công) trên ống kính gài MF để chuyển đổi giữa lấy nét tự động và thủ công đơn giản bằng cách định vị lại vòng lấy nét.

- Kiểm tra vị trí của vòng lấy nét trước chụp.
- Trượt vòng lấy nét đến vị trí AF/MF ở cuối ống kính để chọn lấy nét tự động, trong khi trượt nó đến vị trí MF gần thân máy hơn để chọn lấy nét thủ công, không kể chế độ lấy nét được chọn bằng máy ảnh.




- Việc chọn [MF] hoặc [PreMF] cho chế độ lấy nét trên máy ảnh sẽ tắt tự động lấy nét ngay cả khi vòng lấy nét ở vị trí AF/MF.

Vô hiệu hóa MF Clutch

(Gài MF)


Tính năng vô hiệu hóa ly hợp lấy nét thủ công có trên một số ống kính. Điều này có thể ngăn chặn tự động lấy nét bị vô hiệu hóa bởi các ly hợp tham gia vô tình.


- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Chọn  Menu Tùy Chọn **A4** (AF/MF).



- 3 Tô sáng [Gài MF] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \triangleright .



- 4 Sử dụng các nút Δ ∇ để tô sáng một tùy chọn.
[Hữu hiệu]: Máy ảnh phản hồi lại vị trí của vòng lấy nét trên ống kính.
[Vô hiệu]: Máy ảnh lấy nét theo tùy chọn được chọn cho  Lấy Nét T.Động], bất kể vị trí của vòng lấy nét ống kính.

- 5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
 -  Menu Tùy Chọn **A4** sẽ được hiển thị.
- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.


- Lấy nét thủ công bằng cách sử dụng vòng lấy nét ống kính sẽ không khả dụng khi [Vô hiệu] được chọn cho [Gài MF], ngay cả khi vòng lấy tiêu cự ống kính nằm ở vị trí lấy nét thủ công.

Lấy nét tại một khoảng cách đặt trước





(MF Cài Sẵn)

Nhanh chóng lấy nét ở khoảng cách đã lưu trước đó. Điều này có thể được sử dụng, ví dụ, để lấy nét nhanh chóng ở vô cực. Khoảng cách lấy nét có thể được đặt bằng cách sử dụng lấy nét tự động hoặc thủ công hoặc bằng cách nhập khoảng cách lấy nét trực tiếp.

Nếu ống kính được trang bị bộ giới hạn tiêu điểm, hãy tắt nó trước khi tiếp tục.

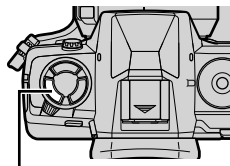
- Các số liệu được hiển thị chỉ nhằm mục đích hướng dẫn.
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **AF**  - Điều khiển Trực tiếp (Trang 359)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 359) - Các menu (Trang 359)




- [PreMF] (MF Cài Sẵn) có thể được gán cho điều khiển máy ảnh bằng [Chức Năng Nút ] trong  menu video, cho phép bạn lấy nét ở khoảng cách đặt trước chỉ bằng một nút bấm (Trang 417).
- Các cài đặt tiêu điểm sau có thể được hủy bỏ đồng thời bằng cách sử dụng cần gạt **Fn**. Có thể gán các cài đặt riêng cho Vị trí 1 và 2. Sử dụng tùy chọn này để nhanh chóng điều chỉnh cài đặt theo điều kiện chụp.
[Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] (Trang 349), và [Điểm mục tiêu AF] (Trang 352)
Cần gạt **Fn** có thể được cấu hình bằng [ Chức Năng Lấy Fn] (Trang 426) trong  menu video.

■ Truy cập thông qua nút AF


1 Nhấn nút **AF** .



Nút **AF** 

- [ Lấy Nét T.Động] tùy chọn sẽ được hiển thị.



[ Lấy Nét T.Động] tùy chỉnh

2 Tô sáng [MF Cài Sẵn] sử dụng nút xoay sau.



3 Nhấn nút **INFO**.

- Bạn sẽ được nhắc chọn khoảng cách lấy nét cho [MF Cài Sẵn].



4 Chọn khoảng cách lấy nét.

- Để chọn khoảng cách lấy nét bằng tính năng lấy nét tự động:

Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét đối tượng ở khoảng cách mong muốn.



- Để chọn khoảng cách lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét thủ công:


Xoay vòng lấy nét của ống kính và kiểm tra khoảng cách trong màn hình.





5 Nhấn nút **OK** để chấp nhận khoảng cách lấy nét đã chọn.

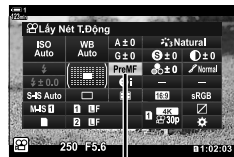
- Để lấy nét ở khoảng cách được chọn cho [Khoảng cách MF cài sẵn], chọn [MF Cài Sẵn] cho [Lấy Nét T.Động] (Trang 345).
- Máy ảnh này cũng lấy nét ở khoảng cách đặt trước:
 - khi được bật và
 - khi bạn thoát khỏi các menu đến màn hình chụp.


■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Khi xoay chế độ sang  (phím), lấy nét thủ công đặt trước cũng có thể được chọn trong bảng siêu điều khiển LV.


Chọn [ Lấy Nét T.Động] > [PreMF] trong bảng siêu điều khiển LV, nhấn nút **OK** và nhấn nút **INFO** để hiển thị các tùy chọn. Sau đó bạn có thể nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét đối tượng ở khoảng cách mong muốn hoặc chọn khoảng cách lấy nét theo cách thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét.


- Máy ảnh sẽ lấy nét ở khoảng cách đã chọn bất cứ khi nào bạn chọn [PreMF] cho [ Lấy Nét T.Động].



 Lấy Nét T.Động

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp


Khi mặt số chế độ được quay đến  (phím), cũng có thể truy cập MF đặt sẵn qua các điều khiển trực tiếp.


Chọn [ Lấy Nét T.Động] > [PreMF] trong các điều khiển trực tiếp và nhấn nút **INFO** để hiển thị khoảng cách lấy nét được đặt trước. Sau đó bạn có thể nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét đối tượng ở khoảng cách mong muốn hoặc chọn khoảng cách lấy nét theo cách thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét.







MF đặt trước  Lấy Nét T.Động

■ Truy cập Menu

Chọn khoảng cách lấy nét bằng cách sử dụng [Khoảng cách MF cài sẵn] trong  Menu Tùy chọn **A4**.

- [Khoảng cách MF cài sẵn] có thể được sử dụng để chọn các đơn vị hiển thị khoảng cách lấy nét; chọn từ [m] hoặc [ft].
- Để lấy nét ở khoảng cách được chọn cho [Khoảng cách MF cài sẵn], chọn [MF Cài Sẵn] cho [ Lấy Nét T.Động] (Trang 345).









Nút **MENU** → Thè  → Thè **A4** → [Khoảng cách MF cài sẵn] → Nhấn  trên bảng mũi tên để xem các tùy chọn → Sử dụng các nút   để chọn khoảng cách lấy nét


AF ưu tiên khuôn mặt

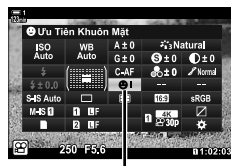
Máy ảnh tự động phát hiện và tập trung vào khuôn mặt của đối tượng chụp chân dung. Phơi sáng được lấy theo giá trị được đo cho khuôn mặt.


- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Điều khiển Trực tiếp
- Các menu (Trang 361)



 (ưu tiên khuôn mặt)	Máy ảnh phát hiện và tập trung vào khuôn mặt.
OFF (ưu tiên khuôn mặt tắt)	Tắt AF ưu tiên khuôn mặt.
 (ưu tiên khuôn mặt và mắt)	Trong chế độ  (phim), các tùy chọn này hoạt động giống như  (bật ưu tiên khuôn mặt).
 (ưu tiên khuôn mặt và mắt phải)	
 (ưu tiên khuôn mặt và mắt trái)	




■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- 1 Tô sáng  [Ưu Tiên Khuôn Mặt] trong bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.



 Ưu tiên khuôn mặt

- 2 Tô sáng tùy chọn bằng   trên bảng mũi tên.
- 3 Nhấn nửa chừng nút màn trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

- Gán **[::]** (lựa chọn mục tiêu AF) cho bảng mũi tên hoặc nút để cho phép sử dụng bảng mũi tên cho lựa chọn mục tiêu **Fn**. Nhấn nút    và sử dụng nút xoay sau để chọn mục tiêu. **[::]** (lựa chọn mục tiêu AF) được gán cho bảng mũi tên theo mặc định.

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Cũng có thể truy cập các tùy chọn AF ưu tiên mặt bằng cách tô sáng [☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt] trong điều khiển trực tiếp và lựa chọn tùy chọn bằng <|> trên bảng mũi tên.

- Bạn cũng có thể lựa chọn ưu tiên mặt bằng cách quay mặt số sau trong màn hình lựa chọn mục tiêu AF.



☺ Ưu tiên khuôn mặt

■ Truy cập Menu

Sử dụng [☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt] trong **☚ Menu Tùy Chọn A3**.

Nút **MENU** ➔ Thẻ **☚** ➔ Thẻ **A3** ➔ [☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt] ➔ Nhấn **▷** trên bàn phím để xem các tùy chọn ➔ Sử dụng các nút **△ ▽** để chọn một tùy chọn



Các cài đặt này cũng có thể được truy cập bằng các phương pháp sau.

- Tô sáng [Vùng Đo Nét] trong bảng điều khiển siêu LV và nhấn nút **OK**. Sau đó, bạn có thể điều chỉnh cài đặt bằng cách xoay nút xoay sau.
- Truy cập màn hình AF-target bằng cách nhấn vào điều khiển **[[::]]** đã được chỉ định thông qua [Chức Năng Nút **☚**]. Sau đó, bạn có thể điều chỉnh cài đặt bằng cách xoay nút xoay sau. Ở cài đặt mặc định, **[[::]]** được gán cho nút **Fn**.

Sử dụng AF ưu tiên khuôn mặt


1 Hướng máy ảnh về phía đối tượng của bạn.

- Các khuôn mặt được máy ảnh phát hiện được chỉ báo bằng đường viền màu trắng.
- Đường viền màu trắng cũng được hiển thị nếu một khuôn mặt được phát hiện trong khi lấy nét thủ công. Phơi sáng sẽ được đặt theo giá trị được đo cho trung tâm khuôn mặt.





2 Nhấn nút **☉** (phim) để bắt đầu quay.

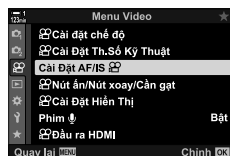
- Máy ảnh có thể không phát hiện được một số đối tượng.
- Đường viền màu trắng không được hiển thị trong khi ghi.
- Máy ảnh có thể không phát hiện được đối tượng tùy thuộc vào cài đặt được chọn cho [Chế độ Ảnh] các tùy chọn bộ lọc nghệ thuật (ART1-ART16).
- Nếu khung thu phóng được hiển thị, máy ảnh sẽ lấy nét đối tượng trong khung thu phóng.


Chọn tốc độ máy ảnh phản ứng nhanh với những thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi lấy nét [C-AF] hoặc [C-AF+TR] chọn cho [ Lấy Nét T.Động]. Thao tác này có thể giúp lấy nét tự động theo dõi đối tượng chuyển động nhanh hoặc ngăn máy ảnh lấy nét khi có vật cản đi qua giữa đối tượng và máy ảnh.

- Chọn từ ba mức độ nhảy theo dõi.
- Chọn +1 để tăng độ nhảy. Chọn tùy chọn này cho các đối tượng đang di chuyển về phía hoặc ra khỏi máy ảnh hoặc thay đổi tốc độ không thể đoán trước hoặc đối tượng đột nhiên vào khung.
- Chọn -1 để giảm độ nhảy. Chọn tùy chọn này để ngăn máy ảnh lấy nét khi đối tượng bị che khuất một cách nhanh chóng bởi các đối tượng khác hoặc để máy ảnh lấy nét ở nền khi bạn không thể giữ mục tiêu AF được định vị trên đối tượng chuyển động nhanh.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.


2 Tô sáng [Cài Đặt AF/IS ] trong  menu video và nhấn \triangleright trên bảng mũi tên.

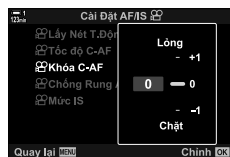


3 Tô sáng [ Khóa C-AF] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



4 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- [Cài Đặt AF/IS ] các tùy chọn sẽ được hiển thị.



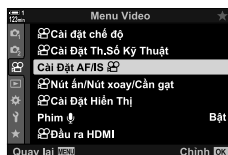
5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Chọn tốc độ máy ảnh phản hồi những thay đổi đối với khoảng cách đến đối tượng khi [C-AF] hoặc [C-AF+TR] được chọn cho chế độ lấy nét. Điều này có thể được dùng để điều chỉnh thời gian máy ảnh cần lấy nét khi bạn chuyển đổi đối tượng.

- Chọn từ ba mức tốc độ lấy nét.
- Lấy nét lại nhanh hơn ở +1 và chậm hơn ở -1. Chọn -1 để lấy nét chậm khi chuyển sang một đối tượng mới.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Tô sáng [Cài Đặt AF/IS 📷] trong 📷 menu video và nhấn ▶ trên bảng mũi tên.



3 Tô sáng [📷 Tốc độ C-AF] sử dụng các nút ▲ ▼ và nhấn nút ▶.



4 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút ▲ ▼ và nhấn nút **OK**.


- Các tùy chọn [Cài Đặt AF/IS 📷] sẽ được hiển thị.



5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Khung thu phóng/AF thu phóng lấy nét

Máy ảnh có thể lấy nét trên khu vực được chỉ báo bằng một khung thu phóng. Để lấy nét chính xác hơn, bạn có thể phóng to trên khung thu phóng. Có thể di chuyển khung thu phóng trong khi đang quay.

Có thể truy cập thu phóng tiêu điểm thông qua các nút hoặc điều khiển cảm ứng. Việc thông qua các nút yêu cầu bạn gán [Q] (Phóng to) với một nút bấm bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút ].

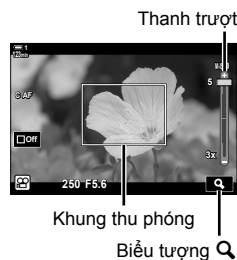
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Điều khiển cảm ứng - Nút Q (Trang 365)
- Thu phóng tiêu cự chỉ áp dụng cho màn hình. Ảnh chụp bằng máy ảnh không ảnh hưởng.

■ Truy cập qua điều khiển cảm ứng

Bạn có thể phóng to trên một điểm được chọn bằng cách chạm vào màn hình. Bạn cũng có thể xem các khu vực khác của khung bằng các điều khiển cảm ứng.

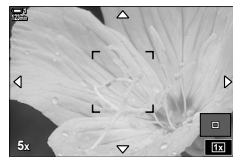
1 Nhấn vào vị trí mong muốn trong khung.

- Một khung thu phóng, thanh trượt và Q biểu tượng sẽ được hiển thị.
- Máy ảnh sẽ lấy nét đối tượng trong khung thu phóng.
- Thanh trượt và Q có thể được hiển thị lại bất kỳ lúc nào bằng cách chạm lại vào màn hình.
- Chạm vào vị trí bất kỳ trên màn hình để di chuyển khung thu phóng đến vị trí đã chọn.
- Chạm vào thanh trượt và trượt lên hoặc xuống để điều chỉnh kích thước của khung thu phóng.



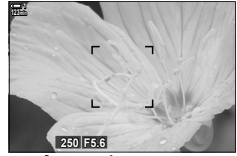
2 Chạm vào biểu tượng Q trên màn hình.

- Máy ảnh sẽ phóng to trên khung thu phóng.
- Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau để phóng to hoặc thu nhỏ.



3 Trượt ngón tay trên màn hình để phóng to hoặc thu nhỏ.

- Sử dụng bộ chọn nhiều hoặc mũi tên (Δ ∇ \triangleleft \triangleright) để cuộn màn hình.
- Khi [M] (thủ công) được chọn cho [Chế độ ☞], bạn có thể nhấn nút **INFO** trong khi thu phóng để chọn khẩu độ mở hoặc tốc độ màn trập.
- Nhấn nút **OK** hoặc chạm biểu tượng ☑ để kết thúc tthu phóng lấy nét.



Hiện thị điều chỉnh phơi sáng khi [M] được chọn cho [Chế độ ☞]

4 Bắt đầu quay để khôi phục màn hình trước đó.

- Để ẩn khung thu phóng, hãy nhấn nút **OK**.

■ Truy cập nút bấm

Để truy cập chức năng thu phóng lấy nét bằng nút, gán **Q** (phóng to) với một điều khiển. Tùy chọn [Q] (phóng đại) có thể được truy cập thông qua [Chức Năng Nút ☞].

Gán Q (phóng to) với một điều khiển.

Gán [Q] (phóng to) với một điều khiển. Để thực hiện nhiệm vụ thông qua bảng siêu điều khiển LV:

1 Tô sáng [Chức Năng Nút ☞] trong bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.

- Các tùy chọn [Chức Năng Nút ☞] sẽ được hiển thị.

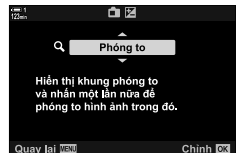


☞ chức năng nút bấm

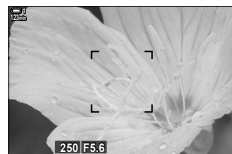
2 Sử dụng Δ ∇ trên bảng mũi tên, tô sáng điều khiển mà [Q] (phóng to) sẽ được gán và sau đó nhấn \triangleright trên bảng mũi tên.



3 Tô sáng [Phóng to] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 4** Nhấn nút **OK** lần nữa.
- Menu sẽ biến mất khỏi màn hình.
- 5** Nhấn nút mà [Q] được gán.
- Khung thu phóng sẽ được hiển thị.
 - Khung được hiển thị ở cùng vị trí với mục tiêu được sử dụng gần đây nhất để lấy nét tự động.
 - Sử dụng đa chọn hoặc phím mũi tên để định vị khung.
 - Để căn giữa lại khung hình, nhấn vào đa chọn hoặc nhấn và giữ nút **OK**.
- 6** Để chọn kích thước của khung thu phóng, nhấn nút **INFO**.
- Sử dụng các nút Δ ∇ hoặc nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn kích thước của khung thu phóng.
 - Nhấn nút **OK** để tiếp tục.
- 7** Nhấn nút mà [Q] được chỉ định một lần nữa.
- Máy ảnh sẽ phóng to vùng được chọn để lấp đầy màn hình.
 - Sử dụng đa chọn để cuộn màn hình.
 - Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau để phóng to hoặc thu nhỏ.
 - Khi [M] (thủ công) được chọn cho [Chế độ ☞], bạn có thể nhấn nút **INFO** và điều chỉnh khẩu độ mở hoặc tốc độ màn trập.
 - Nhấn nút **OK** để khôi phục màn hình trước đó.



Hiển thị điều chỉnh phơi sáng khi [M] được chọn cho [Chế độ ☞]

- 8** Bật đầu quay để thoát chế độ thu phóng.


■ Truy cập Menu

Các menu có thể được sử dụng để chọn các vai trò được điều khiển bằng máy ảnh. Sử dụng [Chức Năng Nút ☞] trong ☞ menu video.

Nút **MENU** \Rightarrow Thê ☞ \Rightarrow [Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] \Rightarrow [Chức Năng Nút ☞] \Rightarrow Chọn một nút \Rightarrow Nhấn \triangleright trên bàn phím để xem các tùy chọn \Rightarrow Để xem các tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ để chọn [Phông to]

3-8 Đo sáng và phơi sáng






Máy ảnh đo độ sáng của đối tượng và điều chỉnh độ phơi sáng tương ứng. Máy ảnh có thể được cấu hình để tự động tăng độ nhạy sáng ISO khi ánh sáng yếu. Bạn cũng có thể giảm nhấp nháy khi chụp dưới ánh sáng nhân tạo.

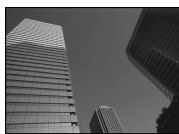
Phơi sáng cho chế độ quay phim được đo bằng  (ESP kỹ thuật số) đo sáng. Đo sáng ESP kỹ thuật số phù hợp với hầu hết các cảnh, kể cả các đối tượng chiếu sáng. Máy ảnh đo 324 khu vực của khung và tính toán độ phơi sáng tối ưu khi xem xét tính chất của cảnh. Máy ảnh cũng có thể được định cấu hình để phát hiện và đặt độ phơi sáng cho khuôn mặt.

3

Điều chỉnh phơi sáng (Bù độ phơi sáng)

Độ phơi sáng được chọn tự động bởi máy ảnh có thể được thay đổi cho phù hợp với mục đích nghệ thuật của bạn. Chọn các giá trị dương để làm cho hình ảnh sáng hơn, các giá trị âm để làm cho chúng tối hơn. Phơi sáng có thể được điều chỉnh bằng $\pm 3,0$ EV.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút  (Trang 368)
 - Các nút xoay (Trang 368)
 - Điều khiển cảm ứng (Trang 368)
- Bù phơi sáng khả dụng khi [P], [A], hoặc [S] được chọn cho [Chế độ ] (chế độ phơi sáng phim). Để bật bù phơi sáng khi [M] được chọn cho [Chế độ ], chọn [Bật] cho [M ISO Tự Động] (Trang 372) và chọn [AUTO] cho [ Độ Nhạy ISO].
- Trong quá trình ghi, có thể điều chỉnh bù phơi sáng bằng cách sử dụng các nút điều khiển nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc điều khiển cảm ứng.



Giá trị âm



0



Giá trị dương

■ Truy cập qua Nút

Giữ nút và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút và sau đó sử dụng các nút <|> trên bảng mũi tên.



Bù độ phơi sáng
Thanh phơi sáng

- Để đặt lại bù trừ phơi sáng, hãy bấm và giữ nút **OK**.



- (bù độ phơi sáng) có thể được gán cho các điều khiển khác. Sử dụng [Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] > [Chức Năng Nút] (Trang 417) trong menu video.

■ Truy cập thông qua Các nút xoay

Khi [P], [A], hoặc [S] được chọn cho [Chế độ], bù phơi sáng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút xoay trước. Để dùng nút xoay phía trước hoặc sau trong chế độ [M], chọn [] cho [Ch.năng Nút xoay] (Trang 424).

3

■ Truy cập qua Điều khiển cảm ứng (Điều khiển im lặng)



Có thể điều chỉnh bù phơi sáng bằng các nút điều khiển cảm ứng. “Điều khiển cảm ứng (Điều khiển im lặng)” (Trang 306)


Nhấn vào bảng điều khiển im lặng để xem các điều khiển im lặng





➔ Nhấn [] ➔ Sử dụng để chọn một cài đặt









Thẻ điều khiển im lặng



Điều chỉnh độ nhạy ISO khi [M] được chọn cho [Chế độ ] (chế độ phơi sáng phim). Giá trị cao hơn cho phép bạn chụp những cảnh tối hơn nhưng cũng làm tăng "nhiều" hình ảnh (hạt lốm đốm). Chọn [AUTO] để máy ảnh điều chỉnh độ nhạy theo điều kiện ánh sáng. [AUTO] là tùy chọn duy nhất khả dụng khi [P], [A] hoặc [S] được chọn cho [Chế độ ].

- Độ nhạy ISO có thể được điều chỉnh trong khi đang ghi. Sử dụng các nút điều khiển nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc điều khiển cảm ứng.
- Điều chỉnh độ nhạy ISO thủ công chỉ khả dụng khi [M] được chọn cho [Chế độ ].
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **ISO** (Trang 370)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 371)
 - Điều khiển cảm ứng (Trang 371)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 371)

AUTO	Độ nhạy được điều chỉnh tự động theo điều kiện chụp. Máy ảnh điều chỉnh độ nhạy trong phạm vi ISO 200–6400. Trong [Chế độ ] (chế độ phơi sáng phim) [M] (thủ công), tùy chọn này khả dụng khi [Bật] được chọn cho [ M ISO Tự Động] (Trang 372).
200–6400 (thủ công)	Chọn một giá trị cho [ Độ Nhạy ISO]. ISO 200 mang lại sự cân bằng tốt giữa tiếng ồn và dải động. Tùy chọn này khả dụng khi [M] được chọn cho [Chế độ ].

- Phạm vi nhạy khả dụng khi [AUTO] được chọn đa dạng với các tùy chọn được chọn cho [ <-:] và [Chế độ Ảnh].
- Các hạn chế sau được áp dụng khi [M] được chọn cho [Chế độ ]:
[Tổng màu kích thích] hoặc [Màu nước] được chọn cho bộ lọc nghệ thuật:
 - Giới hạn trên cho [AUTO] là ISO 1600.
- [ OM-Log400] được chọn cho chế độ ảnh:
 - Nếu tốc độ khung hình được chọn cho [ <-:] là 24p, 25p, hoặc 30p, [AUTO] bị giới hạn bởi độ nhạy của ISO 400–3200.
 - Nếu tốc độ khung hình được chọn cho [ <-:] là 50p hoặc 60p, [AUTO] bị giới hạn bởi độ nhạy của ISO 400–6400.
 - Giá trị thấp nhất có thể được chọn thủ công là ISO 200.
- Các chế độ ảnh khác:
 - Nếu tốc độ khung hình được chọn cho [ <-:] là 24p, 25p, hoặc 30p, [AUTO] bị giới hạn bởi độ nhạy của ISO 200–3200.

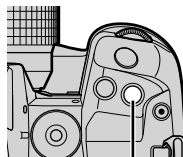


- Bạn có thể chọn các giá trị độ nhạy ISO tối đa và tiêu chuẩn khả dụng để điều khiển độ nhạy ISO tự động khi [AUTO] được chọn và [M] được chọn cho [Chế độ ]. [M ISO-Tự động Cài] (Trang 372)

■ Truy cập thông qua nút ISO

Độ nhạy ISO cho quay phim chỉ có thể được điều chỉnh khi [M] được chọn cho [Chế độ quay phim]. [AUTO] chỉ khả dụng khi [Bật] được chọn cho [ISO Tự Động] trong menu video (Trang 372).

1 Nhấn nút **ISO**.



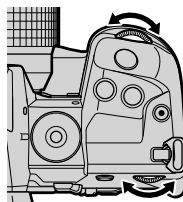
Nút **ISO**

- [ISO Độ Nhạy ISO] tùy chọn sẽ được hiển thị.



[ISO Độ Nhạy ISO] tùy chỉnh

2 Xoay mặt số trước hoặc sau để tô sáng tùy chọn. • Bạn cũng có thể xoay các nút xoay trong khi nhấn nút **ISO**.





3 Nhấn nửa chừng nút chụp để chọn tùy chọn được đánh dấu và thoát.



- Độ nhạy ISO có thể được gán cho các điều khiển khác. Sử dụng [ISO Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] > [Chức Năng Nút ISO] (Trang 417) trong menu video.

■ Truy cập qua Điều khiển cảm ứng (Điều khiển im lặng)

Khi [M] được chọn cho [Chế độ ], Độ nhạy ISO có thể được điều chỉnh bằng các điều khiển cảm ứng.  “Điều khiển cảm ứng (Điều khiển im lặng)” (Trang 306)


Nhấn vào bảng điều khiển im lặng để xem các điều khiển im lặng

➔ Chạm [ISO] ➔ Sử dụng   để chọn một cài đặt




Thẻ điều khiển im lặng

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng  Độ Nhạy ISO] trong bảng siêu điều khiển LV.





 độ nhạy ISO

2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng nút xoay trước.


3 Nhấn nửa chừng nút màn trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng  Độ Nhạy ISO] trong điều khiển trực tiếp và sử dụng  trên bảng mũi tên để chọn một tùy chọn.



- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng điều khiển trực tiếp” (Trang 312).








 độ nhạy ISO




Tự động kiểm soát độ nhạy ISO

(ISO-Tự động Cài)

[AUTO] có thể được chọn cho [ Độ Nhạy ISO] trong [Chế độ ] (chế độ phơi sáng phim) [M] (thủ công). Điều này cho phép máy ảnh phản ứng với những thay đổi về độ sáng mà không cần phải điều chỉnh khẩu độ mở hoặc tốc độ cửa trập. Có thể sử dụng bộ phơi sáng.





 ISO Tự Động	[AUTO] khả dụng cho [ Độ Nhạy ISO] khi [M] được chọn cho [Chế độ ]. Cài đặt kiểm soát độ nhạy ISO tự động có thể được điều chỉnh bằng [Giới Hạn Trên / Mặc Định].
Giới Hạn Trên / Mặc Định	Chọn các giá trị độ nhạy ISO tối đa và tiêu chuẩn khả dụng để điều khiển độ nhạy ISO tự động khi [AUTO] được chọn cho [ Độ Nhạy ISO] trong [Chế độ ] (chế độ phơi sáng phim) [M].

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.




2 Tô sáng [ Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật] trong  menu video và nhấn  trên bảng mũi tên.











3

3 Tô sáng [ ISO-Tự động Cài] sử dụng các nút   và nhấn nút .



4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút .


[Giới Hạn Trên / Mặc Định] Tô sáng các mục bằng cách sử dụng các nút   và sử dụng các nút   để thay đổi. Nhấn nút **OK** để quay lại hiển thị [ ISO-Tự động Cài]. Các tùy chọn khả dụng thay đổi theo chế độ ảnh (Trang 388).

[ ISO Tự Động]: Tô sáng [Bật] hoặc [Tắt] sử dụng các nút  .

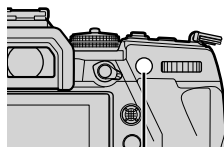


5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Khóa phơi sáng ở giá trị được đo. Sử dụng tùy chọn này khi bạn muốn đặt lấy nét và phơi sáng riêng.

Khóa phơi sáng được thực hiện bằng nút. Khóa phơi sáng ([AEL/AFL]) do đó phải được gán cho một nút bằng [Chức Năng Nút AEL/AFL.

- 1 Lên hình đo đối tượng mà bạn muốn đặt phơi sáng và nhấn nút **AEL/AFL** một lần.



Nút **AEL/AFL**

- Nhấn nút **AEL/AFL** một lần để khóa phơi sáng; một biểu tượng **AEL** sẽ xuất hiện trên màn hình.




Biểu tượng **AEL**

- 2 Để kết thúc khóa phơi sáng, hãy bấm nút **AEL/AFL** một lần nữa.

- Biểu tượng **AEL** sẽ biến mất khỏi màn hình.
- Dùng chế độ nút xoay hoặc **MENU** hoặc các nút **OK** cũng kết thúc khóa phơi sáng.





Giảm nhấp nháy dưới ánh sáng LED

(Quét Nháy)





Sự tạo dải có thể xảy ra trong các phim được quay dưới ánh sáng LED. Sử dụng [ Quét Nháy] để tối ưu hóa tốc độ cửa trập trong khi thấy dải trên màn hình.

Tùy chọn này nằm trong [Chế độ ] (chế độ phơi sáng phim) [S] và [M].



- Phạm vi tốc độ cửa trập có sẵn bị giảm.

- 1 Chọn [S] hoặc [M] cho [Chế độ ] (Trang 332).
- 2 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 3 Tô sáng [ Cài đặt chế độ] trong  menu video và nhấn  trên bảng mũi tên.




- 4 Tô sáng [ Quét Nháy] sử dụng các nút   và nhấn nút .




- 5 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.



- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Một biểu tượng  được hiển thị khi quét nhấp nháy được bật.



Biểu tượng  Flicker Scan

7 Chọn tốc độ cửa trập trong khi xem màn hình.

- Chọn tốc độ cửa trập bằng cách sử dụng mặt trước hoặc mặt sau hoặc các nút Δ ∇ .
- Tiếp tục điều chỉnh tốc độ cửa trập cho đến khi dải không còn hiển thị trên màn hình.
- Nhấn nút **INFO** màn hình sẽ thay đổi và biểu tượng **Flicker Scan** sẽ không còn hiển thị nữa. Bạn có thể điều chỉnh độ mờ ống kính và bù phơi sáng. Làm như vậy bằng cách sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc phím mũi tên.
- Nhấn nút **INFO** nhiều lần để trở về màn hình quét nhấp nháy.



Tốc độ cửa trập

8 Bắt đầu quay phim khi cài đặt hoàn tất.

- Lấy nét đỉnh, bằng điều khiển siêu LV và điều khiển trực tiếp không khả dụng trong màn hình quét nhấp nháy. Để xem các mục này, trước tiên hãy nhấn nút **INFO** để thoát khỏi màn hình quét nhấp nháy.



- [Quét Nhảy] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để kích hoạt tính năng quét nhấp nháy. menu video [Chức Năng Nút] (Trang 417)

3-9 Ổn định hình ảnh, màu sắc và chất lượng

Các tính năng được mô tả trong phần này giảm mờ và bù nhiễu cho màu của nguồn sáng. Phần này cũng bao gồm các tùy chọn chế độ hình ảnh có thể được sử dụng để kiểm soát chính xác ảnh của bạn khi xuất.

3

Giảm Mờ Máy Ảnh

Chống Rung Ảnh

Giảm độ nhòe do rung máy thường xảy ra, ví dụ, khi đối tượng được chiếu sáng kém hoặc trong ảnh được chụp ở tỷ lệ thu phóng cao. Bạn sẽ cần phải cung cấp độ dài tiêu cự của ống kính khi sử dụng tính năng ổn định hình ảnh với các ống kính không thuộc nhóm Four Thirds hoặc Micro Four Thirds.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 377)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 377)
 - Các menu (Trang 377)

M-IS OFF (tắt)	Đã tắt ổn định hình ảnh.
M-IS I (đa hướng)	Ổn định hình ảnh điện tử kết hợp với chuyển động cảm biến hình ảnh được điều khiển bởi VCM.
M-IS II (đa hướng)	Chỉ chuyển động cảm biến hình ảnh được điều khiển bởi VCM.

- Ổn định hình ảnh có thể không bù được cho chuyển động máy ảnh quá mức. Hãy sử dụng chân máy trong những trường hợp này.
- Bạn có thể nhận thấy tiếng ồn hoặc rung trong khi ổn định hình ảnh đang hoạt động.
- Cài đặt được chọn với công tắc ổn định hình ảnh ống kính, nếu có, sẽ ưu tiên hơn so với cài đặt được chọn với máy ảnh.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- 1 Tô sáng [Chống Rung Ảnh] trong bảng siêu điều khiển LV.

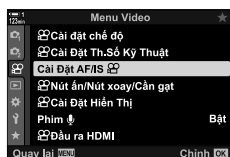


Chống rung ảnh

- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.
- 3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

Chọn một tùy chọn sử dụng [Cài Đặt AF/IS] > [Chống Rung Ảnh] trong menu video.



Nút **MENU** → Thẻ → [Cài Đặt AF/IS] → [Chống Rung Ảnh] → Sử dụng các nút Δ ∇ để chọn một tùy chọn

3

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng [Chống Rung Ảnh] trong các điều khiển trực tiếp và chọn một tùy chọn sử dụng \triangleleft \triangleright trên bảng mũi tên.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem “Sử dụng điều khiển trực tiếp” (Trang 312).



Chống rung ảnh

🔍 Ống kính Non-Four Thirds / Micro Four Thirds

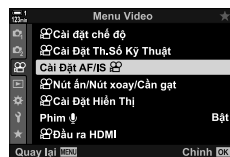
Khi sử dụng ống kính khác với ống kính hệ thống Micro Four Thirds hoặc Four Thirds, bạn sẽ cần chỉ định độ dài tiêu cự của ống kính. Nhấn \triangleright trên bàn phím mũi tên trong menu nơi bạn chọn một tùy chọn, sau đó sử dụng nút Δ ∇ \triangleleft \triangleright để tô sáng một giá trị và nhấn nút **OK**. Nếu thông tin của ống kính được lưu với [C.Đặt T.Tin Ống Kính] (Trang 550) được sử dụng, độ dài tiêu cự đã lưu sẽ được áp dụng.

- Chọn từ các giá trị từ 0,1 mm đến 1000,0 mm.
- Sử dụng giá trị được in trên ống kính.
- Giá trị đã chọn không được đặt lại khi bạn chọn [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] (Trang 91) > [Cài Đặt Lại] (Cơ bản) trong Menu Chụp 1.

Chọn mức ổn định hình ảnh được áp dụng.

+1	Chọn cho ảnh tĩnh cầm tay.
±0	Được đề xuất trong hầu hết các trường hợp.
-1	Chọn xoay, nghiêng hoặc theo dõi bằng tay.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài Đặt AF/IS 📷] trong 📷 menu video và nhấn ▷ trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [📷 Mức IS] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút ▷.



- 4 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Tùy chọn giảm nhiễu ISO cao (📷 Bộ lọc Nhiễu)

Giảm hiện vật hình ảnh (“nhiễu”) trong cảnh quay được ghi ở độ nhạy sáng ISO cao. Điều này có thể giúp giảm “hạt” trong cảnh quay dưới ánh sáng yếu. Bạn có thể chọn lượng giảm nhiễu được thực hiện.

Tắt	Đã tắt giảm nhiễu.
Thấp / Tiêu Chuẩn / Cao	Chọn lượng giảm nhiễu được thực hiện.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [📷 Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật] trong 📷 menu video và nhấn ▶️ trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [📷 Bộ lọc Nhiễu] sử dụng các nút ▲ ▼ và nhấn nút ▶️.



- 4 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút ▲ ▼ và nhấn nút **OK**.














- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

3

Cân bằng trắng làm cho các vật thể màu trắng trông trắng sáng. Mặc dù [AUTO] hoạt động tốt trong hầu hết các trường hợp, bạn có thể chọn một tùy chọn phù hợp với nguồn sáng nếu [AUTO] không làm cho các đối tượng màu trắng xuất hiện có màu trắng hoặc thay vào đó bạn muốn cố tình cho các đối tượng màu trắng một màu sắc.

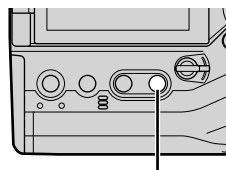
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **WB** (Trang 381)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 382)
 - Các menu (Trang 382)
 - Điều khiển Trực tiếp (Trang 382)

Chế độ cân bằng trắng	Nhiệt độ màu	Chọn cho	
Cân bằng trắng tự động	AUTO	—	
Cân bằng trắng cài đặt trước		5300 K	Hầu hết các cảnh bình thường (cảnh chứa vật thể màu trắng hoặc hơi trắng)
		7500 K	Cảnh chụp ban ngày của đối tượng trong bóng râm
		6000 K	Ảnh chụp vào ban ngày dưới bầu trời u ám
		3000 K	Các đối tượng dưới ánh sáng chói rục
		4000 K	Các đối tượng dưới ánh sáng huỳnh quang
		—	Chụp ảnh dưới nước
Cân bằng trắng một lần chạm	WB 	5500 K	Nguồn sáng có cùng nhiệt độ màu giống như đèn flash
	 /   / 	Giá trị được chọn cho cân bằng trắng một lần chạm	Các tình huống mà bạn muốn cài đặt cân bằng trắng cho một đối tượng cụ thể
Cân bằng trắng tùy chỉnh	CWB	2000 K–14000 K	Những tình huống mà bạn có thể xác định nhiệt độ màu thích hợp

3

■ Truy cập qua Nút **WB**

1 Nhấn nút **WB**.



Nút **WB**

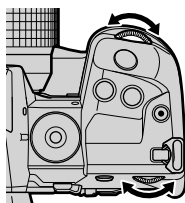
- [WB] các tùy chọn sẽ được hiển thị.



[WB] tùy chọn

2 Xoay mặt số trước hoặc sau để tô sáng tùy chọn.

- Nhấn nút **INFO** khi [AUTO] được đánh dấu hiển thị [WB] Giữ màu ám tùy chọn (Trang 383).
- Các tùy chọn cân bằng trắng một lần chạm (Trang 386) và cân bằng trắng tùy chỉnh có thể được xem bằng cách nhấn nút **INFO**.
- Bạn cũng có thể xoay mặt số trước hoặc sau trong khi đang nhấn nút **WB**.



3 Nhấn nửa chùng nút chụp để chọn tùy chọn được đánh dấu và thoát.



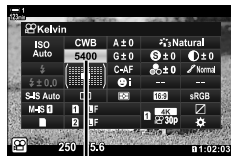
- Ở cài đặt mặc định, cân bằng trắng được gán cho nút **WB**. [WB] Tuy nhiên có thể được gán cho các điều khiển khác nếu muốn. Sử dụng [Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] > [Chức Năng Nút] (Trang 417) trong menu video.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Cân bằng trắng có thể được chọn bằng cách sử dụng bảng siêu điều khiển LV.

Nút **OK** → [WB] → Sử dụng mặt số trước để chọn tùy chọn

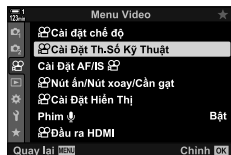
- Để truy cập vào tùy chọn [WB] Giữ màu ấm), nhấn nút **INFO** sau khi đánh dấu [AUTO] trong menu [WB] và nhấn nút **OK** (Trang 383).
- Để chọn nhiệt độ màu hoặc đo giá trị mới cho cân bằng trắng khi cân bằng trắng tùy chỉnh hoặc một chạm (Trang 386) được chọn, bấm nút **INFO** sau khi bấm nút **OK** và hiển thị menu [WB].
- Khi chọn cân bằng trắng tùy chọn ([CWB]) được chọn, bạn có thể tô sáng nhiệt độ màu ở bảng siêu điều khiển LV và chọn một giá trị bằng cách xoay mặt số trước.



Nhiệt độ màu

■ Truy cập Menu

Điều chỉnh cân bằng trắng bằng [Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật] > [WB] trong menu video.



Nút **MENU** → Thẻ [WB] → [Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật] → [WB] → Sử dụng các nút Δ ▽ để chọn một tùy chọn

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Tô sáng [WB] trong điều khiển trực tiếp và sử dụng <|> trên bảng mũi tên để chọn một tùy chọn.

- Để biết thông tin về cách hiển thị các nút điều khiển trực tiếp, xem "Sử dụng điều khiển trực tiếp" (Trang 312).



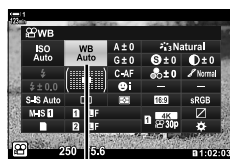
[WB]

Nếu muốn, cân bằng trắng tự động có thể được điều chỉnh để bảo toàn màu sắc nóng nhìn thấy dưới ánh sáng chói rực. Cân bằng trắng thông thường sẽ được điều chỉnh để làm cho màu trắng trông trắng sáng, nhưng tính năng này có thể được sử dụng để bảo toàn môi trường được tạo ra bởi ánh sáng chói rực.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Nút **WB**
 - Các menu
 - Điều khiển Trực tiếp
- Để truy cập tùy chọn này qua nút **WB**, bảng siêu điều khiển LV hoặc điều khiển trực tiếp, chọn [WB Auto] và nhấn nút **INFO**.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

- 1 Tô sáng [WB] trong bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.



WB chế độ cân bằng trắng

- 2 Tô sáng [WB Auto] và nhấn nút **INFO**.
 - [WB AUTO Giữ màu ấm] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 3 Tô sáng [Bật] sử dụng <◀▶> trên bàn phím và nhấn nút **OK**.

■ Truy cập qua Nút WB

Chọn [WB Tự Động] ➔ Nút **INFO** ➔ Chọn [Bật]

■ Truy cập Menu

Nút **MENU** ➔ WB (video) menu ➔ Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật] ➔ Chọn [WB AUTO Giữ màu ấm] ➔ [Bật]

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Chọn [WB Tự Động] ➔ Nút **INFO** ➔ Chọn [Bật]

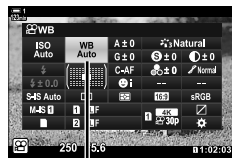
Tình hình cân bằng trắng. Có thể chọn các giá trị riêng biệt cho mỗi tùy chọn cân bằng trắng. Điều chỉnh cài đặt như được mô tả dưới đây.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

A	Trực A (màu hồ phách-xanh dương)	Giá trị dương thêm màu đỏ, giá trị âm thêm màu xanh dương.
G	Trực G (màu xanh dương-đỏ tía)	Giá trị dương thêm màu xanh lá, giá trị âm thêm màu đỏ tía.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [WB] trong bảng siêu điều khiển LV và chọn một tùy chọn cân bằng trắng.



WB

2 Tô sáng [A±0] hoặc [G±0] sử dụng phím mũi tên (Δ ▽ <|>) và tô sáng giá trị mong muốn bằng cách sử dụng nút xoay trước.

- Để xem màn hình bù cân bằng trắng, bấm nút **OK**. Bạn có thể điều chỉnh cân bằng trắng trong khi xem trước kết quả trong màn hình. Sử dụng nút xoay trước để chọn trực (A hoặc G) và nút xoay sau để chọn giá trị.



Tình hình cân bằng trắng

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.



- Tình hình cân bằng trắng có thể được áp dụng đồng thời cho tất cả các cài tùy chọn cân bằng trắng. [Tắt cả WB] (Trang 385)

■ Truy cập Menu

Nút **MENU** → Thờ (video) → [Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật] → [WB] → Chọn một tùy chọn cân bằng trắng và nhấn > trên bảng mũi tên → Tô sáng A±0 hoặc G±0 bằng cách sử dụng các nút <|> và sử dụng các nút Δ ▽ để chọn giá trị (khi [CWB] được chọn, nhấn nút > một lần nữa và chọn một giá trị bằng cách sử dụng các nút Δ ▽ <|>)

Tinh chỉnh cân bằng trắng toàn diện. Mục này tinh chỉnh tất cả các chế độ bằng với cùng một lượng.

Cài Tắt cả	Tinh chỉnh cân bằng trắng cho tất cả các chế độ. Có thể tinh chỉnh cân bằng trắng trên các trục A (hỗ phách-lam) và G (lục-đỏ tươi).
Cài lại Tắt cả	Đặt lại tinh chỉnh cho tất cả các chế độ thành giá trị mặc định.

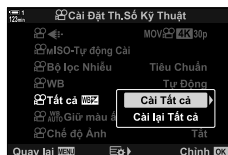
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật] trong menu video và nhấn trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [Tắt cả WB] sử dụng các nút và nhấn nút .





- 4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .
 - Nếu bạn chọn [Cài Tắt cả] Tô sáng A hoặc G bằng cách sử dụng các nút , sử dụng các nút để chọn giá trị, sau đó nhấn nút **OK**.
 - Nếu bạn chọn [Cài lại Tắt cả], tô sáng [Có] hoặc [Không] sử dụng các nút và nhấn nút **OK**.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Đo Cân bằng Trắng

(Cân bằng Trắng Một Lần chạm ///)

Cài đặt cân bằng trắng thành giá trị được đo dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng. Sử dụng tùy chọn này để tinh chỉnh cân bằng trắng khi bạn thấy khó có được kết quả mong muốn với tùy chọn bù cân bằng trắng hoặc cân bằng trắng cài đặt trước như  (ánh sáng mặt trời) hoặc  (u ám). Máy ảnh lưu trữ giá trị được đo để truy hồi nhanh theo yêu cầu.

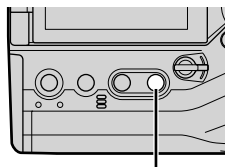
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút **WB** - Điều khiển Trực tiếp (Trang 387)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 387) - Các menu (Trang 387)



Đo và lưu trữ tối đa bốn giá trị cho cân bằng trắng một lần chạm.

■ Truy cập qua Nút **WB**


1 Nhấn nút **WB**.



Nút **WB**

- Các tùy chọn  WB] sẽ được hiển thị.



 WB] tùy chọn

2 Xoay mặt số trước hoặc sau để tô sáng tùy chọn từ đến .



3 Lên khung một tờ giấy không màu (màu trắng hoặc màu xám) ở giữa màn hình và nhấn nút **INFO**.

- Đảm bảo đối tượng không có bóng.
- Hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị.

4 Tô sáng [Có] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.

- Máy ảnh sẽ lưu cài đặt bằng giá trị cho tùy chọn cân bằng trắng một lần chạm đã chọn và thoát đến màn hình chụp.
- Để thoát mà không đo cân bằng trắng, tô sáng [Không] và nhấn nút **OK**. Lặp lại quy trình từ Bước 3.



- Bạn cũng có thể chọn cài đặt bằng cách giữ nút **WB** và xoay mặt số sau. Nhả nút để chọn cài đặt và quay lại màn hình chụp.
- Cân bằng trắng một lần chạm có thể được gán cho một điều khiển. Để làm như vậy, hãy sử dụng [WB] Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt > [Chức Năng Nút] (Trang 417).

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

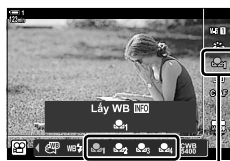
Cân bằng trắng một lần chạm có thể được chọn bằng cách sử dụng bảng siêu điều khiển LV.

[WB] \Rightarrow Nút **OK** \Rightarrow Tô sáng \Rightarrow đến \Rightarrow sử dụng nút xoay trước \Rightarrow Nút **INFO** \Rightarrow Đo cân bằng trắng

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Cân bằng trắng một lần chạm có thể được đo bằng các nút điều khiển trực tiếp.

Nút **OK** \Rightarrow [WB] \Rightarrow Nhấn $\langle \triangleright \rangle$ trên bảng mũi tên và chọn bất kỳ \Rightarrow đến \Rightarrow



WB

3

- Để xem màn hình hiển thị đo cân bằng trắng và đo giá trị mới cho tùy chọn cân bằng trắng một lần chạm hiện đang được chọn, nhấn nút **INFO**.

■ Truy cập Menu











Các menu có thể được sử dụng chỉ để truy hồi các giá trị được đo trước đó cho cân bằng trắng một lần chạm.

Nút **MENU** \Rightarrow Thờ \Rightarrow [Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật] \Rightarrow [WB] \Rightarrow Chọn một tùy chọn từ \Rightarrow đến \Rightarrow sử dụng Δ ∇ trên bảng mũi tên

Chọn cách hình ảnh được xử lý trong khi chụp để tăng cường màu sắc, tông màu và các đặc tính khác. Chọn từ các chế độ ảnh cài đặt trước theo đối tượng hoặc mục đích nghệ thuật của bạn. Bạn cũng có thể chọn thực hiện các điều chỉnh riêng lẻ cho các tham số như độ tương phản và độ sắc nét. Bộ lọc nghệ thuật cũng cung cấp cho bạn tùy chọn thêm hiệu ứng khung hình và những tính năng tương tự. Các điều chỉnh cho các thông số riêng lẻ được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Chế độ Ảnh Tiêu chuẩn

 i-Enhance	Máy ảnh điều chỉnh màu sắc và độ tương phản cho kết quả tối ưu theo loại đối tượng (Trang 402).
 Vivid	Chọn màu sắc sống động.
 Natural	Chọn màu sắc tự nhiên.
 Tắt tiếng	Chọn hình ảnh mà sẽ được chỉnh sửa lại sau này.
 Portrait	Tăng cường tông màu da.
 Đơn sắc	Chụp ảnh ở chế độ đơn sắc. Bạn có thể áp dụng hiệu ứng bộ lọc màu và chọn sắc độ (Trang 400).
 Tùy Chọn	Các thay đổi đối với các chế độ ảnh đã chọn có thể được lưu để thử lại sau này dưới dạng chế độ ảnh tùy chỉnh.
 e-Chân dung	Tăng cường tông màu da.
 Dưới nước	Xử lý hình ảnh để bảo toàn màu sắc sống động nhìn thấy dưới nước.
 Bộ tạo Màu	Điều chỉnh sắc thái và màu sắc cho phù hợp với mục đích sáng tạo của bạn (Trang 405).

Bộ lọc Nghệ thuật

ART 1 Nghệ thuật đại chúng	Tăng cường vẻ đẹp màu sắc.
ART 2 Lấy Nét Dịu	Sử dụng tông màu dịu cho hiệu ứng nhẹ nhàng, huyền ảo.
ART 3 Màu Nhạt&Sáng	Khuếch tán ánh sáng trong toàn bộ hình ảnh, tăng độ phơi sáng một chút và đặt đối tượng bồng bềnh trong ánh sáng dịu.
ART 4 Tông Sáng	Làm mềm các vùng sáng và bóng cho hiệu ứng tinh tế, thanh thoát.
ART 5 Phim nhiễu hạt	Chọn hiệu ứng mạnh mẽ, đậm nét điển hình của phim đen trắng.
ART 6 Lỗ Kim	Giảm ánh sáng ngoại vi cho hiệu ứng của ảnh được chụp bằng máy ảnh đồ chơi cũ.
ART 7 Ảnh tâm sâu	Tăng độ đậm màu và độ tương phản và làm mờ các vùng ngoài tiêu điểm để làm cho hình ảnh trông giống như một bức ảnh thu nhỏ.
ART 8 Biến dị sắc độ	Chọn hiệu ứng sắc sảo, siêu thực. Chọn Tráng Chéo II để cân bằng màu sắc tăng cường màu đỏ tía.

ART 9 Nâu nhẹ	Chọn hiệu ứng tinh tế, yên tĩnh làm mềm hình ảnh tổng thể, tạo ra những hình ảnh thanh thoát với các bóng được xác định rõ ràng.
ART 10 Tông màu kịch tính	Tăng cường độ tương phản có chọn lọc để phân biệt rõ ràng sáng và tối.
ART 11 Rạng ảnh	Tăng cường các cạnh tạo hiệu ứng hình ảnh minh họa.
ART 12 Màu nước	Làm sáng bóng một cách ấn tượng để tạo ra hiệu ứng cho cảnh được vẽ bằng màu sáng nhẹ trên vải trắng và thêm đường viền mềm mang lại hiệu quả ấm áp, sáng sủa.
ART 13 Hoài cổ	Bất chước các hiệu ứng của bản in cổ điển bạc màu và phai màu mang lại hiệu ứng hoài cổ một thời.
ART 14 Màu nhân	Tăng ấn tượng được tạo bởi đối tượng của bạn bằng cách chỉ ghi lại sắc thái màu đã chọn trong khi phần còn lại của ảnh có màu đen và trắng.
ART 15 Bỏ qua tẩy bạc	Hiệu ứng “bỏ qua phai màu” mà bạn có thể nhận ra từ ảnh động và những thứ tương tự, có thể được sử dụng để tạo hiệu ứng tuyệt vời trong các bức ảnh đường phố hoặc các vật thể bằng kim loại.
ART 16 Chụp phim lấy liền	Nghệ thuật đương đại bắt đầu sử dụng bóng và tông màu da điển hình của phim.

- Tùy thuộc vào cảnh, hiệu ứng của một số cài đặt có thể không hiển thị, còn trong các trường hợp khác, chuyển tiếp tông màu có thể xù xì hoặc hình ảnh hiển thị “nhiều hạt” hơn.
- Tùy thuộc vào các cài đặt được chọn, các hiệu ứng có thể không hiển thị trong chế độ xem trực tiếp.



- Bạn có thể chọn các chế độ ảnh được chọn bằng [Cài đặt Chế độ Ảnh chụp] trong Menu Tùy Chọn (Trang 520).
- Bạn cũng có thể chọn chế độ ảnh chỉ dành cho phim được thiết kế cho phim sẽ được phân loại màu hoặc xử lý khác trong quá trình hậu sản xuất. [Chế độ Ảnh] (Trang 393)

Chọn Chế độ Ảnh

Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:

- Bảng siêu điều khiển LV
- Các menu (Trang 391)
- Điều khiển Trực tiếp

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Chế độ Ảnh] ở bảng siêu điều khiển LV.

Chế độ Ảnh



2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

- Tùy thuộc vào tùy chọn đã chọn, các thông số chế độ hình ảnh có thể được hiển thị trong bảng siêu điều khiển LV. Điều chỉnh các thông số theo mong muốn (Trang 396–402).



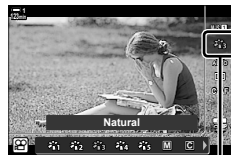
Thay đổi tùy thuộc vào chế độ đã chọn

3

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Chế độ hình ảnh có thể được truy cập thông qua các nút điều khiển trực tiếp.



Chế độ ảnh

Nút **OK** ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Nhấn <D> trên bàn phím mũi tên để xem các tùy chọn

- Khi chọn bộ lọc nghệ thuật của [Bộ tạo Màu] (Trang 405) hoặc [Màu nhân] (Trang 407), bạn có thể nhấn nút **INFO** và điều chỉnh độ đậm màu và sắc thái bằng mặt số.

■ Truy cập Menu

Sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** → Thẻ → [Chế độ Ảnh] → Sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên để chọn
 → Nhấn nút \triangleright để xem các thông số của chế độ hình ảnh hoặc hiệu ứng bộ lọc

- Bạn có thể điều chỉnh các thông số riêng cho từng chế độ hình ảnh. Bạn cũng có thể điều chỉnh các thông số trong bảng siêu điều khiển LV. Thay đổi các thông số trong bảng siêu điều khiển LV cũng áp dụng cho các menu.

Chế độ ảnh	Các thông số khả dụng
i-Enhance	[Độ Nét]/[Tương Phản]/[Độ Đậm Màu]/[Sắc độ]/[Hiệu ứng]
Vivid	[Độ Nét]/[Tương Phản]/[Độ Đậm Màu]/[Sắc độ]
Natural	
Tắt tiếng	
Portrait	
Đơn sắc	
Tùy Chọn	—
e-Chân dung	
Bộ tạo Màu	
Dưới nước	
Nghệ thuật đại chúng	
Lấy nét Dịu	
Màu Nhật&Sáng	
Tông Sáng	
Phim nhiều hạt	
Lỗ Kim	
Ảnh tâm sâu	
Biến dị sắc độ	
Nâu nhẹ	
Tông màu kịch tính	
Rạn ảnh	
Màu nước	
Hoài cổ	
Màu nhân	
Bỏ qua tẩy bạc	
Chụp phim lấy liền	

[Thêm Hiệu ứng]

Các tùy chọn có sẵn khác nhau với bộ lọc đã chọn.

[Hiệu ứng Lấy nét Dịu]/[Hiệu ứng Chụp qua Lỗ kim]/
 [Hiệu ứng Viên trắng]/[Hiệu ứng Khung]/[Hiệu ứng Ánh sao]*/[Hiệu Ứng Làm Mờ:Trên và Dưới]/[Hiệu Ứng Làm Mờ:Trái và Phải]/[Hiệu Ứng Làm Tối:Trên và Dưới]/
 [Hiệu Ứng Làm Tối:Trái và Phải]/[Lọc Màu]/[Tông màu Ảnh]



* Không khả dụng trong chế độ (phim).

- Chọn (tùy chỉnh) để truy cập các tham số cho các chế độ hình ảnh đã lưu.




Tạo Chế độ Ảnh Tùy chỉnh (☑ Chế độ Ảnh Tùy chỉnh)

Bạn có thể chọn một trong các chế độ hình ảnh sau, chỉnh sửa các thông số của nó như mong muốn và lưu nó dưới dạng chế độ hình ảnh tùy chỉnh.

Chọn từ [i-Enhance], [Vivid], [Natural], [Tắt tiếng], [Portrait], và [Đơn sắc].






- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Chế độ Ảnh] ở  Menu Chụp 1 và nhấn  trên bàn phím mũi tên.



- 3 Tô sáng [Tùy Chọn] bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút .

 - Máy ảnh sẽ hiển thị danh sách các chế độ hình ảnh.



- 4 Điều chỉnh cài đặt bằng cách sử dụng các nút  .
 - Chọn một [Chế độ Ảnh] tùy chọn chế độ và điều chỉnh [Độ Nét], [Tương Phản], [Độ Đậm Màu], [Sắc độ], [Hiệu ứng], [Lọc Màu], và [Tổng màu Ảnh] thông số.
 - Tô sáng các thông số bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút  để xem cài đặt. Sau khi điều chỉnh cài đặt, nhấn nút **OK** nhiều lần để trở về danh sách tham số.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Điều khiển tô sáng và bóng đổ (📷 Chế độ Ảnh)

Chọn chế độ hình ảnh dành riêng cho quay phim. Ưu tiên dải động cho đồ thị màu phù hợp với phân loại màu và các hoạt động hậu xử lý khác. Các tùy chọn này khả dụng cho [Chế độ Ảnh] khi [Bật] được chọn cho (📷 Chế độ Ảnh).

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Các menu - Điều khiển Trực tiếp (Trang 394)
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 394)

📷 ₁ Phẳng	Phím được ghi lại bằng cách sử dụng đồ thị màu phù hợp với phân loại màu.
📷 ₂ OM-Log400	Phím được ghi lại bằng cách sử dụng đồ thị màu để tự do hơn trong quá trình phân loại màu.

- Các tùy chọn [Độ Nét], [Tương Phản], [Độ Đậm Màu], và [Sắc độ] không khả dụng.
- (📷 Độ Nhạy ISO) được giới hạn ở các giá trị của ISO 400 trở lên.

■ Truy cập Menu

Để sử dụng các tùy chọn chế độ hình ảnh này, hãy bật (📷 Chế độ Ảnh), thay đổi các tùy chọn khả dụng trong menu [Chế độ Ảnh].

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng (📷 Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật) trong (📷 menu video và nhấn ▶ trên bảng mũi tên.
- 3 Tô sáng (📷 Chế độ Ảnh) sử dụng các nút ▲ ▼ và nhấn nút ▶.



- 4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



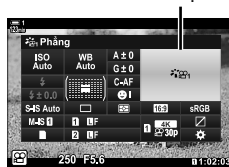
- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
- 6 Chọn [Phắng] hoặc [OM-Log400] cho [Chế độ Ảnh] trong Menu Chụp 1.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Các tùy chọn chế độ hình ảnh phim khả dụng trong bảng điều khiển siêu LV khi [Bật] được chọn cho [Chế độ Ảnh].

- 1 Tô sáng [Chế độ Ảnh] ở bảng siêu điều khiển LV.

Chế độ ảnh

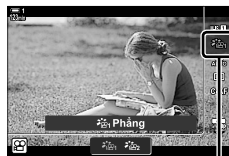


3

- 2 Chọn một tùy chọn bằng cách sử dụng nút xoay trước.
- Chọn [Phắng] hoặc [OM-Log400].

■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Chế độ hình ảnh có thể được lựa chọn bằng cách sử dụng điều khiển trực tiếp.





Chế độ ảnh

Nút **OK** \rightarrow [Chế độ Ảnh] \rightarrow Nhấn \triangleleft \triangleright trên bàn phím mũi tên để chọn một tùy chọn






- Các tệp LUT khả dụng để chỉnh sửa phim được ghi bằng chế độ hình ảnh chỉ dành cho phim. Truy cập Trang web OLYMPUS để biết chi tiết.

Tùy chọn Xem trước cho Chế độ Ảnh Phim (Hỗ trợ xem)

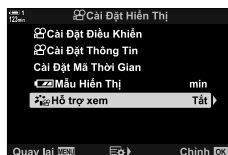
Màn hình có thể được điều chỉnh để dễ xem khi tùy chọn chế độ hình ảnh chỉ dành cho phim ( Phẳng] hoặc  OM-Log400]) được chọn.



Bật	Điều chỉnh hình ảnh để dễ xem. Các chỉ báo trong màn hình có thể thay đổi màu sắc.
Tắt	Không điều chỉnh hình ảnh để dễ xem.

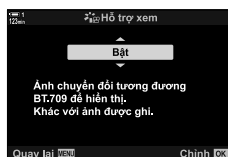
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng  Cài Đặt Hiển Thị] trong  menu video và nhấn  trên bảng mũi tên.





- 3 Tô sáng  Hỗ trợ xem] sử dụng các nút   và nhấn nút .



- 4 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình, không áp dụng cho các tệp phim thực tế.
- Tùy chọn này không áp dụng khi phim được ghi bằng  Phẳng] hoặc  OM-Log400] được phát lại trên máy ảnh. Nó cũng không áp dụng khi xem phim trên TV.

3

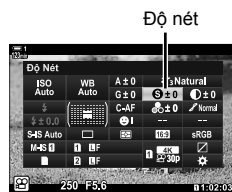
Điều chỉnh độ nét của hình ảnh. Đường viền có thể được nhấn mạnh để hình ảnh sắc nét, rõ ràng. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ hình ảnh.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

Hi (+)	Tăng độ nét. Các đường viền được xác định rõ hơn.
Lo (-)	Độ nét thấp hơn. Các đường viền được xác định kém rõ ràng hơn.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Độ Nét] ở bảng siêu điều khiển LV.



2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

Điều chỉnh độ nét sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ➔ Thẻ (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Tô sáng chế độ hình ảnh sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright ➔ Tô sáng [Độ Nét] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright ➔ Sử dụng các nút Δ ∇ để chọn tùy chọn

Điều chỉnh độ tương phản của hình ảnh. Tăng độ tương phản tăng cường sự khác biệt giữa các vùng sáng và tối cho hình ảnh khó hơn, được xác định rõ hơn. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ hình ảnh.

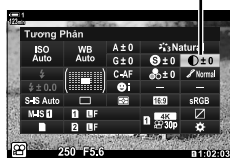
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

Hi (+)	Tăng độ tương phản. Hình ảnh khó hơn và được xác định rõ hơn.
Lo (-)	Độ tương phản thấp hơn. Độ tương phản mềm hơn.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Tương Phản] ở bảng siêu điều khiển LV.

Tương phản



2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

Điều chỉnh độ tương phản sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** → Thẻ (Menu Chụp 1) → [Chế độ Ảnh] → Tô sáng chế độ hình ảnh sử dụng trên bàn phím mũi tên và nhấn nút → Tô sáng [Tương Phản] sử dụng các nút và nhấn nút → Sử dụng các nút để chọn tùy chọn

Điều chỉnh độ đậm màu. Tăng độ đậm màu làm cho hình ảnh sống động hơn. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ hình ảnh.

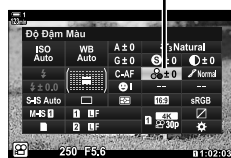
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

Hi (+)	Tăng độ đậm màu. Màu sắc sống động hơn.
Lo (-)	Độ đậm màu thấp hơn. Màu sắc nhẹ hơn.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Độ Đậm Màu] ở bảng siêu điều khiển LV.

Độ đậm màu



2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

Điều chỉnh độ đậm màu sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

- Nút **MENU** ➔ Thẻ (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Chọn một mục sử dụng Δ ∇ trên nút mũi tên và nhấn nút \triangleright ➔ Tô sáng [Độ Đậm Màu] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright ➔ Sử dụng các nút Δ ∇ để chọn tùy chọn

Điều chỉnh độ sáng và độ bóng màu. Đưa hình ảnh đến gần hơn với những gì bạn dự tính, ví dụ, làm sáng toàn bộ hình ảnh. Bạn cũng có thể nâng cao tông màu tối hoặc tông màu sáng cho thích hợp với phân phối tông trong hình ảnh gốc. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ hình ảnh.

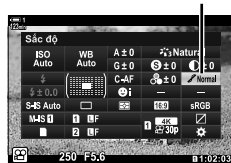
- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

🔧 Auto (Chỉnh Bóng Tối)	Độ sáng được điều chỉnh riêng cho từng chi tiết. Lựa chọn tốt cho hình ảnh có độ tương phản cao, nơi có thể mất bóng hoặc vùng sáng.
🔧 Normal (Chuyển Màu Bình thường)	Độ bóng tối ưu. Được khuyến nghị trong hầu hết các trường hợp.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Sắc độ] ở bảng siêu điều khiển LV.

Sắc độ



3

2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

Điều chỉnh độ bóng sử dụng [Chế độ Ảnh] ở **📷** Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ➔ Thờ **📷** (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Tô sáng chế độ hình ảnh sử dụng **△ ▽** trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **▷** ➔ Tô sáng [Sắc độ] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▷** ➔ Sử dụng các nút **△ ▽** để chọn tùy chọn

Bộ lọc màu cho chụp ảnh đen trắng (Lọc Màu)

Có thể thêm hiệu ứng bộ lọc khi [Đơn sắc] được chọn cho chế độ hình ảnh (Trang 388). Bạn có thể làm sáng đối tượng hoặc tăng độ tương phản theo màu gốc của đối tượng. Màu cam tăng thêm độ tương phản nhiều hơn màu vàng, màu đỏ tăng thêm độ tương phản nhiều hơn màu cam. Màu xanh lá là lựa chọn tốt cho chân dung và những thứ tương tự.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

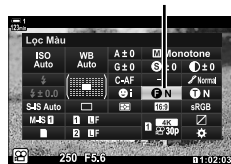
N:Không	Không có hiệu ứng bộ lọc.
Ye:Vàng	Những đám mây trắng nổi bật rõ trên bầu trời trông rất tự nhiên.
Or:Cam	Hơi tạo ra bầu trời xanh hoặc ánh sáng mặt trời đang lặn.
R:Đỏ	Tạo thêm bầu trời xanh hoặc tán lá mùa thu.
G:Xanh lá	Tăng thêm độ ám áp cho tông màu da ở chân dung. Bộ lọc màu xanh lá cũng nhấn mạnh màu đỏ ở son môi.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Tùy chọn này khả dụng khi chọn [Đơn sắc] cho [Chế độ Ảnh].

- 3 1 Tô sáng [Lọc Màu] ở bảng siêu điều khiển LV.

Bộ lọc màu



- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.
3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

Chọn bộ lọc sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ➔ Thè (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Tô sáng [Đơn sắc] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright ➔ Tô sáng [Lọc Màu] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright ➔ Sử dụng các nút Δ ∇ để chọn tùy chọn

Thêm sắc độ vào hình ảnh đen trắng ở chế độ hình ảnh [Đơn sắc] (Trang 388).

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

N:Thông thường	Chụp màu đen và trắng.
S:Nâu	Chụp đơn sắc có màu nâu đỏ.
B:Xanh dương	Chụp đơn sắc có màu xanh dương.
P:Tím	Chụp đơn sắc có màu tím.
G:Xanh lá	Chụp đơn sắc có màu xanh lá.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Tùy chọn này khả dụng khi chọn [Đơn sắc] cho [Chế độ Ảnh].

1 Tô sáng [Tông màu Ảnh] ở bảng siêu điều khiển LV.

Tông màu ảnh



2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mật số trước.

3 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

Chọn sắc độ sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ➔ Thê (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Tô sáng [Đơn sắc] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright ➔ Tô sáng [Tông màu Ảnh] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright ➔ Sử dụng các nút Δ ∇ để chọn tùy chọn

Chọn cường độ hiệu ứng cho [i-Enhance].

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu

Low (Hiệu ứng: Thấp)	Giảm hiệu ứng.
Standard (Hiệu ứng: Tiêu Chuẩn)	Hiệu ứng tiêu chuẩn.
High (Hiệu ứng: Cao)	Tăng hiệu ứng.

Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Tùy chọn này khả dụng khi chọn [i-Enhance] cho [Chế độ Ảnh].

- Tô sáng [Hiệu ứng] ở bảng siêu điều khiển LV.

Hiệu ứng



3

- Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng mặt số trước.
- Nhấn nửa chừng nút cửa trập để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

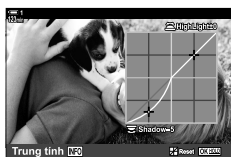
Truy cập Menu

Chọn cường độ hiệu ứng sử dụng [Chế độ Ảnh] ở Menu Chụp 1.

Nút **MENU** ➔ Thè **⏏** (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Tô sáng [i-Enhance] sử dụng **△** **▽** trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **▷** ➔ Tô sáng [Hiệu ứng] sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **▷** ➔ Sử dụng các nút **△** **▽** để chọn tùy chọn

Chọn một Đồ thị màu (Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối)

Điều chỉnh độ sáng riêng cho vùng sáng, tông màu trung và bóng tối. Bạn đạt được khả năng kiểm soát độ phơi sáng tốt hơn với chỉ bù độ phơi sáng. Bạn có thể chọn lọc làm vùng sáng tối hơn hoặc bóng sáng hơn.



Điều chỉnh bóng



Điều chỉnh tông màu trung



Điều chỉnh vùng sáng

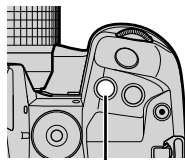
(Hình minh họa ở trên cho thấy màn hình khi chế độ điều khiển làm nổi bật và bóng được truy cập thông qua một nút nhấn và bảng siêu điều khiển LV.)

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 404)

■ Truy cập qua Nút

1 Nhấn nút .

- Bù độ phơi sáng sẽ được tô sáng trên màn hình.



Nút

2 Nhấn nút **INFO**.

- Đường cong tông màu sẽ hiển thị.
- Nhấn nút **INFO** để quay theo chu kỳ từ bóng sang tông màu trung sang vùng sáng và trở lại bù độ phơi sáng.



(Kiểm soát vùng sáng và bóng)

3 Chọn cài đặt mong muốn bằng trên bàn phím mũi tên.

- Chọn các giá trị từ -7 đến +7.
- Nhấn và giữ **OK** để thiết lập lại đồ thị màu.

4 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.

- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.



- Bù độ phơi sáng, và kiểm soát điểm sáng và bóng, có thể được gán cho các nút điều khiển ngoài nút . Sử dụng Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt > [Chức Năng Nút] (Trang 417) trong menu video.
- Chỉ định [Đa Chức Năng] để kiểm soát cho phép bạn truy cập trực tiếp vào [Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối]. "Tùy chọn Nút Đa Chức năng (Đa Chức Năng)" (Trang 470)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

1 Tô sáng [Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối] ở bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.

- Đường cong tông màu sẽ hiển thị.



Kiểm soát vùng sáng & tối

2 Nhấn nút **INFO** để chọn phạm vi tông màu mong muốn.

- Phạm vi tông màu thay đổi mỗi lần nhấn nút.



Phạm vi tông màu đã chọn

3 Xoay các mặt số để chọn cài đặt mong muốn.

- [Sáng & Tối] đã chọn**
Điều chỉnh các vùng sáng bằng cách sử dụng mặt số trước và bóng bằng cách sử dụng mặt số sau.
- [Trung tính] đã chọn**
Sử dụng mặt số trước hoặc sau.
- Nhấn và giữ nút **OK** để khôi phục đường cong mặc định.



4 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.

- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.

Máy ảnh cho phép điều chỉnh trực quan với độ đậm màu và sắc thái. Chọn từ 30 sắc thái và 8 mức bão hòa. Các kết quả có thể được xem trước trên màn hình.

[Bộ tạo Màu] là tùy chọn chế độ hình ảnh. Cài đặt có thể được truy cập trực tiếp bằng [Đa Chức Năng]. Chỉ định [Đa Chức Năng] ở một nút dùng [Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] > [Chức Năng Nút] (Trang 417) trong menu video.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV
 - Các menu (Trang 406)
- Điều khiển Trực tiếp (Trang 406)

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

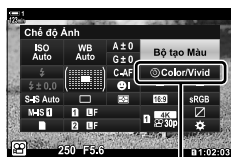
1 Tô sáng [Chế độ Ảnh] ở bảng siêu điều khiển LV.

Chế độ ảnh



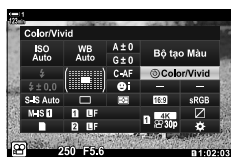
2 Tô sáng [Bộ tạo Màu] bằng cách sử dụng mặt số trước.

- Tùy chọn [Color/Vivid] sẽ được hiển thị ở bảng siêu điều khiển LV.



Màu/Sống động

3 Tô sáng [Color/Vivid] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.



4 Điều chỉnh độ đậm màu và sắc thái.

- Xoay mặt số trước để điều chỉnh sắc thái.
- Xoay mặt số sau để điều chỉnh độ đậm màu.
- Nhấn và giữ nút **OK** để khôi phục cài đặt mặc định.






5 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.

- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.

■ Truy cập Menu

Bộ tạo màu cũng có thể được truy cập qua các menu. Tuy nhiên, không thể điều chỉnh độ đậm màu và sắc thái qua các menu. Các menu có thể được sử dụng để chỉ thu hồi các giá trị đã lưu.

Nút **MENU** ➔ Thờ  (Menu Chụp 1) ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ [Bộ tạo Màu] ➔ Nhấn   trên bảng mũi tên để chọn tùy chọn.


■ Truy cập qua Điều khiển Trực tiếp

Bộ tạo màu có thể được truy cập bằng các nút điều khiển trực tiếp.



Chế độ ảnh

3

Nút **OK** ➔ [Chế độ Ảnh] ➔ Nhấn  trên bàn phím để tô sáng [Bộ tạo Màu] ➔ Nhấn nút **INFO** và điều chỉnh độ bão hòa và màu sắc

Hiệu ứng “Đề lại Màu” (Leave Color) (Màu nhân)

Chụp đen và trắng khi chụp các vật thể có sắc thái màu đã chọn. Ví dụ: bạn có thể chụp đen và trắng khi chỉ để lại màu đỏ. Các kết quả có thể được xem trước trên màn hình.

[Màu nhân] là tùy chọn bộ lọc nghệ thuật. Cài đặt có thể được điều chỉnh khi chọn cho chế độ hình ảnh. Chọn từ các bộ lọc “đề lại màu” (I thông qua III).

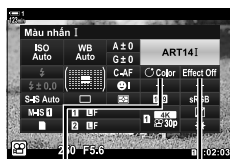
1 Tô sáng [Chế độ Ảnh] ở bảng siêu điều khiển LV.

Chế độ ảnh



2 Tô sáng [ART14 I], [ART14 II], hoặc [ART14 III] bằng cách sử dụng các mặt số trước.

- Một [Màu nhân] và [Hiệu ứng] các tùy chọn sẽ được hiển thị trong bảng siêu điều khiển LV.

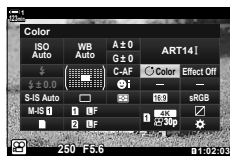


Màu nhân

Hiệu ứng

3 Tô sáng [Màu nhân] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.

- Vòng màu sẽ hiển thị.



4 Chọn màu sử dụng các mặt số.

5 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.

- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.

3



3-10 Hiệu ứng

Máy ảnh này cung cấp các hiệu ứng đơn giản có thể được thêm vào trong khi quay phim. Thay vì chờ đợi để chỉnh sửa phim trên máy tính hoặc thiết bị khác, bạn có thể xem các hiệu ứng trong thời gian thực trong khi đang quay. Một số hiệu ứng có thể được lưu vào cài đặt hiển thị hoặc các nút trực tiếp.





Thu phóng cực đại (Tốc Độ Zoom Đ.Từ)

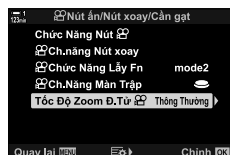
Chọn tốc độ thu phóng cho ống kính thu phóng cực đại. Chức năng này có thể được sử dụng để thu phóng chậm đối tượng của bạn và các hiệu ứng khác. Chọn từ [Thấp], [Thông Thường], và [Cao].



1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Tô sáng  Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt trong menu video và nhấn  trên bảng mũi tên.



3 Tô sáng [Tốc Độ Zoom Đ.Từ ] sử dụng các nút   và nhấn nút .



4 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.








5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

3














Điều chỉnh Zoom Khi Đang Quay Phim (Phim)

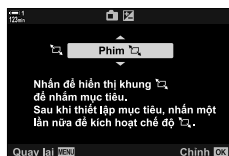
Bạn có thể phóng to trên vùng được chọn của khung để quay phim mà không cần sử dụng điều khiển ống kính. Sử dụng cho quay cận cảnh liền hoặc cắt thành góc rộng hơn. Các nút bấm hoặc điều khiển cảm ứng có thể được sử dụng để chọn vị trí thu phóng và cắt thành cận cảnh hoặc góc rộng trong khi quay phim.

[Phim ,] là một [Chức Năng Nút ,] tùy chỉnh. Nó được bật hoặc tắt với một nút bấm và do đó phải được gán với một điều khiển sử dụng [Chức Năng Nút ,] (Trang 417).

- Tính năng này không khả dụng khi [4K] hoặc [C4K] được chọn cho [ <-] > [Độ phân giải Phim].
- Không thể sử dụng tính năng này để quay phim tốc độ cao.
- [Phim ,] không thể kết hợp với [Chuyển đổi Tele số] (Trang 411).

■ Truy cập nút bấm


- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [ Nút ẩn/Nút xoay/Cần gạt] trong menu video và [] nhấn  trên bảng mũi tên.
- 3 Tô sáng [Chức Năng Nút ,] sử dụng các nút   và nhấn nút .
- 4 Sử dụng các nút  , Tô sáng điều khiển bạn muốn sử dụng cho thu phóng kỹ thuật số và nhấn nút .
- 5 Tô sáng [Phim ,] sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.







3

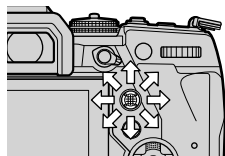
- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Sử dụng [Phím]




- 1 Nhấn nút [] được gán.
 - Một khung sẽ xuất hiện ở giữa màn hình.



- 2 Định vị khung hình như mong muốn.
 - Định vị khung bằng các nút điều khiển cảm ứng, bộ chọn nhiều hoặc phím mũi tên (   ).
 - Để căn giữa lại khung hình, nhấn vào bộ chọn nhiều một lần hoặc nhấn và giữ nút **OK**.






Bộ chọn nhiều

- 3 Nhấn nút [] được gán một lần nữa.
 - Máy ảnh sẽ phóng to vùng được chọn để lấp đầy màn hình.
 - Để quay lại khung thu phóng, nhấn nút [] lần ba.
- 4 Để kết thúc thu phóng, hãy nhấn nút **OK** một lần, hoặc bấm và giữ nút [] được gán.



Quay phim với Tỷ Lệ Zoom Cao Hơn (Chuyển đổi Tele số)

Tùy chọn này thực hiện cắt xén ở trung tâm khung hình có cùng kích thước với tùy chọn kích thước hiện được chọn cho chất lượng hình ảnh và phóng to để lấp đầy màn hình. Tỷ lệ thu phóng tăng khoảng 2x. Điều này cho phép bạn phóng to qua tiêu cự tối đa của ống kính, tạo lựa chọn tốt khi bạn không thể chuyển đổi ống kính hoặc thấy khó khăn khi đến gần đối tượng của bạn hơn.


- [Chuyển đổi Tele số] không thể kết hợp với [Phím ] (Trang 409).
- Không thể bật hoặc tắt ống kính nhân tiêu cự kỹ thuật số trong khi đang quay phim.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Chuyển đổi Tele số] trong  Menu Chụp 1 và nhấn  trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.






- Khi [Bật] được chọn, hiển thị trên màn hình được phóng to bằng 2 x và  xuất hiện trên màn hình. Phim được ghi ở tỷ lệ thu phóng này.

Bộ chuyển đổi từ xa kỹ thuật số



- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.








- [Chuyển đổi Tele số] có thể được gán cho điều khiển máy ảnh bằng [ Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] > [Chức Năng Nút ] (Trang 417) trong  menu video, cho phép bạn bật hoặc tắt và chạm vào nút.

3-11 Ghi âm



Máy ảnh được trang bị micrô. Máy ảnh chính nó có nhiệm vụ quay phim kèm với âm thanh. Bạn có thể điều chỉnh mức quay và sử dụng các tính năng như giảm tiếng ồn của gió. Ngoài ra còn có các lựa chọn dùng micrô và tai nghe sử dụng cho quay phim cấp cao với máy ghi âm bên ngoài.

Nếu muốn, máy ghi âm Olympus IC tùy chọn (LS-100) có thể được sử dụng song song với máy ảnh để ghi âm.

Điều chỉnh cài đặt để ghi âm trong khi quay phim. Bạn cũng có thể truy cập cài đặt cho việc sử dụng khi kết nối micrô hoặc đầu ghi bên ngoài.

Mức Ghi âm	<p>Điều chỉnh độ nhạy của micrô. Chọn các giá trị riêng biệt cho micrô tích hợp và micrô gắn ngoài.</p> <p>[Tích hợp sẵn ]: Điều chỉnh độ nhạy của micrô tích hợp.</p> <p>[MIC ]: Điều chỉnh độ nhạy của micrô bên ngoài được kết nối với giắc micrô.</p>
 Giới Hạn Âm Lượng	Chọn âm lượng tối đa mà máy ảnh sẽ ghi lại âm thanh. Sử dụng tùy chọn này để tự động giảm mức âm thanh trên một âm lượng nhất định.
Giảm ồn tiếng gió	Giảm tiếng ồn của gió trong khi ghi âm.
Tốc Độ Ghi	<p>Chọn định dạng ghi âm.</p> <p>[96kHz/24bit]: Âm thanh chất lượng cao.</p> <p>[48kHz/16bit]: Âm thanh chất lượng chuẩn.</p>
 Nguồn Cắm Vào	<p>Điều chỉnh cài đặt để sử dụng với micrô đa hướng và các thiết bị khác lấy điện từ máy ảnh.</p> <p>[Tắt]: Đối với các thiết bị không yêu cầu nguồn điện từ máy ảnh (micro động mục đích chung).</p> <p>[Bật]: Đối với các thiết bị yêu cầu nguồn điện từ máy ảnh (micrô dạng tụ).</p>
K.nối  Máy Ghi PCM	<p>Điều chỉnh cài đặt sử dụng với đầu ghi IC bên ngoài. Ghi âm âm đánh dấu hoặc chọn xem liệu có thể sử dụng điều khiển máy ảnh để bắt đầu và dừng ghi khi đang sử dụng máy ghi âm Olympus LS-100 IC hay không.</p> <p>[Âm Lg G.Hình M.Ảnh]: Chọn [Hữu hiệu] để ghi lại âm thanh ở mức được chọn bằng máy ảnh, [Vô hiệu] để ghi lại âm thanh ở mức được chọn với máy ghi âm.</p> <p>[Âm Đánh Dấu]: Bật hoặc tắt ghi âm âm đánh dấu</p> <p>[Ghi  Đã Đồng Bộ]: Chọn xem bản ghi âm có bắt đầu và kết thúc cùng lúc với quá trình quay phim hay không.</p>
Âm Lượng Tai Nghe	Điều chỉnh âm lượng đầu ra âm thanh cho tai nghe.

3

- Âm thanh tạo nên bởi ống kính hoặc điều khiển máy ảnh có thể được ghi lại trong quá trình quay phim. Để giảm tiếng ồn, hãy chọn [S-AF], [MF], hoặc [PreMF] cho [ Lấy Nét T.Động] (Trang 345) và sử dụng điều khiển máy ảnh càng ít càng tốt.
- Âm thanh không được ghi lại:
 - với phim tốc độ cao hoặc thấp hoặc chuyển động nhanh hoặc khi^{ART} (diorama) được chọn cho chế độ hình ảnh.
-  được hiển thị khi [Tắt] được chọn.
- Chỉ có thể phát âm thanh trên các thiết bị hỗ trợ tùy chọn được chọn cho [Tốc Độ Ghi].

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Phím] trong menu video và nhấn trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút và nhấn nút .

- Tùy chọn quay phim âm thanh sẽ được hiển thị.



- 4 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .

- Tùy chọn tiếp theo khả dụng:

- [Mức Ghi âm]: Chọn [Tích hợp sẵn] hoặc [MIC] và chọn mức ghi âm.
- [Giới Hạn Âm Lượng]: Chọn [Tắt] hoặc [Bật].
- [Giảm ồn tiếng gió]: Chọn từ [Tắt], [Thấp], [Thông Thường], và [Cao].
- [Tốc Độ Ghi]: Chọn từ [96kHz/24bit] và [48kHz/16bit].
- [Nguồn Cắm Vào]: Chọn [Tắt] hoặc [Bật].
- [K.nối Máy Ghi PCM]: Điều chỉnh cài đặt như mong muốn (Trang 413).
- [Âm Lượng Tai Nghe]: Chọn từ các cài đặt giữa 16 và 1.

- Nhấn nút **OK** để trở về Cài Đặt Ghi Âm sau khi chọn cài đặt cho mỗi tùy chọn.

- 5 Nhấn nút **OK** sau khi hoàn thành cài đặt.

- Nhấn nút **OK** liên tục để trở về menu video. Xác nhận rằng [Bật] được chọn cho [Phím].



- 6 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.



- Có thể sử dụng các điều khiển im lặng để điều chỉnh mức ghi trong khi quay phim. "Điều khiển cảm ứng (Điều khiển im lặng)" (Trang 306)
- Nếu cần gạt **Fn** được cấu hình để cho phép nút xoay được sử dụng để thay đổi cài đặt máy ảnh, [Mức Ghi âm] và [Âm Lượng Tai Nghe] có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng các nút xoay. Mức độ ghi âm sau đó có thể được thay đổi trong khi quay phim. Chức Năng Lẫy Fn] (Trang 426), Ch.năng Nút xoay] (Trang 424)

Sử dụng máy ghi âm Olympus LS-100 IC

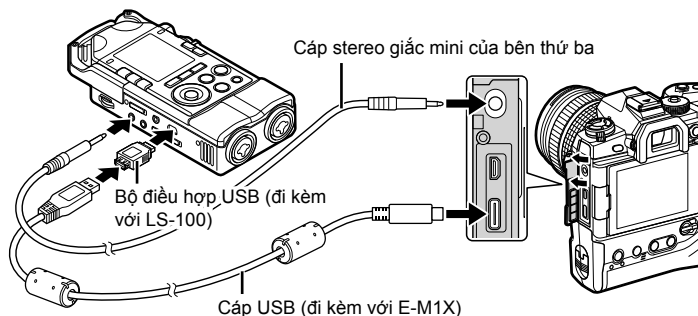
Khi ghi âm bằng máy ghi âm Olympus LS-100 IC, bạn có thể sử dụng các nút điều khiển máy ảnh để ghi âm đánh dấu hoặc để bắt đầu và dừng ghi âm.

Kết nối LS-100 bằng cáp USB và cáp mini-jack stereo của bên thứ ba. Sử dụng cáp “không có điện trở”.

- Thông tin bổ sung có trong tài liệu được cung cấp kèm theo LS-100. Đảm bảo phần mềm ghi đã được cập nhật lên phiên bản mới nhất.

1 Kết nối máy ghi âm IC.

- Khi LS-100 được kết nối qua USB, một thông báo sẽ được hiển thị nhắc bạn chọn loại kết nối. Chọn [Máy Ghi PCM].
- Nếu không có thông báo nào được hiển thị, hãy điều chỉnh các cài đặt menu như sau: Nút **MENU** ➔ Thê **⚙** (menu tùy chỉnh) ➔ Thê **D4** ➔ [Chế độ USB] ➔ Chọn [Tự Động] hoặc [Máy Ghi PCM]



3

2 Điều chỉnh [K.nối **Ⓜ** Máy Ghi PCM] cài đặt:

- Nút **MENU** ➔ **Ⓜ** menu (video) ➔ [Phím **Ⓜ**] ➔ [Bật] ➔ Nhấn **▷** trên bảng mũi tên

[Ấm Lg G.Hình M.Ảnh]: Chọn [Vô hiệu].

[Ấm Đánh Dấu]: Chọn [Bật].

[Ghi **Ⓜ** Đã Đồng Bộ]: Chọn [Bật].

Sau khi điều chỉnh cài đặt, hãy kiểm tra [Bật] được chọn cho [Phím **Ⓜ**] và nhấn nút **MENU** liên tục để thoát khỏi menu.




3 Bắt đầu quay phim.

- LS-100 sẽ bắt đầu ghi âm.
- Để ghi âm một âm thanh bấm, nhấn và giữ nút **OK**.

4 Kết thúc quay phim.

- LS-100 sẽ ngừng ghi âm.



- Bạn có thể chọn khoảng thời gian bạn phải giữ nhấn nút để ghi lại âm đánh dấu.  [Thời Gian Nhấn Giữ] (Trang 558)
- Ngắt kết nối cáp USB khi máy ảnh tắt hoặc máy ghi âm không được sử dụng.



3-12 Tùy chỉnh điều khiển máy ảnh

Máy ảnh này được Trang bị các nút "trực tiếp" có thể được sử dụng để điều chỉnh trực tiếp các cài đặt như độ nhạy ISO và cân bằng trắng và các nút điều khiển như các nút xoay và **Fn** cần gạt có thể được gán vai trò khác nhau. Các điều khiển này có thể được tùy chỉnh để sử dụng. Các nút có thể được gán các chức năng liên quan đến phim để truy cập trong quá trình quay phim.

3









Gán vai trò cho các nút (Chức Năng Nút)

Các vai trò khác có thể được gán cho các nút thay cho vai trò hiện tại của chúng. Các mục menu và các mục tương tự có thể được gán cho các nút để truy cập nhanh trong khi quay phim.

Các chức năng được gán cho các điều khiển sử dụng mục này chỉ có sẵn trong chế độ  (phim). Các chức năng được gán trong  menu tùy chỉnh có hiệu lực trong các chế độ **P**, **A**, **S**, **M**, và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh).

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 421)
 - Các menu (Trang 422)

Điều khiển tùy chỉnh

Biểu tượng	Nút (hướng)	Vai trò mặc định
	Nút  (Bù độ phơi sáng)	Bù độ phơi sáng
	Nút ISO	Độ nhạy ISO
	Nút  (phim)	Quay phim
	Nút  (LV)	Lựa chọn hiển thị
	Nút Fn	Chế độ nhắm mục tiêu AF











Biểu tượng	Nút (hướng)	Vai trò mặc định
	Nút AEL/AFL	Khóa phơi sáng
	Nút WB	Cân bằng trắng
	Bảng mũi tên	Lựa chọn mục tiêu AF
	Bảng mũi tên ▷ (phải)*	Tắt (W↔T)
	Bảng mũi tên ▽ (dưới)*	Tắt (WB)
	Nút cân bằng trắng một lần chạm	Tính năng lấy nét peaking
	Nút xem trước	Thu phóng
	Nút (Bù độ phơi sáng) sử dụng theo chiều dọc	Tắt
	Nút ISO sử dụng theo chiều dọc	Tắt
	Nút AEL/AFL sử dụng theo chiều dọc	Tắt
	Nút cân bằng trắng một lần chạm sử dụng theo chiều dọc	Tắt
	Nút xem trước sử dụng theo chiều dọc	Tắt
	L-Fn (các nút chức năng lấy nét ống kính)	Các nút Fn (dừng lấy nét tự động) của ống kính

* Để sử dụng ▷ và ▽ trên mũi tên bảng trong vai trò được chỉ định của chúng, chọn [Ch. Năng Tr.Tiếp] cho (bảng mũi tên).

Vai trò có sẵn

Vai trò	Chức năng
Dừng AF	Tạm ngưng lấy nét tự động. Khóa lấy nét và lấy nét tự động bị treo trong khi điều khiển được nhấn. Chỉ áp dụng cho các nút L-Fn của ống kính.
AEL/AFL ()	Khóa phơi sáng. Nhấn một lần để khóa phơi sáng; phơi sáng vẫn bị khóa cho đến khi nhấn nút lần thứ hai.
REC (quay phim)	Chức năng điều khiển dưới dạng nút quay phim. Nhấn để bắt đầu hoặc ngừng ghi.
Ch.Năng Tr.Tiếp (/[::]/>/<)	Gán vai trò cho các nút trên bảng mũi tên (Δ ▽ <▷). Các vai trò sau đây có thể được chỉ định: Nút <: [::] (Lựa chọn mục tiêu AF) Nút Δ: (Bù độ phơi sáng) Nút ▷: W↔T (Thu phóng mạnh) Nút ▽: WB (Cân bằng trắng) • Sử dụng và để gán vai trò tương ứng với các nút ▷ và ▽.

Vai trò	Chức năng
Chọn Vùng AF ([L:::])	Điều chỉnh cài đặt mục tiêu AF. Bạn có thể chọn chế độ mục tiêu AF (Trang 349) và vị trí (Trang 352) và điều chỉnh cài đặt cho AF phát hiện khuôn mặt (Trang 360). Nhấn nút điều khiển để xem màn hình lựa chọn mục tiêu AF. Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn chế độ AF-mục tiêu và cài đặt phát hiện khuôn mặt đa chọn hoặc mũi tên để đặt mục tiêu AF.
Khóa (khóa điều khiển cảm ứng)	Khóa điều khiển cảm ứng. Nhấn và giữ nút một lần để khóa các điều khiển cảm ứng và một lần nữa để mở khóa. Các nút ▷ và ▽ trước tiên phải được gán một chức năng bằng [Ch.Năng Tr.Tiếp].
Zoom Điện Tử (W↔T)	Ông kính thu phóng cực đại trong hoặc ngoài. Sau khi nhấn nút điều khiển, sử dụng phím mũi tên để phóng to hoặc thu nhỏ. Sử dụng Δ hoặc ▷ trên bảng mũi tên để phóng to và ▽ hoặc ◀ để thu nhỏ. Các nút ▷ và ▽ trước tiên phải được gán một chức năng bằng [Ch.Năng Tr.Tiếp].
MF (chuyển đổi AF/MF)	Chuyển đổi giữa AF và MF. Nhấn một lần để chọn MF và một lần nữa để trở về chế độ trước đó. Chế độ lấy nét cũng có thể được chọn bằng cách giữ nút và xoay nút xoay. Bạn có thể chuyển đổi giữa AF và MF trong khi quay phim. Tùy chọn này không thể khi [mode2] được chọn cho [Chức Năng Lấy Nét].
Độ phơi sáng (☒) (☒)	Điều chỉnh cài đặt phơi sáng. Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Các điều chỉnh có sẵn thay đổi theo chế độ phơi sáng phim: [P]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc ◀▷ trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. [A]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc ◀▷ trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. Sử dụng nút Δ ▽ cho khẩu độ mở. [S]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc ◀▷ trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. Sử dụng nút Δ ▽ cho tốc độ cửa trập. [M]: Giữ nút và điều chỉnh bù phơi sáng bằng cách sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau.
Chuyển đổi Tele số (C ²)	Bật hoặc tắt ống kính nhân tiêu cự kỹ thuật số (Trang 411). Nhấn một lần để phóng to và lần nữa để thu nhỏ.
Phím (↔) (↔)	Phóng to hoặc thu nhỏ bằng cách sử dụng Ông kính nhân tiêu cự (Trang 409). Nhấn nút điều khiển một lần để hiển thị khung thu phóng và một lần nữa để phóng to. Nhấn nút điều khiển lần thứ ba để thoát zoom; để ẩn khung thu phóng, bấm và giữ điều khiển. Sử dụng bộ chọn nhiều, điều khiển cảm ứng hoặc phím mũi tên (Δ ▽ ◀▷) để định vị khung thu phóng.

Vai trò	Chức năng
Phóng to (Q)	Lấy nét vào đối tượng trong khung thu phóng (Trang 364). Nhấn nút điều khiển một lần để hiển thị khung thu phóng và một lần nữa để phóng to. Nhấn nút điều khiển lần thứ ba để thoát zoom; để ẩn khung thu phóng, bấm và giữ điều khiển. Sử dụng bộ chọn nhiều, điều khiển cảm ứng hoặc phím mũi tên (Δ ∇ \langle \rangle) để định vị khung thu phóng.
Độ Nhạy ISO	Điều chỉnh cài đặt [ISO Độ Nhạy ISO] (Trang 369). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc \langle \rangle trên bảng mũi tên để điều chỉnh cài đặt.
WB (cân bằng trắng)	Điều chỉnh cài đặt [WB] (Trang 380). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc \langle \rangle trên bảng mũi tên để điều chỉnh cài đặt.
 (cân bằng trắng một lần chạm)	Đo giá trị cho cân bằng trắng một chạm (Trang 386). Lén khung một mảnh giấy trắng hoặc các vật thể khác trên màn hình và nhấn nút điều khiển. Chọn đích cho giá trị mới khi được nhắc.
Multi Fn (đa chức năng)	Cấu hình điều khiển để sử dụng làm nút đa chức năng (Trang 470). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn chức năng được thực hiện. Chức năng được chọn có thể được thực hiện bằng cách nhấn nút điều khiển.
Tô vùng lấy nét (PEAK)	Bật hoặc tắt tiêu điểm lấy nét (Trang 525). Nhấn điều khiển một lần để bật tính năng peaking và một lần nữa để tắt nó đi. Khi tính năng peaking mở, các tùy chọn peaking (màu, số lượng) có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút INFO .
 Cân bằng ()	Hiển thị thước đo mức độ kỹ thuật số. Thanh phơi sáng hiển thị trong các chức năng của khung ngắm dưới dạng thước đo mức độ. Tùy chọn này có hiệu lực khi [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] được chọn cho [Kiểu EVF] trong  Menu Tùy chọn  .
 Xem Lựa Chọn (lựa chọn hiển thị)	Chuyển đổi giữa màn hình và kính ngắm ([Tắt] được chọn cho [Tự Động Chuyển EVF], Trang 553). Bấm và giữ điều khiển để hiển thị các tùy chọn [Tự Động Chuyển EVF].
Chống Rung (IS)	Chuyển đổi giữa [Cài Đặt AF/IS] () (Trang 376) > [ Chống Rung Ảnh] trong  menu video bật hoặc tắt. Nhấn một lần để chọn [Tắt] và một lần nữa để bật tính năng ổn định hình ảnh. Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau để truy cập tùy chỉnh [ Chống Rung Ảnh].

Vai trò	Chức năng
MF Cài Sẵn (PreMF)	Chuyển đổi [Chức Năng Lấy Nét T.Động] > [MF Cài Sẵn] bật hoặc tắt (Trang 357). Nhấn nút điều khiển một lần để bật MF đặt trước và một lần nữa để khôi phục chế độ lấy nét trước đó. Ngoài ra, bạn có thể chọn [Chức Năng Lấy Nét T.Động] bằng cách giữ điều khiển và nút xoay. Bạn có thể nhấn nút để chuyển chế độ lấy nét trong khi ghi. Lựa chọn chế độ lấy nét bằng các điều khiển tùy chỉnh không khả dụng khi [mode2] được chọn cho [Chức Năng Lấy Fn].
C.Đặt T.Tin Ống Kính (Exif/Lens)	Thu hồi dữ liệu ống kính đã lưu trước đó. Thu hồi dữ liệu đã lưu cho ống kính hiện tại sau khi thay đổi ống kính hoặc tương tự.
S-AF	Lấy nét sử dụng [S-AF]. Nhấn nút điều khiển để lấy nét. Tiêu điểm sẽ khóa trong khi điều khiển được nhấn.
Quét Nháy (Flicker Scan)	Nhấn nút điều khiển để chọn [Bật] cho [Quét Nháy]. Điều chỉnh tốc độ cửa trập cho đến khi nhấp nháy không còn hiển thị. Nhấn lại nút điều khiển để xem hoặc ẩn thông tin quay. Nhấn và giữ điều khiển để thoát. Tùy chọn này khả dụng khi [S] hoặc [M] được chọn cho [Chế độ]. Xem Trang 374 để biết thêm thông tin [Quét Nháy].
Tắt	Điều khiển không được sử dụng.

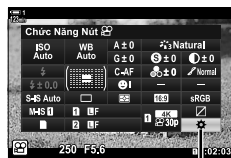
■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Chọn chế độ [Chức Năng Lấy Nét T.Động] (phím) trước khi sử dụng bảng siêu điều khiển LV để kết nối [Chức Năng Nút Bấm]. Trong các chế độ **P**, **A**, **S**, **M**, và **B** (vẫn còn chế độ chụp ảnh), bảng siêu điều khiển LV có thể được sử dụng để truy cập [Chức Năng Nút Bấm] (Trang 463).

3

1 Tô sáng [Chức Năng Nút Bấm] trong bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.












- Các tùy chọn [Chức Năng Nút Bấm] sẽ được hiển thị.

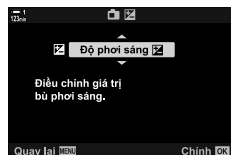
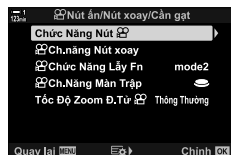


[Chức Năng Nút Bấm] chức năng nút bấm

- 2** Tô sáng điều khiển mong muốn bằng Δ ∇ trên bảng mũi tên và nhấn nút \triangleright .
- 3** Tô sáng một chức năng bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK** để gán nó cho điều khiển đã chọn.
 - Lặp lại các bước 2 và 3 để gán các chức năng cho các điều khiển bổ sung.
- 4** Nhấn nửa chừng nút cửa trập để thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] trong menu video và  nhấn  trên bảng mũi tên.
- 3 Tô sáng [Chức Năng Nút ] sử dụng các nút   và nhấn nút .
- 4 Tô sáng điều khiển mong muốn bằng cách sử dụng nút   và nhấn nút .
- 5 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.
 - Lặp lại các bước 4 và 5 theo yêu cầu.
- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.



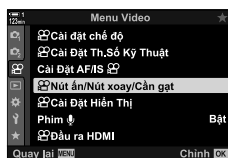
Chọn vai trò cho nút màn trập

(Ch.Năng Màn Trập)

Định cấu hình nút màn trập như nút (quay phim). Sau đó, một sợi cáp rời có thể được sử dụng để bắt đầu hoặc dừng quay khi xoay chế độ quay sang (phim).

	Nút này hoạt động như một nút màn trập. Nó có thể được sử dụng để bắt đầu lấy nét tự động. Nó không thể được sử dụng để chụp ảnh.
	Nhấn nút màn trập xuống hết cỡ để bắt đầu hoặc dừng quay phim. <ul style="list-style-type: none">Nút không thể sử dụng để quay phim khi [] được chọn.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] trong menu video và nhấn trên bảng mũi tên.
- 3 Tô sáng [Ch.Năng Màn Trập] sử dụng nút và nhấn nút .
- 4 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút **OK**.
- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.



3

Gán Vai trò cho nút xoay trước và nút xoay sau (🔘 Ch.năng Nút xoay)

Chọn các vai trò cho nút xoay trước và nút xoay sau trong chế độ 📷 (phim).

Các vai trò được chọn cho nút xoay trước và nút xoay sau thay đổi theo vị trí của **Fn** cần gạt, và bạn có thể chọn các chức năng được gán cho chúng ở mỗi vị trí. Bạn có thể đảo ngược vai trò của các nút xoay hoặc gán lại chúng để dễ sử dụng hoặc theo yêu cầu của điều kiện chụp. Các nhiệm vụ khác nhau có thể được thực hiện cho mỗi [Chế độ 📷] (chế độ phơi sáng phim).

Các vai trò được gán cho các nút xoay sử dụng mục này có hiệu lực trong chế độ 📷 (phim). Ngoài ra, [mode1] phải được chọn cho [🔘 Chức Năng Lấy Fn]. Trong **P**, **A**, **S**, **M**, và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh), các mặt số thực hiện các vai trò được chọn trong ⚙️ menu tùy chỉnh.

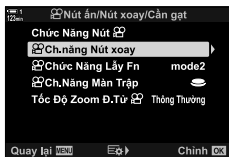
Nhiệm vụ khác nhau có thể được thực hiện cho mỗi 📷 (chế độ phơi sáng phim).

Vai trò	Chức năng	Chế độ Phơi sáng			
		P	A	S	M
Màn Trập	Chọn tốc độ cửa trập.	—	—	✓	✓
Khẩu Độ	Điều chỉnh khẩu độ mở.	—	✓	—	✓
📷	Điều chỉnh bù phơi sáng.	✓	✓	✓	✓
Độ Nhạy ISO	Điều chỉnh độ nhạy ISO.	—	—	—	✓
WB	Điều chỉnh cân bằng trắng.	✓	✓	✓	✓
CWB Kelvin	Chọn nhiệt độ màu khi CWB (tùy chỉnh) được chọn cho cân bằng trắng.	✓	✓	✓	✓
🔘VOL	Điều chỉnh mức ghi.	✓	✓	✓	✓
🔘VOL	Điều chỉnh âm lượng tai nghe.	✓	✓	✓	✓
Tắt	Không.	✓	✓	✓	✓

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [🔘 Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] trong menu video và 🔘 nhấn ▶️ trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [☰ Ch.năng Nút xoay] sử dụng nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



- 4 Tô sáng chế độ mong muốn và nhấn nút \triangleright .

- Chọn nút xoay bằng cách sử dụng nút \triangleleft \triangleright và sử dụng nút Δ ∇ để chọn một vai trò.
- Nhấn nút **INFO** để di chuyển giữa các vị trí cần gạt.
- Nhấn nút **OK** sau khi hoàn thành cài đặt.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Khi [☰ VOL] hoặc [🔊 VOL] được gán cho nút xoay trước hoặc nút xoay sau, mức ghi âm hoặc âm lượng tai nghe được hiển thị trên màn hình khi xoay nút xoay.

Mức ghi âm



Chọn vai trò bằng **Lấy Fn** trong chế độ 🎮 (phim).

Lấy Fn có thể được sử dụng để chọn vai trò của nút điều chỉnh trước và sau hoặc để gọi lại cài đặt lấy nét.

Vai trò được gán cho **Lấy Fn** sử dụng mục này có hiệu lực trong chế độ 🎮 (phim). Trong **P, A, S, M**, và **B** (chế độ chụp ảnh), **Lấy Fn** thực hiện vai trò được chọn trong 🌟 menu tùy chỉnh.

Tắt	Thay đổi vị trí của Lấy Fn không có hiệu lực.
mode1	Thay đổi vị trí của Lấy Fn đảo ngược vai trò của các nút xoay (Trang 424).
mode2	Thay đổi cài đặt tiêu điểm với vị trí của Lấy Fn . Chọn cài đặt cho [Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF], và [Điểm mục tiêu AF].

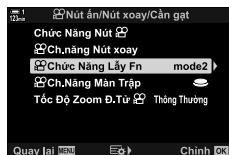
- Tùy chọn này không khả dụng khi:
 - [mode3] được chọn cho [📷] Chức Năng **Lấy Fn** (Trang 475) in 🌟 Menu Tùy chọn **B1**
 - [Nguồn 1] hoặc [Nguồn 2] được chọn cho [Lấy Fn/Lấy Nguồn] (Trang 501) trong 🌟 Menu Tùy chọn **B1**

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Tô sáng [🔍] Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] trong menu video và [🔍] nhấn ▶ trên bảng mũi tên.



3 Tô sáng [🔍] Chức Năng **Lấy Fn**] sử dụng nút Δ ▽ và nhấn nút ▶.



4 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ▽ và nhấn nút **OK**.

- Việc nhấn nút ▶ khi [mode2] được tô sáng sẽ hiển thị các cài đặt tiêu điểm, cho phép bạn chọn cài đặt được thu hồi với **Lấy Fn**.

[Lấy Nét T.Động]: S-AF, S-AF, v.v.

[Ch.độ m.tiêu AF]: Đơn, tắt cả, v.v.

[Điểm mục tiêu AF]: Vị trí mục tiêu AF



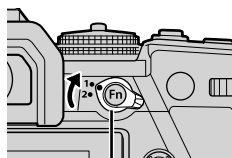
5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ [Fn] Chức Năng Lấy Fn > [mode2]

Khi [mode2] được chọn cho [Fn] Chức Năng Lấy Fn, máy ảnh sẽ lưu các cài đặt lấy nét riêng cho Vị trí 1 và 2.

- Tùy chọn [MF] và [MF Cài Sẵn] được dùng để điều khiển bằng [Chức Năng Nút Fn] không thể sử dụng.

1 Đưa lấy Fn đến Vị trí 1.

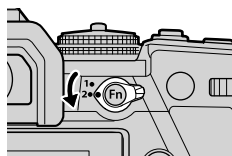


Fn cần gạt

- Máy ảnh có thể lưu trữ các cài đặt được chọn cho:
[Lấy Nét T.Động]: S-AF, S-AF, v.v.
[Ch.độ m.tiêu AF]: Đơn, tắt cả, v.v.
[Điểm mục tiêu AF]: Vị trí mục tiêu AF



2 Lặp lại quy trình cho Vị trí 2.



3

3 Xoay lấy đến vị trí mong muốn để thu hồi các cài đặt đã lưu.

3-13 Cài đặt hiển thị

Điều chỉnh cài đặt hiển thị cho tính năng quay phim.




Bạn có thể chọn hiển thị các điều khiển trên màn hình dưới dạng bảng điều khiển siêu LV hoặc điều khiển trực tiếp. Bạn cũng có thể chọn các thông số hiển thị trên màn hình trong khi quay phim. Chọn các tùy chọn phù hợp với kiểu quay của bạn.

Xem điều khiển trên màn hình





(Cài Đặt Điều Khiển)

Xem hoặc ẩn các điều khiển trên màn hình trong khi chụp.



Sử dụng tùy chọn này để ẩn các điều khiển trên màn hình (điều khiển trực tiếp và bảng siêu điều khiển LV) để chúng không thể được hiển thị thông qua nút **INFO**.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [ Cài Đặt Hiển Thị] trong  menu video và nhấn  trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [ Cài Đặt Điều Khiển] sử dụng nút   và nhấn nút .



- 4 Chọn các điều khiển mong muốn.
 - Sử dụng các nút   để tô sáng các tùy chọn và nhấn nút **OK** để chọn hoặc bỏ chọn. Các mục được đánh dấu tích có thể được hiển thị trong khi chụp; những mục không được đánh dấu tích đều bị ẩn.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Nút **INFO** không thể được sử dụng để chuyển đổi các điều khiển trên màn hình nếu nó có thể được sử dụng để hiển thị các tùy chọn cho mục hiện được chọn trong màn hình điều khiển trực tiếp. Chọn một mục khác trước khi sử dụng nút **INFO** để chuyển đổi màn hình.

Chọn các thông số được liệt kê trong màn hình quay.

Bạn có thể hiển thị hoặc ẩn các thông số cài đặt quay hoặc xem GPS hoặc dữ liệu cảm biến khác (thông tin trường cảm biến). Sử dụng tùy chọn này để chọn các biểu tượng xuất hiện trên màn hình.

Bạn có thể chọn từ hai màn hình tùy chỉnh chứa các thông số bạn chọn và màn hình thứ ba hiển thị thông tin trường cảm biến.

- Bạn có thể chọn các mục được liệt kê trong các màn hình [Tùy chỉnh1] và [Tùy chỉnh2]. Bạn không thể chọn nội dung của màn hình [Thông tin Field Sensor].

Đèn báo	Hiển thị	
	Tùy chỉnh1/Tùy chỉnh2	Thông tin Field Sensor
	✓	—
Cân bằng	✓	—
Chống Rung Ảnh	✓	✓
Chế độ Ảnh	✓	✓
WB	✓	✓
Lấy Nét T.Động	✓	✓
Chế độ 📷	✓	✓
🔍	✓	✓
Độ Nhạy ISO	✓	✓
Mã Thời Gian	✓	✓
H.Động Im Lặng 📵	✓	—
Lưới	✓	✓
Độ cao	—	✓
Hướng	—	✓
Kính độ và vĩ độ	—	✓
Nhiệt độ	—	✓
Áp suất khí quyển	—	✓

✓ : Có thể được hiển thị hoặc ẩn.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài Đặt Hiển Thị] trong menu video và nhấn **▶** trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [Cài Đặt Thông Tin] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▶**.



- 4 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **OK**.

- Các mục đã chọn được tô sáng bằng một **✓**. Các mục được chọn sẽ được hiển thị. Để bỏ chọn mục hiện tại, nhấn nút **OK** một lần nữa.
- Để chọn các mục được hiển thị trong [Tùy chỉnh1] và [Tùy chỉnh2] hiển thị, tô sáng tùy chọn mong muốn và nhấn nút **▶**. Tô sáng các mục bằng cách sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **OK** để chọn hoặc bỏ chọn. Các mục đã chọn sẽ được hiển thị.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Chọn một màn hình

Nhấn nút **INFO** trong khi chụp để quay vòng qua các màn hình đã chọn.

☞ “Chọn Thông tin Hiển thị” (Trang 327)




Tùy chọn hiển thị mức pin

(Mẫu Hiển Thị)





Chọn định dạng cho hiển thị mức pin. Mức pin có thể được hiển thị dưới dạng phần trăm hoặc thời gian quay còn lại.

- Màn hình hiển thị thời gian quay chỉ nhằm mục đích hướng dẫn.



%	Mức pin được hiển thị dưới dạng phần trăm.
min	Mức pin được hiển thị là thời gian quay còn lại. Ở chế độ chụp ảnh tĩnh, mức pin chỉ hiển thị khi ảnh đang được ghi.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng  Cài Đặt Hiển Thị] trong  menu video và nhấn  trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng  Mẫu Hiển Thị] sử dụng các nút   và nhấn nút .



- 4 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.




- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

3

3-14 Thiết bị HDMI



Máy ảnh có thể xuất tín hiệu video sang thiết bị HDMI. Bạn có thể xem nội dung của màn hình máy ảnh trong màn hình trong khi chụp hoặc sử dụng đầu ghi HDMI để ghi lại cảnh quay được quay bằng máy ảnh. Phần này mô tả các cài đặt để sử dụng khi máy ảnh được kết nối với thiết bị HDMI.

Sử dụng cáp bảo vệ kèm theo và kẹp cáp để tránh làm hỏng đầu nối khi cáp HDMI được kết nối.  “Gắn cáp bảo vệ” (Trang 29)

Đầu ra HDMI

Đầu ra HDMI

Điều chỉnh cài đặt cho đầu ra cho thiết bị HDMI. Các tùy chọn có sẵn để kiểm soát đầu ghi HDMI từ máy ảnh hoặc thêm mã thời gian để sử dụng trong khi chỉnh sửa phim.

Chế Độ Đầu Ra	<p>[Ch.Độ Màn Hình]: Thiết bị HDMI hoạt động như một màn hình ngoài. Máy ảnh sẽ xuất ra cả hình ảnh và thông số trên màn hình. Cài đặt đầu ra có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng tùy chọn [HDMI] trong  Menu Tùy Chọn D4 (Trang 434).</p> <p>[Ch.Độ Ghi Hình]: Thiết bị HDMI hoạt động như một thiết bị ghi bên ngoài. Chỉ có hình ảnh là đầu ra cho thiết bị. Kích thước khung hình và cài đặt âm thanh được điều chỉnh bằng cách sử dụng điều khiển máy ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none">• Máy ảnh hoạt động trong [Ch.Độ Màn Hình] trong các chế độ P, A, S, M, và B (các chế độ chụp ảnh tĩnh), trong khi phát lại và khi các menu được hiển thị.
REC Bit	<p>Máy ảnh và thiết bị ngoại vi bắt đầu và dừng ghi cùng một lúc.</p> <ul style="list-style-type: none">• Tùy chọn này chỉ khả dụng với các thiết bị tương thích.
Mã Thời Gian	<p>Mã thời gian đầu ra cho thiết bị bên ngoài. Có thể điều chỉnh cài đặt mã thời gian bằng cách sử dụng  Cài Đặt Hiển Thị > [Cài Đặt Mã Thời Gian] (Trang 324).</p>

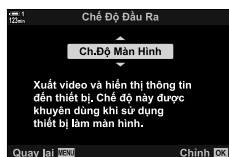
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [🔊 Đầu ra HDMI] trong 📺 menu video và nhấn ▶️ trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng mục mong muốn bằng cách sử dụng các nút ▲ ▼ và nhấn nút ▶️.



- 4 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút ▲ ▼ và nhấn nút **OK**.
 - Lặp lại các bước 3 và 4 nếu cần.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Tùy chọn hiển thị màn hình ngoài

(HDMI)

Chọn đầu ra tín hiệu cho màn hình ngoài được kết nối qua HDMI. Điều chỉnh tốc độ khung hình, kích thước khung hình phim và các cài đặt khác theo thông số kỹ thuật của màn hình.

Kích Cỡ Xuất	Chọn loại đầu ra tín hiệu cho đầu nối HDMI. [C4K]: Tín hiệu ra đầu ra trong định dạng chiếu phim kỹ thuật số 4K (4096 × 2160). [4K]: Nếu có thể, tín hiệu sẽ xuất ra ở 4K (3840 × 2160). [1080p]: Nếu có thể, tín hiệu sẽ xuất ra ở chế độ Full HD (1080p). [720p]: Nếu có thể, tín hiệu sẽ xuất ra ở chế độ HD (720p). [480p/576p]: Tín hiệu là đầu ra ở định dạng 480p/576p.
Đ.Khiển HDMI	Chọn [Bật] cho phép máy ảnh được điều khiển bằng điều khiển từ xa hỗ trợ điều khiển HDMI.
Tốc Độ Kh.Hình Xuất	Chọn tốc độ khung tín hiệu theo thiết bị có hỗ trợ NTSC (60p) hoặc PAL (50p) hay không.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị **Menu Tùy Chọn D4** (Hiện thị/|●|)/PC).



- 3 Tô sáng [HDMI] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bảng mũi tên và nhấn nút \triangleright .



- 4 Tô sáng mục mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



- 5** Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Lặp lại các bước 4 và 5 nếu cần.



- 6** Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

3-15 Làm việc với Phim Đã lưu

Phim được lưu vào thẻ nhớ và có thể được xem ở màn hình máy ảnh. Có thể xóa hoặc thực hiện chỉnh sửa nhỏ với phim bằng các điều khiển của máy ảnh. Bạn cũng có thể nhanh chóng chọn phim để tải lên sau đó vào điện thoại thông minh.

Chọn Thông tin Hiển thị

Chọn thông tin hiển thị trong khi phát lại.

1 Nhấn nút .

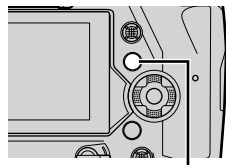
- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.
- Phim được biểu thị bằng một biểu tượng để phim trong nền ở góc trên và góc dưới của màn hình.



Phát lại một khung hình

2 Nhấn nút **INFO**.

- Thông tin hiển thị thay đổi mỗi lần nhấn nút.



Nút **INFO**



Chỉ báo được hiển thị



Chỉ báo được ẩn

Màn hình Hiển thị Thông tin Phát lại Phim



- | | | | | | |
|---|---------------------------------------------------|---------------------|---|----------------------------------|-----------|
| ① | Mức pin..... | Trang 44 | ⑪ | ☰ chế độ (chế độ phơi sáng phim) | Trang 332 |
| ② | Trạng thái kết nối mạng LAN không dây | Trang 584, 600 | ⑫ | ☰ cân bằng trắng | Trang 380 |
| ③ | Kết nối Bluetooth ® hoạt động... Trang 586 | | ⑬ | Chế độ Ảnh..... | Trang 388 |
| ④ | Kết nối với máy tính đang hoạt động | Trang 600 | ⑭ | Số tập tin..... | Trang 548 |
| ⑤ | Kết nối mạng LAN không dây | Trang 592, 596, 597 | ⑮ | Số khung hình | |
| ⑥ | Chỉ báo Phim | Trang 436 | ⑯ | Khe cảm thể hiện tại..... | Trang 302 |
| ⑦ | âm thanh phim | Trang 413 | ⑰ | ☰ chất lượng phim | Trang 321 |
| ⑧ | Biểu tượng “Chia sẻ” | Trang 446 | ⑱ | Ngày và thời gian..... | Trang 455 |
| ⑨ | Biểu tượng “Được bảo vệ” | Trang 439 | | Mã thời gian..... | Trang 324 |
| ⑩ | Biểu tượng “Được chọn” | Trang 448 | | | |

“Phát lại chỉ mục” liệt kê các hình ảnh trên thẻ nhớ dưới dạng hình ảnh “thu nhỏ” để bạn có thể xem nhiều ảnh cùng một lúc. Điều này giúp bạn dễ dàng tìm thấy phim mình muốn. Bạn cũng có thể chuyển sang hiển thị lịch và tìm kiếm phim theo ngày ghi.

1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.









2 Xoay mặt số sau sang .

- Hình thu nhỏ sẽ hiển thị.
- Chọn bức ảnh sử dụng bộ chọn đa chức năng. Nhấn bộ chọn nhiều mục để xem toàn khung hình ảnh được tô sáng.
- Bạn cũng có thể sử dụng mặt số trước hoặc bàn phím mũi tên (Δ ∇ \triangleleft \triangleright).




Phát lại chỉ mục




3 Không rời khỏi màn hình hiển thị chỉ mục, xoay mặt số sau sang lần nữa.

- Phát lại lịch sẽ bắt đầu. Có thể chọn số lượng hình thu nhỏ trong màn hình hiển thị chỉ mục bằng cách sử dụng /Cài đặt Thông tin (Trang 515) >  Cài đặt ở  Menu Tùy Chọn . Nếu có nhiều loại màn hình được chọn, bạn có thể phải xoay mặt số sau sang  nhiều lần để bắt đầu phát lại lịch.
- Tô sáng một ngày bằng cách sử dụng mặt số trước hoặc bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**. Hình ảnh đầu tiên được ghi lại vào ngày đã chọn sẽ hiển thị.
- Xoay mặt số sau sang  hoặc **Q** để quay theo chu kỳ phát lại toàn khung hình, chỉ mục và lịch.




Phát lại lịch

- Bạn có thể chọn thẻ nhớ để phát lại bằng cách:
 - Nhấn nút **CARD** rồi sau đó xoay mặt số trước hoặc sau
 - Giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau

Điều này không thay đổi tùy chọn được chọn cho [Cài Đặt Khe Thẻ] (Trang 547) >  Khe ở  Menu Tùy Chọn .

- Hình ảnh được ghi vào thẻ hiện tại cũng sẽ được hiển thị.

Bảo vệ hình ảnh khỏi tình cờ bị xóa. Không thể xóa ảnh được bảo vệ bằng “xóa toàn bộ” nhưng chúng sẽ bị xóa nếu định dạng thẻ nhớ.

- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Nút 
 - Các menu (Trang 440)

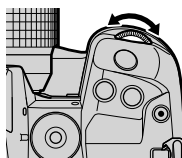
■ Truy cập qua Nút (bảo vệ)

1 Nhấn nút .





- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.

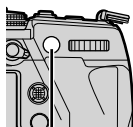


2 Xoay mặt số trước để hiển thị hình ảnh bạn muốn bảo vệ.



3 Nhấn nút .

- Biểu tượng  (“được bảo vệ”) sẽ hiển thị.
- Nhấn nút  lần nữa để loại bỏ bảo vệ.
- Khi một hình ảnh không được bảo vệ hiển thị, bạn có thể giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau để bảo vệ tất cả hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào được bảo vệ trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Khi một hình ảnh được bảo vệ hiển thị, bạn có thể giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau để loại bỏ bảo vệ khỏi tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào không được bảo vệ trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Các thao tác tương tự có thể được thực hiện trong khi phát lại thu phóng hoặc khi ảnh được chọn trên màn hình hiển thị chỉ mục.



Nút 

Biểu tượng “Được bảo vệ”




■ Truy cập Menu

Hiển thị phim và nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn.

Nút **OK** ➔ [O-] ➔ Nút **OK** ➔ Nhấn Δ hoặc ∇ trên bàn phím mũi tên một lần để bảo vệ, một lần nữa để loại bỏ bảo vệ ➔ Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi và thoát

Loại bỏ Bảo vệ khỏi Tất cả các Ảnh (Cài đặt lại Bảo vệ)

Bỏ bảo vệ khỏi tất cả các bức hình trên thẻ nhớ trong khe thẻ hiện tại. Sử dụng tùy chọn này nếu bạn đã bảo vệ nhiều ảnh và muốn loại bỏ bảo vệ khỏi tất cả các hình ảnh cùng một lúc.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt lại Bảo vệ] ở  menu phát lại và nhấn \triangleright trên bàn phím mũi tên.
- 3 Tô sáng [Có] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

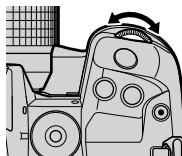
Để sao chép ảnh từ thẻ nhớ này sang thẻ nhớ khác khi đã lắp hai thẻ nhớ:

1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.



2 Xoay mặt số trước để hiển thị hình ảnh bạn muốn sao chép.



3 Nhấn nút **OK**.

- Menu các tùy chọn chỉnh sửa sẽ hiển thị.



4 Tô sáng [Sao chép] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.

- Tùy chọn [Gán Thư Mục để Sao chép tới] sẽ hiển thị.



5 Để chọn ảnh được sao chép vào một thư mục đã chọn, hãy tô sáng một trong các tùy chọn sau và nhấn nút **OK**.

[Gán]: Sao chép hình ảnh vào thư mục mới hoặc vào thư mục hiện có đã chọn. Tiến hành sang Bước 6.

[Không gán]: Sao chép hình ảnh vào thư mục hiện tại trên thẻ nhớ đích.



6 Nếu bạn đã chọn [Không gán] ở Bước 5, hãy chọn thư mục đến.

- Tô sáng [Thư Mục mới] hoặc [Thư Mục hiện tại] sử dụng nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.

[Thư Mục mới]: Chọn số thư mục bạn muốn và nhấn nút **OK**.

[Thư Mục hiện tại]: Tô sáng thư mục hiện có bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.







- Nếu thư mục đã chọn không khả dụng, máy ảnh sẽ trở về màn hình trước đó; lặp lại quá trình theo yêu cầu.

7 Tô sáng [Có] sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.



Sao chép tất cả hình ảnh từ thẻ nhớ này sang thẻ nhớ khác khi đã lắp hai thẻ nhớ.

[1]→[2]	Sao chép tất cả ảnh từ thẻ nhớ ở Khe 1 sang thẻ ở Khe 2.
[2]→[1]	Sao chép tất cả ảnh từ thẻ nhớ ở Khe 2 sang thẻ ở Khe 1.


- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Sao chép Tất cả] ở  menu phát lại và nhấn  trên bàn phím mũi tên.
- 3 Tô sáng [1]→[2] hoặc [2]→[1] bằng nút   và nhấn nút **OK**.
- 4 Tô sáng [Có] bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.



3


- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Sao chép kết thúc khi thẻ đến đầy.

Xóa từng ảnh một từ thẻ nhớ.

- Hình ảnh có thể bị xóa qua:
 - Nút 

- Các menu

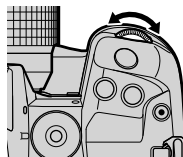
■ Xóa Ảnh qua Nút

1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.



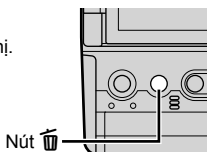
2 Xoay mặt số trước để hiển thị hình ảnh bạn muốn xóa.



3

3 Nhấn nút .

- Hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị.





4 Tô sáng [Có] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.

■ Xóa Ảnh qua các Menu

Hiển thị hình ảnh và nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn.

Nút **OK** \Rightarrow [Xoá] \Rightarrow Nút **OK** \Rightarrow Tô sáng [Có] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn đã tô sáng



- Bạn có thể chọn bỏ qua hộp thoại xác nhận khi xóa hình ảnh.   Menu Tùy Chọn **H2** > [Xóa nhanh] (Trang 551)

Xóa tất cả ảnh khỏi thẻ nhớ. Ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Điều Chỉnh Thẻ Nhớ] ở Ỗ menu thiết lập và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.
 - Nếu thẻ nhớ được lắp vào cả hai khe, bạn sẽ được nhắc chọn một khe. Chọn Khe 1 hoặc Khe 2 và nhấn nút **OK**.
- 3 Tô sáng [Xoá Toàn Bộ] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **OK**.
 - Nếu không có hình ảnh trên thẻ ở khe đã chọn, tùy chọn duy nhất hiển thị sẽ là [Định Dạng]. Chọn một khe khác.
- 4 Tô sáng [Có] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **OK**.
 - Máy ảnh sẽ bắt đầu quá trình xóa tất cả ảnh trên thẻ ở khe đã chọn.
 - Máy ảnh sẽ quay trở lại màn hình chụp khi quá trình xóa hoàn tất.



Điện thoại thông minh chạy ứng dụng điện thoại thông minh OI.Share có thể tải xuống phim từ máy ảnh. Ảnh được đánh dấu để tải xuống trên máy ảnh có thể được tải xuống tự động khi tắt máy ảnh.

Để biết thông tin về cách thiết lập kết nối giữa máy ảnh và điện thoại thông minh, xem “6-2 Kết nối với điện thoại thông minh qua Wi-Fi” (Trang 584).

• Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:

- Nút 

- Các menu (Trang 447)

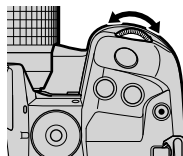
■ Truy cập qua Nút (Chia sẻ)

1 Nhấn nút .

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.







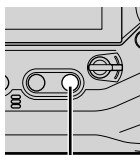
2 Xoay mặt số trước để hiển thị hình ảnh bạn muốn chia sẻ.



3

3 Nhấn nút .

- Biểu tượng  (“chia sẻ”) sẽ hiển thị.
- Nhấn nút  lần nữa để loại bỏ đánh dấu chia sẻ.
- Khi một hình ảnh không được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau để đánh dấu chia sẻ tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Khi một hình ảnh được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau để loại bỏ đánh dấu chia sẻ khỏi tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào không được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Các thao tác tương tự có thể được thực hiện trong quá trình thu-phóng xem lại hoặc khi ảnh được chọn trong màn hình mục lục.



Nút 

Biểu tượng “Chia sẻ”



■ Truy cập Menu


Hiển thị hình ảnh và nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn.

Nút **OK** ➔ [Đặt lệnh Chia sẻ] ➔ Nút **OK** ➔ Nhấn Δ hoặc ∇ trên bàn phím mũi tên một lần để chọn, một lần nữa để bỏ chọn ➔ Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi và thoát

- Bạn có thể đánh dấu tối đa 200 hình ảnh để chia sẻ trên mỗi thẻ.

Loại bỏ Đánh dấu Chia sẻ khỏi Tất cả Ảnh (Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ)

Loại bỏ đánh dấu chia sẻ khỏi tất cả ảnh trên thẻ ở khe hiện tại.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ] ở  menu phát lại và nhấn \triangleright trên bàn phím mũi tên.
- 3 Tô sáng [Có] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

3

Chọn Nhiều Ảnh

(O)π/Sao chép Chọn/Đã Chọn Xóa/ Đặt lệnh Chia sẻ Được chọn)

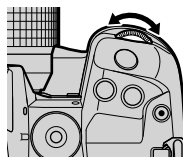
Bạn có thể chọn nhiều hình ảnh để bảo vệ, sao chép, xóa hoặc chia sẻ.

1 Nhấn nút .





- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.

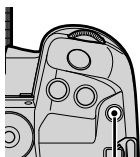


2 Xoay mặt số trước để hiển thị hình ảnh bạn muốn chia sẻ.



3 Nhấn nút .

- Biểu tượng  (“đã chọn”) sẽ hiển thị.
- Nhấn nút  lần nữa để bỏ chọn ảnh.
- Khi một hình ảnh không được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau để chọn tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Khi một hình ảnh được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút  và xoay mặt số trước hoặc sau để bỏ chọn tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào không được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Các thao tác tương tự có thể được thực hiện trong khi phát lại thu phóng hoặc khi ảnh được chọn trên màn hình hiển thị chỉ mục.



Nút 

Biểu tượng “đã chọn”



4 Sau khi chọn ảnh, nhấn nút **OK**.

- Để thoát mà không cần chuyển sang Bước 5, nhấn nút **MENU**.



5 Tô sáng thao tác bạn muốn thực hiện trên các ảnh đã chọn ([**OK**], [Sao chép Chọn], [Đã Chọn Xóa], hoặc [Đặt lệnh Chia sẻ Được chọn]) và nhấn nút **OK**.

- Thao tác đã chọn sẽ được áp dụng cho tất cả các ảnh được đánh dấu bằng biểu tượng ✓.
 - Nếu bạn đã chọn [Sao chép Chọn] hoặc [Đã Chọn Xóa], các tùy chọn bổ sung sẽ hiển thị; theo các menu để hoàn thành thao tác.
- Thoát phát lại hoặc tắt máy ảnh sẽ bỏ chọn tất cả các ảnh đã chọn.




Các tùy chọn chỉnh sửa đơn giản khả dụng với những phim hiện tại. Cảnh cảnh không mong muốn hoặc tạo ảnh phim từ khung đã chọn.

Cắt Phim

(Cắt Xén Phim)

Cắt các đoạn phim đã chọn. Phim có thể được cắt nhiều lần để tạo các tập tin chỉ chứa cảnh phim bạn muốn giữ lại.

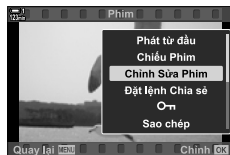
1 Nhấn nút , hiển thị phim mong muốn và nhấn nút **OK**.

- Menu các tùy chọn chỉnh sửa sẽ hiển thị.



2 Tô sáng [Chỉnh Sửa Phim] bằng Δ ∇ trên bảng mũi tên và nhấn nút **OK**.

- Tùy chọn chỉnh sửa phim sẽ được hiển thị.



3

3 Chọn [Cắt Xén Phim] sử dụng nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Bạn sẽ được nhắc nhở lựa chọn cách lưu phim đã chỉnh sửa.

[Tạo File Mới]: Lưu phim đã cắt trong tệp mới.

[Ghi Đè]: Ghi đè phim hiện tại.

[Không]: Thoát mà không cắt phim.



4 Tô sáng tùy chọn mong muốn và nhấn nút **OK**.

- Bạn sẽ được xem màn hình hiển thị chỉnh sửa.

5 Cắt phim.

- Sử dụng nút Δ để bỏ qua khung hình đầu và nút ∇ để bỏ qua khung hình cuối.
- Sử dụng mặt số sau hoặc trước, chọn khung đầu tiên của cảnh bạn muốn xóa và bấm nút **OK**.
- Sử dụng mặt số sau hoặc trước, tô sáng khung cuối cùng của cảnh mà bạn muốn xóa và bấm nút **OK**.



6 Tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.

- Phim đã chỉnh sửa sẽ được lưu.
- Để chọn cảnh khác, tô sáng [Không] và nhấn nút **OK**.
- Nếu bạn chọn [Ghi Đè], bạn sẽ được nhắc chọn cắt thêm cảnh từ phim. Để cắt cảnh khác, hãy tô sáng [Tiếp Tục] và nhấn nút **OK**.



Tạo Ảnh Phim

(Chụp ảnh từ Phim)

Lưu bản sao ảnh của khung đã chọn.

- Tùy chọn này chỉ khả dụng với những phim có kích thước khung [4K].

1 Nhấn nút , hiển thị phim mong muốn và nhấn nút **OK**.

- Menu các tùy chọn chỉnh sửa sẽ hiển thị.



2 Tô sáng [Chỉnh Sửa Phim] bằng Δ ∇ trên bảng mũi tên và nhấn nút **OK**.

- Tùy chọn chỉnh sửa phim sẽ được hiển thị.



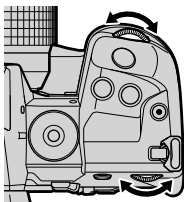
3

3 Chọn [Chụp ảnh từ Phim] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



4 Xoay bánh xe bên hông và mặt trước hoặc sử dụng nút Δ ∇ \triangleleft \triangleright để hiển thị khung hình muốn chọn và nhấn nút **OK**.

- Máy ảnh sẽ lưu bản sao ảnh của khung được chọn.
- Sử dụng nút Δ để quay lại 2 giây và nút ∇ để tiến tới phía trước 2 giây.



5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

4

Tùy chỉnh Máy ảnh

Tùy chỉnh nút và núm điều chỉnh máy ảnh cho phù hợp với phong cách chụp của bạn. Bạn cũng có thể tùy chỉnh các menu máy ảnh.

4-1 Cài đặt Máy ảnh Cơ bản (Menu Thiết lập ʻ)

Điều chỉnh các cài đặt máy ảnh cơ bản. Một số ví dụ như lựa chọn ngôn ngữ và độ sáng màn hình. Menu thiết lập cũng chứa các tùy chọn được dùng trong quá trình thiết lập ban đầu.



4

Định dạng Thẻ nhớ và Xóa Tất cả Ảnh và Phim (Điều chỉnh Thẻ nhớ)

Chuẩn bị sẵn sàng thẻ để dùng trong máy ảnh. Định dạng thẻ trước khi chụp ảnh hay quay phim.

Định Dạng	Định dạng thẻ nhớ. Tất cả dữ liệu trên thẻ sẽ bị xóa (Trang 38).
Xóa Toàn Bộ	Xóa tất cả dữ liệu hình ảnh được ghi bằng máy ảnh. Các tệp được bảo vệ sẽ không bị xóa (Trang 276, 445).

Nút **MENU** ➔ Thẻ ʻ (menu thiết lập) ➔ [Điều chỉnh Thẻ nhớ] ➔ Tô sáng một khe cắm thẻ bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright ➔ Tô sáng một tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**

Cài đặt Đồng hồ Máy ảnh

(🕒 Cài đặt)

Đặt đồng hồ máy ảnh. Bạn cũng có thể tự động cập nhật đồng hồ qua GPS. Tùy chọn này áp dụng cho cả chế độ chụp ảnh và quay phim.

🕒	Đặt đồng hồ (Trang 45).
Múi Giờ	Chọn một múi giờ. Mặc dù múi giờ được chọn sau khi đặt đồng hồ, bạn vẫn có thể thay đổi sau bằng cách sử dụng tùy chọn này. Bạn cũng có thể bật hoặc tắt giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày.
Tự Động Chính Giờ	Máy ảnh cập nhật đồng hồ bằng cách sử dụng thông tin ngày giờ chính xác do hệ thống GPS cung cấp. Tùy chọn này sẽ chỉ hoạt động nếu múi giờ được đặt đúng. Đồng hồ không cập nhật trong khi máy ảnh tắt. [Tắt]: Đồng hồ không được tự động cập nhật. [Bật]: Đồng hồ được tự động cập nhật thành thời gian đo GPS cung cấp.

- Không thể thiết đặt đồng hồ nếu bộ nhớ trong của máy ảnh chứa một nhật ký cảm biến chưa lưu. 📷 "Nhật Ký Cảm Biến Trường" (Trang 571)

Nút **MENU** ➔ Thê **Y** (menu thiết lập) ➔ [🕒 Cài đặt] ➔ Tô sáng một tùy chọn bằng cách sử dụng **Δ** **∇** trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **▷** ➔ Điều chỉnh cài đặt

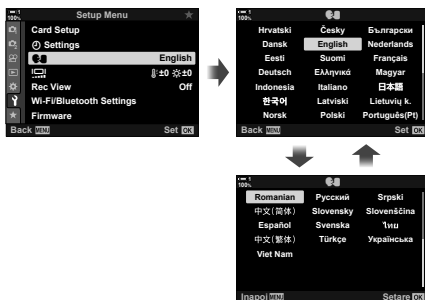
Chọn một Ngôn ngữ

(Ngôn ngữ 🗣️)

4

Chọn một ngôn ngữ cho các menu và chú giải công cụ máy ảnh.

Nút **MENU** ➔ Thê **Y** (menu thiết lập) ➔ Tô sáng [🗣️] (ngôn ngữ) và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên ➔ Chọn một ngôn ngữ bằng cách sử dụng các nút **Δ** **∇** **<** **>**



Trang tiếp theo hoặc trước đó được hiển thị khi bạn qua tùy chọn đầu tiên hoặc cuối cùng trên trang hiện tại.

Theo dõi Độ sáng và Độ màu



Điều chỉnh độ sáng màn hình, nhiệt độ màu và độ màu. Tùy chọn này áp dụng cho cả chế độ chụp ảnh và quay phim.

Nhiệt độ màu (☺)	Điều chỉnh nhiệt độ màu. Chọn từ các cài đặt giữa +7 và -7.
Độ sáng (☺)	Điều chỉnh độ sáng. Chọn từ các cài đặt giữa +7 và -7.
Độ màu	Điều chỉnh độ màu. Chọn từ [Vivid] và [Natural].

- Trong chế độ **B**, độ sáng màn hình được điều khiển bởi tùy chọn đã chọn cho [Màn hình Bulb/Time]. * Menu Tùy Chọn [Màn hình Bulb/Time] (Trang 534)

Nút **MENU** ➔ Thê **Y** (menu thiết lập) ➔ Tô sáng [] và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên ➔ Tô sáng [Nhiệt độ màu (☺)] hoặc [Độ sáng (☺)] bằng cách sử dụng các nút **◀▷** và sử dụng các nút **△▽** để chọn một giá trị ➔ Nhấn nút **INFO** và chọn một tùy chọn cho [Độ màu]

4

Thời gian Hiện thị Sau khi Chụp (Xem Lại Ảnh)

Ảnh chụp được hiển thị ngay lập tức sau khi chụp. Khi đó, bạn sẽ có cơ hội xem nhanh ảnh chụp. Bạn có thể chọn ảnh chụp được hiển thị trong bao lâu hoặc tắt hết tính năng xem lại ảnh. Để kết thúc xem lại ảnh và tiếp tục chụp vào bất cứ lúc nào, nhấn nửa chừng nút cửa sập (Trang 90).

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

0,3–20 Giây	Chọn ảnh chụp được hiển thị trong bao lâu.
Tắt	Tính năng xem lại ảnh bị tắt. Máy ảnh tiếp tục hiển thị dạng xem qua ống kính sau khi chụp.
Auto	Chuyển sang phát lại sau khi chụp. Bạn có thể xóa hình ảnh và sử dụng các chức năng phát lại khác.

Nút **MENU** ➔ Thê **Y** (menu thiết lập) ➔ Tô sáng [Xem Lại Ảnh] và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên ➔ Chọn tùy chọn

Tùy chọn LAN Không dây

(Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth)

Điều chỉnh cài đặt cho kết nối với mạng không dây. Chụp ảnh và xem ảnh chụp bằng máy tính, hoặc tắt máy ảnh và xem ảnh chụp trên điện thoại thông minh của bạn khi đang đi trên đường. Để biết thông tin về cách thiết lập kết nối và sử dụng những tính năng này, xem phần “6-2 Kết nối với điện thoại thông minh qua Wi-Fi” (Trang 584) hoặc “6-3 Kết nối với Máy tính qua Wi-Fi” (Trang 600).

Khả dụng	Tắt Wi-Fi và Bluetooth [®] . Tắt Wi-Fi và Bluetooth [®] , ví dụ như trong những cài đặt cấm sử dụng chúng, mà không thay đổi cài đặt mạng.
Mật khẩu Kết nối	Thay đổi mật khẩu Wi-Fi/ Bluetooth [®] .
Chờ Tắt nguồn	Chọn xem máy ảnh có kết nối với điện thoại thông minh trong khi tắt hay không.
Khôi phục cài đặt gốc	Khôi phục mặc định cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth].
Wi-Fi Địa chỉ MAC	Hiển thị địa chỉ MAC của máy ảnh mà đôi khi cần dùng khi điều chỉnh cài đặt mạng không dây.

Nút **MENU** ➔ Thẻ **⌘** (menu thiết lập) ➔ [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] ➔ Tô sáng một tùy chọn bằng cách sử dụng **△** **▽** trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **▷** ➔ Điều chỉnh cài đặt

Xem Phiên bản Phần mềm Điều khiển (Firmware)

4

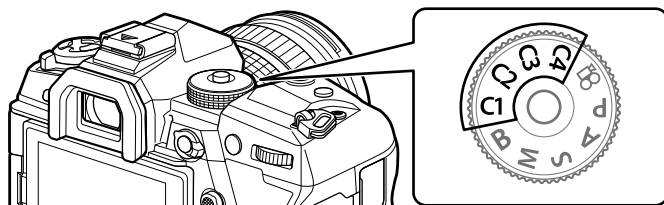
Xem phiên bản phần mềm điều khiển của máy ảnh và bất kỳ ống kính hay thiết bị ngoại vi nào khác đang được kết nối. Bạn có thể cần thông tin này khi liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng hoặc thực hiện cập nhật phần mềm điều khiển.

Nút **MENU** ➔ Thẻ **⌘** (menu thiết lập) ➔ Tô sáng [Firmware] và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên

4-2 Chế độ Chụp Tùy chỉnh

Các chức năng và cài đặt tùy chỉnh có thể được lưu vào một vị trí đã chọn trên nút điều chỉnh chế độ thành một chế độ chụp tùy chỉnh. Có thể đồng thời gọi lại nhiều cài đặt chỉ bằng cách xoay nút điều chỉnh chế độ. Máy ảnh có thể lưu cài đặt cho bốn chế độ tùy chỉnh, mỗi chế độ cho một vị trí **C1** đến **C4** trên nút điều chỉnh chế độ.

Cài đặt được gọi lại bằng cách chọn một chế độ tùy chỉnh có thể được điều chỉnh nếu cần. Cài đặt đã lưu được gọi lại đơn giản bằng cách xoay nút điều chỉnh chế độ.

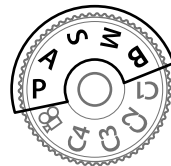


4

Lưu Cài đặt vào Nút điều chỉnh Chế độ (Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh)

Các cài đặt hiện tại, bao gồm chế độ chụp, có thể được lưu vào các vị trí **C1** đến **C4** trên nút điều chỉnh chế độ. Ở cài đặt mặc định, những chế độ này tương đương với cài đặt mặc định cho chế độ **P** (chương trình AE). Để biết thông tin về các cài đặt có thể lưu, hãy xem phần "7-4 Thiết lập mặc định" (Trang 640).

- 1 Xoay nút điều chỉnh chế độ về **P**, **A**, **S**, **M** hoặc **B** và điều chỉnh các cài đặt như mong muốn.
 - Xem danh sách menu (Trang 640) để biết thông tin về các cài đặt có thể lưu trữ.



- 2 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

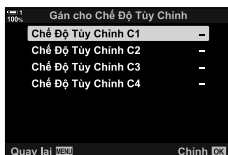
- 3 Tô sáng [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] trong Menu Chụp 1 và nhấn trên bàn phím mũi tên.
- Các tùy chọn [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] sẽ được hiển thị.



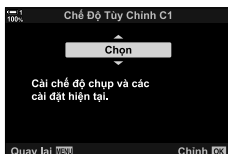
- 4 Tô sáng [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh] bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .
- Các tùy chọn [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh] sẽ được hiển thị.



- 5 Tô sáng **C1**, **C2**, **C3** hoặc **C4** bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .
- Máy ảnh sẽ hiển thị các tùy chỉnh [Chế Độ Tùy Chỉnh] cho chế độ đã chọn.



- 6 Tô sáng [Chọn] bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút **OK**.
- Các cài đặt hiện tại sẽ được lưu vào chế độ đã chọn và máy ảnh sẽ quay lại màn hình [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh].
 - Các cài đặt hiện tại cho chế độ tùy chỉnh đã chọn sẽ được ghi đè.
 - Để đặt lại chế độ tùy chỉnh đã chọn về cài đặt mặc định, tô sáng [Cài Đặt Lại] và nhấn nút **OK**.



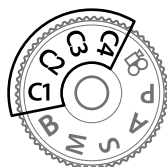
- 7 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Các cài đặt tùy chỉnh có thể được gọi lại bằng cách sử dụng nút điều chỉnh chế độ, khi đó tất cả cài đặt đã lưu sẽ được khôi phục, hoặc qua các menu, khi đó tất cả cài đặt ngoài chế độ chụp sẽ được khôi phục. Bạn có thể chọn các cài đặt được khôi phục khi chọn một tùy chỉnh. Cài đặt đã lưu sẽ được khôi phục vào lần tiếp theo khi bạn chọn chế độ tùy chỉnh.

■ Truy cập qua Nút điều chỉnh Chế độ

Xoay nút điều chỉnh chế độ tới chế độ tùy chỉnh bất kỳ (**C1**, **C2**, **C3** hoặc **C4**) mà được sử dụng từ đầu để lưu trữ cài đặt.

- Các cài đặt lưu vào chế độ tùy chỉnh đã chọn sẽ được khôi phục.



■ Truy cập Menu

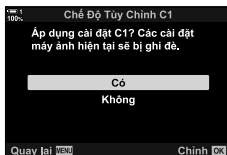
Trong các chế độ ngoài (phim), bạn có thể sử dụng menu để gọi lại các cài đặt được lưu vào chế độ tùy chỉnh đã chọn. Chế độ chụp duy trì như đang chọn với nút điều chỉnh chế độ.

- 1 Chọn chế độ chụp mà bạn muốn để sử dụng cài đặt đã lưu.
- 2 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 3 Tô sáng [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] trong Menu Chụp 1 và nhấn trên bàn phím mũi tên.
 - Các tùy chọn [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] sẽ được hiển thị.
- 4 Tô sáng [Gọi lại từ C.Độ Tùy Chỉnh] bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .
 - Các tùy chọn [Gọi lại từ C.Độ Tùy Chỉnh] sẽ được hiển thị.
- 5 Tô sáng chế độ tùy chỉnh mong muốn bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .






6 Tô sáng [Có] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Menu Chụp 1 sẽ được hiển thị.



7 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Gọi lại Cài đặt qua Nút Fn

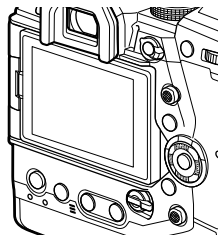
Có thể gọi lại các cài đặt tùy chỉnh bằng cách sử dụng một cơ cấu điều khiển mà [Gọi lại từ C.Độ Tùy Chỉnh] đã được gán cho. Điều này cho phép gọi lại các cài đặt tùy chỉnh bằng cách chạm vào một nút. Bạn cũng có thể lưu và gọi lại chế độ chụp. Nhấn cơ cấu điều khiển một lần để gọi lại cài đặt đã lưu, nhấn lần thứ hai để khôi phục các cài đặt có hiệu lực trước đó.   Menu Tùy Chọn **B1** > [Chức Năng Nút ] (Trang 463)

4-3 Tùy chỉnh Nút và Nút điều chỉnh

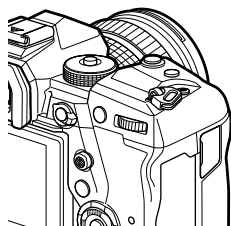
Máy ảnh được trang bị nút điều chỉnh và nhiều loại nút được sử dụng để điều chỉnh cài đặt. Mỗi một cơ cấu điều khiển trong số này có một chức năng mặc định. Mỗi một chức năng trong số này đều được sử dụng thường xuyên. Tuy nhiên, tùy vào phong cách chụp của bạn mà bạn vẫn có thể sử dụng các chức năng khác thường xuyên hơn. Chính vì những tình huống như vậy mà máy ảnh đã được cung cấp nhiều loại tùy chọn để tùy chỉnh cơ cấu điều khiển.





Các nút cho phép trực tiếp truy cập cài đặt, chẳng hạn như nút **ISO** và **WB**, được gọi là nút "trực tiếp". Bạn có thể chọn các chức năng được gán cho những nút này.

Tùy vào đối tượng hoặc phong cách chụp của bạn mà bạn có thể thường xuyên truy cập các cài đặt trong menu. Những cài đặt như vậy cũng có thể được gán cho các nút trực tiếp.



Nút điều chỉnh phía trước và sau, vốn thường được sử dụng để điều chỉnh cài đặt phơi sáng, thay vào đó có thể được dùng để điều chỉnh những cài đặt như cân bằng trắng và độ nhạy ISO. Vai trò của các nút điều chỉnh có thể được chọn bằng cách sử dụng cần gạt **Fn**.






Các vai trò khác có thể được gán cho nút để thay cho chức năng hiện tại của chúng. Mục menu có thể được gán cho nút để truy cập nhanh trong khi chụp. [Chức Năng Nút ] dùng cho chụp ảnh tĩnh. Các chức năng được gán cho cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng mục này chỉ sẵn có trong chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh). Các chức năng được gán bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút ] trong  menu video có hiệu lực trong chế độ  (phim) (Trang 417).



- Bạn có thể truy cập cài đặt này qua:
 - Bảng siêu điều khiển LV (Trang 468)
 - Các menu (Trang 469)

■ Điều khiển tùy chỉnh

Biểu tượng	Nút (hướng)	Vai trò mặc định
	Nút  (Bù độ phơi sáng)	Bù độ phơi sáng
	Nút ISO	Độ nhạy ISO
	Nút  (phim)	Quay phim
	Nút  (LV)	Lựa chọn hiển thị
	Nút Fn	Chế độ nhắm mục tiêu AF
	Nút AEL/AFL	Khóa lấy nét/phơi sáng
	Nút WB	Cân bằng trắng
	Bảng mũi tên 	Lựa chọn mục tiêu AF
	Bảng mũi tên  (phải)*	Tắt ()
	Bảng mũi tên  (dưới)*	Tắt ()
	Nút cân bằng trắng một lần chạm	Cân bằng trắng một chạm
	Nút xem trước	Xem trước
	Nút  (Bù độ phơi sáng) sử dụng theo chiều dọc	Bù độ phơi sáng
	Nút ISO sử dụng theo chiều dọc	Độ nhạy ISO
	Nút AEL/AFL sử dụng theo chiều dọc	AEL/AFL
	Nút cân bằng trắng một lần chạm sử dụng theo chiều dọc	Cân bằng trắng một chạm
	Nút xem trước sử dụng theo chiều dọc	Xem trước
	L-Fn (các nút chức năng lấy nét ống kính)	Các nút Fn (dùng lấy nét tự động) của ống kính










* Để sử dụng  và  trên mũi tên bảng trong vai trò được chỉ định của chúng, chọn [Ch. Năng Tr.Tiếp] cho  (bảng mũi tên).

■ Vai trò có sẵn

Vai trò	Chức năng
Dừng AF	Tạm ngưng lấy nét tự động. Khóa lấy nét và lấy nét tự động bị treo trong khi điều khiển được nhấn. Chỉ áp dụng cho các nút L-Fn của ống kính.
AEL/AFL (AEL)	Khóa tiêu điểm và/hoặc phơi sáng (Trang 141). Khi được dùng để khóa phơi sáng, cơ cấu điều khiển khóa phơi sáng khi được nhấn và nhà khóa khi được nhấn lần thứ hai. Có thể chọn hành vi của cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng [ AEL/AFL] trong  Menu Tùy Chọn A1 .
REC (quay phim)	Chức năng điều khiển dưới dạng nút quay phim. Nhấn để bắt đầu hoặc ngừng ghi.
Ch.Năng Tr.Tiếp ( /[::]/  /↖)	Gán vai trò cho các nút trên bảng mũi tên (Δ ∇ ◀ ▶). Các vai trò sau đây có thể được chỉ định: Nút ◀: [::] (Lựa chọn mục tiêu AF) Nút Δ:  (Bù độ phơi sáng) Nút ▶:  (đèn flash) Nút ∇:  (chế độ drive) • Sử dụng  ▶ và  ▼ để gán vai trò tương ứng với các nút ▶ và ∇.
Xem trước (🔍)	Dừng giảm góc mở về giá trị đã chọn. Điều này cho phép bạn xem trước chiều sâu của trường. Góc mở dừng giảm về giá trị đang chọn trong khi nhấn nút. Có thể chọn các tùy chọn xem trước bằng cách sử dụng [ Cài đặt] trong  Menu Tùy Chọn D2 (Trang 524).
☑ (cân bằng trắng một lần chạm)	Đo một giá trị cho cân bằng trắng một chạm (Trang 207). Tạo khung một đối tượng tham chiếu (một mảnh giấy trắng hoặc đối tượng tương tự) trong màn hình, sau đó nhấn và giữ cơ cấu điều khiển và nhấn nút cửa sập. Một danh sách các tùy chọn cân bằng trắng một chạm sẽ được hiển thị, từ đó bạn có thể chọn địa điểm mà giá trị mới sẽ được lưu vào.
Chọn Vùng AF ([::])	Điều chỉnh cài đặt mục tiêu AF. Bạn có thể lựa chọn chế độ mục tiêu AF (Trang 120) và vị trí (Trang 123) và điều chỉnh cài đặt cho AF ưu tiên mặt/mắt (Trang 133). Nhấn nút điều khiển để xem màn hình lựa chọn mục tiêu AF. Sử dụng mặt số trước hoặc sau để chọn cài đặt AF ưu tiên mặt/mắt và chế độ mục tiêu AF và bộ chọn nhiều mục hoặc bảng mũi tên để định vị mục tiêu AF.
[::] Vị trí Mặc định (Vị trí ban đầu AF)	Gọi lại cài đặt “vị trí ban đầu” của [Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] và [Điểm mục tiêu AF] được lưu trước đó. Nhấn cơ cấu điều khiển để gọi lại cài đặt đã lưu và nhấn lần nữa để khôi phục các cài đặt có hiệu lực trước đó. Cài đặt vị trí ban đầu được lưu bằng cách sử dụng [[::] Cài Vị trí Mặc định] trong  Menu Tùy chọn A2 (Trang 487). • Bạn có thể lưu vị trí ban đầu riêng cho hướng ngang và hướng đứng bằng cách sử dụng [ Chuyển ngang/dọc [[::]] (Trang 489) trong  Menu Tùy Chọn A2 .




Vai trò	Chức năng
MF (chuyển đổi AF/MF)	Chuyển đổi giữa AF và MF. Nhấn một lần để chọn MF và một lần nữa để trở về chế độ trước đó. Chế độ lấy nét cũng có thể được chọn bằng cách giữ nút và xoay nút xoay. Tùy chọn này không có hiệu quả khi [mode2] được chọn cho [Chức Năng Lấy Fn].
RAW (Chất lượng RAW)	Chuyển đổi giữa các cài đặt RAW + JPEG và JPEG [Chức Năng]. Nhấn cơ cấu điều khiển để chuyển từ RAW hoặc JPEG sang RAW + JPEG hoặc từ RAW + JPEG sang JPEG. Bạn cũng có thể chọn một cài đặt chất lượng hình ảnh bằng cách giữ nút và xoay một nút điều chỉnh.
Thử Ảnh (TEST)	Chụp một bức ảnh thử nghiệm. Bạn có thể xem các hiệu ứng của cài đặt đã chọn trong một bức ảnh thực sự. Nếu bạn giữ nhấn cơ cấu điều khiển trong khi nhấn nút cửa sập, bạn sẽ có thể xem kết quả nhưng ảnh sẽ không được lưu vào thẻ nhớ.
Chế Độ Tùy Chỉnh C1-C4	Gọi lại các cài đặt cho chế độ tùy chỉnh đã chọn. Nhấn cơ cấu điều khiển một lần để gọi lại cài đặt đã lưu, nhấn lần thứ hai để khôi phục các cài đặt có hiệu lực trước đó (Trang 111, 460). Cơ cấu điều khiển tiếp tục thực hiện chức năng này khi chọn một chế độ tùy chỉnh bằng núm điều chỉnh chế độ.
Độ phơi sáng (EX)	<p>Điều chỉnh cài đặt phơi sáng. Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Các điều chỉnh sẵn có thay đổi theo chế độ chụp:</p> <p>[P]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc <D> trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. Sử dụng các nút Δ ∇ để chuyển chương trình.</p> <p>[A]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc <D> trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. Sử dụng nút Δ ∇ cho khẩu độ mở.</p> <p>[S]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc <D> trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. Sử dụng nút Δ ∇ cho tốc độ cửa trập.</p> <p>[M]: Sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc Δ ∇ trên bàn phím mũi tên đối với tốc độ cửa sập. Sử dụng núm điều chỉnh sau hoặc các nút <D> đối với góc mở.</p> <p>[B]: Sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên để chuyển giữa chụp ảnh bóng đèn/thời gian và kết hợp trực tiếp. Sử dụng núm điều chỉnh sau hoặc các nút <D> để chọn góc mở.</p>
Chuyển đổi Tele số (C ²)	Bật hoặc tắt ống kính nhân tiêu cự kỹ thuật số (Trang 235). Nhấn một lần để phóng to và lần nữa để thu nhỏ.
Bù Méo Hình Thang (W)	Nhấn cơ cấu điều khiển để xem cài đặt bù hình ảnh dạng khối (Trang 248). Sau khi điều chỉnh cài đặt, nhấn cơ cấu điều khiển một lần nữa để thoát. Để hủy bù hình ảnh dạng khối, nhấn và giữ cơ cấu điều khiển.
Bù chỉnh mắt cá (E)	Bật hiệu chỉnh mắt cá (Trang 250). Nhấn một lần để bật hiệu chỉnh mắt cá. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để chọn từ các tùy chọn [Góc] 1, 2 và 3.

Vai trò	Chức năng
Phóng to (Q)	Nhấn cơ cấu điều khiển một lần để hiển thị khung thu phóng và lần nữa để phóng to (Trang 136). Nhấn cơ cấu điều khiển lần thứ ba để thoát thu phóng; để ẩn khung thu phóng, nhấn và giữ cơ cấu điều khiển. Sử dụng bộ chọn nhiều, điều khiển cảm ứng hoặc phím mũi tên (Δ ∇ \langle \rangle) để định vị khung thu phóng.
HDR (HDR)	Bật HDR. Nhấn một lần để bật HDR (Trang 195). Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để điều chỉnh cài đặt HDR, bo gồm tạo ngoặc HDR.
BKT (BKT)	Bật tạo dấu ngoặc. Nhấn một lần để bật tạo ngoặc (Trang 236). Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để điều chỉnh cài đặt [Gọi Cài Đặt BKT].
Độ Nhạy ISO	Điều chỉnh cài đặt [Độ Nhạy ISO] (Trang 181). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc \langle \rangle trên bảng mũi tên để điều chỉnh cài đặt.
WB (cân bằng trắng)	Điều chỉnh cài đặt [WB] (Trang 202). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc \langle \rangle trên bảng mũi tên để điều chỉnh cài đặt.
Multi Fn (đa chức năng)	Cấu hình điều khiển để sử dụng làm nút đa chức năng (Trang 470). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn chức năng được thực hiện. Chức năng được chọn có thể được thực hiện bằng cách nhấn nút điều khiển.
Tô vùng lấy nét (PEAK)	Bật hoặc tắt tiêu điểm lấy nét (Trang 525). Nhấn điều khiển một lần để bật tính năng peaking và một lần nữa để tắt nó đi. Khi tính năng peaking mở, các tùy chọn peaking (màu, số lượng) có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút INFO .
 Cân bằng (Cân bằng)	Hiển thị thước đo mức độ kỹ thuật số. Thanh phơi sáng hiển thị trong các chức năng của khung ngắm dưới dạng thước đo mức độ. Nhấn cơ cấu điều khiển một lần nữa để thoát. Tùy chọn này có hiệu lực khi [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] được chọn cho [Kiểu EVF] (Trang 554) trong Menu Tùy Chọn 1 .
 Xem Lựa Chọn (lựa chọn hiển thị)	Chuyển đổi giữa chụp ảnh qua kính ngắm và xem trực tiếp. Nếu chọn [Tắt] cho [Tự Động Chuyển EVF] (Trang 553), màn hình hiển thị sẽ chuyển đổi giữa kính ngắm và màn hình. Nhấn và giữ điều khiển để hiển thị tùy chọn [Tự Động Chuyển EVF].
S-OVF ()	Bật [S-OVF] (Trang 89). Nhấn một lần để bật mô phỏng OVF. Nhấn một lần nữa để tắt.

Vai trò	Chức năng
Giới hạn AF (AF Limit)	Bật bộ giới hạn AF (Trang 143). Nhấn một lần để bật [Giới hạn AF]. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để chọn từ ba cài đặt đã lưu.
MF Cài Sẵn (PreMF)	Bật hoặc tắt [ Lấy Nét T.Động] > [MF Cài Sẵn] (Trang 129). Nhấn nút điều khiển một lần để bật MF đặt trước và một lần nữa để khởi phục chế độ lấy nét trước đó. Hoặc là bạn có thể chọn [ Lấy Nét T.Động] bằng cách giữ cơ cấu điều khiển và xoay một núm điều chỉnh. Lựa chọn chế độ lấy nét bằng cách sử dụng các cơ cấu điều khiển tùy chỉnh không sẵn có khi chọn [mode2] cho [ Chức Năng Lấy Fn] (Trang 475).
C.Đặt T.Tin Ống Kính (Exif/Lens)	Gọi lại dữ liệu ống kính đã lưu trước đó (Trang 550). Thu hồi dữ liệu đã lưu cho ống kính hiện tại sau khi thay đổi ống kính hoặc tương tự.
Chống Rung (IS)	Bật hoặc tắt [ Chống Rung Ảnh] (Trang 176). Nhấn một lần để chọn [Tắt] và một lần nữa để bật tính năng ổn định hình ảnh. Giữ cơ cấu điều khiển và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để truy cập các tùy chọn [ Chống Rung Ảnh].
Quét Nháy (Flicker Scan)	Điều chỉnh cài đặt cho [ Quét Nháy] (Trang 193). Nhấn cơ cấu điều khiển để chọn [Bật]. Bạn có thể điều chỉnh tốc độ cửa sập cho kết quả tốt nhất trong khi xem tạo dải trong màn hình hiển thị. Nhấn cơ cấu điều khiển một lần nữa để hiển thị thông tin chụp và truy cập các cài đặt khác. Nhấn và giữ cơ cấu điều khiển để chọn [Tắt] cho [ Quét Nháy].
 Khóa (khóa điều khiển cảm ứng)	Khóa điều khiển cảm ứng. Nhấn và giữ nút một lần để khóa các điều khiển cảm ứng và một lần nữa để mở khóa. Các nút \triangleright và \triangleleft trước tiên phải được gán một chức năng bằng [Ch.Năng Tr.Tiếp].
Zoom Điện Tử (W\leftrightarrowT)	Ống kính thu phóng cực đại trong hoặc ngoài Sau khi nhấn nút điều khiển, sử dụng phím mũi tên để phóng to hoặc thu nhỏ. Sử dụng Δ hoặc \triangleright trên bảng phím mũi tên để phóng to và ∇ hoặc \triangleleft để thu nhỏ. Các nút \triangleright và \triangleleft trước tiên phải được gán một chức năng bằng [Ch.Năng Tr.Tiếp].
Chế Độ Đèn Flash (⚡)	Điều chỉnh cài đặt flash (Trang 252). Nhấn một lần để hiển thị các tùy chọn flash và một lần nữa để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát. Tô sáng các cài đặt bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau hoặc \triangleleft trên bàn phím mũi tên. Các nút \triangleright và \triangleleft trước tiên phải được gán một chức năng bằng [Ch.Năng Tr.Tiếp].
 (chụp liên tiếp/hẹn giờ)	Chọn một chế độ truyền động (chụp liên tiếp/hẹn giờ) (Trang 151). Nhấn một lần để hiển thị các tùy chọn chế độ truyền động và một lần nữa để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát. Tô sáng các cài đặt bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau hoặc \triangleleft trên bàn phím mũi tên. Các nút \triangleright và \triangleleft trước tiên phải được gán một chức năng bằng [Ch.Năng Tr.Tiếp].

Vai trò	Chức năng
Chụp ND Trực Tiếp (ND)	Bật bộ lọc ND trực tiếp (Trang 197). Nhấn một lần để bật [Chụp ND Trực Tiếp]. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để điều chỉnh cài đặt [Chụp ND Trực Tiếp].
Tắt	Điều khiển không được sử dụng.

■ Truy cập qua Bảng Siêu Điều khiển LV

Chọn chế độ **P**, **A**, **S**, **M** hoặc **B** trước khi sử dụng bảng siêu điều khiển LV để truy cập [Chức Năng Nút ]. Trong chế độ  (phim), bảng siêu điều khiển LV có thể được sử dụng để truy cập [Chức Năng Nút ] (Trang 417).

- 1 Tô sáng [Chức Năng Nút ] trong bảng siêu điều khiển LV và nhấn nút **OK**.



Chức năng nút 

- 2 Tô sáng điều khiển mong muốn bằng Δ ∇ trên bảng mũi tên và nhấn nút \triangleright .
- 3 Tô sáng một chức năng bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK** để gán nó cho điều khiển đã chọn.



4

- 4 Nhấn nửa chừng nút cửa trập để thoát khỏi bảng siêu điều khiển LV.

■ Truy cập Menu

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị **⚙️** Menu Tùy Chọn **B1** (Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt).



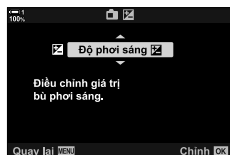
- 3 Tô sáng [Chức Năng Nút **📷**] bằng cách sử dụng **△** **▽** trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **▷**.



- 4 Tô sáng điều khiển mong muốn bằng cách sử dụng nút **△** **▽** và nhấn nút **▷**.



- 5 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **OK**.
 - Lặp lại các bước 4 và 5 theo yêu cầu.



- 6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

4


Tùy chọn Nút Đa Chức năng (Đa Chức Năng)

Gán nhiều vai trò cho một nút duy nhất.





Gán [Đa Chức Năng] (đa chức năng) cho một cơ cấu điều khiển để chuyển nó thành một nút đa chức năng.

Nút đa chức năng có thể được sử dụng để:



Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối	Điều chỉnh riêng độ sáng của vùng sáng, vùng tối và vùng mờ (Trang 227, 403).
Bộ tạo Màu	Điều chỉnh độ đậm màu và sắc thái. Hành động này cũng chọn chế độ hình ảnh [Bộ tạo Màu].
Độ Nhạy ISO	Hiện thị các tùy chọn độ nhạy ISO (Trang 181, 369).
WB	Hiện thị các tùy chọn cân bằng trắng (Trang 202, 380).
Phóng to	Hiện thị khung thu phóng. Bạn có thể sử dụng AF siêu điểm (Trang 136, 364).
Tỷ lệ Ảnh	Hiện thị các tùy chọn tỷ lệ khung ảnh (Trang 233).
S-OVF	Mở rộng khoảng động của màn hình hiển thị kính ngắm. Nhấn một lần nữa để khôi phục màn hình hiển thị trước đó (Trang 89).
Tô vùng lấy nét	Bật tô sáng điểm lấy nét. Nhấn cơ cấu điều khiển một lần nữa để khôi phục màn hình hiển thị trước đó (Trang 525).

- Bạn có thể chọn các tùy chọn được hiển thị.  “Chọn Cài đặt Sẵn có thông qua Multi-Fn” (Trang 472), [Cài Đặt Đa Chức Năng] (Trang 521)

4 ■ Gán [Đa Chức Năng] cho một Cơ cấu Điều khiển

Trước khi có thể sử dụng một cơ cấu điều khiển làm nút đa chức năng, cơ cấu này phải được gán vai trò [Đa Chức Năng] Việc gán cho các chế độ **P**, **A**, **S**, **M**, và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh) được thực hiện bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút  Menu Tùy Chọn  và cho chế độ  (phim) bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút  menu video. Sau đây là cách có thể thực hiện gán bằng cách sử dụng bảng siêu điều khiển LV.

1 Tô sáng [Chức Năng Nút OK.

- Trong các chế độ **P**, **A**, **S**, **M**, và **B**, các tùy chọn của [Chức Năng Nút , các tùy chọn của [Chức Năng Nút 

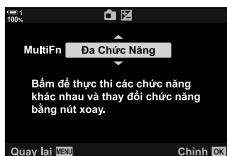


Chức năng nút 

- 2 Tô sáng điều khiển mong muốn bằng Δ ∇ trên bảng mũi tên và nhấn nút \triangleright .



- 3 Tô sáng [Đa Chức Năng] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
- Tùy vào cơ cấu điều khiển đã chọn, [Đa Chức Năng] có thể không sẵn có. Chọn một cơ cấu điều khiển khác.



- 4 Nhấn nút **OK** để thoát khi các cài đặt hoàn tất.
- Máy ảnh sẽ thoát sang màn hình chụp.

■ Sử dụng Nút Đa Chức năng

- 1 Giữ nút mà [Đa Chức Năng] được gán cho và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau.
- Xoay núm điều chỉnh cho tới khi tính năng mong muốn được tô sáng. Nhấn nút để chọn tính năng được tô sáng.



- 2 Nhấn nút mà [Đa Chức Năng] được gán cho.

- 3 Điều chỉnh cài đặt.

Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối	Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau. Nhấn nút INFO để chọn phạm vi tông màu (vùng sáng, vùng tối hoặc vùng mờ).
Bộ tạo Màu	Sử dụng núm điều chỉnh trước để điều chỉnh độ màu và núm điều chỉnh sau để điều chỉnh độ bão hòa.
Độ Nhạy ISO	Chọn một cài đặt bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau.
WB	
Phóng to	Khung thu phóng sẽ được hiển thị.
Tỷ lệ Ảnh	Chọn một cài đặt bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau.
S-OVF	Nhấn nút để bật hoặc tắt tính năng.
Tô vùng lấy nét	

■ Chọn Cài đặt Sẵn có thông qua Multi-Fn

Chọn cài đặt có thể truy cập được thông qua các nút đa chức năng. Thực hiện lựa chọn từ một menu.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị **⚙️** Menu Tùy Chọn **D1** (Hiện thị/☛)/PC), tô sáng [Cài Đặt Đa Chức Năng] và nhấn **▶** trên bàn phím mũi tên.



- 3 Chọn cài đặt có thể truy cập được thông qua multi-Fn.
 - Nhấn nút **OK** để chọn mục; các mục đã chọn được đánh dấu **✓** và có thể truy cập được thông qua multi-Fn.
 - Nếu bạn không có ý định sử dụng mục này, nhấn nút **OK** một lần nữa để loại bỏ **✓** và bỏ chọn mục.







- 4 Nhấn nút **MENU** khi các cài đặt hoàn tất.
 - **⚙️** Menu Tùy Chọn **D1** sẽ được hiển thị.
- 5 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.






- Kiểm soát vùng sáng & tối luôn sẵn có thông qua multi-Fn.

Gán Vai trò cho nút xoay trước và nút xoay sau Chức năng Nút xoay)

Chọn các vai trò mà nút điều chỉnh trước và sau thực hiện. Bạn cũng có thể chọn chức năng đã chọn bằng cách sử dụng cần gạt **Fn** (Trang 475). Bạn cũng có thể chọn các thao tác được thực hiện trong khi phát lại hoặc khi menu được hiển thị.

Các chức năng được gán cho cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng mục này chỉ sẵn có trong chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh). Các chức năng được gán bằng cách sử dụng  Ch.năng Nút xoay] trong  menu video có hiệu lực trong chế độ  (phim) (Trang 424).

Các vai trò mà nút điều chỉnh có thể thực hiện trong chế độ chụp ảnh và phát lại  được liệt kê bên dưới. Bạn có thể chọn các tùy chọn riêng cho Vị trí 1 và 2 trên cần gạt **Fn**.

Vai trò	Chức năng	Chế độ chụp				
		P	A	S	M	B
Ps (chuyển chương trình)	Chuyển chương trình.	✓	—	—	—	—
Màn Trập	Chọn tốc độ cửa trập.	—	—	✓	✓	✓ *
Khẩu Độ	Điều chỉnh khẩu độ mở.	—	✓	—	✓	✓
	Điều chỉnh bù phơi sáng.	✓	✓	✓	✓	✓
	Điều chỉnh bù flash.	✓	✓	✓	✓	✓
Độ Nhạy ISO	Điều chỉnh độ nhạy ISO.	✓	✓	✓	✓	✓
WB	Điều chỉnh cân bằng trắng.	✓	✓	✓	✓	✓
CWB Kelvin	Chọn nhiệt độ màu khi CWB (tùy chỉnh) được chọn cho cân bằng trắng.	✓	✓	✓	✓	✓
Tắt	Không.	✓	✓	✓	✓	✓
 /Value (di chuyển con trỏ lên hoặc xuống)	Di chuyển con trỏ lên hoặc xuống trong khi các menu được hiển thị.	—				
 (di chuyển con trỏ sang trái hoặc phải)	Di chuyển con trỏ sang trái hoặc phải trong khi các menu được hiển thị.					
 Q (chỉ mục/thu phóng phát lại)	Phóng to hoặc thu nhỏ hoặc chuyển sang hiển thị chỉ mục trong khi phát lại.	—				
Lùi/Tới	Xem hình ảnh tiếp theo hoặc trước đó trong khi phát lại.	—				

* Chuyển đổi giữa bóng đèn, thời gian và kết hợp trực tiếp.

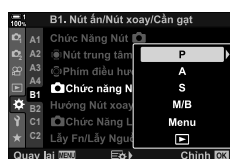
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị **☼** Menu Tùy Chọn **B1** (Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt).



- 3 Tô sáng **[☼]** Chức năng Nút xoay bằng cách sử dụng **△▽** trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **▷**.

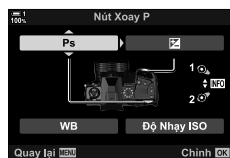


- 4 Tô sáng chế độ mong muốn và nhấn nút **▷**.



Nếu bạn đã chọn [P], [A], [S] hay [M/B]:

- Chọn nút xoay bằng cách sử dụng nút **<▷** và sử dụng nút **△▽** để chọn một vai trò.
- Nhấn nút **INFO** để di chuyển giữa các vị trí cần gạt.
- Nhấn nút **OK** sau khi hoàn thành cài đặt.



Nếu bạn đã chọn [Menu] hoặc [▷]:

- Chọn một vai trò bằng cách sử dụng các nút **△▽** và nhấn nút **OK**.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Chọn vai trò của cần gạt **Fn**.

Cần gạt **Fn** có thể được sử dụng để chọn vai trò của nút điều chỉnh trước và sau hoặc để gọi lại cài đặt lấy nét. Cần gạt cũng có thể được dùng để chọn chế độ phim ảnh.

Cài đặt này có hiệu lực trong các chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh). Tùy chọn được chọn bằng cách sử dụng [📷 Chức Năng Lấy Fn] trong 📷 menu video có hiệu lực trong chế độ 📷 (phim) (Trang 426).

mode1	Chuyển đổi các chức năng của nút điều chỉnh trước và sau. Các chức năng cho Vị trí 1 và 2 phù hợp với cài đặt được chọn cho [📷 Chức năng Nút xoay] (Trang 473).
mode2	Chuyển đổi giữa hai nhóm cài đặt được chọn trước đó cho [Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] và [Điểm mục tiêu AF].
mode3	Chuyển đổi chế độ chụp. Bạn có thể chuyển đổi sang chế độ 📷 (phim) mà không cần xoay nút điều chỉnh chế độ.
Tắt	Thay đổi vị trí của cần gạt Fn không có hiệu lực.

- Tùy chọn này không sẵn có khi chọn [Nguồn 1] hoặc [Nguồn 2] cho [Lấy Fn/Lấy Nguồn] (Trang 501) trong ⚙️ Menu Tùy Chọn **B1**.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị ⚙️ Menu Tùy Chọn **B1** (Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt).
- 3 Tô sáng [📷 Chức Năng Lấy Fn] bằng cách sử dụng Δ / ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút \triangleright .



- 4 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ / ∇ và nhấn nút **OK**.
 - Nhấn nút \triangleright khi [mode2] được tô sáng để hiển thị cài đặt lấy nét, cho phép bạn chọn cài đặt lấy nét đã chọn bằng cần gạt **Fn**.
 - [Lấy Nét T.Động]: S-AF, S-AF, v.v.
 - [Ch.độ m.tiêu AF]: Đơn, tắt cả, v.v.
 - [Điểm mục tiêu AF]: Vị trí mục tiêu AF



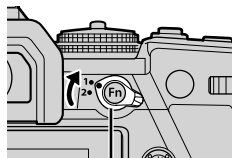
5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ [📷 Chức Năng Lấy Fn] > [mode2]

Khi [mode2] được chọn cho [📷 Chức Năng Lấy Fn], máy ảnh sẽ lưu các cài đặt lấy nét riêng cho Vị trí 1 và 2.

- Các tùy chọn [MF] và [MF Cài Sẵn] được gán cho các nút điều khiển sử dụng [Chức Năng Nút 📷] không thể sử dụng được.

1 Đưa cần gạt **Fn** đến Vị trí 1.



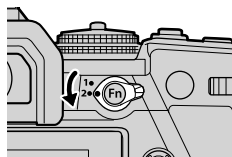
Fn cần gạt

- Máy ảnh có thể lưu trữ các cài đặt được chọn cho:
[Lấy Nét T.Động]: S-AF, S-AF, v.v.
[Ch.độ m.tiêu AF]: Đơn, tắt cả, v.v.
[Điểm mục tiêu AF]: Vị trí mục tiêu AF



2 Lặp lại quy trình cho Vị trí 2.

4



3 Xoay cần gạt đến vị trí mong muốn để thu hồi các cài đặt đã lưu.

4-4 “Menu Của Tôi”

Menu máy ảnh chứa nhiều mục cho các đối tượng và phong cách chụp khác nhau. Tìm nhanh mục bạn cần khi, ví dụ, lựa chọn tùy chọn menu trong khi chụp.



Tạo một Menu Cá nhân hóa (Menu Của Tôi)

4

Bạn có thể sử dụng “Menu Của Tôi” để tạo một thẻ menu cá nhân hóa chỉ chứa những mục bạn chọn. “Menu Của Tôi” có thể chứa tối đa 5 trang, mỗi trang gồm 7 mục. Bạn có thể xóa mục hoặc thay đổi thứ tự trang hoặc mục.

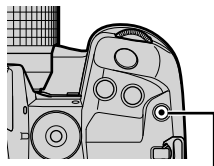
Khi mua, “Menu Của Tôi” không chứa mục nào.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng một mục để thêm vào “Menu Của Tôi”.
 - Những mục có thể được thêm vào “Menu Của Tôi” được chỉ báo bằng Biểu tượng ★ ở góc trên cùng bên phải của màn hình.

Có thể thêm mục vào “Menu Của Tôi”



3 Nhấn nút (phím).



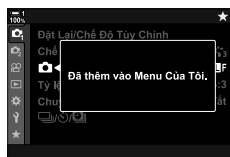
Nút  (phím)


- Bạn sẽ được nhắc chọn một trang. Sử dụng Δ / ∇ trên bàn phím mũi tên để chọn trang “Menu Của Tôi” mà mục đó sẽ được thêm vào.



4 Nhấn nút **OK** để thêm mục vào trang đã chọn.

- Máy ảnh sẽ hiển thị một thông điệp nói rằng mục này đã được thêm vào “Menu Của Tôi”.



- Các mục đã được thêm vào “Menu Của Tôi” được chỉ báo bằng một chữ **★** màu vàng.
- Trang sẵn có tiếp theo sẽ được hiển thị sau khi mục thứ bảy được thêm vào trang hiện tại.
- Các mục được đánh dấu chữ **★** có thể được xóa khỏi “Menu Của Tôi” bằng cách nhấn nút . Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; để tiếp tục, tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.
- Các mục đã lưu vào “Menu Của Tôi” được thêm vào thẻ **★** (“Menu Của Tôi”).




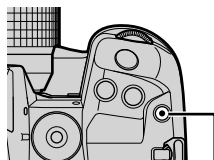
Thẻ **★** (“Menu Của Tôi”)

5 Để truy cập “Menu Của Tôi”, chọn thẻ **★** (“Menu Của Tôi”).

■ Quản lý “Menu Của Tôi”

Bạn có thể sắp xếp lại các mục trong “Menu Của Tôi”, di chuyển chúng giữa các trang hoặc xóa chúng khỏi “Menu Của Tôi”.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị trang “Menu Của Tôi” mà bạn muốn chỉnh sửa và nhấn nút  (phím).




Nút  (phím)

- Các tùy chọn bên dưới sẽ được hiển thị.


[Sắp Xếp Lại Thứ Tự]: Thay đổi thứ tự hoặc các mục hoặc trang. Sử dụng bàn phím mũi tên (Δ ∇ \langle \rangle) để chọn vị trí mới.

[Xóa mục này]: Loại bỏ mục được tô sáng khỏi “Menu Của Tôi”. Tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.

[Xóa thẻ  này]: Loại bỏ khỏi “Menu Của Tôi” tất cả các mục trên trang hiện tại. Tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.



4-5 Tùy chỉnh Chức năng Máy ảnh

Máy ảnh có nhiều menu để tùy chỉnh các chức năng của máy ảnh theo chủ thể hay phong cách chụp của bạn. Việc tinh chỉnh các chức năng như tự động lấy nét, chế độ drive hay phơi sáng sẽ giúp bạn khai thác máy ảnh của mình một cách tối đa. Những menu này có thể được tìm thấy dưới menu  (tùy chỉnh).






Mục Liên quan tới Lấy nét (Menu Tùy chọn **A1**, **A2**, **A3** và **A4**)




Những menu này có nhiều mục liên quan tới lấy nét.

A1 Chế độ Lấy nét Lấy Nét T.Động

Chọn chế độ lấy nét để lấy nét tự động hoặc thủ công.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 115 để biết thêm thông tin.

S-AF  */ S-AF (AF đơn)	Chọn ảnh chụp các đối tượng cố định hoặc không di chuyển ra xa hoặc về phía máy ảnh. Máy ảnh lấy nét một lần mỗi lần nhấn nửa chừng nút chụp.
C-AF  */ C-AF (AF liên tục)	Chọn để theo dõi lấy nét trên các chủ thể có khoảng cách tới máy ảnh thay đổi liên tục. Máy ảnh lấy nét liên tục khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.
MF (lấy nét thủ công)	Lấy nét thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét trên ống kính.
C-AF+TR  */ C-AF+TR (AF theo dõi)	Chọn để theo dõi lấy nét trên một chủ thể cụ thể trong khi vẫn giữ bộ cục gần như y hệt. Khi phát hiện thấy chủ thể, máy ảnh sẽ tiếp tục theo dõi chủ thể khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.
MF Cài Sẵn (MF thiết lập sẵn)	Lấy nét tại một khoảng cách thiết lập sẵn.

- * Khi chọn [Bật] cho  AF+MF, bạn có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công bằng cách sử dụng vòng lấy nét trên ống kính sau khi lấy nét bằng tự động lấy nét.  "A1 Lấy nét Kết hợp Tự động và Thủ công ( AF+MF)" (Trang 481)

Thẻ **A1**  Lấy Nét T.Động  Chọn một tùy chọn


A1 Lấy nét Kết hợp Tự động và Thủ công AF+MF


Sau khi lấy nét bằng cách sử dụng tự động lấy nét, bạn có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công bằng cách giữ nhấn nút cửa sập nửa chừng và xoay vòng lấy nét.

Có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công bằng cách sử dụng vòng lấy nét trên ống kính. Chuyển từ lấy nét tự động sang thủ công một cách tùy ý hoặc tinh chỉnh lấy nét theo cách thủ công sau khi lấy nét bằng tự động lấy nét. Quy trình thay đổi cùng với chế độ AF được chọn. [Tắt] được chọn theo mặc định (Trang 640).

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 115 để biết thêm thông tin.

Bật	Bật điều chỉnh lấy nét bằng tay trong chế độ lấy nét tự động. MF được hiển thị bên cạnh [S-AF], [C-AF] hay [C-AF+TR].
	S-AF MF : Sau khi lấy nét bằng cách sử dụng AF đơn, bạn có thể giữ nhấn nút cửa sập nửa chừng và điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công. Hoặc là bạn có thể chuyển sang lấy nét thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét khi máy ảnh đang lấy nét. Cũng có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công khi cửa sập mở và trong chụp ảnh liên tục ở chế độ [Liên Tiếp Thấp]. C-AF MF/C-AF+TR MF : Bạn có thể đổi sang lấy nét bằng tay bằng cách xoay vòng lấy nét khi máy ảnh đang lấy nét trong chế độ AF liên tục và chế độ theo dõi AF liên tục. Nhấn nút cửa sập nửa chừng lần thứ hai để lấy nét lại bằng cách sử dụng tự động lấy nét. Cũng có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công khi cửa sập mở và trong chụp ảnh liên tục ở chế độ [Liên Tiếp Thấp].
Tắt	Đã tắt điều chỉnh lấy nét thủ công trong khi lấy nét tự động.

- Tự động lấy nét bằng lấy nét thủ công cũng sẵn có khi tự động lấy nét được gán cho các cơ cấu điều khiển máy ảnh khác.  [AEL/AFL] (Trang 141)
- Vòng lấy nét trên ống kính chỉ có thể được sử dụng để gián đoạn tính năng tự động lấy nét khi sử dụng ống kính M.ZUIKO PRO (Micro Four Thirds PRO). Để biết thông tin về các loại ống kính khác, hãy truy cập trang web của OLYMPUS.
- Trong chế độ **B** (bóng đèn), lấy nét thủ công được điều khiển bởi tùy chọn đã chọn cho [Lấy nét Bulb/Time].

Thẻ **A1**  AF+MF \Rightarrow Sử dụng Δ ∇ để chọn [Bật] hoặc [Tắt]


A1 Cài đặt Lấy nét và Phơi sáng bằng Nút AEL/AFL

( AEL/AFL)

Chọn cách máy ảnh đặt lấy nét và phơi sáng khi nhấn nút cửa sập hoặc nút **AEL/AFL**. Máy ảnh lấy nét bình thường và khóa phơi sáng khi nhấn nút cửa sập nửa chừng, nhưng điều này có thể được thay đổi theo chủ thể hoặc điều kiện chụp.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 141 để biết thêm thông tin.

mode1/mode2/ mode3/mode4	Chọn thực hiện kết hợp giữa đo và/hoặc lấy nét khi nhấn nút AEL/AFL hoặc nhấn nút cửa sập nửa chừng hoặc hết cỡ.
AF Nửa Chừng	Chọn xem máy ảnh có lấy nét không nếu nhấn nút cửa sập nửa chừng khi gắn tính năng tự động lấy nét cho nút AEL/AFL trong các chế độ lấy nét [S-AF], [S-AF MF], [C-AF] và [C-AF MF]. [Hữu hiệu]: Máy ảnh lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp. [Vô hiệu]: Máy ảnh không lấy nét khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.


Thẻ **A1** ➔ ( AEL/AFL) ➔ Chọn một tùy chọn

4

A1 Quét Ống kính C-AF

(Quét AF)

Chọn xem máy ảnh có thực hiện quét lấy nét không. Nếu không thể lấy nét, máy ảnh sẽ quét vị trí lấy nét bằng cách luân chuyển qua các ống kính từ khoảng cách lấy nét tối thiểu tới vô cực. Bạn có thể giới hạn thao tác quét nếu muốn.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 146 để biết thêm thông tin.
- Tùy chọn đã chọn có hiệu lực khi chọn [C-AF], [C-AF+TR], [C-AF **MF**] hoặc [C-AF+TR **MF**] cho ( Lấy Nét T.Động) (Trang 115).

mode1	Máy ảnh sẽ không quét nếu không thể lấy nét. Điều này ngăn thay đổi lấy nét tới phạm vi bạn không còn thấy chủ thể của mình nữa khi đang theo dõi các đối tượng nhỏ và mục tương tự.
mode2	Khi không thể lấy nét, máy ảnh chỉ quét một lần khi bắt đầu thao tác lấy nét. Máy ảnh sẽ không quét lại trong khi thao tác lấy nét còn đang tiếp tục.
mode3	Máy ảnh quét khi không thể lấy nét, luân chuyển lấy nét một cách cần thiết nếu mất dấu chủ thể khi đang trong thao tác lấy nét.

Thẻ **A1** ➔ [Quét AF] ➔ Chọn một tùy chọn

A1 Độ nhạy Theo dõi C-AF (📷 Khóa C-AF)

Chọn tốc độ máy ảnh phản hồi với thay đổi về khoảng cách tới chủ thể khi đang lấy nét. Điều này có thể giúp ngăn máy ảnh lấy nét lại khi bạn không thể theo dõi một chủ thể chuyển động nhanh hoặc khi một đối tượng đi qua giữa chủ thể và máy ảnh.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 145 để biết thêm thông tin.
- Tùy chọn đã chọn có hiệu lực khi chọn [C-AF], [C-AF+TR], [C-AF MF] hoặc [C-AF+TR MF] cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 115).
- Giá trị càng cao, độ nhạy càng cao. Chọn giá trị dương cho các chủ thể đột ngột vào khung hình, đang di chuyển nhanh ra xa khỏi máy ảnh, hoặc thay đổi tốc độ hay đột ngột dừng khi đang di chuyển về phía hoặc ra xa khỏi máy ảnh.
- Giá trị càng thấp, độ nhạy càng thấp. Chọn giá trị âm để ngăn máy ảnh lấy nét lại khi các đối tượng khác chắn ngang chủ thể trong thời gian ngắn hoặc để ngăn máy ảnh lấy nét trên nền khi bạn không thể giữ chủ thể trong mục tiêu AF.

Thẻ **A1** ➡ [📷 Khóa C-AF] ➡ Chọn một tùy chọn

A1 Mục tiêu Lấy nét Bắt đầu C-AF (📷 Kh.động trung tâm C-AF) 4

Khi được dùng kết hợp với một chế độ mục tiêu AF ngoài mục tiêu đơn, [C-AF], [C-AF MF], [C-AF+TR] và [C-AF+TR MF] chỉ lấy nét ở giữa nhóm đã chọn khi quét lần đầu. Trong các lần quét sau đó, máy ảnh sẽ lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu xung quanh. Kết hợp tùy chọn này với chế độ mục tiêu AF bao quát một khu vực rộng để dễ dàng hơn trong việc lấy nét vào chủ thể đang di chuyển không ổn định.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 147 để biết thêm thông tin.

Thẻ **A1** ➡ [📷 Kh.động trung tâm C-AF] ➡ Tô sáng các tùy chọn và nhấn nút **OK**

- Tính năng Bắt đầu giữa được bật trong các chế độ có dấu ✓.
- Tính năng Bắt đầu giữa không có hiệu lực khi bật [📷 Ưu tiên trung tâm C-AF] (Trang 148).

A1 Ưu tiên Mục tiêu Giữa C-AF (📷 Ưu tiên trung tâm C-AF)

Khi lấy nét sử dụng nhóm- hoặc mục tiêu-tùy chọn AF trong chế độ [C-AF] và [C-AF MF], máy ảnh luôn ưu tiên mục tiêu trung tâm của nhóm đã chọn cho một loạt các thao tác lấy nét lặp lại. Chỉ khi không thể lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu lấy nét giữa thì máy ảnh mới lấy nét bằng cách sử dụng các mục tiêu xung quanh ở nhóm lấy nét đã chọn. Điều này giúp bạn theo dõi các chủ thể đang chuyển động nhanh nhưng lại tương đối dễ đoán. Nên chọn tính năng Ưu tiên trung tâm C-AF trong hầu hết các tình huống.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 148 để biết thêm thông tin.

Thẻ **A1** ➔ [📷 Ưu tiên trung tâm C-AF] ➔ Tô sáng các tùy chọn và nhấn nút **OK**

- Tính năng Ưu tiên giữa được bật trong các chế độ có dấu ✓.

A2 Ấn Chế độ Mục tiêu AF (Mode Cài đặt)

Chọn các chế độ mục tiêu được hiển thị trong khi chọn chế độ mục tiêu AF (Trang 120). Ấn các chế độ không dùng sẽ tăng tốc lựa chọn chế độ mục tiêu.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

1 Tô sáng [Mode Cài đặt] trong menu A2 (AF/MF) và nhấn **▶** trên bàn phím mũi tên.



2 Tô sáng một chế độ mục tiêu AF mà bạn muốn cho hiển thị.



3 Nhấn nút **OK**.

- Các mục đã chọn được đánh dấu ✓.

4 Nhấn nút **MENU** liên tục để thoát khi cài đặt xong.

- Chỉ những mục được đánh dấu ✓ mới sẵn có trong khi lựa chọn chế độ mục tiêu AF.



- Theo mặc định, chế độ mục tiêu AF tùy chỉnh được ẩn đi. Chọn chế độ tùy chỉnh để bật lựa chọn mục tiêu AF tùy chỉnh. [Cài đặt chế độ mục tiêu] (Trang 125)

A2 Chế độ Hiển thị Mục tiêu AF (Con Trò Vùng AF)

Trong chế độ tự động lấy nét, vị trí của chủ thể mà máy ảnh đã lấy nét trên đó được hiển thị bằng một mục tiêu lấy nét màu xanh lục. Mục này kiểm soát hiển thị mục tiêu lấy nét.

Tắt	Mục tiêu lấy nét không được hiển thị.
Bật1	Mục tiêu lấy nét chỉ được hiển thị trong chốc lát sau khi máy ảnh lấy nét.
Bật2	Sau khi máy ảnh lấy nét, mục tiêu lấy nét sẽ được hiển thị trong khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.

Thẻ **A2** ➔ [Con Trò Vùng AF] ➔ Chọn một tùy chọn

- [Bật2] không sẵn có trong chế độ Phím.
- Để bật lấy mục tiêu AF cum khi chọn **AF-ON** (tất cả mục tiêu) và chọn [S-AF], [S-AF **MF**], [C-AF] hoặc [C-AF **MF**] cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 115), chọn [Bật2] cho [Con Trò Vùng AF] (Trang 486). Máy ảnh sẽ hiển thị mục tiêu AF cho tất cả khu vực đang lấy nét.



A2 Lựa chọn Mục tiêu AF Cảm ứng cho Chế độ Chụp ảnh qua Kính ngắm (Chạm Nhắm L.Nét AF)

Sử dụng các cơ cấu điều khiển cảm ứng trên màn hình để chọn mục tiêu AF trong chế độ chụp ảnh qua kính ngắm. Trượt một ngón tay trên màn hình để định vị mục tiêu lấy nét khi đang xem chủ thể của bạn qua kính ngắm.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Tắt	Không thể sử dụng các cơ cấu điều khiển cảm ứng trên màn hình để chọn mục tiêu AF trong chế độ chụp ảnh qua kính ngắm.
Bật	Có thể sử dụng các cơ cấu điều khiển cảm ứng trên màn hình để chọn mục tiêu AF trong chế độ chụp ảnh qua kính ngắm. Gõ nhẹ hai lần vào màn hình để bật hoặc tắt lựa chọn mục tiêu AF cảm ứng. Khi mục tiêu đạt đến cạnh của màn hình, bạn có thể nhấn và sau đó trượt ngón tay một lần nữa để bật chế độ AF-ON (tất cả mục tiêu).




- Khi chọn [Bật], bạn cũng có thể sử dụng cơ cấu điều khiển cảm ứng để định vị khung thu phóng (Trang 136).

Thẻ **A2** ➔ [Chạm Nhắm L.Nét AF] ➔ Chọn một tùy chọn


A2 Chọn Vị trí Ban đầu AF ([::~] Cài Vị trí Mặc định)

Chọn vị trí ban đầu cho tính năng [[::~] Vị trí Mặc định].

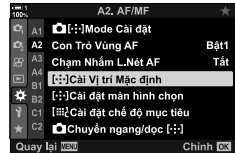
Tính năng [[::~] Vị trí Mặc định] cho phép bạn gọi lại một “vị trí ban đầu” được lưu trước đó cho tính năng tự động lấy nét bằng cách chạm vào một nút. Mục này được sử dụng để chọn vị trí ban đầu.

Để truy cập [[::~] Cài Vị trí Mặc định], hãy gán mục này cho một cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút ] (Trang 463). Bạn cũng có tùy chọn gán mục này cho bộ chọn nhiều mục bằng cách sử dụng [ Nút trung tâm] (Trang 499). Nếu [ Chuyển ngang/dọc [[::~]]] (Trang 489) đang hiện hoạt, máy ảnh sẽ lưu vị trí ban đầu riêng cho các hướng khổ ngang (rộng) và khổ dọc (cao).



- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Lấy Nét T.Động	Chọn chế độ tự động lấy nét vị trí ban đầu.
Ch.độ m.tiêu AF	Chọn chế độ mục tiêu AF vị trí ban đầu. Chỉ sẵn có những tùy chọn được chọn cho [ [::~]Mode Cài đặt].
Điểm mục tiêu AF	Chọn mục tiêu lấy nét vị trí ban đầu.

- 1 Tô sáng [[::~] Cài Vị trí Mặc định] trong menu **A2** (AF/MF) và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.




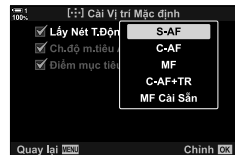
- 2 Tô sáng cài đặt mà bạn muốn lưu cùng vị trí ban đầu và nhấn nút **OK**.

- Các mục đã chọn được đánh dấu . Các mục được đánh dấu  không được bao gồm trong vị trí ban đầu.



- 3 Nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên để hiển thị các tùy chọn cho cài đặt được tô sáng.

- Chọn cài đặt cho vị trí ban đầu.
- Khi [ Chuyển ngang/dọc [[::~]]] đang hiện hoạt, bạn sẽ được nhắc chọn khổ ngang hay khổ dọc (máy ảnh xoay trái/máy ảnh xoay phải) trước khi nhấn nút **▷** để hiển thị các tùy chọn.



- 4 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi khi cài đặt xong.

- Danh sách cài đặt sẽ được hiển thị.

- 5 Nhấn nút **MENU** liên tục để thoát khi cài đặt xong.

A2 Chọn Mục tiêu AF ([::] Cài đặt màn hình chọn)

Chọn vai trò của nút điều chỉnh trước và sau hoặc bàn phím mũi tên trong khi chọn mục tiêu AF. Có thể chọn các cơ cấu điều khiển được dùng theo cách sử dụng máy ảnh hoặc sở thích cá nhân. Bạn có thể chọn tối đa hai cách kết hợp.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Cơ cấu Điều khiển Sẵn có

Nút điều chỉnh trước, nút điều chỉnh sau, Δ ∇ trên bàn phím mũi tên, các nút \triangleleft \triangleright .

Vai trò có sẵn

[\square Pos]: Định vị mục tiêu AF

[[::]]Mode]: Chọn chế độ mục tiêu AF (ví dụ, tất cả, nhỏ hoặc nhóm).

[☺]: Điều chỉnh cài đặt cho AF phát hiện khuôn mặt/mắt.

Thẻ **A2** \Rightarrow [[::]] Cài đặt màn hình chọn \Rightarrow Chọn một cài đặt* \Rightarrow Chọn một cơ cấu điều khiển (nút điều chỉnh trước hoặc sau hoặc bàn phím mũi tên) \Rightarrow Chọn một vai trò

- * Nếu bạn chọn [Cài 2], các tùy chọn trong menu [[::]] Cài đặt màn hình chọn sẽ được kiểm tra (✓). Có thể thu hồi [Cài 2] bằng cách nhấn nút **INFO** trong màn hình hiển thị chọn mục tiêu AF.

A2 Kích cỡ và Định vị Mục tiêu AF ([::] Cài đặt chế độ mục tiêu)

Chọn số mục tiêu AF sẵn có và khoảng cách di chuyển của mục tiêu AF trong khi chọn mục tiêu AF. Mục tiêu có thể lớn hơn mục tiêu nhóm hoặc được định cỡ cho chủ thể có thể dự đoán được chuyển động. Bạn cũng có thể tăng khoảng cách giữa các mục tiêu sẵn có để chọn mục tiêu nhanh hơn. Máy ảnh có thể lưu trữ tối đa bốn cách kết hợp cài đặt khác nhau.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 125 để biết thêm thông tin.

Kích thước	Chọn kích cỡ mục tiêu. Có thể đặt riêng chiều rộng và chiều cao của mục tiêu. Chọn từ các tùy chọn 1, 3, 5, 7, 9 và 11.
Bước di chuyển	Chọn số bước mục tiêu di chuyển trong khi lựa chọn mục tiêu. Có thể đặt riêng kích cỡ bước ngang và dọc; chọn số bước là 1, 2 và 3.

Thẻ **A2** \Rightarrow [[::]] Cài đặt chế độ mục tiêu \Rightarrow Chọn một tùy chọn


- Nếu thay đổi mục tiêu AF hay kích cỡ bước so với giá trị mặc định, một dấu ✓ sẽ xuất hiện bên cạnh tùy chỉnh mục tiêu tùy chỉnh trong [\square [::]]Mode Cài đặt (Trang 485).

A2 Khớp Lựa chọn Mục tiêu AF với Hướng Máy ảnh (Chuyển ngang/đọc [:::])

Có thể cấu hình máy ảnh để tự động thay đổi vị trí mục tiêu AF và chế độ mục tiêu AF khi phát hiện thấy máy ảnh bị xoay giữa hướng khổ ngang (rộng) hoặc khổ dọc (cao). Xoay máy ảnh làm thay đổi cấu trúc, kéo theo đó là thay đổi vị trí của chủ thể trong khung hình. Máy ảnh có thể lưu riêng chế độ mục tiêu AF và vị trí mục tiêu AF theo hướng máy ảnh. Khi tùy chọn này đang hiện hoạt, có thể sử dụng [:::] Cài Vị trí Mặc định] (Trang 487) để lưu vị trí ban đầu riêng cho hướng khổ ngang và khổ dọc.


- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Ch.độ m.tiêu AF	Chọn chế độ mục tiêu AF riêng (ví dụ, tất cả, nhỏ hoặc nhóm) cho hướng khổ ngang và khổ dọc.
Điểm mục tiêu AF	Chọn mục tiêu AF riêng cho hướng khổ ngang và khổ dọc.

- 1 Tô sáng  Chuyển ngang/đọc [:::] trong menu **A2** (AF/MF) và nhấn **>** trên bàn phím mũi tên.



- 2 Tô sáng cài đặt mà bạn muốn lưu riêng và nhấn nút **OK**.

- Các mục đã chọn được đánh dấu .



- 3 Nhấn nút **MENU** liên tục để thoát khi cài đặt xong.
 - Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
- 4 Chọn chế độ mục tiêu AF hoặc vị trí mục tiêu bằng máy ảnh ở một hướng trước rồi mới đến hướng còn lại.
 - Cài đặt riêng được lưu cho hướng khổ ngang, hướng khổ dọc khi máy ảnh xoay về bên phải và hướng khổ dọc khi máy ảnh xoay về bên trái.

A3 Phạm vi Lấy nét Ống kính (Giới hạn AF)



Chọn phạm vi mà máy ảnh sẽ lấy nét bằng cách sử dụng tự động lấy nét. Lựa chọn này có tác dụng trong những tình huống có vật chắn giữa chủ thể và máy ảnh trong thao tác lấy nét, gây ra thay đổi mạnh về khả năng lấy nét. Bạn cũng có thể sử dụng lựa chọn này để ngăn máy ảnh lấy nét trên đối tượng tiền cảnh khi chụp qua hàng rào, cửa sổ hay vật dụng tương tự.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 143 để biết thêm thông tin.

Cài đặt khoảng cách	Chọn phạm vi khoảng cách lấy nét sẵn có. Máy ảnh có thể lưu tối đa ba cài đặt cho các tình huống khác nhau. Giá trị khoảng cách chỉ là xấp xỉ và mang tính chất hướng dẫn.
Ưu tiên nhà màn trập	Vẫn có thể nhà cửa sập nếu máy ảnh không thể lấy nét khi chọn [Bật] cho [Giới hạn AF].

Thẻ **A3** ➔ [Giới hạn AF] ➔ Chọn một tùy chọn



Có thể gán [Giới hạn AF] cho một nút. Khi đó, bạn chỉ cần nhấn nút để giới hạn phạm vi lấy nét. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh để chọn trong số ba cài đặt đã lưu.  [Chức Năng Nút ] (Trang 463)


4

A3 Hỗ trợ Tự động Lấy nét Đền AF (Hỗ trợ ánh sáng AF)

Đền AF sáng lên để hỗ trợ thao tác lấy nét khi điều kiện ánh sáng kém.

Bật	Đèn sáng lên trong khi tự động lấy nét nếu chủ thể được chiếu sáng kém.
Tắt	Đèn không sáng ngay cả khi chủ thể được chiếu sáng kém.





Thẻ **A3** ➔ [Hỗ trợ ánh sáng AF] ➔ Chọn một tùy chọn

- Để sử dụng đèn AF trong chụp ảnh im lặng, bạn sẽ cần thay đổi tùy chọn đã chọn cho [Cài Đặt Chế Độ Im Lặng ] (Trang 167).

A3 AF Ưu tiên Khuôn mặt/Mắt (☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt)

Máy ảnh tự động phát hiện khuôn mặt. Tùy vào tùy chọn đã chọn mà máy ảnh có thể phát hiện và lấy nét trên khuôn mặt hoặc mắt. Trong cả hai trường hợp, phơi sáng được tính theo giá trị được đo cho khuôn mặt.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim. Xem trang 133 và 360 để biết thêm thông tin.

 (ưu tiên khuôn mặt)	Máy ảnh phát hiện và tập trung vào khuôn mặt.
OFF (ưu tiên khuôn mặt tắt)	Tắt AF ưu tiên khuôn mặt.
 (ưu tiên khuôn mặt và mắt)	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt gần máy ảnh nhất.
 (ưu tiên khuôn mặt và mắt phải)	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt phải.
 (ưu tiên khuôn mặt và mắt trái)	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt trái.

Thờ **A3** ➔ [☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt] ➔ Chọn một tùy chọn

A3 Theo dõi Lấy nét trên Chủ thể Đã chọn (📷 Đối tượng theo dõi)

Máy ảnh có thể phát hiện và theo dõi các chủ thể thuộc loại cụ thể khi lấy nét bằng cách sử dụng [C-AF+TR] hoặc [C-AF+TR MF]. Bạn có thể thấy khó lấy nét trên lái xe hay buồng lái của một chủ thể đang di chuyển nhanh, ví dụ như một chiếc xe đua hay máy bay. Tính năng này phát hiện và lấy nét các yếu tố cụ thể của những chủ thể như vậy.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 149 để biết thêm thông tin.

Xe đua	Máy ảnh phát hiện xe hơi hoặc xe máy. Máy ảnh theo dõi lấy nét trên những yếu tố như khung gầm (chủ yếu trên các loại dùng trong lĩnh vực mô-tơ thể thao) hay lái xe.
Máy bay	Máy ảnh phát hiện máy bay và máy bay trực thăng. Máy ảnh theo dõi những yếu tố như thân máy bay hay buồng lái.
Tàu hỏa	Máy ảnh phát hiện tàu. Máy ảnh theo dõi những yếu tố như khoang tàu hay khoang lái tàu.
Tắt	Tắt lựa chọn tính năng Đối tượng theo dõi.

Thờ **A3** ➔ [📷 Đối tượng theo dõi] ➔ Chọn một tùy chọn

- Chọn tùy chọn khác với [Tắt] sẽ tự động đặt dò tìm khuôn mặt/mắt thành [Tắt].
- Chức năng sau không thể được sử dụng trong khi đang chụp:
 - Bộ lọc ND trực tiếp, bộ đếm thời gian ngắt quãng hay chụp ảnh HDR, bù trừ keystone, hiệu chỉnh mắt cá, Chụp ảnh Độ phân giải Cao, úp sọt điểm lấy nét hay Pro Capture High

A3 Tinh chỉnh Tự động Lấy nét (Chỉnh Lấy Nét AF)

Tinh chỉnh tự động lấy nét theo pha. Có thể tinh chỉnh lấy nét tới tối đa ± 20 bước.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.
- Thường thì không cần tinh chỉnh tính năng tự động lấy nét bằng cách sử dụng mục này. Tinh chỉnh lấy nét có thể ngăn máy ảnh lấy nét theo cách bình thường.
- Tinh chỉnh lấy nét không có tác dụng trong các chế độ [S-AF] và [S-AF MF].

Tắt	Đã tắt tinh chỉnh.
D.Liệu Mặc Định	Tinh chỉnh lấy nét cho tất cả ống kính.
D.Liệu Ống Kính	Lưu giá trị tinh chỉnh cho từng ống kính. Máy ảnh có thể lưu giá trị tinh chỉnh cho tối đa 20 ống kính. Có thể tinh chỉnh lấy nét cho từng ống kính ở các khu vực cụ thể của khung hình. Trong trường hợp ống kính thu phóng, có thể lưu giá trị riêng cho tiêu cự dài và ngắn.

1 Tô sáng [Chỉnh Lấy Nét AF] trong menu **A3** (AF/MF) và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.



2 Tô sáng [D.Liệu Mặc Định] hoặc [D.Liệu Ống Kính] và nhấn nút **▷**.

- Nếu bạn đã chọn [D.Liệu Mặc Định], hãy chuyển sang Bước 5.
- Để tắt tinh chỉnh, hãy tô sáng [Tắt] và nhấn nút **OK**.



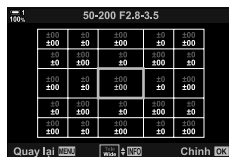
3 Tô sáng [Tạo Bộ Dữ Liệu Ống Kính] và nhấn nút **OK**.

- Bạn sẽ được nhắc chọn khu vực của khung hình mà sẽ được tinh chỉnh lấy nét.



4 Sử dụng các nút **△ ▽ ◀ ▶** để chọn một khu vực của khung hình rồi nhấn nút **OK**.

- Với ống kính thu phóng, bạn có thể nhấn nút **INFO** để chọn giữa tiêu cự dài (ảnh tele) và ngắn (rộng).



- 5** Chọn một giá trị tinh chỉnh bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
- Giá trị đã chọn sẽ được lưu. Nếu bạn chọn [D.Liệu Mặc Định], các tùy chọn hiển thị ở Bước 2 sẽ được hiển thị.
 - Nếu bạn chọn [D.Liệu Ống Kính], hộp thoại hiển thị ở Bước 3 sẽ được hiển thị. Màn hình sẽ hiển thị tên của ống kính có giá trị tinh chỉnh được lưu.
 - Xoay núm điều chỉnh sau để phóng to và kiểm tra lấy nét.
 - Trước khi nhấn nút **OK**, nhấn nút cửa sập để chụp thử một bức và kiểm tra lấy nét.
 - Để lưu một giá trị tinh chỉnh khác cho ống kính hiện tại, nhấn nút \triangleright và lặp lại quá trình từ Bước 4.

- 6** Để tinh chỉnh lấy nét cho cùng ống kính nhưng ở một khu vực khác của khung hình, hãy tô sáng tên ống kính bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
- Lặp lại quy trình từ Bước 4.



- 7** Khi quá trình hoàn tất, nhấn nút **MENU** liên tục để thoát menu.

■ Xóa Giá trị Đã lưu

- 1** Tô sáng [Chỉnh Lấy Nét AF] trong menu **A3** (AF/MF) và nhấn \triangleright trên bàn phím mũi tên.



- 2** Tô sáng [D.Liệu Ống Kính] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



- 3** Sử dụng các nút Δ ∇ để tô sáng tên của ống kính bạn muốn xóa khỏi danh sách tinh chỉnh rồi nhấn nút \triangleright .



4 Tô sáng [Xóa] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .

- Hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị.



5 Tô sáng [Có] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Hộp thoại hiện ở Bước 3 sẽ được hiển thị. Xác nhận rằng tên ống kính đã được xóa.



- Để tắt tinh chỉnh AF mà không xóa mục nhập cho ống kính hiện tại, hãy chọn [Tắt] cho [Chỉnh Lấy Nét AF].



- Máy ảnh có thể lưu nhiều giá trị cho mỗi ống kính.

■ Bật Tinh chỉnh

Hiển thị danh sách dữ liệu ống kính và đặt dấu kiểm (✓) bên cạnh các mục bạn muốn sử dụng.

Thẻ **A3** \Rightarrow [Chỉnh Lấy Nét AF] \Rightarrow [D.Liệu Ống Kính] \Rightarrow Tô sáng các mục bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**

4

A4 Chọn Khoảng cách Lấy nét cho MF Thiết lập sẵn (Khoảng cách MF cài sẵn)

Nhanh chóng lấy nét ở khoảng cách đã lưu trước đó. Một ví dụ về tình huống mà tùy chọn này có thể có hiệu quả đó là trường hợp chụp ảnh thiên văn với trăng sao, khi bạn muốn lấy nét nhanh ở vô cực.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim. Xem trang 129 và 357 để biết thêm thông tin.

Thẻ **A4** \Rightarrow [Khoảng cách MF cài sẵn] \Rightarrow Chọn một giá trị

- Nếu ống kính được trang bị bộ giới hạn tiêu điểm, hãy tắt nó trước khi tiếp tục.
- Các số liệu được hiển thị chỉ nhằm mục đích hướng dẫn.

A4 Trợ lý Lấy nét Thủ công

(Trợ giúp MF)

Tính năng này được sử dụng để hỗ trợ lấy nét thủ công. Bạn có thể đặt máy ảnh tự động phóng to lên dạng xem qua ống kính hoặc tô màu lên khu vực đang lấy nét khi xoay vòng lấy nét trên ống kính.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Phóng to	Màn hình tự động phóng to lên dạng xem thông qua ống kính khi xoay vòng lấy nét trên ống kính.
Tô vùng lấy nét	Khu vực đang lấy nét được tô màu khi xoay vòng lấy nét trên ống kính.

- Bạn có thể điều chỉnh màu tô sáng và các cài đặt tô sáng điểm lấy nét khác bằng cách sử dụng mục [Cài Tô Vùng Lấy Nét] trong **☛** Menu Tùy Chọn **D3** (Trang 525).
- Thu phóng lấy nét không khả dụng trong khi quay phim hoặc khi chọn [C-AF **MF**] hoặc [C-AF+TR **MF**] cho chế độ lấy nét.

- 1 Tô sáng [Trợ giúp MF] trong menu **A4** (AF/MF) và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.



- 2 Tô sáng [Phóng to] hoặc [Tô vùng lấy nét] và nhấn **▷**.



- 3 Chọn một tùy chọn bằng cách sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **OK**.



- 4 Khi cài đặt hoàn tất, nhấn nút **MENU** liên tục để thoát menu.

- Khi đang áp dụng lấy nét thủ công, bạn có thể:
 - Xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để phóng to hoặc thu nhỏ trong khi thu phóng.
 - Hiện thị tùy chọn tô sáng điểm lấy nét bằng cách nhấn nút **INFO** trong khi tô sáng điểm lấy nét. Tô sáng các tùy chọn bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc các nút **<▷** và sử dụng núm điều chỉnh sau hoặc các nút **△** **▽** để chọn cài đặt. Bạn có thể điều chỉnh [Màu Tô Vùng Lấy Nét], [Cường Độ Tô Sáng] và [Chỉnh Độ Sáng Ảnh].

4

A4 Tắt Ly hợp MF

(Gài MF)

Tắt ly hợp lấy nét thủ công. Điều này có thể ngăn chặn tự động lấy nét bị vô hiệu hóa bởi các ly hợp tham gia vô tình.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim. Xem trang 128 và 356 để biết thêm thông tin.

Hữu hiệu	Máy ảnh phân hồi lại vị trí của vòng lấy nét trên ống kính.
Vô hiệu	Máy ảnh lấy nét theo tùy chọn đã chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động] hoặc [📷 Lấy Nét T.Động], không phụ thuộc vào vị trí của vòng lấy nét trên ống kính. Không sẵn có tính năng lấy nét thủ công ngay cả khi vòng lấy nét nằm ở vị trí lấy nét thủ công.

Thẻ **A4** ➔ [Gài MF] ➔ Chọn một tùy chọn



4

A4 Hướng Lấy nét Ống kính

(Vòng Lấy Nét)

Chọn hướng mà vòng lấy nét được xoay để điều chỉnh lấy nét.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

	Xoay vòng ngược chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét.
	Xoay vòng theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét.

Thẻ **A4** ➔ [Vòng Lấy Nét] ➔ Chọn một tùy chọn

A4 Điều chỉnh Lấy nét trong Phơi sáng Lâu (Lấy nét Bulb/Time)

Bạn có thể thay đổi vị trí lấy nét theo cách thủ công khi sử dụng chụp ảnh bóng đèn trong trường hợp phơi sáng lâu. Điều này cho phép bạn hủy lấy nét khi đang phơi sáng hoặc lấy nét khi kết thúc phơi sáng. Tùy chọn này có hiệu lực trong chế độ **B**.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 107 để biết thêm thông tin.

Tắt	Không thể điều chỉnh vị trí lấy nét theo cách thủ công khi đang phơi sáng.
Bật	Có thể điều chỉnh vị trí lấy nét theo cách thủ công khi đang phơi sáng.

Thẻ **A4** ➔ [Lấy nét Bulb/Time] ➔ Chọn một tùy chọn

A4 Đặt lại Vị trí Ống kính khi Tắt máy (Đặt Lại Ống Kính)

Bạn có tùy chọn không khôi phục ống kính về vị trí lấy nét đặt lại khi tắt máy ảnh. Điều này cho phép bạn tắt máy ảnh mà không cần thay đổi vị trí lấy nét.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Tắt	Vị trí lấy nét trên ống kính không được đặt lại khi tắt máy ảnh. Ống kính Power Zoom cũng quay lại vị trí thu phóng ở trước khi tắt máy ảnh.
Bật	Vị trí lấy nét trên ống kính được đặt lại khi tắt máy ảnh.




Thẻ **A4** ➔ [Đặt Lại Ống Kính] ➔ Chọn một tùy chọn

Mục Liên quan tới Điều khiển (Menu Tùy chọn **B1** và **B2**)


Những menu này chứa các mục được sử dụng để tùy chỉnh nút máy ảnh, nút điều chỉnh, bộ chọn nhiều mục và bộ chuyển.




B1 Gán Vai trò cho Nút (Chức Năng Nút)


Các vai trò khác có thể được gán cho các nút thay cho vai trò hiện tại của chúng. Mục menu có thể được gán cho nút để truy cập nhanh trong khi chụp.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Các chức năng được gán cho cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng mục này chỉ sẵn có trong chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh).
- Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “Gán Vai trò cho Nút (Chức Năng Nút )” (Trang 463) trong “4-3 Tùy chỉnh Nút và Nút điều chỉnh”.
- Các chức năng được gán bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút ] (Trang 417) trong menu video có hiệu lực trong chế độ  (phim).

Điều khiển tùy chỉnh

Biểu tượng	Điều khiển (hướng)
	Nút  (Bù độ phơi sáng)
	Nút ISO
	Nút  (phim)
	Nút  (LV)
	Nút Fn
	Nút AEL/AFL
	Nút WB
	Bảng mũi tên
	Bàn phím mũi tên  (phải)
	Bàn phím mũi tên  (dưới)




Biểu tượng	Điều khiển (hướng)
	Nút cân bằng trắng một lần chạm
	Nút xem trước
	Nút  (Bù độ phơi sáng) sử dụng theo chiều dọc
	Nút ISO sử dụng theo chiều dọc
	Nút AEL/AFL sử dụng theo chiều dọc
	Nút cân bằng trắng một lần chạm sử dụng theo chiều dọc
	Nút xem trước sử dụng theo chiều dọc
	L-Fn (nút Fn trên ống kính)


Thẻ **B1** \Rightarrow [Chức Năng Nút ] \Rightarrow Chọn một cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên \Rightarrow Chọn một vai trò bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên

B1 Nhấn Bộ chọn Nhiều mục (Nút trung tâm)

Chọn thao tác được xử lý bằng cách nhấn bộ chọn nhiều mục. Khi đó, bộ chọn nhiều mục có thể có chức năng như một nút bấm.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Tắt	Không gán vai trò nào. Nhấn bộ chọn nhiều mục không có tác dụng.
[:::] (Chọn mục tiêu AF)	Nhấn bộ chọn nhiều mục để điều chỉnh cài đặt chọn mục tiêu AF, chế độ mục tiêu AF hoặc AF ưu tiên khuôn mặt. Có thể sử dụng bàn phím mũi tên hoặc nút điều chỉnh trước và sau theo cài đặt đã chọn cho [:::] Cài đặt màn hình chọn (Trang 488) trong  Menu Tùy Chọn A2 .
[:::] [HP] (HOME Khu vực AF)	Bộ chọn nhiều mục có chức năng như một nút [:::] Vị trí Mặc định. Tùy chọn này chỉ áp dụng trong các chế độ chụp ảnh tĩnh.  [Chức Năng Nút ] (Trang 463)

Thẻ **B1** ➔  Nút trung tâm ➔ Chọn một tùy chọn

B1 Nghiêng Bộ chọn Nhiều mục (Phím điều hướng)

Chọn thao tác được xử lý bằng cách nghiêng bộ chọn nhiều mục. Bộ chọn nhiều mục thường được sử dụng để định vị mục tiêu AF, nhưng có thể tắt chức năng này để ngăn thao tác ngoài chủ ý.



- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Tắt	Nhấn bộ chọn nhiều mục lên, xuống, trái hoặc phải đều không có tác dụng.
[:::] (Lựa chọn mục tiêu AF)	Có thể sử dụng bộ chọn nhiều mục để định vị mục tiêu AF (Trang 123, 352).




Thẻ **B1** ➔  Phím điều hướng ➔ Chọn một tùy chọn

B1 Gán Vai trò cho Nút điều chỉnh Trước và Sau (📷 Chức năng Nút xoay)

Chọn các vai trò mà nút điều chỉnh trước và sau thực hiện. Bạn cũng có thể chọn chức năng đã chọn bằng cách sử dụng lấy **Fn**. Bạn cũng có thể chọn các thao tác được thực hiện trong khi phát lại hoặc khi menu được hiển thị.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Các chức năng được gán cho cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng mục này chỉ sẵn có trong chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh). Xem trang 473 để biết thêm thông tin. Các chức năng được gán trong  menu video có hiệu lực trong chế độ  (phim) (Trang 424).

Vai trò có sẵn

- Ps (chuyển chương trình)
- Tốc độ cửa trập
- Khẩu độ mở
- Bù độ phơi sáng
- Bù sáng đèn flash
- Độ nhạy ISO
- Chế độ WB
- Nhiệt độ màu CWB
- Tắt
- /Value (di chuyển con trỏ lên hoặc xuống)
-  (di chuyển con trỏ sang trái hoặc phải)
- Q (chỉ mục/thu phóng phát lại)
- Tua tiến/tua lại khung hình

Thẻ **B1** ➔ [📷 Chức năng Nút xoay] ➔ Chọn một chế độ ➔ Chọn một vai trò

B1 Thay đổi Hướng Nút xoay (Hướng Nút xoay)

Chọn hướng mà nút điều chỉnh được xoay để đặt phơi sáng.



- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.



Độ phơi sáng	Chọn hướng mà nút điều chỉnh được xoay để đặt góc mở và tốc độ cửa sập trong các chế độ A , S , M và B .
Ps	Chọn hướng xoay của nút điều chỉnh để chuyển chương trình (chế độ P).

Thẻ **B1** ➔ [Hướng Nút xoay] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một cài đặt




B1 Gán Vai Trò Cho Lẫy Fn Chức Năng Lẫy Fn

Chọn vai trò của lẫy Fn.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Các chức năng được gán cho cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng mục này chỉ sẵn có trong chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh). Xem trang 475 để biết thêm thông tin. Các chức năng được gán trong  menu video có hiệu lực trong chế độ  (phim) (Trang 426).

mode1	Chuyển đổi các chức năng của nút điều chỉnh trước và sau. Các chức năng cho Vị trí 1 và 2 phù hợp với cài đặt được chọn cho  Chức năng Nút xoay (Trang 473).
mode2	Chuyển đổi giữa hai nhóm cài đặt được chọn trước đó cho [Lẫy Nét T.Động], [Ch. độ m.tiêu AF] và [Điểm mục tiêu AF].
mode3	Chuyển đổi chế độ chụp. Bạn có thể chuyển đổi sang chế độ  (phim) mà không cần xoay nút điều chỉnh chế độ.
Tắt	Thay đổi vị trí của lẫy Fn không có hiệu lực.



Thờ **B1**  Chức Năng Lẫy Fn  Tô sáng một tùy chọn và nhấn nút **OK**.


- Khi tô sáng [mode2], bạn có thể nhấn  trên bàn phím mũi tên để hiển thị cài đặt AF.
- Các chế độ mục tiêu AF sẵn có được chỉ báo bằng dấu kiểm ().
- Tùy chọn đã chọn cho  Chức Năng Lẫy Fn không có hiệu lực trong [mode3].



B1 Bật Hoặ Tắt Máy Ảnh Bằng Lẫy Fn (Lẫy Fn/Lẫy Nguồn)

Cần gạt Fn có thể được dùng làm cần gạt bật/tắt. Sử dụng tính năng này nếu bạn muốn sử dụng tay phải của mình để bật hoặc tắt máy ảnh trong khi chụp.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.




Fn	Các chức năng lẫy theo tùy chọn đã chọn cho  Chức Năng Lẫy Fn và  Chức Năng Lẫy Fn (Trang 426).
Nguồn 1	Các chức năng của cần gạt dùng làm cần gạt bật/tắt. Vị trí 1 là bật, Vị trí 2 là tắt.
Nguồn 2	Các chức năng của cần gạt dùng làm cần gạt bật/tắt. Vị trí 1 là tắt, Vị trí 2 là bật.

Thờ **B1**  [Lẫy Fn/Lẫy Nguồn]  Chọn một tùy chọn


- Không thể sử dụng cần gạt **ON/OFF** để tắt máy ảnh khi chọn [Nguồn 1] hoặc [Nguồn 2].  Chức Năng Lẫy Fn và  Chức Năng Lẫy Fn không khả dụng tương tự.

B2 Ống Kính Power Zoom (Tốc Độ Zoom Đ.Từ)

Chọn tốc độ phóng to hoặc thu nhỏ của ống kính power zoom khi xoay vòng thu phóng. Điều chỉnh tốc độ thu phóng nếu tốc độ đang quá nhanh khiến bạn thấy khó bắt khung chủ thể của mình. Chọn từ [Thấp], [Thông Thường], và [Cao].

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Tùy chọn đã chọn cho [Tốc Độ Zoom Đ.Từ ] trong  menu video có tác dụng trong chế độ  (phim) (Trang 408).

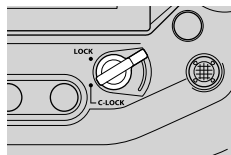
Thấp	Thu phóng chậm. Một lựa chọn hay khi cần điều chỉnh chính xác.
Thông Thường	Tốc độ thu phóng bình thường.
Cao	Thu phóng nhanh.

Thẻ **B2** ➔ [Tốc Độ Zoom Đ.Từ ] ➔ Chọn một tùy chọn



B2 Cấu Hình Lấy Khóa

(Cài đặt C-LOCK)

Chọn các cơ cấu điều khiển bị khóa khi đặt lấy khóa ở phía sau máy ảnh thành **C-LOCK**. Có thể sử dụng lấy khóa để khóa và ngăn sử dụng cơ cấu điều khiển. Ở vị trí **C-LOCK**, bạn có thể chọn các cơ cấu điều khiển bị khóa.

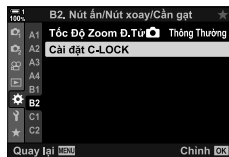


- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Các cơ cấu điều khiển có thể khóa được bằng lấy khóa được liệt kê bên dưới. Không thể thay đổi các mục ở cột **LOCK**. Có thể thay đổi các mục ở cột **C-LOCK** bằng cách sử dụng tùy chọn này.

Cơ cấu Điều khiển	LOCK	C-LOCK
Nút xoay trước	—	✓
Núm điều chỉnh sau	—	✓
Các nút  (BKT), AF  , và flash/chụp liên tiếp/hẹn giờ)	—	✓
Bộ chọn nhiều	—	✓
Lấy Fn	—	✓
Bảng mũi tên	—	✓
Nút OK	—	✓
Màn hình cảm ứng	—	✓
Nút cửa sập hướng dọc	✓	✓
Núm điều chỉnh trước hướng dọc	✓	✓
Núm điều chỉnh sau hướng dọc	✓	✓
Nút bù phơi sáng hướng dọc	✓	✓
Nút ISO sử dụng theo chiều dọc	✓	✓
Nút AEL/AFL sử dụng theo chiều dọc	✓	✓
Bộ chọn nhiều mục hướng dọc	✓	✓

- Cơ cấu điều khiển đã chọn bị khóa không chỉ trong khi chụp, mà cả khi đang điều chỉnh cài đặt, ví dụ như trong menu hoặc bảng siêu điều khiển LV.
- Không thể thay đổi vai trò đã chọn cho lấy **Fn** khi các cơ cấu điều khiển đang bị khóa.
- Khóa không được áp dụng cho cần gạt **Fn** nếu được cài đặt làm cần gạt bật/tắt bằng [Lấy Fn/Lấy Nguồn] (Trang 501).

- 1 Tô sáng [Cài đặt C-LOCK] trong menu **B2** (Nút ấn/
Nút xoay/Cần gạt) và nhấn **▶** trên bàn phím mũi
tên.



- 2 Tô sáng các cơ cấu điều khiển bạn muốn khóa khi
lấy khóa ở vị trí **C-LOCK** và nhấn nút **OK**.
 - Các mục đã chọn được đánh dấu **✓**. Các mục đã chọn
sẽ bị khóa.




- 3 Nhấn nút **MENU** liên tục để thoát khi cài đặt xong.

Mục Liên Quan Tới Nhà (Menu Tùy chọn **C1** và **C2**)

Những menu này chứa các mục được dùng để tùy chỉnh tính năng liên quan tới nhà cửa sập, bao gồm các tùy chọn chụp liên tục.

C1 Chọn Thao tác Thực hiện nếu Không thể Lấy nét bằng [S-AF] Đã chọn cho [Lấy Nét T.Động] (Ưu tiên nhà S-AF)


Chọn xem máy ảnh có chụp ảnh nếu không thể lấy nét bằng [S-AF] hay [S-AF **MF**] đã chọn cho [ Lấy Nét T.Động] hay không.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Bật	Máy sẽ chụp một ảnh khi nhấn nút cửa sập hết cỡ ngay cả khi máy ảnh không thể lấy nét.
Tắt	Máy sẽ không chụp ảnh khi nhấn nút cửa sập hết cỡ trừ khi máy ảnh có thể lấy nét. Nếu sử dụng flash, cửa sập sẽ không nhà được cho tới khi flash nạp xong.

Thế **C1** ➔ [Ưu tiên nhà S-AF] ➔ Chọn một tùy chọn

C1 Chọn Thao tác Thực hiện nếu Không thể Lấy nét bằng [C-AF] Đã chọn cho [Lấy Nét T.Động] (Ưu tiên nhà C-AF)

Chọn xem máy ảnh có chụp ảnh nếu không thể lấy nét bằng [C-AF], [C-AF **MF**], [C-AF+TR] hay [C-AF+TR **MF**] đã chọn cho [ Lấy Nét T.Động] hay không.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Bật	Máy sẽ chụp một ảnh khi nhấn nút cửa sập hết cỡ ngay cả khi máy ảnh không thể lấy nét.
Tắt	Máy sẽ không chụp ảnh khi nhấn nút cửa sập hết cỡ trừ khi máy ảnh có thể lấy nét. Nếu sử dụng flash, cửa sập sẽ không nhà được cho tới khi flash nạp xong.

Thế **C1** ➔ [Ưu tiên nhà C-AF] ➔ Chọn một tùy chọn

C1 Tốc Độ Khung Hình Và Giới Hạn Liên Tục [Liên Tiếp Thấp] (L Cài đặt)

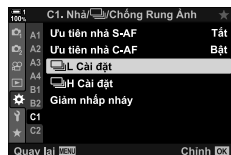
Tùy chỉnh cài đặt cho các chế độ [Liên Tiếp Thấp], [L Chống Sóc (♦)], [L Im Lặng (♥)] và [Chụp Chuyên Nghiệp Thấp].

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Để biết thêm thông tin, hãy xem các trang được liệt kê bên dưới.

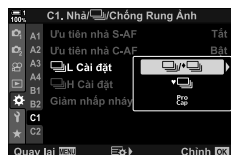
(nối tiếp thấp/nối tiếp thấp chống rung)	<p>Chọn tốc độ khung hình và số lần chụp tối đa (Trang 155).</p> <p>[Kh.hình/giây tối đa]: 1–10 fps [Giới Hạn Đếm Kh.Hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn)</p>
(nối tiếp thấp im lặng)	<p>Chọn tốc độ khung hình và số lần chụp tối đa (Trang 155).</p> <p>[Kh.hình/giây tối đa]: 1–10, 15 hoặc 18 fps [Giới Hạn Đếm Kh.Hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn)</p>
Pro Cap (Chụp Chuyên nghiệp Thấp)	<p>Chọn tốc độ khung hình, số lần chụp tối đa trước khi nhấn nút cửa sập hết cỡ và tổng số lần chụp tối đa (Trang 168).</p> <p>[Kh.hình/giây tối đa]: 10, 15 hoặc 18 fps [Kh.Hình Chụp Trước]: 0–35 [Giới Hạn Đếm Kh.Hình]: 0–99, Tắt (không giới hạn) Bao gồm các hình chụp trước khi bắt đầu ghi.</p>

4

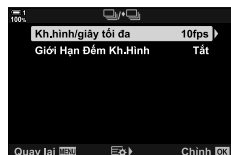
- Tô sáng [L Cài đặt] trong menu C1 (Nhà/L/Chống Rung Ảnh) và nhấn ▷ trên bàn phím mũi tên.



- Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút ▷.



- Tô sáng một tùy chọn phụ bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút ▷.



- 4** Tô sáng một cài đặt bằng cách sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.
- Khi chọn [Giới Hạn Đếm Kh.Hình] cho [Cap], hãy tô sáng một giá trị và nhấn nút \triangleright . Khi được nhắc chọn số lần chụp tối đa, hãy tô sáng một giá trị bằng cách sử dụng nút $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ và nhấn nút **OK**.



- 5** Khi cài đặt hoàn tất, nhấn nút **MENU** liên tục để thoát menu.

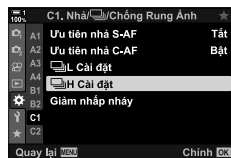
C1 Tốc Độ Khung Hình Và Giới Hạn Liên Tục [Liên Tiếp Cao] (Cài đặt)

Tùy chỉnh cài đặt cho các chế độ [Liên Tiếp Cao], [Im Lặng] và [Chụp Chuyên Nghiệp Cao].

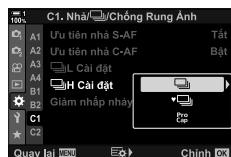
- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Để biết thêm thông tin, hãy xem các trang được liệt kê bên dưới.

(nối tiếp cao)	<p>Chọn tốc độ khung hình và số lần chụp tối đa (Trang 155).</p> <p>[Kh.hình/giây tối đa]: 10–15 fps [Giới Hạn Đếm Kh.Hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn)</p>
(nối tiếp cao im lặng)	<p>Chọn tốc độ khung hình và số lần chụp tối đa (Trang 155).</p> <p>[Kh.hình/giây tối đa]: 15, 20, 30 hoặc 60 fps [Giới Hạn Đếm Kh.Hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn)</p>
Pro Cap (Chụp Chuyên nghiệp Cao)	<p>Chọn tốc độ khung hình, số lần chụp tối đa trước khi nhấn nút cửa sập hết cỡ và tổng số lần chụp tối đa (Trang 168).</p> <p>[Kh.hình/giây tối đa]: 15, 20, 30 hoặc 60 fps [Kh.Hình Chụp Trước]: 0–35 [Giới Hạn Đếm Kh.Hình]: 0–99, Tắt (không giới hạn) Bao gồm các hình chụp trước khi bắt đầu ghi.</p>

- 1 Tô sáng [Cài đặt] trong menu **C1** (Nhà/Cài đặt/Chống Rung Ảnh) và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.



- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút **△▽** và nhấn nút **▷**.



- 3 Tô sáng một tùy chọn phụ bằng cách sử dụng các nút **△▽** và nhấn nút **▷**.



- 4 Tô sáng một cài đặt bằng cách sử dụng các nút **△▽** và nhấn nút **OK**.
- Khi chọn [Giới Hạn Đếm Kh.Hình] cho [Pc], hãy tô sáng một giá trị và nhấn nút **▷**. Khi được nhắc chọn số lần chụp tối đa, hãy tô sáng một giá trị bằng cách sử dụng nút **△▽** và nhấn nút **OK**.



- 4
- 5 Khi cài đặt hoàn tất, nhấn nút **MENU** liên tục để thoát menu.



Thời Gian Nhả

(Giảm nhấp nháy)

Khi chụp dưới đèn huỳnh quang hoặc ánh sáng công sở nhân tạo hay ánh sáng ngoài trời, bạn có thể thấy trên màn hình hiển thị xem trực tiếp có chớp nháy hoặc phơi sáng không đều ở các ảnh được chụp với tốc độ cửa sập nhanh. Mục này giảm những hiệu ứng như vậy.

- Để biết thêm thông tin về việc giảm chớp nháy, hãy đọc phần giải thích ở trang 190.





LV Chống Nháy	<p>Giảm chớp nháy dưới đèn huỳnh quang và ánh sáng tương tự. Chọn tùy chọn này nếu chớp nháy khiến màn hình khó xem.</p> <p>[Tự Động]: Máy ảnh phát hiện và giảm chớp nháy.</p> <p>[50Hz]: Giảm chớp nháy dưới ánh sáng tại nơi làm việc hoặc ngoài trời từ nguồn điện xoay chiều với tần số 50 Hz.</p> <p>[60Hz]: Giảm chớp nháy dưới ánh sáng tại nơi làm việc hoặc ngoài trời từ nguồn điện xoay chiều với tần số 60 Hz.</p> <p>[Tắt]: Tắt giảm chớp nháy.</p>
Chụp Chống Nháy	<p>Máy ảnh tự động phát hiện tần suất chớp nháy và đặt thời gian nhả cửa sập cho phù hợp. Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Mục này áp dụng cho ảnh được chụp bằng cửa sập cơ.</p>




Thờ  ➔ [Giảm nhấp nháy] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một cài đặt





- Bật [Chụp Chống Nháy] sẽ tắt các chức năng sử dụng cửa sập điện tử, bao gồm chế độ im lặng, Lỗi chụp độ phân giải cao và Chụp Chuyên nghiệp.
- Tính năng phát hiện chớp nháy có thể không có tác dụng trong một số điều kiện. Trong trường hợp này, thời gian nhả bình thường sẽ được sử dụng.
- Thời gian nhả bình thường được sử dụng ở tốc độ cửa sập chậm.
- Bật [Chụp Chống Nháy] có thể gây lag khi nhả, làm chậm tốc độ tiến khung hình trong chế độ chụp liên tục.

Giảm Mờ Máy Ảnh (Chống Rung Ảnh)

Giảm độ nhòe do rung máy thường xảy ra, ví dụ, khi đối tượng được chiếu sáng kém hoặc trong ảnh được chụp ở tỷ lệ thu phóng cao.




- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 176 để biết thêm thông tin. Tùy chọn đã chọn cho [Cài Đặt AF/IS ] > [ Chống Rung Ảnh] trong  menu video có hiệu lực trong chế độ  (phim) (Trang 376).



S-IS Off	Đã tắt ổn định hình ảnh. Chọn tùy chọn này khi sử dụng tripod.
S-IS AUTO (tự động)	Tính năng ổn định hình ảnh áp dụng cho chuyển động trên tất cả các trục. Nếu phát hiện có chuyển động miết, máy ảnh sẽ tự động tạm dừng ổn định hình ảnh ở trục đó.
S-IS  (đa hướng)	Tính năng ổn định hình ảnh cho tất cả chuyển động của máy ảnh.
S-IS  (dọc)	Tính năng ổn định hình ảnh áp dụng cho chuyển động vuông góc với đế máy ảnh. Sử dụng khi miết máy ảnh theo chiều ngang.
S-IS  (ngang)	Tính năng ổn định hình ảnh áp dụng cho chuyển động song song với đế máy ảnh. Chọn khía miết trái hoặc phải với máy ảnh ở hướng dọc (cao).

- Khi sử dụng ống kính khác với ống kính hệ thống Micro Four Thirds hoặc Four Thirds, bạn sẽ cần chỉ định độ dài tiêu cự của ống kính. Nhấn  trên bàn phím mũi tên trong menu nơi bạn chọn một tùy chọn, sau đó sử dụng nút    để tô sáng một giá trị và nhấn nút **OK**. Nếu thông tin của ống kính được lưu với [C.Đặt T.Tin Ống Kính] (Trang 550) được sử dụng, độ dài tiêu cự đã lưu sẽ được áp dụng.
- Cài đặt được chọn với công tắc ổn định hình ảnh ống kính, nếu có, sẽ ưu tiên hơn so với cài đặt được chọn với máy ảnh.

4



- Bạn có thể chọn xem có thực hiện ổn định hình ảnh khi đang nhấn nút cửa sập được nửa chừng không.   Menu Tùy Chọn  > [Nhà Nửa Chùng với IS] (Trang 178)

Thẻ  ➔ [ Chống Rung Ảnh] ➔ Chọn một tùy chọn

Ổn Định Hình Ảnh Chế Độ Liên Tục (Chống Rung Ảnh)

Chọn loại ổn định hình ảnh được áp dụng trong khi chụp liên tục.

Để tối đa hóa hiệu ứng ổn định hình ảnh trong khi chụp liên tục, máy ảnh căn giữa cảm biến hình ảnh cho mỗi một lần chụp. Điều này sẽ làm giảm tốc độ tiến khung hình một chút.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 174 để biết thêm thông tin.

Ưu Tiên IS	Ưu tiên cho ổn định hình ảnh. Tốc độ tiến khung hình giảm một chút.
Ưu Tiên K.hình/s	Ưu tiên cho tốc độ tiến khung hình. Ổn định hình ảnh có thể kém hiệu quả hơn chút trong một số điều kiện.


Thẻ  ➔ [ Chống Rung Ảnh] ➔ Chọn một tùy chọn

Ổn Định Hình Ảnh Nhấn Nửa Chùng (Nhà Nửa Chùng với IS) 4

Chọn xem có áp dụng ổn định hình ảnh khi đang nhấn nút cửa sập được nửa chừng không. Một ví dụ về tình huống mà bạn có thể muốn tạm dừng ổn định hình ảnh đó là khi sử dụng ống thủy chuẩn để giữ máy ảnh thẳng bằng trong khi lấy khung ảnh chụp.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 178 để biết thêm thông tin.

Bật	Thực hiện ổn định hình ảnh khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.
Tắt	Không thực hiện ổn định hình ảnh khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.

Thẻ  ➔ [Nhà Nửa Chùng với IS] ➔ Chọn một tùy chọn

C2 Ổn Định Hình Ảnh Cho Ống Kính IS (Ưu Tiên C.Rung Ổ.Kính)

Khi sử dụng ống kính của bên thứ ba có lắp sẵn bộ ổn định hình ảnh, hãy chọn xem tính năng ổn định hình ảnh ưu tiên cho máy ảnh hay ống kính. Tùy chọn này không có tác dụng nếu ống kính được trang bị một bộ chuyển IS có thể được sử dụng để bật hoặc tắt ổn định hình ảnh.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Bật	Ưu tiên cho ổn định hình ảnh ống kính.
Tắt	Ưu tiên cho ổn định hình ảnh máy ảnh.

Thẻ **C2** ➔ [Ưu Tiên C.Rung Ổ.Kính] ➔ Chọn một tùy chọn

Mục Liên quan tới Hiển thị, Âm thanh và Kết nối (Menu Tùy chọn **D1**, **D2**, **D3** và **D4**)





Những menu này chứa các mục liên quan tới thông tin được hiển thị trong màn hình và kính ngắm để hỗ trợ chụp, chọn cơ cấu điều khiển trên màn hình, cài đặt dùng để kết nối với thiết bị ngoài và các nội dung tương tự.

D1 Xem Cơ Cấu Điều Khiển Trên Màn Hình



Cài đặt Điều khiển

Xem hoặc ẩn các điều khiển trên màn hình trong khi chụp.

Sử dụng tùy chọn này để ẩn các điều khiển trên màn hình (điều khiển trực tiếp và bảng siêu điều khiển LV) để chúng không thể được hiển thị thông qua nút **INFO**.


- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Tùy chọn đã chọn cho [ Cài Đặt Hiển Thị] > [ Cài Đặt Điều Khiển] trong  menu video có hiệu lực trong chế độ  (phim). Xem trang 428 để biết thêm thông tin.
- Để biết thêm thông tin, hãy xem phần ứng với từng cơ cấu điều khiển trên màn hình.

Điều khiển Trực tiếp	Cơ cấu điều khiển trực tiếp được sử dụng để xem và điều chỉnh các cài đặt chụp cốt lõi trong khi xem trực tiếp. Hiệu ứng của các cài đặt đã chọn có thể được xem trước trong màn hình hiển thị trực tiếp. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang 68.
Khung Đ.khiển Tr.tiếp	Bảng siêu điều khiển LV được sử dụng để liệt kê và điều chỉnh các cài đặt chụp. Bảng này cũng có thể được sử dụng để xem các cài đặt hiện tại. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang 62.

1 Tô sáng [ Cài đặt Điều khiển] trong menu **D1** (Hiển thị/)/PC) và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên.



2 Tô sáng mục bằng cách sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **OK**.

- Các mục đã chọn được đánh dấu . Các mục đã chọn sẽ được hiển thị.



3 Khi cài đặt hoàn tất, nhấn nút **MENU** liên tục để thoát menu.



Chọn Thông Tin Hiện Thị Bằng Nút **INFO**

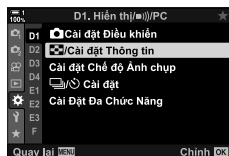
/Cài đặt Thông tin

Nút **INFO** được sử dụng để chọn nội dung và loại thông tin được hiển thị trong khi chụp hoặc phát lại. Tùy chọn này được sử dụng để chọn các mục hiển thị.

- Mục này áp dụng trong chế độ chụp ảnh tĩnh và phát lại. Tùy chọn đã chọn cho Cài Đặt Thông Tin] trong menu video áp dụng trong chế độ (phím) (Trang 429).

Thông tin	<p>Chọn thông tin được hiển thị khi phát lại. Nhấn nút INFO để chuyển qua các màn hình hiển thị theo thứ tự đã chọn khi xem ảnh chụp.</p> <p>[Chỉ hiển thị Ảnh]: Chỉ hiển thị hình ảnh. [Tổng thể]: Hiển thị một biểu đồ tần suất và thông tin chụp. []: Xếp chồng một biểu đồ tần suất lên hiển thị phát lại. [Vùng sáng&Vùng tối]: Sử dụng nhuộm màu để thể hiện các khu vực phơi sáng quá mức và dưới mức. [Thông tin Field Sensor]: Hiển thị dữ liệu GPS và các dữ liệu cảm biến khác. [Hộp chụp mẫu]: Hiển thị hai hình ảnh liền kề nhau.</p>
Thông tin	<p>Chọn hiển thị (phóng đại) cho thu phóng phát lại.</p> <p>[Khung Phóng To]: Hiển thị khung thu phóng. [Cuộn Phóng To]: Cuộn màn hình hiển thị thu phóng phát lại. [Chọn Khung]: Hiển thị các hình ảnh khác khi đang thu phóng phát lại.</p>
LV-Info	<p>Chọn thông tin hiện trên màn hình hiển thị chụp xem trực tiếp. Các mục sẵn có không chỉ gồm ống thủy chuẩn và biểu đồ tần suất, mà còn có cả GPS và các dữ liệu cảm biến khác. Tùy chỉnh màn hình hiển thị cho phù hợp với sở thích của bạn. “Chọn Thông tin Hiện thị” (Trang 84)</p> <p>[Chỉ hiển thị Ảnh]: Thông tin ảnh. [Tùy chỉnh1]/[Tùy chỉnh2]: Bật hoặc tắt hiển thị [], [Vùng sáng&Vùng tối] và [Cân bằng]. Bạn có thể chọn kết hợp giữa các chỉ báo sẵn có. [Thông tin Field Sensor]: Hiển thị dữ liệu GPS và các dữ liệu cảm biến khác.</p>
LV OFF-Info	<p>Hiển thị dữ liệu cảm biến trong màn hình ở vị trí bảng siêu điều khiển LV. [Thông tin Field Sensor]: Hiển thị dữ liệu GPS và các dữ liệu cảm biến khác.</p>
Cài đặt	<p>Chọn số hình thu nhỏ được hiển thị trên mỗi trang hoặc bật hiển thị lịch trong khi phát lại chỉ mục.</p> <p>[4]/[9]/[25]/[100]: Chọn số hình ảnh được hiển thị. [Lịch]: Bật phát lại lịch.</p>

- 1 Tô sáng [/Cài đặt Thông tin] trong menu **D1** (Hiện thị/)/PC) và nhấn trên bàn phím mũi tên.



- 2 Tô sáng một mục và nhấn nút .



- 3 Tô sáng các mục bạn muốn được hiển thị rồi nhấn nút **OK**.

- Các mục đã chọn được đánh dấu . Các mục đã chọn sẽ được hiển thị.
- Để chọn thông tin được hiển thị khi nhấn nút cửa sập nửa chừng, chọn [LV-Info], tô sáng [Chỉ hiển thị Ảnh] và nhấn nút .

[Bật]: Hiện thị thông tin chụp khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.

[Tắt]: Không hiện thị thông tin chụp khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.

Tô sáng mục mong muốn và nhấn nút **OK** để quay lại menu [LV-Info].

- Nhấn nút khi tô sáng [Tùy chỉnh1] hoặc [Tùy chỉnh2] để liệt kê các hiển thị sẵn có; tô sáng các mục mong muốn và nhấn nút **OK**.



4

- 4 Nhấn nút **MENU** liên tục để thoát khi cài đặt xong.

■ Thông tin: Hiện thị Sẵn có

Hiện thị tương ứng với các tùy chọn khác nhau được hiện như bên dưới. Nhấn nút **INFO** để chuyển hiển thị trong khi phát lại.

Thông Tin Cơ Bản

Hiện thị một lượng thông tin chụp có hạn.

- Thông tin cơ bản luôn được hiển thị mà không phụ thuộc vào tùy chọn đã chọn (Trang 266).



Chỉ hiển thị Ảnh

Chỉ hình ảnh mới được hiển thị.



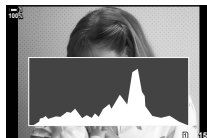
Tổng thể

Hiện thị tất cả cài đặt chụp, biểu đồ tần suất và các thông tin khác (Trang 266).



(Biểu đồ Tần suất)

Một biểu đồ tần suất được xếp chồng lên hiển thị phát lại (Trang 84).



4

Vùng sáng&Vùng tối

Thêm nhuộm màu để hiển thị các khu vực phơi sáng vượt mức và dưới mức trong khi phát lại (Trang 84).





Thông tin Field Sensor

Hiện thị dữ liệu GPS và các dữ liệu cảm biến khác (Trang 574).



Hộp chụp mẫu

So sánh hai hình ảnh liền kề nhau.  "  Thông tin: Hiện thị Hộp Đền" (Trang 518)



■ Thông tin: Hiện thị Hộp Đèn

So sánh hai hình ảnh bằng cách hiển thị chúng liền kề nhau và phóng to và thu nhỏ.

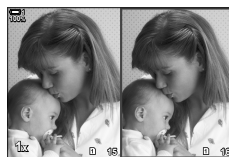
1 Nhấn nút .

- Một hình ảnh sẽ được hiển thị.



2 Nhấn nút **INFO** liên tục cho tới khi hộp đèn được hiển thị.

- Hai hình ảnh sẽ được hiển thị liền kề nhau.
- Hình ảnh làm chuẩn để so sánh (“hình ảnh cơ bản”) được hiển thị ở bên trái, hình ảnh đang chọn được hiển thị ở bên phải.



3 Hiển thị hình ảnh mong muốn ở hộp bên phải (hình ảnh cơ bản).

- Xoay núm điều chỉnh trước cho tới khi hình ảnh mong muốn được hiển thị và nhấn nút **OK**. Hình ảnh sẽ xuất hiện ở hộp bên trái.

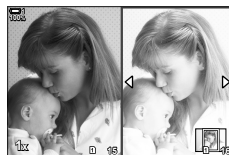
4 Chọn hình ảnh được hiển thị ở hộp bên phải.

- Xoay núm điều chỉnh trước cho tới khi hình ảnh mong muốn được hiển thị.
- Để sử dụng hình ảnh đang chọn ở hộp bên phải làm hình ảnh cơ sở, nhấn nút **OK**.




5 Nhấn nút **Fn** để bật cuộn cho hình ảnh hiện tại (hình ảnh ở hộp bên phải).

- Sử dụng bàn phím mũi tên hoặc bộ chọn nhiều mục để cuộn hình ảnh hiện tại.
- Nhấn nút **Fn** một lần nữa để cho phép cả hai hình ảnh được cuộn đồng thời.
- Sử dụng núm điều chỉnh sau để phóng to hoặc thu nhỏ cả hai hình ảnh.

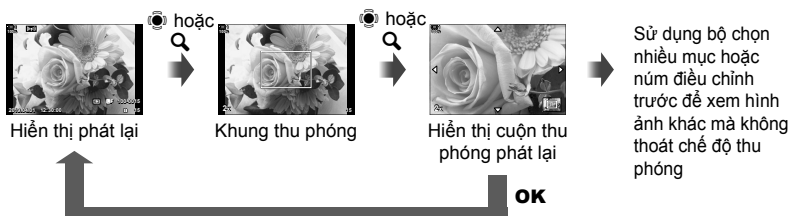


- Có thể chọn (✓), bảo vệ hoặc đánh dấu hình ảnh hiện tại (ở hộp bên phải) để chia sẻ bằng cách sử dụng các thao tác giống như trong phát lại khung đơn.

■ Thông tin: Phát Lại Thu Phóng


Tùy chọn cài đặt thông tin phát lại. Mục này được sử dụng để chọn các thao tác sẵn có trong khi thu phóng phát lại. Mục này cũng xác định hành vi của nút đã được gán mục [Q] (phóng đại) bằng cách sử dụng tùy chọn [Chức Năng Nút ] (Trang 463).


Khung Phóng To	Nhấn bộ chọn đa năng hoặc nút điều khiển mà [Q] (phóng to) được gán sẽ hiển thị khung thu phóng. Nếu không chọn [Khung Phóng To] (✓), máy ảnh sẽ thay bằng phóng to mà không hiển thị trước khung hình thu phóng.
Cuộn Phóng To	Cuộn hình ảnh trong màn hình hiển thị thu phóng phát lại.
Chọn Khung	Xem các hình ảnh khác khi đang thu phóng phát lại.

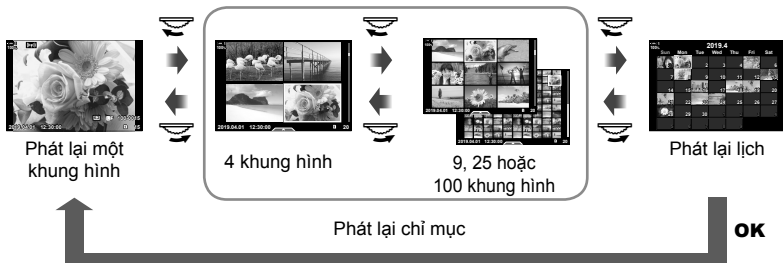


- Nếu không chọn tùy chọn nào, thu phóng sẽ không sẵn có qua nút điều chỉnh sau hay cơ cấu điều khiển mà [Q] (phóng đại) được gán cho.

■ Cài đặt: Phát Lại Chỉ Mục

Điều chỉnh cài đặt cho hiển thị chỉ mục, được kích hoạt bằng cách xoay nút điều chỉnh sau về phía  khi đang phát lại. Chọn số hình thu nhỏ được hiển thị hoặc bật phát lại lịch (Trang 268).

Màn hình hiển thị thay đổi mỗi khi xoay nút điều chỉnh sau về phía .



- Nếu không chọn tùy chọn nào, tính năng phát lại chỉ mục và lịch bằng nút điều chỉnh sau sẽ bị tắt.

D1 Chọn Chế Độ Hình Ảnh (Cài đặt Chế độ Ảnh chụp)

Giới hạn lựa chọn chế độ hình ảnh chỉ ở những chế độ bạn yêu cầu. Điều này áp dụng cho các hiển thị như cơ cấu điều khiển trực tiếp và bảng siêu điều khiển LV.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Xem phần có liên quan để biết thông tin về các chế độ hình ảnh sẵn có cho chụp ảnh tĩnh (Trang 215) và ghi Phim (Trang 388).

Thẻ **D1** ⇒ [Cài đặt Chế độ Ảnh chụp] ⇒ Tô sáng các tùy chọn và nhấn nút **OK**

- Các mục chỉ thị bằng dấu kiểm (✓) được hiển thị trong menu chế độ hình ảnh.
- [Natural] luôn khả dụng.

4

D1 Chọn Chế Độ Drive (Cài đặt)

Giới hạn lựa chọn chế độ drive (chụp liên tiếp/hẹn giờ) chỉ ở những chế độ bạn yêu cầu. Điều này áp dụng cho các hiển thị như cơ cấu điều khiển trực tiếp và bảng siêu điều khiển LV.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.
- Để biết thông tin về các chế độ drive, hãy xem giải thích ở trang 151.

Thẻ **D1** ⇒ [Cài đặt] ⇒ Tô sáng các tùy chọn và nhấn nút **OK**

- Các mục chỉ thị bằng dấu kiểm (✓) được hiển thị trong menu chế độ drive.
- Chế độ [□] (khung đơn) luôn sẵn có.
- Các chế độ [Chống Sốc [♦]] (Trang 160) và [Im Lặng [♥]] (Trang 163) phải được bật hoặc tắt bằng cách sử dụng [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]].

D1 Tùy Chọn Hiển Thị Multi Fn (Cài Đặt Đa Chức Năng)

Chọn các chức năng sẵn có khi truy cập tính năng đa chức năng.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Để biết thông tin về tính năng đa chức năng, hãy xem giải thích ở trang 470.

Thẻ **D1** ➔ [Cài Đặt Đa Chức Năng] ➔ Tô sáng các tùy chọn và nhấn nút **OK**

- Các mục chỉ thị bằng dấu kiểm (✓) có thể truy cập được qua công tắc lật đa chức năng.
- [Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối] luôn được hiển thị.

D2 Xem trước Phơi sáng Xem Trực tiếp (Tăng Sáng Live View)

Các cài đặt phơi sáng như bù phơi sáng có thể được xem trước trong khi xem trực tiếp. Thay vào đó, bạn có thể điều chỉnh độ sáng để dễ xem dưới bầu trời đêm và trong các môi trường ánh sáng tối khác. Có thể điều chỉnh riêng các cài đặt cho chế độ **M**, phơi sáng lâu, chụp ảnh hỗn hợp trực tiếp và các mục tương tự.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.
- Để biết thông tin về tăng cường trực tiếp, hãy xem giải thích ở trang 200.

Tắt	Xem trước phơi sáng khi xem trực tiếp. Có thể xem trước phơi sáng trước khi chụp. <ul style="list-style-type: none">• Tùy chọn này không áp dụng trong chụp ảnh bóng đèn hay thời gian.
Bật1	Tắt xem trước phơi sáng; độ sáng được điều chỉnh để dễ xem. Độ sáng xem trước khác so với ảnh chụp cuối cùng.
Bật2	Giống như với [Bật1] nhưng sáng hơn. Chọn khi lấy khung hình chụp bầu trời đêm hoặc mục tương tự. <ul style="list-style-type: none">• Độ sáng xem trước khác so với ảnh chụp cuối cùng. Chuyển động của chủ thể cũng có thể hơi giật.• Bạn có thể ưu tiên tốc độ hiển thị hoặc chất lượng hình ảnh theo loại chủ thể.

Thẻ **D2** ➔ [Tăng Sáng Live View] ➔ Chọn một chế độ ➔ Chọn tùy chọn

- Để xem thêm các tùy chọn khi [Bật2] được tô sáng, bấm **▷** trên bảng mũi tên.
- Tốc độ hiển thị chậm đi nếu chụp ảnh chủ thể tối khi chọn [Ưu Tiên Chất Lượng] cho [Bật2]. Nếu chọn [Ưu tiên tốc độ khung], màu có thể bị ảnh hưởng và chất lượng hiển thị sẽ bị giảm.

D2 Xem trước Bộ lọc Nghệ thuật (Chế Độ LV Ng.Thuật)

Bạn có thể xem trước các hiệu ứng của bộ lọc nghệ thuật trên màn hình hoặc kính ngắm trong khi chụp. Một số bộ lọc có thể khiến chuyển động của chủ thể có vẻ giật, nhưng điều này có thể được giảm thiểu để không ảnh hưởng tới việc chụp ảnh.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

mode1	Có thể xem trước hiệu ứng của bộ lọc nghệ thuật trong khi chụp.
mode2	Trong khi nút cửa sập được nhấn nửa chừng, máy ảnh ưu tiên duy trì tốc độ hiển thị và giảm hiệu ứng của bộ lọc nghệ thuật tới hiển thị xem trước. Chuyển động mượt mà.

Thẻ **D2** ➔ [Chế Độ LV Ng.Thuật] ➔ Chọn một tùy chọn

4

D2 Tốc độ Hiển thị Kính ngắm (Tốc Độ Khung Hình)

Chọn tốc độ làm mới hiển thị kính ngắm. Chọn một tốc độ khung hình cao để làm mượt chuyển động của các chủ thể di chuyển nhanh.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.
- Để biết thông tin về tốc độ hiển thị, hãy xem giải thích ở trang 175.

Thông Thường	Tốc độ khung hình tiêu chuẩn. Đây là lựa chọn được ưu tiên trong hầu hết tình huống.
Cao	Làm mượt chuyển động của các chủ thể di chuyển nhanh. Các chủ thể di chuyển nhanh sẽ dễ theo dõi hơn. Cài đặt này tự động chuyển lại [Thông Thường] nếu nhiệt độ trong của máy ảnh tăng lên khi chụp.

Thẻ **D2** ➔ [Tốc Độ Khung Hình] ➔ Chọn một chế độ ➔ Chọn tùy chọn

D2 Tùy chọn Hiển thị AF Thu phóng (Cài Đặt Cận Cảnh LV)

Chọn các tùy chọn hiển thị để dùng với thu phóng lấy nét.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Để biết thông tin về các tùy chọn thu phóng xem trực tiếp, hãy xem giải thích ở trang 139.

Chế Độ Cận Cảnh LV	<p>Chọn thao tác sẽ xảy ra nếu nhấn nút cửa sập nửa chừng khi đang thu phóng lấy nét.</p> <p>[mode1]: Thu phóng lấy nét kết thúc. Bạn có thể kiểm tra bố cục sau khi lấy nét bằng cách sử dụng thu phóng lấy nét.</p> <p>[mode2]: Thu phóng lấy nét vẫn có hiệu lực trong khi máy ảnh lấy nét. Bố cục hình chụp trước khi lấy nét, sau đó phóng to để lấy nét chính xác và chụp hình mà không kết thúc thu phóng.</p>
Tăng Sáng Live View	<p>Chọn xem màn hình có sáng lên trong khi thu phóng lấy nét không.</p> <p>[Bật]: Khu vực trong khung hình thu phóng sáng lên để dễ xem. Sử dụng để hiển thị lấy nét rõ hơn trong chế độ chụp ảnh macro hoặc tương tự.</p> <p>[Tắt]: Độ sáng hiển thị không thay đổi. Có thể xem trước phơi sáng trong khi thu phóng lấy nét.</p> <ul style="list-style-type: none">• Tùy chọn này sẵn có khi chọn [Tắt] cho [Tăng Sáng Live View] (Trang 521) trong ☰ Menu Tùy Chọn D2.

Thẻ **D2** ⇒ [Cài Đặt Cận Cảnh LV] ⇒ Chọn một tùy chọn ⇒ Chọn một cài đặt

D2 Chọn Tỷ lệ Thu phóng Phát lại (📺 Q.C.đặt m.định)

Chọn tỷ lệ thu phóng bắt đầu cho thu phóng phát lại (phát lại chụp gần).

- Mục này áp dụng trong chế độ chụp ảnh tĩnh và phát lại.

Gần đây	Phóng to theo tỷ lệ thu phóng được chọn gần nhất.
Giá trị t.đương	Các hình ảnh được hiển thị theo tỷ lệ thu phóng 1:1. Một biểu tượng 1:1 xuất hiện trên màn hình.
×2, ×3, ×5, ×7, ×10, ×14	Chọn tỷ lệ thu phóng bắt đầu.

Thẻ **D2** ⇒ [📺 Q.C.đặt m.định] ⇒ Chọn một tùy chọn

D2 Xem trước Chiều sâu Trường



Chọn hành vi của cơ cấu điều khiển dùng để xem trước chiều sâu trường và điều chỉnh cài đặt cho màn hình hiển thị xem trước chiều sâu trường.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Khóa	Chọn hành vi của cơ cấu điều khiển dùng để xem trước chiều sâu trường. [Tắt]: Góc mở dùng hạ xuống trong khi vẫn đang nhấn cơ cấu điều khiển. [Bật]: Góc mở dùng hạ xuống khi nhấn cơ cấu điều khiển; để kết thúc xem trước chiều sâu trường, nhấn cơ cấu điều khiển lần thứ hai.
Tăng Sáng Live View	Điều chỉnh cài đặt cho màn hình hiển thị xem trước chiều sâu trường. [Tắt]: Màn hình hiển thị sử dụng giá trị được căn giữa cho phơi nhiễm trước khi dùng hạ góc mở xuống để xem trước chiều sâu trường. Bạn có thể xem trước thay đổi về phơi sáng do thay đổi góc mở trong khi đang áp dụng xem trước chiều sâu trường. [Bật]: Màn hình hiển thị sáng lên để dễ xem. Độ sáng tăng thêm giúp bạn dễ thấy ảnh hưởng của những thay đổi về góc mở tới chiều sâu trường. <ul style="list-style-type: none">Tùy chọn này sẵn có khi chọn [Tắt] cho [Tăng Sáng Live View] (Trang 521) trong Menu Tùy Chọn D2.

Thẻ **D2** \Rightarrow [Cài đặt] \Rightarrow Chọn một tùy chọn \Rightarrow Chọn một cài đặt

4

D3 Tùy chọn Hướng dẫn Lấy khung



Có thể hiển thị đường dẫn hướng để hỗ trợ xác định cấu trúc. Chọn màu và độ trong suốt của đường dẫn hướng và chọn xem có hiển thị đường dẫn hướng trong kính ngắm không.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Màu Màn Hình	Điều chỉnh màu và độ trong suốt của đường dẫn hướng. Máy ảnh có thể lưu trữ tối đa hai cách kết hợp cài đặt.
Lưới Hiển thị	Chọn loại đường dẫn hướng được hiển thị. Chọn từ: <ul style="list-style-type: none"> <ul style="list-style-type: none">Khi chọn , các đường dẫn hướng được điều chỉnh cho khung hình phim ảnh 16:9 khi phim được chụp trong chế độ chụp ảnh tĩnh. Phụ thuộc vào tùy chọn đã chọn cho mà các đường dẫn hướng có thể được hiển thị với tỷ lệ khung ảnh 17:9.
Dùng C.Đặt cho EVF	Chọn xem tùy chọn đã chọn cho [Lưới Hiển thị] có được thể hiện trong hiển thị kính ngắm không. Tùy chọn đã chọn cho [Cài Đặt Lưới EVF] trong Menu Tùy Chọn D1 (Trang 556) không có tác dụng.

Thẻ **D3** \Rightarrow [Cài Đặt Lưới] \Rightarrow Chọn một tùy chọn \Rightarrow Chọn một cài đặt

- Sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên để chọn một cài đặt cho [Màu Màn Hình].
- Lưới khung được chọn ở đây không được hiển thị trong khi chồng tiêu điểm (Trang 243).

D3 Tùy chọn Tô sáng điểm lấy nét (Cài Tô Vùng Lấy Nét)

Tô sáng đối tượng bằng cách sử dụng viền màu. Điều này khiến các đối tượng đang lấy nét dễ thấy hơn trong khi lấy nét thủ công và thao tác tương tự.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.



Màu Tô Vùng Lấy Nét	Chọn màu tô sáng điểm lấy nét.
Cường Độ Tô Sáng	Chọn mức tô sáng điểm lấy nét.
Chỉnh Độ Sáng Ảnh	Điều chỉnh độ sáng nền để dễ thấy tô sáng điểm lấy nét hơn.





- Khi chọn [Bật] cho [Chỉnh Độ Sáng Ảnh], hiển thị xem trực tiếp có thể sáng hơn hoặc tối hơn ảnh chụp cuối cùng.

Thẻ **D3** ➔ [Cài Tô Vùng Lấy Nét] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một cài đặt


■ Sử dụng Tô sáng điểm lấy nét

Có các tùy chọn sau khi sử dụng tô sáng điểm lấy nét.

- Gán [Cài Tô Vùng Lấy Nét] cho một cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút ] hoặc [Chức Năng Nút ]:

Có thể gán tô sáng điểm lấy nét cho một cơ cấu điều khiển bằng cách chọn [Tô vùng lấy nét] cho [Chức Năng Nút ] (Trang 463) hoặc [Chức Năng Nút ] (Trang 417). Nhấn nút để bật tô sáng điểm lấy nét. Cũng có thể chọn [Tô vùng lấy nét] cho [Đa Chức Năng] (Trang 470). Trong chế độ  (phim), [Tô vùng lấy nét] được mặc định gán cho nút  (cân bằng trắng một chạm).

- Sử dụng [Tô vùng lấy nét] cho [Trợ giúp MF]:

Nếu chọn [Tô vùng lấy nét] cho [Trợ giúp MF], tính năng tô sáng điểm lấy nét sẽ tự động kích hoạt khi xoay vòng lấy nét trên ống kính. Nhấn nút **INFO** để xem các tùy chọn tô sáng điểm lấy nét.  [Trợ giúp MF] (Trang 495)

D3 Cảnh báo Phơi sáng Biểu đồ Tần suất (Cài đặt Biểu đồ Độ sáng)

Chọn mức độ sáng mà biểu đồ tần suất hiển thị dưới dạng phơi sáng quá (vùng sáng) hoặc phơi sáng kém (vùng tối). Những mức này được sử dụng cho cảnh báo phơi sáng trong hiển thị biểu đồ tần suất khi chụp và phát lại ảnh.

- Mức này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Khu vực có màu đỏ hoặc xanh lam trên màn hình và kính ngắm [Vùng sáng&Vùng tối] cũng được chọn theo các giá trị đã chọn cho tùy chọn này.

Vùng sáng	Chọn độ sáng tối thiểu cho cảnh báo vùng sáng.
Vùng tối	Chọn độ sáng tối thiểu cho cảnh báo vùng tối.

Thẻ **D3** ➔ [Cài đặt Biểu đồ Độ Sáng] ➔ Chọn giá trị bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên

4

D3 Trợ giúp Lựa chọn Chế độ Chụp (Hướng Dẫn Chế Độ)

Chọn xem máy ảnh có hiển thị văn bản trợ giúp khi bạn xoay núm điều chỉnh chế độ để chọn một chế độ chụp không.

Bật	Trợ giúp được hiển thị.
Tắt	Trợ giúp không được hiển thị.

Thẻ **D3** ➔ [Hướng Dẫn Chế Độ] ➔ Chọn một tùy chọn

D3 Trợ lý Selfie

(Hỗ Trợ Selfie)

Chọn hiển thị được sử dụng khi đảo ngược màn hình để chụp ảnh chân dung bản thân.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Bật	Khi đảo ngược để chụp ảnh chân dung bản thân, màn hình hiện một ảnh phản xạ của dạng xem qua ống kính.
Tắt	Hiển thị không thay đổi khi đảo ngược màn hình.

Thẻ **D3** ⇒ [Hỗ Trợ Selfie] ⇒ Sử dụng Δ ∇ để chọn [Bật] hoặc [Tắt]

D4 Tắt Tiếng bíp Lấy nét

(\blacksquare)

Tắt tiếng bíp phát ra khi máy ảnh lấy nét.

Bật	Tiếng bíp phát ra sau khi thực hiện thao tác tự động lấy nét thành công. Tiếng bíp chỉ phát ra khi máy ảnh lấy nét lần đầu bằng cách sử dụng [C-AF].
Tắt	Tiếng bíp không phát ra sau khi thực hiện thao tác tự động lấy nét thành công.


Thẻ **D4** ⇒ [\blacksquare]] ⇒ Chọn một tùy chọn

- Bạn có thể cần phải điều chỉnh cài đặt trong menu [Cài Đặt Chế Độ Im Lặng [\heartsuit]] để bật âm bíp lấy nét (Trang 167).

4

D4 Tùy chọn Hiển thị Màn hình Ngoài (HDMI)

Chọn đầu ra tín hiệu cho màn hình ngoài được kết nối qua HDMI. Điều chỉnh tốc độ khung hình, kích thước khung hình phim và các cài đặt khác theo thông số kỹ thuật của màn hình.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim. Xem các phần có liên quan để biết chi tiết.  "Tùy chọn hiển thị màn hình ngoài (HDMI)" (Trang 434), "6-7 Kết nối với TV hoặc Màn hình ngoài qua HDMI" (Trang 626)


Kích Cỡ Xuất	Chọn loại đầu ra tín hiệu cho đầu nối HDMI. [C4K]: Tín hiệu là đầu ra trong định dạng chiếu phim kỹ thuật số 4K (4096 × 2160). [4K]: Nếu có thể, tín hiệu sẽ xuất ra ở 4K (3840 × 2160). [1080p]: Nếu có thể, tín hiệu sẽ xuất ra ở chế độ Full HD (1080p). [720p]: Nếu có thể, tín hiệu sẽ xuất ra ở chế độ HD (720p). [480p/576p]: Tín hiệu là đầu ra ở định dạng 480p/576p.
Đ.Khiển HDMI	Chọn [Bật] cho phép máy ảnh được điều khiển bằng điều khiển từ xa hỗ trợ điều khiển HDMI.
Tốc Độ Kh.Hình Xuất	Chọn tốc độ khung hình tín hiệu theo việc thiết bị hỗ trợ NTSC hay PAL.

Thẻ **D4** ➔ [HDMI] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một cài đặt

D4 Chọn một Chế độ Kết nối USB (Chế độ USB)

Chọn xem máy ảnh hoạt động như thế nào khi được kết nối với thiết bị ngoài qua USB.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Tự Động	Bạn sẽ được nhắc chọn một chế độ kết nối mỗi khi kết nối với cáp USB.
Lưu Trữ	Máy ảnh hoạt động như một thiết bị lưu trữ ngoài. Có thể chép dữ liệu trên thẻ nhớ của máy ảnh vào máy tính.
MTP	Có thể xem ảnh trên thẻ nhớ hoặc sao chép ảnh vào máy tính bằng cách sử dụng phần mềm tiêu chuẩn được cung cấp kèm theo phiên bản Windows Vista hoặc muộn hơn.
	Có thể điều khiển máy ảnh từ máy ảnh, trong khi có thể tải các bức ảnh chụp bằng OLYMPUS Capture ngay khi chụp. Để biết thêm thông tin, hãy xem phần "6-5 Kết Nối Với Máy Tính Qua USB" (Trang 620).
Máy Ghi PCM	Máy ảnh có thể được kết nối với và dùng để điều khiển máy ghi PCM. Để biết thêm thông tin, hãy xem phần "Sử dụng máy ghi âm Olympus LS-100 IC" (Trang 415) trong "3-11 Ghi âm".
USB PD	Máy ảnh có thể được cấp nguồn bởi thiết bị ngoài kết nối qua USB. Để biết thêm thông tin, hãy xem phần "6-6 Cấp Nguồn Cho Máy Ảnh Qua Cổng USB (Giao tiếp nguồn USB)" (Trang 625).

Thẻ **D4** ➡ [Chế độ USB] ➡ Chọn một tùy chọn

Mục Liên Quan Tới Phơi Sáng (Menu Tùy chọn **E1**, **E2** và **E3**)

Những menu này chứa các mục liên quan tới phơi sáng. Trong đó có các mục để tùy chỉnh độ nhạy ISO, chụp ảnh bóng đèn và các chức năng khác.

E1 Bước Ev Để Kiểm Soát Phơi Sáng (Bước EV)

Chọn cỡ của số gia được dùng khi điều chỉnh tốc độ cửa sập, góc mở, bù phơi sáng và các cài đặt khác liên quan tới phơi sáng. Chọn từ 1/3, 1/2 và 1 EV.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Thẻ **E1** ➔ [Bước EV] ➔ Chọn một tùy chọn

4

E1 Bước Ev Để Kiểm Soát Độ Nhạy ISO (Bước ISO)

Chọn cỡ của số gia được dùng khi điều chỉnh độ nhạy ISO. Chọn từ 1/3 và 1 EV.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Thẻ **E1** ➔ [Bước ISO] ➔ Chọn một tùy chọn

E1 [📷 Độ Nhạy ISO] > Phạm Vi Kiểm Soát [AUTO] (📷 ISO-Tự động Cài)

Chọn phạm vi giá trị độ nhạy ISO mà máy ảnh đã chọn và tốc độ cửa sập mà tại đó tính năng kiểm soát độ nhạy ISO tự động có hiệu lực khi chọn [AUTO] cho [📷 Độ Nhạy ISO].

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 183 để biết thêm thông tin.
- Tùy chọn đã chọn cho [📷M ISO-Tự động Cài] ng [📷] menu video có hiệu lực trong chế độ [📷] (phim) (Trang 372).

Giới Hạn Trên / Mặc Định	[Giới hạn Mức cao]: Chọn độ nhạy tối đa mà máy ảnh chọn tự động. [Mặc định]: Chọn độ nhạy mặc định. <ul style="list-style-type: none">• Tối đa là 6400. Độ nhạy có thể giảm xuống dưới giá trị mặc định nếu không thể đạt được phơi sáng tối ưu tại góc mở và tốc độ cửa sập hiện tại.
Cài S/S Thấp Nhất	Chọn tốc độ cửa sập mà tại đó máy ảnh sẽ bắt đầu nâng độ nhạy ISO khi chọn [AUTO] cho [📷 Độ Nhạy ISO]. Tùy chọn này có hiệu lực trong các chế độ P và A . Chọn [Tự Động] để cho máy ảnh tự động chọn tốc độ cửa sập tối thiểu.

Thẻ **E1** ➔ [📷 ISO-Tự động Cài] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một cài đặt

E1 [📷 Độ Nhạy ISO] > Sẵn Có [AUTO] (📷 ISO Tự Động)

Chọn các chế độ chụp mà tính năng kiểm soát độ nhạy ISO tự động sẽ có tác dụng khi chọn [AUTO] cho [📷 Độ Nhạy ISO]. Chọn xem tính năng điều khiển độ nhạy ISO tự động có sẵn trong các chế độ **P**, **A**, **S** và **M** không hay chỉ có trong chế độ **P**, **A** và **S**.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 185 để biết thêm thông tin.

P/A/S	[📷 Độ Nhạy ISO] > [AUTO] chỉ có tác dụng trong các chế độ P , A và S . Nếu tính năng [AUTO] có tác dụng khi chọn chế độ B , [📷 Độ Nhạy ISO] sẽ được đặt thành ISO 200.
Toàn Bộ	[📷 Độ Nhạy ISO] > [AUTO] chỉ có tác dụng trong các chế độ P , A , S và M .

Thẻ **E1** ➔ [📷 ISO Tự Động] ➔ Chọn một tùy chọn

E1 Tùy Chọn Khử Nhiễu Cao [📷 Độ Nhạy ISO]

(📷 Bộ lọc Nhiễu)

Giảm ảnh giả ("nhiễu") ở hình ảnh được chụp ở độ nhạy ISO cao. Điều này có thể giúp giảm độ nhiễu trong các bức ảnh chụp trong điều kiện ánh sáng thấp. Bạn có thể chọn lượng giảm nhiễu được thực hiện.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.
- Tùy chọn đã chọn cho [📷 Bộ lọc Nhiễu] ong [📷] menu video có hiệu lực trong chế độ [📷] (phim) (Trang 379).

Tắt	Không thực hiện khử nhiễu.
Thấp/Tiêu Chuẩn/Cao	Chọn lượng giảm nhiễu được thực hiện.

Thẻ **E1** ➔ [📷 Bộ lọc Nhiễu] ➔ Chọn một tùy chọn

4

E1 Tùy Chọn Xử Lý Hình Ảnh [📷 Xử lý ISO Thấp]

Chọn loại xử lý được áp dụng cho ảnh chụp ở độ nhạy ISO thấp.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Ưu tiên liên tiếp	Khả năng xử lý hình ảnh được điều chỉnh để không rút bớt số hình ảnh có thể được chụp trong một lần chụp liên tục.
Ưu tiên chi tiết	Khả năng xử lý hình ảnh ưu tiên cho chất lượng hình ảnh.

Thẻ **E1** ➔ [📷 Xử lý ISO Thấp] ➔ Chọn một tùy chọn

E1 Tỳ Chọn Khử Nhiều Phơi Sáng Lâu (Giảm Nhiều)

Chọn xem có xử lý ảnh được chụp ở tốc độ cửa sập thấp để giảm nhiễu ảnh (“nhiều”) hay không. Ở tốc độ cửa sập thấp, nhiễu phát sinh do nhiệt sinh ra từ chính máy ảnh. Sau mỗi lần chụp ảnh, máy ảnh chụp một bức ảnh thứ hai để khử nhiễu, gây ra một độ trễ bằng tốc độ cửa sập đã chọn trước khi có thể chụp bức ảnh tiếp theo.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Tắt	Không thực hiện khử nhiễu.
Bật	Thực hiện khử nhiễu ở tất cả các tốc độ cửa sập.
Tự Động	Tự động thực hiện khử nhiễu khi nhiệt độ bên trong máy ảnh tăng cao.

- Trong khi khử nhiễu, máy ảnh hiển thị thời gian còn lại cho tới khi quá trình hoàn tất.
- Trong khi chụp nối tiếp, tùy chọn [Tắt] được tự động chọn và hệ thống không thực hiện khử nhiễu.
- Việc khử nhiễu có thể không tạo ra được hiệu ứng như mong muốn, điều này phụ thuộc vào chủ thể và điều kiện chụp.

Thẻ **E1** ➔ [Giảm Nhiều] ➔ Chọn một tùy chọn

E2 Chọn Thời Gian Tối Đa Cho Phơi Sáng Lâu (Hẹn giờ Bulb/Time) 4

Chọn thời gian phơi sáng tối đa cho chế độ **B** (bóng đèn). Cửa sập sẽ tự động đóng khi đến giới hạn đã chọn.

- Mục này áp dụng trong chế độ chụp ảnh tĩnh khi chọn [BULB] hoặc [TIME] trong chế độ **B** (bóng đèn).
- Chọn từ các tùy chọn sau:
 - 1 phút/2 phút/4 phút/8 phút/15 phút/20 phút/25 phút/30 phút

Thẻ **E2** ➔ [Hẹn giờ Bulb/Time] ➔ Chọn một tùy chọn

E2 Độ sáng Hiển thị Phơi sáng Lâu (Màn hình Bulb/Time)

Chọn độ sáng của màn hình khi chụp trong chế độ **B** (bóng đèn). Có thể tăng độ sáng của màn hình để dễ xem trong điều kiện ánh sáng tối thường gặp trong chụp ảnh bóng đèn.

- Mục này áp dụng khi đang chụp ảnh tĩnh trong chế độ **B** (bóng đèn).
- Chọn các giá trị từ -7 đến +7.

Thẻ **E2** ⇒ [Màn hình Bulb/Time] ⇒ Chọn một tùy chọn

4

E2 Tần Suất Cập Nhật Bulb Trực Tiếp (Bulb Trực Tiếp)

Chọn tần suất cập nhật nội dung hiển thị khi đang chụp ảnh bóng đèn trực tiếp trong chế độ **B** (bóng đèn). Nội dung hiển thị sẽ được làm mới cách khoảng thời gian đã chọn khi đang chụp ảnh bóng đèn trực tiếp, cho phép bạn xem kết quả trên màn hình hiển thị.

- Mục này áp dụng khi đang chụp ảnh tĩnh trong chế độ **B** (bóng đèn). Xem trang 104 để biết thêm thông tin về chụp ảnh bóng đèn trực tiếp.

Thẻ **E2** ⇒ [Bulb Trực Tiếp] ⇒ Chọn một tùy chọn

- Các tùy chọn [Bulb Trực Tiếp] cũng có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút **MENU** trong chế độ chụp ảnh [BULB] hoặc [LIVE BULB].

E2 Tàn Suất Cập Nhật Thời Gian Trực Tiếp (Time Trực Tiếp)

Chọn tàn suất cập nhật nội dung hiển thị khi đang chụp ảnh thời gian trực tiếp trong chế độ **B** (bóng đèn). Nội dung hiển thị sẽ được làm mới cách khoảng thời gian đã chọn khi đang chụp ảnh thời gian trực tiếp, cho phép bạn xem kết quả trên màn hình hiển thị.

- Mục này áp dụng khi đang chụp ảnh tĩnh trong chế độ **B** (bóng đèn). Xem trang 104 để biết thêm thông tin về chụp ảnh thời gian trực tiếp.

Thẻ **E2** ➔ [Time Trực Tiếp] ➔ Chọn một tùy chọn

- Các tùy chọn [Time Trực Tiếp] cũng có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút **MENU** trong chế độ chụp ảnh [TIME] hoặc [LIVE TIME].

E2 Tốc Độ Cửa Sập Chụp Ảnh Hỗn Hợp (Cài Đặt Tổng Hợp)

Chọn tốc độ cửa sập cho chụp ảnh hỗn hợp trong chế độ **B** (bóng đèn). Chụp ảnh hỗn hợp kết hợp nhiều ảnh chụp với nhau. Mục này được sử dụng để chọn tốc độ cửa sập.

- Chụp ảnh hỗn hợp trực tiếp có thể tiếp tục trong tối đa ba giờ.
- Mục này áp dụng khi đang chụp ảnh tĩnh trong chế độ **B** (bóng đèn). Xem Trang 110 để biết thêm thông tin về chụp ảnh hỗn hợp.

Thẻ **E2** ➔ [Cài Đặt Tổng Hợp] ➔ Chọn một tùy chọn

- Các tùy chọn [Cài Đặt Tổng Hợp] cũng có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút **MENU** trong chế độ [LIVE COMP].

E2 Giảm Chớp nháy dưới Ánh sáng LED (📷 Quét Nháy)

Điều chỉnh tốc độ cửa sập trong khi xem hiển thị để loại bỏ tình trạng tạo dải dưới đèn LED.

Tình trạng tạo dải có thể xảy ra trong ảnh được chụp dưới ánh sáng LED. Sử dụng [📷 Quét Nháy] để tối ưu hóa tốc độ cửa sập khi xem tạo dải trong màn hình.

Có thể sử dụng mục này trong **S**, **M** và chế độ im lặng và với tính năng Lỗi chụp độ phân giải cao và Chụp Chuyên nghiệp.

- Phạm vi tốc độ màn trập có sẵn bị giảm.
- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 193 để biết thêm thông tin. Tùy chọn đã chọn cho [📷 Quét Nháy] trong [📷] menu video có hiệu lực trong chế độ [📷] (phim) (Trang 374).






Thẻ **E2** ➔ [📷 Quét Nháy] ➔ Chọn một tùy chọn

4


E3 Định Lượng Phơi Sáng (Đo Khoảng Cách)

Chọn phương pháp sử dụng để đo độ sáng của chủ thể.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 186 để biết thêm thông tin.
- [📷] (định lượng ESP số) được sử dụng trong chế độ [📷] (phim).

 (định lượng ESP số)	Máy ảnh đặt giá trị phơi sáng dựa trên dữ liệu định lượng từ 324 khu vực trên khung hình.
 (lấy trung bình có trọng số cân giữa)	Máy ảnh đặt mức phơi sáng dựa vào mức ánh sáng trung bình cho toàn bộ khung hình trong khi gán trọng số lớn nhất cho khu vực ở giữa.
 (Đo Sáng Điểm)	Máy ảnh định lượng một phần nhỏ (xấp xỉ 2%) của khung hình.
 (định lượng tô sáng điểm)	Làm sáng của khu vực định lượng điểm, làm sáng vùng sáng.
 (định lượng đồ bóng điểm)	Làm tối khu vực định lượng điểm, làm tối vùng tối.

Thẻ **E3** ➔ [Đo Khoảng Cách] ➔ Chọn một tùy chọn

- Cũng có thể chọn định lượng qua một nút trực tiếp (nút **AF** ), cơ cấu điều khiển trực tiếp hoặc bảng siêu điều khiển LV.

☰ Định Lượng Phơi Sáng Khóa AE (Đo Sáng AEL)

Chọn phương pháp định lượng được dùng để định lượng phơi sáng khi khóa phơi sáng bằng cách sử dụng nút **AEL/AFL**. Điều này cho phép bạn sử dụng phương pháp định lượng khi khóa phơi sáng bằng cách nhấn nút cửa sập nửa chừng và phương pháp khác khi khóa phơi sáng bằng cách nhấn nút **AEL/AFL**.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Để biết thêm thông tin về khóa AE, hãy xem trang 188.

Tự Động	Phơi sáng được định lượng bằng cách sử dụng phương pháp đã chọn cho [Đo Khoảng Cách] (Trang 536).
<input checked="" type="checkbox"/> (lấy trung bình có trọng số cân giữa)	Máy ảnh đặt mức phơi sáng dựa vào mức ánh sáng trung bình cho toàn bộ khung hình trong khi gán trọng số lớn nhất cho khu vực ở giữa.
<input type="checkbox"/> (Đo Sáng Điểm)	Máy ảnh định lượng một phần nhỏ (xấp xỉ 2%) của khung hình.
<input type="checkbox"/> (định lượng tô sáng điểm)	Làm sáng của khu vực định lượng điểm, làm sáng vùng sáng.
<input type="checkbox"/> (định lượng đồ bóng điểm)	Làm tối khu vực định lượng điểm, làm tối vùng sáng.

Thẻ **☰** ➔ [Đo Sáng AEL] ➔ Chọn một tùy chọn

☰ Định Lượng Mục Tiêu Lấy Nét ([[:]] Đo Sáng Điểm)

Chọn xem máy ảnh có định lượng mục tiêu AF hiện tại khi chọn [] cho [Đo Khoảng Cách] không. Có thể điều chỉnh riêng cài đặt cho định lượng điểm, tô sáng điểm và đồ bóng điểm.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.
- Tính năng [Ưu Tiên Khuôn Mặt] tự động tắt.
- Tùy chọn đã chọn có hiệu lực khi chọn [] (mục tiêu đơn) hoặc []s (mục tiêu nhỏ) làm chế độ mục tiêu AF (Trang 120).
- Máy ảnh phóng to trên mục tiêu AF đã chọn trong khi thu phóng lấy nét (Trang 136).




Thẻ **☰** ➔ [[:]] Đo Sáng Điểm ➔ Chọn một tùy chọn

- Tô sáng phương pháp định lượng mong muốn và nhấn nút **OK**. Các phương pháp đã chọn được đánh dấu ✓.

E3 Tinh Chỉnh Phơi Sáng (Điều chỉnh Độ phơi sáng)

Tinh chỉnh phơi sáng. Sử dụng tùy chọn này nếu bạn muốn kết quả phơi sáng tự động sáng hoặc tối hơn một cách nhất quán.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Bình thường thì không bắt buộc phải tinh chỉnh. Chỉ sử dụng khi cần thiết. Trong trường hợp bình thường, có thể điều chỉnh phơi sáng bằng cách sử dụng tính năng bù phơi sáng (Trang 180, 367).
- Tinh chỉnh phơi sáng sẽ giảm lượng bù phơi sáng có sẵn theo hướng (+ hoặc -) tinh chỉnh phơi sáng.
- Có thể áp dụng tinh chỉnh phơi sáng cho các phương pháp định lượng sau.

Đo sáng	Tinh chỉnh số lượng
 (ESP số)	-1 đến +1 EV cách các bước 1/6 EV
 (lấy trung bình có trọng số cân giữa)	
 (điểm)	

Thẻ **E3** ➔ [Điều chỉnh Độ phơi sáng] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một giá trị

Mục Liên Quan Tới tới Flash (Menu Tùy chọn **F**)

Menu này chứa các mục liên quan tới flash. Trong đó bao gồm các cài đặt đồng bộ flash và tùy chọn chụp ảnh flash từ xa trong chế độ RC.

F Chọn Tốc Độ Đồng Bộ Flash (⚡ Đồng bộ)

Chọn tốc độ cửa trập nhanh nhất khả dụng để chụp ảnh flash.


Chọn tốc độ cửa sập nhanh nhất sẵn có cho chụp ảnh flash, không phụ thuộc vào độ sáng của chủ thể.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 260 để biết thêm thông tin.

Thẻ **F** ⇒ [⚡ Đồng bộ] ⇒ Chọn một tùy chọn

F Chọn Tốc Độ Cửa Sập Tối Thiểu (⚡ Giới hạn Mức Chậm)

Chọn tốc độ cửa trập chậm nhất khả dụng để chụp ảnh flash.

Mục này được sử dụng để chọn cài đặt chậm nhất sẵn có cho máy ảnh khi tự động chọn tốc độ cửa sập trong lúc chụp ảnh flash, không phụ thuộc vào độ tối của chủ thể. Mục này không có tác dụng trong các chế độ đồng bộ chậm (⚡ Slow, ⚡ Slow2 và  Slow).

- **Giá trị sẵn có:** 30 giây tới giá trị đã chọn cho [⚡ Đồng bộ]
- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 261 để biết thêm thông tin.

Thẻ **F** ⇒ [⚡ Giới hạn Mức Chậm] ⇒ Chọn một tùy chọn

4

F Bù Flash Và Bù Phơi Sáng (🔦+📷)

Chọn xem có thêm bù phơi sáng vào giá trị bù flash không. Để biết thông tin về bù flash, hãy xem trang 259.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Tắt	Bù flash và bù phơi sáng được đặt độc lập với nhau.
Bật	Thêm giá trị cho bù phơi sáng vào giá trị bù flash.

Thẻ **F** ⇒ [🔦+📷] ⇒ Chọn một tùy chọn

4

F Cân Bằng Trắng Flash (🔦+WB)

Chọn cân bằng trắng dùng cho các ảnh được chụp với flash. Thay vì sử dụng một cài đặt cho ánh sáng flash, bạn có thể chọn ưu tiên giá trị đã chọn cho chụp ảnh không flash. Sử dụng tùy chọn này để tự động chuyển từ một cài đặt cân bằng trắng sang cài đặt khác khi bạn thấy mình thường xuyên bật tắt flash.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Tắt	Máy ảnh sử dụng giá trị đang chọn cho cân bằng trắng.
WB AUTO	Máy ảnh sử dụng cân bằng trắng tự động ([Tự Động]).
WB🔦	Máy ảnh sử dụng cân bằng trắng flash ([WB🔦]).

Thẻ **F** ⇒ [🔦+WB] ⇒ Chọn một tùy chọn

F Điều Khiển Flash Từ Xa Không Dây (Chế độ ⚡RC)

Điều chỉnh cài đặt cho điều khiển flash từ xa không dây. Có sẵn điều khiển từ xa với các thiết bị flash tùy chọn hỗ trợ điều khiển từ xa không dây ("flash RC không dây"). Để biết thông tin về việc sử dụng điều khiển flash từ xa không dây, hãy xem trang 262.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Tắt	Tắt điều khiển flash từ xa không dây.
Bật	Bật điều khiển flash từ xa không dây. Máy ảnh hiển thị cài đặt cho điều khiển flash từ xa không dây.

Thờ **F** ➔ [Chế độ ⚡RC] ➔ Chọn một tùy chọn

- Chọn [Bật] để hiển thị bảng siêu điều khiển LV chế độ RC trong màn hình máy ảnh. Để xem bảng siêu điều khiển LV thông thường, nhấn nút **INFO**.

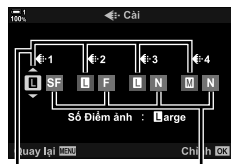
Mục Liên Quan Tới Chất Lượng Hình Ảnh, Cân Bằng Trắng Và Màu (Menu Tùy chọn **G**)

Menu này chứa các mục tăng cường hình ảnh, bao gồm các tùy chọn về tinh chỉnh cân bằng trắng và chọn chất lượng và kích cỡ hình ảnh.

G Chất Lượng Và Kích Cỡ Hình Ảnh (← Cài)

Chọn các tùy chọn kích cỡ và độ nén (chất lượng) hình ảnh sẵn có trong menu [**G** ← Cài] (Trang 78). Máy ảnh có thể lưu giữ tối đa bốn kết hợp chất lượng và kích cỡ hình ảnh ([← Cài-1] đến [← Cài-4]).

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 81 để biết thêm thông tin.



Kích cỡ ảnh

Hệ số Nén

Tùy chọn tiếp theo khả dụng.

Kích cỡ Hình ảnh (Điểm ảnh)

L (Lớn)	5184 × 3888
M (Trung bình)*	3200 × 2400
S (Nhỏ)*	1280 × 960

Hệ số Nén

SF (Siêu Mịn)	1/2,7
F (Mịn)	1/4
N (Bình thường)	1/8

* Các giá trị cho [**M**] và [**S**] là mặc định và có thể được thay đổi bằng cách sử dụng **⚙** Menu Tùy Chọn **G** > [Số Điểm ảnh] (Trang 82).

Thẻ **G** → [← Cài] → Chọn một tùy chọn

G Chọn Giá Trị Cho Kích Cỡ **[M]** và **[S]** (Số Điểm ảnh)

Chọn kích cỡ, bằng số điểm ảnh, của các tùy chọn **[M]** (**M**iddle) và **[S]** (**S**mall) **[📷⏏️]** (Trang 78).

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 82 để biết thêm thông tin.

Kích cỡ sẵn có cho các tùy chọn **[M]** và **[S]** là:

M iddle (trung bình)	3200×2400, 1920×1440
S mall (nhỏ)	1280×960, 1024×768

Thẻ **G** ➔ [Số Điểm ảnh] ➔ [**M**iddle] hoặc [**S**mall] ➔ Chọn một cài đặt

G Chiều Sáng Ngoại Vi (Bù Viên Tối)

Bù lại phần giảm về độ sáng ở các cạnh của khung hình do đặc điểm quang học của ống kính. Một số ống kính có thể bị giảm độ sáng ở các cạnh của khung hình. Máy ảnh có thể bù lại phần giảm này bằng cách khiến cạnh trở nên sáng hơn.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Tắt	Tắt bù đổ bóng.
Bật	Máy ảnh phát hiện và bù phần giảm chiếu sáng ngoại vi.

- Tùy chọn **[Bật]** không có tác dụng khi gắn với bộ chuyển đổi từ xa hoặc ống nối dài.
- Nhiều có thể dễ nhận thấy hơn ở các cạnh của khung hình tại các mức độ nhạy ISO cao.

Thẻ **G** ➔ [Bù Viên Tối] ➔ Chọn một tùy chọn

Bù thay đổi về màu sắc do màu của nguồn sáng. Cân bằng trắng làm cho các vật thể màu trắng trông trắng sáng. Mặc dù [Tự Động] hoạt động tốt trong hầu hết các trường hợp, bạn có thể chọn một tùy chọn phù hợp với nguồn sáng nếu [Tự Động] không làm cho các đối tượng màu trắng xuất hiện có màu trắng hoặc thay vào đó bạn muốn cố tình cho các đối tượng màu trắng một màu sắc.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 202 để biết thêm thông tin. Tùy chọn đã chọn cho [WB] trong menu video có hiệu lực trong chế độ (phim) (Trang 380).

Chế độ cân bằng trắng	Nhiệt độ màu	Chọn cho	
Cân bằng trắng tự động	Tự Động	— Hầu hết các cảnh bình thường (cảnh chứa vật thể màu trắng hoặc hơi trắng) • Chế độ này được khuyến nghị trong hầu hết các trường hợp.	
Cân bằng trắng cài đặt trước		5300 K	Cảnh ngoài trời có ánh nắng mặt trời, hoàng hôn, pháo hoa
		7500 K	Ảnh chụp ban ngày của đối tượng trong bóng râm
		6000 K	Ảnh chụp vào ban ngày dưới bầu trời u ám
		3000 K	Các đối tượng dưới ánh sáng chói rực
		4000 K	Các đối tượng dưới ánh sáng huỳnh quang
		—	Chụp ảnh dưới nước
Cân bằng trắng một chạm		5500 K	Chụp ảnh có đèn nháy
		—	Chụp ảnh có đèn nháy
Cân bằng trắng tùy chỉnh	CWB	2000 K–14000 K	Những tình huống mà bạn có thể xác định nhiệt độ màu thích hợp




- Có thể tinh chỉnh cho từng chế độ. Có thể tinh chỉnh cân bằng trắng trên các trục A (hỗ phách–lam) và G (lục–đỏ tươi).
- Có thể sử dụng cân bằng trắng một chạm để chọn từ các giá trị đã chọn trước đó. Để biết thêm thông tin về cân bằng trắng một chạm, hãy xem trang 207.
- Cân bằng trắng tùy chỉnh áp dụng các cài đặt từ 2000 đến 14000 K.

Thế **G** ⇒ [WB] ⇒ Chọn một tùy chọn

- Khi tô sáng cân bằng trắng tùy chỉnh (CWB), bạn có thể nhấn ▷ trên bàn phím mũi tên và sử dụng các nút Δ ▽ để chọn nhiệt độ màu.
- Để tinh chỉnh cân bằng trắng, hãy tô sáng một tùy chọn, nhấn nút ▷ để hiển thị các tùy chọn tinh chỉnh, sau đó thực hiện các điều chỉnh mong muốn.
- Nhấn nút Ⓞ (phim) ở màn hình hiển thị tinh chỉnh A hoặc G để xem trước hiệu ứng trên màn hình. Nhấn nút Ⓞ một lần nữa để trở lại màn hình hiển thị tinh chỉnh A hoặc G.
- Có thể điều chỉnh cân bằng trắng bằng cách sử dụng một nút trực tiếp (nút **WB**), bảng siêu điều khiển LV hoặc cơ cấu điều khiển trực tiếp. Cũng có thể sử dụng các cơ cấu điều khiển này để điều chỉnh cân bằng trắng trong chế độ (phim).

G Tinh Chỉnh [WB] (Tất cả)

Tinh chỉnh cân bằng trắng toàn diện. Đặt cân bằng trắng bằng cách chọn một chế độ phù hợp với nguồn sáng; mục này tinh chỉnh tất cả chế độ với một lượng như nhau.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Tùy chọn đã chọn cho [ Tất cả ] có hiệu lực trong chế độ  (Trang 385).


Cài Tất cả	Tinh chỉnh cân bằng trắng cho tất cả các chế độ. Có thể tinh chỉnh cân bằng trắng trên các trục A (hỗ phách–lam) và G (lục–đỏ tươi).
Cài lại Tất cả	Đặt lại tinh chỉnh cho tất cả các chế độ thành giá trị mặc định.



Thế **G** ⇒ [ Tất cả ] ⇒ Chọn một tùy chọn

- Sau khi chọn [Cài Tất cả], hãy tinh chỉnh cân bằng trắng trên các trục A và G. Sau khi chọn [Cài lại Tất cả], tổ sáng [CỎ] và nhấn nút **OK**.


G Duy Trì Màu Ấm Dưới Ánh Đèn Nóng Sáng (^{WB}AUTO Giữ màu ấm)

4

Khi chọn [Tự Động] cho [ WB], bạn có thể chọn duy trì màu ấm thấy dưới ánh đèn nóng sáng. Mặc dù cân bằng trắng sẽ vẫn được tự động điều chỉnh theo nguồn sáng, màu ấm từ đèn nóng sáng phát ra sẽ được duy trì.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Tùy chọn đã chọn cho [ ^{WB}AUTO Giữ màu ấm] có hiệu lực trong chế độ  (Trang 383).

Bật	Duy trì màu ấm dưới ánh đèn nóng sáng.
Tắt	Không duy trì màu ấm dưới ánh đèn nóng sáng.

Thế **G** ⇒ [ ^{WB}AUTO Giữ màu ấm] ⇒ Chọn một tùy chọn

G Chọn Một Không Gian Màu (Không gian Màu)

Chọn không gian màu để đảm bảo tái tạo màu sắc chính xác khi ảnh được xuất ra máy in hoặc màn hình ngoài.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 232 để biết thêm thông tin.

sRGB	Một không gian màu được lập làm tiêu chuẩn cho máy tính Windows. Không gian màu này được dùng trong màn hình, máy in, máy ảnh kỹ thuật số và ứng dụng tiêu chuẩn. Tùy chọn này được khuyến dùng trong hầu hết các tình huống.
AdobeRGB	Tiêu chuẩn không gian màu do Adobe Systems xác định. Tiêu chuẩn này tái tạo gam màu rộng hơn sRGB. Phải có phần mềm tuân thủ và màn hình, máy in và các thiết bị khác hỗ trợ tiêu chuẩn này để tái tạo màu chính xác. Một dấu gạch dưới (“_”) xuất hiện ở đầu tên tệp (ví dụ: “_xxx0000.jpg”).

- [AdobeRGB] không sẵn có trong các chế độ ảnh bộ lọc nghệ thuật hoặc trong chụp ảnh HDR. Thay vào đó, hệ thống chọn [sRGB].

Thẻ **G** ➔ [Không gian Màu] ➔ Chọn một tùy chọn





Mục Liên Quan Tới Lưu Trữ Và Xóa

(Menu Tùy chọn **H1** và **H2**)

Những menu này chứa các mục chủ yếu liên quan tới việc lưu trữ và xóa dữ liệu hình ảnh ghi bằng máy ảnh.

H1 Lựa Chọn Khe Cắm Thẻ (Cài Đặt Khe Thẻ)

Máy ảnh có khe cắm cho hai thẻ nhớ. Chọn một vai trò cho thẻ ở mỗi khe cắm. Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “2-3 Cài đặt liên quan đến thẻ” (Trang 71) và “3-3 Cài đặt liên quan đến thẻ” (Trang 316).

 Cài Đặt Lưu Trữ	Chọn cách máy ảnh lưu ảnh chụp khi cắm hai thẻ nhớ. Chọn lưu trữ tiêu chuẩn, tràn, tách hay dự trữ. Bạn có thể chọn ghi từng hình ảnh hai lần, một lần vào mỗi thẻ nhớ và với một trong hai bản sao có định dạng khác, hoặc mỗi lần chỉ ghi hình ảnh vào một thẻ, tự động chuyển sang thẻ còn lại khi thẻ thứ nhất đầy (Trang 72).
 Khe Lưu	Chọn thẻ được dùng để ghi ảnh chụp khi cắm hai thẻ (Trang 74). Tùy chọn này sẵn có khi chọn [□] (Cơ bản) hoặc [□] (Tự động Chuyển đổi) cho [📷 Cài Đặt Lưu Trữ].
 Khe Lưu	Chọn thẻ được dùng để ghi Phim khi cắm hai thẻ (Trang 316).
 Khe	Chọn thẻ được dùng để phát lại khi cắm hai thẻ nhớ. Nhấn nút ▶ để hiển thị hình ảnh trên thẻ đã chọn (Trang 57, 302). Tùy chọn này không sẵn có nếu chọn [□] (Cơ bản) hoặc [□] (Tự động Chuyển đổi) cho [📷 Cài Đặt Lưu Trữ].
Gán Thư Mục Lưu	Chọn thư mục dùng để lưu trữ dữ liệu hình ảnh. <ul style="list-style-type: none">Tùy chọn này cũng sẵn có khi chỉ cắm một thẻ.Tùy chọn này áp dụng cho cả ảnh chụp và phim (Trang 76, 319).

4

- Có thể chọn thẻ dùng để phát lại hoặc để ghi ảnh chụp và phim mới bằng cách:
 - Nhấn nút **CARD** rồi sau đó xoay mặt số trước hoặc sau
 - Giữ nút ▶ và xoay mặt số trước hoặc sauĐiều này không làm thay đổi tùy chọn đã chọn cho [▶ Khe].
- Tùy chọn đã chọn cho chất lượng hình ảnh có thể thay đổi nếu bạn chuyển đổi thẻ bằng cách thay đổi cài đặt hoặc cắm hay rút thẻ khi chọn [Riêng Hai Thẻ ↓□] hoặc [Riêng Hai Thẻ ↑□] cho [📷 Cài Đặt Lưu Trữ]. Kiểm tra tùy chọn đã chọn cho chất lượng hình ảnh trước khi chụp.
- Các cài đặt ngoài [📷 Khe Lưu] và [Gán Thư Mục Lưu] chỉ có thể được truy cập trong các chế độ chụp ảnh tĩnh.

Thẻ **H1** ➔ [Cài Đặt Khe Thẻ] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một cài đặt

- Khi chọn [□] (Chuyển Tự động) cho [📷 Cài Đặt Lưu Trữ], máy ảnh sẽ tự động chuyển giữa hình ảnh cuối cùng trên thẻ thứ nhất với hình ảnh đầu tiên trên thẻ thứ hai.
- Trong chế độ 📷 (phim), khe cắm đã chọn cho [📷 Khe Lưu] cũng đóng vai trò làm [▶ Khe].

H1 Tỳ Chọn Đặt Tên Tệp (Tên Tập Tin)

Chọn cách máy ảnh đặt tên tệp khi lưu ảnh chụp hoặc phim vào thẻ nhớ. Tên tệp gồm phần tiền tố có bốn ký tự và phần số gồm bốn chữ số. Sử dụng tùy chọn này để chọn cách gán số tệp.

- Khi cắm hai thẻ, máy ảnh có thể tạo thư mục mới hoặc không đánh số tệp liên tục được tùy vào số tệp và thư mục hiện đang sử dụng trên mỗi thẻ.

Tỳ Động	Khi cắm một thẻ nhớ mới, quá trình đánh số tệp tiếp tục từ số cuối cùng được sử dụng. Nếu thẻ đã chứa một tệp có cùng số hoặc số cao hơn, quá trình đánh số sẽ tiếp tục từ số cao nhất.
Cài Đặt Lại	Đánh số thư mục được đặt lại về 100 và đánh số tệp về 0001 khi cắm một thẻ mới. Nếu thẻ đã chứa hình ảnh, quá trình đánh số sẽ tiếp tục từ số cao nhất.

Thẻ **H1** ➔ [Tên Tập Tin] ➔ Chọn một tùy chọn

4

H1 Đặt Tên Tệp (Sửa Tên Tập tin)

Chọn cách máy ảnh đặt tên tệp khi lưu ảnh chụp và phim vào thẻ nhớ. Tên tệp gồm phần tiền tố có bốn chữ cái, sau đó là số tệp có bốn chữ số. Bạn có thể thay đổi tiền tố theo mong muốn. Phần chỉnh sửa được thay đổi theo tùy chọn đã chọn cho [Không gian Màu] (Trang 232).

[sRGB] đã chọn cho [Không gian Màu]:

Pmdd0000.jpg — Có thể thay đổi phần "Pmdd"

[AdobeRGB] đã chọn cho [Không gian Màu] (chi ảnh):

_mdd0000.jpg — Có thể thay đổi phần "mdd"

Thẻ **H1** ➔ [Sửa Tên Tập tin] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một cài đặt

- Chọn [Tắt] để sử dụng tiền tố mặc định.

H1 Độ Phân Giải Xuất Ra (Cài đặt dpi)

Chọn thông tin độ phân giải xuất ra (đơn vị chấm mỗi inch hay dpi) được lưu với tệp hình ảnh chụp. Độ phân giải đã chọn sẽ được sử dụng khi in hình ảnh.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Thẻ **H1** ⇒ [Cài đặt dpi] ⇒ Chọn cài đặt mong muốn

H1 Thêm Thông Tin Bản Quyền (Cài đặt Bản quyền)

Chọn thông tin bản quyền lưu với ảnh chụp khi ảnh được lưu. Thông tin bản quyền được lưu dưới dạng tag Exif.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Olympus sẽ không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp hay thiệt hại phát sinh từ việc sử dụng tính năng [Cài đặt Bản quyền]. Bạn tự chịu rủi ro khi sử dụng.

Thông tin Bản quyền	Thêm tag Exif ghi tên nhà nhiếp ảnh và/hoặc người nắm giữ bản quyền.
Tên Nghệ sĩ	Nhập tên của nhà nhiếp ảnh.
Tên Bản quyền	Nhập tên của người nắm giữ bản quyền.

Thẻ **H1** ⇒ [Cài đặt Bản quyền] ⇒ Tô sáng một tùy chọn và nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên

- [Thông tin Bản quyền]: Tô sáng [Tắt] hoặc [Bật] và nhấn nút **OK**.
- [Tên Nghệ sĩ]/[Tên Bản quyền]: Tô sáng và nhấn nút **▷** để xem màn hình hiển thị nhập văn bản.

Nhập Tên Nhà nhiếp ảnh/Người nắm giữ Bản quyền

- Tô sáng chữ cái và nhấn nút **OK**.
 - Chữ cái sẽ xuất hiện trong khu vực hiển thị văn bản.
 - Để xóa ký tự hiện tại, nhấn nút **↵**.
- Để xóa ký tự nhập trước đó, nhấn nút **INFO** để định vị con trỏ ở khu vực hiển thị văn bản.
 - Tô sáng chữ cái và nhấn nút **↵** để xóa.
- Tô sáng [END] và nhấn nút **OK** khi nhập xong.

Khu vực hiển thị văn bản



Khu vực bàn phím

Sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau, bàn phím mũi tên hoặc bộ chọn nhiều mục để định vị con trỏ.

H1 Lưu Dữ Liệu Ống Kính (C.Đặt T.Tin Ống Kính)

Thêm dữ liệu ống kính do người dùng quy định vào dữ liệu Exif của hình ảnh. Bạn có thể thêm thông tin nếu cần thiết khi sử dụng ống kính không cung cấp dữ liệu ống kính cho máy ảnh. Máy ảnh có thể lưu thông tin cho tối đa 10 ống kính. Những dữ liệu này cũng cung cấp tiêu cự được dùng cho tính năng ổn định hình ảnh và bù hình ảnh dạng khối.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Tạo Thông Tin Ống Kính	Nhập thông tin mong muốn. Bạn có thể quy định tên ống kính, tiêu cự và góc mở tối đa.
1-10	Xem dữ liệu ống kính lưu trước đó.

■ Lưu Dữ Liệu Ống Kính

Thờ **H1** ➔ [C.Đặt T.Tin Ống Kính] ➔ Tô sáng [Tạo Thông Tin Ống Kính] và nhấn ▷ trên bàn phím mũi tên

- [Tên Ống Kính]: Tô sáng và nhấn nút ▷ để xem màn hình hiển thị nhập văn bản.
- [Độ dài tiêu cự]/[Giá Trị Khẩu Độ]: Tô sáng và nhấn nút ▷ để xem các tùy chọn. Chọn một giá trị bằng cách sử dụng bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.

Nhập Tên Ống kính

- 1) Tô sáng chữ cái và nhấn nút **OK**.
 - Chữ cái sẽ xuất hiện trong khu vực hiển thị văn bản.
 - Để xóa ký tự hiện tại, nhấn nút **⏏**.
- 2) Để xóa ký tự nhập trước đó, nhấn nút **INFO** để định vị con trỏ ở khu vực hiển thị văn bản.
 - Tô sáng chữ cái và nhấn nút **⏏** để xóa.
- 3) Tô sáng [END] và nhấn nút **OK** khi nhập xong.

Khu vực hiển thị văn bản



Khu vực bàn phím

Sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau, bàn phím mũi tên hoặc bộ chọn nhiều mục để định vị con trỏ.

■ Nói Thêm Dữ Liệu Ống Kính Vào Thông Tin Hình Ảnh

Nếu máy ảnh không thể lấy được dữ liệu ống kính từ ống kính hiện tại, thay vào đó bạn có thể cung cấp dữ liệu ống kính đã lưu trước đó.


Thờ **H1** ➔ [C.Đặt T.Tin Ống Kính] ➔ Tô sáng tên ống kính và nhấn nút **OK**



- Ống kính đã chọn được chỉ thị bằng một dấu ✓.



- Có thể gán mục [C.Đặt T.Tin Ống Kính] cho một cơ cấu điều khiển máy ảnh bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút **OK**] (Trang 463) hoặc [Chức Năng Nút **⏏**] (Trang 417). Có thể chọn thông tin ống kính khi, ví dụ, bạn thay ống kính.

H2 Tắt Xác Nhận Xóa (Xóa nhanh)

Nếu bật tùy chọn này khi nhấn nút  để xóa ảnh chụp hoặc phim, máy ảnh sẽ không hiển thị hộp thoại xác nhận, mà thay vào đó sẽ xóa hình ảnh ngay lập tức.

Tắt	Một hộp thoại xác nhận được hiển thị khi nhấn nút  .
Bật	Sẽ không có hộp thoại xác nhận nào được hiển thị khi nhấn nút  .

Thẻ **H2** ⇒ [Xóa nhanh] ⇒ Chọn một tùy chọn

H2 Tùy Chọn Xóa RAW+JPEG (Xóa RAW+JPEG)

Chọn thao tác được thực hiện khi lần lượt xóa các hình ảnh [RAW+JPEG].

JPEG	Chỉ xóa bản sao JPEG.
RAW	Chỉ xóa bản sao RAW.
RAW+JPEG	Xóa cả bản sao RAW và JPEG.

- Khi xóa hình ảnh [RAW+JPEG] bằng cách sử dụng [Xóa Toàn Bộ] (Trang 276) hoặc [Đã Chọn Xóa] (Trang 279), cả bản sao RAW và JPEG sẽ bị xóa.

Thẻ **H2** ⇒ [Xóa RAW+JPEG] ⇒ Chọn một tùy chọn

H2 Mặc Định [Có]/[Không] (Đặt Ưu Tiên)

Chọn tùy chọn được tô sáng theo mặc định khi hiển thị xác nhận [Có]/[Không].

Không	[Không] được tô sáng theo mặc định.
Có	[Có] được tô sáng theo mặc định.

Thẻ **H2** ➔ [Đặt Ưu Tiên] ➔ Chọn một tùy chọn

Mục Liên Quan Tới Kính Ngắm

(Menu Tùy chọn **I**)


Menu này chứa các mục liên quan tới hiển thị kính ngắm điện tử (EVF).

- “EVF” viết tắt cho “electronic viewfinder”.

I Lựa Chọn Hiển Thị Tự Động (Tự Động Chuyển EVF)

Chọn xem máy ảnh có tự động chuyển giữa kính ngắm và dạng xem trực tiếp trên màn hình không.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim. Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “2 Chụp và xem ảnh” (Trang 51) và “3 Quay và Xem Phim” (Trang 293).

Bật	Màn hình chuyển tự động khi bạn đặt mắt lên kính ngắm.
Tắt	Nhấn nút  để chuyển giữa màn hình và kính ngắm.

Thẻ **I** ➔ [Tự Động Chuyển EVF] ➔ Chọn một tùy chọn



I Độ Sáng Và Độ Màu Của Kính Ngắm (Chỉnh EVF)

Điều chỉnh độ sáng và độ màu của kính ngắm. Màn hình hiển thị chuyển sang kính ngắm khi đang điều chỉnh những cài đặt này.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Tự chỉnh sáng EVF	[Bật]: Độ sáng kính ngắm và độ tương phản của dấu chỉ báo điều chỉnh tự động theo điều kiện ánh sáng môi trường. Tùy chọn [Chỉnh EVF] > ✨ (độ sáng) không sẵn có. [Tắt]: Điều chỉnh cài đặt bằng cách sử dụng [Chỉnh EVF].
Chỉnh EVF	Điều chỉnh cài đặt hiển thị EVF theo cách thủ công. Chọn nhiệt độ màu hiển thị và chọn một cài đặt cho độ sáng từ +7 đến -7.

Thẻ **I** ➔ [Chỉnh EVF] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một cài đặt



- Sau khi lựa chọn [Tự chỉnh sáng EVF], tô sáng [Bật] hoặc [Tắt] và nhấn nút **OK**.
- Kính ngắm tự động bật khi bạn chọn [Chỉnh EVF]. Tô sáng ✨ (độ sáng) hoặc 🌡️ (nhiệt độ màu) bằng cách sử dụng <D> trên bàn phím mũi tên và sử dụng nút   để chọn một giá trị.

I Kiểu Hiển Thị Kính Ngắm

(Kiểu EVF)

Chọn một kiểu hiển thị kính ngắm.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Để biết thông tin về màn hình hiển thị, xem trang 83 (chế độ ảnh chụp) và 326 (chế độ phim).
- Để biết thêm thông tin về nội dung của màn hình hiển thị kính ngắm, xem “Khung ngắm (Chụp ảnh tĩnh)” (Trang 88) hoặc “Kính ngắm (Quay phim)” (Trang 330).



Kiểu 1	Tương tự như hiển thị kính ngắm của máy ảnh sử dụng phim.	
Kiểu 2		
Kiểu 3	Giống như hiển thị màn hình.	


Thẻ **I** ⇒ [Kiểu EVF] ⇒ Chọn một tùy chọn

I Tùy Chọn Hiển Thị Thông Tin Kính Ngắm (Cài Đặt Thông Tin)



Chọn thông tin có thể xem được bằng cách nhấn nút **INFO** trong màn hình hiển thị kính ngắm.

Giống như cách làm với màn hình, bạn có thể hiển thị một biểu đồ tần suất hoặc ống thủy chuẩn trong kính ngắm bằng cách nhấn nút **INFO**. Mục này được sử dụng để chọn các loại hiển thị sẵn có. Mục này có hiệu lực khi chọn [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] cho [Kiểu EVF].

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Tùy chọn đã chọn cho  Cài Đặt Thông Tin] có hiệu lực trong chế độ  (Trang 429).
- Bạn có thể chọn từ hai màn hình tùy chỉnh chứa các thông số bạn chọn và màn hình thứ ba hiển thị thông tin trường cảm biến.

Thông Tin Cơ Bản	Máy ảnh hiển thị các biểu tượng và nội dung cài đặt máy ảnh tương tự.
Tùy chỉnh1/Tùy chỉnh2	Bên cạnh hiển thị cơ bản, bạn có thể chọn xem hoặc ẩn: []: Một biểu đồ tần suất được xếp chồng lên hiển thị trong kính ngắm. [Vùng sáng&Vùng tối]: Áp dụng nhuộm màu cho các khu vực phơi sáng quá mức và dưới mức. [Cân bằng]: Đo mức.
Thông tin Field Sensor	Hiển thị thông tin từ GPS và các cảm biến khác.









Thờ **I** ➔ [ Cài Đặt Thông Tin] ➔ Tô sáng các tùy chọn và nhấn nút **OK**

- Các mục đánh dấu bằng  xuất hiện trong màn hình hiển thị kính ngắm.
- Để chọn các hiển thị tùy chỉnh sẵn có trong kính ngắm, tô sáng [Tùy chỉnh1] hoặc [Tùy chỉnh2] và nhấn  trên bàn phím mũi tên.

I Tùy Chọn Lưới Tạo Khung Kính Ngắm (Cài Đặt Lưới EVF)

Chọn xem có hiển thị lưới tạo khung trong kính ngắm không. Bạn cũng có thể chọn màu và độ trong suốt của đường dẫn hướng. Mục này có hiệu lực khi chọn [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] cho [Kiểu EVF].

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Tùy chọn đã chọn cho mục này được bỏ qua khi chọn [Bật] cho **☛** Menu Tùy chọn **D3** > [Cài Đặt Lưới] > [Dùng C.Đặt cho EVF].

Màu Màn Hình	Điều chỉnh màu và độ trong suốt của đường dẫn hướng. Máy ảnh có thể lưu trữ tối đa hai cách kết hợp cài đặt.
Lưới Hiển thị	Chọn loại đường dẫn hướng được hiển thị. Chọn từ: <ul style="list-style-type: none">• [], [], [], [], [] và []• Khi chọn [], các đường dẫn hướng được điều chỉnh cho khung hình phim ảnh 16:9 khi phim được chụp trong chế độ chụp ảnh tĩnh. Phụ thuộc vào tùy chọn đã chọn cho [ ←] mà các đường dẫn hướng có thể được hiển thị với tỷ lệ khung ảnh 17:9.

Thẻ **I** ➔ [Cài Đặt Lưới EVF] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một cài đặt

- Sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên để chọn một cài đặt cho [Màu Màn Hình].
- Lưới khung được chọn ở đây không được hiển thị trong khi chông tiêu điểm (Trang 243).

I Hiển thị Ống Thủy chuẩn (Cân bằng Ấn nửa)

Chọn xem có thể hiển thị ống thủy chuẩn trong kính ngắm bằng cách nhấn nút cửa sập nửa chừng khi chọn [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] cho [Kiểu EVF] hay không.



Hiển thị khi nút cửa sập được nhấn nửa chừng

Bật	Ống thủy chuẩn được hiển thị trong kính ngắm khi nhấn nút cửa sập nửa chừng. Ống thủy chuẩn xuất hiện tại vị trí thanh phơi sáng.
Tắt	Ống thủy chuẩn không được hiển thị.

Thẻ **I** ➔ [ Cân bằng Ấn nửa] ➔ Chọn một tùy chọn

I Mô Phỏng Kính Ngắm Quang Học (S-OVF)


Tăng phạm vi động của màn hình hiển thị kính ngắm, tăng mức độ chi tiết có thể nhìn thấy được ở vùng sáng và vùng tối theo cách tương tự như kính ngắm quang học. Các chủ thể có đèn nền và đối tượng tương tự sẽ dễ nhìn thấy hơn.

- Không thể xem trước hiệu ứng phơi sáng, cân bằng trắng và bộ lọc nghệ thuật của chế độ hình ảnh và các cài đặt chụp khác khi đang mô phỏng kính ngắm quang học.
- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 89 để biết thêm thông tin.

Tắt	Có thể nhìn thấy hiệu ứng phơi sáng và các cài đặt khác trong màn hình hiển thị kính ngắm. Chọn xem trước hiệu ứng của cài đặt trong khi chụp.
Bật	Tăng phạm vi động. Không thể nhìn thấy hiệu ứng phơi sáng, cân bằng trắng và các cài đặt chụp khác trong màn hình hiển thị.

Thẻ **I** ⇒ [S-OVF] ⇒ Chọn một tùy chọn



- Có thể gán mục [S-OVF] cho một cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng [Chức Năng Nút ] (Trang 463). Điều này cho phép bật hoặc tắt mô phỏng kính ngắm bằng cách chạm một nút.

Cài Đặt Tùy Chỉnh Khác

(Menu Tùy chọn **J1**, **J2** và **J3**)

Những menu này chứa các mục liên quan tới cơ cấu điều khiển trên màn hình cảm ứng, pin và các mục tương tự. Bạn cũng có thể tìm thấy các mục liên quan tới GPS ở đây cũng như mục cài đặt giảm méo ảnh chụp bằng ống kính mắt cá.

J1 Kiểm Tra Xử Lý Hình Ảnh (Ánh Xạ Điểm Ảnh)

Kiểm tra cảm biến hình ảnh và chức năng xử lý hình ảnh một cách đồng thời. Để thu được kết quả tốt nhất, kết thúc chụp và phát lại và đợi ít nhất một phút trước khi thực hiện tiếp tục.

- Nhớ thực hiện kiểm tra lại nếu bạn vô tình tắt máy ảnh khi đang trong tiến trình kiểm tra.

Thẻ **J1** ➔ [Ánh Xạ Điểm Ảnh] ➔ Tô sáng [Bắt Đầu] và nhấn nút **OK**

J1 Tùy Chọn Giữ Nút (Thời Gian Nhấn Giữ)

Chọn thời gian phải nhấn giữ nút để thực hiện đặt lại và các chức năng tương tự khác cho các đặc điểm khác nhau. Để dễ sử dụng, có thể đặt riêng thời gian giữ nút cho các tính năng khác nhau.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim. Xem các phần có liên quan để biết thêm thông tin về tính năng ở bên dưới.

4

Tính năng Sẵn có

- Tắt LV
- Đặt Lại Khung LV
- Tắt (hiển thị khung hình thu phóng bộ chuyển đổi phim từ xa)
- Đặt Lại Khung (vị trí khung thu phóng của bộ chuyển đổi phim từ xa)
- Cài Đặt Lại
- Cài Đặt Lại (bù flash)
- Cài Đặt Lại (kiểm soát vùng sáng và vùng tối)
- Cài Đặt Lại (trình tạo màu)
- Cài Đặt Lại
- Gọi Tự Chuyển EVF
- Tắt
- Chèn Âm Đánh Dấu
- Tắt
- Cài Đặt Lại
- Khóa Chuyển Đổi (điều khiển cảm ứng)
- Gọi Cài Đặt BKT
- Dừng Quét Nháy

Thẻ **J1** ➔ [Thời Gian Nhấn Giữ] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một cài đặt

J1 Căn Chỉnh Ống Thủy Chuẩn (Điều chỉnh Cân bằng)

Hiệu chỉnh độ lệch ở ống thủy chuẩn. Căn chỉnh ống nếu bạn thấy ống không còn ở vị trí thẳng đứng hay nằm ngang nữa.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Cài Đặt Lại	Đặt lại ống về cài đặt mặc định ở nhà máy.
Chỉnh	Chọn điểm tham chiếu (zero). Căn chỉnh ống thủy chuẩn sau khi định vị máy ảnh phù hợp.

Thẻ **J1** ➔ [Điều chỉnh Cân bằng] ➔ Tô sáng một tùy chọn ➔ Nhấn **OK**

J1 Tắt Điều Khiển Cảm Ứng (Cài đặt M.hình C.ứng)

Bật hoặc tắt điều khiển cảm ứng.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.


Tắt	Tắt điều khiển cảm ứng.
Bật	Bật điều khiển cảm ứng.

Thẻ **J1** ➔ [Cài đặt M.hình C.ứng] ➔ Chọn một tùy chọn

J1 Lưu trữ Vị trí Con trỏ (Gọi Lại Menu)

Máy ảnh lưu trữ vị trí con trỏ hiện tại ở thời điểm bạn thoát menu và quay lại vị trí đó khi hiển thị menu tiếp theo.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Gọi Lại	Máy ảnh lưu trữ vị trí con trỏ. Con trỏ xuất hiện ở vị trí đã lưu khi hiển thị menu tiếp theo. Máy ảnh lưu trữ vị trí ngay cả khi tắt.
Cài Đặt Lại	Máy ảnh không lưu trữ vị trí con trỏ. Thẻ Menu Chụp 1  được hiển thị.

Thẻ **J1** ➔ [Gọi Lại Menu] ➔ Chọn một tùy chọn



4

J1 Giảm Méo Mắt Cá (Bù chỉnh mắt cá)




Giảm méo khi chụp bằng ống kính mắt cá cho kết quả tương tự như kết quả tạo được từ ống kính góc cực rộng. Bạn có thể chọn từ ba mức khác nhau. Bạn cũng có thể đồng thời giảm méo khi chụp dưới nước.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Xem trang 250 để biết thêm thông tin.
- Tùy chọn này chỉ khả dụng với ống kính lỗ mắt cá tương thích.

Tính từ tháng 1 năm 2019, nó có thể được sử dụng với M.ZUIKO DIGITAL ED 8mm f1.8 Fisheye PRO.

Góc	Sau khi hiệu chỉnh méo do ống kính gây ra, hình ảnh được cắt xén để lấp vào khung hình. Góc ảnh của hình ảnh cắt xén thay đổi theo loại ống kính. Chọn từ ba phần cắt xén khác nhau.
  Chỉnh sửa	Ngoài [Góc], máy ảnh đồng thời hiệu chỉnh méo xảy ra dưới nước.

Thẻ **J1** ➔ [Bù chỉnh mắt cá] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Tô sáng một cài đặt và nhấn nút **OK**

- Khi bật bù mắt cá, biểu tượng  sẽ hiển thị cùng với phần cắt xén đã chọn. Để tắt hiệu chỉnh mắt cá, hãy mở menu và chọn [Tắt].
- [Bù chỉnh mắt cá] có thể được gán cho một nút. Sau đó, có thể bật tắt tính năng này một cách đơn giản bằng cách nhấn nút. Có thể gán cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng mục [Chức Năng Nút ] trong  Menu Tùy Chọn **B1** (Trang 463).

J2 Thứ Tự Và Trạng Thái Pin (Cài Đặt Pin)

Xem trạng thái pin và chọn thứ tự sử dụng pin.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Ưu Tiên Pin	Chọn pin mà máy ảnh sử dụng đầu tiên. Chọn từ [1] Pin] và [2] Pin].
Tình Trạng Pin	Xem trạng thái của pin được lắp vào máy ảnh.

Thẻ **J2** ➔ [Cài Đặt Pin] ➔ Chọn một tùy chọn ➔ Chọn một cài đặt

- Để xem trạng thái pin, tô sáng [Tình Trạng Pin] và nhấn ▷ trên bàn phím mũi tên.

J2 M.Hình Lcd Chiếu Nền (M.hình LCD chiếu nền)


Chọn khoảng thời gian trước khi đèn nền của màn hình giảm độ sáng khi không có thao tác nào được thực hiện. Giảm độ sáng đèn nền sẽ giảm tiêu thụ pin.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Chọn từ các mục [Hold], [8 Giây], [30 Giây] và [1 Phút]. Đèn nền sẽ không giảm độ sáng nếu chọn mục [Hold].

Thẻ **J2** ➔ [M.hình LCD chiếu nền] ➔ Chọn một tùy chọn

J2 Tùy chọn Ngủ (Tiết kiệm Điện) (Dừng)

Chọn độ trễ trước khi máy ảnh vào chế độ ngủ khi không có thao tác nào được thực hiện. Trong chế độ ngủ, thao tác máy ảnh bị tạm dừng và màn hình tắt.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Chọn từ các mục [Tắt], [1 Phút], [3 Phút] và [5 Phút].
- Máy ảnh sẽ không vào chế độ ngủ nếu chọn mục [Tắt].
- Có thể khôi phục thao tác bình thường bằng cách nhấn nút cửa sập nửa chừng hoặc bằng cách sử dụng các nút hoặc bộ chọn nhiều mục.
- Máy ảnh sẽ không vào chế độ ngủ:
 - trong khi đang phơi sáng nhiều điểm hoặc khi được kết nối với một thiết bị HDMI hoặc qua Wi-Fi hay USB với một điện thoại thông minh hay máy tính
- Không thể sử dụng các cơ cấu điều khiển hiện bị khóa qua lấy khóa để kích hoạt lại máy ảnh (Trang 503).
- Máy ảnh có thể cần thêm thời gian để khôi phục từ chế độ ngủ khi chọn [Bật] (được dùng) cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Chờ Tắt nguồn].  "Kết Nối Khi Máy Ảnh Tắt (Chờ Tắt nguồn)" (Trang 590)

Thẻ **J2** ➔ [Dừng] ➔ Chọn một tùy chọn

4

J2 Tùy Chọn Tự Động Tắt Nguồn (Tự Động Tắt Nguồn)

Máy ảnh sẽ tự động tắt nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã định sau khi bước vào chế độ ngủ. Tùy chọn này được sử dụng để chọn độ trễ trước khi máy ảnh tự động tắt.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Chọn từ các mục [Tắt], [5 Phút], [30 Phút], [1 giờ] và [4 giờ].
- Máy ảnh sẽ không tự động tắt nếu [Tắt] được chọn.
- Để kích hoạt lại máy ảnh sau khi đã tự động tắt, hãy bật máy ảnh bằng cách sử dụng lẫy **ON/OFF**.

Thẻ **J2** ➔ [Tự Động Tắt Nguồn] ➔ Chọn một tùy chọn

J2 Giảm Tiêu Thụ Điện (Chế Độ Ngủ Nhanh)

Giảm tiêu thụ điện hơn nữa trong khi chụp ảnh qua kính ngắm. Có thể rút ngắn độ trễ trước khi đèn nền tắt hoặc máy ảnh bước vào chế độ ngủ.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.
- Không sẵn có tính năng tiết kiệm điện:
trong chụp ảnh xem trực tiếp, trong khi đang phơi sáng nhiều điểm hoặc đang chụp ảnh hẹn giờ, hoặc khi được kết nối với một thiết bị HDMI hoặc qua Wi-Fi hay USB với một điện thoại thông minh hay máy tính

Bật	Máy ảnh nhanh chóng bước vào chế độ tiết kiệm. Có thể đặt các mục [M.hình LCD chiếu nền] và [Dừng] thành khoảng thời gian ngắn hơn bình thường. ECO được hiển thị trong màn hình khi đang ở chế độ tiết kiệm điện.
Tắt	Máy ảnh không vào chế độ tiết kiệm điện.

Thờ **J2** ⇒ [Chế Độ Ngủ Nhanh] ⇒ Chọn [Bật] và nhấn ▷ trên phím mũi tên
⇒ Chọn một tùy chọn bằng nút △ ▽ và nhấn nút ▷ ⇒ Sử dụng nút △ ▽ để chọn một cài đặt

- Sau khi hoàn tất cài đặt, nhấn nút **OK** liên tục để quay lại **Menu Tùy Chọn J2**.

■ Giảm Tiêu Thụ Điện

- 1 Chọn [Bật] cho [Chế Độ Ngủ Nhanh].
- 2 Chọn [Bật] cho [Tự Động Chuyển EVF] (Trang 553).
- 3 Bật chụp ảnh qua kính ngắm.

- Ở cài đặt mặc định, có thể bật tính năng chụp qua kính ngắm bằng cách nhấn nút **|○| (LV)** trong dạng xem trực tiếp.
- Một biểu tượng **ECO** sẽ xuất hiện trên màn hình.



J3 **Bật Hoặc Tắt GPS** (Ghi vị trí GPS)

Bật GPS. Tọa độ GPS được bao gồm trong thông tin ghi theo ảnh cùng với dữ liệu từ các cảm biến khác. Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “5 Sử dụng dữ liệu cảm biến trường” (Trang 567).

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Bật	Bật GPS.
Tắt	Tắt GPS.

Thẻ **J3** ⇒ [Ghi vị trí GPS] ⇒ Chọn một tùy chọn

- Để tắt GPS hoàn toàn, hãy tắt cả ba tùy chọn sau: [Ghi vị trí GPS], [Bộ ghi n.ký F.Sensor] (Trang 571) và [Tự Động Chính Giờ] (Trang 455).

4

J3 **Tùy Chọn Bộ Thu** (Ưu Tiên GPS)

Chọn chế độ GPS. Bạn có thể ưu tiên độ chính xác hơn tiết kiệm điện hoặc ưu tiên tiết kiệm điện hơn độ chính xác. Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “5 Sử dụng dữ liệu cảm biến trường” (Trang 567).

Độ ch.xác GPS	Ưu tiên độ chính xác hơn tiết kiệm điện. Tiêu thụ điện tăng.
Năng lượng pin	Giảm tiêu thụ điện. Kích cỡ sai số trong dữ liệu vị trí tăng nhẹ.

Thẻ **J3** ⇒ [Ưu Tiên GPS] ⇒ Chọn một tùy chọn

J3 Tùy Chọn Thông Tin Cảm Biến (Độ cao/Nhiệt độ)

Chọn đơn vị mà thông tin được hiển thị. Bạn cũng có thể căn chỉnh hiển thị cao độ. Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “5 Sử dụng dữ liệu cảm biến trường” (Trang 567).

Hiệu chuẩn độ cao	Căn chỉnh hiển thị cao độ. Sử dụng tùy chọn này nếu bạn nhận thấy sai số trong hiển thị cao độ.
m/ft	Chọn đơn vị dùng cho cao độ.
°C/°F	Chọn đơn vị dùng cho nhiệt độ.

Thẻ **J3** → [Độ cao/Nhiệt độ] → Chọn một tùy chọn → Chọn một cài đặt

J3 Ghi Nhật ký (Bộ ghi n.ký F.Sensor)

Ghi một nhật ký và lưu vào thẻ nhớ. Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “5 Sử dụng dữ liệu cảm biến trường” (Trang 567).

- Ghi nhật ký kết thúc khi:
 - Mức pin giảm xuống dưới 15%
 - Máy ảnh không còn có thể lưu trữ nhật ký trong máy nữa

K.động nhật ký	Bắt đầu ghi nhật ký.
Dừng nhật ký	Kết thúc ghi nhật ký. Nhật ký được lưu ở bộ nhớ trong của máy ảnh sẽ được lưu vào một thẻ nhớ. Nếu cắm hai thẻ nhớ, bạn có thể chọn thẻ được dùng để lưu nhật ký.
Lưu nhật ký	Sao chép dữ liệu nhật ký đang lưu ở bộ nhớ trong của máy ảnh sang một thẻ nhớ. Nếu cắm hai thẻ nhớ, bạn có thể chọn thẻ được dùng để lưu nhật ký. Tùy chọn này được hiển thị nếu, ví dụ, quá trình ghi nhật ký đã bị tạm dừng.

Thẻ **J3** → [Bộ ghi n.ký F.Sensor] → Tô sáng một tùy chọn → Nhấn nút **OK**

J3 Xem Chứng Chỉ (Chứng nhận)

Hiện thị chứng chỉ tuân thủ cho một số tiêu chuẩn mà máy ảnh tuân thủ. Các chứng chỉ còn lại có thể xem trên chính máy ảnh hoặc trong sách hướng dẫn sử dụng máy ảnh.

Thẻ **J3** ➔ [Chứng nhận] ➔ Nhấn nút **OK**

5

Sử dụng dữ liệu cảm biến trường

Đọc chương này để biết thông tin về cách sử dụng tính năng GPS và các cảm biến tích hợp của máy ảnh, bao gồm cảm biến nhiệt độ và áp suất khí quyển.

5-1 Ghi chú về cảm biến trường

Máy ảnh có thể ghi dữ liệu về vị trí, độ cao và phương hướng thu được qua GPS cũng như dữ liệu từ cảm biến nhiệt độ và áp suất. Những dữ liệu này cũng có thể được ghi lại với hình ảnh. Bạn có thể xem nhật ký bằng ứng dụng điện thoại thông minh "OLYMPUS Image Track" (OI.Track).

Để biết thêm thông tin về OI.Track, hãy truy cập:

<http://app.olympus-imaging.com/oitrack/>

- Máy ảnh này cũng hỗ trợ Hệ thống Vệ tinh Quazi-Zenith (QZSS) và GLONASS.
- Vĩ độ và kinh độ được ghi lại với ảnh được chụp khi dữ liệu vị trí được bật.
- Máy ảnh không được trang bị để điều hướng.
- Sử dụng phiên bản OI.Track mới nhất.

GPS và các màn hình dữ liệu khác

Những màn hình này không dành cho các ứng dụng yêu cầu độ chính xác cao, và sự chính xác của dữ liệu (vĩ độ và kinh độ, hướng, độ cao, nhiệt độ và các thông số tương tự) mà chúng cung cấp sẽ không được đảm bảo. Độ chính xác của những màn hình này cũng chịu ảnh hưởng của các yếu tố mà nhà sản xuất không thể kiểm soát.

GPS: Các đề phòng khi sử dụng


Vô hiệu hóa mạng LAN không dây, **Bluetooth**[®], và GPS ở các quốc gia, khu vực hoặc địa điểm cấm sử dụng.

5

Máy ảnh được trang bị mạng LAN không dây, **Bluetooth**[®], và GPS. Việc sử dụng các tính năng này ở các quốc gia ngoài khu vực mua hàng có thể vi phạm các quy định mạng không dây của địa phương.

Hơn nữa, một số quốc gia và khu vực có thể cấm mua lại dữ liệu vị trí mà không có sự cho phép trước của chính phủ. Trong một số khu vực bán hàng của Olympus, máy ảnh do đó có thể hiển thị dữ liệu vị trí bị tắt.

Mỗi quốc gia và khu vực đều có luật và quy định mà bạn phải tuân thủ khi sử dụng máy ảnh ở nước ngoài. Kiểm tra các quy định cho điểm đến của bạn trước khi đi du lịch. Olympus không chịu trách nhiệm pháp lý vì không tuân thủ luật và quy định của địa phương.

Tắt Wi-Fi và GPS trên máy bay và tại các địa điểm cấm sử dụng khác.  "5-3 Tắt GPS" (Trang 580), "Kết Thúc Kết Nối" (Trang 598)

Tùy thuộc vào trạng thái của máy ảnh và phương tiện truyền thông, có thể mất thời gian để có được thông tin vị trí. Khi sử dụng A-GPS, thời gian quyết định vị trí có thể được rút ngắn từ một vài giây đến vài chục giây. Có thể cập nhật dữ liệu A-GPS bằng cách sử dụng ứng dụng smartphone “OLYMPUS Image Track” (OI.Track) hoặc phần mềm của PC “OLYMPUS A-GPS Utility”. Đảm bảo rằng ngày trên máy ảnh được thiết lập chính xác.

- Dữ liệu A-GPS phải được cập nhật 4 tuần một lần.
Thông tin vị trí có thể được thay đổi khi thời gian trôi qua sau khi cập nhật dữ liệu. Sử dụng dữ liệu A-GPS càng mới càng tốt.
- Việc cung cấp dữ liệu A-GPS có thể bị kết thúc mà không có thông báo trước.

Cập nhật dữ liệu A-GPS bằng cách sử dụng điện thoại thông minh

Trước khi cập nhật, cài đặt ứng dụng điện thoại thông minh “OLYMPUS Image Track” (OI.Track) trên điện thoại thông minh của bạn. Tham khảo URL dưới đây để biết thông tin chi tiết về cách cập nhật dữ liệu A-GPS.

<http://app.olympus-imaging.com/oitrack/>

Điều chỉnh cài đặt Wi-Fi trên máy ảnh và thiết lập kết nối với điện thoại thông minh trước khi tiếp tục (Trang 584). Chọn [Cập nhật dữ liệu A-GPS] trong hộp thoại cài đặt OI.Track.

- Nếu có lỗi kết nối được hiển thị, bạn cần thiết lập lại kết nối giữa máy ảnh và điện thoại thông minh.

Cập nhật dữ liệu A-GPS bằng cách sử dụng máy tính cá nhân

Tải xuống phần mềm tiện ích OLYMPUS A-GPS từ URL dưới đây, và cài đặt nó trên máy tính cá nhân của bạn.

<http://sdl.olympus-imaging.com/agps/>

Tham khảo “Sách Hướng dẫn “OLYMPUS A-GPS Utility”” trên Trang web với URL ở trên để biết thông tin chi tiết về cách cập nhật dữ liệu.


- Nếu bạn đang sử dụng chức năng GPS cho lần đầu tiên và A-GPS chưa được cập nhật, hoặc nếu chức năng này chưa được sử dụng trong thời gian dài, có thể sẽ mất vài phút để kết thúc đo lường vị trí.

5-2 Sử dụng cảm biến trường

Ghi Dữ Liệu Vị Trí






(Ghi vị trí GPS)

Ngoại trừ dữ liệu vị trí, dữ liệu được cung cấp bởi cảm biến máy ảnh được ghi lại với mọi hình ảnh. GPS phải được bật trước khi dữ liệu vị trí được ghi lại.

- Ảnh có dữ liệu vị trí được biểu thị bằng Biểu tượng  trong khi phát lại.



Biểu tượng 



- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Ghi vị trí GPS] trong  Menu Tùy Chọn **J3** ( Tiện Ích) và nhấn  trên bảng mũi tên.
- 3 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.



5

- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Biểu tượng  được hiển thị khi [Bật] được chọn cho [Ghi vị trí GPS].
 - Biểu tượng  sẽ nhấp nháy trong khi máy ảnh tính toán vị trí của nó, dừng lại khi quá trình hoàn tất.





Biểu tượng 


- Dữ liệu vị trí sẽ không được ghi lại với hình ảnh được chụp trong khi máy ảnh đang tính toán vị trí của nó.

Nhật Ký Cảm Biến Trường

Máy ảnh ghi lại cảm biến và dữ liệu GPS theo khoảng thời gian đều đặn để tạo nhật ký. Bạn có thể xem nhật ký bằng ứng dụng điện thoại thông minh “OLYMPUS Image Track” (OI.Track). Bạn có thể xem tuyến đường bạn đã đi với máy ảnh của mình và các vị trí nơi chụp ảnh.

Sử dụng [Bộ ghi n.ký F.Sensor] trong  Menu Tùy Chọn  để bắt đầu ghi dữ liệu cảm biến. Dữ liệu vị trí có thể được ghi lại thông qua GPS.


Dữ Liệu Nhật Ký (Bộ ghi n.ký F.Sensor)

Khi bắt đầu đăng nhập, máy ảnh sẽ ghi lại dữ liệu nội bộ. Dữ liệu được lưu vào thẻ nhớ khi đăng nhập kết thúc. Việc ghi nhật ký sẽ tiếp tục ngay cả khi máy ảnh tắt. Nhật ký chỉ khả dụng nếu đồng hồ máy ảnh được đặt.  [Cài đặt] (Trang 455)

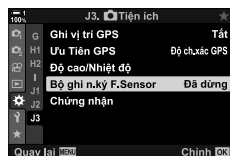
- Ghi nhật ký kết thúc nếu:
 - Mức pin giảm xuống dưới 15%
 - Máy ảnh không còn có thể ghi lại dữ liệu nhật ký nội bộ

Tùy chọn tiếp theo khả dụng:

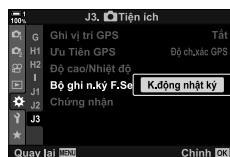
K.động nhật ký	Bắt đầu ghi nhật ký.
Dừng nhật ký	Kết thúc ghi nhật ký. Dữ liệu được ghi bên trong sẽ được chuyển vào thẻ nhớ. Nếu hai thẻ được chèn vào, bạn sẽ được nhắc chọn thẻ được sử dụng để lưu trữ nhật ký.
Lưu nhật ký	Sao chép nhật ký hiện tại từ bộ nhớ trong sang thẻ nhớ. Nếu hai thẻ được chèn vào, bạn sẽ được nhắc chọn thẻ được sử dụng để lưu trữ nhật ký. Việc lưu nhật ký có thể mất vài phút.

- Việc ghi nhật ký không thể khởi động hoặc kết thúc khi máy ảnh được kết nối với điện thoại thông minh.
- Một tin nhắn sẽ được hiển thị trong khi nhật ký được chuyển vào thẻ nhớ. Không tháo thẻ trong khi thông báo được hiển thị. Việc không tuân thủ điều này có thể dẫn đến việc nhật ký bị mất hoặc hư hỏng máy ảnh hoặc thẻ.
- Không thể lưu nhật ký nếu thẻ nhớ đầy hoặc không sử dụng được. Xóa dữ liệu không mong muốn hoặc thực hiện các bước khác như cần thiết để lưu nhật ký.
- Mỗi thẻ nhớ có thể lưu trữ tối đa 199 tệp nhật ký. Một cảnh báo sẽ được hiển thị khi gần đạt giới hạn này (Trang 637). Lấp thẻ nhớ khác hoặc xóa các tệp nhật ký sau khi sao chép chúng vào máy tính.
- Chọn [Toàn bộ] cho [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] (Trang 91) > [Cài Đặt Lại] trong  Menu Chụp 1 không ảnh hưởng đến tùy chọn được chọn cho [Bộ ghi n.ký F.Sensor]. Nhật ký hiện được lưu trữ trong bộ nhớ của máy ảnh sẽ không bị xóa và việc ghi nhật ký tiếp tục mà không bị gián đoạn.
- Nhật ký hiện tại có thể bị xóa khỏi bộ nhớ trong của máy ảnh trong khi cập nhật chương trình cơ sở. Đảm bảo lưu nhật ký vào thẻ nhớ trước khi cập nhật firmware máy ảnh.
- Trong khi tắt máy ảnh, nguồn điện cần thiết để ghi dữ liệu được lấy từ bất kỳ pin nào hiện có mức sạc lớn nhất, bất kể thứ tự pin đã chọn.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Bộ ghi n.ký F.Sensor] trong **☛** Menu Tùy Chọn **J3** (📷 Tiện ích) và nhấn **▷** trên bảng mũi tên.



- 3 Nhấn nút **OK** khi [K.động nhật ký] được hiển thị.
 - Mục được hiển thị thay đổi theo trạng thái nhật ký. Xem “Mục menu”, bên dưới.



- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Biểu tượng **LOG** sẽ xuất hiện khi dữ liệu cảm biến được xem trong màn hình hiển thị thông tin (Trang 429, 515).



Biểu tượng **LOG**

Các mục menu

Nội dung của menu [Bộ ghi n.ký F.Sensor] thay đổi theo trạng thái hoạt động của máy ảnh.

5

Trạng thái máy ảnh	Mục được hiển thị
Đang đăng xuất	[K.động nhật ký]: Bắt đầu một bản ghi mới.
Đang tiến hành đăng nhập	[Dừng nhật ký]: Kết thúc nhật ký hiện tại và lưu nó vào thẻ nhớ.
⚠ đã dừng	[Lưu nhật ký]: Lưu nhật ký hiện tại vào thẻ nhớ.

Cảnh báo

Bảng sau mô tả các bước cần thực hiện khi cảnh báo được hiển thị.

Cảnh báo	Vấn đề	Giải pháp
LOG (nhấp nháy màu đỏ)	Số lượng tệp nhật ký được lưu trữ trên thẻ hiện tại đang đạt đến mức tối đa.	Xóa các tệp không mong muốn sau khi sao chép nhật ký vào máy tính.
	Không thể lưu các tệp nhật ký vào thẻ hiện tại.	Chèn thẻ ghi hỗ trợ.
LOG	Ghi nhật ký bị tạm dừng, vì pin yếu hoặc bộ nhớ trong máy ảnh sử dụng để lưu trữ tệp nhật ký hiện tại đã đầy.	Lưu nhật ký hiện tại vào thẻ nhớ.

GPS và dữ liệu cảm biến khác có thể được xem trong màn hình la bàn điện tử.

Dữ liệu cảm biến có thể được thêm vào màn hình có sẵn trong khi xem trực tiếp. Màn hình la bàn điện tử có sẵn trong khi chụp qua khung ngắm và vào những lúc khi không có chế độ xem trực tiếp.

Dữ liệu cảm biến (Live View)



La bàn điện tử (Chụp ảnh khung ngắm)





① Đăng nhập dữ liệu GPS


Ổn định: Vị trí cố được

Nhấp nhảy: Vị trí tính toán

② Trạng thái nhật ký cảm biến trường

 (xanh lá): Đăng nhập

 (đỏ): Đăng nhập (không có thể nhớ để lưu trữ nhật ký hiện tại hoặc số lượng tệp nhật ký tối đa đang tiếp cận)

: Ghi nhật ký bị tạm dừng hoặc chưa được lưu trong bộ nhớ

③ Hướng

④ Nhiệt độ

⑤ Độ cao

⑥ Áp suất khí quyển

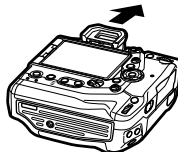
⑦ Dữ liệu vị trí (kinh độ / vĩ độ)

5

- Hướng máy ảnh được hiển thị như sau:



Hướng ống kính



Định hướng đầu máy ảnh

- Dữ liệu vị trí chỉ được hiển thị trong màn hình dữ liệu cảm biến khi bật GPS. Có thể bật GPS bằng bất kỳ mục nào sau đây:
 - [Ghi vị trí GPS] trong **☛** Menu Tùy Chọn **J3** (Trang 570)
 - [Bộ ghi n.ký F.Sensor] trong **☛** Menu Tùy Chọn **J3** (Trang 571)
 - [Tự Động Chính Giờ] trong **⏸** menu cài đặt (Trang 455)

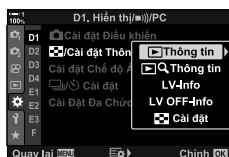
Bật Hiển Thị Dữ Liệu Cảm Biến

■ Chế Độ Chụp Ảnh Tĩnh (📷/Cài đặt Thông tin)

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng **📷/Cài đặt Thông tin** trong **☛** Menu Tùy Chọn **D1** (Hiện thị/📷)/PC) và nhấn **▷** trên bảng mũi tên.



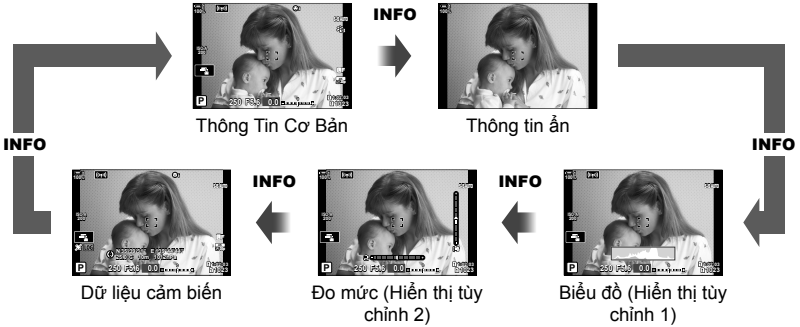
- 3 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **▷**.
 - **Đề bật hiển thị dữ liệu cảm biến chế độ xem trực tiếp:** Select [LV-Info], sau đó tô sáng [Thông tin Field Sensor] và nhấn nút **OK** Mục đã chọn sẽ được đánh dấu bằng một dấu (✓).
 - **Đề bật hiển thị la bàn điện tử:** Chọn [LV OFF-Info], sau đó tô sáng [Thông tin Field Sensor] và nhấn nút **OK**. Mục đã chọn sẽ được đánh dấu bằng một dấu (✓).



- 4 Nhấn nút **MENU** khi các cài đặt hoàn tất.
 - **☛** Menu Tùy Chọn **D1** sẽ được hiển thị.
- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Bạn cũng có thể thoát khỏi menu bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp.

6 Hiển thị dữ liệu cảm biến hoặc la bàn điện tử.

- Dữ liệu cảm biến xuất hiện trong màn hình xem trực tiếp. Nhấn nút **INFO** liên tục cho đến khi dữ liệu cảm biến được hiển thị.



- Bạn cũng có thể giữ nút **INFO** và xoay mặt trước hoặc mặt sau để chọn thông tin được hiển thị. Các màn hình có thể được chuyển đổi theo một trong hai hướng.
- La bàn điện tử được hiển thị khi màn hình không được sử dụng để xem trực tiếp. Nhấn nút **INFO** để chuyển đổi thông tin được hiển thị.



Bảng siêu điều khiển



La bàn điện tử

- Để xem thông tin cảm biến trong kính ngắm khi [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] được chọn cho [Kiểu EVF], chọn [Thông tin Field Sensor] cho [Cài Đặt Thông Tin] trong **Menu Tùy Chọn 1** (Trang 555).

■ Chế Độ Quay Phim (📷 Cài Đặt Thông Tin)

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [📷 Cài Đặt Hiển Thị] trong 📷 menu video và nhấn ▷ trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [📷 Cài Đặt Thông Tin] sử dụng các nút △ ▽ và nhấn nút ▷.



- 4 Tô sáng [Thông tin Field Sensor] sử dụng các nút △ ▽ và nhấn nút **OK**.
 - [Thông tin Field Sensor] sẽ được đánh dấu bằng một dấu (✓).



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
- 6 Nhấn nút **INFO** nhiều lần để xem dữ liệu cảm biến trong màn hình chụp.

Tùy Chọn Hiển Thị Dữ Liệu Cảm Biến (Độ cao/Nhiệt độ)

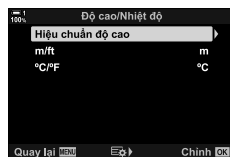
Chọn các đơn vị được sử dụng cho nhiệt độ và độ cao trong màn hình hiển thị dữ liệu cảm biến. Bạn cũng có thể hiệu chỉnh độ cao.

Hiệu chuẩn độ cao	Hiệu chỉnh độ cao khi độ cao hiện tại và giá trị được hiển thị bởi máy ảnh không khớp nhau.
m/ft	Chọn độ cao được hiển thị theo mét (m) hoặc feet (ft).
°C/°F	Chọn xem nhiệt độ được hiển thị ở độ Celsius (°C) hay độ Fahrenheit (°F).

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Độ cao/Nhiệt độ] trong **Menu Tùy chỉnh** (📷 Tiện ích) và nhấn **▶** trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng một mục sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▶**.
 - Các tùy chọn cho mục đã chọn sẽ được hiển thị.



- 4 Tô sáng tùy chọn bằng **△ ▽** trên bàn phím và nhấn nút **OK**.
 - **Menu Tùy Chọn** (J3) sẽ được hiển thị.

- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

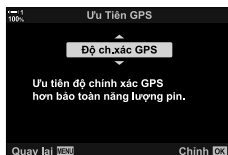
Chọn chế độ GPS.

Độ ch.xác GPS	Ưu tiên độ chính xác hơn tiết kiệm điện. Tiêu thụ điện tăng.
Năng lượng pin	Ưu tiên tiết kiệm điện năng hơn độ chính xác. Kích cỡ sai số trong dữ liệu vị trí tăng nhẹ.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Ưu Tiên GPS] trong **⚙** Menu Tùy Chọn **J3** (📷 Tiện Ích) và nhấn **▷** trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng tùy chọn bằng **△ ▽** trên bàn phím và nhấn nút **OK**.
 - **⚙** Menu Tùy Chọn **J3** sẽ được hiển thị.



- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

5-3 Tắt GPS

Việc sử dụng GPS hoặc Wi-Fi có thể bị cấm ở một số quốc gia, khu vực hoặc địa điểm. Để tắt GPS, hãy tắt tất cả các cài đặt sau như được mô tả bên dưới.

- ⚙️ Menu Tùy Chọn **JB** > [Ghi vị trí GPS] (Trang 570)
 - ➔ Chọn [Tắt]
- ⚙️ Menu Tùy Chọn **JB** > [Bộ ghi n.ký F.Sensor] (Trang 571)
 - ➔ Xác nhận rằng [Dừng nhật ký] được chọn
- ⚙️ menu cài đặt > [🕒 Cài đặt] (Trang 455) > [Tự Động Chính Giờ]
 - ➔ Chọn [Tắt]

■ Truy cập Menu

- 1 Thẻ **JB** (📷 Tiện ích) ➔ [Ghi vị trí GPS] (Trang 570) ➔ [Tắt]
- 2 Thẻ **JB** (📷 Tiện ích) ➔ [Bộ ghi n.ký F.Sensor] (Trang 571) ➔ Xác nhận rằng [Dừng nhật ký] được chọn
- 3 Thẻ **⚙️** (menu thiết lập) ➔ [🕒 Cài đặt] (Trang 455) ➔ [Tự Động Chính Giờ]
 - ➔ [Tắt]

6

Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài

Kết nối máy ảnh với các thiết bị bên ngoài như máy tính hoặc màn hình bằng cáp hoặc qua mạng LAN không dây.

6-1 Các loại kết nối và phần mềm

Bạn có thể thực hiện một số tác vụ bằng cách kết nối máy ảnh với thiết bị ngoại vi như máy tính hoặc điện thoại thông minh. Chọn loại kết nối và phần mềm theo mục tiêu của bạn.

Kết nối với điện thoại thông minh qua Wi-Fi

Với liên kết Wi-Fi trực tiếp đến máy ảnh, điện thoại thông minh có thể được sử dụng để xem ảnh trên máy ảnh và chụp ảnh từ xa. Với **Bluetooth®** hoặc kết nối Wi-Fi, bạn có thể xem và tải xuống ảnh bằng các điều khiển của điện thoại thông minh mà không cần bật máy ảnh.

Kết nối bằng ứng dụng "OLYMPUS Image Share" (OI.Share).

Kết nối với Máy tính qua Wi-Fi

Hình ảnh có thể được tự động tải lên máy tính được kết nối qua bộ định tuyến hoặc điểm truy cập. Bạn có thể chụp ảnh bằng máy ảnh và xem chúng trên máy tính.

Kết nối bằng phần mềm máy tính "OLYMPUS Capture".

Kết nối với Máy tính qua USB

Kết nối máy ảnh qua USB để điều khiển máy ảnh từ xa và chụp ảnh từ máy tính. Bạn cũng có tùy chọn tự động tải ảnh lên máy tính. Máy tính có thể được sử dụng cho cả hai chụp và xem hình ảnh cùng một lúc.

Kết nối bằng phần mềm máy tính "OLYMPUS Capture".

Ảnh và phim đã được tải lên máy tính có thể được chỉnh sửa hoặc sắp xếp bằng "OLYMPUS Workspace".

Kết nối với màn hình ngoài

Hình ảnh có thể được hiển thị trên TV kết nối với máy ảnh qua cổng HDMI. Sử dụng TV để hiển thị ảnh cho khán giả. Khi kết nối với TV, máy ảnh có thể được điều khiển bằng điều khiển từ xa của TV. Không yêu cầu ứng dụng hoặc phần mềm khác.

Bạn cũng có thể kết nối máy ảnh với màn hình HDMI hoặc máy quay video. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang 434.


Các Lưu Ý Khi Sử Dụng Wi-Fi và Bluetooth®

Vô hiệu hóa mạng LAN không dây, **Bluetooth®**, và GPS ở các quốc gia, khu vực hoặc địa điểm cấm sử dụng.

Máy ảnh được trang bị mạng LAN không dây, **Bluetooth®**, và GPS. Việc sử dụng các tính năng này ở các quốc gia ngoài khu vực mua hàng có thể vi phạm các quy định mạng không dây của địa phương.

Một số quốc gia và khu vực có thể cấm mua lại dữ liệu vị trí mà không có sự cho phép trước của chính phủ. Trong một số khu vực bán hàng của Olympus, máy ảnh do đó có thể hiển thị dữ liệu vị trí bị tắt.

Mỗi quốc gia và khu vực có luật và quy định riêng. Kiểm tra trước khi đi du lịch và quan sát trong khi ở nước ngoài. Olympus không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự i phạm nào của người dùng đối với luật và quy định của địa phương.

Tắt Wi-Fi và GPS trên máy bay và tại các địa điểm cấm sử dụng khác.  “5-3 Tắt GPS” (Trang 580), “Kết Thúc Kết Nối” (Trang 598)

- Truyền dẫn không dây dễ bị tấn công bởi các bên thứ ba. Sử dụng tính năng không dây cần ghi nhớ điều này.
- Bộ thu phát không dây nằm trong tay cầm máy ảnh. Giữ nó càng xa các vật kim loại càng tốt.
- Khi vận chuyển máy ảnh trong túi hoặc vật chứa khác, lưu ý rằng các vật dụng trong túi chứa hoặc vật liệu túi chứa có thể ảnh hưởng đến việc truyền không dây, có thể ngăn máy ảnh kết nối với điện thoại thông minh.
- Kết nối Wi-Fi làm tăng lượng tiêu thụ pin. Kết nối có thể bị mất trong quá trình sử dụng nếu pin yếu.
- Các thiết bị như lò vi sóng và điện thoại không dây tạo ra phát xạ tần số vô tuyến, từ trường hoặc tĩnh điện có thể làm chậm hoặc gây trở ngại cho việc truyền dữ liệu không dây.
- Một số tính năng mạng LAN không dây không khả dụng khi công tắc bảo vệ chống ghi thẻ nhớ ở vị trí “LOCK”.

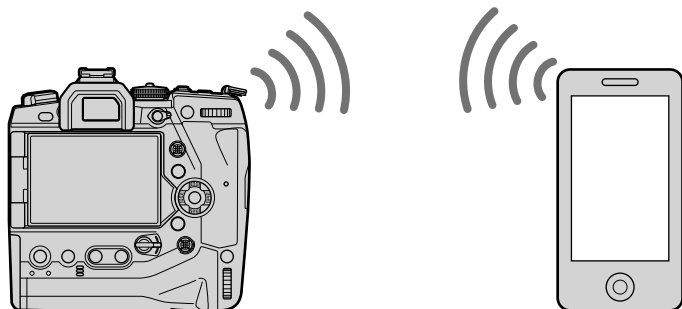
6-2 Kết nối với điện thoại thông minh qua Wi-Fi

Kết nối máy ảnh và điện thoại thông minh bằng liên kết Wi-Fi trực tiếp.

Sử dụng ứng dụng điện thoại thông minh “OLYMPUS Image Share” (OI.Share) để kết nối với máy ảnh từ một chiếc điện thoại thông minh.

Sau khi cài đặt trên điện thoại thông minh của bạn, OI.Share có thể được sử dụng để xem cảnh hiển thị qua ống kính máy ảnh và chụp ảnh từ xa.

OI.Share cũng có thể được sử dụng để xem và tải xuống ảnh và phim trên thẻ nhớ máy ảnh. Sử dụng **Bluetooth**® và Wi-Fi, bạn chỉ có thể vận hành máy ảnh bằng các điều khiển của điện thoại thông minh. Bạn cũng có thể tải các ảnh đã chọn trước đó về điện thoại thông minh trong khi máy ảnh tắt.



Cài Đặt Ứng Dụng

Để kết nối với máy ảnh từ điện thoại thông minh của bạn thông qua Wi-Fi, hãy sử dụng “OLYMPUS Image Share” (OI.Share).

OLYMPUS Image Share

Sử dụng điện thoại thông minh để điều khiển máy ảnh từ xa và tải ảnh xuống. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập:

<http://app.olympus-imaging.com/oishare/>

Ngoài OI.Share, Olympus còn cung cấp các ứng dụng sau để xem nhật ký cảm biến và chỉnh sửa ảnh:

- **OLYMPUS Image Track**

Sử dụng “OLYMPUS Image Track” (OI.Track) để xem và quản lý các bản ghi cảm biến trường được ghi lại bằng máy ảnh. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập:

<http://app.olympus-imaging.com/oitrack/>

- **OLYMPUS Image Palette**


Sử dụng “OLYMPUS Image Palette” (OI.Palette) để chỉnh sửa ảnh đã tải xuống điện thoại thông minh. Được hỗ trợ là các tính năng như bộ lọc nghệ thuật, trình tạo màu và hình ảnh cắt xén. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập:








<http://app.olympus-imaging.com/oipalette/>

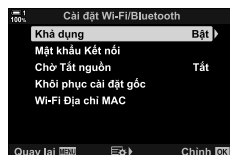
Kết Nối Với Điện Thoại Thông Minh (Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth)

Điều chỉnh cài đặt máy ảnh để kết nối với điện thoại thông minh. OI.Share là bắt buộc. Các thay đổi được thực hiện bằng OI.Share áp dụng cho cả Wi-Fi và **Bluetooth**[®]. Cài đặt ứng dụng trên điện thoại thông minh trước khi tiếp tục.


Chuẩn Bị Máy Ảnh (Khả dụng)

Bật Wi-Fi và **Bluetooth**[®] trên máy ảnh. Lưu ý rằng điều này là không cần thiết ở cài đặt mặc định, vì Wi-Fi được bật theo mặc định. Máy ảnh hiển thị một biểu tượng  khi Wi-Fi được bật.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong  menu cài đặt và nhấn  trên bảng mũi tên.
- 3 Tô sáng [Khả dụng] sử dụng các nút   và nhấn nút .
- 4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.
 - Các tùy chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] sẽ được hiển thị.



6

- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Một biểu tượng  sẽ được hiển thị.

Biểu tượng 



Ghép nối Máy Ảnh Và Điện Thoại Thông Minh

Thực hiện theo các bước bên dưới khi kết nối thiết bị lần đầu tiên.

- Điều chỉnh cài đặt ghép nối bằng cách sử dụng OI.Share, không phải ứng dụng cài đặt là một phần của hệ điều hành trên điện thoại thông minh.

- 1 Khởi chạy bản sao của ứng dụng OI.Share chuyên dụng được cài đặt trước đó trên điện thoại thông minh của bạn.



- 2 Nhấn nút **MENU** trên máy ảnh để hiển thị các menu máy ảnh.

- 3 Tô sáng **[Wi-Fi Kết nối]** trong **[MENU]** menu phát lại và nhấn **[OK]** trên bảng mũi tên.

- Tùy chọn **[Wi-Fi Kết nối]** sẽ được hiển thị.
- Mục này chỉ khả dụng khi **[Bật]** được chọn cho **[Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Khả dụng]** trên máy ảnh **[MENU]** menu cài đặt.



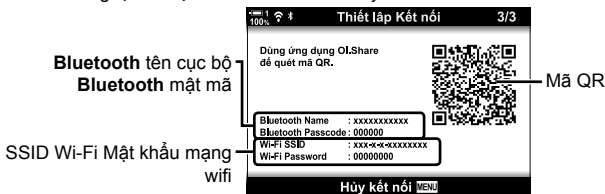
- 4 Tô sáng **[Kết nối thiết bị]** sử dụng các nút **[Up]** **[Down]** và nhấn nút **OK**.

- Hướng dẫn ghép nối sẽ được hiển thị trong màn hình máy ảnh.



- 5 Nhấn nút **OK** sau khi đọc từng trang hướng dẫn.

- Dừng lại khi bạn tới màn hình sau đây.




- Màn hình hiển thị danh sách tên **Bluetooth** và mật mã cục bộ, SSID và mật khẩu Wi-Fi và mã QR.

6 Nhấn vào biểu tượng máy ảnh ở cuối màn hình OI.Share.

- Một thẻ [Cài Đặt Dễ Dàng] sẽ được hiển thị.



7 Làm theo hướng dẫn được hiển thị bởi OI.Share, quét mã QR để tiến hành ghép nối.

- OI.Share sẽ hiển thị thông báo khi cài đặt hoàn tất.
- Điện thoại thông minh không thể quét mã QR phải được cấu hình thủ công. Nhấn [Không thể quét mã QR?] trên màn hình quét QR của OI.Share và làm theo hướng dẫn trên màn hình.
- Nếu điện thoại thông minh hiện được kết nối qua Wi-Fi với mạng hoặc thiết bị khác, bạn sẽ cần chọn máy ảnh trong phần kết nối Wi-Fi của ứng dụng cài đặt điện thoại thông minh.
-  1 sẽ được hiển thị khi ghép nối hoàn tất.



8 Sau khi các thiết bị được ghép nối, nhấn [Nhập Ảnh] trên màn hình điện thoại thông minh OI.Share để xem hình ảnh trên thẻ nhớ máy ảnh.

- Để ngắt kết nối, bấm nút máy ảnh **MENU** hoặc nhấn [Ngắt kết nối] trên màn hình.
- Bạn cũng có thể ngắt kết nối bằng cách tắt máy ảnh từ bên trong màn hình OI.Share.



- Bạn có thể thay đổi mật khẩu kết nối được tạo bởi máy ảnh (Trang 618).
- Nếu điện thoại thông minh không thể đọc mã QR, bạn sẽ cần phải định cấu hình thiết bị theo cách thủ công theo hướng dẫn được hiển thị bởi OI.Share.

Bluetooth®: Trong hộp thoại cài đặt OI.Share **Bluetooth®**, chọn tên cục bộ được hiển thị trong màn hình máy ảnh và nhập mật mã.

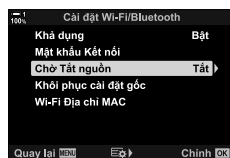
Wi-Fi: Hiển thị cài đặt Wi-Fi trong ứng dụng cài đặt điện thoại thông minh và nhập SSID và mật khẩu được máy ảnh hiển thị. Để biết thông tin về ứng dụng cài đặt, hãy xem tài liệu dành cho điện thoại thông minh của bạn.

Có thể cấu hình máy ảnh để không kết thúc kết nối với điện thoại thông minh khi tắt. Điện thoại thông minh sau đó có thể truy cập vào máy ảnh và tự động tải xuống ảnh trong khi máy ảnh tắt.

- Trước khi tiếp tục, hãy xác nhận rằng:
 - [Bật] được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Khả dụng] (Trang 586),
 - máy ảnh và điện thoại thông minh được ghép nối (Trang 587) và
 - thẻ nhớ được lắp
- Máy ảnh thực hiện quá trình xử lý liên quan đến mạng khi bật nguồn với [Bật] (bật) được chọn cho [Chờ Tắt nguồn]. Do đó, nó có thể yêu cầu thêm thời gian để bật nguồn ngay lập tức sau khi tắt.

Chọn	Khi tắt máy ảnh thông qua lấy ON/OFF , bạn sẽ được nhắc chọn xem kết nối không dây với điện thoại thông minh vẫn hoạt động khi máy ảnh tắt.
Tắt	Tắt máy ảnh sẽ kết thúc kết nối không dây với điện thoại thông minh.
Bật	Kết nối không dây với điện thoại thông minh vẫn hoạt động sau khi tắt máy ảnh. Điện thoại thông minh có thể được sử dụng để tải ảnh từ máy ảnh hoặc xem ảnh trên thẻ nhớ máy ảnh.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong Ψ menu cài đặt và nhấn \triangleright trên bảng mũi tên.
- 3 Tô sáng [Chờ Tắt nguồn] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .

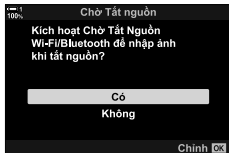


6

- 4 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

[Chọn]

Nếu bạn chọn [Chọn] cho [Chờ Tắt nguồn], hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị vào lần sau khi máy ảnh tắt. Tô sáng tùy chọn bằng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút **OK**.



Có	Máy ảnh sẽ tắt, để kết nối không dây với điện thoại thông minh hoạt động.
Không	Máy ảnh sẽ kết thúc kết nối với điện thoại thông minh trước khi tắt.

- Nếu không có thao tác nào được thực hiện khoảng một phút sau khi hộp thoại xác nhận được hiển thị, máy ảnh sẽ kết thúc kết nối không dây với điện thoại thông minh và tự động tắt.
- Kết nối sẽ tự động kết thúc theo các điều kiện được liệt kê bên dưới. Kết nối sẽ được bật lại khi bạn bật máy ảnh.
 - 24 giờ trôi qua mà không có dữ liệu được trao đổi với điện thoại thông minh.
 - Thẻ nhớ được tháo ra và lắp lại.
 - Pin được thay thế.

Sao Chép Ảnh Vào Điện Thoại Thông Minh

Hình ảnh trên thẻ nhớ máy ảnh có thể được tải xuống điện thoại thông minh bằng một trong các phương pháp sau:

- Sử dụng điện thoại thông minh để chọn ảnh để tải xuống.
- Tự động tải xuống các ảnh đã chọn trước đó khi máy ảnh tắt.

Những phương pháp này được mô tả bên dưới.

Tải Xuống Ảnh Được Chọn Với OI.Share

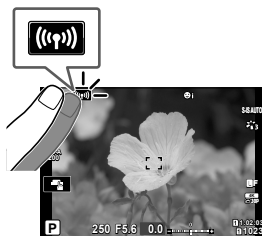
Sử dụng điện thoại thông minh để xem ảnh trên máy ảnh và chọn ảnh để tải xuống.

- 1 Khởi chạy ứng dụng OI.Share chuyên dụng trên điện thoại thông minh.
- 2 Bắt đầu kết nối bằng menu máy ảnh hoặc điều khiển cảm ứng.

- **Để bắt đầu kết nối từ các menu:** Tô sáng [(Wi-Fi)] Wi-Fi Kết nối] trong [▶] menu phát ▶ ại và nhấn [trên bảng mũi tên. Tô sáng [Kết nối thiết bị] và nhấn nút **OK**. [Wi-Fi] sẽ được hiển thị khi kết nối được thiết lập.



- **Để bắt đầu kết nối bằng các điều khiển cảm ứng:** Nhấn [(Wi-Fi)] trên màn hình máy ảnh và nhấn [Kết nối thiết bị] khi được nhắc. [Wi-Fi] sẽ được hiển thị khi kết nối được thiết lập.



6

- Nếu trước đây bạn đã kết nối với điện thoại thông minh, máy ảnh sẽ tự động khởi động kết nối.

3 Nhấn [Nhập Ảnh] trong OI.Share.

- OI.Share sẽ liệt kê các hình ảnh trên máy ảnh.
- Thẻ nhớ có thể được chọn bằng OI.Share.



4 Chọn ảnh và nhấn vào nút lưu.

- Sau khi tải xuống hoàn tất, bạn có thể tắt máy ảnh từ OI.Share.





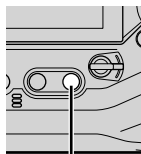
- Nếu các tùy chọn sau được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong Ỷ (menu cài đặt), bạn cũng sẽ có thể tải ảnh xuống điện thoại thông minh như được mô tả trong Bước 3 và 4 trong khi máy ảnh tắt.
 - [Khả dụng]: [Bật]
 - [Chờ Tắt nguồn]: [Bật]

Tự Động Tải Xuống

Ảnh được đánh dấu trước đó để chia sẻ trên máy ảnh có thể được tải xuống tự động khi tắt máy ảnh.

1 Đánh dấu các hình ảnh chia sẻ.

- Hiện thị hình ảnh và đánh dấu chúng để chia sẻ. Xem “Chọn Ảnh Để Chia Sẻ (Đặt lệnh Chia sẻ)” (Trang 277) và “Chọn Phim để Chia sẻ (Đặt lệnh Chia sẻ)” (Trang 446) để biết thêm thông tin.
- Nhấn nút  (chia sẻ) để đánh dấu hình ảnh để chia sẻ trong khi phát lại. Hình ảnh đã được chọn để chia sẻ được biểu thị bằng biểu tượng . Nhấn lại nút để bỏ chọn.
- Bạn cũng có thể nhấn nút **OK** và chọn tùy chọn mong muốn từ menu.




Nút 

Biểu tượng “Chia sẻ”



2 Chọn thao tác được thực hiện khi máy ảnh tắt.


- Chọn một tùy chọn cho [Chờ Tắt nguồn]. Xem trang 590 để biết chi tiết.
Nút **MENU** ➔  (menu cài đặt) ➔ [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] ➔ [Chờ Tắt nguồn]
➔ Tô sáng [Bật] hoặc [Chọn] và nhấn nút **OK**

3 Tắt máy ảnh.

- Các ảnh và phim được chọn sẽ tự động được tải lên điện thoại thông minh. Nếu bạn đang sử dụng thiết bị iOS, hãy khởi chạy *Ol.Share* trên điện thoại thông minh trước khi tắt máy ảnh.
- Nếu [Chọn] được chọn cho [Chờ Tắt nguồn], một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị (Trang 591). Tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.
- Lên đến 200 hình ảnh trên mỗi khe có thể được đánh dấu để chia sẻ cùng một lúc.
- Thiết bị iOS sẽ không tự động kết nối với máy ảnh thông qua bộ định tuyến hoặc điểm truy cập không dây khác. Sử dụng *Ol.Share* để tải xuống ảnh.
- Một số điện thoại thông minh có thể kết thúc tải xuống khi vào chế độ ngủ. Định cấu hình điện thoại thông minh để không vào chế độ ngủ.

Xóa Đánh Dấu Chia Sẻ (Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ)


Xóa đánh dấu chia sẻ khỏi tất cả các hình ảnh trên thẻ trong một vùng đã chọn. Chia sẻ đánh dấu có thể được gỡ bỏ từ nhiều hình ảnh trong một hoạt động. Xem “Chọn Ảnh Để Chia Sẻ (Đặt lệnh Chia sẻ)” (Trang 277) và “Chọn Phim để Chia sẻ (Đặt lệnh Chia sẻ)” (Trang 446).




- Nút **MENU** ➔ Thẻ  (Bảng Lệnh Xem Lại) ➔ [Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ] ➔ Tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**

Chụp Ảnh Từ Xa Bằng Điện Thoại Thông Minh

Sử dụng tính năng OI.Share để điều khiển máy ảnh từ xa và chụp ảnh từ điện thoại thông minh.

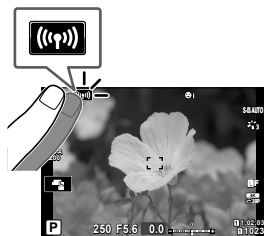
1 Khởi chạy ứng dụng OI.Share chuyên dụng trên điện thoại thông minh.

2 Nhấn  trên màn hình máy ảnh và nhấn [Kết nối thiết bị] khi được nhắc.

- Nếu các tùy chọn kết nối được hiển thị, hãy chọn [Kết nối thiết bị] và nhấn nút **OK**.
- Nếu trước đây bạn đã kết nối với điện thoại thông minh, máy ảnh sẽ tự động khởi động kết nối.
- Để kết nối từ menu máy ảnh, hãy chọn  Wi-Fi Kết nối trong  menu phát lại và nhấn nút **OK**.
-  1 sẽ được hiển thị khi kết nối được thiết lập.

3 Nhấn [Điều khiển từ xa] trong OI.Share.

- Các tùy chọn điều khiển từ xa sẽ được hiển thị.




4 Chạm vào nút chụp để chụp ảnh.


- Ảnh sẽ được lưu vào thẻ nhớ.







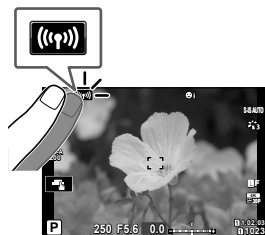
Truy Cập Nhật Ký Cảm Biến Trùng

Sử dụng OI.Share để xem nhật ký cảm biến được tạo bằng máy ảnh.  [Bộ ghi n.ký F.Sensor] (Trang 565)

1 Khởi chạy ứng dụng OI.Share chuyên dụng trên điện thoại thông minh.

2 Nhấn  trên màn hình máy ảnh và nhấn [Kết nối thiết bị] khi được nhắc.

- Nếu máy ảnh nhắc bạn chọn kết nối, tắt sáng [Kết nối thiết bị] và bấm nút **OK**.
- Nếu trước đây bạn đã kết nối với điện thoại thông minh, máy ảnh sẽ tự động khởi động kết nối.
- Để kết nối từ menu máy ảnh, hãy chọn  Wi-Fi Kết nối trong  menu phát lại và nhấn  trên bảng mũi tên. Tắt sáng [Kết nối thiết bị] và nhấn nút **OK**.
-  1 sẽ được hiển thị khi kết nối được thiết lập.



3 Nhấn [Thêm Thẻ Địa Lý] trong OI.Share.

- OI.Track sẽ bắt đầu.
- Nếu OI.Track chưa được cài đặt, hãy cài đặt nó theo hướng dẫn trên màn hình.



4 Nhấn [Thêm Nhật ký từ Máy ảnh] trong OI.Track.

- OI.Track sẽ liệt kê các bản ghi được ghi lại bởi máy ảnh. Nhấn vào nhật ký để hiển thị nó.



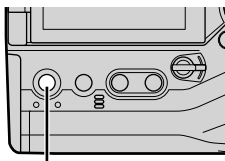
Kết Thúc Kết Nối

Kết thúc kết nối với điện thoại thông minh. Máy ảnh sử dụng Wi-Fi và **Bluetooth**® khi kết nối với điện thoại thông minh. Việc sử dụng các tính năng này có thể bị cấm ở một số quốc gia hoặc khu vực, trong trường hợp đó chúng sẽ bị vô hiệu hóa.

Kết Thúc Kết Nối Hiện Tại

- 1 Sử dụng trượt [Tắt Nguồn] trong hộp thoại cài đặt OI.Share hoặc OI.Track.

- Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút máy ảnh **MENU** và nhấn [Hủy kết nối] trên màn hình.



Nút **MENU**



Ngắt kết nối



- 2 Chọn [Tắt] cho [Chờ Tắt nguồn] để tắt tính năng "tự động tải lên khi tắt".

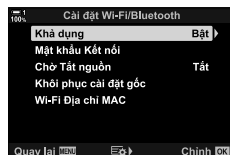
- Nút **MENU** → Ý menu cài đặt → [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] → [Chờ Tắt nguồn] → [Tắt]

Tắt Wi-Fi/Bluetooth®

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong Ý menu cài đặt và nhấn▷ trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [Khả dụng] sử dụng các nút Δ ▽ và nhấn nút ▷.



- 4** Tô sáng [Tắt] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

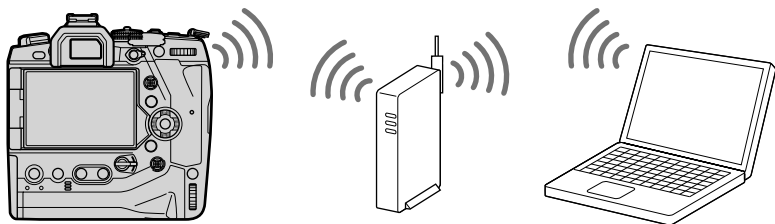
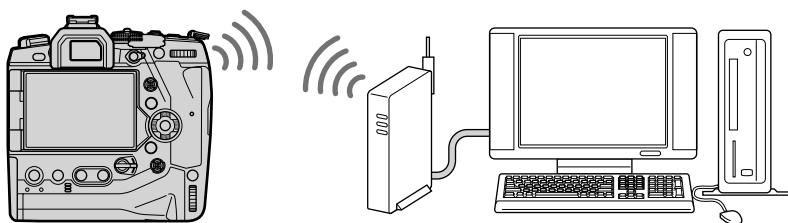


6-3 Kết nối với Máy tính qua Wi-Fi

Kết nối máy ảnh và máy tính qua Wi-Fi. Sử dụng Wi-Fi, máy ảnh có thể kết nối qua bộ định tuyến với máy tính trên mạng gia đình hoặc tương tự.

Sử dụng phần mềm máy tính "OLYMPUS Capture" để kết nối với máy ảnh từ máy tính. Ảnh được chụp bằng máy ảnh sẽ tự động được tải lên máy tính, nơi bạn có thể xem kết quả trong khi đang chụp.

Sử dụng tính năng này yêu cầu bạn cài đặt phần mềm trên máy tính, ghép nối máy tính với máy ảnh và điều chỉnh cài đặt máy ảnh để kết nối thông qua bộ định tuyến hoặc điểm truy cập.



Cài đặt phần mềm

Sử dụng "OLYMPUS Capture" để kết nối máy ảnh và máy tính qua Wi-Fi.

OLYMPUS Capture

Sử dụng "OLYMPUS Capture" để tự động tải xuống và xem ảnh được chụp bằng máy ảnh được kết nối qua Wi-Fi với cùng một mạng với máy tính. Để tìm hiểu thêm hoặc để tải xuống phần mềm, hãy truy cập trang web bên dưới. Khi tải xuống phần mềm, hãy chuẩn bị để cung cấp số seri của máy ảnh.


<http://app.olympus-imaging.com/olympuscapture/>

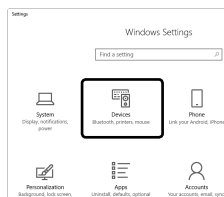
Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để cài đặt phần mềm. Yêu cầu hệ thống và hướng dẫn cài đặt có sẵn tại trang web ở trên.

Chuẩn Bị Máy Tính (Windows)

Nếu Windows không thể phát hiện máy ảnh được kết nối qua bộ định tuyến hoặc điểm truy cập, hãy làm theo các bước dưới đây để đăng ký thiết bị theo cách thủ công.

■ Windows 8 / Windows 10

- 1 Kết nối máy ảnh và máy tính bằng cáp USB.
- 2 Nhấn  trên màn hình máy tính để hiển thị tùy chỉnh [Windows Settings].
- 3 Nhấn [Devices] để hiển thị các tùy chọn cho [Bluetooth & other devices].



- 4 Nhấn [Add Bluetooth or other devices].
- 5 Nhấn [+ Everything else].
 - [Add a device] cửa sổ sẽ mở và [E-M1X] sẽ được hiển thị sau một khoảng dừng ngắn.
- 6 Nhấn [E-M1X].
 - Khi thông báo được hiển thị cho biết quá trình chuẩn bị đã hoàn tất, hãy nhập vào [Done].

6


■ Windows 7

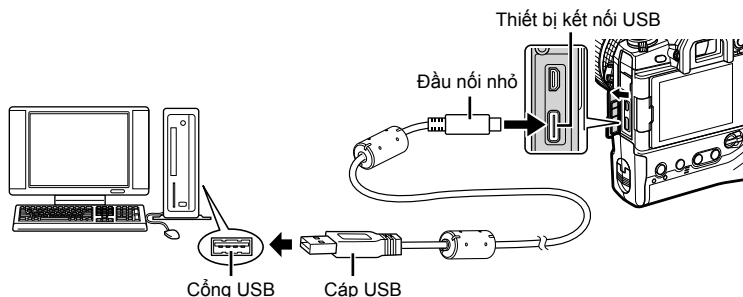
- 1 Kết nối máy ảnh và máy tính bằng cáp USB.
 - [E-M1X] sẽ được hiển thị trong Windows Explorer.
- 2 Click chuột phải [E-M1X] và chọn [Install].
 - Một thông báo sẽ được hiển thị khi đăng ký thiết bị hoàn tất.
 - Kiểm tra xem thiết bị đã được đăng ký trong Trình Quản Lý Thiết Bị chưa.

Kết Nối Máy Tính Với Máy Ảnh (Liên Kết Mới)

Máy ảnh và máy tính phải được ghép nối để kết nối. Có thể ghép nối tối đa bốn máy tính với máy ảnh cùng một lúc. Để ghép nối máy tính với máy ảnh, hãy kết nối với máy tính qua USB. Ghép nối chỉ cần thực hiện một lần trên mỗi máy tính.



1 Sau khi xác nhận rằng máy ảnh tắt, hãy kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.

- Sử dụng cáp bảo vệ kèm theo và kẹp cáp để tránh làm hỏng đầu nối khi cáp USB được kết nối.  “Gắn cáp bảo vệ” (Trang 29)



- Vị trí của cổng USB thay đổi từ máy tính đến máy ảnh. Xem tài liệu đi kèm với máy tính để biết thông tin về cổng USB.

2 Bật máy ảnh lên.

- Máy ảnh sẽ hiển thị một thông báo nhắc bạn xác định thiết bị mà cáp USB được kết nối.
- Nếu tin nhắn không hiển thị, chọn [Tự Động] cho [Chế độ USB] (Trang 529) trong  Menu Tùy chỉnh .
- Nếu pin yếu, máy ảnh sẽ không hiển thị thông báo khi kết nối với máy tính. Đảm bảo pin được sạc.

3 Tô sáng sử dụng trên bàn phím và nhấn nút **OK**.



- 4** Khởi chạy bản sao của “OLYMPUS Capture” được cài đặt trên máy tính.
- Sau khi bắt đầu, “OLYMPUS Capture” sẽ nhắc bạn chọn loại kết nối.

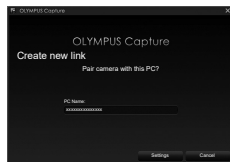


- 5** Nhấn [Create new link].
- Nếu không có gì xảy ra, hãy kết nối lại máy ảnh.



[Create new link]

- Nhập tên sẽ được sử dụng trên máy ảnh để xác định máy tính. Mặc định là “Tên máy tính” của máy tính.
- Tên được sử dụng trên máy ảnh có thể dài tối đa 15 ký tự.



- 6** Nhấn [Settings] trong “OLYMPUS Capture”.
- Khi thông báo được hiển thị cho biết việc ghép nối hoàn tất, hãy ngắt kết nối máy ảnh theo hướng dẫn.





[Settings]

- Lặp lại các bước trên để ghép nối máy ảnh với mỗi máy tính bổ sung.
- Thông tin ghép nối được lưu trữ trên máy ảnh có thể được xem và xóa bằng cách sử dụng “OLYMPUS Capture”.

Điều chỉnh cài đặt để kết nối với mạng mà máy tính được ghép nối cũng kết nối.

Trước khi máy ảnh có thể kết nối với máy tính qua Wi-Fi, máy ảnh phải được định cấu hình để kết nối với mạng qua bộ định tuyến Wi-Fi hoặc điểm truy cập. Nhiều cấu hình mạng có thể được lưu trữ trên máy ảnh và được chọn lại nếu muốn. Cài đặt ((Wi-Fi)) Wi-Fi Kết nối có thể được điều chỉnh thông qua các phương pháp sau:

Kết nối bằng WPS	<p>Cấu hình máy ảnh để kết nối tự động (Trang 607). Để kết nối bằng bộ định tuyến hoặc điểm truy cập WPS, chỉ cần nhấn nút WPS của thiết bị.</p> <p>[Phương pháp PBC]: Chỉ kết nối bằng nút WPS của bộ định tuyến. Máy ảnh tự động kết nối khi nhấn nút.</p> <p>[Phương pháp PIN]: Máy ảnh kết nối ở chế độ PIN. Nhập mã PIN máy ảnh trên bộ định tuyến để kết nối.</p>
Kết nối từ Danh sách điểm truy cập	<p>Chọn mạng từ danh sách (Trang 612). Máy ảnh sẽ tìm kiếm các mạng khả dụng; để kết nối, chọn một mạng từ danh sách và nhập mật khẩu mạng.</p>
Kết nối thủ công	<p>Điều chỉnh cài đặt kết nối theo cách thủ công (Trang 609). Để kết nối, nhập tên mạng (SSID) và các cài đặt khác.</p>

- Các kết nối WPS yêu cầu bộ định tuyến hoặc điểm truy cập tương thích với WPS.
- Kết nối qua WPS ở chế độ mã PIN yêu cầu chính bộ định tuyến được kết nối với máy tính quản trị mà từ đó bạn có thể nhập mã PIN.
- Kết nối thủ công yêu cầu bạn có thông tin trên mạng mà bạn đang kết nối.
- Máy ảnh có thể kết nối thông qua bộ định tuyến hoặc điểm truy cập của các loại sau:
 - Tiêu chuẩn: IEEE802.11a/b/g/n/ac
 - Băng tần: 2,4 GHz hoặc 5 GHz
 - Bảo vệ: WPA2
- Máy ảnh có thể lưu cài đặt cho tối đa tám mạng. Máy ảnh sẽ tự động kết nối với các mạng mà trước đó nó đã kết nối.
- Mỗi kết nối mới sau khi thiết lập ghi đè thứ tám cho kết nối không được sử dụng trong khoảng thời gian dài nhất.
- Thêm cấu hình mạng cho một điểm truy cập có cùng địa chỉ MAC như cấu hình hiện tại sẽ ghi đè cài đặt cho cấu hình hiện có.
- Để biết thông tin về cách sử dụng bộ định tuyến hoặc điểm truy cập, hãy xem tài liệu đi kèm với thiết bị.
- Cấu hình mạng không được đặt lại khi bạn chọn [Toàn bộ] cho [Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chỉnh] (Trang 91) > [Cài Đặt Lại] trong  Menu Chụp 1. Để đặt lại cài đặt mạng, sử dụng [Cài Đặt Wi-Fi/Bluetooth] (Trang 457) > [Khởi phục cài đặt gốc] trong  menu cài đặt.

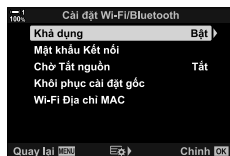
Bật Wi-Fi Máy Ảnh (Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth)

Trước khi kết nối với mạng qua Wi-Fi, bạn cần bật Wi-Fi trên máy ảnh. Lưu ý rằng điều này là không cần thiết ở cài đặt mặc định, vì Wi-Fi được bật theo mặc định. Chuyển đến trang 607.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong Ψ menu cài đặt và nhấn \triangleright trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [Khả dụng] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



- 4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
 - Các tùy chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] sẽ được hiển thị.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Kết nối bằng tính năng WPS trên bộ định tuyến hoặc điểm truy cập.

1 Nhấn nút **MENU** trên máy ảnh để hiển thị các menu máy ảnh.

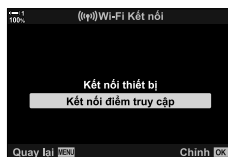
2 Tô sáng [(Wi-Fi)] Wi-Fi Kết nối trong [▶] menu phát lại và nhấn [▶] trên bảng mũi tên.

- Tùy chọn [(Wi-Fi)] Wi-Fi Kết nối sẽ được hiển thị.
- Mục này chỉ khả dụng khi [Bật] được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Khả dụng] trên máy ảnh [Y] menu cài đặt.

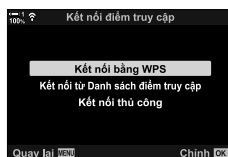


3 Tô sáng [Kết nối điểm truy cập] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- [Kết nối điểm truy cập] các tùy chọn sẽ được hiển thị.

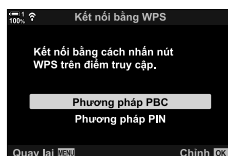


4 Tô sáng [Kết nối bằng WPS] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



5 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Nếu bạn chọn [Phương pháp PBC], nhấn nút WPS trên bộ định tuyến hoặc điểm truy cập.
- Nhấn nút máy ảnh **OK** để bắt đầu kết nối.
- Có thể phải chờ một lát để kết nối sau khi nhấn nút.
- Nếu bạn chọn [Phương pháp PIN], máy ảnh sẽ hiển thị mã PIN; nhập vào bộ định tuyến hoặc điểm truy cập. Nhấn nút máy ảnh **OK** khi bộ định tuyến sẵn sàng kết nối.



6 Nếu máy ảnh có thể kết nối, mạng sẽ được hiển thị với một kiểm tra (✓) bên cạnh tên mạng.

- Nếu máy ảnh đã được ghép nối với nhiều máy tính, bạn sẽ được nhắc chọn một máy tính trước khi mạng được hiển thị. Tô sáng máy tính mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
- Máy ảnh chỉ có thể được sử dụng với máy tính đã chọn. Để chọn một máy tính khác, trước tiên bạn phải chấm dứt kết nối hiện tại.
- Nếu kết nối không thành công, máy ảnh sẽ hiển thị thông báo cho hiệu ứng đó, tiếp theo là các tùy chọn được hiển thị trong Bước 5. Lặp lại các bước 5–6.



7 Nhấn nút **OK** để thoát khỏi màn hình chụp.

- Máy ảnh sẽ quay trở lại màn hình chụp tiêu chuẩn. Biểu tượng Wi-Fi sẽ được hiển thị trên màn hình.

Biểu tượng Wi-Fi



Kết Nối Thủ Công

(Kết nối thủ công)

Điều chỉnh cài đặt mạng theo cách thủ công. Bạn sẽ cần phải cung cấp:

SSID	Tên mạng (SSID).
Xác thực	Loại bảo mật được sử dụng trên mạng.
Mật khẩu	Mật khẩu để kết nối với mạng được bảo mật.
Gán địa chỉ IP	Chọn xem địa chỉ IP của máy ảnh có được gán tự động bởi máy chủ DHCP mạng hay không.
Địa chỉ IP	
Mật nạ mạng con	Các trường này được yêu cầu khi địa chỉ IP được gán theo cách thủ công. Các cài đặt được sử dụng khác nhau với mạng.
Cổng nối mặc định	
DNS	

1 Nhấn nút **MENU** trên máy ảnh để hiển thị các menu máy ảnh.

2 Tô sáng [(Wi-Fi)] Wi-Fi Kết nối] trong [▶] menu phát lại và nhấn trên bảng mũi tên.

- Tùy chọn [(Wi-Fi)] Wi-Fi Kết nối] sẽ được hiển thị.
- Mục này chỉ khả dụng khi [Bật] được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Khả dụng] trên máy ảnh] menu cài đặt.

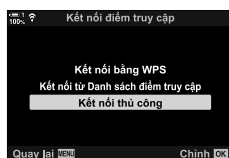


3 Tô sáng [Kết nối điểm truy cập] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- [Kết nối điểm truy cập] các tùy chọn sẽ được hiển thị.



4 Tô sáng [Kết nối thủ công] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



6

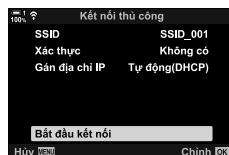
5 Tô sáng mục bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Các tùy chọn cho mục đã chọn sẽ được hiển thị.



SSID	Nhập SSID mạng.
Xác thực	Chọn loại bảo mật được sử dụng trên mạng. Chọn từ [Không có] và [WPA2].
Mật khẩu	Nếu bạn chọn [WPA2] cho [Xác thực], hãy nhập mật khẩu mạng.
Gán địa chỉ IP	Chọn từ [Tự động(DHCP)] và [Thủ công]. Việc gán địa chỉ IP tự động yêu cầu một mạng với một máy chủ DHCP được cấu hình để cung cấp địa chỉ IP tự động.
Địa chỉ IP	
Mặt nạ mạng con	
Cổng nối mạng định	Các trường này là bắt buộc khi [Thủ công] được chọn cho [Gán địa chỉ IP].
DNS	

6 Tô sáng [Bắt đầu kết nối] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.





7 Nếu máy ảnh có thể kết nối, mạng sẽ được hiển thị với một kiểm tra (✓) bên cạnh tên mạng.

- Nếu máy ảnh đã được ghép nối với nhiều máy tính, bạn sẽ được nhắc chọn một máy tính trước khi mạng được hiển thị. Tô sáng máy tính mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.
- Máy ảnh chỉ có thể được sử dụng với máy tính đã chọn. Để chọn một máy tính khác, trước tiên bạn phải chấm dứt kết nối hiện tại.
- Nếu kết nối không thành công, máy ảnh sẽ hiển thị thông báo cho hiệu ứng đó, tiếp theo là các tùy chọn được hiển thị trong Bước 6. Lặp lại các bước 5–6.



8 Nhấn nút **OK** để thoát khỏi màn hình chụp.

- Các chỉ báo chụp tiêu chuẩn sẽ được hiển thị. Một biểu tượng  sẽ xuất hiện trên màn hình.

Biểu tượng 



Chọn Một Mạng Từ Danh Sách

(Kết nối từ Danh sách điểm truy cập)

Máy ảnh sẽ tìm kiếm các mạng khả dụng và hiển thị chúng trong danh sách mà từ đó bạn có thể chọn mạng mà bạn muốn kết nối.

1 Nhấn nút **MENU** trên máy ảnh để hiển thị các menu máy ảnh.

2 Tô sáng [(Wi-Fi) Wi-Fi Kết nối] trong [▶] menu phát lại và nhấn [▶] trên bảng mũi tên.

- Tùy chọn [(Wi-Fi) Wi-Fi Kết nối] sẽ được hiển thị.
- Mục này chỉ khả dụng khi [Bật] được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Khả dụng] trên máy ảnh; menu cài đặt.



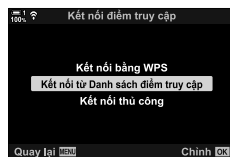
3 Tô sáng [Kết nối điểm truy cập] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- [Kết nối điểm truy cập] các tùy chọn sẽ được hiển thị.



4 Tô sáng [Kết nối từ Danh sách điểm truy cập] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.




- Một danh sách các mạng khả dụng sẽ được hiển thị.




5 Tô sáng mạng mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Nếu mạng được bảo vệ bằng mật khẩu, bạn sẽ được nhắc nhập mật khẩu. Nhập mật khẩu và nhấn nút **OK**.
- Nhấn nút \triangleright để hiển thị [Cài đặt chi tiết] cho mạng được đánh dấu. Bạn có thể nhập địa chỉ IP và điều chỉnh các cài đặt khác theo cách thủ công.
- Nhấn nút \odot để lặp lại tìm kiếm và cập nhật danh sách mạng.



- 6** Nếu máy ảnh có thể kết nối, mạng sẽ được hiển thị với một kiểm tra (✔) bên cạnh tên mạng.
- Các mạng được bảo vệ bằng mật khẩu được biểu thị bằng một biểu tượng .
 - Nếu máy ảnh đã được ghép nối với nhiều máy tính, bạn sẽ được nhắc chọn một máy tính trước khi mạng được hiển thị. Tô sáng máy tính mong muốn bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.
 - Máy ảnh chỉ có thể được sử dụng với máy tính đã chọn. Để chọn một máy tính khác, trước tiên bạn phải chấm dứt kết nối hiện tại.
 - Nếu kết nối không thành công, máy ảnh sẽ hiển thị thông báo cho hiệu ứng đó, tiếp theo là các tùy chọn được hiển thị trong Bước 5. Lặp lại các bước 5–6.







- 7** Nhấn nút **OK** để thoát khỏi màn hình chụp.
- Các chỉ báo chụp tiêu chuẩn sẽ được hiển thị. Một biểu tượng  sẽ xuất hiện trên màn hình.

Biểu tượng 



Kết nối với các mạng được chọn trước đây

- Máy ảnh sẽ tự động kết nối lại với các mạng được chọn trước đó khi bạn chọn [Kết nối điểm truy cập] thông qua biểu tượng . Bạn sẽ không được yêu cầu cung cấp mật khẩu.
- Nếu có nhiều mạng, máy ảnh sẽ kết nối đầu tiên với mạng được sử dụng gần đây nhất.
- Khi máy ảnh đã kết nối, máy ảnh sẽ hiển thị danh sách các mạng khả dụng với mạng hiện tại được hiển thị bằng dấu kiểm tra .
- Để kết nối với một mạng khác, hãy Tô sáng nó trong danh sách và nhấn nút **OK**.
- Nếu máy ảnh đã được ghép nối với nhiều máy tính trên mạng, bạn sẽ được nhắc chọn một máy tính trước khi danh sách mạng được hiển thị. Tô sáng máy tính mong muốn bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút **OK**.

Tải Lên Hình Ảnh Khi Chúng Được Chụp

Chụp ảnh và tải chúng lên máy tính trên cùng một mạng với máy ảnh. Trước khi tiếp tục, hãy kết nối máy ảnh và máy tính như được mô tả trong phần “Kết Nối Máy Tính Với Máy Ảnh (Liên Kết Mới)” (Trang 603).

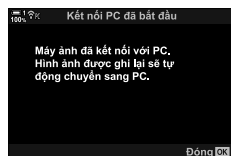
1 Khởi chạy “OLYMPUS Capture” trên máy tính đích.

- Nếu được nhắc chọn loại kết nối, hãy nhấp vào [Wi-Fi Connection].
- Máy tính sẽ hiển thị thông báo, [Camera connected] khi máy ảnh được phát hiện.



[Wi-Fi Connection]

- Máy ảnh sẽ hiển thị thông báo được hiển thị ở bên phải khi kết nối được thiết lập.



2 Định cấu hình “OLYMPUS Capture” để tự động tải xuống ảnh khi chúng được chụp.

- Chọn khe cắm thẻ nguồn (1 hoặc 2) và loại ảnh (ảnh JPEG, ảnh RAW hoặc phim) để tải xuống.
- Chọn điểm đến cho ảnh đã tải xuống.




Cửa sổ điều khiển
“OLYMPUS Capture”

3 Chụp ảnh bằng điều khiển máy ảnh.

- Ảnh sẽ được tải lên máy tính sau khi chúng được lưu vào thẻ nhớ máy ảnh.
- Một biểu tượng PC (“tải lên hình ảnh”) sẽ được hiển thị khi đang tải lên.
- Máy ảnh sẽ chỉ tải lên ảnh và phim được ghi trong khi máy ảnh và máy tính được kết nối. Bất cứ hình ảnh nào được chụp trước khi Wi-Fi được bật trên máy ảnh sẽ không được tải lên.

Tải lên hình ảnh




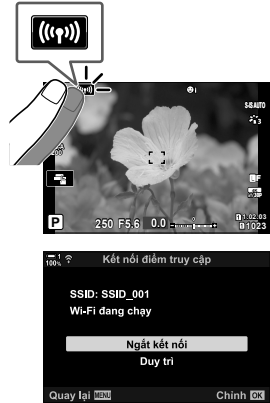
- Trong khi máy ảnh được kết nối với mạng:
 - Chế độ ngủ tắt
 - Không có ảnh chụp hẹn giờ
 - Một số hạn chế áp dụng cho các tùy chọn khả dụng trong khi phát lại
- [Kết nối PC đã kết thúc] tùy chọn sẽ được hiển thị khi kết nối của máy ảnh với mạng kết thúc. Tải lên bất kỳ dữ liệu còn lại nào sẽ tiếp tục khi kết nối được thiết lập lại. Tuy nhiên, lưu ý rằng dữ liệu còn lại sẽ không được tải lên nếu:
 - Kết nối Wi-Fi được kết thúc bằng các điều khiển máy ảnh
 - Máy ảnh bị tắt
 - Thẻ nhớ nguồn bị xóa
- Hàng đợi tải lên cho mỗi thẻ có thể chứa không quá 3000 ảnh.
- Nếu “OLYMPUS Capture” hiển thị thông báo kiểm tra [This application is unable to find a camera in the camera control mode.], :
 - khi máy ảnh đã được ghép cặp với máy tính,
 - khi bạn đã chọn đúng máy tính khi kết nối với mạng, và
 - khi máy ảnh được đăng ký với máy tính (chỉ Windows).  “Chuẩn Bị Máy Tính (Windows)” (Trang 602)

Kết Thúc Kết Nối

Ngắt kết nối Wi-Fi. Việc sử dụng Wi-Fi có thể bị cấm ở một số quốc gia hoặc khu vực, trong trường hợp này, Wi-Fi sẽ bị tắt.

Kết Thúc Kết Nối Hiện Tại




1 Nhấn  trên màn hình máy ảnh.



- Bạn sẽ được nhắc xác nhận xem bạn có muốn ngắt kết nối hay không.
- Mạng SSID được hiển thị trên màn hình.

2 Tô sáng [Ngắt kết nối] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút **OK**.

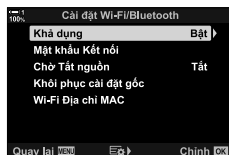
- Máy ảnh sẽ chấm dứt kết nối và thoát ra màn hình chụp.
- Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị nếu dữ liệu vẫn được tải lên. Để ngắt kết nối, tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.

3 Để kết nối lại, nhấn  hoặc chọn [ Wi-Fi Kết nối] > [Kết nối điểm truy cập] trong  menu phát lại và nhấn nút **OK**.

- Máy ảnh sẽ tự động kết nối lại với các mạng được chọn trước đó.
- Để kết nối với mạng mới, tô sáng [Duy trì] ở Bước 2 và nhấn nút **OK**. Chọn từ danh sách các mạng khả dụng và điều chỉnh cài đặt như được mô tả trong phần “Chọn Một Mạng Từ Danh Sách (Kết nối từ Danh sách điểm truy cập)” (Trang 612).
- Nếu bạn tắt máy ảnh trong khi đang tải lên, bạn sẽ được nhắc chọn có tắt nguồn máy ảnh và chấm dứt kết nối Wi-Fi ngay lập tức hoặc chỉ tắt nguồn máy ảnh sau khi tải lên hoàn tất.

Tắt Wi-Fi/Bluetooth®

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong Ψ menu cài đặt và nhấn \triangleright trên bảng mũi tên.
 - Các tùy chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] sẽ được hiển thị.
- 3 Tô sáng [Khả dụng] sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút \triangleright .
- 4 Tô sáng [Tắt] sử dụng các nút $\Delta \nabla$ và nhấn nút **OK**.



6-4 Thiết lập mạng lưới

Thay đổi mật khẩu được sử dụng cho kết nối Wi-Fi từ điện thoại thông minh hoặc khôi phục cài đặt Wi-Fi mặc định được sử dụng để kết nối với máy tính. Tùy chọn sau không được khôi phục khi cài đặt lại máy ảnh được thực hiện và chỉ có thể được khôi phục như được mô tả bên dưới.

Thay Đổi Mật Khẩu

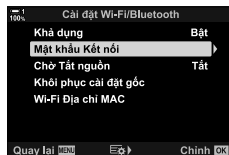
(Mật khẩu Kết nối)

Tạo mật khẩu mới để sử dụng khi kết nối với máy ảnh từ điện thoại thông minh qua Wi-Fi hoặc **Bluetooth**®.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong Ψ menu cài đặt và nhấn \triangleright trên bảng mũi tên.
 - Các tùy chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] sẽ được hiển thị.



- 3 Tô sáng [Mật khẩu Kết nối] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
 - Mật khẩu hiện tại sẽ được hiển thị.

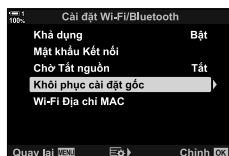


- 4 Nhấn nút \odot (phím).
 - Mật khẩu thay đổi mỗi khi nhấn nút.
 - Cả mật khẩu Wi-Fi và **Bluetooth**® thay đổi.
 - Nhấn nút **OK** để thoát hiển thị [Mật khẩu Kết nối].
- 5 Nhấn nút **OK** một lần nữa để thoát [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth].
 - Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Sau khi thay đổi mật khẩu, bạn sẽ cần phải cập nhật cài đặt kết nối điện thoại thông minh (Trang 586).

Khôi Phục Wi-Fi Mặc Định /Bluetooth® Cài Đặt (Khôi phục cài đặt gốc)

Khôi phục Wi-Fi mặc định và **Bluetooth**® cài đặt. Tất cả các cài đặt, bao gồm các cài đặt cho kết nối thông qua bộ định tuyến và thông tin ghép nối cho các máy tính trên mạng, được đặt lại.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong **Y** menu cài đặt và nhấn **▷** trên bảng mũi tên.
 - Các tùy chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] sẽ được hiển thị.
- 3 Tô sáng [Khôi phục cài đặt gốc] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▷**.
 - Tùy chọn [Khôi phục cài đặt gốc] sẽ được hiển thị.
- 4 Tô sáng [Có] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **OK**.
 - Cài đặt sẽ được đặt lại và máy ảnh sẽ thoát ra hiển thị [Khôi phục cài đặt gốc].
 - Cả mật khẩu Wi-Fi và **Bluetooth**® sẽ được đặt lại.
- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.



6-5 Kết Nối Với Máy Tính Qua USB

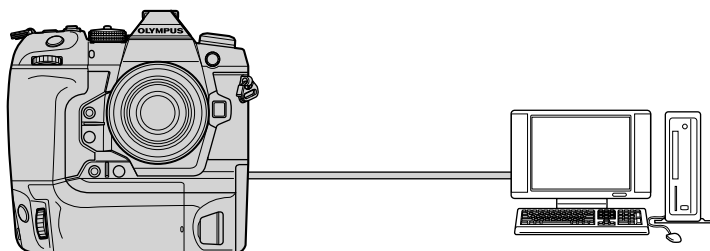
Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.

Hình ảnh có thể được tải lên máy tính khi chúng được chụp và kết quả được xem trong khi đang chụp. Bạn cũng có thể điều khiển máy ảnh từ máy tính, bao gồm chụp ảnh từ xa trong khi xem cài đặt máy ảnh trong màn hình máy tính. Lưu ý rằng phần mềm "OLYMPUS Capture" chuyên dụng là bắt buộc để điều khiển từ xa máy ảnh được kết nối qua USB.

Hình ảnh trên thẻ nhớ máy ảnh có thể được tải trực tiếp về máy tính qua USB và được sắp xếp bằng ứng dụng máy tính. Sử dụng OLYMPUS Workspace để quản lý ảnh của bạn.

Bạn cũng có thể sử dụng máy tính để tải xuống và thực hiện cập nhật chương trình cơ sở. Cập nhật chương trình cơ sở sản phẩm có thể được thực hiện bằng OLYMPUS Workspace.

Bạn cũng có thể xử lý máy ảnh được kết nối làm thiết bị lưu trữ và sao chép dữ liệu từ thẻ nhớ máy ảnh vào máy tính.



Máy Tính Tương Thích

Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB kèm theo.

- Lưu ý rằng ngay cả khi máy tính được trang bị đầu nối USB, hoạt động không được đảm bảo với:
 - Cổng mở rộng USB, máy tính không chạy hệ điều hành đi kèm hoặc máy tính tự chế.
- Máy ảnh có thể được kết nối với máy tính đáp ứng các yêu cầu hệ thống sau đây.
Windows: Windows 7, Windows 8, Windows 8.1, Windows 10
Mac: Các phiên bản OS X 10.9–10.11, các phiên bản macOS v10.12–v10.14

Cài Đặt Phần Mềm

Cài đặt phần mềm sau để truy cập máy ảnh trong khi nó được kết nối trực tiếp với máy tính qua USB.

OLYMPUS Capture

Sử dụng “OLYMPUS Capture” để tự động tải xuống và xem ảnh khi chúng được chụp hoặc điều khiển máy ảnh từ xa. Để tìm hiểu thêm hoặc để tải xuống phần mềm, hãy truy cập trang web bên dưới. Khi tải xuống phần mềm, hãy chuẩn bị để cung cấp số seri của máy ảnh.

<http://app.olympus-imaging.com/olympuscapture/>

Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để cài đặt phần mềm. Yêu cầu hệ thống và hướng dẫn cài đặt có sẵn tại trang web ở trên.

OLYMPUS Workspace

Ứng dụng máy tính này được sử dụng để tải xuống, xem và quản lý ảnh cũng như phim được ghi bằng máy ảnh. Nó cũng có thể được sử dụng để cập nhật phần mềm máy ảnh. Phần mềm này có thể được tải xuống từ trang web dưới đây. Hãy sẵn sàng cung cấp số sê-ri của máy ảnh khi tải xuống phần mềm.

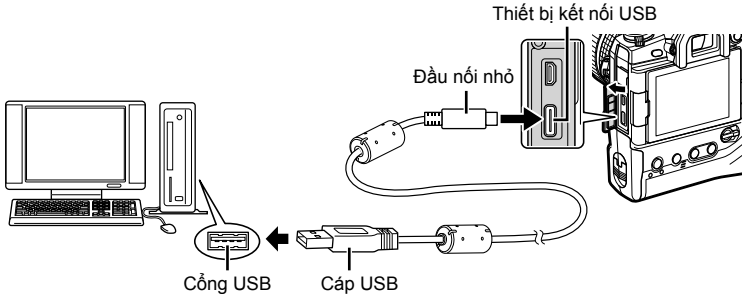
<https://support.olympus-imaging.com/owdownload/>

Tải Lên Hình Ảnh Khi Chúng Được Chụp (📷📺)

Kết nối máy ảnh với máy tính qua USB để tải ảnh lên khi chúng được chụp. Bạn có thể chụp ảnh bằng các nút điều khiển trên thân máy hoặc trong khi điều khiển máy ảnh từ xa từ máy tính.

1 Sau khi xác nhận rằng máy ảnh tắt, hãy kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.

- Sử dụng cáp bảo vệ kèm theo và kẹp cáp để tránh làm hỏng đầu nối khi cáp USB được kết nối. 🛡️ “Gắn cáp bảo vệ” (Trang 29)



- Vị trí của cổng USB thay đổi từ máy tính đến máy tính. Xem tài liệu đi kèm với máy tính để biết thông tin về cổng USB.

2 Bật máy ảnh lên.

- Máy ảnh sẽ hiển thị một thông báo nhắc bạn xác định thiết bị mà cáp USB được kết nối.
- Nếu tin nhắn không hiển thị, chọn [Tự Động] cho [Chế độ USB] (Trang 529) trong ⚙️ Menu Tùy Chọn [D4].
- Nếu pin yếu, máy ảnh sẽ không hiển thị thông báo khi kết nối với máy tính. Đảm bảo pin được sạc.

3 Tô sáng [📷📺] sử dụng Δ ▽ trên bàn phím và nhấn nút **OK**.



4 Khởi chạy bản sao của “OLYMPUS Capture” được cài đặt trên máy tính.

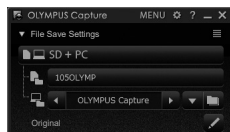
- Khi được nhắc chọn loại kết nối, nhấp vào [USB Connection].



[USB Connection]

5 Định cấu hình “OLYMPUS Capture” để tải xuống.

- Chọn điểm đến cho ảnh đã tải xuống.




Cửa sổ điều khiển
“OLYMPUS Capture”

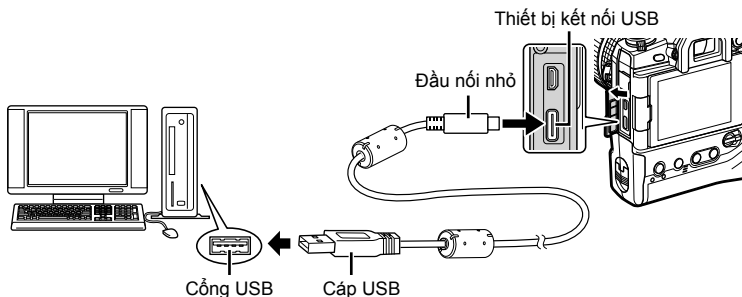
6 Chụp ảnh bằng máy ảnh hoặc điều khiển máy tính.

- Ảnh sẽ được tải xuống máy tính theo các tùy chọn đã chọn.
- Không thể sử dụng máy tính để thay đổi chế độ chụp ảnh.
- Không thể sử dụng máy tính để xóa ảnh khỏi thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh.
- Tốc độ khung hình hiển thị của máy ảnh có thể giảm nếu chế độ xem qua ống kính máy ảnh được hiển thị đồng thời cả trên máy tính và trong màn hình máy ảnh.
- Hỗ trợ xem trực tuyến để biết thêm thông tin về cách sử dụng phần mềm.
- Kết nối với máy tính sẽ kết thúc nếu bạn:
 - thoát “OLYMPUS Capture”,
 - lắp hoặc tháo thẻ nhớ, hoặc
 - tắt máy ảnh.

Khi được kết nối với máy tính, máy ảnh có thể hoạt động như bộ nhớ ngoài theo cách tương tự như ổ đĩa cứng hoặc thiết bị lưu trữ ngoài khác. Dữ liệu có thể được sao chép từ máy ảnh sang máy tính.



1 Sau khi xác nhận rằng máy ảnh tắt, hãy kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.

- Sử dụng cáp bảo vệ kèm theo và kẹp cáp để tránh làm hỏng đầu nối khi cáp USB được kết nối.  “Gắn cáp bảo vệ” (Trang 29)

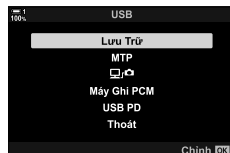


- Vị trí của cổng USB thay đổi từ máy tính đến máy tính. Xem tài liệu đi kèm với máy tính để biết thông tin về cổng USB.


2 Bật máy ảnh lên.

- Máy ảnh sẽ hiển thị một thông báo nhắc bạn xác định thiết bị mà cáp USB được kết nối.
- Nếu tin nhắn không hiển thị, chọn [Tự Động] cho [Chế độ USB] (Trang 529) trong  Menu Tùy Chọn .
- Nếu pin yếu, máy ảnh sẽ không hiển thị thông báo khi kết nối với máy tính. Đảm bảo pin được sạc.

3 Tô sáng [Lưu Trữ] sử dụng trên bàn phím và nhấn nút **OK**.



4 Máy ảnh sẽ kết nối với máy tính dưới dạng thiết bị lưu trữ mới.

- Để sử dụng Windows Photo Gallery (Thư viện ảnh Windows), chọn [MTP] trong Bước 3.
- Không thể sử dụng các chức năng của máy ảnh trong khi máy ảnh được kết nối với máy tính.
- Để cho phép sử dụng các chức năng của máy ảnh trong khi máy ảnh được kết nối, chọn  (Trang 622).

6-6 Cấp Nguồn Cho Máy Ảnh Qua Cổng USB (Giao tiếp nguồn USB)


Pin di động hoặc bộ điều hợp USB AC phù hợp với tiêu chuẩn USB Power Delivery (USB PD) có thể được sử dụng để cấp nguồn cho máy ảnh. Các thiết bị phải:

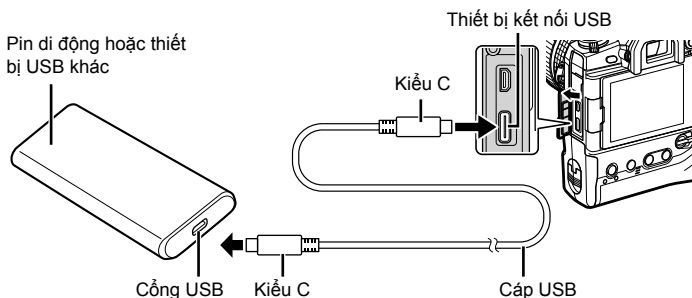
Tiêu chuẩn: Phù hợp với tiêu chuẩn USB Power Delivery (USB PD)

Đầu ra: Sắp xếp đầu ra 9 V 3 A, 15 V 2 A hoặc 15 V 3 A

- Không thể sử dụng tính năng này ở mức pin từ 10% trở xuống.


1 Sau khi xác nhận rằng máy ảnh tắt, hãy sử dụng cáp USB để kết nối với thiết bị.

- Sử dụng cáp bảo vệ kèm theo và kẹp cáp để tránh làm hỏng đầu nối khi cáp USB được kết nối.  “Gắn cáp bảo vệ” (Trang 29)



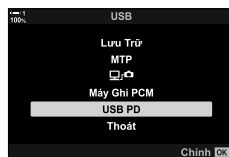
- Không thể sử dụng cáp USB (CB-USB11) được cung cấp cho Cung cấp Nguồn USB Power Delivery (USB PD).
- Phương pháp được sử dụng để kết nối khác nhau tùy theo thiết bị. Xem tài liệu đi kèm với thiết bị để biết chi tiết.
- Bạn có thể không sử dụng được USB Power Delivery (USB PD) với một số thiết bị USB. Xem sách hướng dẫn đi kèm với thiết bị USB.

2 Bật máy ảnh lên.

- Máy ảnh sẽ hiển thị một thông báo nhắc bạn xác định thiết bị mà cáp USB được kết nối.
- Nếu tin nhắn không hiển thị, chọn [Tự Động] cho [Chế độ USB] (Trang 529) trong  Menu Tùy Chọn **D4**.
- Nếu pin yếu, màn hình sẽ vẫn trống khi máy ảnh được kết nối với thiết bị USB. Đảm bảo pin được sạc.

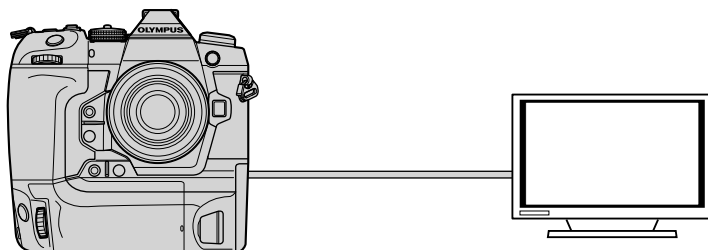
3 Tô sáng [USB PD] sử dụng trên bàn phím và nhấn nút **OK**.

- Máy ảnh sẽ lấy nguồn từ thiết bị USB được kết nối.



6-7 Kết nối với TV hoặc Màn hình ngoài qua HDMI

Hình ảnh có thể được hiển thị trên TV kết nối với máy ảnh qua cổng HDMI. Sử dụng TV để hiển thị ảnh cho khán giả. Điều khiển từ xa TV có thể được sử dụng để điều khiển màn hình trong khi TV được kết nối với máy ảnh. Không yêu cầu ứng dụng hoặc phần mềm khác.



Bạn cũng có thể quay phim trong khi máy ảnh được kết nối với màn hình ngoài hoặc máy quay video qua cổng HDMI. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang 434.

- Cáp HDMI có sẵn từ các nhà cung cấp bên thứ ba. Sử dụng cáp được chứng nhận HDMI.

Bạn có thể xem ảnh và phim trên TV độ nét cao được kết nối trực tiếp với máy ảnh bằng cáp HDMI. Một điều khiển từ xa có thể được sử dụng để vận hành màn hình trong khi nó được kết nối với máy ảnh.

Đầu ra HDMI

Chọn đầu ra tín hiệu cho thiết bị HDMI. Bạn có thể điều chỉnh kích thước khung hình và tỷ lệ khung hình để phù hợp với thông số kỹ thuật của TV và các tiêu chuẩn video được hỗ trợ tại quốc gia hoặc khu vực của bạn. Cài đặt đầu ra sẽ khớp với cài đặt đầu vào trên TV.

Kích Cỡ Xuất	<p>Có thể chọn định dạng cho đầu ra tín hiệu video qua đầu nối HDMI từ các tùy chọn bên dưới.</p> <ul style="list-style-type: none"> [C4K]: Rạp chiếu phim kỹ thuật số 4K (4096 × 2160) [4K]: Ưu tiên 4K (3840 × 2160) [1080p]: Ưu tiên độ phân giải cao (1080p) [720p]: Ưu tiên độ phân giải cao (720p) [480p/576p]: 480p/576p
Đ.Khiển HDMI	<p>Khi máy ảnh ở chế độ phát lại, máy ảnh có thể hoạt động bằng điều khiển từ xa của TV (Trang 630). Chọn từ [Tắt] và [Bật]. Khi [Bật] được chọn, máy ảnh chỉ có thể được sử dụng để phát lại.</p>
Tốc Độ Kh.Hình Xuất	<p>Chọn tốc độ khung hình cho đầu ra tín hiệu qua đầu nối HDMI tùy theo TV có hỗ trợ NTSC (60p) hay PAL (50p) hay không.</p>

- [Đ.Khiển HDMI] và [Tốc Độ Kh.Hình Xuất] không thể thay đổi cài đặt trong khi máy ảnh được kết nối với một thiết bị khác qua HDMI.
- Chỉ có thể xuất âm thanh trên các thiết bị hỗ trợ định dạng âm thanh được chọn với máy ảnh.
- Các tùy chọn có sẵn qua [Đ.Khiển HDMI] thay đổi với thiết bị được kết nối. Xem hướng dẫn sử dụng thiết bị để biết chi tiết.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Hiển thị **⚙️** Menu Tùy Chọn **D4** (Hiện thị/|■|)/PC).



- 3 Tô sáng [HDMI] bằng cách sử dụng **△** **▽** trên bảng mũi tên và nhấn nút **▶**.



4 Tô sáng một mục sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



5 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.


- Lặp lại các bước 4 và 5 theo yêu cầu.

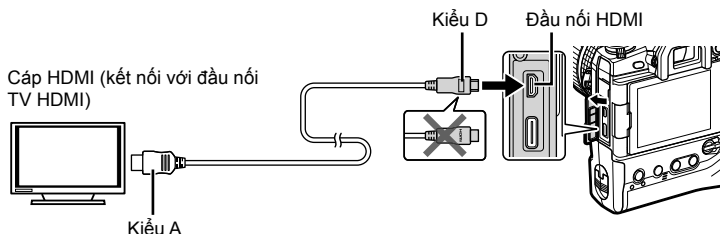



6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.



Kết Nối Máy Ảnh Với TV

Kết nối máy ảnh bằng cáp HDMI.

- 1 Sau khi xác nhận rằng máy ảnh tắt, hãy kết nối nó với TV bằng cáp HDMI.
 - Sử dụng cáp bảo vệ kèm theo và kẹp cáp để tránh làm hỏng đầu nối khi cáp HDMI được kết nối.  "Gắn cáp bảo vệ" (Trang 29)



- 2 Chuyển đầu vào TV sang HDMI và bật máy ảnh.
 - TV sẽ hiển thị nội dung của màn hình máy ảnh. Nhấn nút  để xem ảnh.

- Nếu [Bật] được chọn cho [Đ.Khiển HDMI] (Trang 630), màn hình máy ảnh sẽ tắt khi cáp HDMI được kết nối.
- Để biết thông tin về cách chuyển sang đầu vào HDMI, hãy xem hướng dẫn được cung cấp cùng với TV.
- Tùy thuộc vào cài đặt TV, hình ảnh có thể bị cắt và một số chỉ báo có thể không hiển thị.
- Không thể sử dụng HDMI trong khi máy ảnh được kết nối với máy tính qua USB.
- Nếu [Ch.Độ Ghi Hình] được chọn cho  Đầu ra HDMI] (Trang 432) > [Chế Độ Đầu Ra] trong  menu video, tín hiệu sẽ được xuất ở kích thước khung hình phim hiện tại. Không có hình ảnh nào được hiển thị nếu TV không hỗ trợ kích thước khung hình đã chọn.
- Nếu [4K] hoặc [C4K] được chọn, định dạng ưu tiên 1080p sẽ được sử dụng trong khi chụp ảnh.

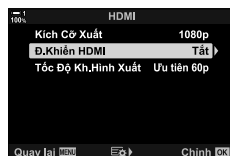
Sử Dụng Điều Khiển Từ Xa TV (Đ.Khiển HDMI)

Khi kết nối với TV qua cáp HDMI, máy ảnh có thể được vận hành bằng điều khiển từ xa của TV.

- TV phải hỗ trợ điều khiển HDMI. Xem hướng dẫn sử dụng truyền hình để biết thêm thông tin.

Bật	Điều khiển từ xa của TV có thể được sử dụng để vận hành máy ảnh ở chế độ phát lại. Máy ảnh chỉ có thể được sử dụng để phát lại.
Tắt	Không thể sử dụng điều khiển từ xa của TV để vận hành máy ảnh. Các chỉ báo chỉ xuất hiện trên màn hình TV.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [HDMI] trong **Menu Tùy Chọn D4** (Hiển thị/■)/PC) và nhấn **▶** trên bảng mũi tên.
- 3 Tô sáng [Đ.Khiển HDMI] sử dụng các nút **▲ ▼** và nhấn nút **▶**.



- 4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút **▲ ▼** và nhấn nút **OK**.

- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- 6 Kết nối máy ảnh và TV qua cổng HDMI.
 - Phát lại ảnh bằng điều khiển từ xa của TV. Làm theo hướng dẫn hiển thị trên màn hình TV.
 - Trong phát lại một khung, sử dụng nút "đỏ" để chọn thông tin được hiển thị và nút "xanh" để chuyển sang hiển thị chỉ mục.

- Một số chức năng có thể không khả dụng trên một số TV.
- Màn hình máy ảnh sẽ tắt khi TV được sử dụng để phát lại.

7 Ghi Chú Kỹ Thuật

Chương này bao gồm các chủ đề như bảo trì máy ảnh và cung cấp danh sách các cài đặt mặc định mà bạn có thể tham khảo trong khi sử dụng máy ảnh.

7-1 Lưu Trữ Và Bảo Trì

Vệ sinh

Trước khi vệ sinh máy ảnh, hãy tắt máy ảnh và tháo pin ra.

- Không bao giờ sử dụng vải bụi được xử lý hóa học hoặc dung môi mạnh như xăng hoặc cồn.

Bên Ngoài Máy Ảnh

- Nhẹ nhàng làm sạch bên ngoài bằng một miếng vải mềm. Để loại bỏ vết bẩn cứng đầu, sử dụng một miếng vải đã được làm ẩm trong dung dịch nước và chất tẩy rửa trung tính và sau đó vắt thật ráo. Máy ảnh sau đó nên được làm khô cẩn thận bằng cách sử dụng một miếng vải khô. Sau khi sử dụng máy ảnh ở bên bờ biển, hãy lau sạch nó bằng một miếng vải đã được làm ẩm trong nước ngọt và sau đó vắt thật ráo.

Màn Hình

- Nhẹ nhàng làm sạch màn hình bằng một miếng vải mềm.

Ống Kính

- Sử dụng máy thổi ống kính (có sẵn từ các nhà cung cấp bên thứ ba) để loại bỏ bụi và xơ. Làm sạch ống kính nhẹ nhàng bằng cách lau chùi ống kính.

Lưu Trữ

- Tháo pin và thẻ nhớ trước khi không sử dụng máy ảnh trong một thời gian dài. Bảo quản máy ảnh ở nơi thoáng mát, khô ráo và thông gió tốt.
- Định kỳ lắp lại pin và kiểm tra xem máy ảnh có hoạt động bình thường không.
- Loại bỏ bụi và xơ vải ra khỏi thân và nắp phía sau trước khi ráp chúng vào vị trí.
- Nếu máy ảnh sẽ được lưu trữ mà không kèm theo ống kính, hãy gắn nắp thân máy để tránh bụi xâm nhập vào máy ảnh. Hãy chắc chắn để thay thế các nắp phía trước và phía sau trên ống kính trước khi cất máy.
- Làm sạch máy ảnh trước khi cất nó.
- Không bảo quản máy ảnh bằng thuốc chống côn trùng.
- Không bảo quản máy ảnh ở những nơi mà hóa chất được xử lý, vì điều này có thể gây ăn mòn hoặc các hình thức hư hỏng khác.
- Để ống kính bản có thể khuyến khích sự phát triển của nấm mốc.
- Nếu máy ảnh không được sử dụng trong một thời gian dài, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận trước khi sử dụng. Hãy chắc chắn chụp ảnh thử để xác nhận rằng máy ảnh hoạt động bình thường trước khi sử dụng nó cho một chuyến đi hoặc vào các dịp quan trọng khác.

Làm Sạch Và Kiểm Tra Cảm Biến Hình Ảnh

Ngoài thiết kế ngăn bụi tích tụ trên cảm biến hình ảnh, máy ảnh còn được trang bị tính năng giảm bụi làm rung cảm biến ở tần số cao để loại bỏ bụi khỏi bề mặt phía trước của nó. Giảm bụi được thực hiện tự động khi bật máy ảnh.

Giảm bụi cũng được thực hiện trong quá trình ánh xạ pixel, được sử dụng để kiểm tra cảm biến hình ảnh và các mạch xử lý hình ảnh. Lưu ý rằng do việc giảm bụi được thực hiện trong khi khởi động máy ảnh, bạn nên làm những gì có thể để giữ máy ảnh thẳng đứng khi bật máy.

Kiểm Tra Xử Lý Hình Ảnh (Ánh Xạ Điểm Ảnh)

Thực hiện kiểm tra đồng thời cả cảm biến hình ảnh và chức năng xử lý hình ảnh. Để có kết quả tốt nhất, thực hiện ánh xạ pixel không sớm hơn một phút sau khi chụp hoặc xem ảnh.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Ánh Xạ Điểm Ảnh] trong **Menu Tùy Chọn** (Tiện ích) và nhấn **▶** trên bảng mũi tên.



- 3 Nhấn nút **OK**.
 - Thanh tiến trình ([Máy Bận]) sẽ được hiển thị trong khi đang ánh xạ pixel. Các menu sẽ được hiển thị khi quá trình hoàn tất.



- Nếu bạn vô tình tắt máy ảnh trong khi đang ánh xạ pixel, hãy đảm bảo thực hiện ánh xạ pixel một lần nữa sau khi bật máy ảnh.

7-2 Xử Lý Sự Cố

Máy Ảnh Không Bật.

Pin Không Được Sạc.


- Sạc pin trong bộ sạc pin.


Nhiệt độ lạnh đã làm giảm hiệu suất hoạt động của pin tạm thời.

- Hiệu suất pin giảm khi ở nhiệt độ thấp. Tiếp tục sử dụng sau khi hâm nóng pin một chút bằng cách tháo chúng ra khỏi máy ảnh và đặt chúng vào túi hoặc vị trí ấm khác.


Không Chụp Ảnh Khi Nhấn Nút Chụp.

Máy Ảnh Đã Tự Động Tắt.

- Máy ảnh sẽ vào chế độ ngủ nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã định. Nhấn nửa chừng nút chụp để kích hoạt lại máy ảnh.  [Dừng] (Trang 562)

Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong một khoảng thời gian được đặt sau khi máy ảnh vào chế độ ngủ, máy ảnh sẽ tắt.  [Tự Động Tắt Nguồn] (Trang 562)

Đèn Flash Đang Sạc.

- Một chỉ báo nhấp nháy  trong màn hình trong khi đèn flash sạc. Nhấn nút chụp sau khi đèn báo ngừng nhấp nháy.

Điều Khiển Máy Ảnh Bị Khóa.

- Xoay cần khóa đến vị trí khóa sẽ khóa các nút định hướng dọc và các nút điều khiển được chọn khác (Trang 503).

Máy Ảnh Không Thể Lấy Nét.

- Máy ảnh có thể không lấy nét được (và đèn chỉ báo lấy nét trong màn hình có thể nhấp nháy) nếu đối tượng quá gần hoặc không phù hợp để lấy nét tự động. Di chuyển ra khỏi đối tượng của bạn hoặc tập trung vào một đối tượng có độ tương phản cao ở cùng khoảng cách với máy ảnh và bố cục lại ảnh bằng cách sử dụng khóa lấy nét.

Các đối tượng không thích hợp để tự động lấy nét

Máy ảnh có thể không tập trung được trong các tình huống sau.

Chỉ báo lấy nét hiện lên và máy ảnh không lấy nét



Đối tượng thiếu độ tương phản

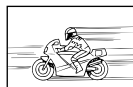


Trung tâm khung chứa đối tượng rất sáng

Chỉ báo lấy nét không hiện lên nhưng máy ảnh không lấy nét được



Mục tiêu AF chứa các đối tượng ở khoảng cách khác nhau so với máy ảnh




Đối tượng đang di chuyển nhanh chóng



Đối tượng không nằm trong mục tiêu AF.

Giảm nhiễu phơi sáng lâu được bật.


- "Nhiều" (lốm đốm) là đáng chú ý hơn trong các bức ảnh chụp ở tốc độ cửa trập chậm, chẳng hạn như có thể xảy ra khi chụp vào ban đêm hoặc dưới ánh sáng yếu. Máy ảnh có thể xử lý ảnh để giảm nhiễu sau khi chụp; trong trường hợp này, không thể chụp thêm ảnh cho đến khi quá trình xử lý hoàn tất. Có thể tắt giảm nhiễu khi phơi lâu bằng cách chọn [TẮT] cho [Giảm Nhiễu].  [Giảm Nhiễu] (Trang 533)

Số Lượng Mục Tiêu Af Có Sẵn Thấp Hơn Bình Thường.

Số lượng và kích thước của các mục tiêu AF có sẵn thay đổi theo các tùy chọn được chọn cho [Chuyển đổi Tele số] (Trang 235, 411), [Tỷ lệ Ảnh] (Trang 233), và chế độ mục tiêu AF (Trang 120).

Đồng Hồ Không Được Đặt.

Đồng Hồ Không Được Đặt Sau Khi Mua.

- Đồng hồ không được đặt khi gửi hàng. Đặt đồng hồ trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên.  "Cài đặt Đồng hồ Máy ảnh (⊕ Cài đặt)" (Trang 455)


Pin Đã Được Tháo Khỏi Máy Ảnh.

- Đồng hồ sẽ được đặt lại sau khi pin đã được tháo khỏi máy ảnh trong khoảng một ngày. Đồng hồ sẽ được đặt lại sớm hơn nếu pin được lắp trong một khoảng thời gian ngắn. Đảm bảo đồng hồ được đặt chính xác trước khi chụp những thước ảnh quan trọng.


Các Thiết Lập Đã Được Đặt Lại.

Thiết lập được điều chỉnh ở chế độ tùy chỉnh (chế độ **C1-C4**) sẽ được đặt lại về giá trị đã lưu khi chế độ chụp khác được chọn hoặc tắt máy ảnh.

Hình Ảnh Trông Như Được “Rửa Sạch”.

Điều này có thể xảy ra ở hình ảnh của các đối tượng được chiếu sáng hoặc chiếu sáng một phần. Đó là kết quả của hiện tượng được gọi là “sáng lóa” và “bóng ma”. Giữ các nguồn sáng sáng ra khỏi khung hình càng nhiều càng tốt. Sự sáng lóa có thể xảy ra ngay cả khi khung không chứa nguồn sáng. Sử dụng nắp ống kính để tránh ánh sáng từ các nguồn sáng vào ống kính. Nếu điều này không có hiệu ứng mong muốn, hãy thử che ống kính bằng tay hoặc các vật khác.  “Ống kính hoán đổi cho nhau” (Trang 42)

Những Đốm Sáng Xuất Hiện Trong Ảnh.

Cảm biến hình ảnh có thể chứa các điểm ảnh bị lỗi. Sử dụng [Ảnh Xạ Điểm Ảnh]. Nếu điều này không giải quyết được vấn đề, hãy thử lặp lại quá trình này nhiều lần.  “Kiểm Tra Xử Lý Hình Ảnh (Ảnh Xạ Điểm Ảnh)” (Trang 633)

Một Số Mục Menu Không Khả Dụng.

Bạn có thể không thể chọn các mục menu nhất định bằng cách sử dụng phím mũi tên nếu chúng:

- Không khả dụng ở chế độ hiện tại hoặc
- Đã bị tắt do sự kết hợp của các thiết lập hiện được chọn, ví dụ như trường hợp Chế độ [☐H] (Trang 151) và [Giảm Nhiều] (Trang 533).

Đối Tượng Xuất Hiện Bị Méo.

Máy ảnh sử dụng màn trập điện tử:



trong khi quay phim (Trang 294), ở chế độ im lặng (Trang 163), chế độ Pro Capture (Trang 168) và Lỗi chụp độ phân giải cao (Trang 210), trong khi lấy nét tiêu cự (Trang 239) và lấy nét trọng tâm (Trang 243), và với bộ lọc ND trực tiếp (Trang 197).

Biến dạng có thể xảy ra nếu đối tượng hoặc máy ảnh di chuyển nhanh trong khi chụp. Tránh di chuyển máy ảnh trong khi chụp hoặc chọn chế độ không yêu cầu màn trập điện tử.








Dải Xuất Hiện Trong Ảnh.











Nhấp nháy do đèn huỳnh quang hoặc đèn LED và một số hình thức chiếu sáng nhân tạo khác có thể nhìn thấy được trong các hình ảnh sử dụng các tính năng sử dụng màn trập điện tử, cụ thể là:





quay phim (Trang 294), chế độ im lặng (Trang 163), Chụp Pro (Trang 168), Lỗi chụp độ phân giải cao (Trang 210), lấy nét tiêu cự (Trang 239), lấy nét tiêu điểm (Trang 243), và bộ lọc ND sóng (Trang 197).

Có thể giảm nhấp nháy bằng cách chọn tốc độ cửa trập chậm hơn. Bạn cũng có thể giảm nhấp nháy bằng quét nhấp nháy.  [Quét Nháy] (Trang 193),  [Quét Nháy] (Trang 374)

7-3 Cảnh báo và thông báo lỗi

Tin nhắn / cảnh báo	Nguyên nhân	Giải pháp
 Không Có Thẻ Nhớ	Chưa lắp thẻ nhớ. Cũng được hiển thị nếu không tìm thấy thẻ nhớ.	ILắp thẻ nhớ. Nếu thẻ được lắp, hãy kiểm tra xem thẻ đã được lắp đúng chưa.
 ① Thẻ Nhớ Lỗi	Đã xảy ra sự cố với thẻ nhớ trong Khe 1.	Tháo và lắp lại thẻ nhớ. Nếu điều này không giải quyết được vấn đề, hãy định dạng thẻ. Nếu định dạng không thành công, bạn không thể sử dụng thẻ.
 ② Thẻ Nhớ Lỗi	Đã xảy ra sự cố với thẻ nhớ trong Khe 2.	
 ① Chống ghi	Thẻ nhớ trong Khe 1 được bảo vệ chống ghi ("bị khóa").	Công tắc chống ghi thẻ nhớ nằm ở vị trí "LOCK". Trả công tắc về vị trí mở khóa (Trang 37).
 ② Chống ghi	Thẻ nhớ trong Khe 2 được bảo vệ chống ghi ("bị khóa").	
 ① Thẻ Nhớ Đầy	<ul style="list-style-type: none"> Đã tắt chụp; thẻ nhớ trong Khe 1 không có chỗ cho ảnh bổ sung. Đã tắt chụp; thẻ nhớ trong Khe 1 đã đầy. 	Chèn một bộ nhớ khác hoặc xóa ảnh. Chèn một bộ nhớ khác hoặc xóa ảnh. Nếu [Riêng Hai Thẻ] hoặc [Chung Hai Thẻ] được chọn cho [Cài Đặt Lưu Trữ], hãy chọn một cài đặt khác.
 ② Thẻ Nhớ Đầy	<ul style="list-style-type: none"> Đã tắt chụp; thẻ nhớ trong Khe 2 không có chỗ cho ảnh bổ sung. Đã tắt chụp; thẻ nhớ trong Khe 2 đã đầy. 	

Tin nhắn / cảnh báo	Nguyên nhân	Giải pháp
 ① Không Có Ảnh	Phát lại không khả dụng; thẻ nhớ trong Khe 1 không chứa ảnh.	Thẻ nhớ đã chọn không chứa ảnh. Chụp ảnh trước khi chọn chế độ phát lại.
 ② Không Có Ảnh	Phát lại không khả dụng; thẻ nhớ trong Khe 2 không chứa ảnh.	
 ① Tập Tin Ảnh Lỗi	Tập đã chọn bị hỏng và không thể phát lại được. Ngoài ra, hình ảnh ở định dạng không được máy ảnh hỗ trợ.	Xem hình ảnh bằng phần mềm hình ảnh máy tính hoặc tương tự. Nếu hình ảnh không thể được hiển thị trên máy tính, tệp có thể bị hỏng.
 ② Tập Tin Ảnh Lỗi		
 ① Ảnh Không Chính Được	Không thể áp dụng các tính năng chỉnh sửa máy ảnh cho ảnh được ghi bằng các thiết bị khác.	Chỉnh sửa hình ảnh trên máy tính hoặc thiết bị khác.
 ② Ảnh Không Chính Được		
 Không dùng được chức năng Ghi Nhật Ký vào lúc này.	Pin yếu.	Sạc pin hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đầy.
 ① Dung lượng chứa nhật ký thẻ đã đầy	Không thể lưu nhật ký bổ sung vào thẻ nhớ trong Khe 1.	Sao chép tệp nhật ký vào máy tính và xóa các tệp nhật ký không mong muốn.
 ② Dung lượng chứa nhật ký thẻ đã đầy	Không thể lưu nhật ký bổ sung vào thẻ nhớ trong Khe 2.	
 (ổn định)	GPS lỗi. GPS của máy ảnh đã bị trục trặc.	Tắt máy ảnh rồi bật lại; nếu cảnh báo không rõ ràng từ màn hình, hãy mang máy ảnh đến đại diện dịch vụ được ủy quyền của Olympus.

Tin nhắn / cảnh báo	Nguyên nhân	Giải pháp
		Tắt máy ảnh và đợi máy ảnh nguội.
 <p>Nhiệt độ bên trong máy quá cao. Vui lòng chờ máy nguội trước khi sử dụng.</p>	Nhiệt độ bên trong của máy ảnh được nâng lên sau khi chụp liên tục hoặc tương tự.	Máy ảnh sắp tắt tự động. Chờ cho đến khi máy ảnh nguội và sẵn sàng tiếp tục chụp.
 <p>Hết Pin</p>	Pin cạn kiệt.	Sạc pin.
 <p>Không Kết Nối</p>	Có một vấn đề trong việc kết nối camera với máy tính hoặc thiết bị HDMI.	Kết nối lại máy ảnh.
Ống kính bị khóa. Vui lòng kéo dài ống kính.	Một ống kính có thể thu vào được gần nhưng không được mở rộng.	Mở rộng ống kính.
Hãy kiểm tra tình trạng ống kính.	Đã xảy ra lỗi giữa máy ảnh và ống kính.	Tắt máy ảnh và kiểm tra xem ống kính đã được kết nối đúng cách chưa trước khi bật lại máy ảnh.

7-4 Thiết lập mặc định

*1: Có thể được lưu bằng [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh].

*3: Thiết lập mặc định có thể được khôi phục bằng [Cài Đặt Lại] (Cơ bản).










*2: Thiết lập mặc định có thể được khôi phục bằng [Cài Đặt Lại] (Toàn bộ).

Điều khiển Trực tiếp/Bảng Siêu Điều khiển LV

Chế độ chụp	Mục	Mặc định	*1	*2	*3		
P/A/S/M/B	Độ Nhạy ISO	Auto	✓	✓	✓	181	
	Chế Độ Đèn Flash		✓	✓	✓	254	
		±0	✓	✓	✓	259	
	Giá trị chỉnh tay	FULL (cài đặt flash ở MANUAL)	✓	✓	✓	254	
	Chống Rung Ảnh	S-IS Auto	✓	✓	✓	176	
	WB	Tự động ([Bật] được chọn cho WB AUTO Giữ màu ấm)	✓	✓	✓	202	
	bù sáng WB A	±0	✓	✓	—	206	
	WB bù sáng G	±0	✓	✓	—		
	Kelvin	5400K ([CWB] chọn cho WB)	✓	✓	—	202	
	Vùng Đo Nét	Trung tâm / đơn	✓	✓	✓	123	
	Lấy Nét T.Động	S-AF	✓	✓	✓	115	
	Ưu Tiên Khuôn Mặt	Bật Ưu Tiên Khuôn Mặt & Mắt	✓	✓	—	133	
		Đơn	✓	✓	✓	151	
	Đo Khoảng Cách		✓	✓	✓	186	
	Cài Đặt Lưu Trữ	Tiêu Chuẩn	✓	✓	—	72	
		①	F (Chụp độ phân giải cao: F+RAW)	✓	✓	✓	78
		②	F (Chụp độ phân giải cao: F+RAW)	✓	✓	✓	
	Chế độ Ảnh	Natural	✓	✓	✓	215	
	Độ Nét	±0	✓	✓	—	220	
	Tương Phản	±0	✓	✓	—	221	
	Độ Đậm Màu	±0	✓	✓	—	222	
	Sắc độ	Chuyển Màu Bình thường	✓	✓	—	223	
	Hiệu ứng	— ([i-Enhance] được chọn cho [Chế độ Ảnh]: Standard)	✓	✓	—	226	
	Lọc Màu	— ([Đơn sắc] chọn cho [Chế độ Ảnh]: N:Không)	✓	✓	✓	224	
	Tông màu Ảnh	— ([Đơn sắc] chọn cho [Chế độ Ảnh]: N:Thông thường)	✓	✓	✓	225	
	Tỷ lệ Ảnh	4:3	✓	✓	✓	233	
Không gian Màu	sRGB	✓	✓	✓	232		
Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối	(±0)	✓	✓	✓	227		
Phim	Bật	✓	✓	✓	413		

Chế độ chụp	Mục	Mặc định	*1	*2	*3	
☞ (phím)	Độ Nhạy ISO	[P], [A], hoặc [S] chọn cho [Chế độ]: Tự động (cố định) [M] chọn cho [Chế độ]: 200	—	✓	✓	369
	Chế Độ Đèn Flash	Tắt flash (cố định)	—	—	—	—
	Chống Rung Ảnh	±0 (cố định)	—	—	—	—
	Chống Rung Ảnh	M-IS	✓	✓	✓	376
	WB	Tự động ([Bật] chọn cho [WB] Giữ màu ấm)	—	✓	✓	380
	Bù sáng WB A	±0	—	✓	—	384
	Bù sáng WB G	±0	—	✓	—	
	Kelvin	5400K ([CWB] được chọn cho [WB])	—	✓	—	380
	Vùng Đo Nét	Trung tâm; nhóm (3 × 3)	✓	✓	✓	352
	Lấy Nét T.Động	C-AF	✓	✓	✓	345
	Ưu Tiên Khuôn Mặt	Bật Ưu Tiên Khuôn Mặt & Mắt	✓	✓	—	360
	Đo Khoảng Cách	(cố định)	—	—	—	—
			✓	✓	✓	321
	Chế độ Ảnh	Natural	✓	✓	✓	388
	Độ Nét	±0	✓	✓	—	396
	Tương Phản	±0	✓	✓	—	397
	Độ Đậm Màu	±0	✓	✓	—	398
	Sắc độ	Chuyển Màu Bình thường	✓	✓	—	399
	Tỷ lệ Ảnh	16:9 (cố định) C4K chọn cho []: 17:9	—	—	—	—
	Không gian Màu	sRGB (cố định)	—	—	—	—
	Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối	(±0)	✓	✓	✓	403
	Chế độ	P	—	✓	—	332
	Phím	Bật	✓	✓	✓	413
Chế độ RC	A nhóm A	TTL	✓	✓	✓	262
	B nhóm B	Tắt	✓	✓	✓	
	C nhóm C	Tắt	✓	✓	✓	
	Đèn flash máy ảnh	Tắt	✓	✓	✓	
	Bù sáng đèn flash	±0 (TTL, Tự động)	✓	✓	✓	
	Mức flash	1/1 (Thủ công)	✓	✓	✓	
	/FP	(Bình thường)	✓	✓	✓	
	Cường độ tín hiệu quang	Thấp	✓	✓	✓	
	Kênh	1	✓	✓	✓	

Các Menu Chụp

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3		
	Đặt Lại/Chế Độ Tùy Chính	Cài Đặt Lại	—	✓	—	91, 111, 331, 458, 460	
		Gán cho Chế Độ Tùy Chính	Chế độ chụp: P Chất lượng hình ảnh: RAW+ L F				
		Gọi lại từ C.Độ Tùy Chính	—				
	Chế độ Ảnh	 Natural	✓	✓	✓	215, 388	
		L F (): RAW+ L F	✓	✓	✓	78, 82, 213, 543	
	Tỷ lệ Ảnh	4:3	✓	✓	✓	233	
	Chuyển đổi Tele số	Tắt	✓	✓	✓	235, 411	
		—	✓	✓	✓	151	
		C.Quảng /Tua Nhanh	Tắt	—	✓	✓	172
		Số Khung	99				
	T.gian Bắt đầu chờ	00:00:01					
	Khoảng thời gian	00:00:01					
	Phím tua nhanh	Tắt					
	Cài Đặt Phím	Độ phân giải Phím	FullHD				
		Tốc Độ Khung Hình	10fps				
	Chụp Bù trừ Phơi sáng	Tắt	✓	✓	✓	236	
	AE BKT	3f 1.0EV				236	
	WB BKT	A–B	Tắt			237	
		G–M					
	FL BKT	Tắt				237	
	ISO BKT	Tắt				238	
	ART BKT	Tắt				238	
	Focus BKT	Tắt	✓	✓	✓	239	
	Chồng Ảnh Lấy Nét	Tắt				243	
	Số Lần Chụp	[Tắt] chọn cho [Chồng Ảnh Lấy Nét]: 99 [Bật] chọn cho [Chồng Ảnh Lấy Nét]: 8				—	
	Cài sai biệt lấy nét	5					
 Thời Gian Sạc Điện	0 Giây	✓	✓	✓			
HDR	Tắt	✓	✓	✓	195		

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3		
	Đa Phơi Sáng	Số Khung	Tắt	—	✓	✓	246
		Tăng Tự Động	Tắt	—	✓	✓	
		Lớp phủ	Tắt	—	✓	✓	
	Bù Méo Hình Thang	Tắt	✓	✓	✓	248	
Chống Sốc [] / Im Lạnh []	Chống Sốc []	[]0 Giây	✓	✓	—	160, 163	
	Im Lạnh []	[]0 Giây					
	Giảm Nhiều []	Tắt					
	Cài Đặt Chế Độ Im Lạnh []	—	✓	✓	—		
))	Không cho phép					
	Hỗ trợ ánh sáng AF	Không cho phép					
	Chế Độ Đèn Flash	Không cho phép					
Chụp độ phân giải cao	Chụp độ phân giải cao	0 Giây	✓	✓	—	210	
	Thời Gian Sạc Điện	0 Giây					
	Phương pháp chụp	Tripod	✓	✓	—		
Chụp ND Trực Tiếp	Tiếp	Tắt	✓	✓	✓	197	
	Số ND	ND8 (3EV)	✓	✓	—		
	Mô phỏng Live View	Bật	✓	✓	—		

Menu video

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3			
	Cài đặt chế độ	Chế độ	P	—	✓	—	332	
		Quét Nhảy	Tắt	—	✓	—	374	
	Cài Đặt Th.Số Kỹ Thuật	MOV 4K 30p	MOV 4K 30p	✓	✓	✓	321, 339	
		M ISO-Tự động Cài						
		Giới Hạn Trên / Mặc Định	Giới hạn Mức cao Mặc định	6400	✓	✓		✓
		M ISO Tự Động	Tắt	—	✓	—		
		Bộ lọc Nhiễu	Tiêu Chuẩn	✓	✓	✓		379
	WB	Tự Động	—	✓	✓	380		
	Tất cả WB	A±0, G±0	—	✓	—	385		
	WB AUTO	Giữ màu ấm	Bật	—	✓	✓	383	
	Cài Đặt AF/IS	Chế độ Ảnh	Tắt	✓	✓	—	393	
		Lấy Nét T.Động	C-AF	✓	✓	✓	345	
Tốc độ C-AF		±0	✓	✓	✓	363		
Khóa C-AF		±0	✓	✓	✓	362		
Chống Rung Ảnh		M-IS	✓	✓	✓	376		
Mức IS	±0	✓	✓	✓	378			






Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3				
	Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	Chức Năng					417		
		Nút			✓				
			ISO	ISO					
				REC					
			Fn	[::]					
			AF	AF					
			WB	WB					
				[::]					
				Tắt (W↔T)					
				Tắt (WB)					
				Tô vùng lấy nét					
				Q					
				Tắt					
				ISO					
		AF							
		Tắt							
		Tắt							
		Tắt							
		L-Fn				Dừng AF			
	Ch.năng Nút xoay	P	Vị trí 1			✓	424		
			Vị trí 2						
		A	Vị trí 1			✓			
			Vị trí 2		Khẩu Độ				
		S	Vị trí 1			✓			
			Vị trí 2		QVOL				
		M	Vị trí 1		Khẩu Độ			✓	
			Vị trí 2		Màn Trập				
			Vị trí 1		QVOL			✓	
			Vị trí 2		QVOL				
			Chức Năng Lấy Fn	mode2	mode2			✓	426
				mode2	Lấy Nét T.Động/ Ch.độ m.tiêu AF/ Điểm mục tiêu AF				
	Ch.Năng Màn Trập			✓		423			
	Tốc Độ Zoom Đ.Từ		Thông Thường		✓	408			

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3		
	Cài Đặt Hiển Thị						
	Cài Đặt Điều Khiển	Điều khiển Trực tiếp, Khung Đ.khiển Tr.tiếp	—	✓	—	428	
	Cài Đặt Thông Tin	Tùy chỉnh1	—	✓	—	429	
	Cài Đặt Mã Thời Gian	Chế Độ Mã Thời Gian	Bỏ Khung Hình	—	✓	—	324
		Đếm Lên	Chạy Lúc Quay	—	✓	—	
		Thời Gian Bắt Đầu	0:00:00	—	✓	—	
	Mẫu Hiển Thị	min	—	✓	—	431	
	Hỗ trợ xem	Tắt	—	✓	—	395	
	Phím	Bật	✓	✓	✓	413	
		Mức Ghi âm	Tích hợp sẵn	±0	—	✓	—
			MIC	±0	—	✓	—
		Giới Hạn Âm Lượng	Bật	—	✓	—	
		Giảm ồn tiếng gió	Tắt	—	✓	—	
		Tốc Độ Ghi	48kHz/16bit	✓	✓	—	
		Nguồn Cắm Vào	Tắt	—	✓	—	
K.nối Máy Ghi PCM		Âm Lg G.Hình M.Ảnh	Hữu hiệu	—	✓	—	
		Âm Đánh Dấu	Tắt	✓	✓	—	
		Ghi Đã Đồng Bộ	Tắt	✓	✓	—	
	Âm Lượng Tai Nghe	8	✓	✓	—		
Đầu ra HDMI	Chế Độ Đầu Ra	Ch.Độ Màn Hình	—	✓	—	432	
	REC Bit	Tắt	✓	✓	—		
	Mã Thời Gian	Bật	✓	✓	—		

Bảng Lệnh Xem Lại

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3	
		Bật	✓	✓	✓	283
	Chỉnh Sửa	—	—	—	—	284
	Đặt Lệnh In	—	—	—	—	291
	Cài đặt lại Bảo vệ	—	—	—	—	271, 440
	Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ	—	—	—	—	278, 447
	Sao chép Tất cả	—	—	—	—	274, 443
	Wi-Fi Kết nối	Kết nối thiết bị	—	✓	—	586

Ỡ Menu thiết lập

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3		
Ỡ	Điều chỉnh Thẻ Nhớ	—	—	—	—	38, 276, 445, 454	
	⌚ Cài đặt	 Múi Giờ	—	—	—	455	
		 Tự Động Chính Giờ	Tắt	—	—	—	
		 English	English	—	—	—	455
	 Xem Lại Ảnh	Tắt	✓	✓	—	456	
	Cài đặt Wi-Fi/ Bluetooth	Khả dụng	Bật	—	✓	—	457, 586, 607
		Mật khẩu Kết nối	—	—	—	—	
		Chờ Tắt nguồn	Tắt	—	✓	—	
		Khôi phục cài đặt gốc	—	—	—	—	
		Wi-Fi Địa chỉ MAC	—	—	—	—	
Firmware	—	—	—	—	457		

⚙ Menu Tùy Chọn

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3			
⚙	AF/MF							
	A1	Lấy Nét T.Động	S-AF	✓	✓	✓	115	
		AF+MF	Tắt	✓	✓	✓	481	
		AEL/AFL	S-AF	mode3	✓	✓	✓	141
			C-AF	mode4				
			MF	mode3				
			AF Nửa Chừng	Hữu hiệu				
		Quét AF	mode2	✓	✓	✓	146, 482	
		Khóa C-AF	±0	✓	✓	✓	145, 483	
		Kh.động trung tâm C-AF	(Tắt cả mục tiêu)	✓	✓	✓	147, 483	
		Ưu tiên trung tâm C-AF	5, 9, hoặc 25 mục tiêu	✓	✓	✓	148, 484	
	A2	[:::]Mode Cài đặt	Tắt cả; Nhỏ; Đơn; Nhóm 5, 9 hoặc 25 mục tiêu	✓	✓	✓	485	
		Con Trỏ Vùng AF	Bật1	✓	✓	✓	486	
		Chạm Nhấm L.Nét AF	Tắt	✓	✓	✓	486	
		[:::] Cài Vị trí Mặc định	Ch.độ m.tiêu AF, Điểm mục tiêu AF	—	✓	✓	487	
		[:::] Cài đặt màn hình chọn	Cài 1	✓	✓	✓	488	
				[:::]Mode				
				☉				
				☑ Pos				
		[:::] Cài đặt chế độ mục tiêu	1 × 1; kích thước bước đọc và ngang: 1	✓	✓	—	125, 488	
		Chuyển ngang/đọc [:::]	Tắt	✓	✓	—	489	
A3	Giới hạn AF	Tắt	✓	✓	✓	143, 490		
		Cài đặt khoảng cách	Cài đặt 1	✓	✓		✓	
		Ưu tiên nhà màn trập	Bật	✓	✓		✓	
	Hỗ trợ ánh sáng AF	Bật	✓	✓	✓	490		
	Ưu Tiên Khuôn Mặt		✓	✓	—	133, 360, 491		
	Đối tượng theo dõi	Tắt	✓	✓	—	149, 491		
Chỉnh Lấy Nét AF*	Tắt	✓	✓	✓	492			
A4	Khoảng cách MF cài sẵn		999,9 m	✓	✓	✓	129, 357, 494	
	Trợ giúp MF	Phóng to	Tắt	✓	✓	—	495	
		Tô vùng lấy nét	Tắt	✓	✓	—		
	Gài MF		Hữu hiệu	✓	✓	✓	128, 356, 496	
	Vòng Lấy Nét			✓	✓	✓	496	
	Lấy nét Bulb/Time		Bật	✓	✓	✓	107, 497	
	Đặt Lại Ống Kính		Bật	✓	✓	✓	497	

* Sử dụng [Cài Đặt Lại] để thực hiện thiết lập lại toàn bộ hoặc thiết lập tiêu chuẩn sẽ không ảnh hưởng đến các giá trị đã lưu.

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3			
* B1	Nút ấn/Nút xoay/Cân gạt							
	Chức Năng							
	Nút							
			ISO	✓	✓	—	463	
			REC					
			[Fn]					
			AEI AFI					
			WB					
			[Fn]					
			Tắt (⚡)					
			Tắt (⏻)					
			ISO					
			AEI AFI					
		L-Fn	Dừng AF					
			Nút trung tâm	Tắt	✓	✓	—	499
			Phím điều hướng	[Fn]	✓	✓	—	499
* P	Chức năng	Vị trí 1		ISO	✓	✓	—	473, 500
				Ps				
		Vị trí 2		Độ Nhạy ISO				
				WB				
	A	Vị trí 1		ISO				
				Khẩu Độ				
		Vị trí 2		Độ Nhạy ISO				
				WB				
	S	Vị trí 1		ISO				
				Màn Trập				
		Vị trí 2		Độ Nhạy ISO				
				WB				
M/B	Vị trí 1		Khẩu Độ					
			Màn Trập					
	Vị trí 2		ISO					
			Độ Nhạy ISO					
	Menu			—	✓	—		
			↕/Value					
			Lùi/Tới					
Hướng Nút xoay	Độ phơi sáng	Nút Xoay1		✓	✓	—	500	
	Ps	Nút Xoay1						
Chức Năng	Lấy Fn	mode2		—	✓	—	475, 501	
	mode2	Lấy Nét T.Động/ Ch.độ m.tiêu AF/ Điểm mục tiêu AF						
	Lấy Fn/Lấy Nguồn	Fn		—	✓	—	501	

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3		
* B2	Tốc Độ Zoom Đ. Từ	Thông Thường	✓	✓	—	502	
	Cài đặt C-LOCK	—	✓	✓	—	503	
Nhà//Chống Rung Ảnh							
C1	Ưu tiên nhà S-AF	Tắt	✓	✓	✓	505	
	Ưu tiên nhà C-AF	Bật	✓	✓	✓	505	
	L Cài đặt					155, 506	
	/♦	Kh.hình/giây tối đa	10 fps	✓	✓		✓
		Giới Hạn Đếm Kh.Hình	Tắt	✓	✓		✓
	▼	Kh.hình/giây tối đa	18 fps	✓	✓		✓
		Giới Hạn Đếm Kh.Hình	Tắt	✓	✓		✓
	Pro Cap	Kh.hình/giây tối đa	18 fps	✓	✓		✓
		Kh.Hình Chụp Trước	8	✓	✓	✓	
		Giới Hạn Đếm Kh.Hình	25	✓	✓	✓	
	H Cài đặt					155, 507	
		Kh.hình/giây tối đa	15 fps	✓	✓		✓
		Giới Hạn Đếm Kh.Hình	Tắt	✓	✓		✓
	▼	Kh.hình/giây tối đa	60 fps	✓	✓		✓
		Giới Hạn Đếm Kh.Hình	Tắt	✓	✓		✓
Pro Cap	Kh.hình/giây tối đa	60 fps	✓	✓	✓		
	Kh.Hình Chụp Trước	14	✓	✓	✓		
	Giới Hạn Đếm Kh.Hình	25	✓	✓	✓		
Giảm nhấp nháy	LV Chống Nhảy	Tự Động	✓	✓	—	190, 509	
	Chụp Chống Nhảy	Tắt	✓	✓	—		
C2	Chống Rung Ảnh	S-IS AUTO	✓	✓	✓	176, 510	
	Chống Rung Ảnh	Ư. Tiên K.hình/s	✓	✓	—	174, 511	
	Nhà Nửa Chùng với IS	Bật	—	✓	—	178, 511	
	Ư. Tiên C.Rung Ổ.Kính	Tắt	✓	✓	✓	512	
Hiện thị/)/PC							
D1	Cài đặt Điều khiển	Khung Đ.khiển Tr.tiếp	✓	✓	—	513	
	/Cài đặt Thông tin	Thông tin	Chỉ hiển thị Ảnh, Tổng thể	✓	✓	✓	515
		🔍 Thông tin	Khung Phóng To, Cuộn Phóng To, Chọn Khung	—	✓	—	
		LV-Info	Chỉ hiển thị Ảnh, Tùy chỉnh1, Tùy chỉnh2	✓	✓	—	
		Thông tin khi nhấp nửa chùng	Bật	✓	✓	—	
		LV OFF-Info	Tắt	✓	✓	—	
		Cài đặt	25, Lịch	✓	✓	—	
	Cài đặt Chế độ Ảnh chụp	Tất cả đã chọn	✓	✓	—	520	
	/🔍 Cài đặt	🔍, H, H, Pro CapH, L, L, Pro CapL, 2s, 🔍,		✓	✓	—	520
	Cài Đặt Đa Chức Năng	Tắt cả ngoại trừ WB và ISO	✓	✓	—	521	

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3			
* D2	Tăng Sáng Live View	Chụp Tay	Tắt	✓	✓	✓	200, 521	
		Bulb/Time	Bật2, Ưu tiên tốc độ khung					
		Tổng Hợp Trực Tiếp	Tắt					
		Khác	Tắt					
	Chế Độ LV Ng.Thuật		mode1	✓	✓	—	522	
	Tốc Độ Khung Hình		Thông Thường	✓	✓	✓	175, 522	
	Cài Đặt Cận Cảnh LV	Chế Độ Cận Cảnh LV	mode2	✓	✓	—	139, 523	
		Tăng Sáng Live View	Tắt	✓	✓	—		
	C.đặt m.định		Gần đây	—	✓	—	523	
	Cài đặt	Khóa	Tắt	✓	✓	—	524	
		Tăng Sáng Live View	Tắt	✓	✓	—		
	D3	Cài Đặt Lưới	Màu Màn Hình	Cài Sẵn 1	✓	✓	—	524
			Lưới Hiển thị	Tắt	✓	✓	—	
			Dùng C.Đặt cho EVF	Bật	✓	✓	—	
		Cài Tô Vùng Lấy Nét	Màu Tô Vùng Lấy Nét	Đỏ	✓	✓	—	525
Cường Độ Tô Sáng			Thông Thường					
		Chỉnh Độ Sáng Ảnh	Tắt					
Cài đặt Biểu đồ Độ sáng		Vùng sáng	255	✓	✓	—	526	
	Vùng tối	0						
Hướng Dẫn Chế Độ		Tắt	✓	✓	—	526		
Hỗ Trợ Selfie		Bật	✓	✓	—	527		
D4	■))		Bật	✓	✓	✓	527	
	HDMI	Kích Cỡ Xuất	1080p	—	✓	—	434, 528, 627	
		Đ.Khiển HDMI	Tắt	—	✓	—		
		Tốc Độ Kh.Hình Xuất	Ưu tiên 60p	—	—	—		
Chế độ USB		Tự Động	—	✓	✓	529		
Phơi sáng/ISO/BULB/								
E1	Bước EV		1/3EV	✓	✓	✓	530	
	Bước ISO		1/3EV	✓	✓	✓	530	
	ISO-Tự động Cài	Giới Hạn Trên / Mặc Định	Giới hạn Mức cao: 6400 Mặc định: 200	✓	✓	✓	183, 531	
		Cài S/S Thấp Nhất	Tự Động	✓	✓	✓		
	ISO Tự Động		Toàn Bộ	✓	✓	—	185, 531	
	Bộ lọc Nhiều		Tiêu Chuẩn	✓	✓	✓	532	
	Xử lý ISO Thấp		Ưu tiên liên tiếp	✓	✓	✓	532	
Giảm Nhiều		Tự Động	✓	✓	✓	533		

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3		
*	Hẹn giờ Bulb/Time	8 Phút	✓	✓	✓	533	
	Màn hình Bulb/Time	-7	✓	✓	—	534	
	Bulb Trực Tiếp	Tắt	✓	✓	—	534	
	Time Trực Tiếp	0,5 Giây	✓	✓	—	535	
	Cài Đặt Tổng Hợp	1 Giây	✓	✓	—	110, 535	
	Quét Nhảy	Tắt	✓	✓	—	536	
	Đo Khoảng Cách		✓	✓	✓	186, 536	
	Đo Sáng AEL	Tự Động	✓	✓	✓	537	
	[.::] Đo Sáng Điểm	Tâm Điểm	Bật	✓	✓	✓	537
		Điểm Cường độ cao	Bật	✓	✓	✓	
		Điểm Vùng tối	Bật	✓	✓	✓	
	Điều chỉnh Độ phơi sáng		±0	✓	✓	—	538
		±0					
		±0					
Tùy chọn							
	Đồng bộ	1/250	✓	✓	✓	260, 539	
	Giới hạn Mức Chậm	1/60	✓	✓	✓	261, 539	
	+	Tắt	✓	✓	✓	540	
	+WB	Tắt	✓	✓	—	540	
	Chế độ RC	Tắt	✓	✓	✓	541	
/WB/Màu							
	Cài	-1: SF -2: F -3: N -4: M	✓	✓	✓	81, 542	
	Số Điểm ảnh	Middle	3200×2400	✓	✓	✓	82, 543
		Small	1280×960				
	Bù Viên Tối	Tắt	✓	✓	✓	543	
	WB	Tự Động	✓	✓	✓	544	
	Tắt cả	A±0, G±0	✓	✓	—	545	
	Giữ màu ấm	Bật	✓	✓	✓	205	
Không gian Màu	sRGB	✓	✓	✓	232		

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3			
* Ghi/Xóa	Ghi/Xóa							
	#1	Cài Đặt Khe Thẻ	Cài Đặt Lưu Trữ	Tiêu Chuẩn	✓	✓	—	547
			Khe Lưu	1	✓	✓	—	
			Khe Lưu	1	✓	✓	—	
			Khe	1	✓	✓	—	
			Gán Thư Mục Lưu	Không gán	✓	✓	—	
	Tên Tập Tin		Cài Đặt Lại	✓	✓	—	548	
	Sửa Tên Tập tin		—	✓	✓	—	548	
	Cài đặt dpi		350dpi	✓	✓	—	549	
	Cài đặt Bản quyền	Thông tin Bản quyền	Tắt	✓	✓	—	549	
		Tên Nghệ sĩ	—	—	—	—		
		Tên Bản quyền	—	—	—	—		
	C.Đặt T.Tin Ống Kính *		Tắt	—	✓	—	550	
	#2	Xóa nhanh		Tắt	✓	✓	✓	551
		Xóa RAW+JPEG		RAW+JPEG	✓	✓	✓	551
		Đặt Ưu Tiên		Không	✓	✓	✓	552
	EVF							
1	Tự Động Chuyển EVF		Bật	—	✓	—	85, 328, 553	
	Chỉnh EVF	Tự chỉnh sáng EVF	Bật	✓	✓	—		553
		Chỉnh EVF	± 0 , ± 0					
	Kiểu EVF		Kiểu 2	—	✓	—	554	
	Cài Đặt Thông Tin		Thông Tin Cơ Bản, Tùy chỉnh1, Tùy chỉnh2	✓	✓	—	555	
	Cài Đặt Lưới EVF	Màu Màn Hình	Cài Sẵn 1	✓	✓	—	556	
		Lưới Hiển thị	Tắt	✓	✓	—		
	Cân bằng Ấn nửa		Bật	✓	✓	—	556	
S-OVF		Tắt	✓	✓	✓	89, 557		

* Sử dụng [Cài Đặt Lại] để thực hiện thiết lập lại toàn bộ hoặc thiết lập tiêu chuẩn sẽ không ảnh hưởng đến các giá trị đã lưu.

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3		
* 	Tiện ích						
	J1	Ảnh Xạ Điểm Ảnh	—	—	—	—	558, 633
	Thời Gian Nhấn Giữ	Tắt LV	0,7 Giây	✓	✓	—	558
		Đặt Lại Khung LV	0,7 Giây	✓	✓	—	
		Tắt	0,7 Giây	✓	✓	—	
		Đặt Lại Khung	0,7 Giây	✓	✓	—	
		Cài Đặt Lại	0,7 Giây	✓	✓	—	
		Cài Đặt Lại	0,7 Giây	✓	✓	—	
		Cài Đặt Lại	0,7 Giây	✓	✓	—	
		Cài Đặt Lại	0,7 Giây	✓	✓	—	
		Cài Đặt Lại	0,7 Giây	✓	✓	—	
		Cài Đặt Lại	0,7 Giây	✓	✓	—	
		Gọi Tự Chuyển EVF	0,7 Giây	✓	✓	—	
		Tắt	0,7 Giây	✓	✓	—	
		Chèn Âm Đánh Dấu	0,7 Giây	✓	✓	—	
Tắt		0,7 Giây	✓	✓	—		
Cài Đặt Lại	0,7 Giây	✓	✓	—			
Khóa Chuyển Đổi	0,7 Giây	✓	✓	—			
Gọi Cài Đặt BKT	0,7 Giây	✓	✓	—			
Dừng Quét Nhảy	0,7 Giây	✓	✓	—			
Điều chỉnh Cân bằng	—	—	✓	—	559		
Cài đặt M.hình C.ứng	Bật	—	✓	—	559		
Gọi Lại Menu	Gọi Lại	✓	✓	—	560		
Bù chỉnh mắt cá	Tắt	✓	✓	—	250, 560		
J2	Cài Đặt Pin	Ưu Tiên Pin		✓	✓	—	561
		Tình Trạng Pin	—	—	—	—	
	M.hình LCD chiếu nền	Hold	✓	✓	✓	561	
	Dừng	1 Phút	✓	✓	✓	562	
	Tự Động Tắt Nguồn	4 giờ	✓	✓	✓	562	
	Chế Độ Ngủ Nhanh	Tắt	✓	✓	—	563	
		M.hình LCD chiếu nền	8 Giây	✓	✓		—
			Dừng	10 Giây	—		—
J3	Ghi vị trí GPS	Tắt	—	✓	—	570	
	Ưu Tiên GPS	Độ ch.xác GPS	—	✓	—	564, 579	
	Độ cao/Nhiệt độ	Hiệu chuẩn độ cao	—	—	✓	—	565, 578
		m/ft	m	—	—	—	
		°C/°F	°C	—	—	—	
	Bộ ghi n.ký F.Sensor	—	—	—	—	565, 571	
	Chứng nhận	—	—	—	—	566	

7-5 Dung lượng thẻ nhớ

Dung lượng thẻ nhớ: Hình ảnh

Số liệu dành cho thẻ SD 16 GB được sử dụng để ghi lại ảnh với tỷ lệ khung hình là 4:3.

Chất lượng hình ảnh	Kích thước hình ảnh (pixel)	Nén	Định dạng tập tin	Xấp xỉ. kích thước tệp (MB)	Dung lượng (ảnh)
50m F+RAW	(Giá ba chân) 10400 × 7792	Không hao hụt	ORF	(Giá ba chân) 168,3	(Giá ba chân) 87
	(Cầm tay) 8200 × 6132				
	8160 × 6120	1/4	JPEG	(Cầm tay) 121,4	(Cầm tay) 120
	5184 × 3888	Không hao hụt	ORI		
25m F+RAW	(Giá ba chân) 10400 × 7792	Không hao hụt	ORF	(Giá ba chân) 157,6	(Giá ba chân) 94
	(Cầm tay) 8200 × 6132				
	5760 × 4320	1/4	JPEG	(Cầm tay) 110,6	(Cầm tay) 133
	5184 × 3888	Không hao hụt	ORI		
50m F	8160 × 6120	1/4	JPEG	21,7	634
25m F	5760 × 4320	1/4	JPEG	10,9	1261
RAW	5184 × 3888	Không hao hụt	ORF	21,7	690
L SF		1/2,7	JPEG	13,1	1054
L F		1/4		8,9	1550
L N		1/8		4,6	3013
M SF		1/2,7		5,1	2697
M F		1/4		3,6	3906
M N		1/8		1,9	7397
S SF		1/2,7		2,0	6975
S F		1/4		1,4	9765
S N		1/8		0,9	16836
S SF	1280 × 960	1/2,7		JPEG	1,0
S F		1/4	0,8		18083
S N		1/8	0,5		28721
S SF		1/2,7	0,8		18779
S F	1024 × 768	1/4	JPEG	0,6	24413
S N		1/8		0,3	61032

- Dung lượng thay đổi theo đối tượng được ghi lại và sự hiện hữu hoặc vắng mặt dấu in và các loại tương tự. Màn hình hiển thị số lần phơi sáng còn lại có thể không thay đổi khi chụp hoặc xóa ảnh.
- Kích thước tệp khác nhau với đối tượng được ghi lại.
- Số lần phơi sáng tối đa được hiển thị bởi máy ảnh là 9999.

Dung lượng thẻ nhớ: Phim

Số liệu dành cho thẻ nhớ SDHC 32 GB.


Kích thước khung hình	Nén	Tỷ lệ khung hình	Công suất (xấp xỉ)
C4K	—	24p	17 phút
4K	—	30p, 25p, 24p	39 phút
FHD	A-I	30p, 25p, 24p	20 phút
	SF	60p, 50p, 30p, 25p, 24p	1 giờ 15 phút
	F		2 giờ 4 phút
	N		3 giờ 15 phút
HD	A-I	60p, 50p, 30p, 25p, 24p	39 phút
	SF		2 giờ 22 phút
	F		4 giờ
	N		5 giờ 13 phút

- Số liệu dành cho cảnh quay được ghi ở tốc độ khung hình tối đa. Tốc độ bit thực tế thay đổi theo tốc độ khung hình và cảnh được ghi lại.
- Các tệp phim riêng lẻ có thể có kích thước tối đa 4 GB. Một tệp mới được tạo khi kích thước của tệp hiện tại đạt 4 GB.
- Mỗi phim không được dài quá 29 phút.

7-6 Thông số kỹ thuật

■ Máy ảnh

Kiểu	
Kiểu	Máy ảnh kỹ thuật số hỗ trợ ống kính hoán đổi cho nhau phù hợp với tiêu chuẩn hệ thống Micro Four Thirds
Ống kính được hỗ trợ	Ống kính hệ thống M.ZUIKO DIGITAL / Micro Four Thirds
Gắn ống kính	Micro Four Thirds
Hệ số chuyển đổi độ dài tiêu cự ống kính 35 mm	Xấp xỉ. 2×
Cảm biến ảnh	
Kiểu	4/3" Cảm biến MOS trực tiếp
Số Điểm ảnh	Xấp xỉ. 21,77 triệu pixel
Điểm ảnh hiệu quả	Xấp xỉ. 20,37 triệu pixel
Kích thước (chiều rộng × chiều cao)	17,4 mm × 13,0 mm
Tỷ lệ khung hình	1,33 (4:3)
Kính ngắm	
Kiểu	Kính ngắm điện tử với cảm biến mắt
Số điểm ảnh	Xấp xỉ. 2360k chấm
Phạm vi khung	100%
Điểm mắt	Xấp xỉ. 21 mm (-1 m^{-1})
Xem trực tiếp	
Cảm biến ảnh	Cảm biến Live MOS
Phạm vi khung	100%
Màn hình	
Kiểu	Màn hình LCD màu TFT 3,0" đa góc cảm ứng nhạy
Số điểm ảnh	Xấp xỉ 1040k chấm (tỷ lệ khung hình 3:2)
Màn trập	
Kiểu	Màn trập tiêu cự điều khiển bằng điện tử
Tốc độ cửa trập	1/8000–60 giây, bóng đèn, thời gian
Tốc độ đồng bộ hóa Flash	Lên đến 1/250 giây
Tự động lấy nét	
Kiểu	AF hình ảnh tốc độ cao
Khu vực lấy nét	121
Phạm vi phát hiện	-3,5 đến 20 EV (ống kính f/2.8, tương đương ISO 100)
Chọn vùng lấy nét	Tự động, thủ công

Kiểm soát phơi sáng	
Đo sáng	Đo đếm TTL (Imager) ESP kỹ thuật số; trọng tâm; chỗ
Vùng	-2 – +20 EV (ống kính f/2.8, tương đương ISO100)
Chế độ phơi sáng	P chương trình AE (với sự thay đổi chương trình); A AE ưu tiên khẩu độ mở mở; S AE ưu tiên cửa trập; M thủ công; B (bóng đèn, thời gian, đa hợp); C1-C4 chế độ tùy chỉnh;  phim
Độ nhạy ISO	L64; L100; 200–25600 trong các bước 1/3 hoặc 1 EV
Bù độ phơi sáng	±5,0 EV ở các bước 1/3, 1/2 hoặc 1 EV
Cân bằng trắng	
Chế độ cân bằng trắng	Tự động; đặt trước cân bằng trắng (7 loại); tùy chỉnh; cân bằng trắng một chạm (có thể lưu tới 4 giá trị cân bằng trắng được đo)
Lưu trữ	
Phương tiện truyền thông	Thẻ nhớ SD, SDHC hoặc SDXC tương thích UHS-II
Định dạng tệp	Hình ảnh: JPEG (DCF2.0), dữ liệu RAW Phim: MOV (MPEG-4 AVC/H.264)
Âm thanh	Stereo PCM tuyến tính, 16 bit; tần số lấy mẫu 48 kHz (dạng sóng) Stereo PCM tuyến tính, 24 bit; tần số lấy mẫu 96 kHz (dạng sóng)
Tiêu chuẩn được hỗ trợ	Exif 2.3, DPOF (hình ảnh)
Chụp khác	
Chế độ chụp khác	Khung đơn; tuần tự; chống sốc; im lặng; Pro Capture; hẹn giờ; Chụp High Res
Hiệu suất bùng nổ	Cao tuần tự: Lên đến 15 fps Tuần tự cao Im lặng / Chụp cao Pro: Lên đến 60 fps
Tự hẹn giờ	12 giây, 2 giây hoặc hẹn giờ tùy chỉnh
Tiết kiệm năng lượng	Giờ để ngủ: 1 phút; thời gian tắt nguồn: 4 giờ (tùy chỉnh)
Phát lại	
Định dạng hiển thị	Khung đơn; thu phóng; mục lục; lịch
Mạng không dây	
Tiêu chuẩn được hỗ trợ	IEEE 802.11a/b/g/n/ac*
Bluetooth®	
Tiêu chuẩn được hỗ trợ	Bluetooth phiên bản 4.2 BLE
GPS	
Tần số	1575,42 MHz (GPS/QZSS) 1598,0625 MHz–1605,3750 MHz (GLONASS)
Hệ thống trắc địa	WGS 84
Kết nối bên ngoài	
	USB (Loại C); HDMI (Loại D); đèn flash ngoài; cáp từ xa (giắc cắm mini ø2,5 mm); giắc cắm micro (giắc cắm stereo mini ø3,5 mm); giắc cắm tai nghe (giắc cắm stereo mini ø3,5 mm); CỒNG DC

* Lưu ý rằng các camera đã được cải tiến phù hợp với các tiêu chuẩn khác biệt của các quốc gia.

Điện nguồn cung cấp	
Pin	Pin Li-ion x2
Nguồn điện bên ngoài	Hỗ trợ AC-5 AC adapter; USB PD tuân thủ
Kích thước / trọng lượng	
Kích thước (W x H x D)	144,4 mm x 146,8 mm x 75,4 mm (không bao gồm các chỗ lồi)
Trọng lượng	Xấp xỉ. 997 g (Bao gồm hai pin có thể sạc lại đúng loại được cung cấp và hai thẻ nhớ)
Môi trường vận hành	
Nhiệt độ	-10 °C–40 °C (điều hành); -20 °C–60 °C (lưu trữ)
Độ ẩm	30%–90% (hoạt động); 10%–90% (bộ nhớ)
Không thấm nước	Kiểu: Ấn phẩm tiêu chuẩn IEC 60529 IPX1 (áp dụng nếu máy ảnh được sử dụng với ống kính không thấm nước của Olympus)

■ Pin Li-ion

SỐ KIỂU	BLH-1
Kiểu	Pin Li-ion có thể sạc lại
Điện mức điện áp	DC 7,4 V
Sức chứa giả định	1720 mAh
Chu kỳ cuộc sống	Xấp xỉ. 500 chu kỳ (thay đổi theo điều kiện sử dụng)
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C (đang sạc)
Kích thước (W × H × D)	Xấp xỉ. 45 mm × 20 mm × 53 mm
Trọng lượng	Xấp xỉ. 74 g

■ Bộ sạc cho pin Li-ion

SỐ KIỂU	BCH-1
Đầu vào định mức	AC 100 V – 240 V (50/60 Hz)
Đầu ra định mức	DC 8,4 V, 1100 mA
Thời gian sạc	Xấp xỉ. 2 giờ (ở nhiệt độ phòng)
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C (điều hành); –20 °C–60 °C (lưu trữ)
Kích thước (W × H × D)	Xấp xỉ. 71 mm × 29 mm × 96 mm
Trọng lượng	Xấp xỉ. 85 g (không bao gồm cáp nguồn)

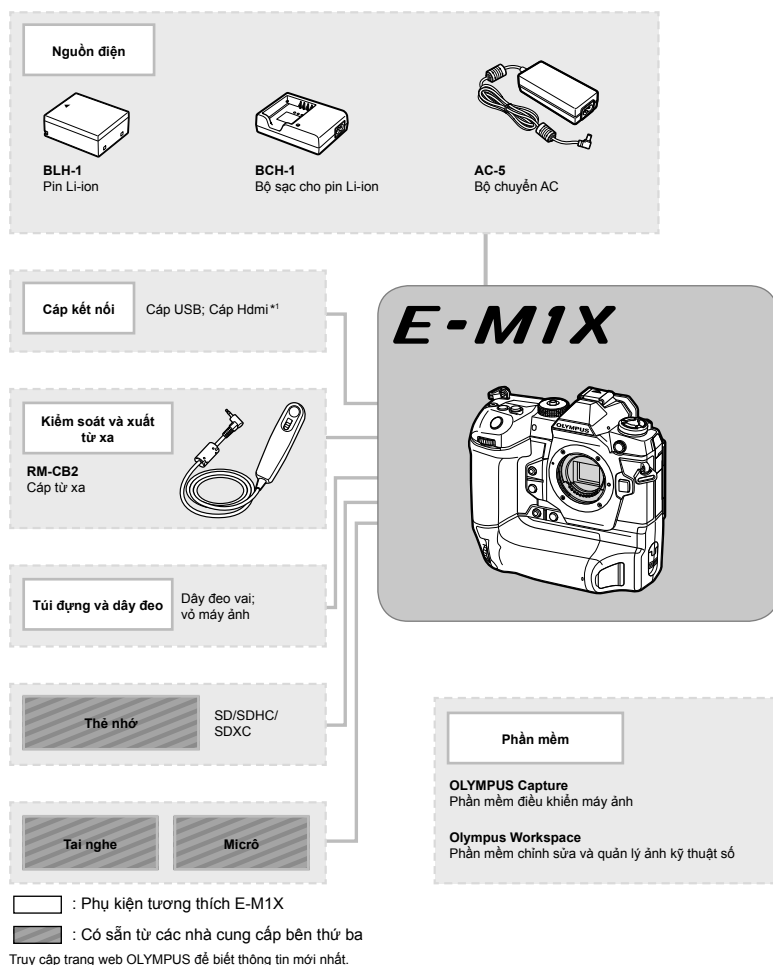
- Cáp nguồn được cung cấp chỉ dành riêng cho máy ảnh này. Không sử dụng với các thiết bị khác. Không sử dụng máy ảnh bằng cáp cho các thiết bị khác.

- Sự xuất hiện và thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không cần thông báo hoặc nghĩa vụ đối với một phần của nhà sản xuất.
- Truy cập trang web OLYMPUS để biết các thông số kỹ thuật mới nhất.

Các thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface, cũng như lô-gô HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của công ty HDMI Licensing Administrator, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

HDMI™
HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE

7-7 Biểu đồ hệ thống.



7

*1 Cáp HDMI có sẵn từ các nhà cung cấp bên thứ ba.

*2 Có những hạn chế về các ống kính có thể được sử dụng với bộ điều hợp. Truy cập Trang web OLYMPUS để biết chi tiết.

*3 Truy cập trang web OLYMPUS để biết thông tin về các ống kính tương thích.

Ống kính



Ống kính hệ thống Micro Four Thirds



MMF-2/MMF-3^{1,2}
Bộ chuyển đổi Four Thirds



Ống kính hệ thống Four Thirds

Ống kính chuyển đổi^{1,2}

FCON-P01
Mắt cá

WCON-P01
Rộng

MCON-P01
Macro

MCON-P02
Macro

Đơn vị Flash



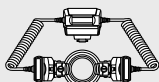
FL-LM3
Đèn flash điện tử



FL-900R
Đèn flash điện tử



FL-700WR
Đèn flash điện tử



STF-8
Đèn flash macro



FC-WR
Bộ điều khiển sóng radio không dây



FR-WR
Đầu thu sóng radio không dây

8

CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN

Các cảnh báo phòng ngừa trong chương này phải được lưu ý để ngăn ngừa tổn thương cá nhân hoặc tương tự. Hãy chắc chắn đọc toàn bộ chương này.

CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN



CẢN TRỌNG

NGUY CƠ GÂY SỐC ĐIỆN
KHÔNG ĐƯỢC MỞ RA



**CẢN TRỌNG: ĐỂ GIẢM THIỂU NGUY CƠ GÂY SỐC ĐIỆN,
KHÔNG ĐƯỢC THẢO NẮP CHE (HOẶC MẶT SAU).
KHÔNG ĐƯA CÁC VẬT NGƯỜI DÙNG TỰ SỬA CHỮA VÀO BÊN TRONG.
YÊU CẦU THỰC HIỆN SỬA CHỮA BỞI NHÂN VIÊN CÓ CHUYÊN MÔN CỦA
OLYMPUS.**



Một dấu chấm than đặt trong hình tam giác sẽ cảnh báo bạn về các hướng dẫn vận hành và bảo trì quan trọng trong tài liệu đi kèm với sản phẩm.



CẢNH BÁO

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến việc bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢN TRỌNG

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến việc bị thương nghiêm trọng.



LƯU Ý

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến hư hại cho thiết bị.

CẢNH BÁO!

ĐỂ TRÁNH GÂY HÒA HOẠN HOẶC SỐC ĐIỆN, KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC THẢO RỜI, ĐỂ SẢN PHẨM NÀY GẬP NƯỚC HOẶC SỬ DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG CÓ ĐỘ ẨM CAO.

Các biện pháp Phòng ngừa chung

Đọc kỹ Tất cả những Hướng dẫn — Trước khi sử dụng sản phẩm, hãy đọc tất cả những hướng dẫn sử dụng. Cát giữ tất cả các tài liệu và hồ sơ để tham khảo sau này.

Nguồn Điện — Chỉ được kết nối sản phẩm này vào nguồn điện được mô tả trên nhãn sản phẩm.

Ngoại vật — Để tránh gây thương tích, đừng bao giờ đưa vật bằng kim loại vào bên trong sản phẩm.

Vệ sinh — Luôn luôn tháo thiết bị ra khỏi ổ cắm điện trước khi vệ sinh máy. Chỉ sử dụng vải thấm nước để vệ sinh. Không bao giờ sử dụng bất cứ loại bộ lau chùi bằng dung dịch hoặc hơi nước nào, cũng như bất cứ loại dung môi hữu cơ nào khác để vệ sinh máy ảnh.

Nhiệt — Không được sử dụng hoặc cất giữ sản phẩm này gần bất cứ nguồn nhiệt nào chẳng hạn như lò sưởi, bộ tản nhiệt, lò nướng hoặc bất cứ loại thiết bị hoặc đồ dùng gia dụng nào có phát sinh ra nhiệt, kể cả các bộ khuếch đại âm thanh nổi.

Thiết bị đi kèm — Để đảm bảo sự an toàn của bạn và tránh làm hư hỏng sản phẩm này, hãy chỉ sử dụng những sản phẩm do Olympus đề xuất.

Địa điểm — Để tránh làm hỏng sản phẩm, hãy gắn sản phẩm chắc chắn trên chân máy ảnh, chân đế hoặc giá đỡ.



CẢNH BÁO

- Không được sử dụng máy ảnh gần các nguồn khí để gây cháy nổ.
- Để mắt bạn nghỉ ngơi định kỳ khi sử dụng kính ngắm.

Không tuân thủ để phòng này có thể dẫn đến môi mắt, buồn nôn, hoặc cảm giác giống với say tàu xe. Độ dài và tần suất nghỉ ngơi yêu cầu thay đổi tùy từng người; hãy sử dụng phân đoán của bạn. Nếu bạn cảm thấy mệt mỏi hay không khỏe, tránh sử dụng kính ngắm và nếu cần thiết hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.

- Không được dùng đèn chớp và đèn báo LED (bao gồm đèn môi sáng AF) đối với mọi người (ví dụ như em bé sơ sinh, trẻ nhỏ, v.v...) ở khoảng cách gần.
 - Bạn phải đứng cách xa ít nhất là 1 m kể từ bề mặt các chủ thể của bạn. Việc chớp đèn flash quá gần ngay mắt của chủ thể có thể gây mất khả năng thị lực tạm thời.

- **Không được dùng máy ảnh nhìn vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh.**
- **Hãy giữ các trẻ nhỏ và em bé sơ sinh tránh xa khỏi máy ảnh.**
 - Luôn luôn sử dụng và cất giữ máy ảnh ngoài tầm với của trẻ nhỏ và em bé để ngăn ngừa những tình huống nguy hiểm sau đây có thể gây tổn thương nghiêm trọng:
 - Bị vướng dây đeo máy ảnh gây nghẹt thở.
 - Sợ ý nuốt phải pin, thẻ nhớ hoặc các bộ phận nhỏ khác.
 - Sợ ý nháy sáng đèn chớp ngay vào mắt chúng hoặc trẻ khác.
 - Sợ ý bị thương bởi những bộ phận chuyển động của máy ảnh.
- **Nếu bạn nhận thấy bộ sạc bốc khói, nóng, hay có tiếng động hay mùi lạ, hãy dùng sự dụng ngay lập tức và rút bộ sạc khỏi nguồn điện, sau đó liên hệ với một nhà phân phối ủy quyền hoặc trung tâm dịch vụ.**
- **Ngừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức nếu bạn nhận thấy có bất cứ mùi, tiếng ồn hoặc khói bất thường xung quanh máy ảnh.**
 - Không bao giờ tháo pin ra bằng tay trần bởi như vậy có thể gây cháy hoặc bỏng tay bạn.
- Không được cầm hoặc thao tác máy ảnh khi tay ướt.
- Điều này có thể gây ra quá tải nhiệt, nổ, cháy, điện giật, hoặc trượt.
- **Không được để máy ảnh ở những nơi có thể phải chịu nhiệt độ cực kỳ cao.**
 - Nếu làm như vậy có thể sẽ gây xuống cấp các bộ phận và trong một số trường hợp sẽ làm máy ảnh bắt lửa. Không sử dụng bộ sạc nếu nó bị che phủ (chẳng hạn như bị tấm mền che phủ). Điều này có thể gây quá nhiệt và dẫn đến hỏa hoạn.
- **Bảo quản máy ảnh cẩn thận để tránh bị bỏng do tích nhiệt.**
 - Khi máy ảnh có chứa các bộ phận bằng kim loại, việc quá nhiệt có thể gây bỏng do tích nhiệt. Cần phải chú ý những tình huống sau:
 - Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh sẽ trở nên nóng. Nếu bạn cầm máy ảnh trong trạng thái này có thể gây ra hiện tượng bỏng do tích nhiệt.
 - Ở những nơi phải chịu nhiệt độ cực kỳ lạnh, nhiệt độ của thân máy ảnh có thể thấp hơn nhiệt độ của môi trường. Nếu có thể, hãy mang găng tay khi bảo quản máy ảnh ở nhiệt độ lạnh.
- Để bảo vệ công nghệ có độ chính xác cao có trong sản phẩm này, không bao giờ được để máy ảnh ở những nơi được liệt kê dưới đây cho dù là để sử dụng hoặc cất giữ:
 - Những nơi có nhiệt độ và/hoặc độ ẩm cao hoặc thường thay đổi quá chênh lệch. Ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp, bãi biển, xe hơi đang khóa cửa hoặc gần những nguồn nhiệt khác (bếp lò, bộ tản nhiệt, v.v...) hoặc máy làm ẩm không khí.
 - Trong các môi trường nhiều cát hoặc bụi bặm.
 - Gần những thứ dễ bắt lửa cháy hoặc chất gây nổ.
 - Ở những nơi ẩm ướt, chẳng hạn như phòng tắm hoặc ngoài mưa.
 - Ở những nơi thường có những rung động mạnh.
- Máy ảnh này có thể được cấp nguồn bằng một hoặc hai pin lithium-ion Olympus. Chỉ sử dụng loại pin được chỉ định. Pin của các loại khác có thể nổ (hoặc vỡ). Chỉ nên sạc pin bằng bộ sạc được chỉ định. Không sử dụng bộ sạc các loại khác.
- Không được đốt cháy hoặc nung nóng pin trong lò vi sóng, trên đĩa nóng, hoặc trong các bình áp suất, v.v...
- Không được để máy ảnh lên trên hoặc gần các thiết bị điện tử. Điều này có thể gây quá nhiệt, cháy hoặc nổ.
- Không được kết nối các đầu cực với bất kỳ đồ vật bằng kim loại nào.
- Chú ý cẩn thận khi mang pin hoặc cất trữ pin để ngăn không cho chúng tiếp xúc với bất kỳ đồ vật nào bằng kim loại như đồ trang sức, các chốt, móc, khóa, v.v...
- Ngắn mạch có thể gây quá nhiệt, nổ hoặc cháy, điều này có thể gây hỏa hoạn hoặc nguy hiểm đến bạn.
- Để ngăn ngừa pin rò rỉ hoặc hư hỏng các đầu cực, hãy cẩn thận tuân theo tất cả các hướng dẫn về việc sử dụng pin. Không bao giờ được cố gắng tháo rời pin hoặc chỉnh sửa pin bằng bất cứ cách nào, chẳng hạn như hàn chúng, v.v...
- Nếu chất dịch của pin dính vào mắt bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước lạnh sạch và đi khám bác sĩ ngay.
- Nếu bạn không thể tháo pin khỏi máy ảnh, hãy liên hệ nhà phân phối được ủy quyền hoặc trung tâm bảo hành. Đừng cố dùng lực tháo pin.
- Hư hỏng phần vỏ ngoài pin (trầy xước, v.v...) có thể làm phát sinh nhiệt hoặc gây nổ.
- Luôn luôn cất giữ pin ngoài tầm tay trẻ nhỏ và thú cưng. Nếu chúng vô tình nuốt phải pin, cần đi khám bác sĩ ngay lập tức.

- Để ngăn ngừa pin rò rỉ, quá nhiệt hoặc gây cháy nổ, chỉ sử dụng loại pin được khuyến cáo dùng cho sản phẩm này.
- Nếu pin sạc không được sạc đầy trong khoảng thời gian quy định, hãy ngừng sạc và không dùng chúng nữa.
- Không được sử dụng pin bị xước hoặc bị hư hỏng vỏ ngoài, và không cào xước pin.
- Không được làm rơi, va đập quá mạnh pin. Điều này có thể gây ra hiện tượng nổ, quá nhiệt hoặc cháy pin.
- Nếu pin bị rò rỉ, có mùi bất thường, trở nên biến màu hoặc biến dạng, hoặc trở nên bất thường theo bất kỳ cách nào khác trong suốt quá trình vận hành, hãy ngừng sử dụng máy ảnh và giữ máy ảnh xa khỏi lửa ngay lập tức.
- Nếu pin rò rỉ chất dịch lên quần áo hoặc da bạn, hãy cởi bỏ quần áo đó và dội sạch vùng bị dính bằng dòng nước lạnh, sạch ngay lập tức. Nếu chất dịch đó làm bỏng da bạn, hãy đi khám bác sĩ ngay lập tức.
- Pin Olympus lithium ion được thiết kế chỉ để sử dụng cho máy ảnh kỹ thuật số Olympus. Không sử dụng pin cho những thiết bị khác.
- **Không được cho phép trẻ em hoặc thú vật/ thú cưng sử dụng hoặc chuyển trở pin (ngăn xảy ra hiện tượng hồng học như rò rỉ, cho vào miệng hoặc nuốt).**

Chỉ sử dụng pin sạc lại và bộ sạc pin chuyên dụng

Chúng tôi khuyến cáo bạn chỉ sử dụng pin sạc lại và bộ sạc pin chuyên dụng Olympus chính hãng kèm theo máy ảnh này.

Sử dụng pin sạc lại và/hoặc bộ sạc pin không chính hãng có thể gây ra hỏa hoạn, chấn thương tới người do rò rỉ, nóng lên, bắt lửa hoặc làm hỏng pin. Olympus không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với những tai nạn hay thiệt hại có thể xảy ra từ việc sử dụng pin và/ hoặc bộ sạc pin không phải phụ kiện Olympus chính hãng.

⚠ CẢN TRỌNG

- **Không được để tay che đèn chớp khi chụp.**
- Không bao giờ được cất giữ pin ở nơi bị ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp hoặc dưới nhiệt độ cao như trong xe hơi đang nóng, gần một nguồn nhiệt, v.v...
- Luôn luôn giữ cho pin khô ráo mọi lúc.
- Pin có thể sẽ trở nên nóng khi sử dụng trong một thời gian dài. Để tránh bị bỏng, không được tháo pin ngay lập tức ngay sau khi dùng máy ảnh xong.

- Máy ảnh này sử dụng một pin lithium ion Olympus. Sử dụng pin chính hãng theo quy định.
Có thể xảy ra nguy cơ cháy nổ nếu pin được thay thế bằng loại pin sai.
- Vui lòng tái chế lại pin để giúp tiết kiệm tài nguyên trên hành tinh của chúng ta. Khi bạn bỏ đi các pin hỏng, hãy đảm bảo rằng đã bọc các điện cực của chúng lại và luôn tuân theo các luật lệ và quy định tại địa phương của bạn.

⚠ LƯU Ý

- **Không được sử dụng hoặc cất giữ máy ảnh ở những nơi bụi bặm hoặc ẩm ướt.**
- **Chỉ sử dụng thẻ nhớ SD / SDHC / SDXC. Không được sử dụng các loại thẻ nhớ khác.**

Nếu bạn tình cờ gắn một loại thẻ nhớ khác vào trong máy ảnh, hãy liên hệ với một nhà phân phối độc quyền hoặc trung tâm bảo dưỡng. Đừng cố dùng lực để tháo thẻ nhớ.

- Thường xuyên sao lưu dữ liệu quan trọng vào máy tính hoặc thiết bị lưu trữ khác để tránh bị mất do sự cố.
- OLYMPUS không chịu trách nhiệm vì bất kỳ việc mất dữ liệu nào liên quan đến thiết bị này.
- Cần thận với dây đeo khi bạn mang máy ảnh. Nó có thể dễ dàng mắc vào các đồ dùng khác - và gây hư hỏng nghiêm trọng.
- Trước khi di chuyển máy ảnh, tháo giá máy và tất cả các phụ kiện khác không phải của OLYMPUS.
- Không bao giờ được thả rơi máy ảnh hoặc gây sốc hoặc rung động mạnh cho máy.
- Khi gắn máy ảnh vào hoặc tháo ra khỏi giá ba chân, vặn ốc của giá chứ không xoay máy ảnh.
- Không được chạm vào các điểm tiếp xúc trên máy ảnh.
- Không được để máy ảnh bị chiếu trực tiếp ngoài mặt trời. Điều này có thể làm hư hỏng ống kính hoặc màn trập, gây sai màu, bóng mờ trên thiết bị bắt ảnh hoặc có thể gây cháy.
- Không để kính ngắm tiếp xúc với một nguồn sáng mạnh hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp. Nhiệt độ có thể làm hỏng kính ngắm.
- Không được ấn hoặc kéo mạnh đối với phần ống kính máy ảnh.
- Đảm bảo loại bỏ bất kỳ giọt nước nào hoặc độ ẩm khác khỏi sản phẩm trước khi thay pin hoặc mở hoặc đóng các nắp.

- Trước khi cất giữ máy ảnh trong một thời gian dài, hãy tháo pin ra. Chọn một nơi mát mẻ, khô ráo để cất giữ máy nhằm tránh để hơi nước ngưng tụ hoặc hình thành bên trong máy ảnh. Sau khi cất giữ, hãy kiểm tra máy ảnh bằng cách bật máy lên và ấn vào nút bấm chụp để đảm bảo rằng máy ảnh hoạt động bình thường.
- Máy ảnh có thể gặp trục trặc khi hoạt động trong môi trường từ tính/điện từ, sóng radio hoặc điện thế cao như là gần TV, lò vi sóng, trò chơi video, loa ngoài, các màn hình lớn, tháp radio/TV hoặc các tháp phát sóng. Trong các trường hợp như thế, tắt và bật máy lần nữa trước khi thực hiện các thao tác tiếp theo.
- Luôn luôn xem xét kỹ những giới hạn về môi trường được mô tả trong sách hướng dẫn của máy ảnh.
- Lắp pin vào máy ảnh cẩn thận như được mô tả trong hướng dẫn sử dụng.
- Trước khi gắn pin phải luôn luôn kiểm tra pin cẩn thận xem có bị rò rỉ, đổi màu, vênh hoặc bất cứ hiện tượng bất thường nào không.
- Luôn luôn tháo pin khỏi máy ảnh trước khi cất giữ máy ảnh trong thời gian dài.
- Khi cất giữ pin trong thời gian dài, hãy chọn nơi mát mẻ để cất giữ.
- Năng lượng do máy tiêu thụ phụ thuộc vào các chức năng được sử dụng.
- Trong các tình huống được mô tả dưới đây, máy ảnh vẫn tiếp tục tiêu thụ năng lượng và pin sẽ nhanh chóng bị cạn kiệt.
 - Sử dụng thu phóng liên tiếp.
 - Bấm nút bấm chụp nửa nấc liên tục khi ở chế độ chụp, kích hoạt lấy nét tự động.
 - Hiện thị một hình ảnh trên màn hình trong một khoảng thời gian kéo dài.
- Sử dụng pin đã cạn có thể làm máy ảnh tắt mà không hiển thị cảnh báo mức pin.
- Nếu các đầu cực pin bị ẩm ướt hoặc dính chất nhờn có thể làm máy ảnh không tiếp xúc được. Lau sạch pin bằng khăn khô trước khi sử dụng.
- Luôn luôn sạc đầy pin khi sử dụng lần đầu hoặc khi pin chưa được sử dụng trong một thời gian dài.
- Khi sử dụng máy ảnh với năng lượng pin ở nhiệt độ thấp, hãy cố gắng giữ máy ảnh và pin đủ phòng ấm càng tốt. Pin đã sử dụng gần cạn ở nhiệt độ thấp có thể hồi phục lại sau khi được giữ ấm ở nhiệt độ phòng.
- Trước khi đi xa lâu ngày, đặc biệt trước khi đi nước ngoài, hãy mua thêm bộ pin dự phòng. Khi đi du lịch bạn sẽ rất khó khăn để mua được loại pin được đề nghị sử dụng.

Sử dụng các chức năng LAN không dây/Bluetooth®

- **Tắt máy ảnh trong bệnh viện và các địa điểm khác, những nơi có thiết bị y tế hiện diện.**
Các sóng vô tuyến từ máy ảnh có thể ảnh hưởng bất lợi đến thiết bị y tế, gây ra trục trặc dẫn đến tai nạn. Đảm bảo tắt các chức năng LAN không dây/Bluetooth® khi ở gần thiết bị y tế (Trang 617).
- **Tắt máy ảnh khi trên máy bay.**
Sử dụng các thiết bị không dây trên máy bay có thể cản trở hoạt động an toàn của máy bay. Đảm bảo tắt các chức năng LAN không dây/Bluetooth® khi trên máy bay (Trang 617).
- **Không sử dụng sản phẩm này ở nơi mà nó có thể gây trở ngại cho các hệ thống radar gần đó.**

Chức năng GPS, la bàn điện tử

- Ở một địa điểm kín (bên trong nhà, dưới đất, dưới nước, trong rừng, gần các tòa nhà cao tầng) hoặc ở nơi chịu ảnh hưởng mạnh của từ trường hoặc điện trường (gần các dòng điện cao áp mới, điện từ hoặc hàng hóa điện tử, điện thoại di động 1,5GHz), sẽ không thể xác định đo lường hoặc tạo ra lỗi.
- Độ cao được hiển thị trên màn hình thông tin đo lường hoặc màn hình xem lại ảnh v.v... được hiển thị/được ghi hình dựa trên thông tin từ các cảm biến áp suất gắn trong thân máy ảnh. Chú ý cẩn thận vì độ cao được hiển thị không dựa trên việc đo lường vị trí GPS.
- Lỗi la bàn điện tử có thể bị gây ra do hiệu ứng của từ trường hoặc điện trường mạnh (chẳng hạn như tivi, lò vi ba, động cơ lớn, cột điện radio và các dòng điện cao áp). Để khôi phục chức năng la bàn điện tử, hãy giữ chắc máy ảnh và di chuyển theo hình minh họa 8 trong khi xoay cổ tay của bạn.
- Vì chức năng GPS và chức năng la bàn điện tử không được yêu cầu phải chính xác, nên sẽ không có sự cam đoan nào về độ chính xác của các giá trị đo lường (ví độ, kinh độ, hướng la bàn, v.v...).
- Một số quốc gia và khu vực có thể cấm mua lại dữ liệu vị trí mà không có sự cho phép trước của chính phủ. Trong một số khu vực bán hàng của Olympus, máy ảnh do đó có thể hiển thị dữ liệu vị trí bị tắt. Hơn nữa, mỗi quốc gia và khu vực có luật và quy định ban phải tuân theo khi sử dụng máy ảnh ở nước ngoài.

Màn hình

- Không được ấn mạnh vào màn hình; nếu không hình ảnh có thể bị mờ và không thể vào chế độ phát lại được hoặc làm hỏng màn hình.
- Có thể xuất hiện một dải sáng ở trên đỉnh/ dưới đáy màn hình nhưng đây không phải là do máy ảnh hoạt động sai chức năng.
- Khi xem một chủ thể theo đường chéo trong máy ảnh, các cạnh có thể xuất hiện dưới dạng đường dích dắc trên màn hình. Đây không phải do máy hoạt động sai chức năng; hiện tượng này sẽ ít nhận thấy hơn trong chế độ phát lại.
- Ở những nơi phải chịu nhiệt độ thấp, có thể mất thời gian lâu hơn để bật màn hình LCD hoặc màu sắc màn hình có thể tạm thời thay đổi. Khi sử dụng máy ảnh ở những nơi cực kỳ lạnh, sẽ tốt hơn khi thính thoảng bạn đặt máy ảnh vào một chỗ ấm. Màn hình LCD sẽ hiển thị không tốt hình ảnh do nhiệt độ thấp sẽ được khôi phục lại ở nhiệt độ bình thường.
- Màn hình LCD dùng làm màn hình được chế tạo bằng công nghệ có độ chính xác cao. Tuy nhiên, các điểm đen hoặc các điểm sáng của tia sáng có thể xuất hiện vĩnh viễn trên màn hình LCD. Do đặc tính của nó hoặc do góc nhìn mà bạn quan sát màn hình, điểm này có thể sẽ không đồng đều về màu sắc và độ sáng. Đây không phải là do máy bị trục trặc.

Pháp lý và các Thông báo Khác

- Công ty Olympus sẽ không chịu trách nhiệm hoặc bảo hành đối với bất cứ hư hỏng hoặc quyền lợi mong muốn nào do việc sử dụng thiết bị này theo đúng pháp luật, hoặc bất cứ yêu cầu nào từ người thứ ba có liên quan đến do việc sử dụng không phù hợp sản phẩm này.
- Công ty Olympus sẽ không chịu trách nhiệm hoặc bảo hành đối với bất cứ hư hỏng hoặc quyền lợi mong muốn nào gây ra bởi việc xóa các dữ liệu hình ảnh khi sử dụng thiết bị này đúng theo pháp luật.

Miễn trừ bảo hành

- Công ty Olympus sẽ không chịu trách nhiệm hoặc bảo hành, cả bằng văn bản rõ ràng hoặc với ngụ ý, về hoặc liên quan đến bất cứ nội dung nào của các tài liệu bằng văn bản hoặc phần mềm này, và sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý trong mọi trường hợp đối với việc bảo hành mặc nhiên cho việc mua bán hoặc cho sự phù hợp bất cứ mục đích đặc biệt nào hoặc đối với bất cứ thiệt hại nào do hậu quả, ngẫu nhiên hoặc gián tiếp (bao gồm nhưng không giới hạn trong các thiệt hại do mất mát lợi nhuận, ngừng trệ kinh doanh và mất mát thông tin kinh doanh) phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các tài liệu bằng văn bản hoặc phần mềm hoặc thiết bị. Một vài quốc gia không cho phép miễn trừ hoặc giới hạn trách nhiệm pháp lý đối với các thiệt hại do hậu quả hoặc ngẫu nhiên, do đó các hạn chế nêu trên có thể không áp dụng cho bạn.
- Công ty Olympus bảo lưu mọi quyền đối với hướng dẫn sử dụng này.

Cảnh báo

Việc chụp ảnh hoặc sử dụng các tài liệu bản quyền không được phép là vi phạm luật bản quyền hiện hành. Công ty Olympus xác nhận sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc chụp ảnh, sử dụng hoặc các hành vi khác không được phép vi phạm các quyền của người sở hữu bản quyền.

Thông báo bản quyền

Mọi quyền đã được bảo lưu. Không được viết lại hoặc sử dụng bất cứ phần nào của tài liệu văn bản này dưới bất cứ hình thức hoặc bằng bất cứ phương tiện điện tử, cơ học nào, bao gồm việc sao chép và ghi lại hoặc sử dụng bất cứ hệ thống lưu trữ và thu thập thông tin nào, mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Olympus. Không có trách nhiệm pháp lý nào được ràng buộc liên quan đến việc sử dụng các thông tin có trong các tài liệu bằng văn bản hoặc phần mềm này, hoặc đối với các thiệt hại do việc sử dụng các thông tin có trong đây. Công ty Olympus bảo lưu quyền sửa chữa các tính năng và nội dung của ấn phẩm hoặc phần mềm này mà không có nghĩa vụ hoặc thông báo trước.

Nhãn hiệu thương mại

- Microsoft và Windows là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của Microsoft Corporation.
- Mac là nhãn hiệu thương mại của Apple Inc.
- Logo SDXC là nhãn hiệu thương mại của SD-3C, LLC.

- Logo Apical là thương hiệu đã đăng ký của Apical Limited.



- Micro Four Thirds, Four Thirds, và các lô-gô Micro Four Thirds và Four Thirds là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu được đăng ký của OLYMPUS CORPORATION tại Nhật Bản, Hoa Kỳ, các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu, và các quốc gia khác.
- Wi-Fi là thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

- Lô-gô Wi-Fi CERTIFIED là dấu hiệu chứng nhận của Wi-Fi Alliance.



- Nhãn từ và các lô-gô **Bluetooth**® là các nhãn hiệu được đăng ký sở hữu bởi Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng những nhãn hiệu đó bởi OLYMPUS CORPORATION đều được cấp giấy phép.
- Các tiêu chuẩn dành cho các hệ thống tập tin của máy ảnh được tham chiếu trong sách hướng dẫn này là các tiêu chuẩn về "Design rule for Camera File system/DCF" được qui định bởi Hiệp hội các Ngành điện tử và Công nghệ thông tin Nhật Bản (JEITA).
- Tất cả tên công ty và tên sản phẩm là nhãn hiệu thương mại/nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của các chủ sở hữu tương ứng.

THIS PRODUCT IS LICENSED UNDER THE AVC PATENT PORTFOLIO LICENSE FOR THE PERSONAL AND NONCOMMERCIAL USE OF A CONSUMER TO (i) ENCODE VIDEO IN COMPLIANCE WITH THE AVC STANDARD ("AVC VIDEO") AND/OR (ii) DECODE AVC VIDEO THAT WAS ENCODED BY A CONSUMER ENGAGED IN A PERSONAL AND NON-COMMERCIAL ACTIVITY AND/OR WAS OBTAINED FROM A VIDEO PROVIDER LICENSED TO PROVIDE AVC VIDEO. NO LICENSE IS GRANTED OR SHALL BE IMPLIED FOR ANY OTHER USE. ADDITIONAL INFORMATION MAY BE OBTAINED FROM MPEG LA, L.L.C. SEE [HTTP://WWW.MPEGLA.COM](http://WWW.MPEGLA.COM)

Phần mềm trong máy ảnh này có thể bao gồm phần mềm của bên thứ ba. Phần mềm của bên thứ ba phải tuân theo các điều khoản và điều kiện do chủ sở hữu hoặc người cấp phép của phần mềm đó áp đặt, mà theo các điều kiện và điều khoản đó, phần mềm được cung cấp cho bạn.

Các điều khoản và thông báo phần mềm của bên thứ ba, nếu có, có thể tìm thấy trong tệp PDF thông báo phần mềm được lưu trữ tại <http://www.olympus.co.jp/en/support/imgs/digicamera/download/notice/notice.cfm>

9 Chỉ mục

Các biểu tượng

	(Điều khiển máy ảnh).....	603, 622
	(DPOF).....	291
	Chế độ RC.....	262, 541
	+WB.....	540
	Giới hạn Mức Chậm.....	261, 539
	X-Synch.....	260, 539
	Mẫu Hiển Thị.....	431
	(Phát lại cận cảnh).....	267
	(Xóa một khung).....	275, 444
	(Phát lại chỉ mục).....	268, 300, 438
	/Cài đặt Thông tin.....	515
	(Thứ tự Chia sẻ).....	277, 446
	(AF ưu tiên mắt).....	133, 360, 491
	H Cài đặt.....	151, 155, 507
	L Cài đặt.....	151, 155, 506
	Cài đặt.....	520
	[:::]Mode Cài đặt.....	485
	Chuyển ngang/đọc [:::].....	489
	(cân bằng trắng một chạm).....	207, 386
	Ảnh tĩnh.....	281
	Phím.....	413, 415
	Chế độ Ảnh.....	393
	Chế độ (chế độ phơi sáng phim).....	332
	[:::] Cài Vị trí Mặc định.....	487
	[:::] Cài đặt màn hình chọn.....	488
	[:::] Đo Sáng Điểm.....	537
	Khe.....	547
	C.đặt m.định.....	523
	(Quay hình ảnh).....	283
	(Điều chỉnh độ sáng màn hình).....	456
	Nút trung tâm.....	499
	[:::] Cài đặt chế độ mục tiêu.....	125, 488
	Phím điều hướng.....	499
	(Lựa chọn hình ảnh).....	279, 448
	Cài Đặt Thông Tin.....	555
	Cân bằng Ấn nửa.....	556
	(Ngôn ngữ).....	455
	Giữ màu ấm	
	Ảnh tĩnh.....	205, 545
	Phím.....	383
	Cài đặt.....	48, 455
	+.....	540

	Cài đặt.....	524
--	--------------	-----

A

A (AE Ưu tiên-Khẩu độ).....	96, 335
AdobeRGB.....	232, 546
AE Chương trình (P).....	94, 334
AEL/AFL.....	141, 482
AE Ưu tiên-Khẩu độ (A).....	96, 335
AE Ưu tiên-Màn trập (S).....	98, 336
AF Chạm.....	54
AF Đơn.....	115, 345
AF (Lấy nét tự động).....	115, 345
AF Liên tục.....	115, 346
AF+MF.....	115, 117, 481
AF siêu tâm điểm.....	136
AF ưu tiên mắt.....	133, 491
AF ưu tiên mặt.....	133, 360, 491
Ảnh thanh ghi hình	
Ảnh tĩnh.....	281
Phím.....	413, 415
Ảnh Xạ Điểm Ảnh.....	558, 633
ART (Bộ lọc nghệ thuật).....	215, 388

B

B (Bulb/Time).....	104
Bảng điều khiển siêu LV.....	62, 309, 640
Bảng Lệnh Xem Lại.....	645
Bảng siêu điều khiển.....	62, 640
Bảo vệ.....	270, 439
Bit Rate Video.....	322
BKT (Chụp Bù trừ Phơi sáng).....	236
Bluetooth ®.....	582, 584
Bộ bảo vệ cáp.....	24, 29
Bộ chọn nhiều mục.....	22, 56, 300
Bộ điều hợp AC.....	35
Bộ ghi n.ký F.Sensor.....	565, 571
Bộ lọc nghệ thuật.....	215, 388
Bộ lọc Nhiễu	
Ảnh tĩnh.....	532
Phím.....	379
Bộ phận đèn flash tùy chọn.....	252
Bộ tạo Màu.....	229, 405
Bộ tự đếm giờ.....	151
Bù chỉnh mắt cá.....	250, 560
BULB.....	104

Bulb/Time Trực Tiếp	104
Bulb Trực Tiếp	534
Bù Méo Hình Thang	248
Bước EV	530
Bước ISO	530
Bù trừ cân bằng trắng	
Ảnh tĩnh	206
Phim	384
Bù trừ phơi sáng	180, 367
Bù Viên Tối	543

C

C-AF (AF Liên tục)	115, 346
C-AF MF (Lấy nét bằng tay và AF liên tục) 115, 346	
C-AF+TR MF (Lấy nét bằng tay và theo đổi AF)	116, 346
C-AF+TR (theo đổi AF)	116, 346
Cài đặt Bản quyền	549
Cài đặt Biểu đồ Độ sáng	526
Cài Đặt Cận Cảnh LV	139, 523
Cài đặt chất lượng hình ảnh	81, 542
Cài đặt Chế độ Ảnh chụp	520
Cài Đặt Chế Độ Im Lặng [♥]	167
Cài đặt C-LOCK	503
Cài Đặt Đa Chức Năng	521
Cài đặt Điều khiển	
Ảnh tĩnh	513
Phim	428
Cài đặt dpi	549
Cài Đặt Khe Thẻ	547
Cài Đặt Lại	91, 331
Cài đặt lại Bảo vệ	271, 440
Cài Đặt Lưới	524
Cài Đặt Lưới EVF	556
Cài Đặt Lưu Trữ	72
Cài đặt màn hình chọn ([::] Cài đặt màn hình chọn)	488
Cài Đặt Mã Thời Gian	324
Cài đặt M.hình C. ứng	559
Cài đặt ngôn ngữ (☺)	47, 455
Cài Đặt Pin	561

Cài đặt thông tin	
☑/Cài đặt Thông tin	515, 574
☒ Cài Đặt Thông Tin	429
☒ Cài Đặt Thông Tin	555
Cài Đặt Tổng Hợp	110, 535
Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth	457, 586
Cài Tô Vùng Lấy Nét	525
Cài Vị trí Mặc định ([::] Cài Vị trí Mặc định)	487
Cảm biến trường	567
Cân bằng	84, 327
Cân bằng Ấn nửa (Kính ngắm)	556
Cân bằng trắng	
Ảnh tĩnh	202, 544
Phim	380
Cấp độ màu	393
Cắt ảnh	450
C.Đặt T.Tin Ông Kính	550
Chạm Nhấm L.Nét AF	486
Chất lượng hình ảnh	
Ảnh tĩnh	78
Phim	321
Ch. độ m.tiêu AF	120, 349
Chế độ Ảnh	215, 388
Chế Độ Cận Cảnh LV	139
Chế độ chụp ảnh	93
Chế Độ Đèn Flash	254
Chế độ hình ảnh tùy chỉnh	219, 392
Chế độ Im lặng	306
Chế độ lấy nét (Chế độ AF)	115, 345
Chế Độ LV Ng. Thuật	522
Chế Độ Ngủ Nhanh	563
Chế độ phim	294
Chế độ RC (Chế độ ⚡ RC)	262, 541
Chế Độ Tùy Chỉnh	111
Chế độ tùy chỉnh (C1/C2/C3/C4)	460
Chế độ USB	529
Chiếu Phim	436
Chỉnh Ảnh RAW	284
Chỉnh EVF	553
Chỉnh Lấy Nét AF	492
Chỉnh Sửa	284, 450
Ch.Năng Màn Trập	423
Chồng Ảnh Lấy Nét	243

Chống Rung		Đặt Ưu Tiên	552
Ảnh tĩnh	176, 510	Đầu ra HDMI	432
Phim	376	Điểm mục tiêu AF	123, 352
Chống Rung Ảnh	174, 511	Điều chỉnh âm lượng	58
Chống Sóc (♦)	151, 160	Điều chỉnh Cân bằng	559
Chờ Tắt nguồn	590	Điều chỉnh Độ phơi sáng	538
Chức Năng Lẫy Fn		Điều chỉnh Thê Nhớ	38, 276, 445, 454
Ảnh tĩnh	475, 501	Điều khiển cường độ đèn flash	259
Phim	426	Điều khiển máy ảnh	603, 622
Chức Năng Nút		Điều khiển Trực tiếp	68, 312, 640
Ảnh tĩnh	463, 498	Định Dạng	38
Phim	417	Định dạng tệp tin	654
Chức năng Nút xoay		Đ.Khiển HDMI	630
Ảnh tĩnh	473, 500	Độ cao/Nhiệt độ	565, 578
Phim	424	Độ Đậm Màu	222, 398
Chứng nhận	566	Đổi tượng theo dõi	149, 491
Chụp ảnh		Đo Khoảng Cách	186, 536
Ảnh tĩnh	52	Độ nén	322
Phim	295	Độ Nét	220, 396
Chụp ảnh thời gian	104	Đồng bộ	260, 539
Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp	108	Độ Nhạy ISO	
Chụp ảnh tuần tự	151, 506, 507	Ảnh tĩnh	181
Chụp ảnh từ Phim	451	Phim	369
Chụp ảnh từ xa	55, 297, 596	Đo Sáng AEL	537
Chụp Bù trừ Phơi sáng	236	Đo Sáng Điểm	537
Chụp cách khoảng	172		
Chụp Chống Nhảy	191	F	
Chụp chuyên nghiệp	151, 168	Firmware	457
Chụp độ phân giải cao	151, 210	Flash Điều khiển Từ xa Không dây	262
Chụp ND Trực Tiếp	197		
Chuyển đổi chương trình (Ps)	95	G	
Chuyển đổi Tele số	235, 411	Gài MF	41, 127, 128, 355, 356, 496
Con Trỏ Vùng AF	486	Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh	111, 458
C.Quăng/Tua Nhanh	172	Gán Thư Mục Lưu	76, 319
		Ghi vị trí GPS	564, 570
D		Giảm nhấp nháy	190, 509
DPOF	291	Giảm Nhiều	166, 533
Dữ liệu Exif	549, 550	Giảm Nhiều [♥]	166
Dữ liệu vị trí	570	Giới hạn AF	143, 490
Dừng	562	Giới hạn flash chậm	261, 539
Đa Chức Năng	470	Giới hạn Mức Chạm	261, 539
Đăng ký người dùng	25	Gọi Lại Menu	560
Đa Phơi Sáng	246	Gọi lại từ C.Độ Tùy Chỉnh	112
Đặt Lại Ống Kính	497		
Đặt lệnh Chia sẻ	277, 446		

H

HDMI	434, 528, 626
HDR.....	195
Hẹn giờ Bulb/Time.....	533
Hẹn giờ Tùy chỉnh	151, 157
Hiển thị biểu đồ.....	84, 327
Hiệu ứng.....	226, 402
Hộp đựng pin.....	24, 31
Hộp sáng	518
Hỗ Trợ Selfie	527
Hỗ trợ xem.....	395
Hướng Dẫn Chế Độ	526
Hướng Nút xoay	500
Hủy bỏ Đặt lệnh Chia sẻ.....	278, 447

I

Im Lặng [♥].....	151, 163
In	291
ISO Tự Động	
Ảnh tĩnh.....	185, 531
Phim	372
ISO-Tự động Cài	
Ảnh tĩnh.....	183, 531
Phim	372

K

Kẹp cáp	24
Kết nối USB	34, 620
Kh.động trung tâm C-AF.....	147, 483
Khe Lưu	
Ảnh tĩnh.....	74
Phim	316
Khe phát lại.....	57, 547
Khóa AE.....	188, 373
Khóa C-AF	
Ảnh tĩnh.....	145, 483
Phim	362
Khoảng cách MF cài sẵn.....	494
Không gian Màu	232, 546
Khớp lấy nét bằng tay (khớp MF)..	41, 127, 355
Khung hình thu phóng	136, 364
Kích thước hình ảnh..	78, 81, 82, 542, 543, 654
Kích thước tệp tin.....	654

Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối.....	84, 227, 403
Kiểu EVF	554

L

LAN không dây.....	582
Lấy Fn/Lấy Nguồn	501
Lấy nét bằng tay (MF)	115, 116, 346
Lấy nét Bulb/Time.....	107, 497
Lấy Nét T.Động	
Ảnh tĩnh.....	115, 480
Phim	345
LIVE BULB	104
LIVE TIME	104
Lọc Màu.....	224, 400
Lớp Phủ Hình Ảnh.....	289
Lưu Trữ.....	624
LV Chống Nháy	190
LV-Info	515

M

M (Phơi sáng bằng tay).....	101, 337
Màn hình Bulb/Time	534
Màn hình cảm ứng	54, 58, 298, 303
Màn hình hiển thị thông tin	
Ảnh tĩnh.....	86, 266
Phim.....	329, 437
Màn trập chạm.....	54
Màu nhân.....	231
Menu.....	66, 314
Menu Cài đặt	454, 646
Menu Chụp	642
Menu Của Tôi.....	477
Menu Tùy chọn.....	480, 647
Menu Video	643
MF	419, 465
MF Cài Sẵn.....	116, 129, 346, 357
MF (Lấy nét bằng tay)	115, 116, 346
M.hình LCD chiếu nền.....	561
Môi sáng AF.....	490
Mức IS	378
Mức pin.....	431



N

Nhà Nửa Chừng với IS.....	178, 511
Nút INFO	84, 265, 327
Nút trực tiếp.....	60, 305

O

OI.Share (OLYMPUS Image Share)....	582, 586
OI.Track (OLYMPUS Image Track)	569, 571, 597
OLYMPUS A-GPS Utility	569
OLYMPUS Capture	582, 601, 614, 620
Olympus Workspace	620
Ông kính có thể trao đổi.....	42

P

P (AE Chương trình).....	94, 334
PC.....	600
Phát lại	
Ảnh tĩnh.....	56, 265
Phim.....	300, 436
Phát lại cận cảnh.....	267
Phát lại chỉ mục.....	56, 268, 300, 438
Phát lại lịch.....	56, 268, 300, 438
Phim chuyển động chậm.....	342
Phim chuyển động nhanh.....	342
Phim 	409
Phim 	413, 415
Phim tốc độ nhanh.....	339
Phim tua nhanh	172
Phơi sáng bằng tay (M).....	101, 337
Phơi sáng dài (B Thời gian/Bóng).....	104
Phụ kiện.....	660
PreMF.....	116, 346
Ps (Chuyển đổi chương trình)	95

Q

Quay phim.....	294
Quay phim đường cong log tone.....	393
Quét AF	146, 482
Quét Nhảy	
Ảnh tĩnh.....	193, 536
Phim.....	374

R

RAW	78, 284
-----------	---------

S

S (AE Ưu tiên-Màn trập)	98, 336
Sắc độ	223, 399
Sạc pin.....	31
S-AF (AF Đơn)	115, 345
S-AF MF (Lấy nét bằng tay và AF một lần) 115, 345	
Sao chép	
Khung đơn	272, 441
Toàn bộ hình ảnh	274, 443
Số ảnh tĩnh có thể lưu trữ.....	654
Số Điểm ảnh.....	82, 543, 654
S-OVF.....	89, 557
sRGB.....	232, 546
Sửa ảnh JPEG	287
Sửa Tên Tập tin.....	548

T

Tăng Sáng Live View.....	139, 200, 521
Tắt cả WBZ	
Ảnh tĩnh.....	545
Phim	385
Tên Tập Tin	548
Thẻ	36
Theo Dõi AF.....	116, 346
Thẻ SD	36
Định dạng thẻ.....	38
Thời gian ghi hình khả dụng.....	655
Thời Gian Nhấn Giữ.....	558
Thứ Ảnh.....	465
Tiếng bíp.....	527
Tiếng bíp lấy nét.....	527
Time Trực Tiếp	535
Tốc độ bit Video.....	175, 322, 522
Tốc độ C-AF	363
Tốc độ zoom điện tử	
Ảnh tĩnh.....	502
Phim	408
Tông màu Ảnh.....	225, 401
Tô vùng lấy nét.....	420, 466
Trình ghi hình IC.....	415
Trợ giúp MF.....	495

Truyền gửi hình ảnh	592, 614
Tự Động Chuyển EVF	85, 328, 553
Tự động lấy nét (AF)	115
Tự Động Tắt Nguồn.....	562
Tường Tấm.....	151
Tương Phản	221, 397
TV	626
Tỷ lệ Ảnh	233
Tỷ lệ cơ.....	233

U

USB PD	625
Ư.Tiền C.Rung Ổ.Kính	512
Ưu Tiên GPS	564, 579
Ưu tiên nhà C-AF	505
Ưu tiên nhà S-AF	505
Ưu tiên trung tâm C-AF	148, 484

V

Vòng Lấy Nét.....	496
-------------------	-----

W

WB	
Ảnh tĩnh.....	202, 544
Phim	380
WB (Cân bằng trắng).....	202, 544
Wi-Fi Kết nối.....	582, 584, 605

X

Xác định mục tiêu AF cụm.....	486
Xem Lại Ảnh.....	90, 456
Xem trước	464
Xoá	
Hình ảnh đã chọn.....	279, 448
Khung đơn	275, 444
Toàn bộ hình ảnh	276, 445
Xóa nhanh	551
Xóa RAW+JPEG	551
Xoay	269
X-sync flash.....	260, 539
Xử lý ISO Thấp.....	532

Z

Zoom Điện Tử	306, 419, 467
--------------------	---------------

10 Những bổ sung/sửa đổi trong bản cập nhật vi chương trình

Các chức năng sau được thêm vào/sửa đổi theo bản cập nhật vi chương trình.


Những bổ sung/sửa đổi trong phiên bản vi chương trình 1.2



Tự Động Chuyển EVF	681
Thiết lập mặc định	681

Những bổ sung/sửa đổi trong phiên bản vi chương trình 2.0



 Đối tượng theo dõi	682
Đầu ra video RAW	682
Chỉ Báo Lấy Nét cho Lấy nét thủ công	684
Máy Ảnh Hiện Thị Chức Năng SET và CALL Ống Kính	684
Thiết lập mặc định	685

10-1 Những bổ sung/sửa đổi trong phiên bản vi chương trình 1.2

Tự Động Chuyển EVF

Menu Tùy chọn (**MENU** → **⚙** → **📷** → [Tự Động Chuyển EVF]) hiện cung cấp lựa chọn [Bật1] và [Bật2].

Tắt	Màn hình kính ngắm không tự động sáng khi bạn đưa mắt vào kính ngắm. Nhấn nút ○ để chuyển giữa kính ngắm và màn hình hiển thị.
Bật1	Màn hình kính ngắm tự động sáng khi bạn đưa mắt vào kính ngắm. Nhấn nút ○ hiển thị các tùy chọn [Tự Động Chuyển EVF].
Bật2	Đưa mắt vào kính ngắm chỉ bật màn hình hiển thị kính ngắm nếu màn hình được đóng lại. Nhấn nút ○ hiển thị các tùy chọn [Tự Động Chuyển EVF].

Thiết lập mặc định

Cài đặt mặc định cho các chức năng mới và cài đặt mặc định sửa đổi sẽ như sau.

*1: Có thể được lưu bằng [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh].

*2: Thiết lập mặc định có thể được khôi phục bằng [Cài Đặt Lại] (Toàn bộ).



*3: Thiết lập mặc định có thể được khôi phục bằng [Cài Đặt Lại] (Cơ bản).

⚙ Menu Tùy Chọn

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3	📖
⚙	📷 Tự Động Chuyển EVF	Bật1	—	✓	—	85, 328, 553



10-2 Những bổ sung/sửa đổi trong phiên bản vi chương trình 2.0


Đối tượng theo dõi

Tùy chọn [Chim] đã được thêm và menu tùy chọn (**MENU** →  → **A3** →  Đối tượng theo dõi).

Xe đua	Máy ảnh phát hiện xe hơi hoặc xe máy. Máy ảnh theo dõi lấy nét trên những yếu tố như khung gầm (chủ yếu trên các loại dùng trong lĩnh vực mô-tơ thể thao) hay lái xe.
Máy bay	Máy ảnh phát hiện máy bay và máy bay trực thăng. Máy ảnh theo dõi những yếu tố như thân máy bay hay buồng lái.
Tàu hỏa	Máy ảnh phát hiện tàu. Máy ảnh theo dõi những yếu tố như khoang tàu hay khoang lái tàu.
Chim	Máy ảnh phát hiện chim. Máy ảnh theo dõi lấy nét vào các vị trí như đầu và mắt của chúng.
Tắt	Tắt lựa chọn tính năng Đối tượng theo dõi.

Đầu ra video RAW

Tùy chọn [Chế Độ RAW] đã được thêm vào menu video (**MENU** →  →  Đầu ra HDMI) → [Chế Độ Đầu Ra].

Chế Độ Đầu Ra	<p>[Ch.Độ Màn Hình]: Thiết bị HDMI hoạt động như một màn hình ngoài. Máy ảnh sẽ xuất ra cả hình ảnh và thông số trên màn hình. Cài đặt đầu ra có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng tùy chọn [HDMI] trong  Menu Tùy Chọn D4 (Trang 434).</p> <p>[Ch.Độ Ghi Hình]: Thiết bị HDMI hoạt động như một thiết bị ghi bên ngoài. Chỉ có hình ảnh là đầu ra cho thiết bị. Kích thước khung hình và cài đặt âm thanh được điều chỉnh bằng cách sử dụng điều khiển máy ảnh.</p> <p>[Chế Độ RAW]: Video được xuất ra các thiết bị HDMI tương thích ở định dạng RAW. Không được lưu vào thẻ nhớ máy ảnh. Kích thước khung hình và cài đặt âm thanh được điều chỉnh bằng cách sử dụng điều khiển máy ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none">• Máy ảnh hoạt động trong [Ch.Độ Màn Hình] trong các chế độ P, A, S, M, và B (các chế độ chụp ảnh tĩnh), trong khi phát lại và khi các menu được hiển thị.
----------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Để biết thông tin về các thiết bị HDMI hỗ trợ [Chế Độ RAW], hãy truy cập trang web của OLYMPUS.
- Sử dụng [Chế Độ RAW] để ghi lại những dữ liệu mà các tùy chọn cài đặt như bù phơi sáng và cân bằng trắng chưa được áp dụng.

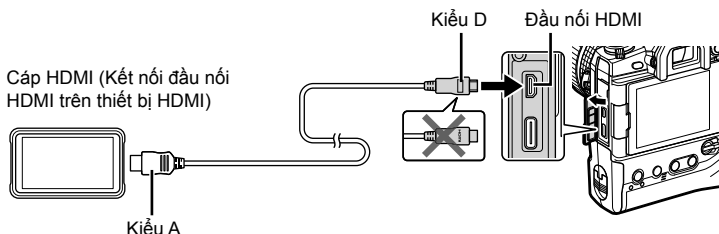
- Chỉ báo HDMI xuất hiện trong màn hình máy ảnh khi đang xuất ra [Chế Độ RAW].



- Đầu ra video trong [Chế Độ RAW] không được hiển thị trong màn hình máy ảnh, nhưng xuất hiện trong thiết bị HDMI.
- Đầu ra video trong [Chế Độ RAW] được ghi ở định dạng ProResRAW.
- Khi xuất ra thiết bị HDMI tương thích trong [Chế Độ RAW], [Chế độ Ảnh] được đặt thành [Bật] và [Chế độ Ảnh] được đặt thành [OM-Log400].
- Các hạn chế sau được áp dụng khi chọn [Chế Độ RAW]:
 - [Chống rung ảnh]: Được giới hạn ở [C4K] và [4K]. Không thể quay phim tốc độ cao và phim chuyển động nhanh và chuyển động chậm.
 - [Chống rung ảnh]: Được giới hạn ở [M-IS Off] và [M-IS2].
 - [Chuyển đổi Tele số]: Đặt thành [Tắt].
 - Lựa chọn [Lấy nét T.Động] cho ống kính Four Thirds: Được giới hạn ở [MF] và [PreMF].

Kết nối máy ảnh với các thiết bị HDMI


Kết nối máy ảnh với thiết bị HDMI bằng cáp HDMI.



- Xem tài liệu kèm theo thiết bị HDMI để biết thông tin về cách điều chỉnh cài đặt thiết bị.

Chỉ Báo Lấy Nét cho Lấy nét thủ công

Tùy chọn [Chỉ Báo Lấy Nét] đã được thêm vào menu tùy chọn (**MENU** → **⚙** → **A4** → [Trợ giúp MF]).

Phóng to	Màn hình tự động phóng to lên dạng xem thông qua ống kính khi xoay vòng lấy nét trên ống kính.
Tô vùng lấy nét	Khu vực đang lấy nét được tô màu khi xoay vòng lấy nét trên ống kính.
Chỉ Báo Lấy Nét	Việc xoay vòng lấy nét trong khi đang lấy nét thủ công sẽ hiển thị chỉ báo cho biết hướng và mức xoay gần đúng cần để đưa đối tượng vào tiêu điểm. 

- Các chỉ báo này có thể bị đảo ngược trong trường hợp ống kính của bên thứ ba được trang bị lấy căn nét, trong trường hợp đó, bạn sẽ cần thay đổi tùy chọn đã chọn cho [Vòng Lấy Nét] (Trang 496).
- Chỉ báo lấy nét không hiển thị khi sử dụng ống kính có ngàm Four Thirds.

Máy Ảnh Hiển Thị Chức Năng SET và CALL Ống Kính

Máy ảnh hiển thị “SET ●” khi vị trí lấy nét được lưu bằng tùy chọn SET và “CALL ●” khi khôi phục vị trí lấy nét đã lưu bằng tùy chọn CALL. Để biết thêm thông tin về SET và CALL, hãy xem tài liệu hướng dẫn sử dụng ống kính.



Thiết lập mặc định


Cài đặt mặc định cho các chức năng mới và cài đặt mặc định sửa đổi sẽ như sau.

*1: Có thể được lưu bằng [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh].

*2: Thiết lập mặc định có thể được khôi phục bằng [Cài Đặt Lại] (Toàn bộ).

*3: Thiết lập mặc định có thể được khôi phục bằng [Cài Đặt Lại] (Cơ bản).

⚙ Menu Tùy Chọn

Thẻ	Mục	Mặc định	*1	*2	*3	
⚙	A4 Trợ giúp MF	Phóng to	Tắt	✓	✓	—
		Tô vùng lấy nét	Tắt	✓	✓	—
		Chỉ Báo Lấy Nét	Tắt	✓	✓	—

Ngày phát hành 2019.01.

OLYMPUS